ABHIDHAMMAPIṬAKA - AṬṬHAKATHĀ

VÔ TỶ PHÁP TẠNG PĀLI - CHÚ GIẢI

PAṬṬHĀNA - PHÁT THÚ

BHĀGA I – QUYỂN I

(QUYỂN THỨ 85/ 91)

PHIÊN BẢN CAO ĐẲNG CHUYÊN KHOA HỌC HIỆU HOÀNG GIA
ĐẠI VƯƠNG MIỆN (MAHĀMONGKUT)

DỊCH GIẢ: ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ
(SANTAKICCO MAHĀ THERA)
BIÊN TẬP: BHIKKHU PASĀDO

P. L. 2565 D.L. 2021

ABHIDHAMMAPIṬAKA - AṬṬHAKATHĀ
VÔ TỶ PHÁP TẠNG PĀLI - CHÚ GIẢI

PAṬṬHĀNA - PHÁT THÚ

BHĀGA I – QUYỂN I

(QUYỂN THỨ 85/ 91)

PHIÊN BẢN CAO ĐẲNG CHUYÊN KHOA HỌC HIỆU HOÀNG GIA
ĐẠI VƯƠNG MIỆN (MAHĀMONGKUT)

DỊCH GIẢ: ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ
(SANTAKICCO MAHĀ THERA)
BIÊN TẬP: BHIKKHU PASĀDO

P. L. 2565 D.L. 2021

PAṬṬHĀNA – PHÁT THÚ
BHĀGA I – Quyển I

Translated into Vietnamese in first edition
By Bhikkhu PASĀDO

Copyright © 2021 by Bhikkhu PASĀDO
All right reserved.
ISBN 978-163877727-4
June 2021

Published by Library of CATUDDISA SAṄGHA VIHĀRA
5044 Old Shipps Store Road, Bealeton, VA 22712 – USA.

Gorham Printing
3718 Mahoney Drive
Centralia, WA 98531 – USA.

Venerable SADDHAMMA JOTIKA MAHĀ THERA
(1912 – 1966)

SANTAKICCO MAHĀ THERA
Đại Trưởng Lão Tịnh Sự
(1913 – 1984)

LỜI MỞ ĐẦU

Nhân cơ duyên tuyệt hảo **(Vorakāsa)** Lễ Khánh Chúc Nhị Bách Chu Niên Đại Kinh Đô **Bangkok** (Pearl of Indra – Trân Châu Đế Thích Thiên Vương) được tròn 200 năm vào Phật Lịch 2525 (Dương Lịch 1981), Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương, đã được sắp đặt việc ấn loát phiên bản dịch thuật Tam Tạng cùng với Chú Giải thành Thái ngữ với việc định danh thể theo phương thức danh xưng của từng mỗi Tạng, đó là: "Bản Phiên Dịch Luật Tạng và Chú Giải", "Bản Phiên Dịch Kinh Tạng và Chú Giải", "Bản Phiên Dịch Vô Tỷ Pháp Tạng và Chú Giải". Sự kiện xảy ra việc sắp đặt ấn loát kỳ đó có trường hợp đặc biệt hiển lộ phong công vĩ tích của Hoàng Gia và đã có sắp đặt lời khai đoan để bắt đầu cho việc ấn loát.

Khi Phật Lịch 2546, Đức Ngài Tăng Vương Tôn Giả Đại Trưởng Lão **Ñāṇasaṅvara Suvaḍḍhana Mahā Thera,** Ngài là Hội Trưởng Hội Đồng Quản Trị Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** tiến hóa cấp biệt cửu thập niên linh (90 tuổi thọ), được xem như là một cơ duyên tuyệt hảo kiết tường **(Vorakāsa)** hết sức trọng đại mà đoàn thể chính phủ trong cương vị đại biểu của toàn thể Phật Giáo Đồ Thái Lan ở cả phía tu hành giả và phía người tại gia đã liên tác Khánh Chúc trong khoảng thời gian bảy ngày vào Tháng Mười Phật Lịch 2546 tại Chùa **Pavôn Nivết,** đại kinh đô **Bangkok.**

Tất cả sự việc này, Đức Quốc Vương hoành ân hậu trạch ái hảo trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương, đã mang lại sự vui mừng phấn khởi đối với toàn thể Phật Giáo Đồ và ai ai cũng cung kính ý thức trong việc hoành ân hậu trạch lần này một cách đặc biệt phi thường.

Nhân cơ duyên tuyệt hảo **(Vorakāsa)** một cách trọng đại này, Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương, đã được bố trí thực hiện kế hoạch việc tu chính Phiên Bản Dịch Thuật "Tam Tạng và Chú Giải"- Phiên Bản Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut),** và được sắp đặt việc ấn loát lần đầu tiên nhân cơ duyên tuyệt hảo **(Vorakāsa)** Lễ Khánh Chúc Nhị Bách Chu Niên Đại Kinh Đô **Bangkok** (Pearl of Indra – Trân Châu Đế Thích Thiên Vương) được tròn 200 năm vào Phật Lịch 2525 (Dương Lịch 1981), ngõ hầu có được sự tề toàn hoàn thiện, và sắp đặt việc tân ấn loát để kính hiến đến Đức Thiện Hảo Cung Hạ Thiên Uy, trình hiến Đức Ngài Tăng Vương Tôn Giả Đại Trưởng Lão **Ñāṇasaṅvara Suvaḍḍhana Mahā Thera,** Ngài là Tăng Trưởng Giáo Phái Chính Thống ***(Dhammayuttikanikāya** – một trong hai Giáo Phái của Vương Quốc Thái Lan do Đức Vua **Nang Klao Rama III** (1824 – 1851) đặt tên và đến đời Đức Vua **Mongkut Rama IV** (1851-1868) đã được thành lập; Giáo Phái còn lại là **Mahānikāya** – Giáo Phái Đại Chúng Bộ)* và Ngài là Hội Trưởng Hội Đồng Quản Trị Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương.

Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** tiến hành kế hoạch tu chính "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải" trong

lần này được bắt đầu kể từ ngày 23 Tháng Năm Phật Lịch 2544 (Dương Lịch 2000). Số lượng ủy viên hội phối hợp với người có trình độ chuyên môn ở cả phía tu hành giả và người tại gia tiến hành trong một ủy ban lên đến 14 vị, và ủy ban làm việc với số lượng 15 vị, có Ngài **Brahmamunī (Cunda Brahmagutto)** ở Chùa **Pavôn Nivết,** đại kinh đô **Bangkok** làm Chủ Nhiệm Ủy Ban Chỉ Đạo Kế Hoạch.

Việc kiểm duyệt tu chính lần này được tiến hành công việc trong các phần chủ yếu là:

1. Rà soát từ ngữ phiên dịch Thái ngữ của Tam Tạng **Pāḷi** và Chú Giải cho hoàn chỉnh đúng theo bản thảo gốc **Pāḷi** ngữ qua việc sử dụng Phiên Bản Tam Tạng **Pāḷi** Xứ Xiêm La làm nền tảng.

2. Ý nghĩa trong bất luận phần nào phải làm cho hiện bày rõ ràng rằng bất phù hợp ý nghĩa của từ ngữ **Pāḷi** hoặc đã bỏ sót; sửa chữa và bổ sung cho chuẩn xác và hoàn chỉnh, cùng phối hợp với việc thực hiện giải thích thuyết minh sắp xếp để tại chỗ đã được đánh dấu.

3. Trong phần Chú Giải, phiên bản đầu tiên đã đưa lời phiên dịch **Pāḷi** từ ngôn ngữ **Magadha** sang **Pāḷi** ngữ - Thái ngữ làm thành câu cú mà không có lời hướng dẫn của việc phiên dịch thành Thái ngữ. Trong sự ấn loát lần này đã có sửa chữa và đã có đưa lời phiên dịch Thái ngữ làm thành câu cú và đặt lời từ ngữ **Pāḷi** hướng dẫn ở trong dấu ngoặc đơn. Tất cả sự việc này nhằm để cho ứng hợp với phiên bản dịch thuật thành Thái ngữ, và để làm thành việc hỗ trợ hữu ích đối với độc giả mà không có sự hiểu biết ở trong phần từ ngữ **Pāḷi** sẽ đọc được và phát sinh thuận lợi trong việc liễu giải ý nghĩa. Còn từ ngữ **Pāḷi** mà không có ý nghĩa ở trong lời chú thích Giáo Pháp cũng vẫn có thể rút lấy từ ngữ **Pāḷi** đặt thành câu cú như trước đây.

4. Tăng bổ tu chính lời phiên dịch Thái ngữ cho đọc thấu hiểu dễ dàng đối với độc giả nói chung là không có sự hiểu biết ở trong phần Thái ngữ.

5. Sắp xếp làm bảng mục lục tra cứu từ ngữ và tra cứu điều mục của từng mỗi quyển kinh sách một cách tinh tế nhằm để tạo thuận lợi cho việc tu học.

Trong việc kiểm duyệt tu chính lần này, ủy ban kiểm duyệt tu chính có sự nhận thức nhu yếu rằng nên chuyển đổi danh xưng từ ban đầu gọi là "Bản Phiên Dịch Luật Tạng và Chú Giải", "Bản Phiên Dịch Kinh Tạng và Chú Giải", "Bản Phiên Dịch Vô Tỷ Pháp Tạng và Chú Giải" chuyển đổi thành "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải – Phiên Bản Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)**" để cho trùng hợp với phiên bản **Pāḷi** ngữ đã được quy định gọi với nhau là "Phiên Bản Tam Tạng Xứ Xiêm La" cho trở thành quen thuộc một cách phổ cập. Còn số lượng quyển sách mà phiên bản ban đầu có số lượng là 91 quyển, nhận thấy khả thi ứng đương y theo phiên bản ban đầu, vì có khả năng để làm cho các độc giả liễu tri một cách phổ cập.

Khi việc kiểm duyệt tu chính hoàn tất y theo kế hoạch, Tăng Đoàn Giáo Phái Chính Thống **(Dhammayuttikanikāya)** và Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương, nhận thấy hình thành cơ duyên thiện hảo để sẽ báo đáp ân uy của Đức Ngài Tăng Vương Cung Hạ Thiên Uy, trình hiến Đức Ngài Tăng Vương Tôn Giả Đại Trưởng Lão **Ñāṇasaṁvara Suvaḍḍhana Mahā Thera,** Ngài là Tăng Trưởng Giáo Phái Chính Thống ***(Dhammayuttika nikāya*** *– một trong hai Giáo Phái của Vương Quốc Thái Lan do Đức Vua* ***Nang Klao Rama***

*III (1824 – 1851) đặt tên và đến đời Đức Vua **Mongkut Rama IV** (1851 - 1868) đã được thành lập; Giáo Phái còn lại là **Mahānikāya** – Đại Chúng Bộ Giáo Phái)* và Ngài là Hội Trưởng Hội Đồng Quản Trị Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương, mới được sắp đặt việc ấn loát "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải – Phiên Bản Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)**" và được đón nhận việc kiểm duyệt tu chính trong lần này với số lượng 1,000 bộ, thông qua việc cộng hưởng hiến cúng của Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** và toàn thể Phật Giáo Đồ cung kính cúng dường thiện công đức và cúng dường đến Đức Ngài Tăng Vương Tôn Giả Đại Trưởng Lão **Ñāṇasaṅvara Suvaḍḍhana Mahā Thera,** nhằm chủ yếu để khâm tứ phát hành tùng thuận theo các Tu Viện và các Học Viện Giáo Dục, vì lợi ích đối với việc giáo dục và việc tu học Phật Giáo, và tiếp tục sự nghiệp truyền bá Phật Giáo. Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** tư khảo nhận thấy rằng "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải" đã được kiểm duyệt tu chính và sắp đặt việc tân ấn loát trong cơ duyên tuyệt hảo **(Vorakāsa)** như đã đề cập, là điều hữu ích đối với việc giáo dục và việc tu học Phật Giáo một cách thù thắng; sẽ thích hợp cho việc sắp đặt ấn loát truyền bá một cách tột cùng quảng khoát, vì thế mới sắp đặt việc ấn loát thêm một phần nữa đối với việc truyền bá đến khắp cả dân chúng với người có lòng quan tâm.

Phiên bản "Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải" này, trong số lượng sắp đặt ấn loát cung kính cúng dường đến Đức Ngài Tăng Vương có số lượng 1,000 bộ, và trong phần Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** sắp đặt ấn loát đối với việc truyền bá đến khắp cả dân chúng có phần khác biệt nhau một đôi chút; đề cập là khi quyển kinh nào được sắp đặt ấn loát trong kỳ Lễ Khánh Chúc cửu thập niên linh (90 tuổi thọ) thì có điều thất ngộ trong việc ấn loát, chẳng hạn như bỏ sót ý nghĩa, số trang đã bị hoán vị lẫn nhau v.v. Trong việc sắp đặt ấn loát nhằm để truyền bá thì lần này mới được sửa chữa cho chuẩn xác và sắp đặt việc tân ấn loát quyển kinh sách này đền đáp quyển kinh sách kỳ trước đã bị thất ngộ ấy.

Lại thêm một phần nữa ở việc sắp xếp thực hiện bổ sung trong sự sắp đặt ấn loát để truyền bá lần này là bổ túc đầu đề đối với vài đề mục của phiên bản ban đầu không có được thực hiện, hoặc đầu đề của phiên bản ban đầu sử dụng phiên âm từ ngữ **Pāḷi** thì cũng được bổ túc bằng lời phiên dịch Thái ngữ.

Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** hết sức kỳ vọng rằng "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải" với phiên bản kiểm duyệt tu chính mới này sẽ tạo điều kiện hữu ích đối với việc giáo dục và việc tu học Phật Giáo, và việc truyền thừa thọ mạng Phật Giáo cho được trường tồn lâu dài.

Hội Cơ Kim Từ Thiện Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện (Mahāmongkuṭ) Trong Sự Bảo Trợ To Lớn Của Đại Vương

KỶ NIỆM PHONG CÔNG VĨ TÍCH CỦA HOÀNG GIA
(RĀJAGUṆŪPAKĀRĀNUSARAṆA)
(Trong Việc Ấn Loát Lần Đầu Tiên)

Suốt thời gian lâu dài trong dung mạo lịch sử Phật Giáo **(Buddhasāsanā)** từng tân khai thủy kể từ Phật Giáo phát sinh ở trong thế gian, Phật Giáo sẽ phát triển hoặc quang hoạt là thường luôn có phần liên kết với Quốc Vương Học Viện. Thời kỳ nào Đức Quốc Vương có lòng tôn sùng kính trọng Phật Giáo, có lòng bảo trợ **(Upathambhaka)** Phật Giáo và bảo trợ Tín Đồ Phật Giáo **(Buddhamāmaka)**, thời kỳ ấy sẽ là thời kỳ vàng son của Phật Giáo. Thế nhưng bất luận thời kỳ nào Đức Quốc Vương không có tấm lòng quan tâm trong Phật Giáo hoặc có lòng đối lập với Phật Giáo, thời kỳ ấy Phật Giáo sẽ một cách thuận tự suy thoái và táng thất đi, dần dần đi đến mất hẳn ở quốc độ ấy, thậm chí đó là quốc thổ của Phật Địa Giới **(Buddhabhūmi).** Đối với quốc độ Thái Lan coi như là quốc độ kính ngưỡng Phật Giáo có hảo vận khí cực điểm trong những quốc độ kính ngưỡng Phật Giáo ở trong thế gian này, bởi vì suốt thời gian lâu dài của lịch sử dân tộc Thái Lan ấy, Quốc Vương Học Viện với Phật Giáo nhất quán thống nhất với nhau, đến nỗi có đôi khi Đức Quốc Vương tự hồ như Ngài đích thực là Bậc Khôi Thủ Phật Giáo, có lòng tán trợ bảo hộ Phật Giáo ở mọi phương diện, ở cả phương diện Giáo Dục Phật Pháp **(Sāsanadhamma),** Giáo Dục Nhân Tính **(Sāsanapuggala),** Giáo Dục Sở Tại **(Sāsanasathāna),** Giáo Dục Lễ Nghi **(Sāsanavidhī).** Thời kỳ Phật Giáo gặp phải điều nguy hại từ ở bên trong lẫn cả ở bên ngoài thì đích thị cũng chính là cơ sở Quốc Vương Học Viện tác pháp khu trừ hóa giải điều nguy hại cho Phật Giáo. Công việc trị lý Phật Giáo, Đức Quốc Vương cũng coi như đó là Vương Nghiệp mà sẽ lập ý phụ trách với việc công bố một số sắc lệnh, một số điều lệ để cho công việc trị lý Phật Giáo được tiến hành một cách tốt đẹp. Khi nào có vấn đề lực bất thắng nhiệm mà Giáo Hội Tăng Đoàn đã xử lý, Quốc Vương sẽ lập ý tác pháp khu trừ hóa giải những vấn đề ấy.

Sau khi cố đô Vương Quốc Thái **Ayuddhaya** bị táng thất bởi địch nhân, Phật Giáo đã được đón nhận tấm lòng quan tâm của Quốc Vương một cách hết sức cao quý. Ngay đến việc cứu quốc của Đức Quốc Vương **Taksỉn** (1767 – 1782) *[Ngài là con của một người nhập cư gốc Hoa và một phụ nữ Thái Lan. Ngài đã phục vụ trong triều đình của Đức Vua* ***Borommakot*** *(1733 – 1758) như một trang sử trong thời thơ ấu của mình. Trong cuộc vây hãm* ***Ayuddhaya,*** *Ngài đã được gọi từ tỉnh trấn* ***Tak,*** *nơi mà Ngài giữ chức vụ Thống Sứ, tham gia trong việc bảo vệ thủ đô. Ở nơi đó, Ngài đã nản lòng vì sự kém hiệu quả của vị chỉ huy đồn trú. Vì thế Ngài đã quyết định phá vỡ vòng vây của địch nhân với một số ít người tùy tùng và đã ẩn náu tại các tỉnh miền đông, nơi mà Ngài đã chiêu mộ binh lính và đã xây dựng một hạm đội. Vài tháng sau vào Tháng Mười Một năm 1767, Ngài đã thành công trong việc tái chiếm* ***Ayuddhaya*** *bằng cách phát động một cuộc phản công bất ngờ bằng đường thủy. Sau khi đã đánh đuổi địch nhân, Ngài đã dời đô về phía vùng hạ lưu đến* ***Thon Buri,*** *ở nơi đó Ngài đã đăng quang].*

Ngài cũng đã trình bày tấm lòng của mình một mực tín thành đối với Phật Giáo cho hiện bày để trong một đoạn văn như sau:

"Phụ Vương ta danh xưng Yātāka chịu đựng gian nan khốn khổ trong công cuộc cứu quốc và Phật Giáo, cúng dường lục địa cho thành cúng dường Đức Phật (Buddha pūjā), trình thượng hiến cấp Đức Phật Sa Môn Gotama cho duy trì được bền vững tròn đủ năm ngàn năm. Sa Môn và Bà La Môn chỉ có thích hợp việc thực hành An Chỉ (Samatha) và Minh Sát Tuệ (Vipassanā), Phụ Vương hỷ ái cúng dường, và chắp tay quỳ lạy (mô bái) Túc Ấn Phật Giáo".

Đấy là việc trình bày cho thấy rằng chí đến công cuộc cứu quốc cũng lập ý thực hiện để cho thành cúng dường Đức Phật **(Buddhapūjā),** lập ý kỳ vọng sẽ cho Thái Quốc thành quốc thổ của Phật Giáo vĩnh viễn.

Đức Vua **Rama I** *[(1782 – 1809), còn gọi là **Đại Vương Túc Ấn Phật - Buddha Yod Fa Chulalok.** Ngài sáng lập ra Vương Triều **Chakri** hiện thời, là một người bạn thân thời thơ ấu và sau này là một vị tướng lãnh đáng tin cậy của Đức Vua **Taksin.** Ngài lên ngôi sau khi đã dẹp loạn ở **Thon Buri,** và sau đó đã dời đô qua sông đến **Bangkok.** Tân triều đại cho đến ngày nay đã trải qua sáu thế hệ trong hơn 220 năm mà không có một cuộc đảo chánh nào ở nội cung điện, trái ngược hẳn với thời kỳ **Ayuddhaya** vốn đầy rẫy những cuộc đấu tranh giữa các thành viên ở trong Hoàng Tộc]* đã trình bày cho thấy được tấm lòng của Ngài hằng luôn có với Phật Giáo, qua việc lập ý chú trọng trách nhiệm của Đại Vương luôn có với Phật Giáo là điều trọng đại cực điểm, theo như phần quyết tâm của Đại Vương rằng: **"Quyết tâm sẽ bảo trợ, xúy bổng Phật Giáo. Phòng vệ biên giới, bảo hộ dân chúng và các ủy viên hội đồng cố vấn".**

Với sự quyết tâm của Đại Vương đây, mỗi vị Quốc Vương ở trong Vương Triều **Chakri,** triều đại cai trị đã được Vua **Rama I** Xứ Thái Lan thành lập năm 1782 đều chú trọng đến Phật Giáo. Với hàng Phật Giáo Đồ mà nghiêm túc trong Giáo Dục Phật Pháp **(Sāsanadhamma),** Ngài lập ý thành bậc Đệ Nhất Bảo Trợ Tôn Giáo **(Ekaaggasāsanūpathambhaka)** thực hiện trong mọi phương diện nhằm để cho Phật Giáo được tồn tại một cách ổn định, cho đạt đến hợp nhất cơ sở Học Viện Quốc Gia và Phật Giáo, Quốc Vương đã cho thành một khối thống nhất với nhau. Với biểu tượng là cờ tam sắc (Thái Quốc Kỳ có ba màu sắc: đỏ, trắng và xanh dương), đã khiến cho quốc độ Thái Lan thành một quốc độ duy nhất trong thế gian kính ngưỡng Phật Giáo, và đã tiến hành sử dụng Phật Lịch trong triều đại của Đức Vua **Mongkut, Rama IV** (1851 – 1868).

Trong lãnh vực Giáo Dục Phật Pháp **(Sāsanadhamma),** đó là Tam Tạng **(Tipiṭaka),** Chú Giải **(Atthakathā),** Phụ Chú Giải **(Ṭīkā),** Tiểu Phụ Chú Giải **(Anuṭīkā)** và kể cả các kinh sách đặc biệt khác nữa, đã được tiếp nối bảo trì từ trong quá khứ cho đến hiện tại. Tất cả đều được đón nhận sự bảo trợ một cách đặc biệt từ nơi Quốc Vương Thái Lan trong quá khứ cho đến hiện tại. Đối với Tam Tạng ở phần kinh điển cơ bản ấy, đã có sự thu tập, tu chính, phiên dịch và sắp xếp việc ấn loát, hoàn toàn dưới sự bảo trợ to lớn của Đại Vương. Công việc chủ yếu hữu quan với Tam Tạng trong đất nước Thái Lan từ quá khứ cho đến hiện tại, được chia ra thành năm thời kỳ chủ yếu, đó là:

1/. Vào khoảng Phật Lịch 2020 (Dương Lịch 1,476) có việc tu chính và khắc chữ Tam Tạng ở trong lá bối *(bối diệp kinh)*, được thực hiện tại thành phố lớn **Chiang Mai** ở phía Bắc

Thái Lan, vào triều đại của Đức Vua **Boromtrailokanat** (1448 – 1488), *[thuộc Vương Triều **Uthong Suphannaphum** (1350 – 1569)]*.

2/. Phật Lịch 2331 (Dương Lịch 1787), tu chính và khắc chữ vào trong lá bối *(bối diệp kinh)* ở tại đại kinh đô **Bangkok,** được thực hiện ở trong triều đại của Đức Vua **Rama I** (1782 – 1809, còn gọi là **Đại Vương Túc Ấn Phật - Buddha Yod Fa Chulalok**) mà là thành quả công việc tiếp nối từ việc thu tập Tam Tạng ở trong triều đại Đức Quốc Vương **Taksin** (1767 – 1782) bị tuyệt chủng trong thời kỳ kinh đô **Ayuddhaya** đã bị phá liệt.

3/. Phật Lịch 2431 – 2436 (Dương Lịch 1887 – 1892) có việc tu chính và ấn loát Tam Tạng ra thành hình thể quyển sách, được thực hiện ở tại đại kinh đô **Bangkok,** dưới sự bảo trợ to lớn của Đức Vua **Chulalongkorn Rama V** (1868 – 1910). Trong thời kỳ ấy đã ấn loát lên đến 39 quyển kinh sách.

4/. Phật Lịch 2468 – 2473 (Dương Lịch 1924 – 1929) là vào triều đại Đức Vua **Prajadhipok Rama VII** (1925 – 1935) đã lập ý gia ân sủng tứ cho ấn loát Tam Tạng một cách hoàn hảo lên thành 45 quyển kinh sách, có số lượng 1,500 bộ. Ngài đã khâm tứ ở trong Vương Quốc 200 bộ, khâm tứ cho các quốc gia thân hữu 450 bộ, còn 850 bộ thì Ngài đã khâm tứ cho vị quyên góp ngân tiền xin được đón nhận kinh sách Tam Tạng, làm cho Tam Tạng kinh điển được phổ biến ra một cách hết sức quảng khoát lên đến cực điểm.

5/. Khi đến triều đại Đức Vua **Bhumibol Adulyadej Mahitāladhibet Rāmādhi Chakrīnarubodindara Sayāmindarādhirāja Boromanatbophit Rama IX** (1946 – 2016), Đức Quốc Vương chấp chính toàn lãnh thổ, triều đại thứ chín của Vương Triều **Chakri** thì công việc hữu quan với kinh điển ở mọi trình độ Phật Giáo đã được đón nhận sự gia ân sủng tứ, bảo trợ to lớn trong lãnh vực của việc tu chính, việc phiên dịch ra Thái ngữ, và việc ấn loát ra thành hình thể quyển sách thể theo Học Viện hữu quan với Phật Giáo trong các hình thức khác nhau một cách hết sức hoàn hảo kể từ khi Phật Giáo đã được triển khai du nhập vào đến lãnh thổ mà ngày nay là đất nước Thái Lan hơn hai ngàn năm.

Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương đã chấp hành nhiệm vụ truyền bá Phật Giáo trong lãnh vực việc ấn loát kinh điển và giáo khoa thư đường lối Phật Giáo, đã tuần tự ấn loát Tam Tạng, bộ kinh sách Chú Giải và các kinh điển khác.

Nhân cơ duyên tuyệt hảo **(Vorakāsa)** Lễ Khánh Chúc Nhị Bách Chu Niên Đại Kinh Đô **Bangkok** (Pearl of Indra – Trân Châu Đế Thích Thiên Vương) được tròn 200 năm, đã sắp đặt "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải" thành Thái ngữ, và đã ấn loát hội tập trong số lượng đồng nhất 91 quyển kinh sách.

Với sự ý thức trong hoành ân hậu trạch, cả ở phần Đức Quốc Vương và cả ở phần Học Viện Quốc Vương có sự liên kết Phật Giáo, Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương, với sự hợp tác của Viện Xổ Số Chính Phủ đã được sắp đặt kiến tạo "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải" có số lượng 500 bộ, với Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương kiến tạo 400 bộ, Viện Xổ Số Chính Phủ kiến tạo 100 bộ, cung thân kính dâng nhằm để khâm tứ đến Viện Giáo Dục, Tu Viện, và

Quốc Gia thân hữu kính ngưỡng Phật Giáo theo nguyện vọng mãn ý của Quốc Vương. Với sự trung thành, báo đáp ân đức **(Kataññūkatavedī)** trong Ân Uy của Đức Ngài Tăng Vương và lòng tràn đầy hân hoan duyệt ý **(Pītisomanassa)** nơi Quốc Vương khoan ân hậu đức một cách bảo quý, tiến hóa Vương Thọ hết sức thịnh đạt tròn ngũ giáp chu niên trong ngày Thứ Năm Tháng Mười Hai Phật Lịch 2530 (Dương Lịch 1986) thành cơ duyên tuyệt hảo **(Vorakāsa)** đại kiết tường một cách chân chính cho cả ba Học Viện chủ yếu, đó là Học Viện Quốc Gia, Học Viện Tôn Giáo Quốc Vương và cho tấm lòng thiện cảm của tất cả mỗi lê dân mà không có ngoại lệ.

Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương, và Viện Xổ Số Chính Phủ mong rằng "Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải" mà cùng nhau kiến tạo cung thân kính dâng trong lần này, sẽ là một sự việc hỗ huệ hỗ lợi lâu dài trong lãnh vực việc truyền thừa tiếp nối thọ mạng Phật Giáo có khả năng kiến tạo lợi ích và bang trợ sự an lạc cho người dân ở trên thế gian. Người học giả và thực hành theo mục tiêu trong việc đản sinh của Đức Thế Tôn và trong việc thành lập Phật Giáo của Đức Phật, tất cả sẽ là việc bổ túc Pháp Toàn Thiện Xả Thí **(Dānapāramī – Xả Thí Ba La Mật)** với cả phần Tài Thí **(Āmisadāna)** và cả phần Pháp Thí **(Dhammadāna)** của Đức Quốc Vương, Bậc Ân Đức Cao Thượng.

Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương và Viện Xổ Số Chính Phủ xin cung thân kính dâng hảo vận khí kiết tường **(Jayamaṅgala),** xin khâm tứ cung thỉnh Uy Lực Tối Thượng của Đức Phật **(Buddhānubhāva),** Uy Lực Tối Thượng của Pháp Bảo **(Dhammānubhāva),** Uy Lực Tối Thượng của Tăng Bảo **(Saṅghānubhāva)** xin bảo hộ người an trú ở trong Pháp Bảo cho được khang lạc, cho được tiến hóa ở trong Giáo Pháp mà Đức Thế Tôn đã giáo truyền.

Đức Ngài an ngự thuần tịnh bền vững lâu dài trong đại bảo tháp chín lọng trắng của Đại Hoàng Cung **Chakri,** cho được tác thành nền tảng chung điểm khởi sinh sự khang lạc, nhĩ hảo có sự hoan hỷ của Đức Vương Hậu. Hoàng Hậu Nhiếp Chính và Hoàng Phái của nước Chư Hầu ở Bắc Thái Lan an cư lạc nghiệp, kiến thiết phồn vinh phú cường phì nhiêu, đồng câu hành với Pháp Chánh Kiến của Chánh Quyền, viên chức nhà nước, cảnh sát, nhân viên dân sự và hết cả thảy dân chúng.

Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia
Đại Vương Miện (Mahāmongkut)
Trong Sự Bảo Trợ To Lớn Của Đại Vương -
Viện Xổ Số Chính Phủ

----------00000----------

LỜI NÓI ĐẦU

(Trong lần ấn loát đầu tiên)

Phật Ngôn **(Buddhavacana)** là Tam Tạng **(Tipiṭaka),** tập hợp việc Giáo Dục Phật Pháp **(Sāsanadhamma)** huấn từ của Đức Phật lại, sắp thành chín phần, đó là:

1. Kinh Tập (Suttanipāta): tức là Nhất Đối Phân Tích **(Ubhatovibhaṅga),** Xiển Minh **(Niddesa),** Đoạn Văn **(Khandhaka),** Tập Yếu **(Parivāra),** và các bài kinh khác gồm có Kinh Kiết Tường **(Maṅgalasutta)** v.v.

2. Thi Tập (Geyya): là Kinh Tập kết hợp với tất cả thi thư **(Gāthā).**

3. Giải Thuyết (Veyyākaraṇa): là toàn bộ Tạng Vô Tỷ Pháp **(Abhidhammapiṭaka),** bài kinh mà không có thi thư và Phật Ngôn, vả lại không có sắp vào trong tám phần (còn lại), tất cả được gọi là Giải Thuyết.

4. Thi Thư (Gāthā): là Kinh Pháp Cú **(Dhammapada),** Trưởng Lão Tăng Kệ **(Thera gāthā),** Trưởng Lão Ni Kệ **(Therīgāthā)** và toàn bộ các thi thư mà không được gọi là thi thư ở trong phần Kinh Tập **(Suttanipāta).**

5. Tự Thuyết Kinh (Udāna): là 82 bài kinh mà Đức Phật đã thốt lên với Hoan Hỷ Trí **(Somanassañāṇa).**

6. Như Thị Ngữ Kinh (Itivuttaka): là 110 bài kinh đã được đưa lên với lời nói rằng "điều này đúng như thật với lời mà Đức Thế Tôn đã khải thuyết".

7. Bổn Sinh (Jātaka): là việc trình bày tích truyện trong kiếp sống quá khứ của Đức Phật, có Bổn Sinh Pháp Tối Thượng **(Apaṇṇakajātaka # 1,** Kinh Bổn Sinh) v.v. Có tất cả 550 tích truyện.

8. Vị Tằng Hữu Pháp (Abbhūtadhamma): là bài kinh được kết hợp **(Paṭisamyutta)** với các Pháp Vị Tằng Hữu Thần Kỳ **(Acchariya Abbhūtadhamma).**

9. Phương Quảng (Vedalla): là quy tắc lời của người vấn hỏi đã có được sự lý giải thấu triệt và có sự hoan hỷ rồi lại tiếp tục khởi sinh lên sự vấn hỏi, như bài Kinh Đại Phương Quảng **(Mahāvedallasutta # 43,** Trung Bộ Kinh), Kinh Tiểu Phương Quảng **(Cūḷavedalla sutta # 44,** Trung Bộ Kinh), Kinh Chính Kiến **(Sammādiṭṭhisutta # 9,** Trung Bộ Kinh) và Đế Thích Sở Vấn Kinh **(Sakkapañhasutta # 21,** Trường Bộ Kinh), v.v.

Những thể loại Phật Ngôn này, thể theo thực tính của Giáo Pháp là Pháp Chân Đế **(Saccadhamma)** đã được khải thuyết; là Pháp thâm khắc, nan tri, cực nan kiến, an tịnh, tinh mỹ, bất khả tư nghị, vi tế; là Pháp duy chỉ có Bậc Hiền Trí **(Paṇḍita)** sẽ liễu tri. Vì thực tính của Pháp có trạng thái như đã đề cập, mới cần phải giải thích cho phát sinh sự hiểu biết, cả về nội dung **(Attha)** và hình thái **(Byañjana),** nhằm để cho có khả năng thấy rõ được các Pháp theo thực tính trong từng mỗi sự kiện.

Bởi vì căn gốc tập khí của con người khác biệt nhau trong từng mỗi phương diện, được ví tợ như bốn loại hoa sen, Đức Phật mới có ba phương pháp trong việc khải thuyết Giáo Pháp, theo từng mỗi tình huống giảng dạy Giáo Pháp của Ngài, đó là:

1/. Lập ý giảng dạy cho người nghe càng chân tri chước kiến trong sự việc ưng đương khả tri khả kiến.

2/. Lập ý khải thuyết Giáo Pháp có nguyên nhân nhằm để cho người nghe có thể khảo lự theo đó kiến tri được sự thật.

3/. Lập ý khải thuyết Giáo Pháp thần kỳ, tức là người thực hành theo đó sẽ được đón nhận sự lợi ích thích hợp với khả năng của việc thực hành.

Vì lẽ ấy, Đức Phật lập ý kết hợp với thần thông lực, thông tuệ ở trong những ngôn từ. Vì là Bậc Khôi Thủ Giáo Pháp, trước khi sẽ khải thuyết Giáo Pháp cho bất luận một ai, với trí tuệ Ngài đã lập ý kiểm nghiệm bối cảnh xuất thân từng mọi phương diện của những hạng người ấy. Kết quả từ việc lắng nghe ở trong trú xứ Đức Phật (Phật Địa Giới) mới không có vấn đề là người nghe sẽ không có sự hiểu biết. Và kết quả từ việc lắng nghe Giáo Pháp vào thời kỳ Đức Phật mới có sự vi diệu thần kỳ.

Sau khi Đức Phật đã Viên Tịch Níp Bàn, thiết lập Pháp Luật **(Dhammavinaya)** trở thành Bậc Đạo Sư để thay thế Ngài. Giáo Pháp đã được khải thuyết vẫn như thuở ban đầu, thế nhưng trình độ Tài Trí **(Sati Paññā),** Ba La Mật **(Pāramī),** sự quan chú ở trong Giáo Pháp của con người đã cải biến đi, và làm cho việc giải thích hàm nghĩa về Pháp Luật **(Dhammavinaya)** theo sự hiểu biết của tự bản thân khởi sinh, mới làm cho tổn thất sự tương đẳng trong lãnh vực Giới Luật **(Sīla)** và Tri Kiến **(Diṭṭhi)** hết lần này đến lần nọ. Có vài thời kỳ phát sinh sự phân liệt ra thành nhiều tông phái **(Nikāya),** và có lúc đã lên đến 18 tông phái.

Bậc Chú Giải Sư liễu tri Đức Phật thuyết giáo, cả về nội dung **(Attha)** và hình thái **(Byañjana)** của Phật Ngôn. Vì lẽ, việc tu học đòi hỏi cần phải liên tục nối tiếp nhau không ngừng nghỉ, phải có tín tâm và cần có sự nỗ lực tối đa, đặng thủ đắc lời giải thích phần Phật ngôn khó liễu giải ở trong Tam Tạng. Để cho phát sinh sự liễu giải một cách dễ dàng đối với hàng Học Giả và Hành Giả, tiêu chí ở trong kinh điển Phật Giáo mới lần lượt có sự giảm xuống dần, đó là:

1. Kinh Tạng (Sutta): Là Phật Ngôn mà gọi là Tam Tạng, cả Luật Tạng, Kinh Tạng và Vô Tỷ Pháp Tạng.

2. Kinh Tạng Phụ Thuộc (Suttānuloma): Là kinh điển mà Bậc Chú Giải Sư đã lựa lọc và ghi chép mà trứ tác ra, giải thích nội dung khó hiểu ở trong Tam Tạng.

3. Giáo Thọ Kiến Giải (Ācariyavāda): Kiến giải của các Bậc Giáo Thọ Sư, kể từ giai đoạn Phụ Chú Giải **(Ṭīkā),** Tiểu Phụ Chú Giải **(Anuṭīkā)** và các Bậc Giáo Thọ Trưởng Lão trong thời hậu đại.

4. Cá Nhân Kiến Giải (Attanomati – Tư Kiến): Sự kiến giải của vị diễn giảng giả, bậc diễn thuyết Giáo Pháp trong Phật Giáo.

Trong thời hậu lai, có việc thuyết minh Giáo Pháp thuộc diện "Giáo Thọ Kiến Giải", tức là thủ chấp theo vị Giáo Thọ của mình đã giảng dạy với "Cá Nhân Kiến Giải" (Tư Kiến), rồi đa phần lại đi theo ý kiến của mình đã phát sinh. Sẽ có thể xảy ra các sự việc này, là vì kinh điển Phật Giáo thuộc nền tảng trọng yếu, đó là Tam Tạng và Chú Giải đã không có được phổ biến; Chú Giải đa phần có lẽ vẫn còn ở phần từ ngữ **Pāli**, và có ít người tín tâm ở trong **Pāli** ngữ. Số lượng từ ngữ **Pāli** đã phiên dịch ra khó được liên tục, làm cho tri thức của người không

có được việc tu học trước tiên, vả lại thiếu hảo bằng hữu thuộc Bậc Hiền Trí ở trong Phật Giáo v.v.

Việc thuyết minh Giáo Pháp là thành quả từ sự giác ngộ của Bậc Vô Sinh Chánh Đẳng Giác rất là nguy hiểm, vì lẽ sẽ dễ dàng có được cơ hội ngộ giải, nói năng sai trái, và thực hành sai trật. Tam Tạng tự hồ Hiến Pháp, quy luật phổ biến sẽ không được mâu thuẫn với Hiến Pháp như thế nào, thì việc thuyết minh Giáo Pháp mâu thuẫn với Tam Tạng, hàng Hảo Phật Giáo Đồ thường coi như không thể nào làm được, cũng dường như thế ấy.

Với mục đích để cho Phật Ngôn đã hiện bày ở trong Tam Tạng được phổ biến trong hình dạng Thái ngữ và để cho phát sinh việc tri tình đạt lý Phật Giáo đúng theo nền tảng đã hiện bày ở trong Tam Tạng và trong sự giải thích của Bậc Chú Giải Sư, nhằm để được phát sinh Kiến Giải Bình Hằng **(Diṭṭhisāmaññatā),** sự bình hằng trong phương diện kiến giải, và Giới Luật Bình Hằng **(Sīlasāmaññatā),** sự bình hằng trong phương diện giới luật của hàng Tín Đồ Phật Giáo ở cả phía tu hành giả và phía người tại gia, Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** trong sự bảo trợ to lớn của Đại Vương mới sắp đặt việc phiên dịch Tam Tạng và Chú Giải tuân thủ theo các nguyên tắc làm việc như tiếp theo đây:

1/. Dẫn lấy bài kinh và chú giải của từng mỗi bài kinh đem đi ấn loát nối tiếp với nhau trong cùng một quyển kinh, nhằm giúp cho vị học giả mà không hiểu biết nội dung ở trong bài kinh, có khả năng tìm kiếm câu trả lời từ nơi Chú Giải.

2/. Vì Tạng Luật đặc biệt chỉ chuyên ở trong lãnh vực của Chư Tỳ Khưu và Sa Di nên Chú Giải về Tạng Luật đã được phiên dịch ra rất nhiều. Tạng Vô Tỷ Pháp cũng đã được phiên dịch một cách phổ biến cùng với cả phần Chú Giải. Chỉ có việc cùng nhau tu học vẫn còn ở trong vòng hạn chế, việc làm trong lúc khởi phát ban đầu mới sắp xếp Tạng Kinh trước tiên, và sắp xếp theo thuận tự bộ kinh **(Nikāya).**

3/. Trong việc phiên dịch, chỉ định cho tối đa ở phần ý nghĩa của Thái ngữ, đồng thời cũng phải trông coi ở phần từ ngữ **Pāli**, nhằm giúp cho người không có học **Pāli** ngữ đọc thấu hiểu được, và Bậc Học Giả **Pāli** ngữ có cơ sở trong việc thẩm tra đối chiếu tỷ giảo.

4/. Ngài Ủy Viên trong Ban Chấp Hành làm việc tuyển chọn vị có sự thông thạo trong phần Thái ngữ, có sự yêu thích công việc, có sự sẵn sàng hy sinh để sẽ hoàn thành công việc cúng dường Đức Phật.

5/. Lập thành tích để sẽ được ấn loát theo thuận tự, hãy nỗ lực tìm kiếm người có tâm địa thiện lương trợ lý, sẵn sàng hy sinh với đông đạo nhân trong việc ấn loát từng mỗi quyển kinh. Khi việc ấn loát đã viên mãn, sắp xếp việc phát hành với giá cả chỉ hơn giá vốn một chút ít, nhằm giúp ích cho người có sự quan chú nói chung có khả năng tìm mua và đọc.

Những công việc này sẽ tiến hành một cách tuần tự theo thực lực tài chính và năng lực đức tin của vị kiến thị hoạch đắc thành hiệu từ nơi công việc này sẽ ban phát cho việc bang trợ.

Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** hy vọng rằng công việc phiên dịch Tam Tạng **(Tipiṭaka),** Chú Giải **(Atthakathā)** và Chú Giải Cải Biến **(Parivarata Atthakathā)** trong từng mỗi quyển kinh, có khả năng hỗ huệ hỗ lợi đối với

Phật Giáo, Chư Tỳ Khưu và Sa Di, hàng Phật Giáo Đồ có sự quan chú trong nền tảng Giáo Pháp và có khả năng cho sự nghiệp hỗ huệ hỗ lợi được trường cửu vĩnh hằng.

Công việc trong lúc ban đầu cũng có thể sẽ có sự sai trật khiếm khuyết, hy vọng rằng có thể được đón nhận sự từ bi chỉ điểm từ các bậc tri thức, nhằm để tu chính cải thiện cho có được sự hoàn hảo tốt đẹp trong những cơ hội sau này.

Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện **(Mahāmongkut)** cần phải cho ấn loát quyển kinh sách này để truy niệm nhân cơ duyên tuyệt hảo **(Vorakāsa)** Lễ Khánh Chúc Nhị Bách Chu Niên Đại Kinh Đô **Bangkok** (Pearl of Indra – Trân Châu Đế Thích Thiên Vương) được tròn 200 năm vào Phật Lịch 2525 (Dương Lịch 1981) của Vương Triều **Chakri.**

Xin Uy Lực Tối Thượng của Tam Bảo **(Tiratanānubhāva)** ban phước lành cho bậc hỗ trợ trong việc phiên dịch, chuyển hoán cho công quỹ in ấn và phát hành bộ kinh sách phiên dịch này, và các quyển kinh sách khác, xin cho thành đạt được sự tiến hóa trong Giáo Pháp mà Đức Thế Tôn đã khải thuyết thiện hảo phổ truyền.

Cao Đẳng Chuyên Khoa Học Hiệu Hoàng Gia Đại Vương Miện (Mahāmongkut)
Phật Lịch 2527 / Dương Lịch 1984

----------00000----------

LỜI GIẢI THÍCH

Kinh sách Chú Giải là bộ kinh sách thu tập lời giải thích hữu quan với Tam Tạng mà Bậc Cổ Đức đã giải thích xiển minh với việc nêu lấy các bài kinh, những đoạn ngữ, các câu văn ở trong Tam Tạng mà nhận thấy rằng thích hợp cho việc bổ sung thuyết minh, hoặc nội dung vẫn chưa có được rõ ràng, đem đặt thành đề mục hoặc thiên mục rồi giải thích làm cho sáng tỏ thêm, dựa theo sự nhận thấy rằng thích hợp cho việc xiển minh; hoặc cho việc bổ sung thuyết minh tình tiết câu chuyện hữu quan với bài kinh, đoạn ngữ hoặc câu văn ấy cho khởi sinh lên sự minh hiển; nhằm để cho bậc tu học Tam Tạng trong phần ấy sẽ được thấu hiểu; hoặc sẽ được hiểu biết tình tiết câu chuyện phụ trợ tinh tế quảng khoát, nhằm để cho thành hữu ích đối với việc thấu hiểu Giáo Pháp, tình tiết câu chuyện, và sự kiện đã xảy ra hoặc hữu quan với Điều Pháp ấy ở trong Tam Tạng cho được sáng tỏ rõ ràng.

Vì thế, bộ kinh sách Chú Giải, hoặc gọi một cách ngắn gọn là Bộ Chú Giải mới có lợi ích rất nhiều đối với việc đọc, hoặc việc tu học Tam Tạng, bởi vì giúp ích giải khai ý nghĩa trong phần vấn đề, và giúp bổ sung thuyết minh tình tiết câu chuyện với một số ý chính, một số tình tiết sự kiện mà có thể sẽ không được ghi chép để ở trong Tam Tạng, nhằm để cho được hoàn hảo.

Tuy nhiên, đồng thời bộ kinh sách Chú Giải không chỉ có đơn thuần lời giải thích ở các bài kinh, những đoạn ngữ, hoặc các câu văn ở trong Tam Tạng, mà các Bậc Chú Giải Sư vẫn còn trình bày một số ít nhiều quan điểm của mình thể theo đường lối Giáo Pháp và v.v. để ở trong các quyển kinh sách ấy.

Vì thế, bộ kinh sách Chú Giải mới thành cơ sở tri thức chủ yếu của đạo lộ Phật Giáo, ở cấp hạng thấp hơn của Tam Tạng, và được dùng làm nền tảng chứng cứ tham khảo một cách phổ biến trong việc tu học Phật Giáo.

Hình thức việc giải thích Tam Tạng hiện bày trong bộ kinh sách Chú Giải ấy đã không được tiến hành lấy mọi bài kinh hoặc mọi tình tiết câu chuyện ở trong Tam Tạng đem ra giải thích, mà chỉ tiến hành lấy một vài lời bài kinh, một số đoạn ngữ hoặc một vài câu văn ở trong bài kinh ấy hoặc tình tiết câu chuyện ấy đem ra giải thích, dựa theo Bậc Chú Giải Sư nhận thấy rằng thích hợp cho việc xiển minh. Vì thế, một số bài kinh hoặc một vài tình tiết câu chuyện ở trong Tam Tạng mới không có lời giải thích trong bộ kinh sách Chú Giải hoặc gọi một cách vắn tắt là "không có Chú Giải", bởi vì Bậc Chú Giải Sư nhận thấy rằng nội dung hoặc ngôn từ văn ý ở trong bài kinh ấy hoặc tình tiết câu chuyện ấy "phù thiển"(nông cạn) tức là dễ dàng, hay là hiểu biết dễ dàng.

Bộ kinh sách Chú Giải là toàn bộ lời giải thích Tam Tạng có như thế này:

I. Luật Tạng **(Vinayapiṭaka)** có 8 quyển, và kinh sách Chú Giải có tên gọi là **Samantapāsādikā.** (1)

II. Kinh Tạng **(Suttantapiṭaka)** có 25 quyển, và kinh sách Chú Giải như thế này:

1/. Trường Bộ Kinh **(Dīghanikāya)** có 3 quyển, và kinh sách Chú Giải có tên gọi là **Sumaṅgalavilāsinī.** (2)

2/. Trung Bộ Kinh **(Majjhimanikāya)** có 3 quyển, và kinh sách Chú Giải có tên gọi là **Papañcasūdanī.** (3)

3/. Tương Ưng Bộ Kinh **(Saṅyuttanikāya)** có 5 quyển, và kinh sách Chú Giải có tên gọi là **Sāratthapakāsinī.** (4)

4/. Tăng Chi Bộ Kinh **(Aṅguttaranikāya)** có 5 quyển, và kinh sách Chú Giải có tên gọi là **Manorathapūraṇī** (Hoàn Thành Điều Ý Nguyện). (5)

5/. Tiểu Bộ Kinh **(Khuddakanikāya)** có 9 quyển, và kinh sách Chú Giải như thế này:

- Tiểu Tụng Kinh **(Khuddakapāṭha)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramattha jotikā** (Siêu Lý Quang Minh). (6)

– Pháp Cú **(Dhammapada)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Dhammapadaṭṭha kathā** (Chú Giải Pháp Cú Kinh). (7)

– Tự Thuyết Kinh **(Udāna)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramatthadīpanī** (Siêu Lý Minh Giải). (8)

– Như Thị Ngữ Kinh **(Itivuttaka)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramatthadīpanī** (Siêu Lý Minh Giải). (9)

– Kinh Tập **(Suttanipāta)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramatthajotikā** (Siêu Lý Quang Minh). (9)

– Thiên Cung Sự Kinh **(Vimānavatthu)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramattha dīpanī** (Siêu Lý Minh Giải). (10)

– Ngạ Quỷ Sự Kinh **(Petavatthu)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramatthadīpanī** (Siêu Lý Minh Giải). (11)

– Trưởng Lão Tăng Kệ **(Theragāthā)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramattha dīpanī** (Siêu Lý Minh Giải). (12)

– Trưởng Lão Ni Kệ **(Therīgāthā)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramatthadīpanī** (Siêu Lý Minh Giải). (13)

– Bổn Sinh **(Jātaka)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Jātakaṭṭhakathā** (Chú Giải Bổn Sinh Kinh). (14)

– Đại Xiển Minh **(Mahāniddesa)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Saddhammapaj jotikā** (Chánh Pháp Quang Minh). (15)

– Tiểu Xiển Minh **(Cūlaniddesa)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Saddhammapaj jotikā** (Chánh Pháp Quang Minh). (16)

– Vô Ngại Giải Đạo **(Paṭisambhidāmagga)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Saddhammapakāsinī.** (17)

– Thí Dụ Kinh **(Apadāna)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Visuddhajanavilāsinī.** (18)

– Chủng Tộc Chư Phật **(Buddhavaṃsa)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Madhu ratthavilāsinī.** (19)

– Tiểu Nghĩa Kinh **(Cariyāpiṭaka)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Paramatthadīpanī** (Chánh Pháp Minh Giải). (20)

III. Vô Tỷ Pháp Tạng **(Abhidhammapiṭaka)** có 12 quyển, và kinh sách Chú Giải có tên gọi như thế này:

- Pháp Tụ **(Dhammasaṅgaṇī)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Aṭṭhasālinī.** (21)

– Phân Tích **(Vibhaṅga)** có kinh sách Chú Giải gọi tên là **Sammohavinodanī.** (22)

– Năm quyển kinh sách còn lại, đó là Nguyên Chất Ngữ **(Dhātukathā),** Nhân Chế Định **(Puggalapaññatti),** Ngữ Tông **(Kathāvatthu),** Song Đối **(Yamaka)** và Phát Thú **(Paṭṭhāna)** có kinh sách Chú Giải kết tập lại với nhau gọi tên là **Paramatthadīpanī** (Siêu Lý Minh Giải); một vài nơi gọi là **Pañcapakaraṇaṭṭhakathā** (Chú Giải Ngũ Bộ Kinh). (23)

Cả 45 quyển kinh Tam Tạng có 23 quyển kinh sách Chú Giải, hoặc kết tập lại với nhau có được 23 quyển kinh sách Chú Giải, và có nhiều quyển kinh sách cũng có tên gọi trùng lặp với nhau.

Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải được sắp đặt ấn loát mới trong lần này, ngoài điều giải thích bổ sung thuyết minh ra như đã có đề cập ở trong Lời Mở Đầu, nhằm để có thêm sự hiểu biết trong việc sử dụng thì lại có thêm một vài điều nữa như thế này:

1/. Trong phần Chú Giải đã được sắp đặt ấn loát nối tiếp ở phần cuối từng mỗi bài kinh hoặc ở từng mỗi Phẩm **(Vagga)** ấy, **ngôn từ hoặc nội dung của Tam Tạng mà đem đặt thành câu sẽ được ấn loát với mẫu tự to đậm, nhằm để cho độc giả thấu hiểu rằng các đoạn Chú Giải ấy đang giải thích ngôn từ nào đó thuộc từ ngữ Pāli hoặc nội dung nào đó ở trong Tam Tạng.**

2/. Khi muốn được thấu hiểu rằng tình tiết của các câu chuyện ấy, hoặc các ngôn từ ấy có ở trong các quyển kinh sách ấy hay không thì phương thức tìm kiếm - ở giai đoạn đầu hãy cho kiểm tra xem xét ở phần mục lục trong các quyển kinh sách ấy, bởi vì bảng mục lục (table of content) sẽ báo một cách ngắn gọn là bài kinh nào đó rằng với tình tiết câu chuyện như thế này; và giả như cần phải tìm kiếm ngôn từ hoặc tình tiết câu chuyện mà không phát hiện ở trong bảng mục lục thì hãy cho kiểm tra xem xét ở phần "sách dẫn phụ hậu" (index - bảng hướng dẫn tra cứu ở phía sau) sẽ có danh sách các ngôn từ chính yếu và danh sách các tình tiết câu chuyện chính yếu, được sắp xếp theo thứ tự mẫu tự.

3/. Trong trường hợp cần phải tìm kiếm các tình tiết câu chuyện, bởi do đã thấu hiểu ở trong quyển nào, điều nào của Tam Tạng **Pāli** ngữ trước đó rồi, hãy tìm kiếm ở trong Bản Phiên Dịch Tam Tạng và Chú Giải quyển kinh có tên gọi giống như nhau, rồi xem theo số mục sẽ tương tự như nhau.

4/. Tên gọi quyển kinh và số mục ở trong quyển kinh theo như đã đề cập ở đây, ngụ ý đến tên gọi quyển kinh và số mục ở trong Phiên Bản Tam Tạng **Pāli** ngữ Xứ Xiêm La. Tất cả cũng chỉ vì Phiên Bản Tam Tạng **Pāli** khác có thể có việc sắp xếp số mục sai biệt đi.

5/. Con số ở trong dấu ngoặc đơn, chẳng hạn như 1] thường đặt để ở phía trước nội dung của đoạn văn mới. Trong phần Chú Giải thì báo cho biết rằng là nội dung lý giải tình tiết câu chuyện ở trong điều [1] của Tam Tạng. Thế nhưng bỏ dấu ngoặc đơn vào nội dung ở chỗ này là phần Chú Giải đang giải thích tình tiết câu chuyện ở trong điều [1] của Tam Tạng. Nếu như bỏ con số 2 vào, dạ e rằng độc giả sẽ ngộ giải rằng là nội dung ở trong Tam Tạng.

Con số ở trong dấu ngoặc đơn đây, có thể không có tuần tự nối tiếp với nhau, chẳng hạn như 1] rồi có thể vượt qua 4], 8] có thể là như thế này, trình bày rằng "nội dung ở trong Tam Tạng không có hiện bày các điều ấy, và Chú Giải không có thể đem ra giải thích được".

6/. Việc tra cứu từ ngữ, một số từ ngữ có thể sử dụng ở nhiều thể loại Ngữ Pháp, chẳng hạn như từ ngữ "Nghiệp Xứ" (có thể là **Kammaṭṭhāna** hoặc **Kammaṭhāna),** "Kiến" (có thể là **Diṭṭhi** hoặc **Diṭhi),** "Tâm Giới Hành" (có thể là **Cittasikkhā** hoặc **Citasikkhā),** v.v. Khi tra cứu, không gặp được từ ngữ này, nên tra cứu xem xét một từ ngữ khác.

7/. Từ ngữ lân cận, chẳng hạn như Nghiệp Lực **(Kamma),** Nghiệp Lực tốt, Nghiệp Lực xấu, Tâm **(Citta),** Tâm ác xúc, Tâm tinh khiết, Phước **(Puñña),** Phước Báu Nghiệp Lực **(Puñña kamma).** Khi tra cứu một từ ngữ mà không gặp, nên tra cứu xem xét từ ngữ khác ở lân cận.

----------00000----------

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu ----------1

GIAI ĐOẠN TOÁT YẾU MẪU ĐỀ ----------27
(MĀTIKĀNIKKHEPAVĀRA) ----------27

24 Duyên (Paccaya) ----------27
Chú Giải Ngũ Bộ Kinh (Atthakathā Pañcapakaraṇa) ----------29
Chú Giải Kinh Đại Phát Thú (Atthakathā Mahāpaṭṭhānapakaraṇa) ----------29
- Lời Khai Đoan **(Ārambhakathā)** ----------29
- Giải Thích Giai Đoạn Xiển Thuật **(Adhipāyauddesavāra)** ----------29
- Kết Luận Giai Đoạn Xiển Thuật ----------41

Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ (Paccayavibhaṅgavāra)----------44
- Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** ----------44
- Giải Thích Xiển Minh Nhân Duyên ----------44
- Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya)**----------49
- Giải Thích Xiển Minh Cảnh Duyên ----------50
- Trưởng Duyên **(Adhipatipaccaya)** ----------52
- Giải Thích Xiển Minh Trưởng Duyên ----------53
- Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya)** ----------55
- Giải Thích Xiển Minh Vô Gián Duyên ----------56
- Đẳng Vô Gián Duyên **(Samanantarapaccaya)** ----------58
- Giải Thích Xiển Minh Đẳng Vô Gián Duyên ----------59
- Câu Sinh Duyên **(Sahajātapaccaya)** ----------60
- Giải Thích Xiển Minh Câu Sinh Duyên ----------60
- Hỗ Tương Duyên **(Aññamaññapaccaya)** ----------62
- Giải Thích Xiển Minh Hỗ Tương Duyên ----------62
- Y Chỉ Duyên **(Nissayapaccaya)** ----------63
- Giải Thích Xiển Minh Y Chỉ Duyên ----------64
- Cận Y Duyên **(Upanissayapaccaya)** ----------65
- Giải Thích Xiển Minh Cận Y Duyên ----------66
- Tiền Sinh Duyên **(Purejātapaccaya)** ----------68
- Giải Thích Xiển Minh Tiền Sinh Duyên ----------69
- Hậu Sinh Duyên **(Pacchājātapaccaya)** ----------70
- Giải Thích Xiển Minh Hậu Sinh Duyên ----------70
- Trùng Dụng Duyên **(Āsevanapaccaya)** ----------71

- Giải Thích Xiển Minh Trùng Dụng Duyên ----71
- Nghiệp Lực Duyên **(Kammapaccaya)** ----73
- Giải Thích Xiển Minh Nghiệp Lực Duyên ----73
- Dị Thục Quả Duyên **(Vipākapaccaya)** ----75
- Giải Thích Xiển Minh Dị Thục Quả Duyên ----75
- Vật Thực Duyên **(Āhārapaccaya)** ----76
- Giải Thích Xiển Minh Vật Thực Duyên ----76
- Quyền Lực Duyên **(Indriyapaccaya)** ----77
- Giải Thích Xiển Minh Quyền Lực Duyên ----78
- Thiền Na Duyên **(Jhānapaccaya)** ----80
- Giải Thích Xiển Minh Thiền Na Duyên ----80
- Đồ Đạo Duyên **(Maggapaccaya)** ----81
- Giải Thích Xiển Minh Đồ Đạo Duyên ----81
- Tương Ưng Duyên **(Sampayuttapaccaya)** ----82
- Giải Thích Xiển Minh Tương Ưng Duyên ----82
- Bất Tương Ưng Duyên **(Vippayuttapaccaya)** ----82
- Giải Thích Xiển Minh Bất Tương Ưng Duyên ----83
- Hiện Hữu Duyên **(Atthipaccaya)** ----85
- Giải Thích Xiển Minh Hiện Hữu Duyên ----86
- Vô Hữu Duyên **(Natthipaccaya)** ----88
- Giải Thích Xiển Minh Vô Hữu Duyên ----88
- Ly Khứ Duyên **(Vigatapaccaya)** ----89
- Giải Thích Xiển Minh Ly Khứ Duyên ----89
- Bất Ly Duyên **(Avigatapaccaya)** ----90
- Giải Thích Xiển Minh Bất Ly Duyên ----91
- Giải Thích Xiển Minh Giai Đoạn Duyên Hệ ----91

PHÁP THUẬN TÙNG TAM ĐỀ PHÁT THÚ ----100
(DHAMMĀNULOMATIKAPAṬṬHĀNA) ----100

I. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALATIKA) ----100

Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāra) ----100
Phần Nhất Căn Nguyên **(Ekamūlakanaya)** ----100
1. Câu Thiện **(Kusalapada)** ----100
2. Câu Bất Thiện **(Akusalapada)** ----100
3. Câu Vô Ký **(Abyākatapada)** ----101
4. Câu Thiện – Vô Ký **(Kusalābyākatapada)** ----101

5. Câu Bất Thiện – Vô Ký **(Akusalābyākatapada)** ----------102
6. Câu Thiện – Bất Thiện **(Kusalākusalapada)** ----------102
7. Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký **(Kusalāsalābyakatapada)** ----------102
Phần Nhị Căn Nguyên **(Dumūlakanaya)** ----------104
Phần Tam Căn Nguyên **(Timūlakanaya)** ----------104
Phần Tứ Căn Nguyên **(Catumūlakanaya)** ----------104
Phần Nhân Căn Nguyên **(Hetumūlakanaya)** ----------104
Phần Đối Nghịch Duyên **(Paccanīyanaya)** ----------105
Phần Thuận - Nghịch Duyên **(Anulomapaccanīyanaya)** ----------106
Phần Nghịch - Thuận Duyên **(Paccanīyānulomanaya)** ----------107
Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Định Danh **(Paṇṇattivāra)** ----------108

Xiển Minh Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāraniddesa) ----------124
Phần Thuận Tùng **(Anulomanaya)** ----------124
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nhân Căn Nguyên ----------132
Giải Thích Xiển Minh Nội Dung Giai Đoạn Liên Quan ----------134
Giải Thích Phần Thuận Tùng Duyên ----------140
Phần Đối Nghịch Duyên ----------144
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Đối Nghịch Duyên ----------149
Giải Thích Phần Đối Nghịch Duyên ----------155
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận - Nghịch Duyên ----------157
Giải Thích Phần Thuận – Nghịch Duyên ----------167
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch - Thuận Duyên ----------168
Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên ----------177

Giai Đoạn Câu Sinh (Sahajātavāra) ----------180
Phần Thuận Tùng Duyên ----------180
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận Duyên ----------181
Phần Đối Nghịch Duyên ----------181
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch Duyên ----------182
Phần Thuận – Nghịch Duyên ----------182
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận – Nghịch Duyên ----------182
Phần Nghịch – Thuận Duyên ----------182
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên ----------182
Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Câu Sinh ----------183

Giai Đoạn Duyên Sinh (Paccayavāra) ----------184
Phần Thuận Tùng Duyên ----------184
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch - Thuận Duyên ----------192
Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Duyên Sinh ----------194

Giải Thích Phần Thuận Tùng Duyên ----194
Phần Đối Nghịch Duyên ----197
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Đối Nghịch Duyên ----200
Giải Thích Phần Đối Nghịch Duyên ----204
Phần Thuận – Nghịch Duyên ----206
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận – Nghịch Duyên ----206
Phần Nghịch – Thuận Duyên ----212
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên ----212
Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên ----219

Giai Đoạn Y Chỉ (Nissayavāra) ----219
Phần Thuận Tùng Duyên ----219
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận Tùng Duyên ----221
Phần Đối Nghịch Duyên ----221
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Đối Nghịch Duyên ----222
Phần Thuận – Nghịch Duyên ----222
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận – Nghịch Duyên ----222
Phần Nghịch – Thuận Duyên ----222
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên----222
Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Y Chỉ ----223

Giai Đoạn Hỗn Hòa (Saṃsaṭṭhavāra) ----224
Phần Thuận Tùng Duyên ----224
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận Duyên ----225
Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Hỗn Hòa ----226
Giải Thích Phần Thuận Tùng Duyên ----226
Phần Đối Nghịch Duyên ----227
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Đối Nghịch Duyên ----228
Giải Thích Phần Đối Nghịch Duyên ----231
Phần Thuận – Nghịch Duyên ----232
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận – Nghịch Duyên ----232
Giải Thích Phần Thuận – Nghịch Duyên ----236
Phần Nghịch – Thuận Duyên ----236
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên ----236
Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên ----240

Giai Đoạn Tương Ưng (Sampayuttavāra) ----241
Phần Thuận Tùng Duyên ----241
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận Tùng Duyên ----241
Phần Đối Nghịch Duyên ----241

Phần Thuận – Nghịch Duyên ----------242
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên ----------242
Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Tương Ưng ----------243

Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra) ----------243
Phần Thuận Tùng Duyên ----------243
1. Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** ----------243
Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Phân Tích Vấn Đề ----------244
Giải Thích Nhân Duyên ----------245
2. Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya)** ----------245
Giải Thích Cảnh Duyên ----------248
3. Trưởng Duyên **(Adhipatipaccaya)** ----------251
Giải Thích Trưởng Duyên ----------253
4. Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya)** ----------253
Giải Thích Vô Gián Duyên ----------254
5. Đẳng Vô Gián Duyên **(Samanantarapaccaya)** ----------260
6. Câu Sinh Duyên **(Sahajātapaccaya)** ----------261
7. Hỗ Tương Duyên **(Aññamaññapaccaya)** ----------263
8. Y Chỉ Duyên **(Nissayapaccaya)** ----------263
9. Cận Y Duyên **(Upanissayapaccaya)** ----------265
Giải Thích Cận Y Duyên ----------275
10. Tiền Sinh Duyên **(Purejātapaccaya)** ----------283
Giải Thích Tiền Sinh Duyên ----------284
11. Hậu Sinh Duyên **(Pacchājātapaccaya)** ----------284
Giải Thích Hậu Sinh Duyên ----------284
12. Trùng Dụng Duyên **(Āsevanapaccaya)** ----------285
Giải Thích Trùng Dụng Duyên ----------285
13. Nghiệp Lực Duyên **(Kammapaccaya)** ----------285
Giải Thích Nghiệp Lực Duyên ----------286
11. Dị Thục Quả Duyên **(Vipākapaccaya)** ----------286
Giải Thích Dị Thục Quả Duyên ----------287
12. Vật Thực Duyên **(Āhārapaccaya)** ----------287
Giải Thích Vật Thực Duyên ----------287
13. Quyền Lực Duyên **(Indriyapaccaya)** ----------288
14. Thiền Na Duyên **(Jhānapaccaya)** ----------289
15. Đồ Đạo Duyên **(Maggapaccaya)** ----------289
16. Tương Ưng Duyên **(Sampayuttapaccaya)** ----------290
17. Bất Tương Ưng Duyên **(Vipayuttapaccaya)** ----------290
18. Hiện Hữu Duyên **(Atthipaccaya)** ----------291
19. Vô Hữu Duyên **(Natthipaccaya)** ----------294

20. Ly Khứ Duyên **(Vigatapaccaya)** ----------295
21. Bất Ly Duyên **(Avigatapaccaya)** ----------295
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận Tùng Duyên ----------295
1. Phần Nhân Căn Nguyên **(Hetumūlakanaya)** ----------295
24 Nhân Hiệp Lực **(Hetughaṭanā 24)** ----------296
2. Phần Cảnh Căn Nguyên **(Ārammaṇamūlakanaya)** ----------298
3. Phần Trưởng Căn Nguyên **(Adhipatimūlakanaya)** ----------298
30 Trưởng Hiệp Lực **(Adhipatighaṭanā 30)** ----------298
24 Câu Sinh Hiệp Lực **(Sahajātaghaṭanā 24)** ----------299
4. Phần Vô Gián Căn Nguyên **(Anantaramūlakanaya)** ----------301
5. Phần Đẳng Vô Gián Căn Nguyên **(Samanantaramūlakanaya)** ----------301
6. Phần Câu Sinh Căn Nguyên **(Sahajātamūlakanaya)** ----------302
10 Câu Sinh Hiệp Lực **(Sahajātaghaṭanā 10)** ----------302
7. Phần Hỗ Tương Căn Nguyên **(Aññamaññamūlakanaya)** ----------303
6 Hỗ Tương Câu Sinh Hiệp Lực **(Aññamaññasahajātaghaṭanā 6)** ----------303
8. Phần Y Chỉ Căn Nguyên **(Nissayamūlakanaya)** ----------303
20 Y Chỉ Hiệp Lực **(Nissayaghaṭanā 20)** ----------304
9. Phần Cận Y Căn Nguyên **(Upanissayamūlakanaya)** ----------305
Cận Y Hiệp Lực **(Upanissayaghaṭanā)** ----------305
10. Phần Tiền Sinh Căn Nguyên **(Purejātamūlakanaya)** ----------306
Tiền Sinh Hiệp Lực **(Purejātaghaṭanā)** ----------306
11. Phần Hậu Sinh Căn Nguyên **(Pacchājātamūlakanaya)** ----------306
Hậu Sinh Hiệp Lực **(Pacchājātaghaṭanā)** ----------307
12. Phần Trùng Dụng Căn Nguyên **(Āsevanamūlakanaya)** ----------307
Trùng Dụng Hiệp Lực **(Āsevanaghaṭanā)** ----------307
13. Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên **(Kammamūlakanaya)** ----------307
11 Nghiệp Lực Hiệp Lực **(Kammaghaṭanā 11)** ----------307
14. Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên **(Vipākamūlakanaya)** ----------308
Dị Thục Quả Hiệp Lực **(Vipākaghaṭanā)** ----------309
15. Phần Vật Thực Căn Nguyên **(Āhāramūlakanaya)** ----------309
34 Vật Thực Hiệp Lực **(Āhāraghaṭanā 34)** ----------309
33 Câu Sinh Hiệp Lực **(Sahajātaghaṭanā 33)** ----------309
16. Phần Quyền Lực Căn Nguyên **(Indriyamūlakanaya)** ----------312
76 Quyền Lực Hiệp Lực **(Indriyaghaṭanā 76)** ----------312
72 Câu Sinh Hiệp Lực **(Sahajātaghaṭanā 72)** ----------313
17. Phần Thiền Na Căn Nguyên **(Jhānamūlakanaya)** ----------318
36 Thiền Na Hiệp Lực **(Jhānaghaṭanā 36)** ----------318
18. Phần Đồ Đạo Căn Nguyên **(Maggamūlakanaya)** ----------321
57 Đồ Đạo Hiệp Lực **(Maggaghaṭanā 57)** ----------321

19. Phần Tương Ưng Căn Nguyên (**Sampayuttamūlakanaya**) ----------325
20. Phần Bất Tương Ưng Căn Nguyên (**Vipayuttamūlakanaya**) ----------326
13 Bất Tương Ưng Hiệp Lực (**Vipayuttaghaṭanā 13**) ----------326
4 Câu Sinh Hiệp Lực (**Sahajātaghaṭanā 4**) ----------327
21.Phần Hiện Hữu Căn Nguyên (**Atthimūlakanaya**) ----------327
29 Hiện Hữu Hiệp Lực (**Atthighaṭanā 29**) ----------327
10 Câu Sinh Hiệp Lực (**Sahajātaghaṭanā 10**) ----------328
22. Phần Vô Hữu Căn Nguyên (**Natthimūlakanaya**) ----------329
3 Vô Hữu Linh Tinh Hiệp Lực (**Natthipakiṇṇakaghaṭanā 3**) ----------329
23. Phần Ly Khứ Căn Nguyên (**Vigatamūlakanaya**) ----------329
24. Phần Bất Ly Căn Nguyên (**Avigatamūlakanaya**) ----------330
29 Bất Ly Hiệp Lực (**Avigataghaṭanā 29**) ----------330

Giải Thích Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Hiệp Lực Phần Thuận Tùng Duyên Của Giai Đoạn Vấn Đề ----------332
Phần Nhân Căn Nguyên ----------332
Phần Cảnh Căn Nguyên ----------338
Phần Trưởng Căn Nguyên ----------339
Phần Vô Gián – Đẳng Vô Gián Căn Nguyên ----------341
Phần Câu Sinh Căn Nguyên ----------341
Phần Hỗ Tương Căn Nguyên ----------342
Phần Y Chỉ Căn Nguyên ----------342
Phần Cận Y Căn Nguyên ----------343
Phần Tiền Sinh Căn Nguyên ----------344
Phần Hậu Sinh Căn Nguyên ----------344
Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên ----------344
Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên ----------345
Phần Vật Thực Căn Nguyên ----------345
Phần Quyền Lực Căn Nguyên ----------345
Phần Thiền Na Căn Nguyên ----------346
Phần Đồ Đạo Căn Nguyên ----------346
Phần Tương Ưng Căn Nguyên ----------347
Phần Bất Tương Ưng Căn Nguyên ----------347
Phần Hiện Hữu Căn Nguyên ----------348
Phần Vô Hữu Ly Khứ Căn Nguyên ----------348
Phần Bất Ly Căn Nguyên ----------349

Tuyển Bạt Phần Đối Nghịch Duyên (Paccanīyuddhāraṇa) Giai Đoạn Vấn Đề ----------350
Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Đối Nghịch Duyên ----------351
Phần Phi Nhân Căn Nguyên ----------351

Phần Phi Cảnh Căn Nguyên ----355
Phần Phi Câu Sinh Căn Nguyên ----355
Phần Phi Hỗ Tương Căn Nguyên ----356
Phần Y Chỉ Căn Nguyên ----357
Phần Phi Cận Y Căn Nguyên ----358
Phần Phi Tiền Sinh Căn Nguyên ----359
Phần Phi Hậu Sinh Căn Nguyên ----360
Phần Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên ----362
Phần Phi Vật Thực Căn Nguyên ----363
Phần Phi Quyền Lực Căn Nguyên ----364
Phần Phi Bất Tương Ưng Căn Nguyên ----365
Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên ----367
Giải Thích Việc Tuyển Bạt Phần Đối Nghịch Duyên
(Việc Thu Tập Duyên Vào Thành Nhóm) ----368
Giải Thích Nội Dung Tam Đề Thiện Phát Thú ----375

Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận – Nghịch Duyên ----382
Phần Nhân Căn Nguyên ----382
24 Nhân Hiệp Lực ----382
Phần Cảnh Căn Nguyên ----388
5 Cảnh Hiệp Lực ----389
Phần Trưởng Căn Nguyên ----390
30 Trưởng Hiệp Lực ----391
Phần Vô Gián Căn Nguyên ----399
3 Vô Gián Hiệp Lực ----399
Phần Đẳng Vô Gián Căn Nguyên ----400
3 Đẳng Vô Gián Hiệp Lực ----400
Phần Câu Sinh Căn Nguyên ----401
10 Câu Sinh Hiệp Lực ----402
Phần Hỗ Tương Căn Nguyên ----404
6 Hỗ Tương Hiệp Lực ----405
Phần Y Chỉ Căn Nguyên ----406
20 Y Chỉ Hiệp Lực ----407
Phần Cận Y Căn Nguyên ----412
7 Cận Y Hiệp Lực ----413
Phần Tiền Sinh Căn Nguyên ----415
7 Tiền Sinh Hiệp Lực ----415
Phần Hậu Sinh Căn Nguyên ----417
1 Hậu Sinh Hiệp Lực ----417
Phần Trùng Dụng Căn Nguyên ----418

1 Trùng Dụng Hiệp Lực ----418
Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên ----418
11 Nghiệp Lực Hiệp Lực ----419
Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên ----422
5 Dị Thục Quả Hiệp Lực ----422
Phần Vật Thực Căn Nguyên ----424
34 Vật Thực Hiệp Lực ----424
Phần Quyền Lực Căn Nguyên ----433
76 Quyền Lực Hiệp Lực ----433
Phần Thiền Na Căn Nguyên ----444
37 Thiền Na Hiệp Lực ----444
Phần Đồ Đạo Căn Nguyên ----447
57 Đồ Đạo Hiệp Lực ----448
Phần Tương Ưng Căn Nguyên ----452
2 Tương Ưng Hiệp Lực ----453
Phần Bất Tương Ưng Căn Nguyên ----453
13 Bất Tương Ưng Hiệp Lực ----453
Phần Hiện Hữu Căn Nguyên ----457
29 Hiện Hữu Hiệp Lực ----457
Phần Vô Hữu Căn Nguyên - Phần Ly Khứ Căn Nguyên - Phần Bất Ly Căn Nguyên ----465
Giải Thích Phần Thuận – Nghịch Duyên ----466

Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên ----468
Phần Phi Nhân Căn Nguyên ----468
Phần Phi Cảnh Căn Nguyên ----470
Phần Phi Trưởng Căn Nguyên ----471
Phần Phi Vô Gián Căn Nguyên ----471
Phần Phi Đẳng Vô Gián Căn Nguyên ----471
Phần Phi Câu Sinh Căn Nguyên ----472
Phần Phi Hỗ Tương Căn Nguyên ----472
Phần Phi Y Chỉ Căn Nguyên ----473
Phần Phi Cận Y Căn Nguyên ----474
Phần Phi Tiền Sinh Căn Nguyên ----474
Phần Phi Hậu Sinh Căn Nguyên ----475
Phần Phi Trùng Dụng Căn Nguyên ----476
Phần Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên Phần Phi Dị Thục Quả Căn Nguyên ----476
Phần Phi Vật Thực Căn Nguyên ----477
Phần Phi Quyền Lực Căn Nguyên ----478
Phần Phi Thiền Na Căn Nguyên ----478
Phần Phi Đồ Đạo Căn Nguyên ----478

Phần Phi Tương Ưng Căn Nguyên ----------478
Phần Phi Bất Tương Ưng Căn Nguyên ----------479
Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên ----------481
Phần Phi Vô Hữu Căn Nguyên ----------482
Phần Phi Ly Khứ Căn Nguyên ----------482
Phần Phi Bất Ly Căn Nguyên ----------482
Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên ----------482

----------00000----------

ABHIDHAMMAPIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG

PAṬṬHĀNA – PHÁT THÚ
BHĀGA I – PHẦN I - QUYỂN I
(QUYỂN 85 / 91)

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA
CUNG KÍNH ĐỨC THẾ TÔN - ỨNG CÚNG – CHÁNH ĐẲNG GIÁC

GIAI ĐOẠN TOÁT YẾU MẪU ĐỀ (1)
(MĀTIKĀNIKKHEPAVĀRA)

[1] 24 Duyên **(Paccaya)**

1. Nhân Duyên **(Hetupaccaya)**
2. Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya)**
3. Trưởng Duyên **(Adhipatipaccaya)**
4. Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya)**
5. Đẳng Vô Gián Duyên **(Samanantarapaccaya)**
6. Câu Sinh Duyên **(Sahajātapaccaya)**
7. Hỗ Tương Duyên **(Aññamaññapaccaya)**
8. Y Chỉ Duyên **(Nissayapaccaya)**
9. Cận Y Duyên **(Upanissayapaccaya)**
10. Tiền Sinh Duyên **(Purejātapaccaya)**
11. Hậu Sinh Duyên **(Pacchājātapaccaya)**
12. Trùng Dụng Duyên **(Āsevanapaccaya)**
13. Nghiệp Lực Duyên **(Kammapaccaya)**
14. Dị Thục Quả Duyên **(Vipākapaccaya)**
15. Vật Thực Duyên **(Āhārapaccaya)**
16. Quyền Lực Duyên **(Indriyapaccaya)**
17. Thiền Na Duyên **(Jhānapaccaya)**
18. Đồ Đạo Duyên **(Maggapaccaya)**
19. Tương Ưng Duyên **(Sampayuttapaccaya)**
20. Bất Tương Ưng Duyên **(Vippayuttapaccaya)**
21. Hiện Hữu Duyên **(Atthipaccaya)**
22. Vô Hữu Duyên **(Natthipaccaya)**

23. Ly Khứ Duyên **(Vigatapaccaya)**
24. Bất Ly Duyên **(Avigatapaccaya)**

[(1) Theo Chánh Tạng **Pāli** (tức là Tam Tạng) thì gọi như thế này, thế nhưng Bộ Chú Giải thì gọi là "Giai Đoạn Xiển Thuật" **(Uddesavāra)** bởi vì từng mỗi quyển kinh sách gọi theo tên gọi của từng mỗi chủ đề tình tiết câu chuyện sai biệt nhau, chẳng hạn như Chánh Tạng **Pāli** gọi là "Phát Thú" **(Paṭṭhāna),** bộ Chú Giải thì gọi tên là "Đại Kinh Điển Phát Thú" **(Mahāpaṭṭhānapakaraṇa).** Như thế trong quyển kinh sách này mới xin dùng tên gọi theo chủ đề của các quyển kinh sách ấy].

----------00000----------

PARAMATTHADĪPANĪ
SIÊU LÝ MINH GIẢI

ATTHAKATHĀPAÑCAPAKARAṆA
CHÚ GIẢI NGŨ BỘ KINH ĐIỂN

ATTHAKATHĀMAHĀPAṬṬHĀNAPAKARAṆA (*)
CHÚ GIẢI ĐẠI KINH ĐIỂN PHÁT THÚ

ĀRAMBHAKATHĀ
LỜI KHAI ĐOAN

Bậc Chánh Đẳng Giác Ngài là bậc Thiên Chủ thù thắng hơn tất cả Chúng Thiên, Ngài là Bậc mà Chúng Thiên và Chúng Atula Thiên **(Asūra)** đã phụng hiến cúng dường, Ngài có sự cảnh giới triệt để can tịnh, Ngài có sự cần miễn to lớn, Ngài là Bậc Ẩn Tu Giả ở hàng thứ bảy **(#),** Ngài đã diệt tắt Danh và Sắc một cách nghiêm mật, và sau khi đã thị hiện Song Đối Thần Túc Thông **(Yamakapātihāriya)** mới thuận tự lập ý khải thuyết bộ kinh thứ bảy có nội dung thâm khắc, cả ở phần Nghĩa Lý và phần Giáo Pháp, được gọi là Phát Thú **(Paṭṭhāna)** mà Ngài đã bài trí thuyết giáo với phần nội dung vô cùng thâm khắc.

Bây giờ là đến việc thuận tự miêu thuật bộ kinh Phát Thú ấy, vì thế Bản Đạo (Giáo Thọ Sư Phật Âm - **Buddhaghosācāriya)** sẽ miêu thuật bộ kinh Phát Thú ấy, xin các bậc đạo đức cao thượng hãy chuyên tâm lắng nghe việc miêu thuật.

[**(*):** Chánh Tạng **Pāli** ngữ gọi là Phát Thú **(Paṭṭhāna)**

(#): Đức Phật Ngài được gọi là vị Phật thứ bảy, là tính đếm kể từ Đức Phật **Vipassī** v.v. trở đi (Đức Phật **Vipassī,** Đức Phật **Sikhī,** Đức Phật **Vessabhū,** Đức Phật **Kakusandha,** Đức Phật **Konāgamana,** Đức Phật **Kassapa,** Đức Phật **Gotama).** Bộ kinh Chú Giải dùng từ ngữ là **Isisattamo** (Đệ Thất Ẩn Tu Giả).]

GIẢI THÍCH GIAI ĐOẠN XIỂN THUẬT (*)

[(*) Được phiên dịch từ nơi từ ngữ **"Uddesavāravaṇṇanā" (Giải Thích Giai Đoạn Xiển Thuật),** Phiên Bản Miến Điện là **"Paccayuddesavaṇṇanā" (Giải Thích Xiển Thuật Duyên Hệ),** đó chính là lời giải thích từ ngữ Mẫu Đề **(Mātikā)**]

Tiến hành sự việc, rằng ở trong Phần Thuận Tùng Phát Thú **(Anulomapaṭṭhāna),** Bậc Chánh Đẳng Giác y cứ vào 22 Tam Đề **(Tika)** và đã lập ý khải thuyết tên gọi Tam Đề Phát Thú **(Tikapaṭṭhāna).** Y cứ vào 100 Nhị Đề **(Duka)** và đã lập ý khải thuyết tên gọi Nhị Đề Phát Thú **(Dukapaṭṭhāna).** Từ nơi đó, kết hợp 22 Tam Đề vào trong 100 Nhị Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết tên gọi Nhị Đề Tam Đề Phát Thú **(Dukatikapaṭṭhāna).** Từ nơi đó, lại kết hợp 100 Nhị Đề vào trong 22 Tam Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết tên gọi Tam Đề Nhị Đề Phát Thú

(Tikadukapaṭṭhāna). Hơn nữa, hợp chung Tam Đề vào trong Tam Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết tên gọi Tam Đề Tam Đề Phát Thú **(Tikatikapaṭṭhāna).** Và hợp chung Nhị Đề vào trong Nhị Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết tên gọi Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dukadukapaṭṭhāna).** Như thế **trong Phần Thuận Tùng Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú** như thế này. Tuy nhiên trong Phần Đối Nghịch Phát Thú **(Paccanīyapaṭṭhāna),** Ngài cũng đã lập ý khải thuyết Phát Thú với cả sáu Phần. Tuy nhiên trong thể loại của Phần Đối Nghịch này, y cứ vào 22 Tam Đề, đã khải thuyết tên gọi **Tam Đề Phát Thú;** y cứ vào 100 Nhị Đề, đã khải thuyết tên gọi **Nhị Đề Phát Thú;** kết hợp 22 Tam Đề vào trong 100 Nhị Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết **Nhị Đề Tam Đề Phát Thú;** kết hợp 100 Nhị Đề vào trong 22 Tam Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết **Tam Đề Nhị Đề Phát Thú;** hợp chung Tam Đề vào trong Tam Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết **Tam Đề Tam Đề Phát Thú;** hợp chung Nhị Đề vào trong Nhị Đề, rồi Ngài đã lập ý khải thuyết **Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú.** Bởi nhân như thế mới có lời nói rằng **trong Phần Đối Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú** như thế này. Tuy nhiên trong Phần Thuận – Nghịch Phát Thú **(Anulomapaccanīyapaṭṭhāna)** nối tiếp từ nơi đó trở đi, Ngài đã lập ý khải thuyết cả sáu Phần với lời giải thích cũng tương tự như vầy. Ứng hợp như lời đã nói, tức là **trong Phần Thuận – Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú** như thế này. Nối tiếp theo đó, trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú **(Paccanīyānuloma paṭṭhāna),** Ngài đã lập ý khải thuyết cả sáu Phần với lời giải thích cũng tương tự như vầy. Ứng hợp như lời đã nói, tức là **trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú** như thế này. Quả thực, Đức Thế Tôn Ngài đã thuyết giáo thế này, là trong Phần Thuận Tùng có sáu Phát Thú, trong Phần Đối Nghịch có sáu Phát Thú, trong Phần Thuận – Nghịch Phát Thú có sáu Phát Thú, trong Phần Nghịch – Thuận có sáu Phát Thú như đã đề cập đến, và gọi tên là Bộ Đại Kinh Điển Phát Thú, "là định sở hội tập của 24 Hoàn Bão Phát Thú **(Samantapaṭṭhāna)**". Trong Phát Thú, Đức Thế Tôn đã thuyết rằng bộ kinh điển hội tập 24 Hoàn Bão Phát Thú **(Samantapaṭṭhāna)** đây, gọi là Bộ Đại Kinh Điển Phát Thú với mãnh lực của từ định sở hội tập bất luận Phát Thú nào của 24 Hoàn Bão Phát Thú **(Samantapaṭṭhāna).** Như vậy, trước hết bậc tu học nên hiểu biết ý nghĩa từ nơi tên gọi của những thể loại Phát Thú ấy và của quyển kinh này.

+ Vấn hỏi rằng: "Gọi tên là Phát Thú do bởi ý nghĩa chi " ?

Trả lời là: "Do bởi ý nghĩa: "có những thể loại sai biệt tác thành Duyên Hệ". Quả thực, mẫu tự **"P"** thể hiện ý nghĩa là "nhiều thể loại". Từ ngữ **Ṭhāna (Xứ)** thể hiện ý nghĩa là "tác thành Duyên Hệ". Quả thực, Duyên Hệ **(Paccaya)** mà Ngài gọi là **Ṭhāna (Xứ)** trong tất cả từ

ngữ có lời khai đoan rằng "việc thành bậc thông tuệ ở trong Xứ và Phi Xứ", vì thế trong những 24 thể loại Phát Thú đây, từng mỗi điều là một thể loại Phát Thú, bởi vì Đức Thế Tôn đã khải thuyết với mãnh lực của Duyên Hệ có rất nhiều trường hợp sai biệt, và tất cả bộ kinh này bậc tu học nên hiểu biết rằng "Phát Thú" bởi vì "là định sở hội tập của những thể loại Phát Thú ấy".

+ Hơn nữa, vấn hỏi rằng: "Gọi tên là Phát Thú do bởi ý nghĩa chi " ?

Trả lời là: "Do bởi ý nghĩa "Phân Tích". Quả thực, Phát Thú hiện bày bởi theo ý nghĩa là phân tích, trong khởi nguyên là "việc quy chương, việc nhậm mệnh, việc công khai, việc phân tích, việc thực hiện cho minh hiển" **(*).** Như thế, trong 24 thể loại Phát Thú này, từng mỗi điều là một thể loại Phát Thú, bởi vì Đức Thế Tôn đã lập ý phân tích tất cả Pháp, có Pháp Thiện **(Kusaladhamma)** v.v. với mãnh lực của Duyên Hệ, có Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** v.v., và tất cả bộ kinh này bậc tu học nên hiểu biết rằng gọi tên là "Phát Thú" bởi vì "là định sở hội tập của những thể loại Phát Thú này".

[**(*):** Trung Bộ Kinh Ngũ Thập Thượng Phần, bài 14/ điều 698 / trang 449)]

+ Hơn nữa, vấn hỏi rằng: "Gọi tên là Phát Thú do bởi ý nghĩa chi " ?

Trả lời là: "Do bởi ý nghĩa "Ra Đi" được giải thích với ý nghĩa là "Tiến Hành". Quả thực, trong vị trí (là lời dẫn chứng) chỗ nói rằng "(chúng ta đã từng trườn bò) ở trong chuồng bò (nhà tù) ra đấy thôi mà", như vậy từ ngữ **"bò ra đi" (Paṭṭhitagāvo)** Ngài dùng từ ngữ Phát Thú **(Paṭṭhāna)** nào thì nghĩa từ Phát Thú **(Paṭṭhāna)** ấy, theo Chú Giải đó là "việc tiến hành". Như thế 24 thể loại Phát Thú này, từng mỗi điều là một thể loại Phát Thú, vì có việc tiến hành được tiến triển với mãnh lực hữu quan với nhau, vì lẽ đã thụ đắc sự tường tận trong tất cả Pháp, có Pháp Thiện **(Kusaladhamma)** v.v. và được phân tích thành các thể loại của Duyên Hệ có Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** v.v. của Bậc Toàn Giác Trí **(Sabbaññuta Ñāṇa).** Việc tiến hành bất chướng ngại ở trong tất cả bộ kinh có Bộ Pháp Tụ **(Dhammasaṅgaṇī)** v.v. có phần không được tường tận lắm, và trọn bộ kinh này thì nên hiểu biết rằng gọi tên là Phát Thú **(Paṭṭhāna)** bởi vì "là định sở hội tập của những thể loại Phát Thú này".

Tất cả sáu thể loại Phát Thú ấy, đối với Phát Thú thứ nhất trong Phần Thuận Tùng Phát Thú, gọi tên là Tam Đề Phát Thú **(Tikapaṭṭhāna)** vì Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết với mãnh lực của Mẫu Đề Tam **(Tikamātikā).** Nên hiểu biết rằng việc khu phân (phân tích) từ ngữ Phát Thú **(Paṭṭhāna)** ấy (phân tích) như vầy. Phát Thú của tất cả Tam Đề **(Tika)** hiện hữu ở trong bộ kinh điển đây, vì lẽ ấy bộ kinh điển này gọi tên là Tam Đề Phát Thú **(Tikapaṭṭhāna)** (định sở hội tập Tam Đề). Giải thích rằng có rất nhiều hình thái Duyên Hệ sai biệt của tất cả Tam Đề **(Tika)** hiện hữu ở trong phần Thuyết Giáo **(Desanā)** này. Trong chỉ định (lộ tuyến) thứ hai, có nghĩa là Phát Thú của chính tất cả Tam Đề ấy gọi tên là Tam Đề Phát Thú **(Tikapaṭṭhāna).** Giải thích rằng việc phân tích tất cả Tam Đề với mãnh lực của Duyên Hệ có Nhân **(Hetu)** v.v. Trong chỉ định (lộ tuyến) thứ ba, có nghĩa là Phát Thú **(Paṭṭhāna)** tức là tất cả Tam Đề đã có được sự tường tận bởi vì phân tích theo thể loại của Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** v.v. Gọi tên **Tam Đề Phát Thú** tức là Định Sở Địa Giới **(Bhūmi)** tiến hành một cách bất chướng ngại của Bậc Toàn Giác Trí **(Sabbaññuta Ñāṇa).** Tuy nhiên ở trong Nhị Đề Phát Thú **(Dukapaṭṭhāna)** v.v. cũng có phần này tương tự. Bậc tu học khi đã hiểu biết cả

sáu thể loại Phát Thú trong Phần Thuận Tùng này rồi, thì nên hiểu biết ngay ở trong Phần Đối Nghịch v.v. theo phương sách như vầy.

Cũng bởi vì những thể loại Phát Thú này ở mỗi Phần có đủ trọn cả sáu, tức là trong Phần Thuận Tùng Phát Thú, trong Phần Đối Nghịch Phát Thú, trong Phần Thuận – Nghịch Phát Thú, trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú, mới hội tập thành 24, và vì lẽ ấy mới gọi là "24 Hoàn Bão Phát Thú" **(Samantapaṭṭhāna).** Kinh điển hội tập của "24 Hoàn Bão Phát Thú" mới gọi tên là "Đại Kinh Điển Phát Thú" **(Mahāpaṭṭhānapakaraṇa)** với mãnh lực "định sở hội tập của Hoàn Bão Phát Thú **(Samantapaṭṭhāna)**", tức là đề cập đến 24 thể loại Phát Thú linh tinh này với trường hợp như vầy.

Cũng tại nơi Phát Thú đây, Đức Thế Tôn đã thuyết giáo chỗ gọi là Tam Đề Phát Thú, Nhị Đề Phát Thú, v.v., Tam Đề Tam Đề Phát Thú, Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú, vì Ngài đã lập ý khải thuyết do y cứ vào bất luận các thể loại nào của Tam Đề. Ngài lập ý phân tích những thể loại Tam Đề mà bất hữu quan với những thể loại Tam Đề khác, nhằm để khải thuyết Duyên tác thành Tác Nhân, do vậy mới thuyết giáo định đặt giai đoạn có tên gọi là "Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề" **(Mātikānikkhepavāra)** của Phát Thú vào ở phần đầu tiên.

Nghĩa từ "Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ" **(Paccayavibhaṅgavāra)** đó chính là tên gọi của Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề. Có hai Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ, đó là: "bởi theo Xiển Thuật" **(Uddesa)** và "bởi theo Xiển Minh" **(Niddesa).** Giai Đoạn đây, Nhân Duyên **(Hetupaccayo),** v.v. Bất Ly Duyên **(Avigatapaccayo),** là Phần Xiển Thuật **(Uddesa)** của Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ.

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong những Duyên Hệ ấy.

"Với Tác Nhân ấy, vả lại làm Duyên, do vậy mới gọi là Nhân Duyên **(Hetupaccaya)**". Giải thích rằng "làm Duyên vì là Tác Nhân **(Hetu)**", tức là làm Duyên bởi theo ý nghĩa tác thành Tác Nhân. Trong Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya)** cũng có Phần này tương tự. Tất cả những thể loại Duyên ấy, từ ngữ Tác Nhân **(Hetu)** ở đây, là tên gọi của Chế Tác **(Karaṇa)** và Căn Nguyên **(Mūla),** đó là từ ngữ bổ nghĩa. Quả thực, từ ngữ bổ nghĩa trong tất cả nghĩa từ có tỷ dụ như "thệ nguyện làm tác nhân, dân gian gọi với nhau là Tác Nhân **(Hetu),** còn trong đường lối Thuyết Giáo **(Desanā)** thì Chế Tác **(Karaṇa)** gọi là Tác Nhân **(Hetu)**". Trong tất cả nghĩa từ nói rằng "các Pháp có Tác Nhân làm xuất sinh địa" v.v. Căn Nguyên **(Mūlarāka)** gọi là Tác Nhân **(Hetu)** trong từ ngữ chẳng hạn như là "có ba Nhân Thiện **(Kusalahetu),** có ba Nhân Bất Thiện **(Akusalahetu)** ở trong Nhân Duyên **(Hetupaccaya)**"; từ ngữ Tác Nhân **(Hetu)** ấy có ý nghĩa đến Căn Nguyên **(Mūlarāka).**

Cũng trong nghĩa từ Duyên **(Paccayo)** đây, hàm ý nghĩa của từ ngữ như vầy "Hệ Quả thường nương nhờ sự hiện hành từ nơi Pháp này, vì lẽ ấy Pháp này mới gọi là Duyên **(Paccayo)**". Giải thích rằng "hiện hành một cách bất phóng khí". Quả thực, Pháp nào duy trì hiện hữu hoặc khởi sinh bởi do không có phóng khí bất luận Pháp nào, Pháp ấy Ngài nói rằng "làm Duyên đối với Pháp ấy". Tuy nhiên theo trạng thái, Pháp giúp đỡ phù trợ gọi là Duyên **(Paccayo).** Quả thực, Pháp nào giúp đỡ phù trợ đối với việc tồn tại hoặc việc khởi sinh của bất luận Pháp nào, Pháp đó Ngài gọi là "làm Duyên đối với Pháp ấy". Có từ ngữ tỷ dụ chẳng hạn như **"Paccaya hetu kāraṇa nidāna sambhava pabhava"** rằng khi theo nội dung chủ yếu thì

thống nhất với nhau, chỉ có sai biệt về hình thái **(Byañjana)**. Rằng khi theo giản yếu **(Saṅkhepa),** chỗ gọi là Tác Nhân **(Hetu)** vì có nghĩa là Căn Nguyên **(Mūlarāka).** Gọi là Duyên vì có nghĩa là giúp đỡ phù trợ; vì lẽ ấy Pháp giúp đỡ phù trợ mới gọi là Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** vì có nghĩa tác thành Căn Nguyên. Quả thực, các Bậc Chú Giải Sư giải thích rằng Tác Nhân đó cũng là Pháp tác hành Thiện v.v. cho hoàn thành được Thiện Sự v.v. giống như hạt giống gạo **Sālī** v.v. cho hoàn thành gạo **Sālī** v.v. và màu sắc của Ngọc **Maṇī** cho hoàn thành ánh sắc Ngọc **Maṇī** v.v. chẳng hạn như thế. Giải thích rằng "tuy nhiên khi đã là như thế, sự việc tác thành Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** thường không được hoàn thành ở trong Sắc Pháp **(Rūpa)** có Tác Nhân **(Hetu)** ấy làm Xuất Sinh Xứ **(Samuṭṭhāna),** vì lẽ rằng Tác Nhân **(Hetu)** đó không cho các Sắc Pháp ấy hoàn thành được Thiện Sự. Thế nhưng sẽ không gọi là làm Duyên thì cũng chẳng phải". Đức Thế Tôn đã thuyết giáo rằng "Tác Nhân **(Hetu)** làm duyên đối với Pháp tương ưng với Tác Nhân **(Hetu)** ấy, và đối với Sắc Pháp **(Rūpa)** có Pháp tương ưng với Tác Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ bởi theo phương thức Nhân Duyên". Lại nữa, loại trừ Tác Nhân ấy ra, Tâm Vô Nhân **(Ahetukacitta)** đã hoàn thành được Pháp Vô Ký **(Abyākatadhamma).** Lại nữa, cho dù là Tâm Hữu Nhân **(Sahetukacitta)** đã hoàn thành được Thiện Sự do bởi Tác Ý Khôn Khéo **(Yonisomanasikāra – Như Lý Tác Ý)** v.v. cũng bất hữu quan với Tác Nhân tương ưng. Giá như các Tác Nhân tương ưng có thể là Thiện v.v. theo chính bản thể thực tính thì các Pháp tương ưng với Tác Nhân ấy đặc biệt chỉ phải hữu quan với Tác Nhân, và Vô Tham **(Alobha)** có thể là Thiện hay là Vô Ký cũng được. Thế nhưng vì đã thành tựu cả hai trường hợp, do đó Vô Tham mới là Thiện hay là Vô Ký ở trong các Pháp đã phối hợp. Với trường hợp như đã đề cập đến đây, mới phải tìm kiếm Thiện Sự v.v. ngay ở trong các Tác Nhân khác, cũng có khi không nắm bắt lấy nội dung; tức là Căn Nguyên **(Mūlarāka)** của từng mỗi một Tác Nhân với việc cho các Pháp hoàn thành Thiện Sự v.v., chủ tâm với mãnh lực của việc cho Pháp tương ưng hoàn thành sự kiên định một cách tốt đẹp, thường không có chi sai trật. Quả thực, các Pháp đã là Nhân Duyên thì thường kiên định một cách tốt đẹp, tự hồ cây đã mọc rễ. Còn Pháp không có Tác Nhân thì thường bất kiên định, tự hồ hải tảo là thực vật sống ở trong nước v.v. Pháp phù trợ bởi theo ý nghĩa là Căn Nguyên **(Mūlarāka)**, tức là Pháp có sự phù trợ cho hoàn thành sự kiên định một cách tốt đẹp. Bậc tu học nên hiểu biết rằng "là Nhân Duyên" **(Hetupaccaya)** với trường hợp như vầy. Nối tiếp theo đó, nên hiểu biết sự giải thích trong các Duyên khác. Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Cảnh, gọi là Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya).** Có sáu thể loại Cảnh với mãnh lực của Cảnh Sắc **(Rūpārammaṇa).** Không có bất luận một Pháp nào không tác thành Cảnh, bởi vì Đức Phật đã khai đoan rằng **"Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới"** v.v. rồi lần lượt xuống đến lời nói rằng "bất luận các Pháp nào là Tâm **(Citta)** và Tâm Sở **(Cetasika)** khảo lự bất luận các Pháp nào và khởi sinh, chính các Pháp ấy làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở theo phương thức Cảnh Duyên". Tỷ như một nam nhân sức lực yếu kém nắm giữ lấy cây gậy, hoặc là sợi dây mới đứng dậy được như thế nào, thì các Pháp Tâm và Tâm Sở cũng dường như thế ấy, cần phải khảo lự Cảnh Sắc v.v. mới khởi sinh lên và tồn tại được; vì lẽ ấy các Pháp tác thành Cảnh của chính ngay các Tâm và Tâm Sở, nên hiểu biết đó là Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya).**

Pháp giúp đỡ phù trợ bởi theo ý nghĩa tác thành trưởng trội, gọi là Trưởng Duyên **(Adhipatipaccaya).** Trưởng Duyên có hai thể loại, đó là: Câu Sinh Trưởng Duyên **(Sahajātā dhipatipaccaya)** và Cảnh Trưởng Duyên **(Ārammaṇādhipatipaccaya).** Trong hai thể loại ấy, với bốn nhóm Pháp, đó là: Dục **(Chanda),** Cần **(Viriya),** Tâm **(Citta)** và Thẩm **(Vimaṃsa),** bậc tu học nên hiểu biết rằng tác thành Câu Sinh Trưởng Duyên **(Sahajātādhipatipaccaya)** vì Chánh Tạng **Pāli** ngữ có nói rằng: "Trưởng là Dục **(Chandādhipati – Dục Trưởng)** làm duyên đối với các Pháp hữu tương ưng với Dục, và đối với các Sắc mà có Dục, và đối với Pháp hữu tương ưng với Dục ấy làm Xuất Sinh Xứ **(Samuṭṭhāna)** theo phương thức Trưởng Duyên". Và cũng chính Trưởng Duyên ấy thường không có sinh chung một lượt với nhau. Quả thực, trong bất luận thời gian nào, Tâm cho tác thành Dục Sự Vụ **(Dhura),** tức là cho làm chủ vị, hiện hành trong thời gian ấy thì Dục làm Trưởng **(Adhipati).** Còn Cần, Tâm, Thẩm ngoài ra đây, không có làm Trưởng. Ngay cả trong các Trưởng còn lại cũng có Phần này tương tự.

Còn các Vô Sắc Pháp **(Arūpadhamma)** (tức là Tâm và Tâm Sở) tác hành bất luận Pháp nào cho hiện hành một cách nghiêm trọng, Pháp ấy gọi là "tác thành Cảnh Trưởng Duyên" **(Ārammaṇādhipatipaccaya)** đối với những thể loại Vô Sắc Pháp ấy (tức là Tâm và Tâm Sở); vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng "bất luận các Pháp nào là Tâm và Tâm Sở tác hành bất luận Pháp nào cho thành Cảnh một cách nghiêm trọng và khởi sinh lên, thì Pháp đó làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Trưởng Duyên **(Adhipatipaccaya)**".

Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách không có khoảng cách xen kẽ, gọi là Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya).** Pháp giúp đỡ phù trợ bởi không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp, gọi là Đẳng Vô Gián Duyên **(Samanantarapaccaya).** Cả hai Duyên này theo rất nhiều Bậc Chú Giải Sư đã giải thích quá dài dòng đi. Còn nội dung **(Sāra)** ở trong cả hai Duyên thì chỉ có như thế vậy. Quả thực, việc quyết định bất luận Tâm nào là Ý Giới **(Manodhātu)** có ở trong thuận tự Nhãn Thức **(Cakkhuviññāṇa),** Ý Thức Giới **(Manoviññāṇadhātu)** có ở trong thuận tự của Ý Giới **(Manodhātu)** như thế này v.v. thì việc quyết định Tâm ấy thường chỉ được thành tựu với mãnh lực của Tâm thường khởi sinh trước đó và không có trường hợp nào khác; vì lẽ ấy, Pháp có khả năng làm cho Tâm khởi sinh **(Cittuppāda)** thích hợp đối với mình và khởi sinh ở trong thuận tự của mình, gọi là Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya).** Vì lý do ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng "Chỗ gọi là Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya)** tức là Nhãn Thức Giới **(Cakkhuviññāṇadhātu)** và Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới **(Manodhātu)** và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gián Duyên" như thế này v.v.

Pháp nào vừa là Vô Gián Duyên thì đích thị chính Pháp ấy cũng vừa là Đẳng Vô Gián Duyên. Quả thực, trong hai thể loại Duyên này chỉ có sai biệt với nhau về hình thái **(Byañjana).** Tương tự ở từ ngữ nói rằng "Tích Trữ" **(Upacaya)** với "Thừa Kế" **(Santati),** và cũng tương tự ở đôi từ ngữ là "Từ Ngữ" (**Adhivacana** – Lời gọi danh từ) với "Ngôn Ngữ" **(Nirutti** – Ngôn ngữ lời nói) như thế ấy. Tuy nhiên khi nói theo nội dung thì không có điều chi sai biệt với nhau cả. Ngay đến ý kiến của các Bậc Chú Giải Sư chỗ gọi là Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya)** là vì không có khoảng cách xen kẽ của thời gian lâu dài; chỗ gọi là Đẳng Vô Gián Duyên

(Samanantarapaccaya) là vì không có khoảng cách xen kẽ của thời gian (thông thường), ý kiến ấy thường có sự sai trật từ ở nơi Chánh Tạng **Pāli** chẳng hạn như là "Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên đối với việc Nhập Thiền Quả **(Phalasamāpatti)** của Bậc vừa xuất khỏi Thiền Diệt **(Nirodhajhāna)**". Ngay cả lời nói nào của các Bậc Chú Giải Sư đã đề cập ở trong cả hai thể loại Duyên ấy rằng "Sự hữu năng ở trong những Pháp vẫn chưa cho khởi sinh vẫn chưa hoại diệt, tuy nhiên các Pháp vẫn chưa khởi sinh ở trong thuận tự một cách tốt đẹp, vì bị năng lực Tu Tập **(Bhāvanā)** cấm chỉ". Chính ngay lời nói ấy đã chỉ xuất đến sự việc không có khoảng cách xen kẽ của thời gian rồi vậy. Quả thực, Bần Đạo chỉ nói rằng "sự việc không có khoảng cách xen kẽ của thời gian ở trong cả hai Duyên ấy thì thường là không có do bởi năng lực của Tu Tập, do bởi không có khoảng cách xen kẽ của thời gian, vì thế mới không thích hợp tác thành Đẳng Vô Gián Duyên". Quả thực, có học thuyết (luận chứng) nói rằng "những thể loại Pháp ấy là Đẳng Vô Gián Duyên bởi vì không có khoảng cách xen kẽ", do đó bậc tu học chớ bám giữ chặt lấy, mà nên thấy rằng trong cả hai Duyên ấy chỉ có sai biệt với nhau về hình thái **(Byañjana),** còn về nội dung thì không có điều chi sai biệt. Là như thế nào ? Là như thế này, không có khoảng cách xen kẽ của những thể loại Pháp ấy, vì lẽ ấy những thể loại Pháp ấy mới gọi là Vô Gián Đoạn **(Anantara** – không có khoảng cách xen kẽ). Sự việc không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp bởi vì không có sự tồn tại của những thể loại Pháp ấy, vì lẽ ấy những thể loại Pháp ấy mới gọi là Đẳng Vô Gián Đoạn **(Samanantara** – không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp bởi vì không có sự tồn tại).

Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách khi khởi sinh còn làm cho các Pháp khác đồng câu sinh với nhau, ví tựa như ngọn đèn phù trợ ánh sáng, gọi là Câu Sinh Duyên **(Sahajātapaccaya).** Câu Sinh Duyên có sáu thể loại với mãnh lực của Vô Sắc Uẩn **(Arūpakhandha)** v.v. Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên. Tứ Sắc Đại Hiển **(Mahābhūtarūpa)** làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên. Trong sát na Tái Tục **(Paṭisandhikhaṇa),** Danh và Sắc làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên v.v. Các Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với các Sắc Pháp có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên v.v. Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh **(Upādārūpa)** theo phương thức Câu Sinh Duyên v.v. Có đôi khi các Sắc Pháp tác thành Duyên đối với các Vô Sắc Pháp theo phương thức Câu Sinh Duyên. Có đôi khi các Sắc Pháp bất tác thành Duyên đối với các Vô Sắc Pháp theo phương thức Câu Sinh Duyên". Lời nói này Ngài đặc biệt chỉ đề cập đến Sắc Tâm Cơ **(Hadayavatthu rūpa).** Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách bang trợ lẫn nhau cho khởi sinh và phù thực lẫn nhau, ví tựa như cây kiềng ba chân giúp đỡ lẫn nhau, gọi là Hỗ Tương Duyên **(Aññamaññapaccaya).** Hỗ Tương Duyên có ba thể loại với mãnh lực của Vô Sắc Uẩn v.v. Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên. Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên. Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên **(Aññamaññapaccaya)**".

Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vị trí nương tựa, ví tựa như mặt đất và mặt vải v.v. tác thành vị trí hỗ trợ và y chỉ của cây cối và hội họa v.v., gọi là Y Chỉ Duyên

(Nissayapaccaya). Y Chỉ Duyên nên hiểu biết nghĩa lý theo phần đã đề cập ở trong Câu Sinh Duyên, rằng như thế này "Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên". Tuy nhiên trong Y Chỉ Duyên đây, ở phần thứ 6 Ngài đã phân tích như sau "Nhãn Xứ **(Cakkhāyatana)** làm duyên đối với Nhãn Thức Giới **(Cakkhuviññāṇadhātu),** Nhĩ Xứ, Tỷ Xứ, Thiệt Xứ, Thân Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới, v.v. và đối với Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới v.v. theo phương thức Y Chỉ Duyên. Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ bất luận Sắc nào hiện hành, Sắc ấy làm duyên đối với Ý Giới, Ý Thức Giới và Pháp tương ưng với Ý Giới và Ý Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên".

Về phần nghĩa từ Cận Y Duyên **(Upanissayapaccaya)** đây, có ý nghĩa của từ ngữ như tiếp theo đây.

Chỗ gọi là Y Chỉ **(Nissaya)** vì có nghĩa là thành quả của mình cứ y chỉ vào, tức là bất phủ nhận hệ quả của mình, vì Hệ Quả có việc nương tựa vào Tác Nhân hiện hành. Vị trí nương tựa có rất nhiều năng lực, gọi là Cận Y **(Upanissaya),** ví tựa như sự khổ tâm một cách nghiêm trọng gọi là Não Hại **(Upāyāsa)** như thể ấy. Từ ngữ này là tên gọi của Tác Nhân hữu năng lực. Vì lẽ ấy, bậc tu học nên hiểu biết rằng "Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách làm Tác Nhân hữu năng lực, gọi là Cận Y Duyên **(Upanissayapaccaya).** Cận Y Duyên có ba thể loại, đó là Cảnh Cận Y Duyên **(Ārammaṇanissayapaccaya),** Vô Gián Cận Y Duyên **(Anantarūpanissaya paccaya)** và Thường Cận Y Duyên **(Pakatūpanissayapaccaya).**

Cả ba thể loại Cận Y ấy, Cảnh Cận Y được phân tích bất sai biệt với Cảnh Trưởng, thể theo phần dẫn chứng có như vầy "Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thường tư khảo lại Nghiệp Lực ấy một cách kiên định, thường tư khảo lại Nghiệp Lực đã từng kiến tạo chân chính một cách kiên định. Xuất khỏi Thiền Định rồi thường tư khảo lại Thiền Định ấy một cách kiên định. Bậc Hữu Học **(Sekkha)** thường tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc **(Gotrabhū)** một cách kiên định, thường tư khảo lại Tâm Dũ Tịnh **(Vodanā)** một cách kiên định. Bậc Hữu Học xuất khỏi Tâm Đạo **(Magga)** thường tư khảo lại Tâm Đạo một cách kiên định. Các Pháp Thiện có việc xả thí v.v., các Pháp Tâm và Tâm Sở tác thành bất luận Cảnh nào cho được kiên định và khởi sinh lên, Cảnh ấy được sắp thành Cảnh hữu năng lực trong những Cảnh đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy với việc quy định tất nhiên". Vì thế bậc tu học nên hiểu biết sự sai biệt của Cảnh Trưởng Duyên với Cảnh Cận Y Duyên rằng như thế này "Gọi là **Cảnh Trưởng Duyên** vì có ý nghĩa chỉ thích đáng làm cho các Pháp Tâm và Tâm Sở được kiên định; còn gọi là **Cảnh Cận Y Duyên** vì có ý nghĩa làm Tác Nhân cho các Tâm và Tâm Sở hữu năng lực".

Ngay cả **Vô Gián Cận Y Duyên** cũng được phân tích bất sai biệt với Vô Gián Duyên, thể theo phần dẫn chứng có như vầy "Các Uẩn Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên". Tuy nhiên trong phần Toát Yếu của Mẫu Đề có việc định đặt cả hai Duyên ấy sai biệt với nhau bởi vì Vô Gián Duyên ấy, thể theo phần như vầy "Nhãn Thức Giới và Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới và đối với Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gián Duyên và Cận Y Duyên; rồi đi đến phần như sau "Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên". Ngay Phần Toát

Yếu Mẫu Đề, khi nói theo nội dung chủ yếu thì cũng đã đồng nhất với nhau. Cho dù như thế ấy đi nữa, bậc tu học nên hiểu biết rằng "Gọi là **Vô Gián Duyên** vì có khả năng làm cho Tâm khởi sinh **(Cittuppāda)** thích hợp đối với mình và khởi sinh ở trong thuận tự của mình; và gọi là **Vô Gián Cận Y Duyên** vì Tâm sinh trước có năng lực làm cho cái Tâm sau khởi sinh". Ví tựa như điều nói rằng "Trong Nhân Duyên v.v. cho dù một số Pháp đã diệt đi, Tâm cũng thường khởi sinh lên như thế nào, thì Tâm nối tiếp nhau của mình diệt đi thường không có việc Tâm sẽ khởi sinh cũng dường như thế ấy. Vì thế, mới gọi là "tác thành Duyên hữu năng lực". Nên hiểu biết sự sai biệt của cả hai thể loại Vô Gián Duyên với Vô Gián Cận Y Duyên rằng như thế này "Gọi là Vô Gián Duyên với mãnh lực của sự việc vẫn làm cho Tâm tương hợp với mình được sinh khởi trong thuận tự của mình; gọi là Vô Gián Cận Y Duyên với mãnh lực làm Tác Nhân hữu năng lực, với trường hợp như vầy".

Còn **Thường Cận Y Duyên** có lời giải thích như tiếp theo đây. Tính cách **(Upanissaya)** ở người đã thực hiện trước đó, gọi là Thường Cận Y. Chỗ gọi là "Thường" **(Pakata)** (sự việc đã từng thực hiện) tức là các Pháp có Tín **(Saddhā)** và Giới **(Sīla)** v.v. ở người đã hoàn thành trong bản tính của mình, hoặc Quý Tiết **(Utu)** và Ẩm Thực **(Bhojana)** v.v. ở người cứ cảm thọ lấy. Hơn nữa, đích thị chính là tính cách thường nhiên, gọi là Thường Cận Y. Giải thích rằng "làm duyên bất hỗn hợp với Cảnh Duyên và Vô Gián Duyên". Quả thực, bậc tu học nên hiểu biết phạm trù có phạm vi chẳng phải ít oi của Thường Cận Y ấy, thể theo phần dẫn chứng có như vầy "Chỗ gọi là Thường Cận Y, tức là người đã nương vào Tín **(Saddhā)** mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định, Minh Sát, Đạo, Thắng Trí, Nhập Định cho khởi sinh lên. Đã nương vào Giới **(Sīla)**, Văn **(Suta)**, Thí **(Cāga)**, Tuệ **(Paññā)** mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định, Minh Sát, Đạo, Thắng Trí, Nhập Định cho khởi sinh lên. Tín, Giới, Văn, Thí (và) Tuệ làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí (và) Tuệ. Pháp có những thể loại như Tín đây mà người đã có thực hiện trước rồi, gọi là "tác thành Cận Y" bởi vì có nghĩa là "làm Tác Nhân hữu năng lực"; và vì lẽ ấy mới gọi là Thường Cận Y, với trường hợp như vầy.

Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo sự việc khởi sinh lên trước và vẫn đang còn hiện hành, gọi là Tiền Sinh Duyên **(Purejātapaccaya)**. Tiền Sinh Duyên có 11 thể loại với mãnh lực của Vật và Cảnh **(Vatthu - Ārammaṇa)** và Sắc Tâm Cơ **(Hadayavatthu)** trong Ngũ Môn **(Pañcadvāra)**. Ví tựa như Đức Thế Tôn đã thuyết giáo rằng "Nhãn Xứ **(Cakkhāyatana)** làm duyên đối với Nhãn Thức Giới **(Cakkhuviññāṇadhātu)**, và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên; Nhĩ Xứ, Tỷ Xứ, Thiệt Xứ, Thân Xứ (làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới, v.v.) Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ, Xúc Xứ làm duyên (đối với Nhãn Thức Giới v.v.) đối với Thân Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng (với Nhĩ Thức Giới v.v.) với Thân Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên (*). Ý Giới và Ý Thức Giới nương nhờ bất luận Sắc nào hiện hành, Sắc ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên, làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Có đôi khi làm duyên theo phương

thức Tiền Sinh Duyên và có đôi khi bất tác thành duyên theo phương thức Tiền Sinh Duyên **(Purejātapaccaya)**".

[(*) Nội dung tại chỗ này dịch theo phần **Pāli** ngữ ở trong Bộ Chú Giải mà Ngài rút nội dung cho ngắn lại. Sự quảng khoát nên xem trong phần **Pāli** ngữ điều 11 ở giai đoạn đầu. Trong việc dịch thuật đã bổ túc nội dung để vào trong dấu ngoặc và dùng điểm chấm nhỏ để hiểu ngầm ý nghĩa, nhằm để cho độc giả nắm bắt được nội dung].

Vô Sắc Pháp tác thành Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo ý nghĩa "phù thực đối với Sắc Pháp đã khởi sinh trước", ví tựa như tư tác ý kỳ vọng vật thực giúp đỡ phù thực chim kên kên con, gọi là Hậu Sinh Duyên **(Pacchājātapaccaya).** Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Các Pháp Tâm và Tâm Sở về sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên **(Pacchājātapaccaya)**".

Pháp giúp đỡ phù trợ để cho các Pháp sinh nối tiếp nhau một cách linh hoạt và có năng lực thể theo ý nghĩa "hưởng thụ trùng lặp". Tự hồ việc phối hợp sự cần miễn, thoạt đầu trong sự nghiên cứu học hỏi v.v. gọi là Trùng Dụng Duyên **(Āsevanapaccaya).** Trùng Dụng Duyên có ba thể loại với mãnh lực của Đồng Lực Thiện **(Kusalajavana),** Đồng Lực Bất Thiện **(Akusalajavana)** và Đồng Lực Duy Tác **(Kiriyājavana).** Ví tựa như Đức Thế Tôn đã thuyết giáo rằng "Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên. Các Pháp Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký Duy Tác khởi sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên".

Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo sự tác hành, tức là sự cần miễn **(Payoga)** của Tâm, gọi là Nghiệp Lực Duyên **(Kammapaccaya).** Nghiệp Lực Duyên có hai thể loại, đó là Tư Tâm Sở Thiện **(Kusalacetanā)** và Tư Tâm Sở Bất Thiện **(Akusalacetanā)** khởi sinh trong sát na sai biệt và các Tư Tâm Sở đồng câu sinh. Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Thiện Nghiệp Lực **(Kusalakamma)** và Bất Thiện Nghiệp Lực **(Akusalakamma)** làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả **(Vipākakhandhā),** và Sắc Tái Tục **(Kaṭattārūpa)** theo phương thức Nghiệp Lực Duyên. Pháp Thực Tính **(Sabhāvadhamma)** tức là các Tư Tâm Sở làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Tư Tâm Sở, và đối với các Sắc mà có Pháp Tư Tâm Sở ấy làm Xuất Sinh Xứ **(Samuṭṭhāna)** theo phương thức Nghiệp Lực Duyên **(Kammapaccaya)**".

Pháp Dị Thục Quả giúp đỡ phù trợ thể theo "sự bất cần miễn", bởi do sự bất cần miễn nên gọi là Dị Thục Quả Duyên **(Vipākapaccaya).** Dị Thục Quả Duyên thường làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Thời Kỳ Chuyển Khởi **(Pavattikāla),** đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục **(Paṭisandhikāla),** và đối với Pháp tương ưng với Tâm Dị Thục Quả ấy trong tất cả mọi thời kỳ. Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên, v.v., một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả trong sát na Tái Tục làm duyên đối với ba Uẩn theo phương thức Dị Thục Quả Duyên, v.v., ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn theo phương thức Dị Thục Quả Duyên, v.v.,

hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn, và đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Vật **(Vatthurūpa)** theo phương thức Dị Thục Quả Duyên **(Vipākapaccaya)**". (*)

[(*) Bộ Phát Thú – Tạng Vô Tỷ Pháp, quyển 40 / trang 525 / điều 166].

Tứ Vật Thực (**Āhāra**) giúp đỡ phù trợ thể theo ý nghĩa là "giúp đỡ phù thực đối với Sắc Pháp và Danh Pháp", gọi là Vật Thực Duyên **(Āhārapaccaya).** Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Đoàn Thực **(Kavaḷiṅkārāhāra)** làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Vật Thực Duyên. Vật Thực ở phần Vô Sắc làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Danh Vật Thực **(NāmaĀhāra),** và đối với các Sắc Pháp mà có Danh Vật Thực ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên". Còn trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paṅhāvāra)** Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Vật Thực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng, và đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục theo phương thức Vật Thực Duyên **(Āhārapaccaya)**".

20 Quyền Lực **(Indrīya)** - trừ ra Nữ Quyền Lực **(Itthindrīya)** và Nam Quyền Lực **(Purisindrīya)** – giúp đỡ phù trợ thể theo ý nghĩa "tác thành cực kỳ chủ yếu", gọi là Quyền Lực Duyên **(Indrīyapaccaya).** Tất cả những thể loại Quyền Lực ấy, Ngũ Quyền Lực có Nhãn Quyền Lực **(Cakkhundrīya)** v.v. đặc biệt chỉ làm duyên đối với Vô Sắc Pháp, chỗ còn lại thì làm duyên đối với cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Nhãn Quyền Lực làm duyên đối với Nhãn Thức Giới v.v., Nhĩ Quyền Lực, Tỷ Quyền Lực, Thiệt Quyền Lực, Thân Quyền Lực làm duyên đối với (Nhĩ Thức Giới, v.v.) Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới v.v. theo phương thức Quyền Lực Duyên (*) v.v. Sắc Quyền Lực làm duyên đối với các Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên. Danh Quyền Lực làm duyên đối với các Pháp tương ưng, và đối với các Sắc Pháp mà có Pháp tương ưng ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên."

[**(*)** Dịch theo từ ngữ **Pāli** trong Bộ Chú Giải. Nên xem sự quảng khoát ở trong phần Xiển Minh **(Niddesa)** điều [17] trang 76].

Tuy nhiên trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paṅhāvāra),** Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Quyền Lực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên trong sát na Tái Tục".

Cả Thất Chi Thiền Na **(Aṅgajhāna)** theo phần Thiện v.v. – trừ ra Lạc Thọ **(Sukha vedanā)** và Khổ Thọ **(Dukkhavedanā)** hiện hành Lộ Thân Môn - ở trong Ngũ Song Thức giúp đỡ phù trợ thể theo ý nghĩa là "cứ chú mục thẩm thị vào Cảnh", gọi là Thiền Na Duyên **(Jhānapaccaya).**

Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Các Chi Thiền làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Thiền Na, và đối với Sắc tương ưng với Thiền Na ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên". Còn trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paṅhāvāra),** Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Chi Thiền ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng, và đối với Sắc Tái Tục trong sát na Tái Tục theo phương thức Thiền Na Duyên".

Mười hai Chi Đồ Đạo **(Aṅgamagga)** theo phần Thiện v.v. giúp đỡ phù trợ theo ý nghĩa là làm Tác Nhân dẫn đạo trong bất luận một đạo lộ nào, gọi là Đồ Đạo Duyên **(Magga**

paccaya). Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Các Chi Đồ Đạo làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Đồ Đạo, và đối với các Sắc mà có Đồ Đạo và đối với các Sắc mà có Pháp tương ưng với Đồ Đạo ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên. Còn trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Pañhāvāra),** Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Chi Đồ Đạo ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng, và đối với Sắc Tái Tục trong sát na Tái Tục theo phương thức Đồ Đạo Duyên". Tuy nhiên cả hai Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên đây, nên hiểu biết rằng "thường không có ở trong Ngũ Song Thức và Tâm Vô Nhân", theo chỗ đã đề cập (có ý nghĩa đến Ngũ Song Thức bất tác thành Thiền Na Duyên, Tâm Vô Nhân bất tác thành Đồ Đạo Duyên). Vô Sắc Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo sự tác thành thực tính "cùng phối hợp với nhau", tức là có cùng một trú căn **(Ekavatthuka – Đồng Trú Căn),** có cùng một Cảnh **(Ekārammaṇa – Đồng Cảnh),** khởi sinh trong cùng một sát na **(Ekuppāda – Đồng Sinh)** và cùng diệt tắt **(Ekanirodha – Đồng Diệt),** gọi là Tương Ưng Duyên **(Sampayuttapaccaya).** Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Tương Ưng Duyên". Sắc Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách bất hợp thực tính có cùng một trú căn v.v. tác thành Bất Tương Ưng Duyên **(Vippayuttapaccaya)** đối với Vô Sắc Pháp. Ngay cả Vô Sắc Pháp cũng tác thành Bất Tương Ưng Duyên đối với Sắc Pháp. Bất Tương Ưng Duyên có ba thể loại, đó là Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên **(Sahajātavippayuttapaccaya),** Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên **(Pacchājāta vippayuttapaccaya)** và Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên **(Purejātavippayuttapaccaya).** Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Các Uẩn Thiện câu sinh với nhau làm duyên đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên. Các Uẩn Thiện sinh sau sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên". Còn trong Phần Phân Tích Câu Sinh **(Sahajātavibhaṅga)** của Câu Vô Ký **(Abyākatapada),** Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Trong sát na Tái Tục, các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Vật **(Vatthurūpa)** theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Uẩn làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên". Còn Tiền Sinh, nên hiểu biết theo Vật **(Vatthu)** có Nhãn Quyền Lực v.v. Tự hồ Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Nhãn Xứ sinh trước làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên v.v., Thân Xứ sinh trước làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên. Vật làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả, các Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác. Vật làm duyên đối với các Uẩn Thiện, Vật làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên" như thế này. Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo ý nghĩa là giúp đỡ phù thực đối với Pháp cùng một chủng loại thể theo thực tính "vẫn đang còn hiện hữu", và "có việc sinh khởi hiện hữu trước mắt" làm trạng thái, gọi là Hiện Hữu Duyên **(Atthipaccaya).** Đối với Hiện Hữu Duyên, Đức Thế Tôn đã lập ý định đặt bảy thể loại Mẫu Đề **(Mātikā),** đó là: 1/. Các Vô Sắc Uẩn **(Arūpakhandhā),** 2/. Sắc Đại Hiển **(Mahābhūta rūpa),** 3/. Danh Sắc **(Nāmarūpa),** 4/. Tâm Tâm Sở **(CittaCetasika),** 5/. Sắc Đại Hiển **(Mahābhūtarūpa),** 6/. Xứ **(Āyatana),** và 7/. Vật **(Vatthu).** Ứng hợp với Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Danh Sắc làm duyên hỗ tương nhau, các Pháp Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ; Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh; Nhãn Xứ v.v., Thân Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới, v.v., Thân Thức Giới và Pháp tương ưng ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Sắc Xứ v.v., Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Ý Giới và Ý Thức Giới nương nhờ Sắc nào hiện hành, Sắc Pháp ấy làm duyên đối với Ý Giới, đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới và Ý Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên".

Còn trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Pañhāvāra),** Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng **"Sahajātaṃ Purejātaṃ Pacchājātaṃ Āhāraṃ Indriyaṃ"** (Câu Sinh Duyên - Tiền Sinh Duyên – Hậu Sinh Duyên – Vật Thực Duyên – Quyền Lực Duyên) rồi lập ý giải thích trong Câu Sinh Duyên trước, thể theo Phần có như vầy "một Uẩn làm duyên đối với ba Uẩn và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên". Trong Tiền Sinh Duyên, lập ý giải thích với mãnh lực của Nhãn Thanh Triệt **(Cakkhupasāda)** v.v. sinh trước. Trong Hậu Sinh Duyên, lập ý giải thích với mãnh lực của các Tâm và Tâm Sở sinh về sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước. Còn trong Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên, lập ý giải thích như thế này "Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên".

Vô Sắc Pháp đã diệt mất một cách không có khoảng cách xen kẽ, tác thành phù trợ với việc tạo cho cơ hội đối với Sắc Pháp sẽ sinh trong thuận tự của mình hiện hành, gọi là Vô Hữu Duyên **(Natthipaccaya).** Tự hồ Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Các Tâm và Tâm Sở đã diệt mất rồi theo thuận tự một cách tốt đẹp làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở khởi sinh lên hiện hữu theo phương thức Vô Hữu Duyên".

Đích thị Pháp làm Vô Hữu Duyên được gọi là Ly Khứ Duyên **(Vigatapaccaya)** vì giúp đỡ phù trợ thể theo thực tính "đã lìa khỏi rồi". Tự hồ Đức Thế Tôn đã có thuyết giáo rằng "Các Pháp Tâm và Tâm Sở đã lìa khỏi rồi theo thuận tự một cách tốt đẹp làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở khởi sinh lên hiện hữu theo phương thức Ly Khứ Duyên".

Đích thị Pháp làm Hiện Hữu Duyên, bậc tu học nên hiểu biết được gọi là Bất Ly Duyên **(Avigatapaccaya)** vì giúp đỡ phù trợ theo thực tính "vẫn chưa có xa lìa". Tuy nhiên Đức Thế Tôn thuyết giáo đôi Duyên này, là với mãnh lực của Hữu Tình Khả Huấn Luyện **(Veneyyasatta)** chắc hẳn là sẽ được giới thiệu thể loại ấy theo phương thức Thuyết Giáo Hoàn Hảo **(Desanāvilāsa)** (việc thuyết giáo một cách quảng bác), tự hồ đã thuyết giáo "Nhị Đề Hữu Nhân" **(Sahetukaduka)** và rồi cũng vẫn thuyết giáo "Nhị Đề Hữu Nhân Tương Ưng" **(Sahetukasampayuttaduka)** v.v. một lần nữa.

----------00000----------

KẾT LUẬN GIAI ĐOẠN XIỂN THUẬT

Để không có sự mê muội trong 24 thể loại Duyên này, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định (Vinicchaya) theo Pháp (Dhamma), theo Thời Gian (Kāla), theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt và theo Sở Duyên (Paccayuppanna) (*)

[(*): Bởi theo Sở Duyên (chẳng phải **Parattayupanna – Hiện Tại**) phiên dịch của từ ngữ **Paccayuppannato** là từ ngữ mà Ngài đặc biệt chỉ dùng ở trong Bộ Chú Giải này, ý nghĩa của từ ngữ Ngài đã giải thích trong trang 30 của quyển kinh điển này và xin dùng chữ phụ âm **Paccayuppanna** suốt cả quyển kinh này].

Tất cả những nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"Theo Pháp" (Dhamma)** là tất cả 24 Duyên này, thuận tự Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** đó là một phần của Danh Pháp **(Nāmadhamma)** trong các Danh Pháp và Sắc Pháp.

Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya)** đó là hết cả thảy Danh Pháp và Sắc Pháp, cùng với Chế Định và không có Chế Định.

Trong Trưởng Duyên **(Adhipatipaccaya)**, Câu Sinh Trưởng Duyên **(Sahajātādhipati paccaya)** đó là một phần của Danh Pháp.

Nghiệp Lực Duyên **(Kammapaccaya)**, Thiền Na Duyên **(Jhānapaccaya)** và Đồ Đạo Duyên **(Maggapaccaya)** cũng tương tự.

Cảnh Trưởng Duyên **(Ārammaṇādhipatipaccaya)** đó là các Pháp tác thành Cảnh thích đáng làm cho nghiêm trọng với các Pháp Tâm và Tâm Sở.

Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya)**, Đẳng Vô Gián Duyên **(Samanantarapaccaya)**, Hậu Sinh Duyên **(Pacchājātapaccaya)**, Trùng Dụng Duyên **(Āsevanapaccaya)**, Dị Thục Quả Duyên **(Vipākapaccaya)**, Tương Ưng Duyên **(Sampayuttapaccaya)**, Vô Hữu Duyên **(Natthipaccaya)**, Ly Khứ Duyên **(Vigatapaccaya)** đặc biệt chỉ có là Danh Pháp. Tuy nhiên sẽ nói rằng "là một phần của Danh Pháp" cũng được, bởi vì không có được liệt kê Níp Bàn **(Nibbāna)** vào.

Tiền Sinh Duyên **(Purejātapaccaya)** là một phần của Sắc Pháp.

Số Duyên còn lại sẽ không có được cả Danh Pháp và Sắc Pháp với mãnh lực của Pháp.

Bậc tu học nên thẩm định **(Vinicchaya) "Theo Pháp" (Dhamma)** trong cứ liệu này như đã miêu thuật chỉ có ngần này.

Lời nói rằng **"Theo Thời Gian" (Kāla)** có nghĩa là:

Tất cả những thể loại Duyên này:
Có 15 Duyên là ở Thời Kỳ Hiện Tại.
Có 5 Duyên là ở Thời Kỳ Quá Khứ.
Có 1 Duyên nương cả hai Thời Kỳ.
Có 3 Duyên vừa hiện hành trong cả ba Thời Kỳ và vừa thoát ly thời gian.

Quả thực, tất cả những thể loại Duyên này, có 15 Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, chỉ có duy nhất Pháp Hiện Tại.

Có năm thể loại Duyên này, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên, chỉ có duy nhất Pháp Quá Khứ.

Còn một Duyên, đó là Nghiệp Lực Duyên nương cả hai Thời Kỳ, là Hiện Tại và Quá Khứ.

Ba thể loại Duyên còn lại đây, đó là: Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên hiện hành trong cả ba Thời Kỳ cũng được, và cả Ngoại Thời **(Kālavimutti)** (ở ngoài thời gian) cũng được, bởi vì liệt kê Níp Bàn với Chế Định vào.

Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định **(Vinicchaya) "Theo Thời Gian"** trong những thể loại Duyên này, như đã có được miêu thuật.

Còn lời nói rằng **"Theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt và theo Sở Duyên" (Paccayuppanna)** sẽ có nội dung minh hiển ở trong Giai Đoạn Xiển Minh **(Niddesa vāra).**

Kết Thúc Giai Đoạn Xiển Thuật

----------00000----------

GIAI ĐOẠN PHÂN TÍCH DUYÊN HỆ
(PACCAYAVIBHAṄGAVĀRA)

I. NHÂN DUYÊN
(HETUPACCAYA)

[2] Nhân Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách làm thành Tác Nhân), tức là Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân, và đối với Sắc Pháp mà có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên".

GIẢI THÍCH XIỂN MINH NHÂN DUYÊN
(ADHIPPĀYAHETUPACCAYANIDDESA) (*)

[(*) Chánh Tạng **Pāli** gọi là **"Paccayavibhaṅgavāra"** (Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ), Bộ Chú Giải gọi là **"Paccayaniddesa"** (Xiển Minh Duyên Hệ), có tên gọi Duyên Hệ **(Paccaya)** ở phía trước trong quyển kinh này, gọi tên chủ đề theo Bộ Chú Giải].

Bấy giờ để sẽ trình bày xiển minh toàn bộ những thể loại Duyên ấy, theo thuận tự Duyên Hệ đã liệt cử, Đức Thế Tôn mới khải thuyết có lời chẳng hạn như là "Nhân Duyên" **(Hetupaccaya)** tức là **"Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân, và đối với Sắc Pháp mà có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên".** Tất cả 24 thể loại Duyên ấy, Đức Thế Tôn đã liệt cử Nhân Duyên này lên trình bày trước hết tất cả Duyên, rồi cũng lập ý phân tích theo thuận tự đã được định vị. Tuy nhiên trong các Duyên còn lại, bậc tu học nên hiểu biết rằng Đức Thế Tôn đã lập ý liệt cử Câu Lọc đáng phân tích lên trước và lập ý thực hiện việc giải đáp **(Vissajjanā – Đáp Vấn)** theo phần này tương tự. Còn việc lập lại lời nói ở trong cứ liệu này có như thế này: "Duyên nào mà Đức Thế Tôn đã lập ý liệt kê ở trong phần Xiển Thuật **(Uddesa)** của Duyên Hệ là Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** thì Duyên ấy bậc tu học nên hiểu biết theo phần Xiển Minh **(Niddesa)** như sau đây: "Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân, và đối với Sắc Pháp mà có Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên". Bậc tu học nên hiểu biết việc lập lại lời nói với việc giải đáp ở lời nói thích đáng phân tích với các Duyên thể theo phương sách này.

Bấy giờ có lời vấn hỏi rằng "trong lời nói **"Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân" (Hetū hetusampayuttakānaṃ)** đây, Đức Thế Tôn không có thuyết giáo rằng **"Pháp tương ưng với Nhân" (Hetusampayuttakānaṃ)** mà thuyết giáo là: **"Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân" (Hetū hetusampayuttakānaṃ)** như thế này, vì lý do nào ?" Trả lời là: "vì việc quy định Năng Duyên **(Paccaya)** và Sở Duyên **(Paccayuppanna)** (Duyên khởi sinh trước mắt)". Quả thực, khi Đức Thế Tôn thuyết giáo rằng **"tương ưng với Nhân" (Hetusampayuttakānaṃ)** việc quy định Năng Duyên là "Pháp có tên gọi ấy" (là Nhân) làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Nhân theo phương thức Nhân Duyên như thế này thì ai ai cũng không hiểu biết được. Hơn nữa, vì không chủ tâm với nội dung nói rằng "các Pháp

tương ưng với Nhân, gọi là **Pháp tương ưng với Nhân (Hetu sampayuttakānaṃ)** nội dung chính lẽ ra nên có là "Nhân làm duyên đối với bất luận một thể loại Pháp nào cùng tương ưng với nhau theo phương thức Nhân Duyên". Khi đã là như thế, cho dù Tâm Nhãn Thức v.v. không phối hợp với Nhân, cũng gọi là **"cùng phối hợp với nhau" (Sampayuttakā),** tự hồ Pháp Thiện v.v. phối hợp với Nhân cũng gọi là **"Sampayuttakā"** (cùng tương ưng với nhau). Tất cả những thể loại Sở Duyên ấy, khi Đức Thế Tôn thuyết giáo rằng "Nhân này làm duyên đối với Pháp có tên gọi ấy cùng tương ưng với nhau" việc quy định Pháp tác thành Sở Duyên, ai ai cũng không hiểu biết được. Vì lẽ ấy, khi Đức Thế Tôn sẽ lập ý quy định cả Năng Duyên và Sở Duyên, mới thuyết giáo là **"Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân" (Hetū hetusampayuttakānaṃ).**

Điều ấy có lời giải thích rằng "Nhân tương ưng làm duyên đối với các Pháp có Thiện v.v. tương ưng với Nhân, với mãnh lực của Nhân Duyên". Tuy nhiên trong lời nói ấy, Đức Thế Tôn cũng không thuyết giáo rằng: "duy nhất một thể loại **Duyên (Paccayo)**" mới thuyết giáo là **"Nhân Duyên (Hetupaccayena)"** nhằm để phủ nhận sự việc Nhân làm Duyên theo một trường hợp khác. Quả thực, Nhân này vừa làm duyên với Nhân Duyên cũng được, vừa với mãnh lực của Câu Sinh Duyên v.v. cũng được. Đức Thế Tôn thuyết giáo lời nói rằng **"Nhân Duyên" (Hetupaccayena)** để trong cứ liệu này, cũng nhằm để phủ nhận sự việc Nhân này làm Duyên theo một trường hợp khác, với mãnh lực của Duyên, như có Câu Sinh Duyên v.v. Vấn hỏi rằng: "Khi đã là như thế, vì lý do nào Đức Thế Tôn mới không thuyết giáo rằng "**đối với Pháp tương ưng ấy" (Taṃsampayuttakānaṃ)** mà lại thuyết giáo là **"đối với Pháp tương ưng với Nhân" (Hetusampayuttakānaṃ) ?**" Trả lời là: "Bởi vì Duyên sẽ được giải thích vẫn chưa có hiện bày".

Quả thực, khi Đức Thế Tôn thuyết giáo rằng **"Pháp tương ưng với Nhân ấy (Taṃ sampayuttakānaṃ)",** tất cả những thể loại Pháp ấy sẽ gọi là: **"Pháp tương ưng với Nhân ấy" (Taṃsampayuttakā)** với Pháp tác thành bất luận Nhân nào, Pháp tác thành Nhân ấy mà Đức Thế Tôn đáng ra phải lập ý thuyết minh rằng Pháp có tên gọi như thế này, vẫn chưa có hiện bày. Bởi do điều nói về Pháp ấy vẫn chưa có hiện bày, Bậc Hiền Trí **(Paṇḍita)** sẽ gọi Pháp tương ưng với bất luận Nhân nào ấy là: **"Pháp tương ưng với Nhân ấy (Taṃsampayuttakā)** như thế này. Khi sẽ trình bày một cách ngắn gọn cái Nhân ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo là **"Pháp tương ưng với Nhân" (Hetusampayuttakānaṃ).**

Còn trong lời nói rằng **"có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānānaṃ)** đây, Đức Thế Tôn lập ý sử dụng từ ngữ **"ấy" (Taṃ)** bởi vì Duyên cần được giải thích đã hiện bày rồi". Quả thực, trong cứ liệu này có nội dung như thế này "với những thể loại Nhân ấy và với Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ của những thể loại Sắc Pháp ấy", vì lẽ ấy những thể loại Sắc Pháp ấy mới gọi là "có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ". Đối với những thể loại Sắc Pháp ấy có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ giải thích rằng "đối với Sắc Pháp được khởi sinh từ ở nơi Nhân và Pháp tương ưng với Nhân". Lập ý chú tâm đến Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ với lời nói này. Vấn hỏi rằng: "cũng chính Sắc Pháp ấy thường khởi sinh cho dù với Pháp khác ngoài ra từ nơi Tâm có được hay không ?" Trả lời rằng: "Khởi sinh lên được". Quả thực,

cho dù hết cả thảy các Tâm và Tâm Sở câu sinh với nhau thường làm cho Sắc khởi sinh lên được, tuy nhiên Đức Thế Tôn thuyết giáo Pháp Hiệp Thế **(Lokīyadhammadesanā)** nói rằng: "thể loại Sắc Pháp ấy có Tâm làm Xuất Sinh Xứ vì có ý nghĩa Tâm làm trưởng trội". Chính vì lẽ ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo là: "Các Pháp Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức **Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya)**".

Vấn hỏi rằng: "Nếu là như thế, Đức Thế Tôn thuyết giáo để trong cứ liệu này nói rằng: **"có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānānaṃ)** không thuyết giáo như thế này **"có Tâm làm Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhānānaṃ)** là vì lý do nào ?" Trả lời là: "Bởi vì liệt kê Sắc Pháp mà không có Tâm làm Xuất Sinh Xứ vào với nhau". Quả thực, trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paññāvāra)** Chánh Tạng **Pāli** có dẫn chứng nói rằng "Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng với Nhân, và đối với Sắc Tái Tục ở trong sát na Tái Tục theo phương thức Nhân Duyên". Đức Thế Tôn không thuyết giáo nói rằng: **"có Tâm làm Xuất Sinh Xứ (Cittasamuṭṭhānānaṃ)** mà thuyết giáo là: **"có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānā naṃ)** để ở trong cứ liệu này cũng ngõ hầu sẽ liệt kê Sắc Tái Tục ấy vào.

Có lời giải thích rằng "Những thể loại Nhân ấy và Pháp tương ưng với Nhân, cho dù sẽ không làm cho Sắc Tâm **(Cittajarūpa)** khởi sinh lên được, mà cũng được sắp làm Xuất Sinh Xứ của những thể loại Sắc Pháp ấy với mãnh lực của **Câu Sinh Duyên (Sahajāta paccaya)** v.v. vì lẽ ấy, những thể loại Sắc Pháp ấy mới gọi là "có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ". (Nhân làm duyên) đối với những thể loại Sắc Nghiệp **(Kammajarūpa)** mà có Tâm và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ. Nhân làm duyên đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi **(Pavattikāla),** và đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục theo phương thức Nhân Duyên. Cho dù ở nơi khác trong Chánh Tạng **Pāli** có lời nói rằng **"có Nhân và Pháp tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānānaṃ),** bậc tu học cũng nên hiểu biết theo phương sách giải thích này.

Vấn hỏi rằng: "Và vì lý do nào, Nhân này mới làm Nhân Duyên đối với Sắc Tái Tục chỉ duy nhất ở trong Thời Kỳ Tái Tục, mà không làm Nhân Duyên ở trong Thời Kỳ Chuyển Khởi ?" Trả lời là: "Vì Sắc Nghiệp có sự hiện hành hữu quan với Tâm ở trong Thời Kỳ Tái Tục". Quả thực ở trong Thời Kỳ Tái Tục, Sắc Nghiệp có sự hiện hành hữu quan với Tâm, tức là thường được khởi sinh lên và tồn tại với Tâm. Bởi vì ở trong sát na ấy, Tâm không có khả năng sẽ làm cho Sắc Tâm khởi sinh lên được. Tuy nhiên, loại trừ Tâm ra thì những thể loại Sắc Pháp ấy thường không có khả năng sẽ khởi sinh lên được. Tương hợp Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng: "Danh Pháp và Sắc Pháp thường sinh bởi do Thức làm duyên. Khi Thức ấy vẫn còn đang tồn tại, Danh Pháp và Sắc Pháp mới khởi sinh lên được".**(*)**

[(*): Sampayutta Nikāya – Nidānavagga - Tương Ưng Kinh: 16 / 148 / 80]

Tuy nhiên ở trong Thời Kỳ Chuyển Khởi, những thể loại Sắc Nghiệp ấy – dù cho là Tâm sẽ vẫn còn hiện hữu – cũng chỉ có sự hiện hành hữu quan với Nghiệp Lực thôi, và bất hữu quan với Tâm. Lại nữa, đối với Bậc Nhập Thiền Diệt, cho dù là không có Tâm khởi sinh, Sắc Nghiệp cũng vẫn khởi sinh lên được.

Vấn hỏi rằng: "Vì lý do nào ở trong Thời Kỳ Tái Tục, Tâm mới không có khả năng làm cho Sắc Tâm khởi sinh lên được ?" Trả lời là: "Vì vừa có năng lực yếu kém, lại vừa bị năng lực Nghiệp Lực xung kích, và vẫn chưa có nơi nương tựa kiên cố". Quả thực ở trong Thời Kỳ Tái Tục, Tâm ấy bị năng lực Nghiệp Lực xung kích, và gọi là "vẫn chưa có nơi nương tựa kiên cố" vì vẫn chưa có Sắc Vật **(Vatthurūpa)** tác thành **Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)**; vì lẽ ấy, mới gọi là "có năng lực yếu kém".

Vì lẽ ấy, Tâm Tái Tục mới không có khả năng cho Sắc khởi sinh lên được, tự hồ người vừa rơi xuống vực thẳm thì không có khả năng sẽ trình bày bất luận nghệ thuật nào cả. Chỉ có Sắc Nghiệp tồn tại ở trong trú xứ của Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ tương phối người ấy. Và Tâm ấy cũng tồn tại ở trong trú xứ chỉ tác thành chủng tử **(Bīja)** của Sắc Nghiệp. Còn Nghiệp Lực **(Kamma)** tỷ như đồng ruộng và Phiền Não **(Kilesa)** tỷ như nước đối với Sắc Nghiệp ấy; vì lẽ ấy trong sát na Tái Tục, sắc thân thường được sinh khởi với quyền lực của Tâm, tỷ như khi có đồng ruộng và nước thì cây cối thường được sinh khởi với quyền lực của hạt giống thực vật trong lúc khởi sinh lần đầu tiên. Cho dù loại trừ Tâm ra, Sắc Nghiệp cũng vẫn thường hiện hành bởi do Nghiệp Lực tỷ như cây cối dù cho hạt giống thực vật đã diệt mất đi, cây cối cũng vẫn phát triển to lớn, đích thị chính là với quyền lực của mặt đất và nước. Phù hợp với sự thực Đức Thế Tôn thuyết giáo rằng "Nghiệp Lực tỷ như đồng ruộng, Thức tỷ như chủng tử, và Ái Dục tỷ như cây cao su". **(*)**

[(*): Aṅguttara Nikāya – Tikanipāta – Tăng Chi Bộ Kinh Phẩm Ba Chi Pháp: 20 / 516 / 287].

Và cũng với nội dung này, bậc tu học chỉ nên chủ tâm về mãnh lực của Môn Hộ **(Bhūmi – Địa Giới)** thôi. Quả thực, Môn Hộ **(Okāsa)** có ba thể loại, đó là: Môn Hộ Danh Pháp **(Nāma),** Môn Hộ Sắc Pháp **(Rūpa),** và Môn Hộ Danh Pháp và Sắc Pháp.

Hết cả thảy ba Môn Hộ ấy, Vô Sắc Địa Giới **(Arūpabhava)** gọi là Môn Hộ Danh Pháp. Bởi do gọi là ở trong Vô Sắc Địa Giới thì chỉ có Vô Sắc Pháp thường khởi sinh lên thôi, do đã loại trừ Sắc Pháp tác thành duyên, và duy nhất chỉ có Sắc Tâm Cơ **(Hadayavatthurūpa).** Vô Tưởng Địa Giới **(Asaññabhava)** gọi là Môn Hộ Sắc Pháp, là vì ở trong Vô Tưởng Địa Giới, Sắc Pháp thường khởi sinh lên do đã loại trừ Danh Pháp tác thành duyên, và duy nhất chỉ có Tâm Tái Tục. Cõi Ngũ Uẩn **(Pañcavokārabhava)** gọi là Môn Hộ Danh Pháp và Sắc Pháp, là vì ở trong Cõi Ngũ Uẩn ấy và trong Thời Kỳ Tái Tục chỉ có duy nhất loại trừ Sắc Vật thì Vô Sắc Pháp thường không khởi sinh lên được, và tương tự khi loại trừ Tâm Tái Tục thì Sắc Pháp sinh từ ở nơi Nghiệp Lực thường không khởi sinh lên được. Cả đôi Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp thường khởi sinh lên với nhau. Ví tựa như trong nhà nước có nhà chức trách, có người gác cổng, khi loại trừ mệnh lệnh của nhà vua thì không có ai sẽ đi vào trước được; tuy nhiên khi được đón nhận sự phê chuẩn **(Anuññāta),** từ đó trở về sau cho dù sẽ loại bỏ mệnh lệnh đi thì cũng vẫn cứ được đi vào với quyền lực của mệnh lệnh lúc trước như thế nào, trong Cõi Ngũ Uẩn, khi loại trừ Thức Tái Tục mà có Câu Sinh Duyên v.v. làm duyên thì sẽ không có Sắc Pháp khởi sinh lên lần đầu tiên với mãnh lực của Tái Tục, tuy nhiên trở về sau Thời Kỳ Tái Tục, cho dù sẽ loại trừ Thức Tái Tục mà có quyền lực của Câu Sinh Duyên v.v. làm duyên, Sắc Pháp sẽ khởi sinh lên với quyền lực Nghiệp Lực trong thời kỳ trước, thường được hiện hành chính do

bởi Nghiệp Lực ấy, cũng dường như thế đó. Còn Vô Tưởng Địa Giới thường bất tác thành Môn Hộ Vô Sắc Pháp, bởi do đó ở trong Vô Tưởng Địa Giới ấy, loại bỏ Vô Sắc Pháp tác thành duyên đi, Sắc Pháp cũng vẫn thường được hiện hành, bởi do tác thành Môn Hộ **(Bhūmi – Địa Giới)** của Chúng Hữu Tình Vô Tưởng, cũng tỷ như ở trong nhà trống không có chủ nhân, hoặc ở trong nhà của mình, người ta thường cứ đi vào như thế ấy. Cho dù Vô Sắc Địa Giới thường bất tác thành Môn Hộ Sắc Pháp, bởi do đó ở trong Vô Sắc Địa Giới ấy, loại trừ Sắc Pháp tác thành duyên, Vô Sắc Pháp cũng vẫn thường được hiện hành, bởi do tác thành Môn Hộ **(Bhūmi – Địa Giới)** của Chúng Hữu Tình Hữu Tưởng. Và Cõi Ngũ Uẩn **(Pañcavokārabhava)** tác thành Môn Hộ Sắc Pháp và Danh Pháp, vì lẽ ấy trong Thời Kỳ Tái Tục ở trong Cõi Ngũ Uẩn này, loại trừ Danh Pháp tác thành duyên thì thường là Sắc Pháp sẽ không khởi sinh lên được. Vì thế, với lý do này mới tác thành duyên đối với Sắc Tái Tục chỉ ở trong Thời Kỳ Tái Tục thôi, và không có ở trong Thời Kỳ Chuyển Khởi. Vấn hỏi rằng: "Và khi Đức Thế Tôn đã thuyết giáo là: "Nhân làm duyên đối với Pháp câu sinh với Nhân theo phương thức Nhân Duyên" chẳng phải coi như đã tóm lấy hết cả thảy nội dung này sao; khi đã là như thế, vì lý do nào Đức Phật Ngài lại tiếp thêm nữa với lời nói như thế này "Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân, và đối với Sắc Pháp mà có Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ"? Trả lời là: "Vì lập ý phủ nhận sự làm duyên đối với Sắc Tái Tục v.v. ở trong Thời Kỳ Chuyển Khởi". Quả thực khi là như thế ấy, Sắc Tái Tục và bất luận Sắc nào có Quý Tiết và Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh trong cùng một sát na với Nhân trong Thời Kỳ Chuyển Khởi thì Nhân phải làm Nhân Duyên đối với những thể loại Sắc ấy, thế nhưng Nhân không làm được Nhân Duyên đối với những thể loại Sắc Pháp ấy được; vì lẽ ấy, bậc tu học nên hiểu biết rằng Đức Thế Tôn lập ý tiếp lấy lời nói ấy cũng nhằm để phủ nhận sự việc Nhân làm duyên đối với Sắc Tái Tục ấy v.v. (trong Thời Kỳ Chuyển Khởi).

Bấy giờ, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định **(Vinicchaya)** trong Nhân Duyên này với mãnh lực của những thể loại lời nói này, đó là **"theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt và** (tiếp theo) **theo Sở Duyên (Paccayuppanna)".** Lời nói rằng **"theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt"** có lời giải thích "gọi là Nhân đây bởi theo Giống **(Jāti)** thì có bốn thể loại, đó là: Giống Thiện **(Kusalajāti),** Giống Bất Thiện **(Akusalajāti),** Giống Dị Thục Quả **(Vipākajāti)** và Giống Duy Tác **(Kiriyājāti).** Cả bốn thể loại Giống ấy, Nhân Thiện **(Kusalahetu)** rằng khi theo thuận tự của Địa Giới thì có bốn, được phân cấp ở Dục Địa Giới **(Kāmāvacarabhūmi)** v.v. Nhân Bất Thiện **(Akusalahetu)** chỉ có duy nhất ở Dục Địa Giới. Nhân Dị Thục Quả **(Vipākahetu)** có bốn thể loại được phân chia ở Dục Địa Giới, v.v. Nhân Duy Tác **(Kiriyāhetu)** có ba thể loại, đó là: Dục Địa Giới, Sắc Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới. Tất cả những thể loại Nhân ấy, rằng khi theo danh xưng thì Nhân Thiện Dục Địa Giới **(Kāmāvacarakusalahetu)** có ba, với mãnh lực của Nhân Vô Tham **(Alobhahetu)** v.v. Ngay cả trong Nhân Thiện Sắc Địa Giới v.v. cũng có phần này tương tự. Nhân Bất Thiện có ba với mãnh lực của Nhân Tham **(Lobhahetu)** v.v. Còn Nhân Dị Thục Quả, Nhân Duy Tác, ở từng mỗi thể loại thì có ba với mãnh lực của Nhân Vô Tham, v.v. Còn việc phân tích các Nhân ấy theo các trường hợp sai biệt đích thị chính là thường có với mãnh lực của việc phối hợp với các Tâm ấy. Bậc tu học trước hết nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường hợp

sai biệt chỉ có ngần này. Lời nói rằng **"theo Sở Duyên" (Paccayuppanna)** có nội dung là "bậc tu học nên hiểu biết thẩm định như vầy "những thể loại này khởi sinh lên do bởi Duyên này, Duyên này mới gọi là làm duyên đối với những thể loại Danh Pháp này". Tất cả những thể loại Duyên ấy nên hiểu biết thẩm định trong Nhân Duyên này trước hết. Nhân Thiện Dục Địa Giới làm duyên đối với Pháp tương ưng chỉ có ngần ấy, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong các Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới. Làm duyên đối với Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới chỉ có ngần ấy.

Nhân Thiện Sắc Địa Giới làm Nhân Duyên đối với Pháp tương ưng, và Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới chỉ có ngần ấy.

Nhân Thiện Vô Sắc Địa Giới đích thị tương tự với Nhân Thiện Dục Địa Giới.

Nhân Thiện Siêu Thế **(Lokuttarakusalahetu) (Apariyāpannakusalahetu - Nhân Thiện Siêu Xuất Tam Giới)** (*) và Nhân Bất Thiện cũng tương tự.

[(* **Apariyāpanna:** Pháp Bất Hữu Quan Tam Giới, tức là Tứ Thánh Đạo, Tứ Thánh Quả và Vô Vi Giới **(Asaṅkhatadhātu: Nibbāna)**].

Còn Nhân Dị Thục Quả Dục Địa Giới **(Kāmāvacaravipākahetu)** làm Nhân Duyên đối với Pháp tương ưng với bản thân đặc biệt chỉ ở trong Dục Địa Giới thôi, làm Nhân Duyên đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục, và làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Thời Kỳ Chuyển Khởi.

Nhân Dị Thục Quả Sắc Địa Giới **(Rūpāvacaravipākahetu)** làm Nhân Duyên đối với Pháp có trường hợp như đã đề cập đến ở trong Sắc Địa Giới chỉ có ngần ấy. Nhân Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới **(Arūpāvacaravipākahetu)** làm Nhân Duyên đối với Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới chỉ có ngần ấy. Nhân Dị Thục Quả Siêu Thế **(Lokuttaravipākahetu)** làm Nhân Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới. Làm Nhân Duyên đối với Vô Sắc Pháp ở trong Vô Sắc Địa Giới chỉ có ngần ấy. Còn trong Nhân Duy Tác có phần của việc làm duyên tương tự với Nhân Thiện ở trong cả ba Địa Giới **(Bhūmi).** Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả theo Pháp tác thành Sở Duyên ở trong Nhân Duyên này, như đã được miêu thuật như vầy.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Nhân Duyên

II. CẢNH DUYÊN
(ĀRAMMAṆAPACCAYA)

[3] Cảnh Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Cảnh), tức là:

1. Sắc Xứ (Rūpāyatana) làm duyên đối với Nhãn Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

2. Thinh Xứ (Saddāyatana) làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy, theo phương thức Cảnh Duyên.

3. Khí Xứ (Gandhāyatana) làm duyên đối với Tỷ Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy, theo phương thức Cảnh Duyên.

4. Vị Xứ (Rasāyatana) làm duyên đối với Thiệt Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy, theo phương thức Cảnh Duyên.

5. Xúc Xứ (Phoṭṭhabbāyatana) làm duyên đối với Thân Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy, theo phương thức Cảnh Duyên.

6. Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ, Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

7. Các Pháp làm duyên đối với Ý Thức Giới và đối với Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

Bất luận các Pháp Tâm và Tâm Sở nào khảo lự bất luận các Pháp nào và khởi sinh lên, các Pháp ấy làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH CẢNH DUYÊN
(ADHIPPĀYAĀRAMMAṆAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Cảnh Duyên.

Lời nói rằng **"Sắc Xứ" (Rūpāyatanaṃ)** tức là "Xứ **(Āyatana)** được đề cập đến là Sắc". Ngay cả trong lời nói còn lại đích thị cũng có phần này. Lời nói rằng **"đối với Nhãn Thức Giới" (Cakkhuviññāṇadhātuyā)** tức là "đối với Giới **(Dhātu)** là Nhãn Thức". Ngay cả trong lời nói còn lại cũng có phần này tương tự. Lời nói rằng **"đối với các Pháp tương ưng với Nhãn thức Giới ấy" (Taṃsampayuttakānaṃ)** tức là "đối với ba Giới tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy". Giải thích rằng "Nhãn Xứ làm duyên đối với Tứ Uẩn nương nhờ Nhãn Thanh Triệt **(Cakkhupasāda),** ngay cả hết cả thảy, theo phương thức Cảnh Duyên". Trong lời nói từ nơi đây trở đi cũng có phần này tương tự. Lời nói rằng **"đối với Ý Giới" (Manodhātuyā)** có nghĩa là "Ngũ Xứ có Sắc Xứ v.v. làm duyên đối với cả ba Ý Giới cùng với Pháp tương ưng theo phương thức Cảnh Duyên, thế nhưng không được hiện hành trong cùng một sát na". Lời nói rằng **"các Pháp (Sabbe dhammā)** có nghĩa là "Ngũ Xứ với những thể loại có Sắc Xứ đây v.v., với những Chánh Giáo Nghĩa Pháp **(Ñeyyadhamma)** còn lại, làm duyên đối với Ý Thức Giới cùng với Pháp tương ưng còn lại, trừ ra sáu thể loại Giới này **(Dhātu),** theo phương thức Cảnh Duyên".

Lời nói rằng **"khảo lự bất luận Pháp nào" (Yaṃ yaṃ dhammaṃ ārabbha)** v.v. đây, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết rằng "Những Pháp nào gọi là thành Cảnh của bảy thể loại Thức Giới đây, các Pháp đó làm Cảnh Duyên đối với những thể loại Giới ấy trong sát na cho tác thành Cảnh khởi sinh lên". Và lập ý khải thuyết rằng: "Dù cho là những Pháp ấy có thực sẽ là như thế, tuy nhiên cũng không được tác thành Cảnh Duyên trong cùng một thời điểm, bởi vì bất luận các Pháp nào khảo lự bất luận các Pháp nào khởi sinh lên, một cách đặc biệt các Pháp đó chỉ làm Cảnh Duyên đối với các Pháp ấy thôi. Lời nói rằng **"khởi sinh lên" (Uppajjati),** bậc tu học nên hiểu biết là Đức Thế Tôn thuyết giáo ví tựa như lời nói rằng "nước thường thấm rỉ chảy ra, núi thường trú định vững vàng", Đức Phật Ngài thuyết giáo với mãnh lực của nghĩa từ bao hàm đến toàn bộ thời gian. Với nghĩa từ ấy thường thành tựu nội dung chủ yếu là "bất

luận các Pháp nào khảo lự bất luận các Pháp nào đã khởi sinh lên rồi, bất luận các Pháp nào khảo lự bất luận các Pháp nào sẽ khởi sinh lên, hết cả thảy các Pháp đã khởi sinh lên và sẽ khởi sinh lên chỉ có theo phương thức Cảnh Duyên thôi". Lời nói rằng **"Các Pháp Tâm và Tâm Sở" (Cittacetasikā dhammā)** đây, là việc giải thích một cách ngắn gọn về các Pháp mà Đức Phật Ngài đã thuyết giáo **"bất luận các Pháp nào ..." (Ye ye dhammā).** Lời nói rằng **"Các Pháp ấy (Te te dhammā)** là các Pháp ấy tác thành Cảnh. Lời nói rằng **"đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy" (Tesaṃ tesaṃ)** tức là "Các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy". Tại đây, là việc giải thích trước tiên về các từ ngữ **Pāli**.

Và gọi là Cảnh đây, rằng khi theo các phần thì có sáu thể loại, đó là: Cảnh Sắc, Cảnh Thinh, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc và Cảnh Pháp. Các thể loại Cảnh ấy, Cảnh còn lại loại trừ Chế Định **(Paññatti),** rằng khi theo Địa Giới **(Bhūmi)** thì có bốn, đó là: Dục Địa Giới, Sắc Địa Giới, Vô Sắc Địa Giới và Siêu Thế Địa Giới **(Lokuttarabhūmi).** Đếm các Cảnh hữu quan ở trong các Địa Giới ấy, thì Cảnh ở Dục Địa Giới có năm thể loại thể theo sự phân chia ra thành Thiện **(Thiện)**, Bất Thiện **(Akusala)**, Dị Thục Quả **(Vipāka)**, Duy Tác **(Kiriyā)** và Sắc Pháp **(Rūpa).** Cảnh ở Sắc Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới, từng mỗi Địa Giới có ba thể loại thể theo Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Cảnh thuộc Siêu Thế Địa Giới có ba thể loại với mãnh lực tác thành Thiện **(Kusala)**, Dị Thục Quả **(Vipāka)** và Níp Bàn **(Nibbāna).**

Hơn nữa, hết cả thảy Cảnh này có bảy thể loại thể theo sự phân chia ra thành Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả, Duy Tác, Sắc Pháp, Níp Bàn và Chế Định. Tất cả bảy thể loại Cảnh ấy, rằng khi theo Địa Giới **(Bhūmi)** thì Cảnh ở phần Thiện có bốn; Cảnh ở phần Bất Thiện chỉ có duy nhất ở Dục Địa Giới; Cảnh ở phần Dị Thục Quả hiện hành ở trong bốn Địa Giới; Cảnh ở phần Duy Tác hiện hành ở trong ba Địa Giới; Sắc Pháp hiện hành trong một Địa Giới duy nhất, chỉ đặc biệt ở Dục Địa Giới thôi. Ngay cả Níp Bàn cũng chỉ đặc biệt hiện hành trong một Địa Giới duy nhất, đó là Siêu Thế thôi. Và Chế Định ngoài ra Địa Giới. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Cảnh Duyên này, như đã được miêu thuật như vầy.

Và ở trong Cảnh này sai biệt với nhau như sau: Cảnh ở phần Thiện Dục Địa Giới làm Cảnh Duyên đối với sáu nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả Dục Địa Giới, Duy Tác Dục Địa Giới, Duy Tác Sắc Địa Giới. Cảnh ở phần Thiện Sắc Giới chỉ có làm Cảnh Duyên đối với năm nhóm Pháp, là loại trừ Dị Thục Quả Dục Địa Giới. Cảnh ở phần Thiện Vô Sắc Địa Giới làm Cảnh Duyên đối với tám nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Thiện Vô Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới, Duy Tác Dục Địa Giới, Duy Tác Sắc Địa Giới và Duy Tác Vô Sắc Địa Giới.

Cảnh ở phần Thiện Siêu Thế làm Cảnh Duyên đặc biệt chỉ đối với Thiện và Duy Tác thôi, thể theo Thiện và Duy Tác ở Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới. Cảnh ở phần Bất Thiện làm duyên đối với sáu nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả Dục Địa Giới, Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới. Cảnh ở phần Dị Thục Quả Dục Địa Giới làm Cảnh Duyên đối với sáu nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả Dục Địa Giới, Duy Tác Dục Địa Giới, Duy Tác Sắc Địa Giới. Cảnh ở phần Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Cảnh Duyên đối với năm nhóm

Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới. Ngay cả Cảnh ở phần Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới cũng làm Cảnh Duyên đối với năm nhóm Pháp này tương tự. Cảnh ở phần Dị Thục Quả Siêu Thế làm Cảnh Duyên đặc biệt chỉ đối với Thiện và Duy Tác thôi, thể theo Thiện và Duy Tác ở Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới. Cảnh ở phần Duy Tác Dục Địa Giới làm Cảnh Duyên đối với sáu nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả Dục Địa Giới, Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới. Tất cả sáu nhóm Pháp này, Cảnh ở phần Duy Tác Sắc Địa Giới làm Cảnh Duyên đối với năm nhóm Pháp, là loại trừ Dị Thục Quả Dục Địa Giới. Cảnh ở phần Duy Tác Vô Sắc Địa Giới làm Cảnh Duyên đối với sáu nhóm Pháp, đó là năm nhóm Pháp ấy và Duy Tác Vô Sắc Địa Giới. Cảnh là Sắc Pháp, đề cập đến Sắc Uẩn **(Rūpakhandha)** có Tứ Xuất Sinh Xứ làm Cảnh Duyên đối với sáu nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới. Cảnh là Níp Bàn làm Cảnh Duyên đối với sáu nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Sắc Địa Giới, Thiện Siêu thế, Dị Thục Quả Siêu Thế, Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới.

Một vài nhóm Giáo Thọ Sư không lấy Thiện Sắc Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới. Nghĩa từ ấy bậc tu học nên thẩm sát một cách phù hợp và thích đáng. Còn Cảnh ở phần Chế Định có nhiều trường hợp sai biệt làm Cảnh Duyên đối với chín nhóm Pháp, đó là: Thiện hiện hành ở trong cả ba Địa Giới; Bất Thiện, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và Duy Tác hiện hành ở trong cả ba Địa Giới. Các thể loại Cảnh ấy, bất luận các Cảnh nào làm duyên đối với bất luận các Pháp nào thì các Pháp ấy gọi là làm duyên đối với các Cảnh ấy. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Cảnh Duyên này, như đã được miêu thuật như vầy.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Cảnh Duyên

III. TRƯỞNG DUYÊN
(ADHIPATIPACCAYA)

[4] Trưởng Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành trưởng trội), tức là:

1. Trưởng là Dục làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Dục, và đối với các Sắc Pháp mà có Dục và đối với Pháp tương ưng với Dục ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

2. Trưởng là Cần làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Cần, và đối với các Sắc Pháp mà có Cần và đối với Pháp tương ưng với Cần ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

3. Trưởng là Tâm làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Tâm, và đối với các Sắc Pháp mà có Tâm và đối với Pháp tương ưng với Tâm ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

4. Trưởng là Thẩm làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Thẩm, và đối với các Sắc Pháp mà có Thẩm và đối với Pháp tương ưng với Thẩm ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

5. Bất luận các Pháp Tâm và Tâm Sở nào tác hành bất luận các Pháp nào cho thành Cảnh một cách nghiêm trọng và khởi sinh, các Pháp đó làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Trưởng Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH TRƯỞNG DUYÊN
(ADHIPPĀYAADHIPATIPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Trưởng Duyên.

Lời nói rằng **"Trưởng là Dục" (Chandādhipati – Dục Trưởng)** tức là Dục được đề cập thành trưởng trội. Lời nói rằng **"Dục Trưởng"** là tên gọi của "Tưởng Tác Dục" **(Kattu kamyatāchanda)** (Dục là sự việc mà người có nguyện ý để sẽ làm) khởi sinh lên trong lúc Tâm Tưởng Tác Dục dẫn đến nghiêm trọng, cho thành trưởng trội. Ngay cả trong nghĩa từ còn lại cũng có phần này tương tự.

Vấn hỏi rằng: "Vì lý do nào trong phần Giải Thích Xiển Minh Duyên Hệ đây, Đức Thế Tôn lại không thuyết giáo là "Trưởng làm duyên đối với Pháp tương ưng với Trưởng" tương tự như trong phần xiển minh của Nhân Duyên đã thuyết giáo là "Nhân làm duyên đối với Pháp tương ưng với Nhân" (thế mà) lập ý Thuyết Pháp theo phần như sau "Trưởng là Dục làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Dục ?" Trả lời là: "Vì Trưởng không có trong cùng một lúc". Quả thực, trong phần trước, hai hoặc ba Nhân **(Hetu)** làm Nhân Duyên trong cùng một sát na với nhau được, vì không chỉ có mỗi thực tính phù trợ, và bởi theo ý nghĩa là Căn Nguyên **(Mūlarāka).** Thế nhưng Trưởng làm phù trợ thể theo ý nghĩa là trưởng trội và Pháp tác thành cự đại, và gọi là "tác thành trưởng trội" sẽ không có trong cùng một sát na được, vì lẽ ấy những thể loại Pháp ấy cho dù có khởi sinh lên cùng một lúc, sẽ không thể nào làm Trưởng Duyên trong cùng một sát na được, vì thực tính của Trưởng Duyên không có trong cùng một sát na. Trong phần giải thích xiển minh duyên hệ đây, Đức Thế Tôn mới lập ý Thuyết Pháp như đã được đề cập đến.

Khi Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết Câu Sinh Trưởng **(Sahajātādhipati)** như vầy rồi, bấy giờ để sẽ lập ý khải thuyết Cảnh Trưởng **(Ārammaṇādhipati)** mới bắt đầu với lời nói rằng **"tác hành bất luận các Pháp nào cho thành Cảnh một cách nghiêm trọng" (Yaṃ yaṃ dhammaṃ garuṃ katvā)** v.v. Tất cả nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"bất luận các Pháp nào" (Yaṃ yaṃ dhammaṃ)** tức là "bất luận các Pháp nào tác thành Cảnh". Lời nói rằng **"tác hành ...một cách nghiêm trọng" (Garuṃ katvā)** tức là "làm cho kiên định", "làm cho nghiêm trọng", "cho tác thành Pháp chủng **(Dhammajāti)** khả thích đáng, không thể ruồng bỏ được, không thể coi thường được, với mãnh lực của sự tôn kính và quý trọng, hoặc với mãnh lực của sự mãn ý". Lời nói rằng **"các Pháp ấy" (Te te dhammā)** là "các Pháp thích đáng làm cho nghiêm trọng". Lời nói rằng **"đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy" (Tesaṃ tesaṃ)** là "các Pháp ấy làm cho nghiêm trọng". Lời nói rằng **"theo phương thức Trưởng Duyên" (Adhipatipacca**

ya) tức là "làm duyên với mãnh lực Cảnh Trưởng Duyên". Tại đây, là việc giải thích trước tiên về các từ ngữ **Pāli.**

Và gọi là Trưởng Duyên đây, có hai thể loại, đó là: Câu Sinh Trưởng Duyên **(Sahajātādhipati)** và Cảnh Trưởng Duyên **(Ārammaṇādhipati).** Trong hai thể loại ấy, Câu Sinh Trưởng có bốn Pháp, có Dục Trưởng v.v. Trong từng mỗi Pháp của bốn Pháp ấy, rằng khi theo Địa Giới **(Bhūmi)** thì có bốn, đó là: Dục Địa Giới, v.v. Các Pháp Trưởng ở phần Địa Dục Giới có ba thể loại, đó là: Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Duy Tác; nhưng khi đến Pháp Bất Thiện thì không có Thẩm Trưởng. Pháp Trưởng ở phần Sắc Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới, từng mỗi thể loại có hai, đó là: Pháp Thiện và Pháp Duy Tác. Pháp Trưởng ở phần Siêu Thế có hai thể loại, đó là: Pháp Thiện và Pháp Dị Thục Quả. Tuy nhiên, rằng khi theo Giống **(Jāti)** thì Cảnh Trưởng Duyên có sáu Pháp, đó là: Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện, Pháp Dị Thục Quả, Pháp Duy Tác, Sắc Pháp và Níp Bàn. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt trong quan niệm này, như đã được miêu thuật như vầy.

Và trong Câu Sinh Trưởng Duyên đây sai biệt với nhau, như đã có miêu thuật rồi, đối với Trưởng được nói đến là Thiện Dục Địa Giới và Duy Tác Dục Địa Giới làm Trưởng Duyên đối với Pháp tương ưng với mình, và đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong thời gian Pháp Câu Sinh **(Sahajātadhamma)** lại làm Trưởng nữa, có Dục v.v. cho thành trưởng trội sinh khởi lên trong cái Tâm khởi sinh **(Cittuppāda)** phối hợp với hai Nhân và ba Nhân. Ngay cả ở trong Trưởng được nói đến là Thiện Sắc Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới cũng có phần này tương tự. Và trong quan niệm này, đặc biệt chỉ có Trưởng là Thiện Sắc Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới thôi, bởi vì những thể loại Pháp ấy thường sinh khởi bất phân ly Câu Sinh Trưởng Duyên. Còn Trưởng được nói đến là Thiện Vô Sắc Địa Giới và Duy Tác Vô Sắc Địa Giới tương tự với Trưởng ở phần Sắc Địa Giới **(Rūpāvacara)** thuộc Cõi Ngũ Uẩn **(Pañcavokārabhava).** Tuy nhiên, trong Cõi Tứ Uẩn **(Catuvokārabhūmi)** thường làm Trưởng Duyên đối với Pháp tương ưng chỉ có ngần ấy. Các Trưởng ở phần Dục Địa Giới sinh khởi lên ở trong Cõi Tứ Uẩn **(Catuvokārabhūmi)** ấy cũng tương tự. Trưởng ở phần Siêu Thế cả bên Thiện và Dị Thục Quả, thường làm Trưởng Duyên đối với Pháp tương ưng, và Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ một cách duy nhất ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Trong Cõi Tứ Uẩn, đặc biệt chỉ có làm duyên đối với Vô Sắc Pháp thôi. Pháp Bất Thiện làm Trưởng Duyên đối với Pháp tương ưng một cách nhất định ở trong Tâm Tà Thực Tính Cố Nhiên **(Micchattaniyatacitta),** và đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Dục Địa Giới.

Pháp Bất Thiện ở phần Bất Định Pháp **(Aniyatadhamma)** [cho hệ quả bất định trong thuận tự Tâm Tử **(Cuticitta)**] chỉ có làm Trưởng Duyên đối với Pháp tương ưng, và chỉ đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ thôi, trong thời gian bản thân làm Trưởng và ở trong Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới. Ở trong Vô Sắc Địa Giới thì đặc biệt chỉ có làm Trưởng Duyên đối với Vô Sắc Pháp thôi. Tại đây, là việc giải thích trước tiên ở trong Câu Sinh Trưởng Duyên.

Tiếp theo đây, là việc giải thích ở trong Cảnh Trưởng Duyên như sau:

Cảnh Trưởng ở phần Thiện Dục Địa Giới làm Cảnh Trưởng Duyên đối với hai nhóm Pháp, đó là: Thiện Dục Địa Giới và Bất Thiện câu hành **(Sahagata)** với Tham **(Lobha).** Trong

Cảnh Trưởng Duyên ở phần Thiện, ngay cả ở trong Sắc Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới, cũng có Phần này tương tự.

Còn Cảnh Trưởng ở phần Thiện Siêu Thế làm Cảnh Trưởng Duyên đối với Thiện Tương Ưng Trí **(Ñāṇasampayutta)** và Duy Tác Tương Ưng Trí ở Dục Địa Giới. Và gọi là Cảnh Trưởng ở phần Bất Thiện, Đức Thế Tôn thuyết giáo chỗ gọi là "cái Tâm khởi sinh **(Cittuppāda)** câu hành **(Sahagata)** với Tham **(Lobha),** cái Tâm khởi sinh **(Cittuppāda)** ấy làm Cảnh Trưởng Duyên đặc biệt chỉ đối với Bất Thiện câu hành với Tham thôi. Còn Cảnh Trưởng ở phía Dị Thục Quả làm Cảnh Trưởng Duyên ở trong Dục Địa Giới, Sắc Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới đặc biệt chỉ đối với Bất Thiện câu hành với Tham thôi. Cảnh Trưởng ở phần Dị Thục Quả Siêu Thế làm Cảnh Trưởng Duyên chỉ đối với Thiện Tương Ưng Trí và Duy Tác Tương Ưng Trí ở phía Dục Địa Giới thôi.

Rằng khi theo phân loại ở phần Dục Địa Giới v.v., cả ba Cảnh Trưởng ở phần Duy Tác chỉ có làm Cảnh Trưởng Duyên đối với Bất Thiện câu hành với Tham thôi. Cảnh Trưởng ở phần Sắc Uẩn, đề cập đến Sắc sinh khởi từ cả Tứ Xuất Sinh Xứ thì chỉ có làm Cảnh Trưởng Duyên đối với Bất Thiện câu hành với Tham thôi. Níp Bàn làm Cảnh Trưởng Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: Thiện Tương Ưng Trí, Duy Tác Tương Ưng Trí ở phần Dục Địa Giới, Thiện Siêu Thế và Dị Thục Quả Siêu Thế. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định Pháp tác thành Sở Duyên **(Paccayuppanna)** ở trong Cảnh Trưởng Duyên như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Trưởng Duyên

IV. VÔ GIÁN DUYÊN
(ANANTARAPACCAYA)

[5] Vô Gián Duyên (Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ), tức là:

1. Nhãn Thức Giới và các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

2. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

3. Nhĩ Thức Giới và các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

4. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

5. Tỷ Thức Giới và các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

6. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

7. Thiệt Thức Giới và các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

8. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

9. Thân Thức Giới và các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

10. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Vô Gián Duyên.

11. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

12. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

13. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

14. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

15. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

16. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

17. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

18. Các Pháp Tâm và Tâm Sở khởi sinh theo thuận tự của bất luận Pháp nào, tất cả những thể loại Pháp ấy làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Vô Gián Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH VÔ GIÁN DUYÊN
(ADHIPPĀYAANANTARAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Vô Gián Duyên.

Lời nói rằng **"đối với Ý Giới" (Manodhātuyā),** tức là "đối với Ý Giới Dị Thục Quả" **(Vipākadhātu).** Lời nói rằng **"đối với Ý Thức Giới" (Manoviññāṇadhātuyā),** tức là "đối với Ý Thức Giới Dị Thục Quả Vô Nhân" **(Ahetukavipākamanoviññāṇadhātu)** thực hiện chức năng Thẩm Tấn Sự Vụ **(Santīraṇakicca)** (thẩm sát Cảnh). Và từ nơi đó nối tiếp đi, Đức Thế Tôn đáng lẽ sẽ thuyết giáo đến Ý Thức Giới thực hiện chức năng Đoán Định **(Voṭṭhabbana),** Đổng Lực **(Javana),** Na Cảnh **(Tadārammaṇa)** và Hữu Phần **(Bhavaṅga)** thế nhưng đã không thuyết giáo đến. Đức Phật mới lập ý thuyết giáo giản lược bằng cách trình bày để ở trong phần "bậc tu học nên hiểu biết nghĩa lý theo Phần này". Tuy nhiên những thể loại Giới **(Dhātu)** ấy,

Đức Thế Tôn lập ý giản lược vào trong phần thứ 6 có lời chẳng hạn như **"các Pháp Thiện sinh trước trước" (Purimā purimā kusalā dhammā)** bậc tu học nên hiểu biết là Đức Phật không thuyết giáo trong quan niệm này nữa. Tất cả những nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"sinh trước trước" (Purimā purimā)** bậc tu học nên hiểu biết đó là Pháp Đồng Lực Thiện **(Kusalajavanadhamma)** diệt nối tiếp nhau trong cả Lục Môn. Lời nói rằng **"sinh sau sau" (Pacchimānaṃ pacchimānaṃ)** đích thị chính là Pháp Đồng Lực Thiện sinh khởi nối tiếp nhau. Lời nói rằng **"đối với các Pháp Thiện" (Kusalānaṃ)** tức là "một Giống Thiện duy nhất". Còn lời nói rằng **"đối với các Pháp Vô Ký" (Abyākatānaṃ)** đây, Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Na Cảnh, Hữu Phần và Nhập Thiền Quả **(Phalasamāpatti)** khởi sinh lên nối tiếp từ nơi Thiện. Lời nói rằng **"đối với các Pháp Vô Ký"** trong Căn Nguyên Bất Thiện **(Akusalamūlaka)** tức là Vô Ký chỉ ở phần Na Cảnh và Hữu Phần thôi. Lời nói rằng **"đối với các Pháp Vô Ký"** trong Căn Nguyên Vô Ký **(Abyākatamūlaka)** tức là Vô Ký ở phần Duy Tác và Dị Thục Quả hiện hành với mãnh lực của Khai Môn **(Āvajjana)** và Đồng Lực **(Javana),** hoặc với mãnh lực của Hữu Phần. Đích thực phần này thường được thích dụng ngay trong Tâm Lộ Trình **(Vithīcitta)** hiện hành kể từ Ý Giới Duy Tác **(Kiriyāmanodhātu)** thực hiện chức năng Đoán Định **(Voṭṭhabbana)** cho đến Ý Thức Giới **(Manoviññāṇadhātu).** Lời nói rằng **"đối với các Pháp Thiện" (Kusalānaṃ)** tức là Tâm Đồng Lực thứ nhất sinh nối tiếp từ Tâm Đoán Định **(Voṭṭhabbanacitta)** trong Lộ Ngũ Môn **(Pañcadvāra)** và sinh nối tiếp từ Tâm Khai Môn **(Āvajjanacitta)** trong Lộ Ý Môn **(Manodvāra).** Ngay trong lời nói **"đối với các Pháp Bất Thiện" (Akusalānaṃ)** cũng có phần này tương tự. Lời nói rằng **"của bất luận Pháp nào" (Yesaṃ yesaṃ)** đây, là cơ chuẩn một cách giản lược của các Pháp làm Vô Gián Duyên. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**. Và gọi là Vô Gián Duyên đây, bậc tu học nên hiểu biết đó là nhóm Vô Sắc Pháp hiện hành trong Tứ Địa Giới **(Bhūmi),** loại trừ Níp Bàn. Vô Gián Duyên phân tích với mãnh lực của Giống **(Jāti)** thì có được bốn Giống, đó là: Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Trong bốn Giống ấy, Vô Gián Duyên ở phần Thiện thì có bốn thể loại, phân loại theo Dục Địa Giới, v.v. Bất Thiện chỉ có duy nhất một thể loại là Dục Địa Giới. Dị Thục Quả hiện hành trong cả Tứ Địa Giới. Còn Vô Gián Duyên ở phần Duy Tác hiện hành trong ba Địa Giới. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt trong Vô Gián Duyên này, như đã được miêu thuật như vầy.

Và trong Vô Gián Duyên mà được phân tích như đã trình bày đây, Thiện Dục Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với Thiện Dục Địa Giới thì tự thân tương tự với nhau. Còn Thiện Dục Địa Giới ở phần Tương Ưng Trí làm Vô Gián Duyên đối với ba nhóm Pháp, đó là: Thiện Sắc Địa Giới, Thiện Vô Sắc Địa Giới và Thiện Siêu Thế.

Thiện Dục Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và Dị Thục Quả Siêu Thế đặc biệt chỉ ở phần Tương Ưng Trí.

Thiện Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với ba nhóm Pháp này, đó là: Thiện Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Dục Địa Giới ở phần Tương Ưng Trí và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới.

Thiện Vô Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với bốn nhóm Pháp này một cách bất sai biệt với nhau, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới. Cả hai thể

loại ấy, Thiện của tự thân và Dị Thục Quả của tự thân. Cũng trong quan niệm này, rằng khi theo phần đặc thù, Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm Vô Gián Duyên đối với Dị Thục Quả Siêu Thế, đề cập đến Quả Bất Lai **(Anāgāmiphala).**

Thiện Siêu Thế làm Vô Gián Duyên đặc biệt chỉ đối với Dị Thục Quả Siêu Thế thôi. Bất Thiện làm Vô Gián Duyên đối với Bất Thiện, và đối với Dị Thục Quả Thiện và Dị Thục Quả Bất Thiện một cách bất sai biệt với nhau. Và khi nói một cách sai biệt với nhau trong quan niệm này, thì Bất Thiện tương ưng với Lạc Thọ **(Sukhavedanā)** và Xả Thọ **(Upekkhāvedanā)** làm Vô Gián Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Thiện, Dị Thục Quả Bất Thiện và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới.

Dị Thục Quả Dục Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới, Dị Thục Quả Tương Ưng Trí hoặc Bất Tương Ưng Trí làm Vô Gián Duyên đối với Tâm Khai Môn Duy Tác Dục Địa Giới **(Kāmāvacarakiriyāāvajjanacitta).** Lại nữa trong Vô Gián Duyên này, Dị Thục Quả Tương Ưng Trí làm Vô Gián Duyên vừa cùng đối với Dị Thục Quả Dục Địa Giới, và vừa cùng đối với Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới sinh khởi lên với mãnh lực của Tái Tục **(Paṭisandhi).** Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới Hữu Nhân, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và Tâm Khai Môn Duy Tác Dục Địa Giới. Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với ba nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới Tam Nhân **(Tihetukakāmāvacaravipāka),** Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và Tâm Khai Môn Duy Tác Dục Địa Giới. Dị Thục Quả Siêu Thế làm Vô Gián Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới Tam Nhân, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và Dị Thục Quả Siêu Thế.

Duy Tác Dục Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với chín nhóm Pháp này, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Bất Thiện, Tâm Dị Thục Quả cả Tứ Địa Giới và Tâm Duy Tác cả ba Địa Giới. Duy Tác Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với ba nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới Tam Nhân, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới. Duy Tác Vô Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với năm nhóm Pháp này, đó là: Dị Thục Quả Dục Địa Giới Tam Nhân, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Siêu Thế và Duy Tác Vô Sắc Địa Giới. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định Pháp tác thành Sở Duyên ở trong Vô Gián Duyên đây, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Vô Gián Duyên

V. ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN
(SAMANANTARAPACCAYA)

[6] Đẳng Vô Gián Duyên (Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp), tức là:

1. Nhãn Thức Giới và các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

2. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

3. Nhĩ Thức Giới và các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

4. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

5. Tỷ Thức Giới và các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

6. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

7. Thiệt Thức Giới và các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

8. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

9. Thân Thức Giới và các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

10. Ý Giới và các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy, theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

11. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

12. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

13. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

14. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

15. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

16. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

17. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

18. Các Pháp Tâm và Tâm Sở khởi sinh theo thuận tự của bất luận Pháp nào, tất cả những thể loại Pháp ấy làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Đẳng Vô Gián Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN (ADHIPPĀYASAMANANTARAPACCAYANIDDESA)

Đích thực ngay trong Phần Xiển Minh Đẳng Vô Gián Duyên thì cũng tương tự với Phần Xiển Minh Vô Gián Duyên. Tuy nhiên cả hai Duyên này rất quảng khoát, vì lẽ ấy nên quy định việc nắm lấy sự quảng nghĩa của cả hai Duyên ấy với việc sinh khởi của các Tâm.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Đẳng Vô Gián Duyên

VI. CÂU SINH DUYÊN (SAHAJĀTAPACCAYA)

[7] Câu Sinh Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách đồng câu sinh với nhau) tức là:

1. Tứ Vô Sắc Pháp làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

2. Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

3. Trong sát na Tái Tục, Danh Pháp và Sắc Pháp làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

4. Các Pháp Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với các Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên.

5. Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

6. Có đôi khi các Sắc Pháp tác thành duyên đối với các Vô Sắc Pháp theo phương thức Câu Sinh Duyên.

7. Có đôi khi các Sắc Pháp bất tác thành duyên đối với các Vô Sắc Pháp theo phương thức Câu Sinh Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH CÂU SINH DUYÊN (ADHIPPĀYASAHAJĀTAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Câu Sinh Duyên.

Lời nói rằng **"hỗ tương" (Aññamaññaṃ)** dịch nghĩa là "hỗ tương nhau". Với nghĩa từ này, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết rằng "Những thể loại Pháp ấy tác thành Năng Duyên và Sở Duyên trong cùng một sát na". Lời nói rằng **"Trong sát na Tái Tục" (Paṭisandhikhaṇa)** hoặc **(Okkantikkhaṇe)** là "trong sát na Tái Tục ở trong Cõi Ngũ Uẩn **(Pañcavokārabhava)**". Quả thực, trong sát na ấy Danh Pháp và Sắc Pháp sinh khởi tự hồ bước xuống, là tự hồ chạy

đi, tức là tự hồ ra khỏi thế giới khác rồi đi đến vào thế giới này, bởi do đó sát na ấy Đức Thế Tôn mới thuyết giáo gọi là "Sát Na Tái Tục" **(Okkantikkhaṇa)** (sát na bước xuống, là sát na Tái Tục). Cũng trong quan niệm này, lời nói rằng **"Sắc Pháp" (Rūpa)** Đức Thế Tôn lập ý chú tâm chỉ lấy Sắc Tâm Cơ **(Hadayavatthu)**. Quả thực, Sắc Tâm Cơ ấy thường hỗ huệ hỗ lợi nhằm để tác thành Câu Sinh Duyên **(Sahajātapaccaya)** hỗ tương nhau đối với Danh Pháp, và Danh Pháp hỗ huệ hỗ lợi nhằm để tác thành Câu Sinh Duyên hỗ tương nhau đối với Sắc Tâm Cơ ấy. Lời nói rằng **"các Tâm và Tâm Sở" (Citta Cetasikā)** là Tứ Uẩn trong Thời Kỳ Chuyển Khởi. Trong lời nói rằng **"theo phương thức Câu Sinh Duyên" (Sahajātapaccayena)** đây, Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ thường bất hỗ huệ hỗ lợi nhằm để tác thành Duyên đối với các Tâm và Tâm Sở, vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới không thuyết giáo nói rằng **"hỗ tương nhau" (Aññamaññaṃ).** Sắc Y Sinh cũng bất hỗ huệ hỗ lợi nhằm để tác thành Duyên đối với Sắc Đại Hiển tương tự. Lời nói rằng **"các Sắc Pháp làm duyên đối với các Vô Sắc Pháp" (Rūpino dhammā arūpinaṃ dhammānaṃ)** là Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với Tứ Uẩn. Lời nói rằng **"Có đôi khi" (Kiñcikāle)** là "trong đôi lúc / thỉnh thoảng". Lời nói rằng **"theo phương thức Câu Sinh Duyên" (Sahajātapaccayena)** đa phần thuyết giáo đến Thời Kỳ Tái Tục **(Paṭisandhikāla)**. Lời nói rằng **"bất tác thành duyên ...theo phương thức Câu Sinh Duyên" (Na Sahajātapaccayena)** đa phần thuyết giáo đến Thời Kỳ Chuyển Khởi **(Pavattikāla).**

Và Câu Sinh Duyên đây định đặt với sáu phần như thế này, là Tứ Vô Sắc Uẩn (là Tứ Danh Uẩn) làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên v.v. Trong sáu phần ấy, ba phần thuyết giáo với mãnh lực của việc tác thành Câu Sinh Duyên hỗ tương nhau, còn ba phần kia không được thuyết giáo với mãnh lực của việc tác thành Câu Sinh Duyên hỗ tương nhau. Tất cả sáu phần Câu Sinh Duyên ấy, trong phần thứ nhất chỉ có Vô Sắc Pháp vừa làm cả Năng Duyên vừa làm cả Sở Duyên. Trong phần thứ hai, đặc biệt chỉ có duy nhất Sắc Pháp vừa làm cả Năng Duyên vừa làm cả Sở Duyên. Trong phần thứ ba, Danh Pháp và Sắc Pháp làm Năng Duyên và Sở Duyên. Trong phần thứ tư, Vô Sắc Pháp làm Năng Duyên và Sắc Pháp làm Sở Duyên. Trong phần thứ năm, chỉ có Sắc Pháp làm cả Năng Duyên và cả Sở Duyên thôi. Trong phần thứ sáu, Sắc Pháp làm Năng Duyên và Vô Sắc Pháp làm Sở Duyên. Tại đây, là nghĩa từ giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**.

Và Câu Sinh Duyên này phân tích theo Giống **(Jāti)** thì có được năm Giống, đó là: Giống Thiện **(Kusalajāti),** Giống Bất Thiện **(Akusalajāti),** Giống Dị Thục Quả **(Vipākajāti),** Giống Duy Tác **(Kiriyājāti)** và Giống Sắc Pháp **(Rūpajāti).** Trong cả năm Giống ấy, Thiện sắp xếp theo Địa Giới **(Bhūmi)** thì có được Tứ Địa Giới. Bất Thiện thì duy nhất chỉ có một Địa Giới. Dị Thục Quả có được Tứ Địa Giới. Duy Tác có được ba Địa Giới. Sắc Pháp chỉ có duy nhất Dục Địa Giới **(Kāmāvacarabhūmi)**. Vì thế, nên hiểu biết thẩm định trước tiên trong Câu Sinh Duyên đây thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt chỉ có ngần này.

Và trong khi Câu Sinh Duyên đã phân tích thì có như thế này: cho dù là Pháp Thiện hiện hành trong Tứ Địa Giới thì chỉ có làm Câu Sinh Duyên đối với Pháp tương ưng với mình thôi, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Pháp Bất Thiện cũng tương tự như nhau. Cũng trong Câu Sinh Duyên này, bất luận Tâm nào sinh ở trong Vô Sắc Địa Giới thì chỉ có Tâm ấy làm Câu Sinh Duyên đối với Vô Sắc Pháp thôi.

Dị Thục Quả Dục Địa Giới, Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Câu Sinh Duyên vừa đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ, và vừa đối với Pháp tương ưng. Cũng trong Câu Sinh Duyên này, bất luận Tâm nào không làm cho Sắc Pháp sinh khởi lên được thì chỉ có Tâm ấy làm Câu Sinh Duyên đối với Pháp tương ưng thôi. Bất luận Tâm nào sinh khởi trong Thời Kỳ Tái Tục thì chỉ có Tâm ấy làm Câu Sinh Duyên đối với Sắc Tái Tục **(Kammajarūpa – Sắc Nghiệp)** thôi. Chỉ có Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới làm Câu Sinh Duyên đối với Pháp tương ưng thôi. Dị Thục Quả Siêu Thế làm Câu Sinh Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Cõi Ngũ Uẩn. Chỉ có làm duyên đối với Vô Sắc Pháp ở trong Cõi Tứ Uẩn thôi. Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Vô Sắc Địa Giới làm Câu Sinh Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Trong Cõi Tứ Uẩn đặc biệt chỉ có làm duyên đối với Vô Sắc Pháp thôi. Duy Tác Sắc Địa Giới làm Câu Sinh Duyên chỉ có một phần, đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp có Tâm làm Xuất Sinh Xứ.

Đối với Sắc Pháp khởi sinh từ cả Tứ Xuất Sinh Xứ, trong Sắc Pháp mà có Nghiệp Lực làm Xuất Sinh Xứ thì một Sắc Đại Hiển làm duyên theo phương thức Câu Sinh Duyên đối với ba Sắc Đại Hiển, ba Sắc Đại Hiển làm duyên theo phương thức Câu Sinh Duyên đối với một Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển làm duyên theo phương thức Câu Sinh Duyên đối với hai Sắc Đại Hiển. Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên. Trong sát na Tái Tục của Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới, Sắc Vật làm duyên đối với Uẩn Dị Thục Quả theo phương thức Câu Sinh Duyên. Còn trong các Sắc Pháp có Quý Tiết, Tâm và Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ, Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương nhau, và đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả Pháp tác thành Sở Duyên ở trong Câu Sinh Duyên đây, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Câu Sinh Duyên

VII. HỖ TƯƠNG DUYÊN
(AÑÑAMAÑÑAPACCAYA)

[8] Hỗ Tương Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách nương nhờ hỗ tương nhau) tức là:

1. Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

2. Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

3. Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH HỖ TƯƠNG DUYÊN
(ADHIPPĀYAAÑÑAMAÑÑAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Hỗ Tương Duyên.

Việc miêu thuật từ ngữ **Pāli** với mãnh lực ba phần đầu tiên của "Xiển Minh Câu Sinh Duyên" tương tự với việc đã đề cập ngay ở trong "Xiển Minh Câu Sinh Duyên" ấy, vì lẽ ấy, Bần Đạo mới không đề cập đến nữa.

Và Hỗ Tương Duyên này, rằng theo mãnh lực của Giống **(Jāti)** phân tích ra được năm Giống, đó là: Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện, Pháp Dị Thục Quả, Pháp Duy Tác và Sắc Pháp. Trong năm Giống ấy, rằng khi theo Địa Giới thì Pháp Thiện có bốn thể loại. Giải thích hết cả thảy đều tương tự với Duyên trước. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt trong Xiển Minh Hỗ Tương Duyên đây, như đã được miêu thuật như vầy. Và trong Hỗ Tương Duyên đây, đã được phân tích như sau: Pháp Thiện hiện hành trong cả Tứ Địa Giới làm duyên đối với Pháp tương ưng với mình theo phương thức Hỗ Tương Duyên. Pháp Bất Thiện cũng tương tự. Còn trong Dị Thục Quả, Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Hỗ Tương Duyên đối với Sắc Vật trong Thời Kỳ Tái Tục, làm Hỗ Tương Duyên đối với Pháp tương ưng trong Thời Kỳ Chuyển Khởi. Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và Dị Thục Quả Siêu Thế làm duyên chỉ đối với Pháp tương ưng với mình theo phương thức Hỗ Tương Duyên thôi. Ngay cả thảy Tâm Duy Tác cũng chỉ làm duyên một cách đặc biệt đối với Pháp tương ưng với mình theo phương thức Hỗ Tương Duyên thôi. Đối với Sắc sinh từ cả Tứ Xuất Sinh Xứ, trong Sắc mà sinh từ Nghiệp Lực thì một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển theo phương thức Hỗ Tương Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển theo phương thức Hỗ Tương Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển theo phương thức Hỗ Tương Duyên. Trong sát na Tái Tục của Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới, Sắc Vật làm duyên đối với Uẩn Dị Thục Quả theo phương thức Hỗ Tương Duyên. Trong các Sắc Pháp có Quý Tiết, Tâm, và Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ đặc biệt chỉ có Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Đại Hiển theo phương thức Hỗ Tương Duyên thôi. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả Pháp tác thành Sở Duyên ở trong Hỗ Tương Duyên đây, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Hỗ Tương Duyên

VIII. Y CHỈ DUYÊN
(NISSAYAPACCAYA)

[9] Y Chỉ Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vị trí nương tựa), tức là:

1. Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

2. Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

3. Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

4. Các Pháp Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với các Sắc Pháp có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên.

5. Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

6. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

7. Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

8. Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

9. Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

10. Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

11. Ý Giới và Ý Thức Giới nương nhờ Sắc nào hiện hành, Sắc ấy làm duyên đối với Ý Giới, đối với Ý Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới và Ý Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH Y CHỈ DUYÊN
(ADHIPPĀYANISSAYAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Y Chỉ Duyên.

Khi Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết về phần của Câu Sinh Y Duyên **(Sahajātanissaya paccaya)** thì với mãnh lực của phần thứ năm đầu tiên của "Xiển Minh Câu Sinh Duyên", khi sẽ lập ý khải thuyết về phần của Tiền Sinh Y Duyên **(Purejātanissayapaccaya)** thì lại với phần thứ 6 nữa, mới lập ý bắt đầu lời nói rằng **"Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới (Cakkhāyatanaṃ Cakkhuviññāṇadhātuyā)** v.v. Tất cả những nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"nương nhờ bất luận Sắc Pháp nào" (Yaṃ rūpaṃ nissāya),** Đức Thế Tôn thuyết giáo ngụ ý đến Sắc Vật. Quả thực, 75 cái Tâm ấy, đó là: 3 Ý Giới, 72 Ý Thức Giới (loại trừ Dị Thục Quả Vô Sắc), nương tựa Sắc Tâm Cơ hiện hành. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**.

Rằng với mãnh lực của Giống thì Y Chỉ Duyên phân tích ra thành năm Giống **(Jāti)** thể theo Thiện v.v. Trong năm thể loại ấy, rằng theo Địa Giới thì Thiện có Tứ Địa Giới. Bất Thiện chỉ có duy nhất một Địa Giới thôi. Dị Thục Quả có Tứ Địa Giới, Duy Tác có ba Địa Giới, Sắc Pháp chỉ có một Địa Giới thôi. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt trong Y Chỉ Duyên đây, như đã được miêu thuật như vầy.

Trong khi Y Chỉ Duyên đã phân tích như thế này rồi, thì Pháp Thiện hiện hành trong Tứ Địa Giới làm duyên đối với Uẩn tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên. Pháp Bất Thiện cũng tương tự. Trong Y Chỉ Duyên này, bất luận Tâm nào khởi sinh trong Vô Sắc Địa Giới thì chỉ có Tâm ấy làm Y Chỉ Duyên đối với Vô Sắc Pháp thôi. Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Y Chỉ Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Thời Kỳ Chuyển Khởi, làm Y Chỉ Duyên đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục. Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới chỉ làm Y Chỉ Duyên đối với Pháp tương ưng thôi. Dị Thục Quả

Siêu Thế làm Y Chỉ Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Cõi Ngũ Uẩn. Chỉ làm Y Chỉ Duyên đối với Vô Sắc Pháp trong Cõi Tứ Uẩn thôi. Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Sắc Địa Giới làm Y Chỉ Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Cõi Ngũ Uẩn. Chỉ làm duyên đối với Vô Sắc Pháp trong Cõi Tứ Uẩn thôi. Duy Tác Sắc Địa Giới làm Y Chỉ Duyên chỉ có một phần đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ trong Cõi Ngũ Uẩn. Đối với Sắc sinh từ cả Tứ Xuất Sinh Xứ, trong Sắc Pháp mà có Nghiệp Lực làm Xuất Sinh Xứ, một Sắc Đại Hiển làm Y Chỉ Duyên đối với ba Sắc Đại Hiển, ba Sắc Đại Hiển làm Y Chỉ Duyên đối với một Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển làm Y Chỉ Duyên đối với hai Sắc Đại Hiển. Sắc Đại Hiển làm Y Chỉ Duyên đối với Sắc Y Sinh trong Cõi Ngũ Uẩn. Sắc Vật làm Y Chỉ Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: đối với Thiện trong cả Tứ Địa Giới, đối với Bất Thiện, đối với Dị Thục Quả trong ba Địa Giới còn lại (loại trừ Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới), và Tâm Ngũ Song Thức và đối với Duy Tác trong ba Địa Giới. Ngũ Xứ có Nhãn Xứ v.v. làm Y Chỉ Duyên đối với Ngũ Thức có Nhãn Thức Giới v.v. cùng với Pháp tương ưng. Còn trong các Sắc Pháp mà có Quý Tiết, Tâm và Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ, Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Đại Hiển, và làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả Pháp tác thành Sở Duyên ở trong Y Chỉ Duyên đây, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Y Chỉ Duyên

IX. CẬN Y DUYÊN
(UPANISSAYAPACCAYA)

[10] Cận Y Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vị trí nương tựa có rất nhiều năng lực), tức là:

1. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

2. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo một số ít phương thức Cận Y Duyên.

3. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

4. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

5. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo một số ít phương thức Cận Y Duyên.

6. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

7. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

8. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

9. Các Pháp Vô Ký khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

10. Ngay cả Quý Tiết và Ẩm Thực cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

11. Ngay cả Người cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

12. Ngay cả Trú Xứ cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH CẬN Y DUYÊN (ADHIPPĀYAUPANISSAYAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Cận Y Duyên.

Lời nói rằng **"khởi sinh lên trước trước" (Purimā purimā)** có nghĩa là "thường có được Pháp đã diệt theo thuận tự một cách tốt đẹp trong Vô Gián Cận Y Duyên". Nhiều Pháp khởi sinh lên trước trước hơn thì thường có được với mãnh lực của Lộ Trình sai biệt trong Cảnh Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên. Cả ba nhóm ấy (là tất cả Cận Y) thường có được trong Câu Thiện với Câu Thiện. Còn Pháp diệt mất trong thuận tự một cách tốt đẹp thì thường không có được trong Câu Bất Thiện với Câu Thiện. Bởi lý do ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng "Pháp Thiện làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện theo một số ít phương thức Cận Y Duyên". Quả thực, lời nói này Đức Thế Tôn thuyết giáo ngụ ý đến phần này là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện theo phương thức Cận Y Duyên", đó là: Cảnh Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên. Tác thành Cảnh Cận Y Duyên, đó là "người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới thì thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di một cách mãnh liệt; khi đã hỷ duyệt, tâm khoáng thần di một cách mãnh liệt rồi, thì sự tham ái thường sinh khởi lên, tà kiến thường sinh khởi lên; thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về sự việc đã từng thực hiện trước đó một cách mãnh liệt; khi đã hỷ duyệt, tâm khoáng thần di một cách mãnh liệt thì sự tham ái thường sinh khởi lên, tà kiến thường sinh khởi lên". Tác thành Thường Cận Y Duyên, đó là "người cứ nương tựa vào Tín, dẫn đến Ngã Mạn khởi sinh lên, chấp thủ Tà Kiến; nương tựa vào Giới, Văn, Thí, Tuệ dẫn đến Ngã Mạn khởi sinh lên, chấp thủ Tà Kiến. Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ làm duyên đối với Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn, Tà Kiến và sự dục vọng theo phương thức Cận Y Duyên". Ba nhóm Pháp thường có được trong Câu Vô Ký với Câu Thiện, trong Câu Bất Thiện với Câu Bất Thiện cũng tương tự.

Tuy nhiên Pháp đã diệt đi không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp thì thường không có được trong Câu Thiện với Câu Bất Thiện. Chính vì lý do ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng "Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện theo một số ít phương thức Cận Y Duyên". Quả thực, nghĩa từ này Đức Thế Tôn thuyết giáo đặc biệt chỉ có ngụ ý đến Thường Cận Y Duyên thôi. Đi đến Giai Đoạn Vấn Đề **(Pañhāvāra)** theo phần như vầy "Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện theo phương thức Cận Y Duyên" ở phần Thường Cận Y Duyên tức là "người đã nương vào tham ái rồi thường xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, dẫn đến Thiền Định, thực hành Minh Sát Tuệ, Đạo, Thắng Trí, cho việc Nhập Định khởi

sinh. Đã nương vào sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng rồi thường cho xả thí, v.v., thường cho việc Nhập Định khởi sinh. Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ theo phương thức Cận Y Duyên. Người đã sát mạng hữu tình rồi xả thí để kỳ vọng sẽ thanh trừ nghiệp lực ấy. Tuy nhiên Bất Thiện thường bất tác thành Cảnh Cận Y Duyên đối với Pháp Thiện. Vấn hỏi rằng "Vì lý do nào ?" Trả lời là "Vì Thiện Sự đó sẽ làm cho Bất Thiện ấy có năng lực mãnh liệt" và rồi thường không cho được hiện hành (Pháp Thiện sẽ không thực hiện Pháp Bất Thiện cho thành Cảnh Trưởng được). Trong quan niệm này bậc tu học nên hiểu biết là "thường bất thành Vô Gián Cận Y Duyên" tương tự Cảnh Cận Y Duyên trong bất luận điều nào. Trong Câu Vô Ký với Câu Bất Thiện thường không được đặc biệt chỉ có Cảnh Cận Y Duyên thôi. Bởi vì Pháp Vô Ký thường không làm cho Bất Thiện tác thành Cảnh một cách kiên định. Cũng bởi vì thường bất tác thành Vô Gián Duyên, do đó trong quan niệm này, Đức Thế Tôn mới không thuyết giáo là **"một số ít" (Kesañci).** Tuy nhiên cả ba Cận Y Duyên thường có được trong ba phần, đó là: "trong Câu Vô Ký với Câu Vô Ký, Câu Thiện với Câu Vô Ký, và Câu Bất Thiện với Câu Vô Ký". Nghĩa từ này là **"ngay cả người, ngay cả trú xứ" (Puggalopi Senāsanampi)** Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Thường Cận Y Duyên. Quả thực, cả hai "người và trú xứ" đây làm duyên hữu năng lực đối với sự hiện hành của Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện. Vả lại, sự việc người và trú xứ làm duyên trong quan niệm này, bậc tu học nên hiểu biết với mãnh lực của việc tác thành duyên một cách gián tiếp. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**.

Và gọi là **Cận Y Duyên (Upanissayapaccaya)** tức là Pháp hiện hành trong tất cả Tứ Địa Giới cùng với một số ít Chế Định. Tuy nhiên rằng khi theo phân tích thì có ba thể loại với mãnh lực của Cảnh Cận Y Duyên v.v. Tất cả ba thể loại Cận Y Duyên ấy, Cảnh Cận Y Duyên bất sai biệt với Cảnh Trưởng Duyên, vì lẽ ấy bậc tu học nên chú tâm đến việc phân tích thành các trường hợp sai biệt theo phần Bản Đạo đã đề cập trong thời gian trước. Vô Gián Cận Y Duyên bất phân biệt với Vô Gián Duyên. Ngay cả Vô Gián Cận Y Duyên ấy, bậc tu học nên chú tâm đến việc phân tích thành các trường hợp sai biệt mà Bản Đạo đã đề cập trong thời gian trước một cách tương tự. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả Pháp tác thành Sở Duyên của hai Duyên ấy theo phần Bản Đạo đã đề cập để ở trong Trưởng Duyên và Vô Gián Duyên. Rằng khi theo mãnh lực của Giống **(Jāti)** thì Thường Cận Y Duyên có năm thể loại được phân chia thành Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả, Duy Tác và Sắc Pháp. Vả lại Thường Cận Y Duyên khi phân tích theo mãnh lực của Giống có Thiện v.v. rằng khi theo phân loại của Pháp sinh trong các Địa Giới **(Bhūmi)** thì có rất nhiều. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt trong Cận Y Duyên đây, như thế này trước.

Cũng trong Thường Cận Y Duyên này, khi đã được phân tích như Bản Đạo đã đề cập "Thiện hiện hành trong ba Địa Giới tác thành Thường Cận Y Duyên đối với bốn nhóm Pháp này, đó là: đối với Thiện ở trong Tứ Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Pháp Siêu Thế bất tác thành Thường Cận Y Duyên duy nhất đối với Pháp Bất Thiện. Tuy nhiên làm duyên đối với Pháp Bất Thiện của người khác được, thể theo phần chẳng hạn như "Pháp Siêu Thế mà Chú Giải Sư của Bản Đạo cho khởi sinh lên", hoặc bởi theo như là "Pháp Siêu Thế sẽ khởi sinh lên đối với bất luận người nào vì thúc đẩy sự đố kỵ cho sinh khởi lên trong việc giải thoát

(Vimokkha) một cách trác việt của người ấy", Pháp Bất Thiện làm Thường Cận Y Duyên đối với các Uẩn hiện hành trong tất cả Tứ Địa Giới. Lại nữa, Dị Thục Quả hiện hành trong ba Địa Giới cũng làm Thường Cận Y Duyên tương tự đối với các Uẩn hiện hành trong Tứ Địa Giới. Trong Dị Thục Quả Siêu Thế, ba Quả bậc thấp bất tác thành Thường Cận Y Duyên chỉ có đối với Pháp Bất Thiện thôi. Ngay cả Quả bậc cao (là Quả Vô Sinh) cũng bất tác thành Thường Cận Y Duyên đối với Pháp Thiện. Và đích thị thể theo phần trước, Pháp Siêu Thế khởi sinh đối với bất luận một người nào thì các Dị Thục Quả Siêu Thế trong bản tính của người ấy tác thành Thường Cận Y Duyên đối với các Vô Sắc Uẩn có Thiện v.v. Thường Cận Y đề cập đến phần Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn có Bất Thiện v.v. hiện hành trong Tứ Địa Giới. Thường Cận Y là Sắc Pháp cũng tương tự. Tuy nhiên chính tự Sắc Pháp thường bất tác thành Cận Y Duyên theo phần đã đề cập đến trong bộ Đại Kinh Điển gọi là Phát Thú **(Paṭṭhāna)** này. Sẽ nói rằng "bởi theo hàm nghĩa trong Tạng Kính cũng thích hợp". Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Cận Y Duyên đây, như đã được miêu thuật như vầy.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Cận Y Duyên

X. TIỀN SINH DUYÊN
(PUREJĀTAPACCAYA)

[11] Tiền Sinh Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo sự việc khởi sinh lên trước), tức là:

1. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

2. Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

3. Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

4. Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

5. Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

6. Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

7. Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

8. Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

9. Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

10. Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

11. Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ, Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

12. Ý Giới và Ý Thức Giới nương nhờ bất luận Sắc Pháp nào hiện hành, Sắc Pháp ấy làm duyên đối với Ý Giới và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên, có đôi khi tác thành duyên đối với Ý Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên, có đôi khi bất tác thành duyên theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH TIỀN SINH DUYÊN (ADHIPPĀYAPUREJĀTAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Tiền Sinh Duyên.

Gọi tên là **Tiền Sinh (sinh trước)** trong lời nói rằng **"Tiền Sinh Duyên" (Purejāta paccayo)** đây, làm duyên đối với bất luận Pháp nào thì cần phải sinh trước hơn Pháp ấy, là vượt qua sát na Sinh **(Uppādakhaṇa)** đi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa).** Lời nói rằng **"Nhãn Xứ" (Cakkhvāyatanaṃ)** v.v. Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Vật Tiền Sinh Duyên **(Vatthupurejātapaccaya).** Lời nói rằng **"Sắc Xứ" (Rūpāyatanaṃ)** v.v. Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Cảnh Tiền Sinh Duyên **(Ārammaṇapurejātapaccaya).** Lời nói rằng **"có đôi khi làm duyên... theo phương thức Tiền Sinh Duyên" (Kiñci Kālaṃ Purejātapaccayena),** Đức Phật ngụ ý đến Thời Kỳ Chuyển Khởi. Lời nói rằng **"có đôi khi bất tác thành Duyên theo phương thức Tiền Sinh Duyên" (Kiñci kālaṃ na Purejāta paccayena)** thuyết giáo ngụ ý lấy Thời Kỳ Tái Tục. Như thế Tạng **Pāli** đã đến đây với mãnh lực của toàn bộ Vật **(Vatthu)** và Cảnh **(Ārammaṇa)** trong Lộ Ngũ Môn, chẳng phải với mãnh lực của Vật **(Vatthu)** trong Lộ Ý Môn. Tuy nhiên trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paññāvāra),** có được Cảnh Tiền Sinh Duyên trong Lộ Ý Môn, vì Tạng **Pāli** đã có trình bày là "Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng về Nhãn tác thành Cảnh khởi sinh lên trước thể theo sự việc là Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã". Còn trong chỗ này, lập ý trình bày việc thuyết giáo với mãnh lực của Pháp ở phần còn lại. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**.

Và Tiền Sinh Duyên này, chỉ có toàn là Sắc Pháp. Vả lại Sắc Pháp ấy, tức là chỉ có 18 Sắc Sắc **(*)** thôi (Sắc bị hủy diệt do bởi Đối Nghịch Duyên **(Virodhipaccaya)** có lạnh nóng, v.v.) vượt qua sát na Sinh **(Uppādakhaṇa)** đi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa).**

[**(*)** Sắc Sắc **(Rūpa Rūpa)** ngụ ý đến 18 Sắc Thành Sở Tác **(Nipphannarūpa)**]

Các Sắc Pháp có hai thể loại, đó là: Tiền Sinh Duyên và Cảnh Tiền Sinh Duyên. Trong hai thể loại ấy, Sắc Pháp đây, là Nhãn Xứ, v.v., Thân Xứ và Sắc Vật, gọi là Vật Tiền Sinh **(Vatthupurejāta).** Mười hai Sắc Pháp còn lại, kể cả đã có và chưa có trong Phần **Pāli** ngữ, đó là: Sắc, Thinh, Khí, Vị, Tứ Giới, Tam Quyền [là Nhị Sắc Bản Tính **(Bhāvarūpa)** và Nhất Sắc Mạng Quyền Lực **(Jīvitarūpa)**] Nhất Sắc Vật Thực **(Kabaḷīṅkārāhāra)** gọi là Cảnh Tiền Sinh

Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt trong Tiền Sinh Duyên đây, như đã được miêu thuật như vầy.

Và trong Tiền Sinh Duyên được phân tích như Bần Đạo đã trình bày đến đây, Nhãn Xứ làm duyên đối với hai cái Tâm Nhãn Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên, bốn Xứ ngoài ra đây cũng tương tự, tức là làm Tiền Sinh Duyên đối với hai cái Tâm Nhĩ Thức v.v. Sắc Vật làm Tiền Sinh Duyên đối với Tâm và Tâm Sở, cả ở phần Thiện, Bất Thiện và Vô Ký, và hiện hành trong cả Tứ Địa Giới còn lại, loại trừ Tâm Ngũ Song Thức và bốn Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới. Và Ngũ Cảnh có Sắc v.v. làm Tiền Sinh Duyên chỉ có một phần vừa đối với Tâm Ngũ Song Thức, và vừa đối với ba Ý Giới. Và cả 18 thể loại Sắc Sắc ấy làm Tiền Sinh Duyên đối với sáu nhóm Pháp này, đó là: Thiện Dục Địa Giới, Thiện Thắng Trí mà sinh từ Sắc Địa Giới, Bất Thiện, Dị Thục Quả Dục Địa Giới sinh khởi tác thành Na Cảnh, Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Thắng Trí sinh từ Sắc Địa Giới. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả Pháp tác thành Sở Duyên ở trong Tiền Sinh Duyên đây, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Tiền Sinh Duyên

XI. HẬU SINH DUYÊN
(PACCHĀJĀTAPACCAYA)

[12] Hậu Sinh Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo sự việc khởi sinh về sau), tức là: Pháp Tâm và Tâm Sở khởi sinh về sau làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH HẬU SINH DUYÊN
(ADHIPPĀYAPACCHĀJĀTAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Hậu Sinh Duyên.

Lời nói rằng **"khởi sinh về sau" (Pacchājātā)** có nghĩa là "Pháp sinh về sau sẽ làm duyên đối với bất luận sắc thân nào sẽ cần phải khởi sinh lên trong khi sắc thân ấy đã sinh khởi rồi hiện hữu". Lời nói rằng **"khởi sinh trước" (Purejātassa)** là làm duyên đối với Pháp sinh trước hơn, sát na Sinh của các Pháp Năng Duyên ấy, vượt qua sát na Sinh **(Uppādakhaṇa)** đi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa)**. Lời nói rằng **"đối với sắc thân này" (Imassa Kāyassa)** là làm duyên đối với sắc thân này, đề cập là Sắc Đại Hiển và Sắc Y Sinh sinh từ Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ. Cũng trong điều này, lời nói rằng **"sắc thân sinh từ Tam Xuất Sinh Xứ"** bậc tu học nên hiểu biết sắc thân của "Bộc Tòng Phạm Thiên" **(Brahmapārisajjā – Phạm Chúng Thiên)** v.v. vì không có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ. Tại đây, là việc giải thích từ ngữ **Pāli** trong quan niệm này. Và gọi là Hậu Sinh Duyên đây, rằng khi theo giản yếu **(Saṅkhepa)** tức là Vô Sắc Uẩn còn lại trong Tứ Địa Giới, loại trừ Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới. Hậu Sinh Duyên ấy, rằng khi theo mãnh lực của Giống **(Jāti)** thì có bốn Giống, được chia là Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo việc phân tích thành các trường

hợp sai biệt trong Hậu Sinh Duyên đây, như đã được trình bày. Và trong Hậu Sinh Duyên được phân tích như Bần Đạo đã trình bày đến đây, Pháp Thiện sinh khởi trong Tứ Địa Giới và Pháp Bất Thiện trong Cõi Ngũ Uẩn làm Hậu Sinh Duyên đối với sắc thân có Tứ Xuất Sinh Xứ và Tam Xuất Sinh Xứ, vượt qua sát na Sinh **(Uppādakhaṇa)** đi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa).** Ngay cả trong phía Dị Thục Quả còn lại, Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới (loại trừ Dị Thục Quả thực hiện chức năng Tái Tục) đích thị chính là làm Hậu Sinh Duyên chỉ có một phần, đối với Sắc mà có Tứ Xuất Sinh Xứ và Tam Xuất Sinh Xứ ấy. Tương tự ngay cả trong Dị Thục Quả Siêu Thế sinh khởi lên trong Cõi Ngũ Uẩn cũng làm Hậu Sinh Duyên đối với sắc thân ấy. Tâm Duy Tác hiện hành trong Tam Địa Giới đặc biệt chỉ có sinh khởi trong Cõi Ngũ Uẩn làm Hậu Sinh Duyên đối với sắc thân có trường hợp như đã đề cập. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Hậu Sinh Duyên đây, như đã được miêu thuật như vầy.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Hậu Sinh Duyên

XII. TRÙNG DỤNG DUYÊN (ĀSEVANAPACCAYA)

[13] Trùng Dụng Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo sự việc hưởng thụ trùng lặp), tức là:

1. Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên.

2. Các Pháp Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Bất Thiện khởi sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên.

3. Các Pháp Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Pháp Vô Ký Duy Tác khởi sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH TRÙNG DỤNG DUYÊN (ADHIPPĀYAPACCHĀJĀTAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Trùng Dụng Duyên.

Trong tất cả phần nói rằng **"khởi sinh lên trước trước" (Purimā purimā)** bậc tu học nên hiểu biết "tức là Pháp đã diệt theo thuận tự một cách tốt đẹp".

Vấn hỏi rằng "Và vì lý do nào - ở trong quan niệm này - Đức Thế Tôn mới không có lập ý thực hiện việc xiển minh cùng với Pháp mà có Giống **(Jāti)** sai biệt với nhau, chẳng hạn theo phần như là "Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với Pháp Vô Ký khởi sinh sau sau, tương tự như ở trong Vô Gián Duyên ?" Trả lời là "Bởi vì các Pháp không có khả năng cho những Pháp khác tiếp thâu lấy nghĩ suy của mình được". Quả thực, Pháp mà có Giống **(Jāti)** sai biệt với nhau, khi sẽ cho Pháp chủng sai biệt với nhau, thành tựu sự tác thành linh hoạt, và có năng lực với ân đức là "Trùng Dụng" **(Āsevana)** thường không có khả năng cho

những Pháp ấy tiếp thâu lấy nghĩ suy của mình, là đề cập đến "sự tác thành Thiện v.v. được". Vì lẽ ấy, bậc tu học nên hiểu biết là Đức Thế Tôn không có lập ý thực hiện việc xiển minh với Pháp có Giống **(Jāti)** sai biệt với nhau, mà chỉ lập ý thực hiện việc xiển minh với Pháp có Giống **(Jāti)** tương tự với Pháp mà có khả năng cho Pháp khác tiếp thâu nghĩ suy của mình, đề cập là "sự tác thành Thiện v.v." đặc biệt loại bỏ đi thực tính có "năng lực nhiều quá", "linh hoạt quá", bởi vì "Trùng Dụng" **(Āsevana)** đề cập đến "việc tích lũy thu tập".

Vấn hỏi rằng "Khi là như thế, vì lý do nào mới không lập ý chủ tâm về Dị Thục Quả Vô Ký ?" Trả lời là "Vì không có "Trùng Dụng" **(Āsevana)**". Quả thực, Dị Thục Quả là thực tính thành thục với mãnh lực của Nghiệp Lực, là thực tính bị Nghiệp Lực làm cho biến hóa bất định, thường hiện hành một cách bất cần miễn (trong việc trổ sinh quả) vả lại không có năng lực, Dị Thục Quả ấy mới không có khả năng cho Dị Thục Quả khác tiếp thâu lấy, tức là đón nhận thực tính của mình, thế rồi sinh khởi lên với ân đức là "Trùng Dụng" được. Cả Dị Thục Quả (mới) cũng không tiếp thâu lấy quyền lực **(Ānubhāva)** của Dị Thục Quả cũ mà khởi sinh lên được. Tuy nhiên Dị Thục Quả bị năng lực Nghiệp Lực xung kích, thường sinh khởi lên tự hồ như là rụng xuống; vì lẽ ấy, trong các Dị Thục Quả mới không có "trùng dụng". Vì vấn đề Dị Thục Quả không có "trùng dụng" như đã đề cập đến, Đức Thế Tôn mới không có lập ý thâu dụng (trong quan niệm của Trùng Dụng Duyên này). Và Dị Thục Quả đây, cho dù sẽ trong thuận tự của Thiện, Bất Thiện và Duy Tác cũng thường không được đón nhận ân đức là "trùng dụng", bởi vì có sự hiện hành hữu quan với Nghiệp Lực; vì lẽ ấy, Pháp có Thiện v.v. mới không làm Trùng Dụng Duyên đối với Dị Thục Quả. Hơn nữa, những thể loại Thiện này v.v. không làm Trùng Dụng Duyên đối với Dị Thục Quả bởi vì cũng có Giống **(Jāti)** sai biệt. Và rằng khi theo Địa Giới **(Bhūmi)** hoặc Cảnh **(Ārammaṇa)** các Pháp gọi là có Giống sai biệt thì thường không có. Vì lẽ ấy, Thiện và Duy Tác Dục Địa Giới mới làm Trùng Dụng Duyên đối với Thiện Đáo Đại **(Mahaggatakusala)** và Duy Tác Đáo Đại **(Mahaggatakiriyā)** và Thiện Thuận Tùng **(Anulomakusala)** mà có Hành **(Saṅkhāradhamma – Pháp Hữu Vi)** làm Cảnh, và đối với Thiện Chuyển Tộc **(Gotrabhūkusala)** có được Níp Bàn làm Cảnh.

Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**. Và Trùng Dụng Duyên này, chỉ có ba Giống, đó là: Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký Duy Tác. Trong ba Giống ấy, rằng khi theo Địa Giới thì Pháp Thiện có ba Địa Giới, đó là: Dục Địa Giới, Sắc Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới. Pháp Bất Thiện chỉ có Dục Địa Giới thôi. Pháp Vô Ký Duy Tác có ba Địa Giới, đó là: Dục Địa Giới, Sắc Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới. Gọi là Trùng Dụng Duyên ở phần Siêu Thế thì thường không có. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Trùng Dụng Duyên đây, như đã được đề cập. Và trong Trùng Dụng Duyên được phân tích như đã trình bày đến đây, Thiện Dục Địa Giới làm Trùng Dụng Duyên đối với Thiện Dục Địa Giới sinh trong thuận tự của mình. Trong Trùng Dụng Duyên, Thiện Dục Địa Giới ở phần Tương Ưng Trí làm Trùng Dụng Duyên đối với những nhóm Pháp này, đó là: Pháp Thiện Sắc Địa Giới, Pháp Thiện Vô Sắc Địa Giới, Pháp Thiện Siêu Thế mà có Thọ **(Vedanā)** tương tự với mình. Còn Pháp Thiện Sắc Địa Giới làm Trùng Dụng Duyên đặc biệt chỉ đối với Pháp Thiện Sắc Địa Giới thôi. Pháp Thiện Vô Sắc Địa Giới làm Trùng Dụng Duyên chỉ đối với Thiện Vô Sắc Địa Giới thôi. Tương tự Pháp Bất Thiện làm Trùng Dụng

Duyên chỉ đối với Pháp Bất Thiện thôi. Phía Pháp Duy Tác, nói đến là Duy Tác Dục Địa Giới làm Trùng Dụng Duyên đối với Duy Tác Dục Địa Giới trước tiên. Pháp nói đến là bất luận Duy Tác Dục Địa Giới nào là Pháp Tương Ưng Trí làm Trùng Dụng Duyên đối với những nhóm Pháp này, đó là: Duy Tác Sắc Địa Giới, Duy Tác Vô Sắc Địa Giới mà có Thọ tương tự với mình. Duy Tác Sắc Địa Giới làm Trùng Dụng Duyên chỉ đối với Duy Tác Sắc Địa Giới thôi. Duy Tác Vô Sắc Địa Giới làm Trùng Dụng Duyên chỉ đối với Duy Tác Vô Sắc Địa Giới thôi. Còn Dị Thục Quả sẽ làm Trùng Dụng Duyên đối với một Pháp duy nhất, hoặc Pháp chi sẽ làm Trùng Dụng Duyên đối với Dị Thục Quả thì thường không có. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Trùng Dụng Duyên đây, như đã được đề cập như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Trùng Dụng Duyên

XIII. NGHIỆP LỰC DUYÊN (KAMMAPACCAYA)

[14] Nghiệp Lực Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo sự việc tạo tác nhằm để cho các sự việc thành tựu), tức là:

1. Thiện Nghiệp Lực và Bất Thiện Nghiệp Lực làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả, và đối với các Sắc Tái Tục theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

2. Pháp Thực Tính là các Tư Tâm Sở làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Tư Tâm Sở, và đối với các Sắc Pháp mà có các Pháp tương ưng với Tư Tâm Sở ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH NGHIỆP LỰC DUYÊN (ADHIPPĀYAKAMMAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Nghiệp Lực Duyên.

Lời nói rằng **"Nghiệp Lực" (Kammaṃ)** tức là "Tư Tâm Sở Nghiệp Lực" **(Cetanā kamma).** Lời nói rằng **"đối với các Sắc Tái Tục" (Kaṭattā ca rūpānaṃ)** tức là Sắc Pháp sinh khởi lên vì bị Nghiệp Lực tạo tác (Nghiệp Lực kiến tạo). Lời nói rằng **"theo phương thức Nghiệp Lực Duyên" (Kammapaccayena)** có nghĩa là "với Dị Thời Nghiệp Lực có khả năng cho trổ sinh quả báo của mình đến cực điểm của mười triệu Kiếp **(Koṭikappa)** chẳng phải là ít oi". Quả thực, Thiện Nghiệp Lực và Bất Thiện Nghiệp Lực thường không cho quả báo trong sát na mình hiện hành, nếu sẽ phải cho quả báo (trong sát na ấy) thì người tạo tác Thiện Nghiệp Lực thành Tác Nhân cho tương hợp bất luận một Cõi Thiên Giới nào, và nhất định sẽ biến hóa thành vị Thiên Tử ngay trong sát na đó với uy lực tối thượng **(Ānubhāva)** của Nghiệp Lực ấy. Và Nghiệp Lực mà người đã có tạo tác ở trong bất luận sát na nào, cho dù sẽ không có hiện hữu ở trong sát na khác, thì thường vẫn cho trổ sinh quả báo tất phải tương hợp với người trong thời hiện tại, hoặc tiếp nối theo sau một khi có việc kết hợp cùng với Duyên còn lại, bởi do

thực tính mà Nghiệp Lực tạo tác đã được thành tựu; tỷ như việc luyện tập nghệ thuật ở lần đầu tiên, cho dù đã kết thúc thì cũng vẫn cho khởi sinh việc thực hiện nghệ thuật trong những lần về sau vào thời gian khác; vì lẽ ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo gọi là "Dị Thời Nghiệp Lực Duyên".

Lời nói rằng **"đối với các Pháp tương ưng với Tư Tâm Sở" (Cetanāsampayutta kānaṃ dhammānaṃ)** có nghĩa là "bất luận một Tư Tâm Sở nào làm duyên đối với Pháp tương ưng". Với lời nói rằng **"có các Pháp tương ưng với Tư Tâm Sở ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānānaṃ)** đây, Đức Thế Tôn lập ý chú tâm đến Sắc Tái Tục trong sát na Tái Tục. Lời nói rằng **"theo phương thức Nghiệp Lực Duyên" (Kammapaccayena)** đây, thuyết giáo ngụ ý đến Tư Tâm Sở câu sinh với nhau. Quả thực, các Pháp có Pháp Thiện v.v. bất luận một Tư Tâm Sở nào giúp đỡ phù trợ đối với Pháp còn lại bằng cách tác thành Duy Tác **(Kiriyā)**, nói đến là sự cần miễn của tâm, vì lẽ ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo gọi là "Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên". Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**.

Và Nghiệp Lực Duyên này, theo Chú Giải tức là Tư Tâm Sở hiện hành trong Tứ Địa Giới. Tư Tâm Sở ấy, rằng khi theo phân loại của Giống thì Tư Tâm Sở chia ra thành bốn Giống, đó là: Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Trong bốn Giống ấy, rằng theo Địa Giới thì Thiện có Tứ Địa Giới với mãnh lực của Dục Địa Giới v.v. Bất Thiện chỉ có một Địa Giới thôi. Dị Thục Quả có bốn Địa Giới, Duy Tác có ba Địa Giới. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Nghiệp Lực Duyên đây, như đã được đề cập đến.

Và trong Nghiệp Lực Duyên được phân tích như đã đề cập đến đây, Tư Tâm Sở Thiện Dục Địa Giới câu sinh với nhau làm duyên đối với Pháp tương ưng với mình, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn, làm duyên một cách duy nhất chỉ có đối với các Uẩn tương ưng với mình ở trong Cõi Tứ Uẩn theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên thôi.

Còn Tư Tâm Sở sinh khởi lên rồi diệt mất làm duyên đối với Uẩn Dị Thục Quả của mình và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Vả lại Tư Tâm Sở ấy đặc biệt chỉ có làm duyên ở trong Cõi Ngũ Uẩn, không có ở trong Địa Giới nào khác.

Tư Tâm Sở Thiện Sắc Địa Giới câu sinh với nhau làm duyên đối với Pháp tương ưng với mình, và đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên chỉ có một phần. Tuy nhiên Tư Tâm Sở Thiện Sắc Địa Giới sinh khởi lên rồi diệt mất làm duyên đối với Dị Thục Quả của mình, và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

Tư Tâm Sở Thiện Vô Sắc Địa Giới và Tư Tâm Sở Thiện Siêu Thế câu sinh với nhau làm duyên đối với Pháp tương ưng với mình, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn, làm duyên một cách duy nhất chỉ có đối với các Uẩn tương ưng với mình ở trong Cõi Tứ Uẩn theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên thôi. Và cả ba Tư Tâm Sở ấy sinh khởi lên rồi diệt mất làm duyên đối với Uẩn Dị Thục Quả của mình theo phương thức Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Tư Tâm Sở Bất Thiện câu sinh với nhau làm duyên đối với Uẩn tương ưng với mình, và Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn,

đặc biệt chỉ có tác thành Duyên đối với Vô Sắc Uẩn ở trong Cõi Tứ Uẩn thôi, tác thành Duyên đối với Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

Tư Tâm Sở Dị Thục Quả phía Dục Địa Giới và Sắc Địa Giới làm duyên đối với Pháp tương ưng với mình, và làm duyên đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi và Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên. Tư Tâm Sở Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới làm duyên một cách duy nhất đối với Pháp tương ưng với mình theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên. Tư Tâm Sở Dị Thục Quả Siêu Thế làm duyên đối với Pháp tương ưng với mình, và Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn, chỉ có làm duyên đối với Vô Sắc Pháp ở trong Cõi Tứ Uẩn theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên thôi. Tư Tâm Sở Duy Tác sinh ở trong cả Tứ Địa Giới làm duyên đối với Pháp tương ưng và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên. Và Tư Tâm Sở Duy Tác sinh ở trong Vô Sắc Địa Giới đây đặc biệt chỉ có làm duyên đối với Vô Sắc Pháp theo phương thức Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên thôi. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Nghiệp Lực Duyên đây, như đã được đề cập đến.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Nghiệp Lực Duyên

XIV. DỊ THỤC QUẢ DUYÊN (VIPĀKAPACCAYA)

[15] Dị Thục Quả Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành dị thục quả, là đến sự thành thục và không còn năng lực), tức là Tứ Vô Sắc Uẩn ở phần Dị Thục Quả làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH DỊ THỤC QUẢ DUYÊN (ADHIPPĀYAVIPĀKAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Dị Thục Quả Duyên. Bởi vì Sắc Pháp cho dù sẽ sinh từ nơi Nghiệp Lực cũng không gọi là Dị Thục Quả, vì thế Đức Thế Tôn mới thuyết giáo là **"ở phần Dị Thục Quả" (Vipākā)** rồi thuyết giáo **"Tứ Vô Sắc Uẩn" (Cattāro Khandhā)** ở trong Tạng **Pāli** là **"Tứ Vô Sắc Uẩn ở phần Dị Thục Quả" (Vipākā Cattāro Khandhā).** Ở Tạng **Pāli** với trường hợp như thế này là chỉ có với mãnh lực của Dị Thục Quả Duyên ở phần Vô Sắc Pháp thôi. Thế nhưng trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paññāvāra)** thường được đối với cả Dị Thục Quả Duyên, và đối với cả Sắc Tâm, Sắc Nghiệp, bởi vì Tạng **Pāli** đã có nói rằng "một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên. Một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tái Tục trong sát na Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên". Tuy nhiên trong quan niệm này, Đức Thế Tôn lập ý thực hiện việc thuyết giáo với Pháp còn lại. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ

Pāli. Và Dị Thục Quả Duyên này, bởi vì là Pháp Dị Thục Quả, rằng khi theo Giống thì chỉ một Giống duy nhất (là Giống Dị Thục Quả). Rằng phân loại của Địa Giới thì chia ra được bốn Địa Giới, với mãnh lực của Dục Địa Giới v.v. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Dị Thục Quả Duyên này, như đã được đề cập đến đây. Và trong Dị Thục Quả Duyên được phân tích như đã đề cập đến đây, Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Dị Thục Quả Duyên đối với Uẩn tương ưng với mình, và làm Dị Thục Quả Duyên đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi, làm Dị Thục Quả Duyên đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục. Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới làm Dị Thục Quả Duyên đặc biệt chỉ có đối với Pháp tương ưng thôi. Dị Thục Quả Siêu Thế làm duyên đối với Pháp tương ưng và Sắc Tâm ở trong Cõi Ngũ Uẩn, làm Dị Thục Quả Duyên đặc biệt chỉ có đối với Pháp tương ưng ở trong Cõi Tứ Uẩn thôi. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Dị Thục Quả Duyên đây, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Dị Thục Quả Duyên

XV. VẬT THỰC DUYÊN
(ĀHĀRAPACCAYA)

[16] Vật Thực Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bậc lãnh đạo), tức là:

1. Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Vật Thực Duyên.

2. Vật Thực ở phần Vô Sắc (ở phần Danh Pháp) làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Danh Vật Thực, và đối với các Sắc Pháp mà có Danh Vật Thực ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH VẬT THỰC DUYÊN
(ADHIPPĀYAĀHĀRAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Vật Thực Duyên.

Bổ Phẩm **(Ojā)** trong Sắc Pháp sinh khởi ở trong Tứ "Thừa Kế" **(Santati) (*)** gọi là Vật Thực **(Āhāra).**

[(*) Sắc sinh từ Tứ Xuất Sinh Xứ, đó là: Nghiệp Lực, Tâm Thức, Quý Tiết, Vật Thực].

Trong lời nói rằng **"Đoàn Thực" (Kabaḷiṅkārāhāra)** (một miếng ăn vật thực) **(Kaba ḷiṅkāro Āhāro - Đoàn Thực Vật Thực).** Cũng vì vật thực ấy người ta tác thành một miếng ăn rồi bỏ nuốt vào mới thực hiện được chức năng của vật thực, và vật thực không thực hiện được chức năng từ ở bên ngoài, vì thế Đức Thế Tôn mới không thuyết giáo là **"vật thực" (Āhāro)** mà thuyết giáo rằng **"một miếng ăn vật thực" (Kabaḷiṅkāro Āhāro).** Hơn nữa, lời nói rằng **"một miếng ăn" (Kabaḷiṅkāro – Đoàn Thực)** đây, chỉ là tên gọi của vật thực, vì là vật chất mà người ta cần phải thực hiện cho thành từng miếng ăn rồi bỏ nuốt vào. Vật thực là Xúc

(Phassa), Tư Tâm Sở **(Cetanā)** và Thức **(Viññāṇa)** gọi là **"vật thực ở phần Vô Sắc Pháp" (Arūpino Āhārā).** Sắc Pháp mà có Nghiệp Lực làm Xuất Sinh Xứ, Đức Thế Tôn lập ý chú tâm rồi để ở trong nghĩa từ này **"mà có Danh Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃ samuṭṭhānānaṃ).** Phù hợp với sự thực như đã thuyết giáo để ở trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paññāvāra)** là "trong sát na Tái Tục, Vật Thực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Vật Thực Duyên. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli.**

Và Vật Thực Duyên này, một cách giản lược chỉ có bốn thể loại Pháp, đó là: "Đoàn Thực, Xúc Thực, Tư Thực và Thức Thực". Trong bốn thể loại Vật Thực ấy, ba Danh Vật Thực (loại trừ Đoàn Thực) rằng khi theo mãnh lực của Giống chia ra được bốn Giống, đó là: Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Lại nữa với phân loại của Địa Giới thì những Danh Vật Thực này được rất nhiều thể loại như thế này, đó là: Thiện được chia ra bốn Địa Giới, Bất Thiện một Địa Giới, Dị Thục Quả bốn Địa Giới, Duy Tác ba Địa Giới. Còn Đoàn Thực rằng theo Giống là Vô Ký, rằng theo Địa Giới thì duy nhất chỉ có Dục Địa Giới. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Vật Thực Duyên này, như đã được đề cập đến đây. Và trong Vật Thực Duyên được phân tích như đã đề cập đến đây, cả bốn Địa Giới Vật Thực ở phần Thiện làm duyên đối với Pháp tương ưng với mình, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Vật Thực Duyên. Vật Thực còn lại (loại trừ Thức Sắc Địa Giới) làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới theo phương thức Vật Thực Duyên thôi. Ngay cả trong Vật Thực ở phần Bất Thiện cũng có phần này tương tự. Cả bốn Địa Giới Vật Thực ở phần Dị Thục Quả làm Vật Thực Duyên đối với Pháp tương ưng ở trong tất cả mọi nơi. Và trong quan niệm này, Dị Thục Quả Địa Dục Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới sinh ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm Vật Thực Duyên đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi, và đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục. Vật Thực ở phần Dị Thục Quả Siêu Thế làm Vật Thực Duyên duy nhất chỉ có đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Vật Thực sinh trong Vô Sắc Địa Giới thường không làm duyên đối với Sắc Pháp. Cả ba Địa Giới Vật Thực ở phần Duy Tác làm Vật Thực Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Vật Thực ở phần Dục Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới làm Vật Thực Duyên chỉ có đối với Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới theo phương thức Vật Thực Duyên thôi. Đoàn Thực sinh khởi ở trong Tứ "Thừa Kế" **(Santati)** Đức Thế Tôn thuyết giáo một cách bất sai biệt là "làm duyên đối với sắc thân này" dù cho có quả thực đi nữa, tuy nhiên, rằng khi theo đặc tính sai biệt trong quan niệm này thì Đoàn Thực đây vừa là người làm cho Sắc Pháp mà có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ sinh khởi và vừa thuận tùng theo Sắc Pháp mà có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ bảo hộ theo phương thức Vật Thực Duyên. Giải thích rằng "làm duyên đối với Sắc Thừa Kế mà có ba Xuất Sinh Xứ còn lại bởi do Sắc Pháp phù thực theo phương thức Vật Thực Duyên". Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Vật Thực Duyên đây, như đã được miêu thuật như vầy.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Vật Thực Duyên

XVI. QUYỀN LỰC DUYÊN
(INDRIYAPACCAYA)

[17] Quyền Lực Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chủ yếu), tức là:

1. Nhãn Quyền Lực làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy, theo phương thức Quyền Lực Duyên.

2. Nhĩ Quyền Lực làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

3. Tỷ Quyền Lực làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

4. Thiệt Quyền Lực làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

5. Thân Quyền Lực làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

6. Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với các Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên.

7. Vô Sắc Quyền Lực (Danh Quyền Lực) làm duyên đối với các Pháp tương ưng, và đối với các Sắc mà có các Pháp tương ưng ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH QUYỀN LỰC DUYÊN
(ADHIPPĀYAINDRIYAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Quyền Lực Duyên.

Lời nói rằng **"Nhãn Quyền Lực" (Cakkhundriyaṃ)** tức là "Nhãn tác hành Quyền Lực". Lời nói rằng **"theo phương thức Quyền Lực Duyên" (Indriyapaccayena)** có nghĩa là "Nhãn Quyền Lực ấy v.v. tự khởi sinh lên trước rồi làm duyên đối với Vô Sắc Pháp, kể từ khởi sinh cho đến diệt mất, theo phương thức Quyền Lực Duyên. Ngay cả trong Nhĩ Quyền Lực v.v. cũng có phần này tương tự. Ngay cả Vô Sắc Quyền Lực, Đức Thế Tôn cũng lập ý liệt kê trong lời nói như vầy **"Vô Sắc Quyền Lực".** Trong lời nói rằng **"có các Pháp tương ưng ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānānaṃ)** đây, lập ý liệt kê ngay cả Sắc Tái Tục vào trong phần đã có đề cập đến trong thời gian trước. Phù hợp với sự thực Đức Phật thuyết giáo trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paññāvāra)** như vầy "Quyền Lực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với Uẩn tương ưng và đối với Sắc Tái Tục trong sát na Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên". Tại đây, nên hiểu biết lời giải thích trước tiên ở phần **Pāli** chỉ có bấy nhiêu đây.

Và Quyền Lực Duyên này, tức là 20 Quyền Lực chẵn, loại trừ Nữ Quyền Lực và Nam Quyền Lực. Quả thực, Nữ Quyền Lực và Nam Quyền Lực là hạn định của Nữ Tính Biệt và Nam Tính Biệt, dù cho có xác thực đi nữa, thế nhưng trong thời gian còn là Sắc Chủng Tử

(Kalalarūpa) v.v. ngay cả những thể loại Nữ Quyền Lực và Nam Quyền Lực ấy sẽ có hiện hữu, những cũng vẫn không thành tựu sự tác thành Quyền Lực Duyên đối với Nữ Tính Biệt và Nam Tính Biệt; bởi vì Nữ Tính Biệt và Nam Tính Biệt vẫn chưa có, và luôn cả bất tác thành Quyền Lực Duyên đối với các nhóm Pháp khác được. Quả thực, Pháp tác thành Quyền Lực Duyên, sẽ gọi là "không thành tựu sự tác thành Quyền Lực Duyên đối với Pháp bất phân liệt" trong sát na mà bản thân thường không có hiện hữu, vì lẽ ấy, những thể loại Nữ Quyền Lực và Nam Quyền Lực ấy mới bất tác thành Quyền Lực Duyên.

Và Nữ Quyền Lực và Nam Quyền Lực này, theo sự giải thích ở trong Tạng Kinh, là Chủng Tử **(Bīja)** của Nữ Tính Biệt và Nam Tính Biệt; Nữ Quyền Lực và Nam Quyền Lực ấy được coi như tác thành Thường Cận Y Duyên đối với Nữ Tính Biệt và Nam Tính Biệt. Như thế Quyền Lực Duyên, bậc tu học nên hiểu biết đó là 20 Quyền Lực chẵn. Rằng khi theo Giống thì Quyền Lực Duyên được chia ra thành năm Giống, đó là: Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả, Duy Tác và Sắc Pháp. Trong năm Giống ấy vẫn còn được chia ra nhiều thể loại nữa, tức là: ở phần Thiện chia theo Địa Giới thì có được bốn Địa Giới. Bất Thiện chỉ có duy nhất Dục Địa Giới. Dị Thục Quả có bốn Địa Giới. Duy Tác có ba Địa Giới. Sắc Pháp chỉ có Dục Địa Giới thôi. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Quyền Lực Duyên đây, như thế này trước tiên.

Và trong Quyền Lực Duyên được phân tích như thế này, Duyên là Quyền Lực ở bốn Địa Giới Thiện làm duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Quyền Lực Duyên. Quyền Lực ở phần Bất Thiện cũng tương tự. Thiện và Bất Thiện còn lại (loại trừ Thiện Sắc Địa Giới) đặc biệt chỉ có làm duyên đối với Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới theo phương thức Quyền Lực Duyên. Quyền Lực ở cả bốn Địa Giới Dị Thục Quả làm Quyền Lực Duyên đối với Pháp tương ưng chỉ có một phần. Và tất cả những thể loại Quyền Lực ở phần Dị Thục Quả đây, Quyền Lực ở phần Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, một khi sinh ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi, và làm duyên đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên. Quyền Lực ở phần Dị Thục Quả Siêu Thế chỉ có làm duyên duy nhất đối với Sắc Tâm. Dị Thục Quả ở phần Dị Thục Quả Siêu Thế mà sinh khởi ở trong Vô Sắc Địa Giới thì thương không có làm duyên đối với đối với Sắc Pháp.

Quyền Lực ở cả ba Địa Giới Duy Tác tác thành Quyền Lực Duyên đối với Pháp tương ưng và đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Còn Quyền Lực ở phần Duy Tác Dục Địa Giới và Duy Tác Vô Sắc Địa Giới thường thành tựu sự tác thành Quyền Lực Duyên đặc biệt chỉ có đối với Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới thôi.

Trong cả sáu Sắc Quyền Lực có Nhãn Quyền Lực v.v., Nhãn Quyền Lực làm duyên đối với hai Tâm Nhãn Thức luôn cả Pháp tương ưng ở trong phía Dị Thục Quả Thiện và Dị Thục Quả Bất Thiện. Nhĩ Quyền Lực v.v. cũng tương tự làm Quyền Lực Duyên đối với Nhĩ Thức v.v. như thế ấy. Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Pháp câu sinh với mình trong sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa)** theo phương thức Quyền Lực Duyên. Sự tác thành Câu Sinh Duyên thường không có đối với Sắc Mạng Quyền Lực ấy.

Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Quyền Lực Duyên đây, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Quyền Lực Duyên

XVII. THIỀN NA DUYÊN
(JHĀNAPACCAYA)

[18] Thiền Na Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ theo sự việc làm thành người thẩm thị Cảnh), tức là các Chi Thiền Na làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Thiền Na, và đối với các Sắc Pháp mà có Thiền Na và Pháp tương ưng với Thiền Na ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH THIỀN NA DUYÊN
(ADHIPPĀYAJHĀNAAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Thiền Na Duyên.

Lời nói rằng **"các Chi Thiền Na" (Jhānaṅgāni)** tức là Thất Chi Thiền Na, được nói đến là Tầm **(Vitakka),** Tứ **(Vicāra),** Hỷ **(Pīti),** Hỷ Thọ **(Somanassa),** Ưu Thọ **(Domanassa),** Xả Thọ **(Upekkhā)** và Nhất Tâm **(Cittaekaggatā)** mà sinh khởi ở trong Tâm còn lại, loại trừ mười Tâm Ngũ Song Thức. Cũng bởi vì nhóm Ngũ Thức chỉ có việc thoái bộ (của Tâm ở trong Cảnh). Xả **(Upekkhā),** Lạc **(Sukha)** và Khổ **(Dukkha)** cho dù sẽ hiện hữu ở trong các Tâm ấy, Đức Thế Tôn cũng không lập ý đưa lên khải thuyết là Chi Thiền Na, vì bất hợp thẩm thị Cảnh. Và các Chi Thiền Na ấy, ngay cả ở trong những Tâm Vô Nhân **(Ahetukacitta)** còn lại, Đức Thế Tôn cũng không lập ý đưa lên khải thuyết (là Chi Thiền Na) tương tự, vì đã bị cắt đứt đi rồi, tuy nhiên trong việc hội tập Pháp trong quan niệm này, mới lập ý đưa lên khải thuyết.

Ngay cả trong lời nói rằng **"có Thiền Na và Pháp tương ưng với Thiền Na ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānānaṃ)** đây, bậc tu học nên hiểu biết là Đức Thế Tôn lập ý liệt kê vào Sắc Tái Tục. Phù hợp với sự thực Đức Phật thuyết giáo trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paṅhāvāra)** rằng "Trong sát na Tái Tục, Chi Thiền Na ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Thiền Na Duyên" (điều 953). Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli.**

Và Thiền Na Duyên này, là Thất Chi Thiền Na phân tích theo thể loại của Giống thì có bốn Giống, đó là: Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác. Lại nữa với mãnh lực của Địa Giới thì phân tích được mười hai Địa Giới, đó là: bốn Thiện, một Bất Thiện, bốn Dị Thục Quả và ba Duy Tác. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Thiền Na Duyên này, như đã được đề cập đến đây.

Trong Thiền Na Duyên phân tích ra như thế này, cả bốn Địa Giới Chi Thiền Na ở phần Thiện làm duyên đối với Pháp tương ưng và Sắc Tâm ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Thiền Na Duyên. Chi Thiền Na còn lại, loại trừ ở phần Sắc Địa Giới, chỉ có làm duyên đối với

Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới theo phương thức Thiền Na Duyên thôi. Ngay cả ở trong Bất Thiện v.v. cũng có phần này tương tự. Chi Thiền Na ở phần Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Thiền Na Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi. Làm Thiền Na Duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục. Chi Thiền Na ở phần Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới đặc biệt chỉ có làm Thiền Na Duyên đối với Pháp tương ưng thôi (ở trong Vô Sắc Địa Giới) và Dị Thục Quả Siêu Thế sinh ở trong Vô Sắc Địa Giới cũng tương tự. Tuy nhiên ở trong Cõi Ngũ Uẩn, Chi Thiền Na ở phần Dị Thục Quả Siêu Thế ấy làm duyên đối với đối với Sắc Tâm theo phương thức Thiền Na Duyên. Cả ba Địa Giới Chi Thiền Na ở phần Duy Tác làm Thiền Na Duyên đối với Pháp tương ưng và Sắc Tâm trong Cõi Ngũ Uẩn. Chi Thiền Na sinh ở trong Vô Sắc Địa Giới đặc biệt chỉ có làm duyên đối với Pháp tương ưng theo phương thức Thiền Na Duyên thôi. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Thiền Na Duyên này, như đã được đề cập đến đây.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Thiền Na Duyên

XVIII. ĐỒ ĐẠO DUYÊN
(MAGGAPACCAYA)

[19] Đồ Đạo Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành đạo lộ), tức là các Chi Đồ Đạo làm duyên đối với các Pháp tương ưng với Đồ Đạo, và đối với các Sắc Pháp mà có Đồ Đạo và Pháp tương ưng với Đồ Đạo ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH ĐỒ ĐẠO DUYÊN
(ADHIPPĀYAMAGGAAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Đồ Đạo Duyên.

Lời nói rằng **"các Chi Đồ Đạo" (Maggaṅgāni)** tức là Thập Nhị Chi Đồ Đạo, đó là: Tuệ **(Paññā),** Tầm **(Vitakka),** Chánh Ngữ **(Sammāvācā),** Chánh Nghiệp **(Sammākam manta),** Chánh Mạng **(SammāĀjīva),** Tấn **(Viriya),** Niệm **(Sati),** Định **(Samādhi),** Tà Kiến **(Micchādiṭṭhi),** Tà Tư Duy **(Micchāsaṅkappa),** Tà Mạng **(Micchāvāyāma),** Tà Định **(Micchāsamādhi)** sinh khởi trong Tâm còn lại, loại trừ Tâm khởi sinh Vô Nhân **(Ahetuka cittuppāda).** Đức Thế Tôn không lập ý đưa Chi Đồ Đạo trong Tâm Vô Nhân (làm Đồ Đạo Duyên) bởi vì việc tác thành Đồ Đạo là Pháp khởi sinh về sau của Tác Nhân **(Hetu).** Lập ý liệt kê Sắc Nghiệp vào trong lời nói **"có Đồ Đạo và Pháp tương ưng với Đồ Đạo ấy làm Xuất Sinh Xứ" (Taṃsamuṭṭhānānaṃ)** này. Phù hợp với sự thực Đức Phật thuyết giáo trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Pañhāvāra)** rằng "Trong sát na Tái Tục, Chi Đồ Đạo ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Đồ Đạo Duyên". (Điều 600) Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli.**

Và Đồ Đạo Duyên này, tức là Thập Nhị Chi Đồ Đạo chia theo phân loại của Giống thì có bốn Giống, đó là: Giống Thiện v.v. Chia theo Địa Giới thì có mười hai Địa Giới, có Dục Địa Giới v.v. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Vật Thực Duyên này, như đã được đề cập đến đây. Và trong Đồ Đạo Duyên khi đã được phân tích như thế này, cả bốn Địa Giới Chi Đồ Đạo ở phần Thiện làm duyên đối với Pháp tương ưng, và đối với Sắc Tâm ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Đồ Đạo Duyên. Chi Đồ Đạo còn lại, loại trừ ở phần Sắc Địa Giới, làm duyên đối với Pháp tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới theo phương thức Đồ Đạo Duyên. Tất cả lời giải thích Ngài đã cho quảng khoát tương tự trong Thiền Na Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Đồ Đạo Duyên này, như đã được đề cập đến đây.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Đồ Đạo Duyên

XIX. TƯƠNG ƯNG DUYÊN
(SAMPAYUTTAPACCAYA)

[20] Tương Ưng Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành điều phối giả) tức là Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Tương Ưng Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH TƯƠNG ƯNG DUYÊN
(ADHIPPĀYASAMPAYUTTAPACCAYANIDDESA)

Phần **Pāli** xiển minh trong Tương Ưng Duyên đã có nội dung minh hiển. Và gọi là Tương Ưng Duyên đây, rằng một cách giản lược tức là các Uẩn Vô Sắc. Thế nhưng khi phân loại ra thì được rất nhiều thể loại, đó là: rằng theo Giống thì có Giống Thiện v.v., rằng theo Địa Giới thì có Dục Địa Giới v.v. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Tương Ưng Duyên này, như đã được đề cập đến đây.

Và trong Tương Ưng Duyên khi đã được phân tích như thế này, rằng cả bốn Địa Giới Uẩn Thiện có một Uẩn làm duyên đối với ba Uẩn (theo phương thức Tương Ưng Duyên), ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn. Các Uẩn Thiện làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Tương Ưng Duyên với trường hợp như thế này. Ngay cả trong Uẩn Bất Thiện, Uẩn Dị Thục Quả và Uẩn Duy Tác cũng có phần này tương tự. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Tương Ưng Duyên này, như đã được đề cập đến đây.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Tương Ưng Duyên

----------00000----------

XX. BẤT TƯƠNG ƯNG DUYÊN

(VIPPAYUTTAPACCAYA)

[21] Bất Tương Ưng Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất điều phối giả) tức là:

1. Các Sắc Pháp làm duyên đối với Vô Sắc Pháp (Danh Pháp) theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên.

2. Các Vô Sắc Pháp làm duyên đối với các Sắc Pháp theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH BẤT TƯƠNG ƯNG DUYÊN (ADHIPPĀYAVIPPAYUTTAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Bất Tương Ưng Duyên.

Lời nói này là **"các Sắc Pháp làm duyên đối với các Vô Sắc Pháp (Rūpino dhammā arūpinaṃ)** nên hiểu biết với mãnh lực của Sắc Tâm Cơ **(Hadayavatthurūpa)** và Nhãn Quyền Lực v.v. trước tiên. Quả thực, đích thị trong sáu thể loại Sắc Pháp này làm Bất Tương Ưng Duyên đối với Vô Sắc Uẩn. Mặc dù Pháp ở phần Cảnh có Sắc Xứ v.v. làm bất tương ưng với nhau (với Nhãn Xứ v.v.) cũng là xác thực, thế nhưng cũng không sắp thành Bất Tương Ưng Duyên. Vấn hỏi rằng "vì lý do nào ?" Trả lời là "vì không có mối quan hệ trong sự kiện phối hợp **(Sampayoga)**". Các Vô Sắc Uẩn sinh khởi tỷ như xuất hiện ra từ ở bên trong của Sắc Pháp tác thành vị trí nương tựa, có Nhãn Thanh Triệt **(Cakkhupasāda)** v.v. Mối quan hệ trong những thể loại Nhãn Thanh Triệt v.v. này mới hiện hữu bất thành Vô Sắc Uẩn bất luận sẽ tương ưng hoặc bất tương ưng với những thể loại Nhãn Thanh Triệt v.v. ấy hay không. Còn Pháp ở phần Cảnh thường chỉ có tác thành Cảnh của Tâm mà sinh khởi bởi do nương tựa Sắc Vật thôi; vì lý do ấy, mối quan hệ sự kiện phối hợp trong những thể loại Nhãn Thanh Triệt v.v. mới không có. Những thể loại Sắc Xứ v.v. không sắp thành Bất Tương Ưng Duyên vì không có mối quan hệ trong sự kiện phối hợp với trường hợp như vầy. Bậc tu học nên hiểu biết sự tác thành Bất Tương Ưng Duyên này ở trong Sắc Tâm Cơ v.v. Phù hợp với sự thực Đức Phật thuyết giáo trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paññāvāra)** rằng "Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với Uẩn Thiện và đối với Vô Sắc Uẩn theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên (điều 608). Nhãn Xứ v.v. Thân Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức v.v. Thân Thức theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên (điều 606). Sắc Vật làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên". Lời nói này là **"các Vô Sắc Pháp làm duyên đối với các Sắc Pháp" (Arūpino dhammā arūpinaṃ)** bậc tu học nên hiểu biết với mãnh lực của Tứ Uẩn. Quả thực trong các Vô Sắc Pháp, Tứ Uẩn làm Bất Tương Ưng Duyên đối với Sắc Pháp ở phần Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên. Còn Níp Bàn dù sẽ là Vô Sắc Pháp cũng không làm duyên đối với Sắc Pháp theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên. Quả thực, Đức Thế Tôn thuyết giáo rằng "phối hợp với Tứ Uẩn, bất phối hợp với Tứ Uẩn (là Tương Ưng hoặc Bất Tương Ưng thích dụng với Danh Uẩn)". (*)

[(*) Tạng Vô Tỷ Pháp **(Abhidhammapiṭaka)** – Bộ Nguyên Chất Ngữ **(Dhātukāthā)** 36 / 1/ 1]

Bậc tu học nên hiểu biết là "đặc biệt chỉ có Tứ Vô Sắc Uẩn tác thành Bất Tương Ưng Duyên với trường hợp như thế này". Phù hợp với sự thực Đức Phật thuyết giáo trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paññāvāra)** rằng "ở phần Câu Sinh Duyên tức là các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên. Ở phần Hậu Sinh Duyên tức là các Uẩn Thiện làm duyên đối với sắc thân này sinh trước theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên (điều 604). Trong sát na Tái Tục, các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Bất Tương Ưng Duyên" (điều 606). Tại đây, bậc tu học nên hiểu biết việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**.

Và gọi là Bất Tương Ưng Duyên đây, một cách giản yếu tức là Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp đang hiện hành ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Tất cả những thể loại Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp ấy, Sắc Pháp được phân tích ra sáu thể loại với mãnh lực của Sắc Tâm Cơ và Nhãn Thanh Triệt v.v. Vô Sắc Pháp sinh ở trong Cõi Ngũ Uẩn (theo Giống) được phân tích ra bốn thể loại, đó là: Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả, Duy Tác. Vô Sắc Pháp ấy phân tích theo Địa Giới có được mười một Địa Giới, đó là: bốn Thiện, một Bất Thiện, ba Dị Thục Quả, ba Duy Tác với mãnh lực của Dục Địa Giới v.v. Thế nhưng Dị Thục Quả Vô Sắc bất tác thành Bất Tương Ưng Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Bất Tương Ưng Duyên này, như đã được miêu thuật như vầy. Và trong Bất Tương Ưng Duyên khi đã được phân tích như thế này, cả bốn Địa Giới Thiện và Bất Thiện mà sinh ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm sinh khởi câu sinh với mình theo phương thức Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên. Làm duyên đối với sắc thân mà có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ sinh trước, vượt qua sát na Sinh **(Uppādakhaṇa)** đi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa)** theo phương thức Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên. Và lời nói rằng "sắc thân có Tam Xuất Sinh Xứ" trong chỗ này bậc tu học nên hiểu biết tức là sắc thân của "Bộc Tòng Phạm Thiên" **(Brahmapārisajjā – Phạm Chúng Thiên)** v.v. vì không có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ. Tuy nhiên Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm duyên đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi, và đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên. Dị Thục Quả Siêu Thế đặc biệt chỉ có làm duyên duy nhất đối với Sắc Tâm. Và cả Dị Thục Quả Địa Giới này (Dục Giới + Sắc Giới + Siêu Thế) làm duyên đối với sắc thân mà có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên. Cả ba Duy Tác Địa Giới làm duyên đối với Sắc Tâm theo phương thức Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên. Làm duyên đối với sắc thân mà có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên.

Còn trong sáu thể loại Sắc Trụ **(Ṭhitarūpa – Sắc Tồn Tại)** ấy, trong sát na Tái Tục Sắc Vật làm duyên đối với Dị Thục Quả Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới theo phương thức Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên. Làm duyên đối với Thiện cả Tứ Địa Giới, Bất Thiện Nhất Địa Giới, Dị Thục Quả cả Tam Địa Giới, loại trừ 10 Tâm Thức, và đối với Tâm Duy Tác cả Tam Địa Giới sinh khởi trong Thời Kỳ Chuyển Khởi theo phương thức Tiền Sinh Bất Tương

Ưng Duyên. Nhãn Xứ v.v. làm duyên đối với Nhãn Thức v.v. với Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Bất Tương Ưng Duyên đây, như đã được miêu thuật như vầy.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Bất Tương Ưng Duyên

XXI. HIỆN HỮU DUYÊN
(ATTHIPACCAYA)

[22] Hiện Hữu Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành người vẫn còn hiện hữu) tức là:

1. Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

2. Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

3. Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

4. Các Pháp Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với các Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

5. Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

6. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

7. Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

8. Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

9. Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

10. Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

11. Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

12. Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

13. Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

14. Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

15. Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

16. Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ, Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

17. Ý Giới và Ý Thức Giới nương nhờ bất luận Sắc nào hiện hành, Sắc ấy làm duyên đối với Ý Giới và Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới và Ý Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH HIỆN HỮU DUYÊN
(ADHIPPĀYAATTHIPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Hiện Hữu Duyên.

Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết Hiện Hữu Duyên với mãnh lực của Câu Sinh Duyên với lời nói rằng **"Tứ Vô Sắc Uẩn" (Cattāro khandhā)** v.v. Lập ý trình bày Hiện Hữu Duyên với mãnh lực của Tiền Sinh Duyên với lời nói rằng **"Nhãn Xứ" (Cakkhvāyatanaṃ)** v.v. Trong lời nói rằng **"nương nhờ bất luận Sắc nào" (Yaṃ rūpaṃ nissāya)** đây, lập ý khải thuyết Hiện Hữu Duyên với mãnh lực của Pháp ở cả phần Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên. Tạng **Pāli** đến đây với mãnh lực của Hiện Hữu Duyên một cách duy nhất của cả Pháp ở phần Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên với trường hợp như vầy. Thế nhưng trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Paṅhāvāra)** hoạch đắc Hiện Hữu Duyên với mãnh lực của Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên cùng với phần Hậu Sinh Duyên, bởi vì Tạng **Pāli** đến đây với mãnh lực của những nhóm Pháp này, đó là: Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên. Tuy nhiên trong chỗ này Đức Thế Tôn lập ý thuyết giáo với mãnh lực của Pháp ở phần còn lại. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**. Và gọi là Hiện Hữu Duyên đây, có hai thể loại đó là: theo phần Hỗ Tương Duyên và chẳng phải Hỗ Tương Duyên. Trong hai thể loại ấy, Hiện Hữu Duyên ở phần Hỗ Tương Duyên có ba thể loại, đó là: Vô Sắc Pháp với Vô Sắc Pháp , Sắc Pháp với Sắc Pháp, Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp với Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Quả thực, trong lời nói này là "Tứ Uẩn làm Hiện Hữu Duyên đối với Vô Sắc Pháp" Đức Thế Tôn thuyết giáo đến Vô Sắc Pháp làm duyên đối với Sắc Uẩn với mãnh lực việc sinh khởi của các Tâm. Trong nghĩa từ này là **"Tứ Sắc Đại Hiển" (Cattāro Mahābhūtā)** thuyết giáo đến Sắc Pháp làm duyên đối với Sắc Pháp với mãnh lực việc truyền thừa của các Sắc Pháp. Trong nghĩa từ này là **"trong sát na Tái Tục, Danh Sắc (Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ)** thuyết giáo đến Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp với Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp làm duyên lẫn nhau với mãnh lực của các Uẩn thực hiện chức năng Tái Tục và Sắc Vật. Hiện Hữu Duyên ở phần chẳng phải Hỗ Tương Duyên có ba thể loại, đó là: Vô Sắc Pháp làm Hiện Hữu Duyên đối với Sắc Pháp, Sắc Pháp làm Hiện Hữu Duyên đối với Sắc Pháp, Sắc Pháp làm Hiện Hữu Duyên đối với Vô Sắc Pháp. Quả thực, trong nghĩa từ này là **"các Pháp Tâm và Tâm Sở" (Cittacetasikādhammā)** Đức Thế Tôn thuyết giáo đến Vô Sắc Pháp làm duyên đối với Sắc Pháp với mãnh lực của Cõi Ngũ Uẩn. Trong nghĩa từ này là **"Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh" (Mahābhūtā Upādārūpānaṃ)** thuyết giáo đến Sắc Pháp làm duyên đối với Sắc Pháp với mãnh lực việc truyền thừa của các Sắc Pháp. Trong lời chẳng hạn như **"Nhãn Xứ...đối với Nhãn Thức Giới (Cakkhvāyatanaṃ Cakkhuviññāṇadhātu)** Đức Thế

Tôn thuyết giáo là "Sắc Pháp làm duyên đối Vô Sắc Pháp theo phương thức Hiện Hữu Duyên với mãnh lực của Vật và Cảnh".

Hơn nữa, gọi là Hiện Hữu Duyên đây, một cách giản yếu sẽ đề cập đến đó là Ngũ Uẩn đang là Sắc Pháp, tức là Danh Pháp và Sắc Pháp đi đến cả ba sát na cũng được. Rằng theo phân loại của Giống thì Hiện Hữu Duyên ấy chia ra thành năm Giống, đó là: Thiện, Bất Thiện, Dị Thục Quả, Duy Tác và Sắc Pháp. Trong năm Giống ấy, Hiện Hữu Duyên ở phần Thiện có hai, đó là làm Câu Sinh Duyên với Hậu Sinh Duyên; Bất Thiện, Dị Thục Quả và Duy Tác cũng tương tự. Các Hiện Hữu Duyên ở phần Thiện v.v. ấy, Thiện chia ra thành năm Địa Giới với mãnh lực của Dục Địa Giới v.v. Bất Thiện duy nhất chỉ có một Dục Địa Giới. Dị Thục Quả được cả Tứ Địa Giới. Duy Tác hiện hành trong ba Địa Giới. Hiện Hữu Duyên là Sắc Pháp thì duy nhất chỉ có một Dục Địa Giới. Và Hiện Hữu Duyên là Sắc Pháp ấy thì có hai thể loại với mãnh lực của Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên. Trong hai thể loại ấy, năm Vật và năm Cảnh làm Tiền Sinh Duyên một cách duy nhất. Sắc Tâm Cơ làm Câu Sinh Duyên cũng được, làm Tiền Sinh Duyên cũng được. Còn Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên đi đến ở trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Pañhāvāra)** thường không có việc phân tích theo phần Câu Sinh Duyên v.v. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo việc phân tích thành các trường hợp sai biệt ở trong Hiện Hữu Duyên này với quan niệm này, như đã được miêu thuật như vầy.

Và trong Hiện Hữu Duyên khi đã được phân tích như thế này, Thiện ngay cả Tứ Địa Giới câu sinh với nhau làm Hiện Hữu Duyên. Trong Cõi Ngũ Uẩn làm duyên hỗ tương nhau đối với các Uẩn thể theo phần như vầy: "một Uẩn làm duyên đối với ba Uẩn, và làm duyên đối với Sắc Tâm (theo phương thức Hiện Hữu Duyên)". Đối với Câu Sinh Thiện còn lại, loại trừ Thiện Sắc Địa Giới, đặc biệt chỉ có làm duyên đối với các Uẩn tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới theo phương thức Hiện Hữu Duyên thôi. Đối với Thiện ở phần Hậu Sinh Duyên cả Tứ Địa Giới làm duyên đối với sắc thân có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Ngay cả trong Bất Thiện v.v. cũng có phần này tương tự. Tuy vậy, quả thực là Bất Thiện ở phần Câu Sinh Duyên làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và đối với Sắc Tái Tục ở trong Cõi Ngũ Uẩn, và làm Hậu Sinh Duyên đặc biệt chỉ có đối với các Uẩn tương ưng ở trong Cõi Tứ Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên thôi. Bất Thiện ở phần Hậu Sinh Duyên làm duyên đối với sắc thân mà có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Và theo sự tác thành Dị Thục Quả thì Hiện Hữu Duyên ở phần Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm duyên một cách nhất định đối với các Uẩn và đối với Sắc Tái Tục trong sát na Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên. Tuy nhiên làm duyên đối với đối với các Uẩn tương ưng và đối với Sắc Tâm trong Thời Kỳ Chuyển Khởi theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên. Làm duyên đối với sắc thân mà có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ mà đã đi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa)** theo phương thức Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên.

Thế nhưng Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và Dị Thục Quả Siêu Thế sinh ở trong Vô Sắc Địa Giới làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Pháp tương ưng với mình theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên thôi. Dị Thục Quả Siêu Thế ở trong Cõi Ngũ Uẩn làm duyên đối với các Uẩn tương ưng với mình, và đối với Sắc Tâm theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên.

Làm duyên đối với sắc thân mà có Tâm và Tứ Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên.

Theo sự tác thành Duy Tác, Hiện Hữu Duyên ở phần Duy Tác Sắc Địa Giới làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và đối với Sắc Tâm theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên. Làm duyên đối với sắc thân mà có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên. Thế nhưng Duy Tác Dục Địa Giới và Vô Sắc Địa Giới làm duyên đặc biệt chỉ có đối với các Uẩn tương ưng ở trong Vô Sắc Địa Giới thôi, và ngay cả làm duyên đối với đối với Sắc Tâm ở trong Cõi Ngũ Uẩn theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên. Làm duyên đối với sắc thân mà có Tam và Tứ Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên.

Và Pháp là Sắc làm Hiện Hữu Duyên có được bốn Duyên, đó là: Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên. Trong bốn Duyên ấy, Hiện Hữu Duyên là Sắc Pháp ở phần Câu Sinh Duyên có bốn thể loại với mãnh lực của Xuất Sinh Xứ. Trong Tứ Xuất Sinh Xứ ấy, Sắc có Nghiệp Lực làm Xuất Sinh Xứ và làm Câu Sinh Hiện Hữu Duyên như thế này, đó là: một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển, Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên. Sắc Vật trong sát na Tái Tục làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả Dục Địa Giới và các Uẩn Dị Thục Quả Sắc Địa Giới theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên. Sắc mà có Tam Xuất Sinh Xứ còn lại làm duyên theo phương thức Câu Sinh Hiện Hữu Duyên như thế này, đó là: một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển, Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh. Còn Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên đây có hai thể loại, đó là: Vật Tiền Sinh Duyên và Cảnh Tiền Sinh Duyên. Cả hai thể loại ấy bậc tu học nên đón lấy lại theo phần Bần Đạo đã đề cập ở trong Tiền Sinh Duyên trong thời gian trước. Ngay cả Vật Thực Hiện Hữu Duyên cũng nên phối hợp theo phần đã phối hợp trong Đoàn Thực Duyên trong thời gian trước. Và Vật Thực Hiện Hữu Duyên này, Đức Thế Tôn thuyết giáo gọi là Hiện Hữu Duyên trong quan niệm này với việc tác thành duyên trong sát na mà mình vẫn chưa diệt mất. Ngay cả Sắc Mạng Quyền Lực cũng nên đón lấy theo phần mà Bần Đạo đã đề cập trong việc giải thích Sắc Mạng Quyền Lực trong Quyền Lực Duyên ở phần đầu tiên. Và trong chỗ này, Sắc Mạng Quyền Lực ấy, Đức Thế Tôn thuyết giáo gọi là Hiện Hữu Duyên với việc tác thành duyên trong sát na mà mình vẫn chưa diệt mất. Và như thế, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định thể theo Pháp tác thành Sở Duyên trong Hiện Hữu Duyên với quan niệm này.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Hiện Hữu Duyên

XXII. VÔ HỮU DUYÊN
(NATTHIPACCAYA)

[23] Vô Hữu Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành người không có hiện hữu) tức là các Pháp Tâm và Tâm Sở đã diệt mất theo thuận tự một cách tốt đẹp làm

duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở sinh khởi trước mắt theo phương thức Vô Hữu Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH VÔ HỮU DUYÊN
(ADHIPPĀYANATTHIPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Vô Hữu Duyên.

Lời nói rằng **"đã diệt mất theo thuận tự một cách tốt đẹp" (Samanantaraniruddhā)** là tác thành Pháp không có khoảng cách xen kẽ với Tâm khởi sinh **(Cittuppāda)** khác, diệt mất theo thuận tự một cách tốt đẹp. Lời nói rằng **"sinh khởi trước mắt" (Paṭuppannānaṃ)** tức là sinh khởi trực diện. Với nghĩa từ này, Đức Thế Tôn thường dẫn tới hệ quả sự việc Vô Hữu Duyên, là Vô Hữu Duyên bởi do có ý nghĩa "tạo cơ hội đối với Pháp sẽ sinh về sau được hiện hành". Quả thực, khi Pháp sinh trước không cho cơ hội đối với Pháp sinh về sau được hiện hành với mãnh lực của tự bản thân diệt đi, và sự việc Pháp sinh về sau sẽ sinh khởi trước mắt mới không hiện hữu được. Tại đây, là việc giải thích trước tiên trong phần từ ngữ **Pāli**. Tất cả nghĩa từ còn lại, bậc tu học nên hiểu biết theo phần mà Bần Đạo đã có đề cập ở trong Vô Gián Duyên. Quả thực, chỉ có trạng thái của Duyên thôi, là sự sai biệt với nhau giữa Vô Gián Duyên với Vô Hữu Duyên này. Thế nhưng, không có sự sai biệt với nhau của Năng Duyên và Sở Duyên. Lại nữa trong cả hai Duyên ấy, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết Năng Duyên và Sở Duyên một cách khái quát có phần như vầy "Nhãn Thức Giới và Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới". Trong chỗ này lập ý khải thuyết các thể loại Pháp ấy một cách chung chung với mãnh lực của việc diệt mất và sinh khởi lên, đó là Pháp Tâm và Tâm Sở diệt mất theo thuận tự một cách tốt đẹp làm duyên đối với Pháp Tâm và Tâm Sở sinh khởi trước mắt.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Vô Hữu Duyên

----------00000----------

XXIII. LY KHỨ DUYÊN
(VIGATAPACCAYA)

[24] Ly Khứ Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành một hữu giả) tức là các Pháp Tâm và Tâm Sở đã xa lìa theo thuận tự một cách tốt đẹp làm duyên đối với các Pháp Tâm và Tâm Sở sinh khởi trước mắt theo phương thức Ly Khứ Duyên.

GIẢI THÍCH XIỂN MINH LY KHỨ DUYÊN
(ADHIPPĀYAVIGATAPACCAYANIDDESA)

Tiếp theo đây, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định xiển minh trong Ly Khứ Duyên. Lời nói rằng **"đã xa lìa theo thuận tự một cách tốt đẹp" (Samanantaravigatā)** là "xa lìa theo thuận tự một cách tốt đẹp". Với nghĩa từ này Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết rằng "Ly Khứ Duyên làm duyên theo thực tính tự xa lìa". Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên đây, chỉ có sai biệt về hình thái **(Byañjana)** thôi, còn nội dung bất sai biệt.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Ly Khứ Duyên

XXIV. BẤT LY DUYÊN (AVIGATAPACCAYA)

[25] Bất Ly Duyên (Pháp giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành người vẫn chưa xa lìa) tức là:

1. Tứ Vô Sắc Uẩn làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

2. Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

3. Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

4. Các Pháp Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với các Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Ly Duyên.

5. Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Bất Ly Duyên.

6. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

7. Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

8. Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

9. Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

10. Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

11. Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

12. Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

13. Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

14. Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

15. Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và đối với các Pháp tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

16. Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ, Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

17. Ý Giới và Ý Thức Giới nương nhờ bất luận Sắc nào hiện hành, Sắc ấy làm duyên đối với Ý Giới và Ý Thức Giới, và đối với các Pháp tương ưng với Ý Giới và Ý Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

Kết Thúc Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ
(Paccayavibhaṅgavāra)

GIẢI THÍCH XIỂN MINH BẤT LY DUYÊN
(ADHIPPĀYAAVIGATAPACCAYANIDDESA)

Nghĩa từ như là **"Tứ Vô Sắc Uẩn" (Cattāro khandhā)** trong Bất Ly Duyên, bậc tu học nên hiểu biết nội dung y theo tất cả trạng thái ở phần mà Bần Đạo đã có đề cập trong Hiện Hữu Duyên. Quả thực, Duyên này với Hiện Hữu Duyên chỉ có sai biệt về hình thái **(Byañjana)** thôi, còn nội dung bất sai biệt.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Bất Ly Duyên

GIẢI THÍCH XIỂN MINH GIAI ĐOẠN DUYÊN HỆ
(ADHIPĀYAPACCAYANIDDESAVĀRA) (*)

[**(*):** Nghĩa từ này với Phiên Bản Miến Điện sử dụng là **"Paccayaniddesapakiṇṇaka vinicchayakathā" (Kinh Điển Thẩm Định Diễn Nghĩa Xiển Minh Duyên Hệ)** tức là "lời bổ túc thuyết minh của Bậc Chú Giải Sư điểm xuyết bố trí ngoài ra lời giải thích theo Tạng **Pāli** hiện hữu". Trong chỗ này, xin sử dụng chủ đề theo phần sử dụng ở trong Phiên Bản Chú Giải Thái ngữ.]

Nhằm để sự minh hiển việc tức tường thành thục của Trí Tuệ **(Ñāṇa)** trong 24 Duyên này, Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết thể theo cả phần Xiển Thuật **(Uddesa)** và Xiển Minh **(Niddesa)** như đã được miêu thuật. Bây giờ, bậc tu học nên hiểu biết việc "Thẩm Định Linh Tinh" **(Pakiṇṇakavinicchaya)** với mãnh lực của mười câu này, đó là:

1. Theo thực tính rất nhiều thể loại Pháp tác thành độc nhất chủng Duyên.
2. Theo thực tính độc nhất chủng Pháp tác thành được rất nhiều thể loại Duyên.
3. Theo thực tính độc nhất chủng Duyên tác thành được rất nhiều thể loại Duyên.
4. Theo đồng dạng Duyên với nhau **(Sabhāga – Tấu Hợp)**.
5. Theo bất đồng dạng Duyên với nhau **(Visabhāga – Bất Tấu Hợp)**.
6. Theo thành đối Duyên với nhau.
7. Theo phần Xuất Sinh Duyên **(Janakapaccaya)** và Bất Xuất Sinh Duyên **(Ajanaka paccaya)**.
8. Theo Duyên cùng vào với Pháp được hết tất cả và không được tất cả.

9. Theo việc quy định với lời mở đầu **(Ādi)** rằng "Sắc làm duyên đối với Sắc" v.v.

10. Theo việc phân tích với Địa Giới **(Bhava – Hữu)**.

Trong mười thể loại ấy:

1. Lời nói rằng **"theo thực tính rất nhiều thể loại Pháp tác thành độc nhất chủng Duyên"** có nghĩa là "rất nhiều thể loại Pháp làm duyên một cách thống nhất với nhau" trong 23 Duyên còn lại đây, loại trừ Nghiệp Lực Duyên. Còn duy nhất Nghiệp Lực Duyên thì chỉ tác thành Pháp Tư Tâm Sở **(Cetanādhamma)** thôi. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo thực tính rất nhiều thể loại Pháp làm độc nhất chủng Duyên trong quan niệm như thế này trước tiên.

2. Lời nói rằng **"theo thực tính độc nhất chủng Pháp làm được rất nhiều thể loại Duyên"** có nghĩa là "trong Nhân Duyên trước tiên, duy nhất một Pháp đó là Vô Si **(Amoha)** không chỉ có làm Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Thiền Na Duyên thôi (mà còn) làm duyên với mãnh lực của 20 Duyên còn lại.

Vô Tham **(Alobha)** và Vô Sân **(Adosa)** cho dù không làm Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên (thế nhưng) làm duyên với mãnh lực của mười tám Duyên còn lại. Tham **(Lobha)**, Si **(Moha)** cho dù không làm Dị Thục Quả Duyên (thế nhưng cũng) làm duyên với mãnh lực của mười bảy Duyên còn lại. Cho dù không làm Trưởng Duyên (thế nhưng) cũng làm duyên với mãnh lực của mười sáu Duyên còn lại".

Trong Cảnh Duyên, Sắc Xứ làm duyên bốn thể loại, đó là: Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên làm duyên đối với Ý Giới và Ý Thức Giới Vô Nhân **(Ahetukamanoviññāṇadhātu)**. Lại nữa, vẫn còn làm duyên luôn cả với Cảnh Trưởng Duyên và Cảnh Cận Y Duyên đối với Ý Thức Giới Hữu Nhân **(Sahetukamanoviññāṇadhātu)**. Bậc tu học nên hiểu biết sự việc các Pháp Cảnh Duyên làm duyên rất nhiều thể loại bởi theo phần này.

Trong Trưởng Duyên, bậc tu học nên hiểu biết sự việc Cảnh Trưởng làm duyên rất nhiều thể loại theo như đã đề cập ở trong Cảnh Duyên. Trong Pháp ở phần Câu Sinh Trưởng, Thẩm Trưởng **(Vimaṃsādhipati)** làm 20 thể loại Duyên tương tự với Nhân Vô Si **(Amohahetu)**. Dục **(Chanda)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười bảy Duyên còn lại. Tâm **(Citta)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười chín Duyên còn lại. Cần **(Viriya)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên và Thiền Na Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười chín Duyên còn lại.

Trong Vô Gián Duyên, tất cả Tứ Uẩn mà Đức Thế Tôn thuyết giáo theo phần chẳng hạn như vầy **"Nhãn Thức Giới" (Cakkhuviññāṇadhātu).**

Thọ Uẩn **(Vedanākhandha)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên và Đồ Đạo Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười chín Duyên còn lại. Tưởng Uẩn **(Saññākhandha)** không làm Quyền Lực Duyên và Thiền Na Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười bảy Duyên còn lại. Trong Hành Uẩn

(Saṅkhārakhandha), Nhân làm duyên theo phần đã đề cập ở trong Nhân Duyên. Dục **(Chanda)** và Cần **(Viriya)** làm duyên theo phần đã đề cập ở trong Trưởng Duyên.

Xúc **(Phassa)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười tám Duyên còn lại. Tư **(Cetanā)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười chín Duyên còn lại. Tầm **(Vitakka)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười chín Duyên còn lại. Tứ **(Vicāra)** không làm Đồ Đạo Duyên, làm duyên với mãnh lực của mười tám Duyên còn lại. Hỷ **(Pīti)** làm duyên với mãnh lực của mười tám Duyên tương tự. Nhất Tâm **(Cittekaggatā)** không làm duyên Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Vật Thực Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của 20 Duyên còn lại.

Tín **(Saddhā)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười tám Duyên còn lại. Niệm **(Sati)** làm duyên với mãnh lực của mười chín Duyên, đó là: mười tám Duyên ấy và Đồ Đạo Duyên. Mạng Quyền **(Jīvitindrīya)** làm duyên với mãnh lực của mười tám Duyên như đã đề cập ở trong Tín. Tàm **(Hiri)** và Quý **(Ottappa)** làm duyên với mãnh lực của mười bảy Duyên còn lại, bởi do cắt bỏ Quyền Lực Duyên ra.

Các đôi Tâm Sở với nhau có Thân Bình Tịnh **(Kāyapassaddhi)** v.v. và các "Lánh Ngoại Tâm Sở" **(Yevāpanakacetasikā – Các Tâm Sở Ngoài Ra)** đó là: Thắng Giải **(Adhimokkha),** Tác Ý **(Manasikāra),** Trung Gian **(Tatramajjhattatā),** Bi Mẫn **(Karuṇā)** và Tùy Hỷ **(Muditā)** cũng tương tự, tức là làm duyên với mãnh lực của mười bảy Duyên. Còn Tâm Sở Ngăn Trừ Phần **(Viraticetasikā)** làm duyên với mười tám thể loại, tức là mười bảy Duyên ấy và Đồ Đạo Duyên.

Tà Kiến **(Micchādiṭṭhi)** làm duyên với mười bảy thể loại Duyên ấy, bởi do cắt bỏ Dị Thục Quả Duyên ra. Tà Ngữ **(Micchāvācā),** Tà Nghiệp **(Micchākammanta)** và Tà Mạng **(MicchāĀjīva)** làm duyên với mười chín thể loại, đó là: mười bảy Duyên ấy và Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên. Các Pháp Tâm Sở này, đó là: Vô Tàm **(Ahirika),** Vô Quý **(Anottappa),** Ngã Mạn **(Māna),** Hôn Trầm **(Thīna),** Thụy Miên **(Middha),** Trạo Cử **(Uddhacca)** không làm Nhân Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, thế nhưng làm duyên với mãnh lực của mười sáu Duyên còn lại. Hoài Nghi **(Vicikicchā),** Tật Đố **(Issā),** Lận Sắc **(Macchariya)** và Hối Hận **(Kukkucca)** làm duyên với mười lăm thể loại Duyên ấy, bởi do cắt bỏ Trưởng Duyên ra.

Nên hiểu biết sự việc Thức Uẩn **(Viññāṇakhandha)** làm nhiều rất nhiều thể loại theo phần đã đề cập ở trong Trưởng Duyên. Ngay cả trong Đẳng Vô Gián Duyên cũng có phần này tương tự. Trong Câu Sinh Duyên, tất cả Tứ Uẩn trước tiên nên hiểu biết sự việc từng mỗi Pháp làm duyên rất nhiều thể loại, đích thị theo phần đã đề cập. Tứ Sắc Đại Hiển làm chín thể loại Duyên, đó là: Cảnh Duyên, Cảnh Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ

Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Sắc Tâm Cơ làm mười thể loại Duyên, đó là chín Duyên ấy và Bất Tương Ưng Duyên.

Trong Hỗ Tương Duyên không có Pháp không từng có trước (tức là không có Pháp mới thêm vào).

Trong Y Chỉ Duyên, Nhãn Xứ v.v. làm duyên chín thể loại, đó là: Cảnh Duyên, Cảnh Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

Trong Cận Y Duyên không có Pháp không từng đề cập trước.

Trong Tiền Sinh Duyên, Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ và Vị Xứ làm duyên sáu thể loại, đó là: Cảnh Duyên, Cảnh Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Nghĩa từ vẫn không được giải thích chỉ có ngần này.

Trong Hậu Sinh Duyên v.v. không có Pháp vẫn chưa từng có trước.

Trong Vật Thực Duyên, Đoàn Thực làm duyên sáu thể loại, đó là: Cảnh Duyên, Cảnh Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

Trong Quyền Lực Duyên v.v. không có Pháp vẫn chưa từng có. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả "theo thực tính độc nhất một thể loại Pháp làm duyên được rất nhiều thể loại" trong quan niệm này, như đã được miêu thuật như vầy.

3. Lời nói rằng **"theo thực tính độc nhất chủng Duyên tác thành được rất nhiều thể loại Duyên"** có nghĩa là "bất luận Pháp nào làm Năng Duyên của Sở Duyên, bất luận một chủng loại nào trong các Nhân Duyên v.v. bởi bất luận trạng thái nào, bởi bất luận ý nghĩa nào, Pháp đó không hề từ bỏ trạng thái ấy, ý nghĩa ấy chút nào cả, lại còn đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên khác nữa đối với Pháp đó chính ngay trong sát na ấy bởi bất luận trạng thái nào, bởi bất luận ý nghĩa nào", bậc tu học nên hiểu biết thẩm định Pháp đó theo thực tính tác thành được rất nhiều thể loại Duyên bởi do trạng thái ấy, bởi do ý nghĩa ấy, tức là: Vô Si **(Amoha)** làm Nhân Duyên, Vô Si ấy không hề từ bỏ sự việc tác thành Nhân Duyên chút nào cả, lại còn đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mười một trạng thái khác nữa, đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Vô Tham **(Alobha)** và Vô Sân **(Adosa)** đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mãnh lực còn lại từ nơi mười một Duyên ấy, bởi do cắt bỏ ba Duyên, đó là: Trưởng Duyên, Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên ra. Cả hai Vô Tham và Vô Si này thường có được vừa ở trong Nhân Duyên và vừa ở trong Dị Thục Quả Duyên. Còn trong Thiện và Duy Tác, cắt bỏ Dị Thục Quả Duyên đi. Tham, Sân và Si thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mãnh lực của Duyên còn lại, loại trừ bốn Duyên đó là: ba thể loại Duyên ấy và Dị Thục Quả Duyên.

Cảnh Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Cảnh Duyên ấy (*) chút nào cả, thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với bảy trạng thái khác nữa, đó là: Cảnh Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Tại đây là việc quy định một cách tột đỉnh trong Cảnh Duyên.

[(*): Ngay chỗ này và trong những nghĩa từ về sau, khi có lời nói rằng **"không hề từ bỏ sự việc tác thành..."** phiên dịch theo Phiên Bản Miến Điện là **"Ārammaṇapaccayat taṃ"** v.v. Phiên Bản Thái Lan là **"Ārammaṇapaccayatthaṃ"** v.v.]

Và khi Vô Sắc Pháp hoặc Sắc Pháp ở phần Quá Khứ và Vị Lai tác thành Cảnh Duyên hiện hữu, thường chỉ có được thêm Duyên với Cảnh Trưởng Duyên và Cảnh Cận Y Duyên thôi. Thẩm **(Vimaṃsā)** trong Trưởng Duyên tương tự với Vô Si. Dục **(Chanda)** không hề từ bỏ sự việc tác thành Trưởng Duyên chút nào cả, thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều nhóm Duyên với mãnh lực của tám trạng thái Duyên khác nữa, đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Cần **(Viriya)** đi đến sự việc tác thành rất nhiều nhóm Duyên với mãnh lực của mười trạng thái Duyên khác nữa, đó là tám Duyên ấy và Quyền Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên. Tâm **(Citta)** đi đến sự việc tác thành rất nhiều nhóm Duyên với mười trạng thái ngoài ra từ nơi Trưởng Duyên, với mãnh lực của việc cắt bỏ Đồ Đạo Duyên ra khỏi nơi ấy, rồi thêm Vật Thực Duyên vào. Còn Cảnh Trưởng Duyên, bậc tu học nên hiểu biết là tác thành rất nhiều thể loại Duyên theo phần đã đề cập ở trong Cảnh Duyên trong thời gian trước. Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với năm trạng thái khác nữa, đó là: Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên. Tư Tâm Sở **(Cetanā)** chỉ có trong Thánh Đạo thôi, thường được tác thành Nghiệp Lực Duyên trong Vô Gián Duyên này, và Pháp còn lại thì không có được. Câu Sinh Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Câu Sinh Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mười bốn trạng thái khác nữa, đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Tại đây là việc quy định một cách tột đỉnh, thế nhưng với mãnh lực của Vật Câu Sinh Duyên (Vật cùng đồng sinh với nhau) v.v. nên hiểu biết là không có Nhân Duyên v.v. trong Vật Câu Sinh Duyên này. Ngay cả trong Hỗ Tương Duyên cũng có phần này tương tự. Y Chỉ Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Y Chỉ Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên ngay cả với mười bảy trạng thái khác nữa, đó là cắt bỏ sự việc tác thành Y Chỉ Duyên của mình ra và cắt bỏ sáu Duyên khác nữa, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Hậu Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên từ ở 24 Duyên. Ngay chỗ này cũng là việc quy định một cách tột đỉnh, và một khi với mãnh lực của Vật và Pháp nương nhờ v.v. nên hiểu biết là không có Nhân Duyên v.v. trong Y Chỉ Duyên này. Trong Cận Y Duyên, Cảnh Cận Y Duyên tương tự với Cảnh Trưởng Duyên. Vô Gián Cận Y Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Vô Gián Cận Y Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với sáu trạng thái khác nữa, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên. Chỉ có Tư Tâm Sở Thánh Đạo ấy thường được sự việc tác thành Nghiệp Lực Duyên trong Vô Gián Cận Y Duyên này, và Pháp còn lại thì không có được. Thường Cận Y đích thị cũng chính là Thường Cận Y Duyên. Tiền

Sinh Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Tiền Sinh Duyên của mình chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với tám trạng thái khác nữa, đó là: Cảnh Duyên, Cảnh Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Tại đây là việc trình bày Duyên Hệ đến mức tối đa. Tuy nhiên trong Cảnh Tiền Sinh Duyên thường không được Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Tương Ưng Duyên. Vả lại nên hiểu biết Duyên có được hoặc không được hơn cả này nữa, theo như thế này.

Hậu Sinh Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Hậu Sinh Duyên của mình, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với ba trạng thái khác nữa, đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

Trùng Dụng Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Trùng Dụng Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với năm trạng thái khác nữa, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên.

Nghiệp Lực Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Nghiệp Lực Duyên chút nào cả, tác thành Nghiệp Lực Duyên trong cùng một sát na **(Ekakhaṇikakammapaccaya – Đồng Thời Nghiệp Lực Duyên** là Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên) trước tiên, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với chín trạng thái khác nữa, đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Tác thành Dị Thời Nghiệp Lực Duyên lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với năm trạng thái khác nữa, đó là: Cận Y Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên.

Dị Thục Quả Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Dị Thục Quả Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mười bốn trạng thái khác nữa, đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

Trong Vật Thực Duyên, Đoàn Thực không hề từ bỏ sự việc tác thành Vật Thực Duyên, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với hai trạng thái khác nữa, đó là: Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Ba Vật Thực còn lại không hề từ bỏ sự việc tác thành Vật Thực Duyên, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mười một trạng thái khác nữa, đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, một cách thích hợp.

Trong Quyền Lực Duyên, Ngũ Sắc Quyền Lực không hề từ bỏ sự việc tác thành Quyền Lực Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với năm trạng thái khác nữa, đó là: Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Tương tự ngay cả Sắc Mạng Quyền Lực cũng không hề từ bỏ sự việc tác thành Quyền Lực Duyên, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với hai trạng thái khác nữa, đó là: Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Vô Sắc Quyền Lực không hề từ bỏ sự việc tác thành Quyền Lực Duyên, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể

loại Duyên với mười ba trạng thái khác nữa, đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, một cách thích hợp.

Thiền Na Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Thiền Na Duyên, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mười trạng thái khác nữa, đó là: Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, một cách thích hợp.

Đồ Đạo Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Đồ Đạo Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mười hai trạng thái khác nữa, đó là mười Duyên đã vừa đề cập trong Thiền Na Duyên, và Nhân Duyên với Trưởng Duyên, một cách thích hợp.

Tương Ưng Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Tương Ưng Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên với mười ba trạng thái khác nữa, đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, một cách thích hợp.

Bất Tương Ưng Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Bất Tương Ưng Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều thể loại Duyên một cách thích hợp với mười bảy trạng thái khác nữa, đó là các Duyên còn lại, bởi do cắt bỏ sáu Duyên ra, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Nên hiểu biết sự phân biệt của Duyên thuộc Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp trong Bất Tương Ưng Duyên ấy.

Hiện Hữu Duyên không hề từ bỏ sự việc tác thành Hiện Hữu Duyên chút nào cả, lại thường đi đến sự việc tác thành rất nhiều nhóm Duyên với mười tám trạng thái khác nữa một cách thích hợp với mãnh lực của các Duyên còn lại, bởi do cắt bỏ năm Duyên ra, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên. Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên tương tự với Vô Gián Duyên. Bất Ly Duyên tương tự với Hiện Hữu Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định "theo thực tính độc nhất chủng Duyên tác thành được rất nhiều thể loại Duyên trong quan niệm này, như đã được miêu thuật như vầy.

4. Lời nói rằng **"theo đồng dạng Duyên với nhau" (Sabhāga – Tấu Hợp)** có nghĩa là "Quả thực trong 24 Duyên này thì Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên là đồng dạng với nhau. Vả lại, Cảnh Duyên, Cảnh Trưởng Duyên và Cảnh Cận Y Duyên cũng là đồng dạng với nhau". Nên hiểu biết thẩm định ngay cả với Duyên ở phần đồng dạng với nhau trong quan niệm này, với phương sách này.

5. Lời nói rằng **"theo bất đồng dạng Duyên với nhau" (Visabhāga – Bất Tấu Hợp)** có nghĩa là "Và các nhóm Duyên này, Tiền Sinh Duyên là bất đồng dạng với Hậu Sinh Duyên, Tương Ưng Duyên là bất đồng dạng với Bất Tương Ưng Duyên". Nên hiểu biết thẩm định ngay cả với Duyên ở phần bất đồng dạng với nhau trong quan niệm này, và với phương sách này.

6. Trong lời nói rằng **"theo thành đối Duyên với nhau"**, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định theo Duyên thành một đôi với nhau trong các nhóm Duyên này, với những nguyên nhân như vầy, đó là: theo sự việc có nội dung tương tự **(Atthayuga – Đồng Nghĩa Lý)**, có từ vựng tương tự **(Saddayuga – Đồng Âm Thanh)**, có thời gian sai biệt với nhau **(Kālapaṭi pakkhayuga – Bất Đồng Thời)**, là tác nhân và là hệ quả với nhau **(Hetuphala – Nhân Quả Liên Quan)**, và là đối nghịch lẫn nhau **(Aññoññapaṭipakkhayuga – Bất Đồng Dạng).**

Quả thực, Vô Gián Duyên với Đẳng Vô Gián Duyên sắp thành một đôi với nhau, vì có nội dung tương tự.

Y Chỉ Duyên với Cận Y Duyên sắp thành một đôi với nhau, vì có từ vựng tương tự.

Tiền Sinh Duyên với Hậu Sinh Duyên sắp thành một đôi với nhau, vì có thời gian đối nghịch nhau.

Nghiệp Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên sắp thành một đôi với nhau, vì là tác nhân và là hệ quả với nhau.

Hiện Hữu Duyên với Vô Hữu Duyên sắp thành một đôi với nhau. Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên cũng tương tự.

Bậc tu học nên hiểu biết thẩm định ngay cả với mãnh lực của Duyên thành một đôi với nhau trong quan niệm này, như đã vừa đề cập đây.

7. Lời nói rằng **"theo phần Xuất Sinh Duyên (Janakapaccaya) và Bất Xuất Sinh Duyên (Ajanakapaccaya)"** có nghĩa là "Và các nhóm Duyên này là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, Thường Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên sắp thành "độc nhất chủng Xuất Sinh Duyên" và không là "Bất Xuất Sinh Duyên". Hậu Sinh Duyên chỉ có bảo hộ **(Upathambhaka)** thôi, không là Xuất Sinh Duyên. Các Duyên còn lại là Xuất Sinh Duyên, Bất Xuất Sinh Duyên và Bảo Hộ Duyên. Nên hiểu biết thẩm định ngay cả Duyên thể theo phần Xuất Sinh Duyên và Bất Xuất Sinh Duyên trong quan niệm này, như đã được miêu thuật như vầy.

8. Lời nói rằng **"theo Duyên cùng vào với Pháp được tất cả và không được tất cả"** có nghĩa là "Trong các nhóm Duyên này, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên gọi là **"cùng vào với Pháp được hết cả thảy"** giải thích là "làm chỗ nương nhờ, làm tác nhân của Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp, làm chỗ kiến tạo tất cả". Giải thích là "cho dù chỉ có độc nhất chủng Pháp mà một khi sinh khởi lên thì thường không có thể loại trừ các nhóm Duyên này được".

Cảnh Duyên, Cảnh Trưởng Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên, Thường Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Tương Ưng, Vô Hữu và Ly Khứ Duyên gọi là **"Duyên vào với Pháp không được hết tất cả"** tức là "không làm chỗ nương nhờ của các Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp". Giải thích là "chỉ có làm chỗ nương nhờ, làm tác nhân của các Vô Sắc Uẩn thôi". Quả thực, chỉ có Vô Sắc Pháp thường khởi sinh do với các nhóm Duyên này, và Sắc Pháp không có khởi sinh. Ngay cả Tiền Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên, gọi là **"Duyên vào với Pháp không được tất cả"** bởi vì tác thành Duyên theo thuận tự đặc biệt chỉ có đối với Vô Sắc Uẩn và Sắc Uẩn thôi. Ngay cả Duyên còn lại từ chỗ đã đề cập cũng gọi là phối hợp không được mọi nơi mọi chốn, vì một số thể loại làm tác

nhân cho việc sinh khởi của Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Nên hiểu biết thẩm định ngay cả với Duyên vào được mọi nơi mọi chốn và không vào được mọi nơi mọi chốn trong quan niệm này như đã được miêu thuật như vầy.

9. Lời nói rằng **"theo việc quy định với lời chẳng hạn như "Sắc làm duyên đối với Sắc v.v."** có nghĩa là "Cũng trong 24 Duyên này, cho dù một thể loại Duyên ở phần độc nhất chủng Sắc Pháp sẽ gọi là làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Sắc Pháp thôi chắc chắn thường là không có. Tuy nhiên ở phần độc nhất chủng Sắc Pháp mà làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Vô Sắc Pháp thì chắc là có vậy". Vấn hỏi rằng "Và thể loại Duyên ấy là Duyên nào ?" Trả lời là "Tiền Sinh Duyên". Quả thực, Tiền Sinh Duyên một cách nhất định là Sắc Pháp (thế nhưng) làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Vô Sắc Pháp thôi. Không có Duyên ở phần độc nhất chủng Sắc Pháp gọi là làm duyên đối với Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp, thế nhưng có Duyên ở phần độc nhất chủng Sắc Pháp làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Vô Sắc Pháp thôi. Vấn hỏi rằng "Tức là Duyên nào vậy ?" Trả lời là "Tức là sáu Duyên, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Tương Ưng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Duyên". Quả thực, cả sáu Duyên ấy là độc nhất chủng Vô Sắc Pháp làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Vô Sắc Pháp thôi.

Có Duyên ở phần độc nhất chủng Vô Sắc Pháp làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Sắc Pháp thôi. Vấn hỏi rằng "Tức là Duyên nào vậy ?" Trả lời là "Tức là Hậu Sinh Duyên". Quả thực, Hậu Sinh Duyên là độc nhất chủng Vô Sắc Pháp làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Sắc Pháp thôi. Còn có Duyên ở phần độc nhất chủng Vô Sắc Pháp làm duyên vừa cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Vấn hỏi rằng "Tức là Duyên nào vậy ?" Trả lời là "Tức là năm Duyên, đó là: Nhân Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên". Quả thực, tất cả năm Duyên ấy là độc nhất chủng Vô Sắc Pháp làm duyên đối với Sắc Pháp cũng được Vô Sắc Pháp cũng được. Thế nhưng Duyên ở cả phần Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp một cách nhất định gọi là làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Sắc Pháp thôi thì thường là không có; tuy nhiên làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Vô Sắc Pháp hẳn là có vậy. Vấn hỏi rằng "Tức là Duyên nào ?" Trả lời là "Tức là Cảnh Duyên và Cận Y Duyên". Quả thực một cách nhất định cả hai Duyên này là ở cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp (thế nhưng) làm duyên đặc biệt chỉ có đối với Vô Sắc Pháp thôi. Lại nữa, một cách nhất định có Duyên ở cả phần Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp làm duyên đối với cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Vấn hỏi rằng "Tức là Duyên nào vậy ?" Trả lời là "Tức là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên". Quả thực, các Duyên ấy là ở cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp (và) làm duyên đối với cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Nên hiểu biết thẩm định ngay cả với việc quy định có lời chẳng hạn như "Sắc Pháp làm duyên đối với Sắc Pháp v.v." trong quan niệm này, như đã vừa đề cập đây.

10. Lời nói rằng **"theo việc phân tích với Địa Giới"** có nghĩa là "Và tất cả những 24 Duyên này, trước tiên trong Cõi Ngũ Uẩn thường không có những Duyên chi mà gọi là có không được. Còn trong Cõi Tứ Uẩn thường có được 21 Duyên còn lại, do bởi cắt bỏ ba Duyên, đó là Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên và Bất Tương Ưng Duyên ra. Trong Cõi Nhất Uẩn thường có được bảy Duyên, đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Còn trong Sắc Pháp mà

bất hữu quan với Quyền Lực ở bên ngoài sắc thân thì thường chỉ có được năm Duyên thôi, đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

Nên hiểu biết thẩm định ngay cả theo việc phân tích với Địa Giới trong quan niệm này, như đã vừa đề cập đây.

Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Giai Đoạn Duyên Hệ

PHÁP THUẬN TAM ĐỀ PHÁT THÚ (DHAMMĀNULOMATIKAPAṬṬHĀNA) (*)

[(*): Việc gọi tên đầu đề thì Tạng **Pāli** (tức là Tam Tạng) với Bộ Chú Giải gọi không giống nhau, chẳng hạn như từ ngữ **"Paṭiccavārauddesa"** (Xiển Thuật Giai Đoạn Liên Quan) (viết theo dạng thức **Pāli** là **"Paṭiccavārauddesa"**) đây, Tạng **Pāli** dùng là **"Paṭiccavāro"** (không có từ ngữ **"Uddesa"**) khi Phần mở đầu với đầu đề Ngài dùng là **"Paṇṇattivāro"** (Giai Đoạn Định Danh), như thế đầu đề ở chỗ này sẽ gọi là **(Paṭicca – Liên Quan) "Uddesa vāra"** (Giai Đoạn Xiển Thuật) cũng được, **"Paṇṇattivāro"** (Giai Đoạn Định Danh) cũng được, **"Pucchāvāra"** (Giai Đoạn Thẩm Vấn) cũng được. (Bộ Chú Giải này, trang 121) trong quyển kinh sách này dùng nghĩa từ thuận theo trong từng mỗi quyển kinh.]

I. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALATIKA)

GIAI ĐOẠN LIÊN QUAN (PAṬICCAVĀRA)
PHẦN NHẤT CĂN NGUYÊN (EKAMŪLAKANAYA)

CÂU THIỆN (KUSALAPADA)

[26] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

4. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

5. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

6. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

7. Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện sinh khởi lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

CÂU BẤT THIỆN (AKUSALAPADA)

[27] 1. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

2. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

4. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

5. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

6. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

7. Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

CÂU VÔ KÝ (ABYĀKATAPADA)

[28] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

2. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

3. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

4. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

5. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

6. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

7. Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

CÂU THIỆN – VÔ KÝ (KUSALĀBYĀKATAPADA)

[29] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

4. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

5. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

6. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

7. Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ (AKUSALĀBYĀKATAPADA)

[30] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

4. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

5. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

6. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

7. Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyê được như thế nào ?

CÂU THIỆN – BẤT THIỆN (KUSALĀKUSALAPADA)

[31] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

4. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

5. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

6. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

7. Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

CÂU THIỆN – BẤT THIỆN – VÔ KÝ
(KUSALĀKUSALĀBYĀKATAPADA)

[32] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

4. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

5. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

6. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

7. Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

[33] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên được như thế nào ? Nhân Duyên Ngài đã phân tích một cách quảng nghĩa như thế nào thì ngay cả Cảnh Duyên nên phân tích cho quảng nghĩa như thế ấy theo đường lối của việc giáo đạo.

[34] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên được như thế nào v.v. (*) do bởi Vô Gián Duyên v.v. do bởi Đẳng Vô Gián Duyên v.v. do bởi Câu Sinh Duyên v.v. do bởi Hỗ Tương Duyên v.v. do bởi Y Chỉ Duyên v.v. do bởi Cận Y Duyên v.v. do bởi Tiền Sinh Duyên v.v. do bởi Hậu Sinh Duyên v.v. do bởi Trùng Dụng Duyên v.v. do bởi Nghiệp Lực Duyên v.v. do bởi Dị Thục Quả Duyên v.v. do bởi Vật Thực Duyên v.v. do bởi Quyền Lực Duyên v.v. do bởi Thiền Na Duyên v.v. do bởi Đồ Đạo Duyên v.v. do bởi Tương Ưng Duyên v.v. do bởi Bất Tương Ưng Duyên v.v. do bởi Hiện Hữu Duyên v.v. do bởi Vô Hữu Duyên v.v. do bởi Ly Khứ Duyên được như thế nào ?

[(*): Từng mỗi nghĩa từ được để là "Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên .. được như thế nào ? như thế này ở mọi nơi mọi chốn.]

[35] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

Nương nhờ Pháp Bất Thiện. Nương nhờ Pháp Vô Ký. Nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký. Nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký. Nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện. Nương nhờ Pháp Thiện – Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký. Pháp Thiện khởi sinh lên. Pháp Bất

Thiện khởi sinh lên. Pháp Vô Ký khởi sinh lên. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên. Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện khởi sinh lên. Pháp Thiện – Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ? Nhân Duyên - Ngài đã phân tích một cách quảng nghĩa như thế nào thì ngay cả Bất Ly Duyên cũng nên phân tích cho quảng nghĩa như thế ấy theo đường lối của việc giáo đạo.

Kết Thúc Phần Nhất Căn Nguyên

PHẦN NHỊ CĂN NGUYÊN (DUMŪLAKANAYA)

[36] 1. Pháp Thiện cần phải nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên được như thế nào ? v.v. Pháp Thiện - Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện – Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, bởi do Cảnh Duyên được như thế nào ?

[37] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Trưởng Duyên được như thế nào ? v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Vô Gián Duyên. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

Kết Thúc Phần Nhị Căn Nguyên

PHẦN TAM CĂN NGUYÊN (TIMŪLAKANAYA)

[38] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên được như thế nào ? Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Vô Gián Duyên v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

Kết Thúc Phần Tam Căn Nguyên

PHẦN TỨ CĂN NGUYÊN (CATUMŪLAKANAYA)

[39] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên được như thế nào ? v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

Kết Thúc Phần Tứ Căn Nguyên

PHẦN NHÂN CĂN NGUYÊN (HETUMŪLAKANAYA)

[40] Giai đoạn có năm Duyên làm căn nguyên v.v. Ngài giản lược lấy đặt để Nhất Căn Nguyên, Phần Nhị Căn Nguyên, Phần Tam Căn Nguyên, Phần Tứ Căn Nguyên, Phần Ngũ Căn Nguyên, Phần Tổng Căn Nguyên (**Sabbamūlakaṃ**). Bậc hữu trí nên phân tích cho quảng nghĩa.

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

[41] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên được như thế nào ? Do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên v.v. Do bởi Cảnh Duyên, do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ? Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, bởi do Hỗ Tương Duyên được như thế nào ? Bởi do Bất Ly Duyên, bởi do Nhân Duyên. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Cảnh Duyên. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Trưởng Duyên v.v. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên được như thế nào ?

[42] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên được như thế nào ? Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Trưởng Duyên. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Vô Gián Duyên v.v Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên được như thế nào ?

[43] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên được như thế nào ? Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Vô Gián Duyên ... bởi do Ly Khứ Duyên được như thế nào ?

[44] Phần Nhất Căn Nguyên, Phần Nhị Căn Nguyên, Phần Tam Căn Nguyên, Phần Tứ Căn Nguyên, Phần Ngũ Căn Nguyên, Phần Tổng Căn Nguyên (**Sabbamūlakaṃ**) của từng mỗi Câu, bậc hữu trí nên phân tích cho quảng nghĩa.

Trong Phần Thuận Tùng Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú.

PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN
(PACCANĪYANAYA)

[45] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên được như thế nào ?

Nhân Duyên – Ngài đã phân tích cho quảng nghĩa ở trong Phần Thuận Tùng như thế nào thì Phi Nhân Duyên ngay cả trong Phần Đối Nghịch cũng nên phân tích cho quảng nghĩa như thế ấy.

[46] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên được như thế nào ? Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián

Duyên, do bởi Phi Câu Sinh Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Y Chỉ Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Vật Thực Duyên, do bởi Phi Quyền Lực Duyên, do bởi Phi Thiền Na Duyên, do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

[47] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên được như thế nào ?

Trong Phần Thuận Tùng, ở Phần Nhất Căn Nguyên, Nhị Căn Nguyên, Tam Căn Nguyên, Tứ Căn Nguyên cho đến Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên **(Tevīsatimūlakanaya)** của từng mỗi Câu, Ngài đã phân tích cho quảng nghĩa như thế nào, thì ngay cả ở trong Phần Đối Nghịch cũng nên phân tích cho quảng nghĩa như thế ấy.

Trong Phần Đối Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú.

PHẦN THUẬN - NGHỊCH DUYÊN
(ANULOMAPACCANĪYANAYA)

[48] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên được như thế nào ?

Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên được như thế nào ?

Trong Phần Thuận Tùng, Nhân Duyên Ngài đã phân tích cho quảng nghĩa như thế nào, ngay cả trong Phần Thuận – Nghịch cũng nên phân tích cho quảng nghĩa như thế ấy.

[49] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên được như thế nào ? Do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

[50] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên được như thế nào ?

Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Phi Bất Ly Duyên.

Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Phi Bất Ly Duyên.

Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Bất Ly Duyên.

Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Hậu Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ưng Duyên, do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

[51] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên v.v. do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên được như thế nào ? v.v. do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên v.v. do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên.

Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên v.v. do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên.

Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên v.v. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên.

Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên v.v. do bởi Phi Ly Khứ Duyên được như thế nào ?

Trong Phần Thuận – Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú.

PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN
(PACCANĪYĀNULOMANAYA)

[52] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên được như thế nào ?

Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Trưởng Duyên v.v. Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

[53] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên v.v. Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Bất Ly Duyên. Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên… do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên v.v. do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên được như thế nào ?

[54] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?

[55] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên v.v. Do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Bất Ly Duyên v.v.

Do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên. Do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Cảnh Duyên v.v. Do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên.

Do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên v.v. Do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên.

Do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên v.v. do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên được như thế nào ?

Trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt, Nhị Đề Phát Thú tối thượng, Nhị Đề Tam Đề Phát Thú, Tam Đề Nhị Đề Phát Thú, Tam Đề Tam Đề Phát Thú và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú.

Kết Thúc Giai Đoạn Định Danh (Paṇṇattivāra)(*)

[(*): Là **"Paṭiccavārauddesa"** (Xiển Thuật Giai Đoạn Liên Quan)]

GIẢI THÍCH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN ĐỊNH DANH (#)
(Là Với Việc Định Danh)

[(#) Là giải thích Tạng **Pāli** điều 26 – 55 mà Tam Tạng gọi là **"Paṭiccavāra"** (Giai Đoạn Liên Quan) (hoặc **"Paṇṇattivāra"** (Giai Đoạn Định Danh). Chỗ này Bộ Chú Giải dùng nghĩa từ là **"Paṇṇattivāravaṇṇanā"** (Giải Thích Giai Đoạn Định Danh)]

Lời nói rằng **"Tam Đề Phát Thú" (Tikapaṭṭhāna), "Nhị Đề Phát Thú" (Dukapaṭṭhāna)** v.v. **"Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú" (Dukadukapaṭṭhāna)** đây, Đức Thế Tôn lập ý để ở trong Bộ Đại Kinh Điển Phát Thú "là định sở hội tập của 24 Hoàn Bão Phát Thú **(Samanta paṭṭhāna)**" với mãnh lực của Tam Đề Phát Thú v.v. trong tất cả những Phát Thú có Phần Thuận Tùng Phát Thú v.v. như đã có đề cập đến; do bởi lập ý dựa vào bất luận những Tam Đề Phát Thú nào để mà giải thích những thể loại Tam Đề Phát Thú v.v.; và lập ý phân tích những thể loại Phát Thú ấy có Tam Đề Phát Thú v.v. với mãnh lực của bất luận Duyên nào, một khi lập ý trình bày đặc biệt chỉ riêng những thể loại Duyên ấy, thì không liên quan gì đến Tam Đề Phát Thú v.v. cả phần Xiển Thuật **(Uddesa)** và Xiển Minh **(Niddesa)** với Giai Đoạn, đề cập là việc phân tích Duyên Hệ bởi theo việc định đặt chủ đề này trước tiên rồi Đức Thế Tôn lập ý dựa vào bất luận những thể loại Tam Đề Phát Thú nào v.v. mới thuyết giáo lời nói rằng "Tam Đề Phát Thú", "Nhị Đề Phát Thú" v.v. "Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú". Bấy giờ nhằm để sẽ lập ý trình bày những thể loại Tam Đề Phát Thú v.v. cho quảng nghĩa với mãnh lực của những nhóm Duyên này, mới lập ý dựa vào từng mỗi một Tam Đề, Nhị Đề trình bày thuyết giáo với bảy Giai Đoạn **(Vāra)** lớn. Tên gọi của những bảy Giai Đoạn lớn ấy, đó là: Giai Đoạn Liên Quan **(Paṭiccavāra),** Giai Đoạn Câu Sinh **(Sahajātavāra),** Giai Đoạn Duyên Sinh **(Paccayavāra),** Giai Đoạn Y Chỉ **(Nissayavāra),** Giai Đoạn Hỗn Hòa **(Saṃsaṭṭhavāra),** Giai Đoạn Tương Ưng **(Sampayuttavāra)** (và) Giai Đoạn Vấn Đề **(Pañhāvāra).** Tất cả những bảy Giai Đoạn ấy, Giai Đoạn mà Đức Thế Tôn thuyết giáo với lời truyền thụ là **"nương nhờ" (Paṭicca – Liên Quan)** như thế này **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca**

kusalo dhammo) gọi là **Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāra)** (điều 26 v.v.). Thuyết giáo với mãnh lực của Ngài truyền thụ rằng **"cùng sinh với nhau" (Sahajāto – Câu Sinh)** như thể này **"Pháp Thiện câu sinh với Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ sahajāto kusalo dhammo)** gọi là **Giai Đoạn Câu Sinh (Sahajātavāra).** (điều 236 v.v.) Giai Đoạn Câu Sinh ấy, rằng khi theo nội dung thì bất sai biệt với Giai Đoạn Liên Quan đã đề cập trước đó. Tuy nhiên Giai Đoạn thứ nhất thuyết giáo với mãnh lực của Hữu Tình Khả Huấn Luyện **(Veneyyasatta)** sẽ giác ngộ với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"nương nhờ" (Paṭicca – Liên Quan).** Giai Đoạn thứ hai thuyết giáo với mãnh lực của Hữu Tình Khả Huấn Luyện **(Veneyyasatta)** sẽ giác ngộ với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"cùng sinh với nhau" (Sahajāto – Câu Sinh).** Và trong cả hai Giai Đoạn này, bậc tu học nên hiểu biết các Năng Duyên một cách đặc biệt và Pháp Sở Duyên với mãnh lực của Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Với lại các Pháp Năng Duyên và Sở Duyên ấy đặc biệt câu sinh với nhau, không có việc sinh trước hoặc sinh về sau. Giai Đoạn được thuyết giáo với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"nương nhờ" (Paccaya – Duyên Sinh)** như thể này **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện (khởi sinh lên) (Kusalaṃ dhammaṃ paccayā kusalo dhammo)** gọi là **Giai Đoạn Duyên Sinh (Paccayavāra)** (điều 246 v.v.). Ngay cả Giai Đoạn Duyên Sinh ấy, bậc tu học nên hiểu biết với mãnh lực của Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp tương tự hai Giai Đoạn trước. Lại nữa, ngay cả Tiền Sinh Duyên cũng thường có được trong quan niệm này. Đây là sự sai biệt với nhau của Giai Đoạn Duyên Sinh với hai Giai Đoạn (Giai Đoạn Liên Quan, Giai Đoạn Câu Sinh) trước. Giai Đoạn nối tiếp theo đó, Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"nương nhờ" (Nissāya - Y Chỉ)** như thể này **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện (khởi sinh lên) (Kusalaṃ dhammaṃ nissāya kusalo dhammo)** gọi là **Giai Đoạn Y Chỉ (Nissayavāra)** (điều 380 v.v.). Giai Đoạn Y Chỉ ấy theo nội dung chủ yếu thì bất sai biệt với Giai Đoạn Duyên Sinh đã đề cập trước, tuy nhiên Giai Đoạn thứ nhất thuyết giáo với mãnh lực của bậc hữu tình sẽ giác ngộ, với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"nương nhờ" (Paccaya – Duyên Sinh)** Giai Đoạn thứ hai thuyết giáo với mãnh lực của bậc hữu tình sẽ giác ngộ, với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"nương nhờ" (Nissaya – Y Chỉ).** Nối tiếp theo đó, thuyết giáo vời mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"hỗn hòa" (Saṃsaṭṭho – Hỗn Hòa)** như thể này **"Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện (Kusalaṃ dhammaṃ saṃsaṭṭha kusalo dhammo)** gọi là **Giai Đoạn Hỗn Hòa (Saṃsaṭṭhavāra)** (điều 390 v.v.)

Giai Đoạn được thuyết giáo với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"phối hợp với" (Sampayutto – Tương Ưng)** như thể này **"Pháp Thiện phối hợp với Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ sampayutto kusalo dhammo)** gọi là **Giai Đoạn Tương Ưng (Sampa yuttavāra)** (điều 475 v.v.). Giai Đoạn Tương Ưng ấy theo nội dung chủ yếu thì bất sai biệt với Giai Đoạn Hỗn Hòa. (Thế nhưng) Giai Đoạn thứ nhất thuyết giáo với mãnh lực của bậc hữu tình sẽ giác ngộ, với mãnh lực của Ngài truyền thụ là **"hỗn hòa" (Saṃsaṭṭha – Hỗn Hòa)** Giai Đoạn thứ hai thuyết giáo với Ngài truyền thụ là **"phối hợp với" (Sampayutto – Tương Ưng).** Và trong cả hai Giai Đoạn này, bậc tu học nên hiểu biết Năng Duyên và Sở Duyên với mãnh lực của Vô Sắc Pháp thôi.

Còn trong Giai Đoạn thứ bảy, Đức Thế Tôn lập ý đưa Vấn Đề lên theo phần chẳng hạn như là **"Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện theo phương thức Nhân Duyên"** (điều

484 v.v.) rồi lập ý phân tích tất cả những thể loại Vấn Đề ấy không cho phức tạp không cho mô hồ nữa theo phần chẳng hạn như là **"các Nhân tương ưng làm duyên đối với các Uẩn tương ưng theo phương thức Nhân Duyên"** (điều 484) vì thế Giai Đoạn này mới gọi là **Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra)** vì đã lập ý phân tích tất cả Vấn Đề một cách tốt đẹp. Và trong quan niệm này, nên hiểu biết Năng Duyên và Sở Duyên với mãnh lực của Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp.

Tất cả những Giai Đoạn ấy, Giai Đoạn thứ nhất trước tất cả mọi Giai Đoạn mà gọi là Giai Đoạn Liên Quan, Giai Đoạn ấy cũng có hai thể loại, đó là theo Xiển Thuật và Xiển Minh. Trong hai thể loại ấy, Giai Đoạn Xiển Thuật thứ nhất gọi là **Giai Đoạn Thẩm Vấn (Pucchāvāra)** cũng được.

Ngay cả lời nói rằng **"Giai Đoạn Định Danh"** đích thị cũng chính là tên gọi của Giai Đoạn Xiển Thuật. Quả thực, Giai Đoạn ấy gọi là **"Giai Đoạn Xiển Thuật" (Uddesavāra)** vì Đức Thế Tôn lập ý dựa vào Thiện v.v. rồi rút lấy Thiện ấy v.v. lên khải thuyết với mãnh lực của Nhân Duyên v.v. Gọi là **"Giai Đoạn Thẩm Vấn"** vì lập ý dựa vào Thiện v.v. thuyết giáo thẩm vấn đến việc sinh khởi của Thiện v.v. với mãnh lực của Nhân Duyên v.v. Ngay cả Giai Đoạn ấy sẽ gọi là **Giai Đoạn Định Danh cũng được** vì Đức Thế Tôn lập ý dựa vào Thiện v.v. rồi cho thấu hiểu đến việc sinh khởi của Thiện v.v. với mãnh lực của Nhân Duyên v.v.

Trong điều ấy có "Quyết Tâm Thẩm Vấn" **(Parikappapucchā)** (dạng thức thẩm vấn cho tuyển trạch câu trả lời, là có lời nói rằng "giả như, nếu như") rằng **"Pháp Thiện cần phải nương nhờ Pháp Thiện mới khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?" (Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo upajjeyya Hetupaccayā).**

Và trong Quyết Tâm Thẩm Vấn đây, có nội dung chủ yếu như vầy "Pháp Thiện nào cần phải sinh khởi lên do bởi Nhân Duyên, Pháp Thiện ấy phải nương nhờ Pháp Thiện hay không ?" Hơn nữa, trong câu thẩm vấn này có nội dung chủ yếu như vầy "Pháp Thiện nào phải nương nhờ Pháp Thiện mới sinh khởi lên, Pháp Thiện ấy cần nên có do bởi Nhân Duyên ư ?" Nghĩa từ **"Paṭi"** trong từ ngữ **"Paṭicca"** ấy hiện hành trong ý nghĩa là **"giống nhau"** chẳng hạn "người giống nhau" gọi là "Đối Đẳng Nhân" **(Paṭipuggala),** còn "bằng nhau" gọi là "Đối Ứng" **(Paṭibhāga).** Nghĩa từ **"Icca"** ấy nói đến sự tầm cầu trong việc ra đi. Khi bảo kết hợp cả hai từ ngữ vào nhau mới có lý giải lời nói rằng **"nương nhờ" (Paṭicca – Liên Quan)** có nghĩa là "hiện hành tịnh giá tề khu", tức là "tiến hành với sự tác pháp đồng đẳng với nhau", đề cập đến là "cùng sinh khởi với nhau", lý giải là "hợp với thực tính câu sinh với Duyên ấy". Lời nói rằng **"Pháp Thiện" (Kusalo dhammo)** Đức Thế Tôn thuyết giáo thẩm vấn rằng "Pháp Thiện phải nương nhờ Pháp Thiện mới sinh khởi lên do bởi Nhân Duyên theo thực tính là việc câu sinh, như thế ấy ư ?" Hơn nữa, nghĩa từ **"nương nhờ" (Paṭicca – Liên Quan)** có nghĩa là "tác thành Duyên Hệ". Và việc tác thành Duyên Hệ ấy, thường được có trong Tiền Sinh Duyên và cả Câu Sinh Duyên. Trong chỗ này, ý định lấy Câu Sinh Duyên. Ngay cả trong lời nói rằng **"Pháp Bất Thiện cần phải nương nhờ Pháp Thiện" (Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca akusalo dhammo)** v.v. cũng có phần này tương tự. Trong lời nói rằng **"Pháp Bất Thiện cần phải nương nhờ Pháp Thiện" (Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca akusalo dhammo)** v.v. ấy, và xác thực là Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên với mãnh lực của Câu Sinh Duyên không có, thế nhưng bất luận Duyên nào mà Đức Phật thường có được hoặc không có

được lời giải đáp theo nội dung chủ yếu ở trong Giai Đoạn Thẩm Vấn này, thì các Duyên ấy Đức Phật lập ý nêu lên với mãnh lực của sự thẩm vấn. Còn trong việc giải đáp ở phía trước, bất luận Duyên nào không có được lời giải đáp thì lập ý từ bỏ Duyên ấy đi, bất luận Duyên nào có lời giải đáp thì lập ý giải đáp đặc biệt chỉ đối với Duyên ấy thôi. Khi bậc tu học thấu hiểu nghĩa lý của sự thẩm vấn và đường lối của sự thẩm vấn trong quan niệm này như đã vừa đề cập đến, bây giờ nên hiểu biết việc quy định thẩm vấn với mãnh lực của việc pháp số tiếp theo đây.

Và trong lời nói rằng **"nương nhờ Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca)** đây, thẩm vấn có ba điều, đó là: có Câu Thiện là câu đầu tiên (lời khởi phát đầu tiên) có Thiện, Bất Thiện và Vô Ký là Câu Hoàn Kết **(Avasānapada)** (lời kết thúc). Thẩm vấn lại có ba điều nữa, đó là: đích thị có Câu Thiện là Câu đầu tiên, có việc phân tích theo Nhị Đề với khả năng của Thiện và Vô Ký v.v. là Câu Hoàn Kết. Thẩm vấn lại có một, đó là: đích thị chính là có Câu Thiện là Câu đầu tiên, có Tam Đề là Câu Hoàn Kết. Vì thế, thẩm vấn có Câu Thiện là câu đầu tiên trong lời nói rằng **"Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca"** này mới có ba điều thẩm vấn. Thẩm vấn có Câu Bất Thiện là câu đầu tiên, có Câu Vô Ký là Câu đầu tiên, có Câu Thiện – Vô Ký là Câu đầu tiên, có Câu Bất Thiện – Vô Ký là Câu đầu tiên, có Câu Thiện – Bất Thiện là câu đầu tiên, có Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký là Câu đầu tiên, cũng tương tự (tức là mỗi nhóm có bảy điều thẩm vấn). Như thế, nương nhờ (đặc biệt) Tam Đề Thiện mới có tất cả 49 điều thẩm vấn trong Nhân Duyên, tức là từng mỗi nhóm của bảy nhóm có bảy điều.

Trong quan niệm này, nên biết bổ sung những thể loại thẩm vấn ấy với mãnh lực Căn Nguyên **(Mūla)** và Câu Hoàn Kết **(Avasāna)** (tức là lời khai đầu và lời cuối cùng) tức là:

1. Thẩm vấn ở phần Nhất Căn Nguyên Nhất Hoàn Kết **(EkamūlaEkaavasāna)** (một câu đầu tiên một câu cuối cùng) có chín điều.

2. Thẩm vấn ở phần Nhất Căn Nguyên Nhị Hoàn Kết **(EkamūlaDukaavasāna)** (một câu đầu tiên hai câu cuối cùng) có chín điều.

3. Thẩm vấn ở phần Nhất Căn Nguyên Tam Hoàn Kết **(EkamūlaTikaavasāna)** (một câu đầu tiên ba câu cuối cùng) có ba điều.

4. Thẩm vấn ở phần Nhị Căn Nguyên Nhất Hoàn Kết **(DukamūlaEkaavasāna)** (hai câu đầu tiên một câu cuối cùng) có chín điều.

5. Thẩm vấn ở phần Nhị Căn Nguyên Nhị Hoàn Kết **(DukamūlaDukaavasāna)** (hai câu đầu tiên hai câu cuối cùng) có chín điều.

6. Thẩm vấn ở phần Nhị Căn Nguyên Tam Hoàn Kết **(DukamūlaTikaavasāna)** (hai câu đầu tiên ba câu cuối cùng) có ba điều.

7. Thẩm vấn ở phần Tam Căn Nguyên Nhất Hoàn Kết **(TikamūlaEkaavasāna)** (ba câu đầu tiên một câu cuối cùng) có ba điều.

8. Thẩm vấn ở phần Tam Căn Nguyên Nhị Hoàn Kết **(TikamūlaDukaavasāna)** (ba câu đầu tiên hai câu cuối cùng) có ba điều.

9. Thẩm vấn ở phần Tam Căn Nguyên Tam Hoàn Kết **(TikamūlaTikaavasāna)** (ba câu đầu tiên ba câu cuối cùng) có một điều.

Đích thị trong Cảnh Duyên v.v. cũng có 49 điều tương tự trong Nhân Duyên. (Vì thế) trong tất cả 24 bốn Duyên **mới có các điều thẩm vấn hoán vị lẫn nhau, và khi hội tập thì được 1,176 điều trong phần Nhất Căn Nguyên (Ekamūlakanaya).**

36 – 37] Nối tiếp theo đó, Đức Thế Tôn lập ý bắt đầu Phần Nhị Căn Nguyên **(Duka mūlakanaya)** (Phần có hai Căn Nguyên) là **(Pháp Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên) do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên (Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā)** v.v. Trong Phần có hai Căn Nguyên ấy, có 23 Nhị Đề **(Duka)** có Nhân Duyên hiện hữu, đó là "Nhị Đề Nhân – Cảnh" **(Hetārammaṇaduka)** v.v. "Nhị Đề Nhân – Bất Ly" **(Hetāvigataduka).** Ngay cả trong "Nhị Đề Nhân – Cảnh" cũng có 49 điều tương tự Nhân Duyên. Tất cả những điều thẩm vấn ấy lập ý trình bày để trong Tạng **Pāli** chỉ có hai điều thôi. Ngay cả trong "Nhị Đề Nhân – Trưởng" **(Hetādhipatiduka)** v.v. cũng có 49 điều tương tự trong "Nhị Đề Nhân – Cảnh". Tất cả những Nhị Đề ấy, khi Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết ba Nhị Đề theo thuận tự, đó là: "Nhị Đề Nhân - Trưởng" **(Hetādhipatiduka),** "Nhị Đề Nhân – Vô Gián" **(Hetānantaraduka),** "Nhị Đề Nhân – Đẳng Vô Gián" **(Hetusamanantaraduka)** với mãnh lực của điều thẩm vấn thứ nhất, rồi lập ý khải thuyết "Nhị Đề Nhân – Bất Ly" **(Hetāvigataduka)** là nơi cuối cùng, nghĩa từ còn lại lập ý giản lược. Và bậc tu học nên biết tính đếm số lượng điều thẩm vấn trong quan niệm này, và như thế này, đó là **"trong Phần Nhị Căn Nguyên, và trong số lượng 23 Nhị Đề thì có số lượng 1,127 điều thẩm vấn".** Nối tiếp theo đó, Đức Thế Tôn lập ý bắt đầu Phần Tam Căn Nguyên **(Tikamūlakanaya)** là **(Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên) do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên (Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā Adhipatipaccayā)** v.v. (ở điều 38). Trong Phần Tam Căn Nguyên ấy, có 22 Tam Đề **(Tika)** với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong 22 Duyên có Trưởng Duyên v.v. vào với Nhị Đề Nhân – Cảnh. Tất cả những Tam Đề ấy, khi Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết Tam Đề thứ nhất và Tam Đề thứ hai với mãnh lực của điều thẩm vấn thứ nhất rồi mới lập ý khải thuyết Tam Đề cuối cùng. Nghĩa từ còn lại lập ý giản lược để trong Nhị Đề như thế nào thì ngay cả trong Tam Đề cũng như thế ấy, lập ý sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Tam Đề.

Trong Phần Tam Căn Nguyên, và trong số lượng 22 Tam Đề có số lượng 1,078 điều thẩm vấn.

Nối tiếp theo đó, lập ý bắt đầu Phần Tứ Căn Nguyên **(Catumūlakanaya)** là **(Pháp Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên) do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên (Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā Adhipatipaccayā Anantarapaccayā)** v.v. (điều 39). Trong Phần Tứ Căn Nguyên ấy, có 21 Bộ Tứ **(Catukka)** với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong 21 Duyên có Vô Gián Duyên v.v. vào với Tam Đề thứ nhất. Tất cả những Bộ Tứ **(Catukka)** ấy, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết hai Bộ Tứ **(Catukka)** rồi lập ý giản lược các Bộ Tứ **(Catukka)** còn lại. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Tứ **(Catukka)** ngay cả trong quan niệm này. **Trong Phần Tứ Căn Nguyên, và trong số lượng 21 Bộ Tứ (Catukka) mới có số lượng 1,029 điều thẩm vấn nữa.** Nối tiếp theo đó, Đức Thế Tôn lập ý thuyết giáo bắt đầu từ Phần Ngũ Căn Nguyên **(Pañcamūlakanaya)** v.v. cho đến Phần Tổng Căn Nguyên

(**Sabbamūlakaṃ**). Ở Phần giản lược đã được thuyết giáo trong thời gian trước rồi, và sẽ cần phải thuyết giáo tiếp tục trong thời gian vị lai hết cả thảy điều ấy, lập ý thực hiện cho tác thành cùng một dạng thức như nhau rồi trình bày để trong Tạng **Pāli** là **"Phần Nhất Căn Nguyên, Phần Nhị Căn Nguyên, Phần Tam Căn Nguyên, Phần Tứ Căn Nguyên, Phần Ngũ Căn Nguyên, Phần Tổng Căn Nguyên. Bậc Hữu Trí nên phân tích cho quảng nghĩa".** Trong Phần Nhất Căn Nguyên ấy, nghĩa từ đáng phải đề cập thì Bần Đạo đã đề cập hết cả rồi. Còn trong Phần Ngũ Căn Nguyên, mỗi nhóm Duyên có năm và kết hợp lại thành 20 Bộ Ngũ chẵn **(Pañcaka)** với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong 20 Duyên chẵn, có Đẳng Vô Gián Duyên v.v. vào với Bộ Tứ **(Catukka)** thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Ngũ trong tất cả những Bộ Ngũ ấy.

Trong Phần Ngũ Căn Nguyên mới có 980 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Lục Căn Nguyên **(Chamūlakanaya),** mỗi nhóm Duyên có sáu và kết hợp lại thành 19 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 19 Duyên có Câu Sinh Duyên vào với Bộ Ngũ thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Lục trong tất cả những Bộ Lục ấy.

Trong Phần Lục Căn Nguyên mới có 931 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thất Căn Nguyên **(Sattamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có bảy và kết hợp lại thành 18 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 18 Duyên có Hỗ Tương Duyên v.v. vào với Bộ Lục thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thất trong tất cả những Bộ Thất ấy.

Trong Phần Thất Căn Nguyên mới có 882 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Bát Căn Nguyên **(Aṭṭhamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có tám và kết hợp lại thành 17 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 17 Duyên có Y Chỉ Duyên v.v. vào với Bộ Thất thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Bát trong tất cả những Bộ Bát ấy.

Trong Phần Bát Căn Nguyên mới có 833 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Cửu Căn Nguyên **(Navamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có chín và kết hợp lại thành 16 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 16 Duyên có Cận Y Duyên v.v. vào với Bộ Bát thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Cửu trong tất cả những Bộ Cửu ấy.

Trong Phần Cửu Căn Nguyên mới có 784 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Căn Nguyên **(Dasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 10 và kết hợp lại thành 15 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 15 Duyên có Tiền Sinh Duyên v.v. vào với Bộ Cửu thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập trong tất cả những Bộ Thập ấy.

Trong Phần Thập Căn Nguyên mới có 735 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Nhất Căn Nguyên **(Ekādasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 11 và kết hợp lại thành 14 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 14 Duyên có Hậu Sinh Duyên v.v. vào với Bộ Thập thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Nhất trong tất cả những Bộ Thập Nhất ấy.

Trong Phần Thập Nhất Căn Nguyên mới có số lượng 686 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Nhị Căn Nguyên **(Dvādasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 12 và kết hợp lại thành 13 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 13 Duyên có Trùng Dụng Duyên v.v. vào với Bộ Thập Nhất thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Nhị trong tất cả những Bộ Thập Nhị ấy.

Trong Phần Thập Nhị Căn Nguyên mới có số lượng 637 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Tam Căn Nguyên **(Terasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 13 và kết hợp lại thành 12 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 12 Duyên có Nghiệp Lực Duyên v.v. vào với Bộ Thập Nhị thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Tam trong tất cả những Bộ Thập Tam ấy.

Trong Phần Thập Tam Căn Nguyên mới có số lượng 588 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Tứ Căn Nguyên **(Cuddasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 14 và kết hợp lại thành 11 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 11 Duyên có Dị Thục Quả Duyên v.v. vào với Bộ Thập Tam thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Tứ trong tất cả những Bộ Thập Tứ ấy.

Trong Phần Thập Tứ Căn Nguyên mới có số lượng 539 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Ngũ Căn Nguyên **(Paṇṇarasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 15 và kết hợp lại thành 10 nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả 10 Duyên có Vật Thực Duyên v.v. vào với Bộ Thập Tứ thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Ngũ trong tất cả những Bộ Thập Ngũ ấy.

Trong Phần Thập Ngũ Căn Nguyên mới có số lượng 490 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Lục Căn Nguyên **(Soḷasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 16 và kết hợp lại thành chín nhóm với mãn lực việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả chín Duyên có Quyền Lực Duyên v.v. vào với Bộ Thập Ngũ thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Lục trong tất cả những Bộ Thập Lục ấy.

Trong Phần Thập Lục Căn Nguyên mới số lượng 441 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Thất Căn Nguyên **(Sattarasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 17 và kết hợp lại thành tám nhóm với mãnh lực của việc bổ sung mỗi một Duyên trong tất cả tám Duyên có Thiền Na Duyên v.v. vào với Bộ Thập Lục thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong mỗi một Bộ Thập Thất trong tất cả những Bộ Thập Thất ấy.

Trong Phần Thập Thất Căn Nguyên mới có số lượng 392 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Bát Căn Nguyên **(Aṭṭhārasamūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 18 và kết hợp lại thành bảy nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả bảy Duyên có Đồ Đạo Duyên v.v. vào với Bộ Thập Thất thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Bát trong tất cả những Bộ Thập Bát ấy.

Trong Phần Thập Bát Căn Nguyên mới có số lượng 343 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Thập Cửu Căn Nguyên **(Ekūnavīsatimūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 19 và kết hợp lại thành sáu nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả sáu Duyên có Tương Ưng Duyên v.v. vào với Bộ Thập Bát thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Thập Cửu trong tất cả những Bộ Thập Cửu ấy.

Trong Phần Thập Cửu Căn Nguyên mới có số lượng 294 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Nhị Thập Căn Nguyên **(Vīsatimūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 20 và kết hợp lại thành năm nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả năm Duyên có Bất Tương Ưng Duyên v.v. vào với Bộ Thập Cửu thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Nhị Thập trong tất cả những Bộ Nhị Thập ấy.

Trong Phần Nhị Thập Căn Nguyên mới có số lượng 245 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên **(Ekavīsatimūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 21 và kết hợp lại thành bốn nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả bốn Duyên có Hiện Hữu Duyên v.v. vào với Bộ Nhị Thập thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Nhị Thập Nhất trong tất cả những Bộ Nhị Thập Nhất ấy.

Trong Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên, bậc liễu đắc thực tướng mới tính đếm được 196 điều thẩm vấn.

Trong Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên **(Dvāvīsatimūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 22 và kết hợp lại thành ba nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong tất cả ba Duyên có Vô Hữu Duyên v.v. vào với Bộ Nhị Thập Nhất thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Nhị Thập Nhị trong tất cả những Bộ Nhị Thập Nhị ấy.

Trong Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên mới có 147 điều thẩm vấn nữa.

Trong Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên **(Tevīsatimūlakanaya)** mỗi nhóm Duyên có 23 nhóm và kết hợp lại thành hai nhóm với mãnh lực của việc bổ sung từng mỗi một Duyên trong cả hai Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên vào với Bộ Nhị Thập Nhị thứ nhất. Vì sắp xếp 49 điều thẩm vấn vào trong từng mỗi một Bộ Nhị Thập Tam trong tất cả những Bộ Nhị Thập Tam ấy.

Trong Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên là lần thứ 23 đây mới có số lượng đếm được 98 điều thẩm vấn.

Còn Phần Nhị Thập Tứ Căn Nguyên **(Catuvīsatimūlakanaya)** (là Phần có 24 căn nguyên), bậc tu học nên hiểu biết với mãnh lực việc hội tập của các Duyên, chính vì lý do ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo là "Phần Tổng Căn Nguyên" **(Sabbamūlakaṃ)** (có các Duyên làm căn nguyên). Trong Phần có 24 Duyên ấy, chỉ có 49 điều thẩm vấn thôi, như thế này: tất cả điều thẩm vấn ấy Đức Phật lập ý đặc biệt chỉ có chú tâm đến lời nói rằng **"Nhân Duyên"** chỉ có ngần ấy phân tích một cách quảng nghĩa cùng tột trong Hội Chúng Thiên với mãnh lực của Phần có một Căn Nguyên v.v. kết thúc với Phần có các Duyên làm căn nguyên. Trong quan niệm này lập ý trình bày việc thẩm vấn một cách giản lược.

Tuy nhiên hội tập pháp số tất cả những điều thẩm vấn ấy lại thì có như thế này. Quả thực, trong Phần Nhất Căn Nguyên (Phần có một căn nguyên) có 1,176 điều thẩm vấn. Tất cả những điều thẩm vấn trong Phần Nhân Duyên, bậc tu học nên bố trí 49 điều thẩm vấn cùng với ngay chính cái Duyên làm căn nguyên rồi mới lưu ý đến chỗ có Nhân Duyên này làm căn nguyên. Bậc tu học nên bỏ điều thẩm vấn còn lại trong Phần có Duyên còn lại làm căn nguyên. Trong Phần hai căn nguyên có 1,127 điều thẩm vấn. Phần ba căn nguyên có 1,078 điều thẩm vấn. Phần bốn căn nguyên có 1,029 điều thẩm vấn. Phần năm căn nguyên có 980 điều thẩm vấn. Phần sáu căn nguyên có 931 điều thẩm vấn. Phần bảy căn nguyên có 882 điều thẩm vấn.

Phần tám căn nguyên có 833 điều thẩm vấn. Phần chín căn nguyên có 784 điều thẩm vấn. Phần 10 căn nguyên có 735 điều thẩm vấn. Phần 11 căn nguyên có 686 điều thẩm vấn. Phần 12 căn nguyên có 637 điều thẩm vấn. Phần 13 căn nguyên có 588 điều thẩm vấn. Phần 14 căn nguyên có 539 điều thẩm vấn. Phần 15 căn nguyên có 490 điều thẩm vấn. Phần 16 căn nguyên có 441 điều thẩm vấn. Phần 17 căn nguyên có 392 điều thẩm vấn. Phần 18 căn nguyên có 343 điều thẩm vấn. Phần 19 căn nguyên có 294 điều thẩm vấn. Phần 20 căn nguyên có 245 điều thẩm vấn. Phần 21 căn nguyên có 196 điều thẩm vấn. Phần 22 căn nguyên có 147 điều thẩm vấn. Phần 23 căn nguyên có 98 điều thẩm vấn. Phần có các Duyên làm căn nguyên có 49 điều thẩm vấn. Trong Phần một căn nguyên v.v. phân tích ra bằng cách nêu Câu Nhân lên đầu tiên như đã có đề cập đến rồi.

Đặc biệt chỉ có mỗi một Câu Nhân thôi – rằng khi theo phân loại của một căn nguyên v.v. mới 14,700 điều thẩm vấn. Khi Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết phân loại của việc thẩm vấn kể từ Phần có một căn nguyên cho đến Phần có các Duyên làm căn nguyên bằng cách nêu Nhân Duyên lên đầu tiên như đã vừa đề cập đến.

Bấy giờ nhằm để sẽ nêu Cảnh Duyên lên khải thuyết v.v. mới thuyết giáo lời nói rằng **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?" (Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Ārammaṇapaccayā Hetupaccayā)** v.v. (điều 41). Tất cả những nghĩa từ ấy, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết Phần có một căn nguyên có Cảnh Duyên v.v. có Nhân Duyên là chỗ cuối cùng (kết thúc) với nghĩa từ có tiêu chuẩn như vầy **"do bởi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên" (Ārammaṇapaccayā Hetupaccayā).** Nối tiếp theo đó, lập ý bắt đầu Phần có hai căn nguyên là **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên" (Ārammaṇapaccayā Adhipatipaccayā).**

Trong Phần hai căn nguyên ấy, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết Nhị Đề thứ nhất này, và rồi Nhị Đề Cảnh Bất Ly **(Ārammaṇāvigataduka),** lập ý giản lược nghĩa từ còn lại. Nhị Đề cuối cùng đây, là **"do bởi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên" (Ārammaṇapaccayā Hetu paccayā)** như thế này thì không lập ý khải thuyết. Và giả như Nhị Đề cuối cùng ấy hiện bày trong đoạn nào, bậc tu học nên nắm bắt lấy đoạn ấy vậy. Nối tiếp theo đó, để sẽ không khải thuyết Phần Tam Căn Nguyên v.v. với mãnh lực của Cảnh Duyên, rồi khải thuyết từng mỗi Duyên v.v. bằng cách nêu Trưởng Duyên lên đầu tiên, mới thuyết giáo nghĩa từ có tiêu chuẩn như vầy **"do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên (Adhipatipaccayā Anantarapaccayā Samanantarapaccayā Sahajātapaccayā Aññamannapaccayā).** Nghĩa từ ấy bậc tu học nên hiểu biết với mãnh lực ở Phần có một căn nguyên hoặc có các Duyên làm căn nguyên. Nối tiếp theo đó, để sẽ lập ý chỉ có khải thuyết đặc biệt Phần Nhị Căn Nguyên thôi, bằng cách nêu Bất Ly Duyên lên đầu tiên, mới bắt đầu lời nói rằng **"do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên" (Avigatapaccayā Hetupaccayā)** v.v. (ở điều 42). Trong Phần Nhị Căn Nguyên ấy, khi thuyết giáo ba Nhị Đề theo thuận tự, đó là "Nhị Đề Bất Ly – Nhân" **(Avigata Heturuka),** "Nhị Đề Bất Ly – Cảnh" **(Avigatārammaṇaduka),** "Nhị Đề Bất Ly – Trưởng" **(Avigatādhipatiduka),** rồi mới lập ý khải thuyết một Nhị Đề, đó là "Nhị Đề Bất Ly – Ly Khứ" **(Avigatavigataduka)**

trong chỗ cuối cùng (là kết thúc). Theo thuận tự ấy, để sẽ lập ý khải thuyết Phần có Tam Căn Nguyên với mãnh lực của Bất Ly Duyên, khi thuyết giáo ba Tam Đề theo thuận tự như thế này, là **"do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Trưởng Duyên. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Vô Gián Duyên" (Avigatapaccayā Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā. Avigatapaccayā Hetupaccayā Adhipatipaccayā. Avigata paccayā Hetupaccayā Anantarapaccayā)** (ở điều 42) rồi mới thuyết giáo Tam Đề cuối cùng là **"do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên" (Avigatapaccayā Hetupaccayā Vigatapaccayā).** Theo thuận tự ấy, để sẽ lập ý khải thuyết Phần có Tứ Căn Nguyên với mãnh lực đích thị của Bất Ly Duyên, khi thuyết giáo bốn nhóm thành hai nhóm, đó là **"do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên. Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Vô Gián Duyên" (Avigatapaccayā Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā Adhipatipaccayā. Avigata paccayā Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā Anantarapaccayā)** rồi lập ý nêu nghĩa từ **"do bởi Ly Khứ Duyên" (Vigatapaccayā)** đặt để lên. Các nghĩa từ còn lại thì lập ý giản lược. Nhằm để sẽ lập ý khải thuyết với tất cả nghĩa từ một cách giản lược, mới thuyết giáo rằng **"Phần Nhất Căn Nguyên, Phần Nhị Căn Nguyên, Phần Tam Căn Nguyên, Phần Tứ Căn Nguyên, Phần Tổng Căn Nguyên của từng mỗi một Câu",** bậc hữu trí nên phân tích cho quảng nghĩa (ở điều 44). Vì lẽ ấy, trong Phần Nhất Căn Nguyên có 1,176 điều thẩm vấn v.v. trong Phần Tổng Căn Nguyên có 49 điều thẩm vấn với mãnh lực của nghĩa từ **"Nhân" (Hetu)** v.v. bằng cách nêu Nhân Duyên lên đầu tiên như thể nào thì trong Phần Nhất Căn Nguyên của từng mỗi một Câu cũng có 1,176 điều thẩm vấn v.v. trong Phần Tổng Căn Nguyên có 49 điều thẩm vấn với mãnh lực của nghĩa từ **"Cảnh" (Ārammaṇa)** v.v. bằng cách nêu từng mỗi một Duyên có Cảnh Duyên v.v. lên đầu tiên như thể ấy. Trong việc phân tích từng mỗi Phần, trong Phần Nhất Căn Nguyên v.v. từng mỗi một Câu mới có 14,700 điều thẩm vấn như đã vừa đề cập đến. Pháp số số lượng những thể loại thẩm vấn ấy trong tất cả 24 Duyên có được như thế này, đó là: **"Trong Phần Thuận Tùng, lập ý phân tích điều thẩm vấn của Tam Đề Thiện có được 352,800 điều".** Tam Đề Thiện như thể nào thì Tam Đề Thọ v.v. cũng như thế ấy. Trong tất cả 22 Tam Đề là **"Theo việc phân tích thể loại của Tam Đề thì có được 7,761,600 điều".** (Còn) đường lối việc giáo đạo (*) thì Đức Thế Tôn lập ý giản lược.

[**(*):** Nghĩa từ này phiên dịch từ nơi từ ngữ **"Vācanāmagga"** (Bối Tụng Đạo Lộ) theo phần phiên dịch để trong Tạng **Pāli** điều 33, 35 và sẽ dùng từ ngữ này suốt. Ý nghĩa sát cận có lẽ hàm ý đến việc chỉnh lý từ ngữ mới theo đường lối ý nghĩa đã đề cập đến.]

Trong tất cả Nhị Đề, Tạng **Pāli** nói rằng **"Pháp tác thành Tác Nhân cần phải nương nhờ Pháp tác thành Tác Nhân mới khởi sinh lên ư ?" (Siyā hetuṃ dhammaṃ paṭicca hetudhammo uppajjeyya Hetupaccayā)** như thế này, thường được chín điều thẩm vấn trong từng mỗi một Duyên có Nhân Duyên v.v. Trong từng mỗi Nhị Đề thế này, đó là: "Nhân nương nhờ Nhân". "Phi Nhân nương nhờ Nhân", "Nhân và Phi Nhân nương nhờ Nhân", "Phi Nhân nương nhờ Phi Nhân", "Nhân nương nhờ Phi Nhân – Nhân và Phi Nhân nương nhờ Phi Nhân",

"Nhân nương nhờ Nhân và Phi Nhân", "Phi Nhân nương nhờ Nhân và Phi Nhân", "Nhân và Phi Nhân nương nhờ Nhân và Phi Nhân".

Tất cả những thể loại thẩm vấn ấy, trong Phần Nhất Căn Nguyên nêu Nhân Duyên lên đầu tiên có 216 điều thẩm vấn. Tất cả những 216 điều thẩm vấn ấy duy nhất chỉ có đối với Nhân Duyên, bậc tu học nên chú ý đến chín điều thẩm vấn không lẫn lộn với Duyên khác. Còn lại Ngài chú ý đến Giai Đoạn **(Vāra)** lý giải những thể loại thẩm vấn ấy.

Có pháp số số lượng trong 23 Giai Đoạn, bắt đầu từ Phần Nhị Căn Nguyên cho đến Phần Tổng Căn Nguyên, bằng cách cắt bỏ Bộ Cửu **(Navaka)** ra mỗi lần một như thế này. Đối với trong **Phần Nhị Căn Nguyên** tất cả 216 điều thẩm vấn đã trình bày để ở trong Phần Nhất Căn Nguyên, lấy chín điều thẩm vấn ra, mới có 207 điều thẩm vấn. Nối tiếp theo đó, trong Phần Tam Căn Nguyên, lấy ra chín điều nữa, còn lại 198 điều thẩm vấn. Lấy điều thẩm vấn ra khỏi Căn Nguyên ở phía trước mỗi lần chín điều như đã đề cập rồi, thì trong Phần Tứ căn Nguyên mới có 189 điều thẩm vấn. Trong Phần Ngũ Căn Nguyên có 180 điều thẩm vấn. Trong Phần Lục Căn Nguyên có 171 điều thẩm vấn. Trong Phần Thất Căn Nguyên có 162 điều thẩm vấn. Trong Phần Bát Căn Nguyên có 153 điều thẩm vấn. Trong Phần Cửu Căn Nguyên có 144 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Căn Nguyên có 135 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Nhất Căn Nguyên có 126 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Nhị Căn Nguyên có 117 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Tam Căn Nguyên có 108 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Tứ Căn Nguyên có 99 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Ngũ Căn Nguyên có 90 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Lục Căn Nguyên có 81 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Thất Căn Nguyên có 72 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Bát Căn Nguyên có 63 điều thẩm vấn. Trong Phần Thập Cửu Căn Nguyên có 54 điều thẩm vấn. Trong Phần Nhị Thập Căn Nguyên có 45 điều thẩm vấn. Trong Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên có 36 điều thẩm vấn. Trong Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên có 27 điều thẩm vấn. Trong Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên có 18 điều thẩm vấn. Và trong Phần Tổng Căn Nguyên có chín điều thẩm vấn. Rằng tương tự với thể loại trong Phần Nhất Căn Nguyên có 216 điều thẩm vấn v.v. trong Phần Tổng Căn Nguyên có chín điều thẩm vấn đây, với mãnh lực của Nhân Duyên như thế nào, thì rằng với mãnh lực của Câu có Cảnh v.v. việc thực hiện từng mỗi một Duyên có Cảnh Duyên v.v. lên đầu tiên trong Phần Nhất Căn Nguyên của từng mỗi một Câu cũng có 216 điều thẩm vấn v.v. trong Phần Tổng Căn Nguyên có chín điều cũng tương tự như thế ấy. Vì lẽ ấy, trong việc phân tích từng mỗi một Câu theo Phần Nhất Căn Nguyên v.v. mới có 2,700 điều thẩm vấn. Có pháp số số lượng những điều thẩm vấn ấy trong tất cả 24 Duyên như thế này. **Trong Phần Thuận Nhị Đề Nhân (Hetuduka) có 64,800 điều thẩm vấn.** Ngay cả trong Nhị Đề Hữu Nhân **(Sahetuduka)** v.v. cũng tương tự với Nhị Đề Nhân. **Ngay cả trong tất cả 100 Nhị Đề, Bậc Tri Thức Ngài đã đề cập trong 100 Nhị Đề có đến 6,480,000 điều thẩm vấn.**

Tại đây đều là pháp số số lượng điều thẩm vấn ở trong Tam Đề Phát Thú **(Tika paṭṭhāna)** và Nhị Đề Phát Thú **(Dukapaṭṭhāna)** trước tiên. Còn bất luận chỗ nào gọi là **"Nhị Đề Tam Đề Phát Thú" (Dukatikapaṭṭhāna)** Đức Thế Tôn lập ý nắm lấy 22 Tam Đề sát nhập vào trong 100 Nhị Đề, rồi khải thuyết nối tiếp theo đó ngay cả ở trong Nhị Đề Tam Đề Phát Thú ấy. Bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số số lượng điều thẩm vấn cần phải được

trình bày phối hợp từng mỗi một Tam Đề trong tất cả 22 Tam Đề vào với 100 Nhị Đề, với mãnh lực của tất cả các Phần có một căn nguyên v.v. theo Phần mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo trong thời gian trước với thể loại như thế này "Pháp Thiện tác thành Tác Nhân nương nhờ Pháp Thiện tác thành Tác Nhân khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?" Nối tiếp theo đó, Đức Thế Tôn lập ý nắm lấy 100 Nhị Đề sát nhập vào trong 22 Tam Đề rồi khải thuyết bất luận Phát Thú nào tên gọi là **"Tam Đề Nhị Đề Phát Thú"** ngay cả trong Tam Đề Nhị Đề Phát Thú ấy, bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số số lượng điều thẩm vấn cần phải được trình bày phối hợp từng mỗi một Nhị Đề trong 100 Nhị Đề vào với 22 Tam Đề với mãnh lực của tất cả các Phần có một căn nguyên v.v. theo Phần mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo trong thời gian trước với thể loại như thế này "Pháp ở phần Nhân Thiện cần phải nương nhờ Pháp ở phần Nhân Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?" Nối tiếp theo đó, lập ý sát nhập tất cả Tam Đề vào trong chính Tam Đề ấy, rồi khải thuyết bất luận Phát Thú nào tên gọi là **"Tam Đề Tam Đề Phát Thú"** ngay cả trong Tam Đề Tam Đề Phát Thú ấy, bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số số lượng điều thẩm vấn cần phải được trình bày phối hợp từng mỗi một Tam Đề trong tất cả 22 Tam Đề vào với 21 Tam Đề còn lại, với mãnh lực của tất cả các Phần có một căn nguyên v.v. theo Phần mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo trong thời gian trước với thể loại như thế này "Pháp Thiện tương ưng với Lạc Thọ cần phải nương nhờ Pháp Thiện tương ưng với Lạc Thọ khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?" Nối tiếp theo đó, lập ý sát nhập Nhị Đề vào trong chính Nhị Đề ấy rồi khải thuyết bất luận Phát Thú nào tên gọi là **"Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú"** ngay cả trong Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú ấy, bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số số lượng điều thẩm vấn cần phải được trình bày phối hợp từng mỗi một Nhị Đề trong 100 Nhị Đề với 99 Nhị Đề còn lại, với mãnh lực của tất cả các Phần có một Căn Nguyên v.v. theo Phần mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo trong thời gian trước với thể loại như thế này "Pháp tác thành Tác Nhân (và) là Tác Nhân cần phải nương nhờ Pháp Hữu Tác Nhân (và) là Tác Nhân khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên được như thế nào ?"

Quả thực, khi Đức Như Lai lập ý khải thuyết phân loại hết cả thảy, mới lập ý khải thuyết Pháp trong Hội Chúng Thiên. Tuy nhiên Đức Pháp Vương **(Dhammasenāpati)** hội tập lại giản lược rằng "Các Pháp này, Đức Phật Ngài lập ý khải thuyết trong ngày hôm nay" rồi đề cập đến việc giảng đạo bằng cách chỉ trình bày Phần ấy thôi. Bậc Trưởng Lão **(Thera)** trình bày đường lối việc giáo đạo bằng cách rút ngắn lại. Đường lối việc giáo đạo ấy, Đức Pháp Tướng Kiết Tập Pháp Tạng **(Dhammasaṅgāhakācāriya)** đã nêu lên tại Hội Nghị Kiết Tập Tam Tạng **(Saṅgāyanā)** trong Thời Kỳ Kiết Tập **(Saṅgītikāla)** theo Phần mà đích thị Bậc Trưởng Lão đã trình bày. Và để sẽ trình bày Phần giản yếu **(Saṅkhepanaya)** đường lối việc giáo đạo ấy, Bản Đạo mới đặt câu kệ này rằng "trong Phần Thuận Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc, đó là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt" **(Tikañca Paṭṭhānavaraṃ)** v.v. Câu Kệ ấy có nội dung chủ yếu là "lời nói rằng **"Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt"** nghĩa từ "trác tuyệt" là "trác việt". Lời nói rằng **"tối thượng" (Dukuttamaṃ - Nhị Đề tối thượng)** tức là "Nhị Đề Phát Thú tối thượng", là "trác tuyệt cực độ". Lời nói rằng **"Dukattikañceva"** là "Nhị Đề Tam Đề Phát Thú". Lời nói rằng **"Tikadukañca"** là "Tam Đề Nhị Đề Phát Thú". Lời nói rằng **"Tikatikañceva"** là "Tam Đề Tam Đề Phát Thú". Lời nói rằng **"Dukaddukañca"** là "Nhị Đề

Nhị Đề Phát Thú". Lời nói rằng **"trong Phần Thuận Tùng có sáu Phần vô cùng thâm khắc" (Cha anulomamhi nayā sugambhīrā)** có nghĩa là "bậc tu học nên hiểu biết sáu Phần vô cùng thâm khắc có Tam Đề Phát Thú v.v. những thể loại này trong Phần Thuận Tùng".

Tất cả những Phần ấy, Phần Thuận Tùng có hai, đó là: "Pháp Thuận Tùng" **(Dhammānuloma)** và "Duyên Thuận Tùng" **(Paccayānuloma).** Trong Phần Thuận Tùng có hai đây, Phát Thú hiện hành với mãnh lực của việc giáo đạo ở Phần Thuận Tùng đối với Pháp mà Ngài đã hội tập, với các Câu Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp **(Abhidhammamātikā)** như thể này **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện"** gọi là "Pháp Thuận Tùng" **(Dhammānuloma).** Phát Thú hiện hành với mãnh lực của việc giáo đạo ở Phần Thuận Tùng đối với 24 Duyên như thể này **"do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên" (Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā)** gọi là "Duyên Thuận Tùng" **(Paccayānuloma).** Tất cả nghĩa từ ở những Câu Kệ **(Gāthā)** ấy, rằng với Câu Kệ đây **"Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt v.v. trong Phần Thuận Tùng Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc" (Tikañca paṭṭhānavaraṃ v.v. cha anulomamhi nayā sugambhīrā)** Ngài tiếp tục đề cập để ở trong Bộ Chú Giải là ngụ ý đến "Pháp Thuận Tùng". Thế nhưng trong quan niệm đây thì Câu Kệ này Ngài ngụ ý đề cập đến "Duyên Thuận Tùng" ở trong "Pháp Thuận Tùng" ấy. Bởi do đó, lời nói rằng **"trong Phần Thuận Tùng Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc" (cha anulomamhi nayā sugambhīrā)** bậc tu học nên hiểu biết nội dung của Câu Kệ trong Bộ Chú Giải thể loại như sau "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. trong Pháp Thuận Tùng vô cùng thâm khắc". Tuy nhiên trong cơ hội này, bậc tu học nên hiểu biết nội dung thể loại như vầy "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. đặc biệt trong Pháp Thuận Tùng ở trong Duyên Thuận Tùng hiện hành như thế này **"do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên" (Hetupaccayā Ārammaṇāpaccayā)** vô cùng thâm khắc". Tất cả sáu Phần ấy theo phân loại của việc thẩm vấn, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết giản lược trong Giai Đoạn Định Danh **(Paṇṇattivāra)** của Giai Đoạn Liên Quan **(Paṭiccavāra)** là chỉ có đối với mãnh lực Tam Đề Thiện **(Kusalatika)** ở trong Tam Đề Phát Thú ở Phần Thuận Tùng thôi. Còn trong Tam Đề và Nhị Đề còn lại và trong Phát Thú còn lại, không hề lập ý khải thuyết việc thẩm vấn ngay cả chỉ có mỗi một điều.

Và trong Giai Đoạn Câu Sinh v.v. nối tiếp theo đó, Đức Thế Tôn không lập ý nêu lên việc thẩm vấn với mãnh lực của Tam Đề Thiện, mà lập ý khải thuyết đặc biệt chỉ có lời giải đáp **(Vissajjanā)** với mãnh lực của Giai Đoạn hiện hữu thôi. Cũng do lời nói rằng **"trong Phần Thuận Tùng có sáu Phần thâm khắc" (cha anulomamhi nayā sugambhīrā)** bậc tu học nên hiểu biết việc nêu lên cả sáu Phần Phát Thú này trình bày ở trong Duyên Thuận Tùng đây, với mãnh lực của tất cả điều thẩm vấn vì lẽ, đó là trách nhiệm của Bậc Chú Giải Sư giải thích Phát Thú. Bấy giờ, để sẽ trình bày Phần Đối Nghịch Phát Thú **(Paccanīyapaṭṭhāna)** Đức Thế Tôn mới lập ý bắt đầu lời nói rằng **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên được như thế nào ?" (Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppejjeyya NaHetupaccayā)** (ở trong điều 45). Trong Phần Đối Nghịch Phát Thú ấy, có pháp số số lượng điều thẩm vấn bằng với điều thẩm vấn ở Phần Thuận. Vì lý do ấy, trong Phần Đối Nghịch Phát Thú đây, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo là "bậc tu học nên giải thích Phi Nhân Duyên ngay cả ở trong Phần Đối Nghịch Phát Thú tương tự với sự giải thích Nhân Duyên ở

trong Phần Thuận Tùng Phát Thú, rồi lại thuyết giáo ở trong chỗ cuối cùng rằng "nên giải thích Nhất Căn Nguyên, Nhị Căn Nguyên, Tam Căn Nguyên, Tứ Căn Nguyên, cho đến Nhị Thập Tam Căn Nguyên của từng mỗi một Câu trong Phần Đối Nghịch Phát Thú tương tự ở trong Phần Thuận Tùng Phát Thú. Rằng cũng lời nói này **"Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên" (23 Căn Nguyên)** ở trong quan niệm này chỉ là ngụ ý thuyết giáo đến "Phần Nhị Căn Nguyên Phát Thú" thôi, còn Phần Tổng Căn Nguyên trong chỗ cuối cùng, đích thị chính là "Phần Nhị Thập Tứ Căn Nguyên" **(Catuvīsatimūlakanaya)** (là Phần có 24 Căn Nguyên). Và tất cả các Phần ấy lập ý giản lược đi.

Rằng ở Tạng **Pāli** thì **"Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt v.v. trong Phần Đối Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc v.v." (Tikañca paṭṭhānavaraṃ v.v. cha paccanīyamhi nayā sugambhīrā)** (phần cuối điều 47) tức là hai thể loại Phần Đối Nghịch, đó là "Pháp Đối Nghịch" **(Dhammapaccanīya)** và "Duyên Đối Nghịch" **(Paccayanīya).** Trong hai thể loại ấy, Phần Đối Nghịch cho hiện hành với mãnh lực việc trình bày Pháp được liệt kê với các Câu Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp **(Abhidhammamātikā)** thể loại như thế này **"Các Pháp Thiện" (Kusalā dhammā),** rằng theo việc trình bày Pháp Đối Nghịch là **"Pháp chẳng phải Thiện nương nhờ Pháp chẳng phải Thiện" (Nakusalaṃ dhammaṃ paṭicca nakusalo dhammo)** gọi là **"Pháp Đối Nghịch".** Duyên cho hiện hành với mãnh lực việc trình bày 24 Duyên với mãnh lực tác thành Duyên thể loại như thế này **"do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên" (NaHetupaccayā Nārammaṇapaccayā)** gọi là **"Duyên Đối Nghịch".** Trong hai thể loại ấy, rằng với Câu Kệ này **"trong Phần Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc" v.v.** tiếp đến trong Bộ Chú Giải, Ngài ngụ ý đề cập đến "Pháp Nghịch", thế nhưng trong quan niệm đây thì Câu Kệ này Ngài ngụ ý chỉ có đề cập đến "Duyên Nghịch" ở trong "Pháp Thuận" thôi. Vì lẽ ấy, trong Câu Kệ của Bộ Chú Giải nói rằng **"trong Phần Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc"** bậc tu học nên hiểu biết nội dung chủ yếu thể loại như thế này "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. trong Pháp Nghịch vô cùng thâm khắc". Tuy nhiên trong Phần Nghịch đã hiện hành thể loại như thế này **"do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên" (NaHetupaccayā Nārammaṇapacca yā).** Trong cơ hội này, bậc tu học nên hiểu biết nội dung thể loại như vầy "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. đặc biệt chỉ trong Pháp Thuận vô cùng thâm khắc thôi".

Tất cả sáu Phần ấy một khi phân loại của việc thẩm vấn đây, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết giản lược trong Giai Đoạn Định Danh của Giai Đoạn Liên Quan với mãnh lực Pháp chỉ có Tam Đề Thiện trong Phần Thuận Tùng Tam Đề Phát Thú thôi. Ngay cả trong Tam Đề và Nhị Đề còn lại và trong Phát Thú còn lại cũng không hề lập ý khải thuyết việc thẩm vấn ngay cả chỉ có mỗi một điều. Và trong Giai Đoạn Câu Sinh v.v. nối tiếp theo đó, Đức Thế Tôn không lập ý nêu lên việc thẩm vấn với mãnh lực của Tam Đề Thiện, mà lập ý khải thuyết đặc biệt chỉ có lời giải đáp **(Vissajjanā)** với mãnh lực của Giai Đoạn hiện hữu thôi. Cũng do lời nói rằng **"trong Phần Đối Nghịch có sáu Phần thâm khắc"** nên nêu lên cả sáu Phần Phát Thú này trình bày ở trong Duyên Nghịch đây, với mãnh lực của tất cả điều thẩm vấn vì lẽ, đó là trách nhiệm ở Bậc Chú Giải Sư giải thích Phát Thú.

Bấy giờ, để sẽ trình bày Phần Thuận - Nghịch Phát Thú **(Anulomapaccanīyapaṭṭhāna)** Đức Thế Tôn lập ý khai đầu với lời nói rằng **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên được như thế nào ?" (Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppejjeyya Hetupaccayā Nārammaṇapaccayā)** (điều 48). Trong Phần Thuận - Nghịch Phát Thú ấy, trong Phần có một Căn Nguyên bắt đầu với Câu Nhân **(Hetupada)** có 23 Phần Thuận – Nghịch Phát Thú với mãnh lực việc bổ sung Câu Nhân **(Hetupada)** vào từng mỗi một Duyên trong tất cả 23 Duyên còn lại như vầy **"do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, v.v. Do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Bất Ly Duyên" (Hetupaccayā Nārammaṇapaccayā v.v. Hetupaccayā NaAvigatapaccayā).** Trong Phần Thuận – Nghịch Phát Thú ấy có 1,127 điều thẩm vấn, bởi vì từng mỗi Câu chia ra được 49 điều. Còn trong Phần Nhị Căn Nguyên, bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số số lượng điều thẩm vấn với mãnh lực của Câu còn lại bằng cách giảm bớt từng mỗi một Câu trong Phần Nhất Căn Nguyên v.v. xuống hết cả thảy như đã đề cập trong Phần Thuận thể loại như vầy "có 22 Phần Thuận – Nghịch Phát Thú với mãnh lực việc bổ sung Câu Nhân – Cảnh **(Hetārammaṇapada)** vào từng mỗi một Duyên trong tất cả 22 Duyên còn lại. Lại nữa, trong Phần Nhất Căn Nguyên v.v. trong quan niệm này điều thẩm vấn nào đã nói và điều nào đã không nói ở trong Tạng **Pāli** thì tất cả điều thẩm vấn ấy, bậc tu học nên hiểu biết theo đường lối ở Phần mà Bần Đạo đã đề cập trước đó rồi.

Và trong lời nói này **"trong Phần Thuận – Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc v.v." (Tikañca paṭṭhānavaraṃ v.v. cha anulomapaccanīyamhi nayā sugam bhīrā)** (ở phần cuối điều 51). Phần Thuận – Nghịch Phát Thú có hai thể loại, đó là: "Pháp Thuận – Nghịch" **(Dhammānulomapaccanīya)** và "Duyên Thuận – Nghịch" **(Paccayānu loma paccanīya)** theo Phần đã đề cập trước rồi. Trong hai thể loại ấy, Phát Thú hiện hành với mãnh lực việc trình bày Pháp được liệt kê với các Câu Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp **(Abhidhamma mātikā)** thể loại như thế này **"Pháp Thiện" (Kusalo dhammo),** rằng theo Pháp Thuận - Nghịch là **"Pháp chẳng phải Thiện nương nhờ Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca nakusalo dhammo)** gọi là **"Pháp Thuận - Nghịch Phát Thú".** Phát Thú hiện hành với mãnh lực việc trình bày Câu trong 24 Duyên thể loại như thế này **"do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên" (Hetupaccayā Nārammaṇapaccayā)** theo Phần Thuận – Nghịch gọi là **"Duyên Thuận - Nghịch Phát Thú".** Trong hai thể loại ấy, rằng với Câu Kệ này **"trong Phần Thuận - Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc" v.v.** tiếp đến trong Bộ Chú Giải, Ngài chỉ ngụ ý đề cập đến trong quan niệm này. Tuy nhiên Câu Kệ này Ngài ngụ ý chỉ có đề cập đến "Duyên Thuận - Nghịch Phát Thú" đích thị ở trong "Pháp Thuận Tùng" thôi. Vì lẽ ấy, trong Câu Kệ của Bộ Chú Giải nói rằng **"trong Phần Thuận - Nghịch Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc"** bậc tu học nên hiểu biết nội dung chủ yếu thể loại như thế này "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. trong Pháp Thuận - Nghịch vô cùng thâm khắc". Còn trong Duyên Thuận - Nghịch Phát Thú hiện hành thể loại như thế này **"do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên" (Hetupaccayā Nārammaṇapaccayā).** Trong cơ hội này, bậc tu học nên hiểu biết nội dung thể loại như vầy "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. đặc biệt chỉ trong Pháp Thuận Tùng vô cùng thâm khắc thôi".

Tất cả sáu Phần ấy khi phân loại của việc thẩm vấn đây, Đức Phật Ngài lập ý khải thuyết giản lược trong Giai Đoạn Định Danh của Giai Đoạn Liên Quan với mãnh lực Pháp chỉ có Tam Đề Thiện trong Phần Thuận Tùng Tam Đề Phát Thú thôi. Còn trong Tam Đề và Nhị Đề còn lại và trong Phát Thú còn lại, không hề lập ý khải thuyết việc thẩm vấn ngay cả chỉ có mỗi một điều. Và trong Giai Đoạn Câu Sinh v.v. nối tiếp theo đó, không lập ý nêu lên việc thẩm vấn với mãnh lực của Tam Đề Thiện, lập ý khải thuyết đặc biệt chỉ có lời giải đáp **(Vissajjanā)** với mãnh lực của Giai Đoạn hiện hữu thôi. Cũng do lời nói rằng **"trong Phần Thuận - Nghịch có sáu Phần thâm khắc"** nên nêu lên cả sáu Phần Phát Thú này trình bày với mãnh lực của việc thẩm vấn trong Duyên Thuận – Nghịch Phát Thú đây vì lẽ, đó là trách nhiệm của Bậc Chú Giải Sư giải thích Phát Thú.

Bấy giờ, để sẽ trình bày Phần Nghịch – Thuận Phát Thú, Đức Thế Tôn mới lập ý khởi phát lời chẳng hạn như **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên được như thế nào ?"** (điều 52). Trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú ấy, có quy định điều thẩm vấn có số lượng bằng với điều thẩm vấn ở Phần Thuận – Nghịch. Và trong Phần có một Căn Nguyên v.v. trong quan niệm này, điều thẩm vấn nào đã nói và điều nào đã không nói ở trong Tạng **Pāli** thì tất cả điều thẩm vấn ấy, bậc tu học nên hiểu biết theo đường lối ở Phần mà Bần Đạo đã đề cập trước đó rồi.

Ngay cả trong lời nói này **"trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc v.v. là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt v.v. và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú" (Tikañca paṭṭhānavaraṃ v.v. cha paccanīyānulomamhi nayā sugambhīrā)** (ở phần cuối điều 55). Bậc tu học nên hiểu biết Phần Nghịch – Thuận Phát Thú có hai thể loại, đó là: "Pháp Nghịch – Thuận" **(Dhammapaccanīyānuloma)** và "Duyên Nghịch – Thuận" **(Pac cayyapaccanīyānuloma)** theo Phần mà Bần Đạo đã đề cập trước rồi. Trong hai thể loại ấy, Phát Thú hiện hành với mãnh lực việc trình bày Pháp được liệt kê với các Câu Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp **(Abhidhammamātikā)** thể loại như thế này **"Pháp Thiện" (Kusalo dhammo),** rằng với Phần Nghịch – Thuận là **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp chẳng phải Thiện" (Nakusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo)** gọi là **"Pháp Nghịch – Thuận Phát Thú".** Phát Thú hiện hành với mãnh lực việc trình bày Câu trong 24 Duyên thể loại như thế này **"do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên" (NaHetupaccayā Ārammaṇapaccayā)** với Duyên Nghịch – Thuận gọi là **"Duyên Nghịch – Thuận Phát Thú".** Trong hai thể loại ấy, rằng với Câu Kệ này **"trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc v.v. là Tam Đề Phát Thú vô cùng trác tuyệt v.v. và Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú"** trong Bộ Chú Giải ở thời gian trước, Ngài ngụ ý đề cập đến Pháp Nghịch – Thuận Phát Thú. Tuy nhiên trong quan niệm này, ở Câu Kệ này Ngài ngụ ý đề cập đến "Duyên Nghịch – Thuận Phát Thú" đặc biệt chỉ ở trong "Pháp Thuận Tùng" thôi. Vì lẽ ấy, trong Câu Kệ của Bộ Chú Giải nói rằng **"trong Phần Nghịch – Thuận Phát Thú có sáu Phần vô cùng thâm khắc"** (Câu Kệ cần phải được dẫn chứng). Bậc tu học nên hiểu biết nội dung chủ yếu thể loại như thế này "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. trong Pháp Nghịch – Thuận vô cùng thâm khắc". Còn trong Duyên Nghịch – Thuận Phát Thú hiện hành thể loại như thế này **"do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên" (NaHetupaccayā Ārammaṇapaccayā).** Trong cơ hội này, bậc tu học nên hiểu

biết nội dung thể loại như vầy "sáu Phần có Tam Đề Phát Thú v.v. đặc biệt chỉ trong Pháp Thuận Tùng vô cùng thâm khắc thôi". Tất cả sáu Phần ấy khi phân loại việc thẩm vấn đây, Đức Phật Ngài lập ý khải thuyết giản lược trong Giai Đoạn Định Danh của Giai Đoạn Liên Quan với mãnh lực Pháp chỉ có Tam Đề Thiện trong Phần Thuận Tùng Tam Đề Phát Thú thôi. Tuy nhiên trong Tam Đề và Nhị Đề còn lại và trong Phát Thú còn lại, không hề lập ý khải thuyết việc thẩm vấn ngay cả chỉ có mỗi một điều. Và trong Giai Đoạn Câu Sinh v.v. nối tiếp theo đó, không lập ý nêu lên việc thẩm vấn với mãnh lực Tam Đề Thiện, lập ý khải thuyết đặc biệt chỉ có lời giải đáp **(Vissajjanā)** với mãnh lực của Giai Đoạn hiện hữu thôi. Cũng do Tạng **Pāli** nói rằng **"trong Phần Nghịch – Thuận có sáu Phần thâm khắc v.v."** bậc tu học nên nêu lên cả sáu Phần Phát Thú này trình bày với mãnh lực của việc thẩm vấn trong Duyên Nghịch – Thuận Phát Thú đây vì lẽ, đó là trách nhiệm của Bậc Chú Giải Sư giải thích Phát Thú.

Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Định Danh

----------00000----------

XIỂN MINH GIAI ĐOẠN LIÊN QUAN (PAṬICCAVĀRANIDDESA) PHẦN THUẬN TÙNG (ANULOMANAYA)

[56] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh lên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên,

hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[57] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[58] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh lên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[59] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên (trình bày được ba thời kỳ) tương tự với Cảnh Duyên.

[60] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh lên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô

Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển Ngoại Phần khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển mà có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển mà có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[61] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và

Sắc Tâm Cơ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ...

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[62] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Y Chỉ Duyên, tức là nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Y Chỉ Duyên (trình bày được chín thời kỳ) tương tự với Câu Sinh Duyên.

[63] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cận Y Duyên, tức là nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Cận Y Duyên (trình bày được ba thời kỳ) tương tự với Cảnh Duyên.

[64] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

[65] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

[66] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện có ba thời kỳ (*) nương nhờ Pháp Bất Thiện có ba thời kỳ.

[(*): đó là: 1/ Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện, 2/ Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện, 3/ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện. Ngay cả ở chỗ nương nhờ Pháp Bất

Thiện cũng có Phần tương tự với chỗ nương nhờ Pháp Thiện. Nên hiểu biết việc trình bày thời kỳ một cách giản lược ở trong chỗ khác cũng theo đường lối này.]

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[67] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Dị Thục Quả Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[68] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Vật Thực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên có ba thời kỳ (*).

Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Vật Thực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên có ba thời kỳ.

[(*): đó là: 1/ Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện, 2/ Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện, 3/ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện, kết hợp lại thành ba thời kỳ nương nhờ Pháp Thiện. Ngay cả chỗ nương nhờ Pháp Bất Thiện cũng có Phần tương tự với chỗ nương nhờ Pháp Thiện. Nên hiểu biết việc trình bày theo thời kỳ một cách giản lược trong chỗ khác theo đường lối này.]

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Vật Thực Duyên, tức là Pháp Vô Ký nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh

lên, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển mà có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Vật Thực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[69] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Quyền Lực Duyên, tức là nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên có ba thời kỳ (kết hợp cả điều 1).

Nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên có ba thời kỳ.

Nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên v.v.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Quyền Lực Duyên (trình bày được chín thời kỳ) tương tự với Nghiệp Lực Duyên.

[70] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Thiền Na Duyên v.v. do bởi Đồ Đạo Duyên.

Là Thiền Na Duyên hay Đồ Đạo Duyên đi nữa (trình bày được chín thời kỳ) tương tự với Nhân Duyên.

[71] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Tương Ưng Duyên, tức là nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Tương Ưng Duyên (trình bày được ba thời kỳ) tương tự với Cảnh Duyên.

[72] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển nương nhờ khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

[73] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Hiện Hữu Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên (giản lược). Hiện Hữu Duyên (trình bày được chín thời kỳ) tương tự với Câu Sinh Duyên.

[74] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Vô Hữu Duyên...do bởi Ly Khứ Duyên. Là Vô Hữu Duyên hay Ly Khứ Duyên đi nữa (trình bày được ba thời kỳ) tương tự với Cảnh Duyên.

[75] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Ly Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

Bất Ly Duyên (trình bày được chín thời kỳ) tương tự với Câu Sinh Duyên.

Cả 23 Duyên này, học giả trần thuật nên phân tích cho quảng nghĩa.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NHÂN CĂN NGUYÊN

[76] Trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Dị Thục Quả có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[77] Do bởi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[78] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[79] Do bởi Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng

Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[80] Do bởi Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[81] Do bởi Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ...Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[82] Do bởi Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Việc Pháp Số Trong Phần Nhân Căn Nguyên

(Trong các Duyên với Duyên chủ vị ở trong Cảnh Duyên làm Căn Nguyên chỉ có ba thời kỳ thôi.)

[83] Do bởi Cảnh Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ v.v. trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ. Do bởi Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ... trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ, v.v., trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ, v.v., trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ. Do bởi Câu Sinh Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ v.v. Do bởi Hỗ Tương Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ v.v. Do bởi Y Chỉ Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ v.v. Do bởi Cận Y Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ v.v. Do bởi Tiền Sinh Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ v.v.

[84] Do bởi Trùng Dụng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

Trong Phần Trùng Dụng Căn Nguyên không có Dị Thục Quả Duyên.

Do bởi Nghiệp Lực Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ.

[85] Do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có một thời kỳ…Trong Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên không có Trùng Dụng Duyên. Do bởi Vật Thực Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Quyền Lực Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Thiền Na Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Đồ Đạo Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Bất Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Hiện Hữu Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Do bởi Vô Hữu Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ. Do bởi Ly Khứ Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ.

[86] Do bởi Bất Ly Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ…Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ…Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

Nên thực hiện từng mỗi một Duyên cho làm căn nguyên, và rồi tính đếm theo phương thức đã được trần thuật như vầy.

Kết Thúc Phần Thuận Tùng

GIẢI THÍCH XIỂN MINH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN LIÊN QUAN (*)

[(*): Đích thị là từ ngữ phiên dịch dạng thức tuân thủ của từ ngữ **"Chú Giải Giai Đoạn Liên Quan" (Aṭṭhakathāpaṭiccavāra)**]

Bấy giờ, nhằm để sẽ loại bỏ các vấn đề không có được lời giải đáp với thể loại như vầy "Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên" (không được) bởi vì Pháp Thiện với Pháp Bất Thiện v.v. câu sinh với nhau không được, và đặc biệt chỉ giải đáp các vấn đề có được lời giải đáp ở trong tất cả mọi vấn đề, Đức Thế Tôn mới lập ý dựa vào Tam Đề Thiện trong Giai Đoạn Định Danh, khi lập ý chỉ có trình bày Phần đã lập ý khái thuyết không ước lượng được điều thẩm vấn, bắt đầu kể từ "vấn đề 49 điều" với mãnh lực của Nhân Duyên v.v. mới lập ý bắt đầu Phần Xiển Thuật của Giai Đoạn Liên Quan chẳng hạn có lời nói như vầy **"Pháp Thiện nương vào Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên (Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā)** (ở phần đầu điều 56). Trong điều ấy, đáng lẽ phải có lời vấn hỏi rằng "nếu "vấn đề 49 điều" mà bắt đầu từ điểm **"do bởi Nhân Duyên" (Hetupaccayā)** đây, nhất thiết không có được lời giải đáp, thế Đức Thế Tôn lập

ý khải thuyết để làm chi ? Chẳng phải Đức Phật Ngài chỉ nên đặc biệt khải thuyết các vấn đề có được lời giải đáp thôi ư ? Trả lời là "Phải, đáng lẽ nên khải thuyết như thế đấy, nhưng khi khải thuyết như thế đấy cũng cần phải khải thuyết không cho giản đoản trong từng mỗi một Tam Đề, Nhị Đề, Tam Đề Nhị Đề, Nhị Đề Tam Đề, và Nhị Đề Nhị Đề trong tất cả Phát Thú có Tam Đề Nhị Đề Phát Thú v.v. Vì lý do nào ? Vì vấn đề mà có ở trong "Tam Đề Thiện" **(Kusalatika)**, lại không hề có trong "Tam Đề Thọ" **(Vedanātika)**. Lại nữa, Phần giải đáp "Tam Đề Hữu Tầm" **(Savitakkatika)** và "Tam Đề Câu Hành Hỷ" **(Pītisahagatatika)** trong Tam Đề Phát Thú với Phần "Pháp Thuận – Nghịch" thì những vấn đề này thường được đón nhận lời giải đáp hết cả thảy. Vì thế, theo việc quy định một cách cụ thể thì tất cả các vấn đề hiện hữu trong từng mỗi một Tam Đề, thì Đức Phật Ngài đã khải thuyết để ở trong Tam Đề Thiện. Quả thực, khi Đức Phật lập ý khải thuyết vấn đề như thế này là vấn đề đã có được lời giải đáp. Đức Phật đã loại bỏ hết vấn đề không có lời giải đáp ở trong Tam Đề Thiện, rồi Ngài mới thuyết giáo, và danh môn đệ tử **(Kulaputta)** sẽ được liễu giải một cách dễ dàng. Vì lẽ ấy, nhằm để cho các danh môn đệ tử liễu giải được dễ dàng, Đức Phật mới lập ý khải thuyết tất cả vấn đề ngay cả (kết hợp 49 điều) để ở trong Tam Đề Thiện. Bậc Hiền Trí **(Paṇḍita)** nên liễu tri rằng bất luận vấn đề nào không có lời giải đáp trong Tam Đề Thiện đây, Đức Thế Tôn lập ý loại bỏ vấn đề ấy và đặc biệt chỉ giải đáp vấn đề có được lời giải đáp thôi. Nên hiểu biết nội dung trong những từ ngữ tiếp theo đây, lời nói rằng **"nương nhờ Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca)** có nghĩa là "nương nhờ", là "y kháo, y lại" một Pháp khác với Uẩn có Thọ Uẩn **(Vedanākhandha)** v.v. trong các Pháp Thiện hiện hành trong Tứ Địa Giới, tức là "đi đến đồng hiện hành với nhau" đề cập là "đồng câu sinh với nhau", "tương hợp câu sinh với Pháp ấy".

Lời nói rằng **"Pháp Thiện" (Kusalo dhammo)** là một Pháp khác với Tưởng Uẩn **(Saññākhandha)** v.v. trong các Pháp đang đồng hiện hành với nhau ở trong Tứ Địa Giới. Lời nói rằng **"khởi sinh lên" (Uppajjati)** có nghĩa là "đi đến ở phía trên kể từ sát na Sinh **(Uppādakhaṇa)** đi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa)** là "thường khởi sinh lên". Giải thích rằng "thường tự tác thành hình thể", là "tương hợp cả ba sát na có sát na Sinh v.v." Lời nói rằng **"do bởi Nhân Duyên" (Hetupaccayā)** là "do bởi Nhân Thiện làm cho thành tựu sự tác thành Nhân Duyên". Khi Đức Thế Tôn thuyết giáo lời giải đáp rằng **"khởi sinh lên" (Uppajjati)** trong điều thẩm vấn là "thường khởi sinh lên" như đã vừa được miêu thuật; bấy giờ, nhằm để sẽ khải thuyết Pháp tác thành "chỗ nương nhờ phù trợ" **(Paccaya - Năng Duyên)** và Pháp đi vào để nương nhờ mà khởi sinh lên **(Paccayuppanna – Sở Duyên)** với mãnh lực của Uẩn, mới thuyết giáo với lời chẳng hạn như **"một Uẩn ở phần Thiện" (Kusalaṃ ekaṃ khandhaṃ).**

Tất cả những từ ngữ ấy, lời nói rằng **"một" (Ekaṃ)** là bất luận một Uẩn nào trong cả Tứ Uẩn có Thọ Uẩn v.v. Lời nói rằng **"ba Uẩn" (Tayo khandhā)** là ba Uẩn còn lại, trừ Uẩn mà Ngài đã sắp đặt thành Năng Duyên. Lời nói rằng **"ba Uẩn" (Tayo khandhe)** là ba Uẩn còn lại trong các Uẩn có Thọ Uẩn v.v., trừ một Uẩn mà Ngài sắp là năng lực phát sinh (do bởi Nhân Duyên). Lời nói rằng **"hai Uẩn" (Dve khandhe)** có nghĩa là "nương nhờ hai Uẩn bất luận Uẩn nào trong sáu Nhị Đề có Nhị Đề Thọ và Nhị Đề Tưởng v.v. Lời nói rằng **"hai Uẩn" (Dve khandhā)** có nghĩa là "cả hai Uẩn còn lại, trừ Uẩn mà Ngài sắp thành Năng Duyên ra, thường khởi sinh lên do bởi Nhân Thiện làm cho thành tựu sự tác thành Nhân Duyên". Cũng do bởi

một Uẩn sẽ không được tác thành Năng Duyên đặc biệt đối với một Uẩn hay hai Uẩn, hoặc hai Uẩn tác thành Năng Duyên đặc biệt đối với một Uẩn cũng không được tương tự như nhau, vì thế Đức Phật Ngài mới không thuyết giáo rằng "một Uẩn nương nhờ một Uẩn, hai Uẩn nương nhờ một Uẩn, một Uẩn nương nhờ hai Uẩn" v.v. Ngay cả trong lời chẳng hạn như **"Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên" (Kusalaṃ dham maṃ paṭicca abyākato dhammo uppajjati).** Bậc Hiền Trí nên liễu tri đích thị chính nội dung theo Phần đã đề cập.

Lời này thuyết **"Sắc Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhānānaṃ rūpaṃ)** đây, Ngài đề cập nhằm để khải thuyết đến Sắc Pháp mà được tác thành Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên với Pháp Thiện, vì nghĩa lý của lời nói rằng **"nương nhờ" (Paṭicca – Liên Quan)** có nghĩa là "câu sinh" **(Sahajāta)** (bởi vì nghĩa từ "nương nhờ phù trợ" có nghĩa là "đồng sinh"). Nối tiếp theo đây, ngay cả trong những Phát Thú đồng dạng như vầy thì cũng nên hiểu biết có Phần này tương tự. Trong lời này thuyết **"ở phần Vô Ký Dị Thục Quả, ở phần Vô Ký Duy Tác" (Vipākābyākataṃ kiriyābyākataṃ)** là sẽ không lấy Tâm Vô Nhân để bỏ vào chung được vì bất tác thành Nhân Duyên, vả lại không ngụ ý đến Dị Thục Quả Vô Sắc vì bất câu sinh với Sắc Pháp. Lời nói rằng **"trong sát na Tái Tục" (Paṭisandhikkhaṇe)** Ngài đề cập nhằm để khải thuyết đến Pháp Vô Ký **(Abyākatadhamma)** đó là Sắc Tái Tục **(Kaṭattārūpa)** (Sắc Nghiệp) nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên. Lời nói rằng **"ở phần Vô Ký Dị Thục Quả" (Vipākābyākataṃ)** Ngài đề cập với mãnh lực của Pháp Vô Ký hiện hữu trong sát na ấy. Lời nói rằng **"Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn" (Khandhe paṭicca vatthu)** đây, Ngài đề cập nhằm để khải thuyết rằng "ngay cả khi Sắc Vật (Sắc Tâm Cơ) mà Ngài chú tâm với nghĩa từ là **"Sắc Tái Tục"** cũng vẫn phải nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Lời nói rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ" (Vatthu paṭicca khandhā)** Ngài đề cập nhằm để khải thuyết rằng "các Uẩn nương nhờ Sắc Vật khởi sinh". Lời nói rằng **"một Sắc Đại Hiển" (Ekaṃ mahābhūtaṃ)** v.v. Ngài đề cập nhằm để khải thuyết rằng "Pháp Vô Ký là Sắc Pháp nương nhờ Pháp Vô Ký bên phía Sắc Pháp khởi sinh". Và trong nghĩa từ này, Bậc Hiền Trí nên liễu tri việc lý giải ý nghĩa theo Phần đã đề cập trong nghĩa từ **"một Uẩn" (Ekaṃ khandhaṃ)** v.v. Trong Pháp Vô Ký bên phía Sắc Pháp, khi Đức Thế Tôn thuyết giáo đến Sắc Đại Hiển nương nhờ Sắc Đại Hiển khởi sinh như thế này rồi, bấy giờ nhằm để sẽ khải thuyết đến Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiển khởi sinh, mới thuyết giáo với lời nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ...nương nhờ Sắc Đại Hiển" (Mahābhūte paṭicca cittasamuṭṭhānānaṃ)** v.v. Có lời vấn hỏi "khi là như thế ấy thì cũng nên chỉ gọi là **"Sắc Y Sinh"** thế nhưng tại làm sao lại gọi hai cách cho sai biệt với nhau ?" Giải đáp là "khi trình bày đến Sắc Pháp nương nhờ Sắc Đại Hiển khởi sinh. Lời nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ...nương nhờ Sắc Đại Hiển"** đây, Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng khi Đức Phật thuyết giáo rằng "bất luận Sắc Pháp nào đã hiện bày trước, đó là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục thì Sắc Pháp ấy không được nương nhờ duy nhất các Uẩn để khởi sinh lên, nếu như không có nương sinh với Sắc Đại Hiển. Cả hai Sắc Pháp ấy, Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ thường chỉ có sinh trong Thời Kỳ Chuyển Khởi thôi, Sắc Tái Tục thường sinh ngay sát na Thời Kỳ Tái Tục. Lời nói rằng **"ở phần Sắc Y Sinh" (Upādārūpaṃ)** đích thị chính là lời giải đáp của hai nghĩa từ ấy.

Trong lời này thuyết rằng **"nương nhờ Uẩn Thiện và Sắc Đại Hiển" (Kusale khandhe ca mahābhūte ca paṭicca)** ngụ ý chỉ lấy Sắc Đại Hiển mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ thôi. Còn trong lời này nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ)** ngụ ý lấy cả Sắc Đại Hiển và Sắc Tái Tục. Quả thực, ngay cả Sắc Đại Hiển cũng phải nương nhờ các Uẩn và Sắc Đại Hiển với nhau mới khởi sinh, chẳng hạn theo Phần như vầy **"ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển" (Ekaṃ mahābhūtaṃ paṭicca tayo mahābhūtā)** đến Sắc Y Sinh cũng nương nhờ Uẩn và Sắc Đại Hiển khởi sinh theo Phần mà Ngài đã đề cập là **"Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển" (Mahābhūte paṭicca upādārūpanaṃ).** Ngay cả trong lời giải đáp sự vấn đáp là **"Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký" (Akusalañca abyākatañca)** cũng có Phần này tương tự. Chín điều thẩm vấn trong Nhân Duyên là đã được đón nhận lời giải đáp với trường hợp như thế này. Quả thực, chỉ có những thể loại vấn đề này đã được sử dụng trong Nhân Duyên đây, và 40 điều thẩm vấn còn lại là "Vô Hiệu Vấn Đề" **(Moghapañhā),** vì lý do ấy mới không được đón lời giải đáp. Bậc Hiền Trí nên liễu tri nghĩa lý của điều thẩm vấn và lời giải đáp, ngay cả trong Cảnh Duyên v.v. cũng theo Phần này. Tiếp theo đây, Bần Đạo sẽ thẩm tra các nghĩa từ đáng được thẩm tra trong các Duyên ấy.

Nên hiểu biết lời giải đáp trong Cảnh Duyên trước. Tất cả chín điều thẩm vấn thì Ngài chỉ có lời giải đáp về ba điều thôi, do đã loại bỏ lời giải đáp hữu quan với Sắc Pháp, bởi vì Sắc Pháp bất khởi sinh với mãnh lực của Cảnh Duyên. Chính vì lý do ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ"** không thuyết giáo là **"Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn"** vì lẽ Sắc Vật ấy bất khởi sinh theo phương thức Cảnh Duyên. Trong Trưởng Duyên, lời nói rằng **"ở phần Vô Ký Dị Thục Quả" (Vipākābyākataṃ)** đây, Đức Phật thuyết giáo đặc biệt chỉ ngụ ý lấy Dị Thục Quả Hiệp Thế thôi, vì lẽ ấy ở trong Duyên này, Ngài mới không có lập tâm lấy "trong sát na Tái Tục" nghĩa từ còn lại cũng tương tự với Nhân Duyên. Ngay cả trong Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên, Sắc Pháp cũng không có được, vì thế mới có ba điều thẩm vấn tương tự trong Cảnh Duyên. Trong Câu Sinh Duyên, lời nói rằng **"trong sát na Tái Tục" (Paṭisandhikkhaṇe)** Đức Phật thuyết giáo với mãnh lực của Tái Tục trong Cõi Ngũ Uẩn, còn trong Phần Phân Tích Duyên Hệ ở phần đầu đã nói rằng **"trong sát na Tái Tục" (Okkantikkhaṇe).** Ngay cả nghĩa từ ấy với từ ngữ này, rằng theo nội dung thì đồng nhất, bởi vì trong hai từ ngữ này chỉ có sai biệt với nhau về hình thái **(Byañjana)** thôi. Hơn nữa, lời nói rằng **"Tái Tục" (Okkanti)** đây là tên gọi của Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, theo Tạng **Pāli** là "bởi vì đồng hội tập của ba Chi, hữu tình thường bước vào trong thai bào" **(*).** [**(*):** Trung Bộ Kinh Trung Phần Ngũ Thập **(Majjhimanikāya Mūlapaṇṇāsaka)**: 12 / 452 / 487].

Lời nói rằng **"Tái Tục" (Paṭisandhi)** được dùng phổ biến đối với các Cõi Giới. Tuy nhiên trong chỗ này chỉ chủ tâm về Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn thôi, bởi vì Tạng **Pāli** nói như thế này **"Sắc Tái Tục" (Kaṭattā ca rūpaṃ)** v.v. Quả thực, lời nói rằng **"Tái Tục" (Paṭisandhi)** đấy, thường chỉ hội tập vào việc tác thành Năng Duyên và Sở Duyên của Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp với nhau. Vì lẽ ấy, Ngài thường không có chủ tâm với việc giải đáp hoàn bị. Lời nói rằng **"(nương nhờ) một Sắc Đại Hiển Ngoại Phần (Bāhiraṃ ekaṃ mahābhūtaṃ)"** Ngài ngụ ý đề cập lấy Sắc Đại Hiển ở trong tất cả mọi nơi, có thổ địa và lục địa v.v. mà bất hữu quan với sắc thân và tâm thức. Quả thực, trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ **(Paccaya**

vibhaṅgavāra), Ngài chủ tâm kết hợp cả ngoại phần lẫn cả nội phần vào với nhau là bốn Sắc Đại Hiển, vì đấy là việc khải thuyết một cách giản lược. Thế nhưng, đây là việc khải thuyết một cách quảng nghĩa, vì lẽ ấy khi Đức Thế Tôn lập ý khải phân tích cho hết cả thảy, mới thuyết giáo rằng **"(nương nhờ) một Sắc Đại Hiển Ngoại Phần v.v."** Lời nói rằng **"Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng...nương nhờ một Sắc Đại Hiển" (Asaññā sattānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ paṭicca)** Đức Phật thuyết giáo với mãnh lực của Sắc Đại Hiển có "Thừa Kế" **(Santati)** và hai Xuất Sinh Xứ. Còn lời này nói rằng **"Sắc Tái Tục... nương nhờ Sắc Đại Hiển" (Mahābhūte paṭicca kaṭattārūpaṃ)** Ngài đề cập với mãnh lực của Sắc có Nghiệp Lực làm Xuất Sinh Xứ. Lời này nói rằng **"ở phần Sắc Y Sinh" (Upādārūpaṃ)** Ngài đề cập với mãnh lực của Sắc có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ.

Trong Hỗ Tương Duyên, Ngài nói rằng **"Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên" (Khandhe paṭicca vatthu vatthuṃ paṭicca khandhā)** như thế này, và khi khải thuyết rằng "ngay cả Tứ Uẩn (Danh Pháp) tác thành một Phần duy nhất Hỗ Tương Duyên đối với Sắc Vật".

Trong Y Chỉ Duyên, nghĩa lý của lời nói rằng **"Liên Quan" (Paṭicca)** có nội dung chủ yếu tương tự với **"Câu Sinh" (Sahajāta),** vì lẽ ấy sự việc Nhãn Xứ v.v. làm Y Chỉ Duyên mà Ngài đã khải thuyết ở trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ ở phần đầu, Đức Thế Tôn mới không có lập ý chủ tâm đến. Quả thực, Nhãn Xứ v.v. làm Tiền Sinh Duyên, thế nhưng trong chỗ này đặc biệt làm được Câu Sinh Duyên, chính vì lý do ấy, Ngài mới nói rằng Y Chỉ Duyên cũng tương tự với Câu Sinh Duyên.

Trong Cận Y Duyên thường chỉ có được ba giai đoạn giải đáp thôi, bởi vì sự việc Sắc Pháp bất tác thành Cận Y Duyên. Vì lý do ấy, Ngài mới nói rằng "tương tự với Cảnh Duyên". Trong Cận Y Duyên ấy, các Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký thường bất tác thành Cảnh Cận Y Duyên, dù cho có quả thực đi nữa, thế nhưng nghĩa từ ấy Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng Ngài chỉ đề cập với mãnh lực của Pháp đã biết được (Cảnh Cận Y Duyên) thôi.

Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong Tiền Sinh Duyên. Lời nói rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên" (Vatthuṃ purejāta paccayā)** có nghĩa là "các Pháp khởi sinh lên do bởi Sắc Tâm Cơ, tức là với Sắc Vật cho thành tựu sự tác thành Tiền Sinh Duyên". Trong lời nói rằng **"(nương nhờ) một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả" (Vipākābyākataṃ ekaṃ khandhaṃ)** đây, có nghĩa lý là "trong quan niệm này, bất luận Sắc Vật nào tác thành Câu Sinh Duyên đối với Vô Ký Dị Thục Quả", Bậc Hiền Trí không nên chủ tâm về Sắc Vật ấy trong Tiền Sinh Duyên này. Bởi vì sẽ cần phải phân tích theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Ngay cả các Pháp có Thiện v.v. bất tác thành Tiền Sinh Duyên ở trong Cõi Tứ Uẩn, cũng không nên chủ tâm trong quan niệm này, bởi vì sẽ cần phải phân tích sự tác thành Tiền Sinh Duyên tương tự. Còn Cảnh thường bất tác thành Tiền Sinh Duyên một cách nhất định. Bởi vì Sắc Xứ v.v. chỉ cho thành tựu sự tác thành Tiền Sinh Duyên đối với Nhãn Thức v.v. thôi. Những Cảnh thuộc Quá Khứ, Vị Lai thường chỉ có đối với Ý Thức Giới thôi, vì lẽ ấy Ngài mới không chủ tâm ở trong chỗ này. Bởi vì đây là việc khải thuyết với mãnh lực của Uẩn, chẳng phải với mãnh lực của Thức Giới. Vả lại, với việc thuyết giáo rằng **"(nương nhờ) một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả"** Ngài ngụ ý lấy hết các Thức Giới,

không ngụ ý chỉ có đặc biệt với Nhãn Thức Giới v.v. như thế này thôi. Pháp khởi sinh lên về sau thường bất tác thành Duyên đối với Thiện và Bất Thiện, chỉ có phù trợ Pháp Vô Ký, bản thân không tự sắp bày cho khởi sinh lên được, bởi do đó ngay cả một thể loại Pháp đáng lẽ sẽ nói như thế này "khởi sinh lên do bởi Hậu Sinh Duyên" mới không có được, vì lẽ ấy Ngài mới không thực hiện việc giải đáp với mãnh lực của Hậu Sinh Duyên.

Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong Trùng Dụng Duyên. Xác thực rằng các Tâm Duy Tác thường bất tác thành Trùng Dụng Duyên, dù như thế ấy Ngài cũng đã nói rằng **"ở phần Vô Ký Duy Tác"** với mãnh lực của Tâm Duy Tác (Trùng Dụng Duyên) vì lẽ ấy, nên hiểu biết rằng Ngài chủ tâm về Tâm Đồng Lực Duy Tác trong quan niệm này.

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Nghiệp Lực Duyên. Nên hiểu biết rằng trong Tâm Thiện, Tâm Bất Thiện có Nghiệp Lực Duyên khởi sinh lên trong cùng sát na, ngay cả Vô Ký Duy Tác cũng tương tự. Còn trong Phần Vô Ký phía Dị Thục Quả, nên hiểu biết rằng Nghiệp Lực Duyên hiện hành sai biệt sát na. Lại nữa, trong sát na Tái Tục, Dị Thời Nghiệp Lực Duyên nên hiểu biết rằng có cho với Sắc Đại Hiển. Còn Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ thì đặc biệt có Dị Thời Nghiệp Lực Duyên tương tự. Thế nhưng Sắc Tái Tục (Sắc Nghiệp) trong chỗ này, tức là Sắc Mạng Quyền Lực. Ngài gọi Sắc còn lại là "Sắc nương nhờ" (Sắc Y Sinh) bởi vì không có được sinh một cách duy nhất từ nơi Nghiệp Lực. Khi đã là như thế trong quan niệm này, Ngài đặc biệt chỉ chủ tâm về Sắc Nghiệp thôi.

Thiện, Bất Thiện và Duy Tác thường không có được trong Dị Thục Quả Duyên, vì lẽ ấy Ngài mới sắp bày chỉ có lời giải đáp với mãnh lực của Vô Ký thôi. Lời nói rằng **"(Sắc) Tâm Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhānaṃ)** đặc biệt chủ yếu lấy Sắc Pháp mà có Tâm Dị Thục Quả làm Xuất Sinh Xứ thôi. Lời nói rằng **"Sắc Tái Tục" (Kaṭattārūpaṃ)** đó là Sắc Mạng Quyền và Sắc Vật một cách thích hợp đối với Địa Giới sẽ đạt được. Lời nói rằng **"Sắc Y Sinh" (Upādārūpaṃ)** đó là Sắc Y Sinh còn lại ngoài ra đó, hiện hữu trong thời kỳ ấy.

Trong Vật Thực Duyên, nên hiểu biết việc khởi sinh lên của các Uẩn, có các Thiện v.v., của Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ, của Vô Sắc Pháp, và của Sắc Đại Hiển trong sát na Tái Tục với mãnh lực của Vật Thực ở phần Danh Pháp.

Lời nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhānaṃ)** tức là Sắc Pháp mà có Tâm Hữu Phần v.v. làm Xuất Sinh Xứ. Lời nói rằng **"(một Sắc Đại Hiển) mà có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ" (Āhārasamuṭṭhānaṃ)** tức là có Đoàn Thực làm Xuất Sinh Xứ.

Lời nói rằng **"(là) Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhānaṃ)** (từ ngữ cuối cùng trong điều 68) đó là "chỉ có Tâm Thiện và Tâm Bất Thiện làm Xuất Sinh Xứ thôi". Rằng theo thuận tự của Vật Thực trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ, Ngài khải thuyết Đoàn Thực là thứ nhất, tuy nhiên trong chỗ này nên hiểu biết rằng Ngài khải thuyết Vật Thực ở phần Danh Pháp trước, với mãnh lực của điều thẩm vấn rằng **"Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ)** v.v.

Ngay cả trong Quyền Lực Duyên, theo việc sắp đặt thuận tự Quyền Lực trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ, Ngài khải thuyết Nhãn Quyền Lực v.v. trước, còn trong quan niệm này Ngài khải thuyết sự việc Vô Sắc Quyền Lực làm duyên trước, hữu quan với lời thẩm vấn đến Pháp ở phần Thiện v.v. Những Vô Sắc Quyền Lực ấy, nên chủ tâm lấy càng được bao nhiêu

hay bấy nhiêu Vô Sắc Quyền Lực mà sẽ tìm thấy được trong các Pháp ấy, có Thiện v.v. Và ngay cả trong các Sắc Đại Hiển đã khởi sinh lên đối với các Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, chỉ nên đặc biệt chủ tâm về Sắc Mạng Quyền Lực thôi.

Trong Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, có lời giải đáp tương tự với Nhân Duyên, vì lẽ ấy Ngài mới nói trong quan niệm này là "tương tự với Nhân Duyên". Lời giải đáp trong Tương Ưng Duyên có chuẩn tắc tương tự Cảnh Duyên, do đó trong chỗ này, Ngài mới nói rằng "tương tự Cảnh Duyên".

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Bất Tương Ưng Duyên. Lời nói rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên" (Vatthuṃ vippayuttapaccayā)** có nghĩa là "các Pháp nương nhờ Vật khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên", là vì Vật làm cho thành tựu sự tác thành Bất Tương Ưng Duyên. Lời nói rằng **"nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên" (Khandhe vippayuttapaccayā)** có nghĩa là "các Pháp nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên", là vì các Uẩn làm cho thành tựu sự tác thành Bất Tương Ưng Duyên. Lời nói rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên" (Khandhā vatthuṃ vippayuttapaccayā)** nghĩa lý là "các Uẩn nương nhờ Vật khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên", là vì Vật làm cho thành tựu sự tác thành Bất Tương Ưng Duyên. Lời nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên" (Cittasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ khandhe vippayuttapaccayā)** có nghĩa là "Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên", là vì các Uẩn làm cho thành tựu sự tác thành Bất Tương Ưng Duyên.

Ngay cả trong lời giải đáp còn lại, Bậc Hiền Trí nên liễu tri nghĩa lý theo Phần mà Ngài đề cập trong lời nói rằng **"nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên" (Vatthuṃ vippayuttapaccayā)** v.v. Và với nghĩa từ **"Vật" (Vatthu)** trong Vô Ký Dị Thục Quả đây, Bậc Hiền Trí nên hội tập lấy Nhãn v.v. Lời nói rằng **"một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên" (Ekaṃ mahābhūtaṃ)** là lời mở đầu Ngài đề cập khi khải thuyết rằng "Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Pháp Vô Ký phía bên Sắc Pháp". Lời nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (nương nhờ Sắc Đại Hiển)" (Cittasamuṭṭhānaṃ)** có nghĩa là "thường có được Sắc Pháp mà có Tâm Vô Ký làm Xuất Sinh Xứ, và Sắc Pháp mà có Tâm Thiện và Tâm Bất Thiện làm Xuất Sinh Xứ". Trong Hiện Hữu Duyên, tất cả lời giải thích tiến hành theo Câu Sinh Duyên, vì lẽ ấy trong Duyên này Ngài nói rằng "tương tự với Câu Sinh Duyên". Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên là cùng một đường lối với Cảnh Duyên. Bất Ly Duyên là cùng một đường lối với Câu Sinh Duyên, vì lẽ ấy trong Duyên ấy Ngài mới nói rằng "tương tự với Câu Sinh Duyên".

Lời nói rằng **"Cả 23 Duyên này" (Ime tevīsatipaccayā)** Ngài đề cập với mãnh lực của Duyên mà Ngài đã khải thuyết giản lược. Lời nói rằng **"nên phân tích cho quảng nghĩa" (Vitthāretabbā)** có nghĩa là "bậc tu học nên giải thích cho quảng nghĩa với mãnh lực của điều thẩm vấn và lời giải đáp. Đây là sự miêu thuật nội dung trong việc giải đáp Tam Đề Thiện của Giai Đoạn Liên Quan trong Phần Duyên Thuận Tùng có một căn nguyên được bắt đầu từ Nhân Duyên v.v.

GIẢI THÍCH PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN
(ADHIPĀYAPACCAYĀNULOMANAYA) (*)

[(*): Gọi theo tên gọi của Bộ Chú Giải. Tạng **Pāli** chỉ gọi **"Anuloma – Thuận Tùng"**]

Bấy giờ nhằm để sẽ khải thuyết sự giải đáp về thời kỳ trong từng mỗi một Duyên có Nhân Duyên v.v. với mãnh lực của số lượng, Đức Thế Tôn mới bắt đầu truyền thụ rằng **"trong Nhân Duyên có chín thời kỳ"** (điều 76) v.v. Nên hiểu biết lời giải đáp trong nghĩa từ ấy. Lời nói rằng **"trong Nhân Duyên có chín thời kỳ" (Hetuyā nava)** có nghĩa là "trong Nhân Duyên có chín thời kỳ của điều thẩm vấn và lời giải đáp. Là như thế nào ?" Đó là: "Pháp Thiện với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Thiện, Pháp Thiện và Pháp Vô Ký với Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Bất Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký".

Lời nói rằng **"trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ" (Ārammaṇe tīṇi)** là Pháp Thiện với Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký". Lời nói rằng **"trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ" (Adhipati nava)** đích thị tương tự với điều đã nói trong Nhân Duyên. Ngài đã nói rằng "quả thực, trong 12 Duyên Ngài phân tích ra ở từng mỗi Duyên có chín thời kỳ. Điều thẩm vấn và lời giải đáp trong các Duyên đích thị tương tự với Nhân Duyên. Tuy nhiên trong Giai Đoạn Phân Tích thì có sai biệt xa cách nhau. Vì lẽ Sắc Pháp cũng vẫn có được trong việc giải đáp Câu Vô Ký trong Hỗ Tương Duyên. Trong Tiền Sinh Duyên cũng tương tự. Trong Trùng Dụng Duyên thì không có được Tâm Dị Thục Quả và Tâm Lộ Trình. Lời nói rằng **"trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ" (Vipāke ekaṃ)** đích thị chính là Vô Ký với Vô Ký. Rằng khi theo giản lược, trong quan niệm này thì có việc quy định thời kỳ chỉ có ba thể loại thôi, đó là 9 - 3 - 1. Theo quảng nghĩa thì như thế này, đó là: Bộ Cửu có 12 Duyên, Bộ Tam có 10 Duyên và Bộ Nhất có một Duyên. Trong tất cả 23 Duyên có 139 thời kỳ, vả lại là 139 điều thẩm vấn. Dù lời nói rằng "điều thẩm vấn và lời giải đáp" có 139 điều, đích thị cũng chỉ đích danh đến lời nói rằng có 139 thời kỳ. Khi Đức Phật khải thuyết pháp số trong Duyên có một căn nguyên, có Nhân Duyên v.v. như thế này, khi sẽ chủ tâm về số lượng theo Phần đã thuyết giáo, Đức Thế Tôn lập ý giản lược điều mà đã khải thuyết một cách quảng nghĩa. Khi đã khải thuyết xong Phần Duyên có một căn nguyên, nối tiếp theo đây, là khải thuyết trong Duyên có hai căn nguyên và khải thuyết số lượng thời kỳ, mới thuyết giáo lời nói rằng **"do bởi Nhân Duyên, trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ" (Hetupaccayā Ārammaṇe tīṇi)** v.v. (điều 77) trong Duyên có hai căn nguyên trước. Trong điều ấy, có phương thức quy định như thế này: Duyên có pháp số nhiều (là có nhiều thời kỳ) phối hợp với Duyên có pháp số không nhiều, thường thì có số lượng (thời kỳ) tương đương với số lượng không nhiều, vì lý do ấy Ngài mới nói rằng **"do bởi Nhân Duyên, trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ"** giải thích là "trong Nhị Đề Nhân – Cảnh chỉ có ba thời kỳ giải đáp được nói đến ở trong Cảnh thôi". Còn Duyên có phương thức pháp số tương đương với nhau đem phối hợp với Duyên có phương thức pháp số tương đương với nhau, thường thì có số lượng tăng lên và hạ xuống, vì lý do ấy Ngài mới nói rằng **"do bởi Nhân Duyên, trong Trưởng Duyên có chín**

thời kỳ" (ở điều 76) giải thích là "trong Nhị Đề Nhân – Trưởng có được chín thời kỳ giải đáp. Lời nói rằng **"trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ" (Vipāke ekaṃ)** có nghĩa là "trong Nhị Đề Nhân – Dị Thục Quả thường chỉ có một thời kỳ giải đáp được nói đến trong Dị Thục Quả thôi". Bậc Hiền Trí nên liễu tri việc quy định thời kỳ trong Duyên có hai căn nguyên chỉ có bấy nhiêu đây trước, với trường hợp thế này.

Trong sự giải đáp ở Phần có ba căn nguyên v.v. cũng có phương thức quy định tương tự như thế này, vì lý do ấy mới nói rằng **"do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ" (Hetupaccayā Ārammaṇapaccayā Adhipati yā tīṇi)** giải thích là "trong Tam Đề Nhân – Cảnh – Trưởng chỉ có lời giải đáp về ba thời kỳ được nói đến trong Cảnh thôi. Trong tất cả lời giải đáp về thời kỳ, Bậc Hiền Trí nên làm sáng tỏ thêm ở Phần ngoài ra như thế này.

Còn trong sự giải đáp ở Phần có 12 căn nguyên thường thì không có được Dị Thục Quả Duyên, vì lý do ấy Ngài mới nói rằng **"do bởi Trùng Dụng Duyên, trong Nghiệp Lực có ba thời kỳ (Āsevanapaccayā Kamme tīṇi)** rồi nói rằng **"trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ" (Āhāre tīṇi)** v.v. không hề đề cập đến sự việc đi đến Dị Thục Quả. Ngay cả trong sự giải đáp ở Phần có 13 căn nguyên v.v. cũng có Phần tương tự. Thế nhưng trong chỗ này Ngài giản lược những Duyên ấy, rồi khải thuyết đến Duyên có 23 căn nguyên. Duyên có 23 căn nguyên ấy, Duyên ấy chia ra làm hai thể loại, một số chỗ có Trùng Dụng Duyên, một số chỗ có Dị Thục Quả Duyên. Trong hai thể loại ấy, chỗ có Trùng Dụng Duyên Ngài khải thuyết trước, và chỗ Duyên có Trùng Dụng Duyên ấy thì chỉ có lời giải đáp về ba thời kỳ thôi, vì lẽ ấy Ngài mới nói rằng **"do bởi Trùng Dụng Duyên trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ" (Āsevanapaccayā Avigate tīṇi).** Còn chỗ Duyên có Dị Thục Quả Duyên (câu sinh với Dị Thục Quả Duyên) thường không có được Trùng Dụng Duyên. Vì lẽ ấy, nhằm để sẽ loại bỏ Trùng Dụng Duyên rồi khải thuyết số lượng với mãnh lực của Dị Thục Quả Duyên, Ngài mới khải thuyết một Phần xen kẽ như vầy **"do bởi Nhân Duyên v.v. do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ (Hetupaccayā v.v. Vipākapaccayā Āhāre ekaṃ)** rồi sau đó khải thuyết 23 Căn Nguyên. Và tất cả hai nhóm Duyên có 23 căn nguyên đây, xác thực rằng "không có Dị Thục Quả Duyên trong một nhóm" và "không có Dị Thục Quả Duyên trong một nhóm, thế nhưng Hậu Sinh Duyên thì có được cả hai nhóm. Tuy nhiên Bậc Hiền Trí chỉ nên liễu tri 23 căn nguyên này với nghĩa từ bất khả tư nghị. Trong hai nhóm Duyên ấy, trong phía có Trùng Dụng Duyên thì có được ba thời kỳ giải đáp với mãnh lực của Trùng Dụng Duyên, và trong phía có Dị Thục Quả Duyên thì có được một thời kỳ giải đáp với mãnh lực của Dị Thục Quả Duyên. Đây là việc pháp số trong Duyên có một căn nguyên v.v. bắt đầu từ Nhân Duyên trở đi, với trường hợp như thế này.

Và cũng nghĩa từ này khi đi đến Cảnh Duyên, tiếp nối từ Nhân Căn Nguyên sẽ nói đến trong Phần Nhị Đề của ba Vấn Đề **(Pañhā)** (là ba thời kỳ), nghĩa từ ấy Ngài nói đến khi khải thuyết trong "Câu Nhị Đề Cảnh" ở cả trong phía Duyên có một căn nguyên và có hai căn nguyên v.v. bắt đầu từ Cảnh Duyên đi, và trong việc phối hợp lý giải Duyên còn lại cùng với Cảnh, bất luận chỗ nào có chín điều vấn đề thì chỗ ấy chỉ có ba điều vấn đề thôi. Còn trong Câu Dị Thục Quả, và trong việc phối hợp Duyên còn lại cùng với Câu Dị Thục Quả thì duy

nhất chỉ có một điều vấn đề thôi. Bất luận nghĩa từ nào Bần Đạo đã đề cập trong thời gian trước, rằng "Duyên có phương thức pháp số nhiều hội tập với Duyên có phương thức pháp số không nhiều, thường thì có số lượng tương đương với Duyên không nhiều", như vậy nghĩa từ ấy Bần Đạo đã đề cập chính xác rồi.

Bấy giờ, nên khải thuyết Duyên có một căn nguyên duy nhất v.v.với mãnh lực của Cảnh Duyên làm mở đầu. Trong các nhóm Duyên ấy, đối với Duyên có một căn nguyên, Ngài đã không có khải thuyết trong ước độ duy nhất một Duyên là tương tự với Duyên có một căn nguyên của đích thị chính Nhân Duyên. Và nhằm để sẽ khải thuyết số lượng trong Duyên có hai căn nguyên với mãnh lực của Cảnh Duyên, Ngài mới nói rằng **"do bởi Cảnh Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ, trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ, v.v., trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ" (Ārammaṇapaccayā Hetuyā tīṇi Adhipatiyā tīṇi v.v. Avigate tīṇi).** Và trong quan niệm này khi Ngài đáng lẽ nói rằng "do bởi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ, v.v., trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ", Ngài cũng đã sắp đặt Nhân Duyên ở ngay phía trước của Cảnh Duyên lại ở phía sau, rồi nói rằng **"do bởi Cảnh Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ" (Ārammaṇapaccayā Hetuyā tīṇi)** nhằm để khải thuyết Duyên có nhiều phương thức pháp số, có Nhân Duyên v.v. và tìm kiếm phương thức pháp số trong việc tỷ giảo các nhóm Duyên ấy, Duyên có phương thức pháp số ít hơn hoặc tương đương với nhau. Nghĩa từ này thường minh hiển với lý giải ấy. Thể theo Nhị Đề và Tam Đề, Cảnh Duyên thường đi đến sự sai biệt vì phương thức pháp số nhiều hơn hoặc tương đương với bất luận Duyên nào trong các Duyên ấy. Nên hiểu biết rằng chỉ có ba điều vấn đề và lời giải đáp thôi. Còn trong việc tỷ giảo với Dị Thục Quả Duyên thường thì chỉ có được một điều thẩm vấn và lời giải đáp thôi. Điều ấy Ngài không có khải thuyết để ở trong quan niệm này, sẽ rõ ràng trong pháp số hữu quan với Dị Thục Quả Duyên v.v. và pháp số chính là Ngài khải thuyết để ở trong Duyên có hai căn nguyên, vả lại phương thức pháp số trong Duyên có ba Căn Nguyên v.v. vì lẽ ấy Duyên có ba căn nguyên v.v. Ngài mới không giải thích một cách quảng nghĩa với mãnh lực của Cảnh Duyên.

Bấy giờ, Ngài nói lời này chẳng hạn **"do bởi Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ" (Adhipatipaccayā Hetuyā nava)** nhằm để sẽ khải thuyết phương thức pháp số trong Duyên có hai căn nguyên v.v. với mãnh lực của Trưởng Duyên v.v. Nên hiểu biết xiển minh của Duyên theo Phần mà đích thị Bần Đạo đã đề cập trong Nhân Duyên. Cũng vì Trưởng Duyên (làm căn nguyên) trong Nhân Duyên có chín điều thẩm vấn và lời giải đáp như thế nào, thì trong Duyên còn lại có phương thức pháp số tương đương với Nhân Duyên cũng có chín điều như thế ấy. Như vậy đã có được giải thích trong việc tỷ giảo Duyên có phương thức pháp số tương đương với Duyên hiện hữu trong thuận tự đầu tiên. Pháp số thường có với mãnh lực của Duyên hiện hữu trong thuận tự đầu tiên. Bậc tu học nên hiểu biết "và trong việc tỷ giảo Duyên có pháp số ít hơn với Duyên làm chủ vị ấy, pháp số thường có với mãnh lực của Duyên có pháp số ít hơn". Bậc Hiền Trí lý giải Duyên có ba căn nguyên v.v. cho quảng nghĩa với mãnh lực của Cảnh Duyên như thế nào, thì sẽ lý giải chẳng hạn với mãnh lực của Trưởng Duyên hay là Vô Gián Duyên v.v. hoặc là Duyên nào khác, có được tương tự như thế ấy, vì lẽ ấy trong các Duyên nên cho thành tựu với mãnh lực của phương thức pháp số mà Ngài đã khải

thuyết trong Duyên có hai căn nguyên. Chính vì lý do ấy, Ngài mới nói rằng **"Nên thực hiện từng mỗi một Duyên cho làm căn nguyên, và rồi tính đếm theo phương thức đã được trần thuật như vầy".**

Kết Thúc Giải Thích Phần Thuận Tùng Duyên

PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN - PACCAYAPACCANĪYANAYA

[87] 1. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi, câu hành Trạo Cử, nương nhờ các Uẩn câu hành Hoài Nghi, câu hành Trạo Cử khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả, ở phần Vô Ký Duy Tác và ở phần Vô Nhân khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[88] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. 2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên…

Trong sát na Tái Tục, Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ…Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng,

ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

4. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[89] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ…

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[90] Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Vô Gián Duyên...do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Là Phi Vô Gián Duyên hay là Phi Đẳng Vô Gián Duyên (trình bày được năm thời kỳ) tương tự với Phi Cảnh Duyên.

[91] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển ở ngoại phần khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển mà có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển mà có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

4. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[92] Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cận Y Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cận Y Duyên (trình bày được năm thời kỳ) tương tự với Phi Cảnh Duyên.

[93] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

4. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ… Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

6. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[94] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên v.v.

[95] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Là Phi Hậu Sinh Duyên hay là Phi Trùng Dụng Duyên (trình bày được chín thời kỳ) tương tự với Phi Trưởng Duyên.

[96] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở ở phần Vô Ký Duy Tác nương nhờ các Uẩn ở phần Pháp Vô Ký khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển ở phần Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất

Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Y Sinh nương nhờ các sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[97] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, có ba thời kỳ.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, có ba thời kỳ.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ… Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

8. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

9. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[98] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Vật Thực Duyên, tức là Sắc Ngoại Phần…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ…Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[99] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Quyền Lực Duyên, tức là Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển ở phần Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên, v.v. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, Sắc Mạng Quyền Lực nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[100] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Thiền Na Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn câu hành với Ngũ Thức khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ…Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[101] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở

phần Vô Ký Duy Tác và ở phần Vô Nhân khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[102] Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ tất cà Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Duyên này trình bày được năm thời kỳ tương tự với Phi Cảnh Duyên.

[103] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, na Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[104] Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Vô Hữu Duyên...do bởi Phi Ly Khứ Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Hai Duyên này trình bày được năm thời kỳ và tương tự với Phi Cảnh Duyên.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

[105] Trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có

một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[106] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[107] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[108] Do bởi Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ưng Duyên, Phi Bất Tương Ưng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phi Nhân Căn Nguyên

[109] Do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong

Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[110] Do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ...trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ, trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[111] Do bởi Phi Trưởng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[112] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[113] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[114] Do bởi Phi Vô Gián Duyên...do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên...do bởi Phi Hỗ Tương Duyên...do bởi Phi Cận Y Duyên...trình bày tương tự với Phi Cảnh Duyên (xem điều 109 – 110).

[115] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi

Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[116] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[117] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ). Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[118] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên...do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[119] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[120] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ). Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[121] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[122] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ). Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[123] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[124] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[125] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ). Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[126] Do bởi Phi Vật Thực Duyên...do bởi Phi Quyền Lực Duyên...do bởi Phi Thiền Na Duyên...do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[127] Do bởi Phi Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên...Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[128] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[129] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[130] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[131] Do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ, Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ.

[132] Do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ.

GIẢI THÍCH PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

Và sự giải đáp trong Phần Đối Nghịch Duyên (Duyên Đối Nghịch) thường không có Câu Thiện do đã loại trừ Nhân Duyên, Pháp Thiện không khởi sinh lên được, vì thế Đức Thế Tôn mới lập ý bắt đầu với lời nói rằng **"(Pháp Bất Thiện) nương nhờ Pháp Bất Thiện" (Akusalaṃ dhammaṃ paṭicca)** là lời mở đầu (ở điều 87). Tất cả những nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"do bởi Phi Nhân Duyên" (NaHetupaccayā)** là việc phủ định Nhân Duyên. Giải thích rằng "loại trừ Nhân Duyên cũng vẫn khởi sinh lên được do bởi Duyên khác". Quả thực, Nhân ấy là Si câu hành Hoài Nghi, câu hành Trạo Cử, tự tác thành Nhân Duyên đối với Pháp tương ưng và đối với Sắc mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Thế nhưng vì không có Nhân khác tương ưng mới gọi là "không khởi sinh do bởi Nhân Duyên", vì lẽ ấy loại trừ Nhân Duyên đi, Tâm căn Si cũng khởi sinh lên được do bởi Duyên còn lại thích hợp với mình. Trong các Pháp tương phản, Bậc Hiền Trí nên liễu tri nghĩa lý theo Phần này. Lời này nói rằng **"Vô Ký Dị Thục Quả ở phần Vô Nhân" (Ahetukaṃ vipākābyākataṃ)** nên hiểu biết với mãnh lực của Tâm vẫn làm cho Sắc Pháp khởi sinh lên, ngay cả ở trong Câu cùng thể loại cũng có Phần này tương tự.

Trong Trưởng Duyên, ngay cả Pháp Trưởng sẽ bất tác thành Trưởng Duyên vì xác thực không có Pháp Trưởng thứ hai câu sinh với mình, nhưng Pháp Trưởng sẽ bất tác thành Pháp Trưởng tương tự Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử cũng bất tác thành Vô Nhân. Và trong thời gian Pháp Thiện v.v. không thực hiện Dục v.v. cho tác thành Trưởng khởi sinh lên thì các Pháp Thiện v.v. bất tác thành Trưởng, vì lẽ ấy với lời thuyết giáo chẳng hạn như **"ba Uẩn nương nhờ một Uẩn" (Ekaṃ khandhaṃ paṭicca tayo khandhā)** đây, nên hiểu biết rằng Đức Phật lập ý thực hiện với mãnh lực thuyết giáo có việc hội tập các Pháp Trưởng, chẳng phải nêu lên chỉ để phân cách Pháp Trưởng với nhau tương tự như Si.

Trong Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên, chỉ có Sắc Pháp tác thành Sở Duyên tương tự trong Phi Cảnh Duyên. Vì lý do ấy, Ngài mới nói rằng **"tương tự với Phi Cảnh Duyên" (NaĀrammaṇapaccayasadisaṃ).** Câu Sinh Duyên hoàn toàn biến mất đi. Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên cũng hoàn toàn biến mất đi tương tự Câu Sinh Duyên. Vì lý do nào ? Bởi vì các nhóm Duyên này không có chi làm sinh ly phân cách với nhau. Quả thực, vì việc khước từ Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, hơn nữa Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp cũng không khởi sinh lên được, vì lẽ ấy, các nhóm Duyên ấy mới giảm bớt đi.

Trong việc phân tích của Phi Hỗ Tương Duyên, nên hiểu biết việc loại trừ Sắc Tâm Cơ với lời nói rằng **"Trong sát na Tái Tục, Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên".**

Chỉ có Sắc Pháp tác thành Sở Duyên trong việc phân tích của Phi Cận Y Duyên, vì Sắc Pháp bất tác thành Cận Y Duyên. Còn xác thực là Vô Sắc Pháp bất tác thành Cảnh Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên, thế nhưng cũng không thoát khỏi Vô Gián Cận Y Năng Duyên

được. Vì lý do ấy Ngài mới nói rằng **"tương tự với Phi Cảnh Duyên" (NaĀramma ṇapaccayasadisaṃ).**

Trong Phi Tiền Sinh Duyên, lời nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhā naṃ rūpaṃ)** Ngài đề cập với mãnh lực của Cõi Ngũ Uẩn.

Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên thường đi đến việc tập hợp vào trong lời nói này **"do bởi Phi Hậu Sinh Duyên" (NaPacchājātapaccayā)** vì lẽ ấy Tạng **Pāli** trong nghĩa từ này mới tương tự với Câu Sinh Duyên. Và Tạng **Pāli** ấy cũng đã xiển minh một cách quảng nghĩa ở trong Trưởng Duyên, vì thế trong chỗ này mới giản lược lại. Phi Trùng Dụng Duyên, nên hiểu biết với khả năng của Đồng Lực thứ nhất **(Paṭhamajavana)** bên phía Thiện và Bất Thiện. Vô Ký Duy Tác cũng tương tự. Ngay cả trong quan niệm này cũng nên hiểu biết Tạng **Pāli** với mãnh lực của nghĩa từ mà Ngài đã làm cho quảng nghĩa trong Phi Trưởng Duyên. Vì thế, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"Là Phi Hậu Sinh Duyên hay là Phi Trùng Dụng Duyên cũng tương tự với Phi Trưởng Duyên" (NaPacchājātapaccayampi NaĀsevana paccayampi Nādhipatipaccayasadisaṃ)** như thế này (Tạng **Pāli** điều 95).

Trong Phi Nghiệp Lực Duyên, không chủ tâm về Tư Tâm Sở Dị Thục Quả **(Vipāka cetanā)** rằng được Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

Trong Phi Vật Thực Duyên đặc biệt chỉ có một số Sắc Pháp tác thành Sở Duyên. Trong Phi Quyền Lực Duyên cũng tương tự. Trong Phi Thiền Na Duyên có Pháp Ngũ Song Thức **(Dvipañcaviññāṇadhamma)** và một số Sắc Pháp tác thành Sở Duyên. Quả thực, trong Tư Tâm Sở Ngũ Song Thức **(Pañcaviññāṇacetanā)** và Nhất Tâm **(Cittaekaggatā)** thường không đi đến trạng thái của việc hòa hợp thẩm thị Cảnh vì có năng lực suy bại, do đó các nhóm Pháp ấy, Ngài mới không chủ tâm vào trong Thiền Na Duyên.

Trong Phi Đồ Đạo Duyên có Dị Thục Quả và Duy Tác Vô Nhân và một số Sắc Pháp tác thành Sở Duyên. Chỉ có Sắc Pháp tác thành Sở Duyên trong Phi Tương Ưng Duyên, trong Phi Vô Hữu Duyên và trong Phi Ly Khứ Duyên. Vì lý do ấy, Ngài mới nói rằng **"tương tự với Phi Cảnh Duyên" (NaĀrammaṇapaccayasadisaṃ)** (ở cuối điều 102).

Lời nói rằng **"trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ (NaHetuyā dve)** là cho tiến hành pháp số theo Tạng **Pāli** ở trong pháp số trong Phần Nhất Căn Nguyên.

Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong Phần Nhị Căn Nguyên. Trong lời nói này **"do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ" (NaHetupaccayā Nārammaṇe ekaṃ)** (Tạng **Pāli** điều 106) giải thích rằng "với mãnh lực của Duyên được tính đếm ít hơn trong việc tỷ giảo pháp số được ít hơn với Duyên tính đếm được nhiều, nên có được hai Duyên tương tự trong Phi Nhân Duyên một cách xác thực", ngay khi là như thế ấy thì lời nói rằng **"một" (Ekaṃ)** Ngài ngụ ý đề cập đến Vô Ký Sắc Pháp **(Rūpābyākata)** khởi sinh lên bởi do nương nhờ Vô Ký, vì bỏ đi Vô Sắc Pháp với mãnh lực của Phi Cảnh Duyên. Ngay cả trong từng mỗi một Duyên cũng có Phần này tương tự. Bậc Hiền Trí nên liễu tri "hai thời kỳ" đã hữu quan ở trong chỗ Phi Nhân Duyên mà Ngài đã có đề cập là **"hai" (Dve).**

Và trong các Duyên có ba Căn Nguyên v.v. có sự giải đáp về thời kỳ đồng nhất như nhau, vì bỏ đi Phi Cảnh Duyên. Đây là việc tính toán trong Duyên có hai Căn Nguyên v.v. bắt đầu từ Phi Nhân Duyên trong Phần Đối Nghịch Duyên.

Còn Phi Cảnh Duyên lại không có trình bày ở trong chỗ này bởi vì đích thị tương tự trong Phần Nhất Căn Nguyên trước đó v.v.

Lời nói rằng **"do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ" (Nārammaṇapaccayā NaHetuyā ekaṃ)** trong Phần Nhị Căn Nguyên, đích thị là Đức Thế Tôn đã thuyết giáo để ở trong "Phần Phi Nhân Nhị Căn Nguyên" **(NaHetudukamūlanaya)** với khả năng của Phi Cảnh Duyên. Lời nói rằng **"trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ" (Nādhipatiyā pañca)** nên hiểu biết với mãnh lực của việc có được trong Phi Cảnh Duyên. Trong việc tỷ giáo các Duyên thì nên hiểu biết số lượng với mãnh lực của Duyên tính đếm được ít hơn. Trong Duyên mà có Phi Cảnh Duyên đã tương hợp, chỉ có Sắc Pháp tác thành Sở Duyên. Ngay cả khi đã tương hợp vị trí Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Tương Ưng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên, Phi Ly Khứ Duyên cũng có Phần này tương tự. Những Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên cũng có sự giải đáp tương tự. Ngay cả trong quan niệm này, bốn nhóm Duyên có Phi Câu Sinh Duyên v.v. cũng bỏ đi tương tự. Đây là trạng thái (phương thức quy định) trong điều này. Cũng với trạng thái này, Bậc Hiền Trí quy định các Duyên ấy rằng "trong các Duyên có hai căn nguyên v.v.", "Duyên này là một căn nguyên trong các nhóm Duyên này", "Duyên này là hai căn nguyên, Duyên này là ba căn nguyên, Duyên này là Tổng Căn Nguyên" như thế này, xong rồi nên hiểu biết việc tính toán với mãnh lực của Duyên tính đếm được ít hơn, như thể thức này.

Kết Thúc Giải Thích Phần Đối Nghịch Duyên

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN (*)

[**(*):** Từ ngữ này sử dụng theo chủ đề ở Tạng **Pāli** quyển thứ 40, sử dụng nghĩa từ là "Việc Toán Thuật Phần Thuận – Nghịch Duyên" **(Anulomapaccanīyagaṇanā).** Bộ Chú Giải thì sử dụng từ ngữ là "Phần Thuận – Nghịch Duyên"]

[133] Do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[134] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[135] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[136] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[137] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[138] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ưng Duyên, do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[139] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ… Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[140] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ưng Duyên, do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[141] Do bởi Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ… Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[142] Do bởi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Ba thời kỳ có Cảnh Duyên làm Căn Nguyên nên làm cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[143] Do bởi Trưởng Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ…Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương

Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[144] Do bởi Trưởng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Cả Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên nên làm cho quảng nghĩa tương tự thể loại Cảnh Duyên.

[145] Do bởi Câu Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[146] Do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[147] Do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Năm thời kỳ có Câu Sinh Duyên làm Căn Nguyên tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[148] Do bởi Hỗ Tương Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một

thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[149] Do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[150] Do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Hỗ Tương Duyên làm Căn Nguyên trình bày tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[151] Do bởi Y Chỉ Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ.

Do bởi Y Chỉ Duyên làm Căn Nguyên trình bày tương tự thể loại thời kỳ có Câu Sinh Duyên làm Căn Nguyên.

Do bởi Cận Y Duyên làm Căn Nguyên trình bày tương tự thể loại thời kỳ có Cảnh Duyên làm Căn Nguyên.

[152] Do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

[153] Do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Tiền Sinh Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[154] Do bởi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh

Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[155] Do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Trùng Dụng Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[156] Do bởi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[157] Do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[158] Do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Nghiệp Lực Duyên làm Căn Nguyên trình bày tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[159] Do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[160] Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[161] Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ.

[162] Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ.

[163] Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ưng Duyên, do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[164] Do bởi Vật Thực Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[165] Do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương

Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[166] Do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Vật Thực Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[167] Do bởi Quyền Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ có năm thời kỳ.

[168] Do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[169] Do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Quyền Lực Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[170] Do bởi Thiền Na Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời

kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[171] Do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[172] Do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Thiền Na Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[173] Do bởi Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[174] Do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[175] Do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Đồ Đạo Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[176] Do bởi Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[177] Do bởi Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Tương Ưng Duyên làm Căn Nguyên tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[178] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[179] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[180] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[181] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[182] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[183] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[184] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[185] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[186] Do bởi Hiện Hữu Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[187] Do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[188] Do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Hiện Hữu Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[189] Do bởi Vô Hữu Duyên..v.v...do bởi Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Thời kỳ có Vô Hữu Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Cảnh Duyên làm Căn Nguyên.

[190] Do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[191] Do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Thời kỳ có Bất Ly Duyên làm căn nguyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên.

Kết Thúc Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận – Nghịch Duyên

GIẢI THÍCH PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lập ý bắt đầu với lời nói rằng **"do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ" (Hetupaccayā Nārammaṇepañca)** như thế này v.v. (ở phần đầu điều 133) nhằm để sẽ khải thuyết pháp số ở trong Phần Thuận - Nghịch. Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong nghĩa từ ấy. Tám nhóm Duyên này, đó là: bốn Duyên có Câu Sinh Duyên v.v. đã vào được Nhị Đề và bốn Duyên nữa, đó là: Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, thường bất hữu quan đến sự việc tác thành "Đối Nghịch" trong Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Đồ Đạo Duyên đặt ở vị trí theo sự việc "Thuận Tùng" (theo

thuận tự). Quả thực, một khi Pháp sẽ khởi sinh lên với mãnh lực của Nhân Duyên v.v. gọi là "sẽ thường luôn có được tám Duyên này". Thế nhưng khi Cảnh Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Tương Ưng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên đặt ở vị trí theo sự việc "Thuận Tùng" thường không có được Duyên phù trợ trong phương vị danh nghĩa tác thành "Đối Nghịch". Bởi vì Vô Gián Duyên v.v. thường không thể không khởi sinh từ nơi Cảnh Duyên được (do bởi hữu quan đến Phần "Đối Nghịch"). Còn bốn Duyên phù trợ trong các vị trí, thường bất hữu quan đến sự việc "Đối Nghịch" trong Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên đặt ở vị trí theo sự việc "Thuận Tùng" với nhau. Bởi vì một khi Pháp khởi sinh lên với mãnh lực của các nhóm Duyên này thường sẽ không thể không có Duyên phù trợ trong các vị trí. Hậu Sinh Duyên không được đặt tác thành sự việc "Thuận Tùng". Bậc Hiền Trí quy định Duyên có được và không có được trong các Duyên còn lại đặt ở vị trí theo sự việc "Thuận Tùng" với nhau, xong rồi nên liễu tri phương thức pháp số với mãnh lực của Duyên được tính đếm ít hơn trong việc tỷ giảo các Duyên ấy trong Phần có hai căn nguyên v.v.

Kết Thúc Giải Thích Phần Thuận – Nghịch Duyên

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

[192] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[193] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[194] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ.

Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. (Trong mỗi Duyên có một thời kỳ)

[195] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên (các Duyên cho đến Phi Trùng Dụng Duyên tương tự với nhau, thế nhưng khi đếm Phi Nghiệp Lực Duyên vào thì có năm thời kỳ)...Phi Nghiệp Lực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[196] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Vật Thực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[197] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Vật Thực Duyên, do bởi Phi Quyền Lực Duyên, do bởi Phi Thiền Na Duyên, do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[198] Do bởi Phi Cảnh Duyên trong Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[199] Do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Thời kỳ có Phi Cảnh Duyên làm Căn Nguyên trình bày tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[200] Do bởi Phi Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián có ba thời kỳ.

Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[201] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[202] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Trưởng Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá bốn Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[203] Do bởi Phi Vô Gián Duyên...do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên...do bởi Phi Hỗ Tương Duyên...do bởi Phi Cận Y Duyên trong Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[204] Do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Cận Y Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá hai Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[205] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[206] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[207] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Tiền Sinh Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá ba Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[208] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong

Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[209] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[210] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Hậu Sinh Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá ba Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[211] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[212] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ

Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[213] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Trùng Dụng Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá ba Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[214] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[215] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[216] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên có Nghịch Duyên vượt quá ba Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[217] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền

Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[218] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[219] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Dị Thục Quả Căn Nguyên có Nghịch Duyên vượt quá ba Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[220] Do bởi Phi Vật Thực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Vật Thực Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên kể từ hai Duyên trở lên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[221] Do bởi Phi Quyền Lực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Quyền Lực Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên kể từ hai Duyên trở lên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[222] Do bởi Phi Thiền Na Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong

Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Thiền Na Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá một Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[223] Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[224] Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Đồ Đạo Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá ba Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[225] Do bởi Phi Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[226] Do bởi Phi Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Tương Ưng Duyên Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá hai Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[227] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ.

Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[228] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[229] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Bất Tương Ưng Căn Nguyên có Nghịch Duyên làm Căn Nguyên vượt quá ba Duyên, Ngài lại giản lược không khải thuyết.

[230] Do bởi Phi Vô Hữu Duyên...do bởi Phi Ly Khứ Duyên trong Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[231] Do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[232] Do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời

kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[233] Do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên. Lại giản lược.

Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[234] Do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên. Lại giản lược.

Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Vật Thực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[235] Do bởi Phi Ly Khứ Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên. Lại giản lược.

Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Vật Thực Duyên, do bởi Phi Quyền Lực Duyên, do bởi Phi Thiền Na Duyên, do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên

GIẢI THÍCH PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lập ý bắt đầu với lời nói rằng **"do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ" (NaHetupaccayā Ārammaṇe dve)** v.v. (Tạng **Pāli** điều 192) nhằm để khải thuyết pháp số trong Phần Nghịch – Thuận Duyên. Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên ấy, loại trừ Trưởng Duyên thì Duyên còn lại thường được tác thành "Thuận Tùng" trong Nhân Duyên đặt ở vị trí theo sự việc hữu quan với "Đối Nghịch". Duy nhứt chỉ còn có Hậu Sinh Duyên là thường không được tác thành "Thuận Tùng" trong các Duyên. Những chín Duyên nào mà Ngài đã đề cập chỉ thuộc về Vô Sắc Pháp, với Duyên đặt ở trong vị trí phương vị danh nghĩa thường không được tác thành "Thuận Tùng" trong bảy Duyên còn lại, loại trừ Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên đặt ở vị trí tác thành "Đối Nghịch". Quả thực, Pháp không khởi sinh từ nơi Cảnh Duyên v.v. thường không được Vô Gián Duyên v.v. Và Dị Thục Quả Tái Tục và các Dị Thục Quả từ nơi Tiền Sinh Duyên, ngay cả sẽ không khởi sinh từ nơi Trùng Dụng với Vô Ký Ý Giới **(Kiriyāmanodhātu)** cũng thường được Vô Gián Duyên v.v. Vì lẽ ấy, Bần Đạo mới nói rằng "loại trừ Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên" là như vậy.

Loại trừ Bất Ly Duyên, Duyên còn lại thường được tác thành "Thuận Tùng" trong Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên đặt ở vị trí theo sự việc tác thành "Đối Nghịch". Loại trừ Dị Thục Quả Duyên đi, Duyên còn lại thường được tác thành "Thuận Tùng" trong Nghiệp Lực Duyên đặt ở vị trí theo sự việc

tác thành "Đối Nghịch". Loại trừ Duyên phù trợ ở trong tất cả mọi nơi, và Hỗ Tương Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên còn lại thường không được tác thành theo sự việc "Thuận Tùng" trong Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên đặt ở vị trí tác thành "Đối Nghịch". Duyên ngoài ra đây thường có được với mãnh lực thích hợp – Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Trùng Dụng Duyên và Đồ Đạo Duyên thường không được tác thành sự việc "Thuận Tùng" trong Thiền Na Duyên đặt ở vị trí tác thành "Đối Nghịch". Trong Đồ Đạo Duyên đặt ở vị trí tác thành "Đối Nghịch" thường không có được Nhân Duyên và Trưởng Duyên tác thành sự việc "Thuận Tùng". Trong Bất Tương Ưng Duyên đặt ở vị trí tác thành "Đối Nghịch", loại trừ Tiền Sinh Duyên, thường có được Duyên còn lại tác thành sự việc "Thuận Tùng". Bậc Hiền Trí khi liễu tri Duyên không có được tác thành "Thuận Tùng" trong các nhóm Duyên ấy đặt ở vị trí tác thành "Đối Nghịch" như thể này xong rồi, thì nên liễu tri phương thức pháp số với mãnh lực của pháp số Duyên được ít hơn trong việc tỷ giảo với các nhóm Duyên ấy.

Các Mẫu Đề, có bất luận Mẫu Đề Nhị **(Dukamātikā)** nào v.v. mà Ngài đã khải thuyết bắt đầu từ bất luận Duyên nào trong tất cả Phần có Phần Nhị Căn Nguyên v.v. các Mẫu Đề Nhị ấy Ngài đã khải thuyết thể theo bất luận phương thức nào với mãnh lực của Duyên ở phần có được và không có được, Bậc Hiền Trí nên quy định Mẫu Đề Nhị v.v. ấy cho thật tốt đẹp thể theo các phương thức ấy. Nên hiểu biết thẩm định trong nghĩa từ ấy, khi Đức Thế Tôn sẽ khải thuyết Phần có Nhị Căn Nguyên v.v. với mãnh lực của Phi Nhân Duyên rồi mới thuyết giáo rằng **"do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên v.v. do bởi Phi Trùng Dụng Duyên" (NaHetupaccayā Nārammaṇapaccayā v.v. Nāsevanapaccayā)** như thể này, tất cả những lời giải thích đều y như nhau cho đến Phi Trùng Dụng Duyên, nên hiểu biết sự tương tự của nghĩa từ ấy với lời nói rằng **"do bởi Phi Hỗ Tương Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ" (NaAññamaññapaccayā Sahajāte ekaṃ).** Nghĩa từ nào Ngài viết trong ngôn ngữ **Singhalese** (Tích Lan) Bậc Chú Giải thường tập hợp lại tính toán lấy được năm Duyên trong Phi Nghiệp Lực Duyên thì nên hiểu biết nội dung chủ yếu của nghĩa từ ấy như thế này "năm Duyên bắt đầu kể từ Phi Nhân Duyên mà Ngài đã khải thuyết là như vậy". Bậc Hiền Trí thường có được lời giải đáp về thời kỳ thứ nhất trong Câu Sinh Duyên, chỗ nối tiếp với Phi Nghiệp Lực Duyên như thể này **"do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên" (NaKammapaccayā)** như thế này, thường được tác thành "Thuận Tùng" và Duyên khác thì không được. Trong vị trí khác ở dạng thức này, Bậc Hiền Trí không nên chủ tâm về hình thái **(Byañjana),** chỉ nên chủ tâm về nội dung nhu yếu thôi. Quả thực, kiểu loại hình thái ấy bậc Cổ Đức viết bằng ngôn ngữ **Magadha** nhằm để sáng tác theo ký ức của mình.

Hơn nữa, ngay cả trong các Pháp Sở Duyên ở Phần Nghịch – Thuận đây, Pháp Hiện Hữu **(Atthidhamma)** là Hiện Hữu Duyên **(Atthipaccaya)** thường có được Nghiệp Lực Duyên, thế nhưng không có được Quyền Lực Duyên thì Pháp Hiện Hữu ấy nên hiểu biết với mãnh lực của Sắc Mạng Quyền Lực trong Hữu Tình Vô Tưởng. Và trong Cõi Ngũ Uẩn vào Thời Kỳ Chuyển Khởi thì Pháp Hiện Hữu thường có được Đồ Đạo Duyên, thế nhưng không có được Nhân Duyên thì Pháp Hiện Hữu ấy nên hiểu biết với mãnh lực của Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử. Pháp Hiện Hữu thường có được Thiền Na Duyên, thế nhưng không có được

Đồ Đạo Duyên thì Pháp Hiện Hữu ấy nên hiểu biết với mãnh lực của Ý Giới và Ý Thức Giới Vô Nhân. Tất cả sự việc có được và sự việc không có được trong Hiện Hữu Duyên ấy, thì Sắc Tái Tục (Sắc Nghiệp) thường chỉ có được Nghiệp Lực Duyên với mãnh lực của Nghiệp Lực hiện hành trong những sát na sai biệt thôi. Trong các nhóm Duyên ấy, Sắc Pháp thường không có được Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên. Duyên đã vào được Nhị Đề mà không có "Đối Nghịch" thì trong Tâm Vô Nhân thường không hề có Trưởng Duyên. Trong quan niệm này, Bậc Hiền Trí nên liễu tri một cách bất mông muội về việc tính toán thời kỳ với mãnh lực của nhóm hỗn hợp linh tinh này.

Trong điều ấy có Phần như tiếp theo đây "chỉ có Si Vô Nhân **(Ahetukamoha)** và Dị Thục Quả và Duy Tác Vô Nhân **(Ahetukavipāka)** tác thành Pháp Sở Duyên trong Tạng **Pāli** như thế này **"do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ" (NaHetu paccayā Ārammaṇe dve)** vì lẽ ấy, lời nói rằng **"có hai thời kỳ"** trong quan niệm này Ngài mới định lấy Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký. Ngay cả trong nghĩa từ còn lại cũng có Phần này tương tự. Còn trong Trùng Dụng Duyên thường không có được Ý Giới Dị Thục Quả và Vô Ký, vì lẽ ấy trong chỗ này lời nói rằng **"Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký" (Abyākatatenābyākataṃ)** Bậc Hiền Trí nên liễu tri với mãnh lực của Ý Thức Giới Vô Nhân bên phía Duy Tác. Lời nói rằng **"trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ" (Vipāke ekaṃ)** đích thị là Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký. Lời nói rằng **"trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ" (Magge ekaṃ)** đó là Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện.

Lời nói rằng **"trong Nhân Duyên có năm thời kỳ" (Hetuyā pañca)** trong Phần Phi Cảnh Căn Nguyên Ngài nói định lấy chỉ Sắc Pháp thôi. Quả thực, Sắc Pháp ấy thường khởi sinh do nương nhờ năm Phần, đó là: Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký, Pháp Thiện với Pháp Vô Ký và Pháp Bất Thiện với Pháp Vô Ký. Ngay cả trong các Bộ Ngũ **(Pañcaka)** cũng có Phần này tương tự. Lời nói rằng **"trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ" (Aññamaññe ekaṃ)** Ngài nói định lấy Sắc Đại Hiển với Sắc Vật. Quả thực, những thể loại Sắc Pháp ấy thường khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên. Ngay cả trong Phần Tam Căn Nguyên cũng có Phần này tương tự. Lời nói rằng **"trong Nhân Duyên có chín thời kỳ" (Hetuyā nava)** trong Phần Phi Trưởng Căn Nguyên Ngài đã đề cập đến trong Phần Thuận Nhân Duyên. Ngay cả lời nói rằng **"ba" (Tīṇi)** v.v. cũng tương tự với nghĩa từ đã đề cập đến ở Phần Thuận trong thời gian trước. Trong Phần Tam Căn Nguyên, lời nói rằng **"hai thời kỳ" (dve)** tương tự với nghĩa từ đã đề cập đến trong Cảnh Duyên do bởi Phi Nhân Duyên trong thời gian trước.

Trong Phần Phi Tiền Sinh Căn Nguyên, lời nói rằng **"trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ" (Hetuyā satta)** Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết trong Phi Tiền Sinh Duyên ở thời gian trước theo Phần có lời chẳng hạn như **"ba Uẩn nương nhờ một Uẩn trong Vô Sắc Địa Giới" (Āruppe kusalaṃ ekaṃ khandhaṃ paṭicca).** Ngay cả trong các Hữu Tình Vô Tưởng cũng có Phần này. Trong Phần Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên, trong lời nói rằng **"trong Nhân Duyên có ba thời kỳ" (Hetuyā tīṇi)** Ngài mới nói định lấy việc khởi sinh lên do bởi nương nhờ Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký. Theo Phần này, Bậc Hiền Trí nên liễu tri phương thức

pháp số số lượng thời kỳ trong trạng thái đạt đến 1 – 2 – 3 – 5 - 7 – 9, còn ba phương thức pháp số số lượng khác nữa, đó là 4 – 6 – 8 thì không hề có những thể loại này.

Kết Thúc Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên
Kết Thúc Giải Thích Xiển Minh Nội Dung Giai Đoạn Liên Quan
Kết Thúc Xiển Minh Giai Đoạn Liên Quan

----------00000----------

GIAI ĐOẠN CÂU SINH (SAHAJĀTAVĀRA)
PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN (PACCAYĀNULOMANAYA)

[236] 1. Pháp Thiện câu sinh với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn câu sinh với một Uẩn ở phần Thiện, một Uẩn câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn câu sinh với hai Uẩn.

2. Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn ở phần Thiện.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với một Uẩn ở phần Thiện, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với hai Uẩn.

[237] 4. Pháp Bất Thiện câu sinh với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn câu sinh với một Uẩn ở phần Bất Thiện, một Uẩn câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn câu sinh với hai Uẩn.

5. Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn ở phần Bất Thiện.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với một Uẩn ở phần Bất Thiện, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với hai Uẩn.

[238] 7. Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với hai Uẩn. Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả, một Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với hai Uẩn. Sắc Tâm Cơ câu sinh với các Uẩn. Các Uẩn câu sinh với Sắc Tâm Cơ. Ba Sắc Đại Hiển câu sinh với một Sắc Đại Hiển, một Sắc Đại Hiển câu sinh với ba Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển câu sinh với hai Sắc Đại Hiển. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với các Sắc Đại Hiển.

[239] 8. Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển.

9. Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển.

Nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại trong Giai Đoạn Liên Quan.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN

[240] Trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ. Nên pháp số thời kỳ tương tự với pháp số thời kỳ trong Giai Đoạn Liên Quan.

Kết Thúc Phần Thuận Tùng Duyên

PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN - PACCAYAPACCANĪYANAYA

[241] Pháp Bất Thiện câu sinh với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử câu sinh với các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử.

[242] Pháp Vô Ký câu sinh với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với hai Uẩn. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, ba Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả, một Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với ba Uẩn, hai Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với hai Uẩn. Sắc Tâm Cơ câu sinh với các Uẩn. Các Uẩn câu sinh với Sắc Tâm Cơ.

Ba Sắc Đại Hiển câu sinh với một Sắc Đại Hiển, một Sắc Đại Hiển câu sinh với ba Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển câu sinh với hai Sắc Đại Hiển. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh...Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thức Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ...câu sinh với các Sắc Đại Hiển.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển câu sinh với một Sắc Đại Hiển v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với các Sắc Đại Hiển.

Nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại trong Giai Đoạn Liên Quan.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

[243] Trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ... Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Kết Thúc Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Đối Nghịch Duyên

PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN (ANULOMAPACCANĪYANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

[244] Do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên

PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN (PACCANĪYĀNULOMANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

[245] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có hai

thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

Ý nghĩa trong Giai Đoạn Câu Sinh tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Liên Quan

Ý nghĩa trong Giai Đoạn Liên Quan tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Câu Sinh

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên

GIẢI THÍCH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN CÂU SINH

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Giai Đoạn Câu Sinh.

Lời nói rằng **"câu sinh với Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ sahajāto)** (Tạng **Pāli** điều 236) tức là "do bởi nương nhờ Pháp Thiện mới câu sinh với Pháp Thiện". Nghĩa từ còn lại trong Giai Đoạn Câu Sinh đây, nên hiểu biết theo Phần đã đề cập ở trong Giai Đoạn Liên Quan. Và trong phần kết thúc của Giai Đoạn Liên Quan, Ngài đã nói nghĩa từ này **"ý nghĩa trong Giai Đoạn Câu Sinh tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Liên Quan. Ý nghĩa trong Giai Đoạn Liên Quan tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Câu Sinh".** Như vậy, nhằm để trình bày cả hai Giai Đoạn này, rằng theo ý nghĩa thì không có điều sai biệt. Quả thực, theo nội dung chủ yếu thì cả hai Giai Đoạn này không hề có điều sai biệt, mặc dù như thế ấy, Ngài cũng đề cập nhằm để nhấn mạnh ý nghĩa hỗ tương nhau. Quả thực, trong lời nói rằng **"nương nhờ Nhãn và Sắc" (Cakkhuñca paṭicca rūpe ca)** v.v. Ngài đã nói "Pháp Sở Duyên thường khởi sinh do bởi nương nhờ Nhãn và Sắc Pháp (Nhãn Thanh Triệt với Cảnh Sắc) tuy vậy không được câu sinh với nhau. Và Sắc Y Sinh, cho dù câu sinh với nhau cũng không làm duyên đối với Sắc Đại Hiển. Như thế, cả hai Giai Đoạn này, Ngài đề cập nhằm để nhấn mạnh sự việc làm duyên một cách Câu Sinh với Giai Đoạn Liên Quan, và sự việc tác thành Câu Sinh của Duyên mà Ngài đã sử dụng nghĩa từ rằng **"Liên Quan" (Paṭicca)** với Giai Đoạn Câu Sinh. Hơn nữa, cả hai Giai Đoạn này, Ngài thuyết giáo với mãnh lực của việc trình bày theo phương thức Thuyết Giáo Hoàn Hảo **(Desanāvilāsa)** (việc thuyết giáo một cách quảng bác) thể theo phẩm cách của Bậc Hữu Tình sẽ trắc tri với trường hợp ấy, vả lại với mãnh lực của sự liễu tri uyên bác trong Từ Vô Ngại Giải **(Niruttipaṭisambhidā).**

Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Câu Sinh
Kết Thúc Giai Đoạn Câu Sinh

----------00000----------

[246] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

[247] 4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

[248] 7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

8. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

9. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

10. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

11. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[249] 12. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

13. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

14. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[250] 15. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

16. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

17. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[251] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

[252] 2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên. Nhĩ Thức nương nhờ Nhĩ Xứ khởi sinh lên. Tỷ Thức nương nhờ Tỷ Xứ khởi sinh lên. Thiệt Thức

nương nhờ Thiệt Xứ khởi sinh lên. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[253] 4. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

5. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[254] 6. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[255] 7. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[256] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên có ba thời kỳ **(*)**.

[(*): xem điều 256]

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên có ba thời kỳ **(*)**.

[(*): xem điều 247]

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, v.v., ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, v.v., Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

8. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trưởng Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Trưởng Duyên có 17 thời kỳ nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Nhân Duyên.

[257] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Vô Gián Duyên,...do bởi Đẳng Vô Gián Duyên...Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ, nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Cảnh Duyên.

[258] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Có ba thời kỳ **(*)**.

[(*): xem điều 246]

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên. Có ba thời kỳ **(*)**.

[(*): xem điều 247]

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên. v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên **(*)**.

[(*): Theo Phần của điều 60, nhưng Tạng **Pāli** trong điều 258, có lẽ sẽ xuống v.v. ba hàng mới được bổ sung cho đầy đủ]

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Câu Sinh Duyên có 17 thời kỳ nên cho quảng nghĩa tương tự Nhân Duyên.

[259] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn v.v. **(*)**

[(*): xem điều 61]

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn v.v. **(*)**

[(*): xem điều 61]

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ...nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Đối với nhóm Chúng Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển v.v. hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

4. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Cảnh Duyên (xem điều 251 – 254).

[260] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Y Chỉ Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên v.v. Y Chỉ Duyên có 17 thời kỳ nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Câu Sinh Duyên.

[261] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cận Y Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, v.v. Cận Y Duyên có bảy thời kỳ tương tự với Cảnh Duyên.

[262] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

4. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

5. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

6. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

7. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

[263] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên v.v.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên v.v.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

4. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

5. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

6. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên v.v.

7. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v.

[264] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, có ba thời kỳ.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, có ba thời kỳ.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên v.v. ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v.

Trong sát na Tái Tục, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

8. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

9. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. v.v. (*)

[(*): Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ. Xem Nhân Duyên 17 thời kỳ, điều 246 – 250]

16. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên.

17. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[265] 1. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Dị Thục Quả Duyên tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên v.v. Trong sát na Tái Tục, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v.

Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[266] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Vật Thực Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, có ba thời kỳ.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Vật Thực Duyên v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển mà có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên v.v. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

Nên bỏ vào cho đầy đủ 17 thời kỳ (tương tự Nhân Duyên).

[267] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Quyền Lực Duyên v.v.

Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Quyền Lực Duyên v.v

Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Quyền Lực Duyên v.v.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Quyền Lực Duyên.

Nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Nghiệp Lực Duyên (có 17 thời kỳ).

[268] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên. Thiền Na Duyên hay là Đồ Đạo Duyên nên cho quảng nghĩa tương tự Nhân Duyên (có 17 thời kỳ).

[269] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Tương Ưng Duyên. Duyên này trình bày tương tự thể loại Cảnh Duyên (có bảy thời kỳ).

[270] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Trong sát na

Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiể khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

8. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

9. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

10. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

11. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

12. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

13. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

14. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ

hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

15. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

16. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

17. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

[271] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Hiện Hữu Duyên v.v. Trong Hiện Hữu Duyên nên phân tích thời kỳ cho đầy đủ 17 thời kỳ tương tự Câu Sinh Duyên. Trong Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên nên phân tích thời kỳ cho đầy đủ 17 thời kỳ tương tự Cảnh Duyên. Trong Bất Ly Duyên nên phân tích thời kỳ cho đầy đủ 17 thời kỳ tương tự Câu Sinh Duyên.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

[272] Trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có 17 thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có 17 thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.

[273] Do bởi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. v.v. Trong Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.

[274] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ (trong mỗi Duyên có bảy thời kỳ)...Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[275] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ...Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[276] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[277] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ...Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[278] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

[279] Do bởi Cảnh Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ v.v. Thời kỳ có Cảnh Duyên làm Căn Nguyên nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên.

[280] Do bởi Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ. Do bởi Vô Gián Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Do bởi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Do bởi Câu Sinh Duyên...Do bởi Hỗ Tương Duyên...Do bởi Y Chỉ Duyên...Do bởi Cận Y Duyên...Do bởi Tiền Sinh Duyên...Do bởi Trùng Dụng Duyên...trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ... Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[281] Do bởi Nghiệp Lực Duyên...Do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có một thời kỳ...trong Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một

thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[282] Do bởi Vật Thực Duyên ...Do bởi Quyền Lực Duyên...Do bởi Thiền Na Duyên...Do bởi Đồ Đạo Duyên...Do bởi Tương Ưng Ưng Duyên...Do bởi Bất Tương Ưng Duyên...Do bởi Hiện Hữu Duyên...Do bởi Vô Hữu Duyên...Do bởi Ly Khứ Duyên...Do bởi Bất Ly Duyên trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ...trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

GIẢI THÍCH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN DUYÊN SINH
GIẢI THÍCH PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN

Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong Giai Đoạn Duyên Sinh.

Lời nói rằng **"nương nhờ Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ paccayā)** (Tạng **Pāli** điều 246) tức là "đặt ở trong vị trí Pháp Thực Tính Thiện", giải thích là: "thực hiện Pháp Thiện cho tác thành Duyên" vì nghĩa lý là: "tác thành chỗ nương nhờ". Lời nói rằng **"nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện" (Kusalaṃ ekaṃ khandhaṃ paccayā)** có lời giải thích là: "ba Uẩn tác hành một Uẩn Thiện cho thành chỗ nương nhờ khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên". Trong từng mỗi Câu, Bậc Hiền Trí nên liễu tri nội dung chủ yếu theo phương sách này. Lời này nói rằng **"Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên" (Vatthuṃ paccayā vipākābyākatā kiriyākatakiriyā khandhā)** (phần cuối điều phụ trong điều 248) Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Thời Kỳ Chuyển Khởi ở trong Cõi Ngũ Uẩn. Quả thực, trong Thời Kỳ Chuyển Khởi ở trong Cõi Ngũ Uẩn, Sắc Tâm Cơ ở phần Tiền Sinh tác thành Y Chỉ Duyên đối với các Uẩn, nhưng vì nghĩa từ nói rằng **"nương nhờ" (Paṭicca)** có nội dung tương đồng với từ ngữ **"Câu Sinh" (Sahajāta).** Trong Giai Đoạn Liên Quan không có Phần như vậy, vì lẽ ấy Đức Phật mới thuyết giáo rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên" (Vatthuṃ paṭicca khandhā)** như thế này, chỉ nên chủ tâm về Sắc Tâm Cơ ở phần Câu Sinh trong Thời Kỳ Tái Tục thôi. Ngay cả trong lời nói rằng **"ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ" (Kusalaṃ ekaṃ khandhañca vatthuñca paccayā tayo khandhā)** v.v. (phần cuối điều phụ 14 trong điều 249) Bậc Hiền Trí nên liễu tri nghĩa lý theo Phần này tương tự.

Lời nói rằng **"Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký (khởi sinh lên) (Abyākataṃ dhammaṃ paccayā kusalo ca abyākato ca)** (ở điều phụ 10 trong điều 248) Ngài đề cập ngụ ý lấy việc câu sinh của Thiện và Vô Ký với mãnh lực của Nhân Duyên. Quả

thực, trong sát na Tâm Thiện khởi sinh lên, các Uẩn Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ, vả lại Sắc Y Sinh mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ nương nhờ Sắc Đại Hiển mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh lên với mãnh lực của Nhân Duyên. Dù cho Pháp Vô Ký ở phần Năng Duyên sẽ sai biệt với nhau, Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng nghĩa từ này Ngài đề cập ngụ ý đến việc câu sinh của Pháp Sở Duyên với mãnh lực của Nhân Duyên. Trong vị trí thuộc kiểu loại này cũng có Phần này tương tự. Trong Nhân Duyên này, Ngài giải đáp về 17 điều vấn đề, vì thực hiện Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên cho làm duyên theo nghĩa lý "tác thành chỗ nương nhờ" với trường hợp như vầy. Trong điều ấy Ngài chủ tâm về các Uẩn và Sắc Đại Hiển với mãnh lực của Câu Sinh Duyên. Chủ tâm về Sắc Tâm Cơ với mãnh lực của Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên. Còn trong Giai Đoạn Liên Quan thường có được Duyên với mãnh lực của Câu Sinh, vì lẽ ấy, trong chỗ này Ngài mới giải đáp chỉ có chín điều thôi. Và trong Giai Đoạn Duyên Sinh ấy, những Pháp nào có 17 điều vấn đề mà Đức Thế Tôn đã lập ý giải đáp rồi, thì việc giải đáp trong những Pháp ấy có Thiện v.v. chỉ có độc nhất câu đầu tiên, câu cuối cùng cũng độc nhất một Câu, tác thành độc nhất Sở Duyên từ nơi độc nhất Năng Duyên. Trong việc giải đáp có độc nhất Câu Khai Đầu với hai Câu Hoàn Kết tác thành Sở Duyên sai biệt nhau, mặc cho độc nhất Năng Duyên. Trong việc giải đáp có hai câu đầu tiên với độc nhất câu cuối cùng tác thành duy nhất Sở Duyên, mặc cho từ nơi Năng Duyên sai biệt nhau. Trong việc giải đáp có hai câu đầu tiên, hai câu cuối cùng tác thành Sở Duyên sai biệt nhau từ nơi Năng Duyên sai biệt nhau (phân cách nhau). Ngay cả trong Cảnh Duyên v.v. nên hiểu biết việc phân tích vấn đề và sự giải đáp (Vấn – Đáp) theo phương sách này. Và nghĩa từ nào Đức Thế Tôn thuyết giáo trong Cảnh Duyên nói rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ" (khởi sinh lên) (Vatthuṃ paccayā khandhā)** nghĩa từ ấy Ngài ngụ ý chỉ lấy Uẩn Dị Thục Quả ở trong Thời Kỳ Tái Tục thôi, và Nhãn Thức v.v. Ngài đề cập khi khải thuyết phân loại từ các Pháp nương nhờ các Xứ khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên.

Lời nói rằng **"nương nhờ Sắc Tâm Cơ" (khởi sinh lên) (Vatthuṃ paccayā)** Ngài lại thuyết giáo nữa, cũng nhằm để khải thuyết việc khởi sinh lên của Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác trong Thời Kỳ Chuyển Tộc (là nương nhờ Vật). Nghĩa từ còn lại nên hiểu biết theo Phần trước vậy. Trong Cảnh Duyên này, Ngài giải đáp bảy điều vấn đề vì nêu Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên lên làm Duyên với trường hợp như thế này, trong những vấn đề ấy, các Uẩn Ngài chủ tâm với mãnh lực của Câu Sinh Duyên, Sắc Tâm Cơ chủ tâm với mãnh lực của Câu Sinh Duyên (và) Tiền Sinh Duyên. Nhãn Xứ v.v. chủ tâm với mãnh lực của Tiền Sinh. Còn trong Giai Đoạn Liên Quan, thường có được Duyên chỉ với mãnh lực của Câu Sinh thôi, bởi do đó trong Giai Đoạn **(Vāra)** ấy, mới chỉ có lời giải đáp ba vấn đề thôi. Trong Trưởng Duyên, nên hiểu biết rằng "đó chỉ là Vô Ký Dị Thục Quả ở phần Siêu Thế thôi". Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên tương tự với Cảnh Duyên, vì không có Sắc Pháp. Ngay cả trong Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên phía trước cũng có Phần này tương tự.

Trong Câu Sinh Duyên, lời nói rằng **"Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh" (Kaṭattā rūpaṃ upādārūpaṃ)** tức là Sắc Tái Tục nói là Sắc Y Sinh. Nghĩa từ này Ngài đề cập ngụ ý lấy Sắc Pháp của độc nhất chủng Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng. Nhãn Xứ v.v. nói đến với

mãnh lực của Cõi Ngũ Uẩn. Và trong Hỗ Tương Duyên, Ngài đề cập hàm ý lấy vấn đề mà có lời giải đáp tương đồng, rằng **"Duyên này trình bày tương tự Cảnh Duyên" (Yathā Āram maṇapaccayā evaṃ).** Thế nhưng trong Pháp Sở Duyên thì có sự sai biệt nhau.

Lời nói rằng **"tương tự với Cảnh Duyên" (Ārammaṇapaccayadisaṃ)** trong Cận Y Duyên, Ngài lại đề cập vì có lời giải đáp tương đương với nhau, bởi vì cũng không có Sắc Pháp. Lời nói rằng **"nương nhờ Vật do bởi Tiền Sinh Duyên" (Vatthuṃ Purejātapaccayā)** v.v. nên chủ tâm về nghĩa lý theo Phần mà đã đề cập trong Giai Đoạn Liên Quan.

Trong Nghiệp Lực Duyên, lời nói rằng **"ba thời kỳ" (Tīṇi)** Bậc Hiền Trí nên liễu tri ba thời kỳ giải đáp như thế này, đó là: 1/ Pháp Thiện khởi sinh do bởi nương nhờ Pháp Thiện, 2/ Pháp Vô Ký khởi sinh do bởi nương nhờ Pháp Thiện, 3/ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh do bởi nương nhờ Pháp Thiện. Ngay cả trong Pháp Bất Thiện v.v. cũng có Phần này tương tự.

Trong Bất Tương Ưng Duyên, lời nói rằng **"nương nhờ các Uẩn do bởi Bất Tương Ưng Duyên" (Khandhe Vippayuttapaccayā)** có nghĩa là "các Pháp nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên". Lời nói rằng **"các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ưng Duyên" (Khandhā vatthuṃ Vippayuttapaccayā)** có nghĩa là "các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên". Nghĩa từ còn lại nên hiểu biết nghĩa lý theo Phần đã đề cập trong thời gian trước.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết giáo rằng **"Trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ" (Hetuyā sattarasa)** v.v. nhằm để khải thuyết lời giải đáp theo chỗ đã tìm thấy với mãnh lực của việc tính toán. Các thể loại Câu ấy, lời nói rằng **"Trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ" (Hetuyā sattarasa)** có nghĩa là "Đức Thế Tôn thuyết giáo lời giải đáp về ba điều, đó là: một câu đầu tiên với một câu cuối cùng có hai thời kỳ, và hai câu đầu tiên với một câu cuối cùng có một thời kỳ, với mãnh lực ở phần Pháp Thiện, đó là: Pháp Thiện với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Thiện, Pháp Thiện và Pháp Vô Ký với Pháp Thiện. Lời giải đáp về Pháp Bất Thiện cũng tương tự với Pháp Thiện. Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký, Pháp Thiện – Pháp Vô Ký với Pháp Thiện – Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký với Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký với Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký. Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ như thế này.

Trong lời nói rằng **"Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ" (Ārammaṇe satta)** có nghĩa là có lời giải đáp về bảy thời kỳ như thế này, đó là: Pháp Thiện với Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký, Pháp Thiện với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện với Pháp Vô Ký, Pháp Thiện với Pháp Thiện – Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký.

Lời nói rằng **"một thời kỳ" (Ekaṃ)** trong Dị Thục Quả Duyên, đích thị đó là Vô Ký với Vô Ký. Việc quy định ba trường hợp của thời kỳ, đó là: 17 thời kỳ, bảy thời kỳ và một thời kỳ trong Phần Thuận Tùng Duyên của Giai Đoạn Duyên Sinh thường có với trường hợp như thế này. Trong những thể loại thời kỳ ấy, Bậc Hiền Trí quy định hết cả thảy những thể loại thời kỳ ấy, đó là: nhóm 17 thời kỳ có 12 Duyên, nhóm bảy thời kỳ có 11 Duyên và nhóm một thời kỳ có một Duyên cho tốt đẹp, xong rồi nên liễu tri số lượng với mãnh lực của số lượng ít hơn trong việc tỷ giảo Duyên với mãnh lực của Nhị Đề Tam Đề Phát Thú v.v. ở phía trước. Quả

thực, với phương thức tính toán này, Bậc Hiền Trí có khả năng liễu tri việc quy định thời kỳ trong tất cả các Phần, có Phần Nhị Căn Nguyên v.v. vì lẽ ấy nhằm sẽ trình bày việc quy định thời kỳ chỉ với mãnh lực tính toán thôi, không đề cập đến lời giải đáp rằng "Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi nương nhờ Pháp Thiện khác" Đức Phật lập ý bắt đầu với lời nói rằng **"do bởi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ" (Hetupaccayā Ārammaṇe satta)** v.v.

Trong nghĩa từ ấy có lời giải thích "Pháp Thiện thường khởi sinh do bởi nương nhờ Pháp Thiện, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên". Bậc Hiền Trí nên giải thích lời giải đáp trong Cảnh Duyên cho quảng nghĩa ra theo Phần này "là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên". Đây là trong Phần Thuận Tùng Duyên trước.

Kết Thúc Giải Thích Phần Thuận Tùng Duyên (*)

[**(*):** Nghĩa từ này đặc biệt chỉ dùng trong Phiên Bản Thái ngữ. Trong Bộ Chú Giải Phiên Bản **Pāli** ngữ (quyển thứ 48) không có nghĩa từ này. Bởi vì kể từ đây trở đi, Ngài giải thích liên tiếp nhau không có nêu lên chủ đề, chỉ đặc biệt có chủ đề với các sự kiện lớn ở phần cuối với từ ngữ là **"thời kỳ" (Vāra)** thôi. Trong Phiên Bản dịch này có dẫn dụng Bộ Chú Giải xen kẽ Tạng **Pāli** để ở phần cuối mỗi đoạn kinh.]

PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN - PACCAYAPACCANĪYANAYA

[283] 1. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử nương nhờ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả, Vô Ký Duy Tác ở phần Vô Nhân khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ v.v.

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn Dị Thục Quả Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

3. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử nương nhờ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử, và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[284] Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

Phi Cảnh Duyên trong Giai Đoạn Duyên Sinh nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Phi Cảnh Duyên trong Giai Đoạn Liên Quan (Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ).

[285] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, có ba thời kỳ.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, có ba thời kỳ.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên.

Trong sát na Tái Tục v.v. nên bổ túc Câu Vô Ký cho hoàn bị. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ v.v. (*)

[(*): xem điều 89, là với Phi Trưởng Duyên trong Giai Đoạn Liên Quan]

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên.

Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

8. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v. Phi Trưởng Duyên nên tính đếm được 17 thời kỳ tương tự với Phi Câu Sinh Duyên trong Phần Thuận Duyên.

[286] Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Vô Gián Duyên... do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên...do bởi Phi Hỗ Tương Duyên...do bởi Phi Cận Y Duyên.. do bởi Phi Tiền Sinh Duyên...nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Giai Đoạn Liên Quan.

[287] Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Hậu Sinh Duyên.. do bởi Phi Trùng Dụng Duyên v.v. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Là Phi Hậu Sinh Duyên hay là Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ hoàn bị nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Câu Sinh Duyên trong Phần Thuận Duyên.

[288] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở ở phần Vô Ký Duy Tác nương nhờ các Uẩn ở phần Vô Ký Duy tác khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ...Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Tư Tâm Sở ở phần Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

4. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

5. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

6. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

7. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[289] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, v.v. có ba thời kỳ.

4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, có ba thời kỳ.

7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên v.v. hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ… Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ…

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

8. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Loại trừ Dị Thục Quả đi, trong từng mỗi thời kỳ nên phân tích cho quảng nghĩa (có 17 thời kỳ).

[290] Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Vật Thực Duyên.. do bởi Phi Quyền Lực Duyên…do bởi Phi Thiền Na Duyên, tức là Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Đây là điều sai biệt với nhau trong Phi Thiền Na Duyên.

Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên v.v. Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác Vô Nhân nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Đây là điều sai biệt với nhau trong Phi Đồ Đạo Duyên.

Phần còn lại nên phân tích cho quảng nghĩa tương tự với Phần Nghịch Duyên trong Giai Đoạn Liên Quan.

Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên.

Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Ly Khứ Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

Trong Phi Ly Khứ Duyên nên phân tích cho quảng nghĩa tương tự thể loại trong Giai Đoạn Liên Quan.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

[291] Trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[292] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[293] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong mỗi Duyên có một điều thời kỳ) Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[294] Do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[295] Do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[296] Do bởi Phi Trưởng Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả có 17 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[297] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ có một thời kỳ.

[298] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ). Do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên tương tự với Phi Cảnh Duyên.

[299] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[300] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong

Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[301] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên...do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[302] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[303] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong

Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[304] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[305] Do bởi Phi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Phi Dị Thục Quả duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ...(trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[306] Do bởi Phi Vật Thực Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ)...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Phi Quyền Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ).

Do bởi Phi Thiền Na Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ). Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ). Do bởi Phi Tương Ưng Duyên cũng tương tự với Phi Cảnh Duyên.
[307] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời ky. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[308] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ (trong mỗi Duyên có một thời kỳ).

Do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng tương tự với Phi Cảnh Duyên.

Kết Thúc Phần Đối Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

GIẢI THÍCH PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

Và Pháp Thiện thường không có trong Phần Đối Nghịch Duyên, vì lẽ ấy Ngài mới bắt đầu lời giải đáp kể từ Pháp Bất Thiện v.v. trở đi với lời nói như thế này **"nương nhờ Pháp Bất Thiện" (Akusalaṃ dhammaṃ paccayā)** (ở phần đầu điều 283). Đích thị lời giải đáp ấy thường được tiến hành theo Tạng **Pāli.** Và nghĩa từ sẽ nên đề cập trong Giai Đoạn này cũng đã được đề cập trong Phần Đối Nghịch Duyên của Giai Đoạn Liên Quan. Và Ngài đề cập lời nói rằng **"trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ" (NaHetuyā cattāri)** v.v. nhằm để khải thuyết việc quy định lời giải đáp theo pháp số trong bất luận Phần Đối Nghịch Duyên nào. Trong lời giải đáp ấy có việc quy định sáu thể loại, đó là: lời giải đáp về bốn thời kỳ, về 17 thời kỳ và về bảy thời kỳ, về năm thời kỳ, về ba thời kỳ, về một thời kỳ. Trong việc tỷ giảo Duyên trong Phần Duyên có Nhị Căn Nguyên và Tam Căn Nguyên v.v. nên hiểu biết phương thức pháp số với mãnh lực của việc quy định những thể loại ấy, bởi vì bất luận Duyên nào có được lời giải đáp đến 17 thời kỳ vì tỷ giảo Duyên ở phần tương tự với Duyên ấy, mới có được việc giải đáp về 17 thời kỳ. Việc quy định số lượng ngay cả sáu thể loại còn lại thì thường là không có, vì tỷ giảo với Duyên có số lượng thấp hơn. Ngay cả trong việc quy định số lượng còn lại cũng như thế này. Khi loại trừ việc quy định số lượng cao hơn thì cũng thường có được số lượng tương đương và thấp hơn. Trong sự việc này sẽ không có được việc quy định số lượng cao hơn, vì thế điều này mới trở thành điều chỉ định trong việc quy định số lượng này. Và số lượng tương

đương và số lượng thấp hơn, một khi hiện hữu sự bất đồng thì không có được nội dung. Vì lẽ ấy, trong vấn đề này Đức Thế Tôn mới thuyết giáo như vầy **"do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ" (NaHetupaccayā nārammaṇe ekaṃ)** v.v.

Sự thật trong vấn đề này, đáng ra nên có được lời nói rằng "lời giải đáp bốn thời kỳ" với mãnh lực của Phi Nhân Duyên, vì Tạng **Pāli** đã nói rằng "Trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ". Thế nhưng, vì những lời giải đáp ấy lại hợp với Phi Cảnh Pháp **(Nārammaṇadhamma),** Hữu Cảnh Pháp **(Sārammaṇadhamma)** mới bất đồng; vì lẽ ấy, mới hạ lời giải đáp xuống còn ba thời kỳ, đó là "Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên, Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên, Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên". Lời giải đáp chỉ có một thời kỳ thôi, Đức Thế Tôn thuyết giáo với khả năng của Sắc Pháp như vầy **"Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên".** Bậc Hiền Trí khi đã liễu tri lời giải đáp bất đồng sai biệt với nhau trong tất cả Duyên, nên hiểu biết việc quy định sẽ có được với trường hợp như thế này. Hơn nữa trong quan niệm này, có việc trình bày chỉ có Phần như tiếp theo đây, lời nói rằng **"Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ" (Nādhipatiyā cattāri)** là "lời giải đáp đã có ở trong Phi Nhân Duyên". Ngay cả trong Bộ Tứ còn lại cũng có Phần này tương tự. Lời nói rằng **"Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ" (Nānantare ekaṃ)** là "Vô Ký với Vô Ký với mãnh lực của Sắc Pháp mà có Tâm Vô Nhân làm Xuất Sinh Xứ và Sắc Pháp còn lại. Bậc Hiền Trí nên liễu tri đến Sắc Pháp phối hợp được trong hết cả thảy mỗi một Duyên như thế này. Ngay cả trong lời nói này **"Trong Phi Tiền Sinh Duyên có được hai thời kỳ" (NaPurejāte dve)** cũng đáng ra nên nói rằng "có được lời giải đáp về bốn thời kỳ" với mãnh lực của Phi Nhân Duyên. Nhưng vì Phi Nhân Duyên lại hợp với Phi Tiền Sinh Duyên, nên phải hạ lời giải đáp xuống còn hai điều, đó là: Vật và Tiền Sinh, rằng như thế này "Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi nương nhờ Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký". Còn trong Vô Sắc Địa Giới, Ngài nói lời giải đáp có hai điều, đó là: Si Vô Nhân **(Ahetukamoha)** và Duy Tác Vô Nhân **(Ahetukakiriyā).** Lời nói rằng **"Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ" (NaVippayuttesu dve)** là lời giải đáp về hai thời kỳ với mãnh lực của Bất Thiện Vô Nhân và Duy Tác Vô Nhân trong Vô Sắc Địa Giới. Trong lời nói rằng **"Trong Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ" (NoNatthiNoVigatesu ekaṃ)** nên hiểu biết đó là "Vô Ký với Vô Ký" với mãnh lực của tất cả Sắc Pháp. Trong Duyên có ba Căn Nguyên v.v. không có từ ngữ mới. Còn trong Phi Cảnh Nhị Căn Nguyên **(Nārammaṇadumūlakanaya)**, lời nói rằng **"Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ" (Nādhipatiyā pañca)** đích thị chính là lời giải đáp đã có ở trong Phi Cảnh Duyên". Trong lời nói này **"Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ" (NaKamme ekaṃ)** Bậc Hiền Trí không nên chủ tâm về Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục, mà đặc biệt chỉ nên liễu tri "Vô Ký với Vô Ký" với mãnh lực của Sắc Pháp còn lại.

Trong Phần Phi Trưởng Căn Nguyên **(Nādhipatimūlakanaya),** lời nói rằng **"Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ" (NaPurejāte satta)** đích thị chính là lời giải đáp đã có ở trong Phi Tiền Sinh Duyên. Lời nói rằng **"Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ" (Na Pacchājāte sattarasa)** đích thị chính là lời giải đáp về 17 thời kỳ đã có ở trong Phi Hậu Sinh

Duyên. Có lời giải đáp ở Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tương Ưng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên, Phi Ly Khứ Duyên làm căn nguyên tương tự với Duyên mà có Phi Cảnh Duyên làm căn nguyên. Lời giải đáp đã thông qua và vẫn chưa đến; và lời giải đáp đã có được và không có được trong tất cả các Duyên, thì nên hiểu biết thể theo việc trình bày chỉ có Phần như thể này thôi.

Kết Thúc Giải Thích Phần Đối Nghịch Duyên

PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN
(PACCAYĀNULOMAPACCANĪYANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

[309] Do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[310] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[311] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ.

[312] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ.

[313] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ưng Duyên, do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ.

[314] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[315] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên v.v., do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[316] Do bởi Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[317] Do bởi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Thời kỳ mà có Cảnh Duyên làm Căn Nguyên nên tính đếm tương tự thể loại thời kỳ mà có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[318] Do bởi Trưởng Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Do bởi Trưởng Duyên, do bởi Nhân Duyên. Lại giản lược.

Do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại thời kỳ mà có Cảnh Duyên làm Căn Nguyên).

[319] Do bởi Câu Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[320] Do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Lại giản lược…Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên…đây lại là việc giản lược.

[321] Do bởi Hỗ Tương Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[322] Do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Đây lại là việc giản lược.

[323] Do bởi Y Chỉ Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên trình bày tương tự với Câu Sinh Duyên.

Do bởi Cận Y Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ. Trong Cận Y Duyên trình bày tương tự với Cảnh Duyên.

[324] Do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. v.v.

Do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nhân Duyên…v.v.

[325] Do bởi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên

có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[326] Do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[327] Do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ...Lại giản lược...Do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nhân Duyên v.v. do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên... Lại giản lược. Do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ v.v.

[328] Do bởi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[329] Do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Lại giản lược...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[330] Do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[331] Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi

Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[332] Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên lại giản lược...Do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. v.v. Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên lại giản lược. Do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên lại giản lược...v.v...Do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng có một thời kỳ..v.v.

[333] Do bởi Vật Thực Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[334] Do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ lại giản lược...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Đây là việc trình bày giản lược.

[335] Do bởi Quyền Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ v.v. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên lại giản lược.

[336] Do bởi Thiền Na Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ.v.v..Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Nhân Duyên lại giản lược.

[337] Do bởi Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Đây là việc trình bày giản lược. Do bởi Tương Ưng Duyên tương tự với Cảnh Duyên.

[338] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[339] Do bởi Bất Tương Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[340] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ.

[341] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ.

[342] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ.

[343] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên v.v. do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ.

[344] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên lại giản lược…Do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[345] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên v.v. do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Bất Ly

Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[346] Do bởi Hiện Hữu Duyên cũng tương tự với Câu Sinh Duyên. Do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên cũng tương tự với Cảnh Duyên. Do bởi Bất Ly Duyên cũng tương tự với Câu Sinh Duyên.

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN
(PACCAYAPACCANĪYĀNULOMANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

[347] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bốn thời kỳ…Trong Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

[348] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ…Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[349] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ…Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[350] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ… Trong Y

Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[351] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Vật Thực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[352] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Vật Thực Duyên, do bởi Phi Quyền Lực Duyên lại giản lược... Do bởi Phi Ly Khứ Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ... Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[353] Do bởi Phi Cảnh Duyên trong Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[354] Do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[355] Do bởi Phi Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có 17 thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có 17 thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.

[356] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bốn thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Dị

Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[357] Do bởi Phi Vô Gián Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Phi Hỗ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên tương tự với Phi Cảnh Duyên.

[358] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[359] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Đây là viêc trình bày một cách giản lược. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[360] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có

17 thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có 17 thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.

[361] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bốn thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[362] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có 17 thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có 17 thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.

[363] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bốn thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[364] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ…Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[365] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ…Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyê có một thời kỳ.

[366] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ…Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[367] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ…Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có 17 thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có 17 thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.

[368] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bốn thời kỳ…Trong Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có

bốn thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

[369] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[370] Do bởi Phi Vật Thực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[371] Do bởi Phi Quyền Lực Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[372] Do bởi Phi Thiền Na Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[373] Do bởi Phi Thiền Na Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[374] Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu

Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[375] Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[376] Do bởi Phi Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

Do bởi Phi Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[377] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[378] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[379] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên

có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

Do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng tương tự với Phi Cảnh Duyên.

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh

GIẢI THÍCH PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

Và chính vì theo trạng thái này, bậc tu học nên sắp xếp Phần Thuận Tùng Duyên để phía trước, rồi lại quy định số lượng trong Phần Thuận – Nghịch Duyên, và nên sắp xếp Phần Đối Nghịch Duyên để phía trước, rồi lại quy định Phần Nghịch – Thuận Duyên, vả lại cũng nên hiểu biết lời giải đáp trong các vấn đề đã thông qua và vẫn chưa đến, đang tồn tại và không tồn tại, như thế này.

Kết Thúc Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên
Kết Thúc Giai Đoạn Duyên Sinh

----------00000----------

GIAI ĐOẠN Y CHỈ (NISSAYAVĀRA)
PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN (PACCAYĀNULOMANAYA)

[380] 1. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

[381] 4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

5. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

6. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

[382] 7. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiển nương nhờ ba Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiển nương nhờ hai Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

8. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

9. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

10. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

11. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

[383] 12. Pháp Thiện nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên v.v. hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

13. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

14. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

15. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

16. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

17. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn nương nhờ một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn nương nhờ hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN DUYÊN

[384] Trong Nhân Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 17 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có 17 thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có 17 thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có 17 thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 17 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận Tùng Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN - PACCAYAPACCANĪYANAYA

[385] 1. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử nương nhờ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ một Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, ba Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ hai Uẩn khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên. Ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, v.v., Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ…

Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, ba Sắc Đại Hiển nương nhờ một Sắc Đại Hiển khởi sinh lên, v.v., Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiển khởi sinh lên. Nhãn Thức nương nhờ Nhãn Xứ khởi sinh lên, v.v., Thân Thức nương nhờ Thân Xứ khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

3. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

[386] 4. Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử nương nhờ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử, và Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH DUYÊN

[387] Trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Kết Thúc Phần Đối Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN
(PACCAYĀNULOMAPACCANĪYANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

[388] Do bởi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 17 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN
(PACCAYAPACCANĪYĀNULOMANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

[389] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có bốn thời kỳ…Trong Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

Ý nghĩa trong Giai Đoạn Y Chỉ tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Duyên Sinh

Ý nghĩa trong Giai Đoạn Duyên Sinh tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Y Chỉ

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

GIẢI THÍCH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN Y CHỈ

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Giai Đoạn Y Chỉ.

Lời nói rằng **"(Pháp Thiện) nương nhờ Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ nissāya)** (ở phần đầu điều 380) giải thích rằng "do bởi thực hiện Pháp Thiện cho thành vị trí nương tựa, theo nghĩa lý tác thành duyên". Nghĩa từ còn lại trong Giai Đoạn Y Chỉ này, bậc tu học nên hiểu biết theo Phần đã đề cập đích thị chính ở trong Giai Đoạn Duyên Sinh.

Và trong đoạn cuối của Giai Đoạn Duyên Sinh đây, lời này nói rằng **"Ý nghĩa trong Giai Đoạn Y Chỉ tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Duyên Sinh. Ý nghĩa trong Giai Đoạn Duyên Sinh tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Y Chỉ" (Paccayatthañnāma nissayatthaṃ nissayatthañnāma paccayatthaṃ)** như thế này, Ngài đã nói nhằm để khải thuyết sự bất sai biệt theo nội dung chủ yếu của cả hai Giai Đoạn này. Quả thực, theo nội dung chủ yếu của cả hai Giai Đoạn này thì không có chi sai biệt với nhau cả, tương tự Giai Đoạn Liên Quan với Giai Đoạn Câu Sinh. Ngay khi là như thế, Ngài đã thuyết giáo nhằm để nhấn mạnh ý nghĩa hỗ tương nhau. Quả thực, trong lời chẳng hạn như **"Hành phát sinh do bởi Vô Minh làm duyên" (Avijjāpaccayā saṅkhārā)** Đức Thế Tôn đã thuyết giáo "dù không phải nương nhờ Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, các Duyên đang hiện hành và khởi sinh lên; và chẳng hạn như các cây nương trú vào nhau v.v. và không một cây nào tác thành Y Chỉ Duyên đối với một cây nào, tương tự với Sắc Y Sinh cũng bất tác thành Y Chỉ Duyên đối với Sắc Đại Hiển như thế ấy. Cả hai Giai Đoạn này, Đức Thế Tôn thuyết giáo nhằm để quy định việc tác thành Y Chỉ Duyên theo Giai Đoạn Duyên Sinh, và nhằm để quy định việc tác thành Câu Sinh và Tiền Sinh của Pháp mà Đức Phật thuyết giáo là **"nương nhờ" (Paccayā)** theo Giai Đoạn Y Chỉ. Hơn nữa, cả hai Giai Đoạn này, nên hiểu biết rằng Đức Thế Tôn thuyết giáo theo phương thức Thuyết Giáo Hoàn Hảo **(Desanāvilāsa)** (việc thuyết giáo một cách quảng bác) thể theo phẩm cách của Bậc

Hữu Tình sẽ trắc tri với trường hợp ấy, vả lại với mãnh lực của sự liễu tri uyên bác trong Từ Vô Ngại Giải **(Niruttipaṭisambhidā).**

Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Y Chỉ
Kết Thúc Giai Đoạn Y Chỉ

----------00000----------

GIAI ĐOẠN HỖN HÒA (SAṂSAṬṬHAVĀRA)
PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN (PACCAYĀNULOMANAYA)

[390] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

[391] Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Cảnh Duyên...do bởi Trưởng Duyên...

Trong Trưởng Duyên không có sát na Tái Tục.

Các Câu **(Pada)** của từng mỗi Duyên, đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên cũng tương tự với Duyên mà có Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[392] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Tiền Sinh Duyên.

[393] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên v.v.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên v.v.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên v.v.

[394] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nghiệp Lực Duyên v.v.

4. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Dị Thục Quả Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả v.v.

[395] Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Vật Thực Duyên...Các Câu này, đó là: "do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ưng Duyên" cũng tương tự với "do bởi Nhân Duyên".

[396] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên v.v. hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên v.v. tức là các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên v.v. tức là các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

[397] Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên "do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên"...cũng tương tự với "do bởi Nhân Duyên".

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN DUYÊN

[398] Trong Nhân Duyên có ba thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Giai đoạn này có Nhân Duyên làm Căn Nguyên nên trình bày cho quảng khoát.

[399] Do bởi Trùng Dụng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ…Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[400] Do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có một thời kỳ…Trong Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận Tùng Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Hòa

GIẢI THÍCH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN HỖN HÒA
GIẢI THÍCH PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN

Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong Giai Đoạn Hỗn Hòa.

Lời nói rằng **"(Pháp Thiện) hỗn hòa với Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ saṃsaṭṭho)** (điều 390) giải thích rằng "do bởi thực hiện Pháp Thiện cho làm duyên theo nghĩa lý cùng phối hợp với trạng thái tác sự câu sinh nhau v.v.". Lời nói rằng **"hỗn hòa với một Uẩn ở phần Thiện" (Kusalaṃ ekaṃ khandhaṃ saṃsaṭṭho)** có lời giải thích "ba Uẩn thực hiện Thiện Sự một Uẩn cho làm Tương Ưng Duyên khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên". Trong mọi Câu nên hiểu biết nội dung chủ yếu theo phương sách này. Vả lại trong Nhân Duyên này, Ngài đã sắp đặt Duyên có lời giải đáp vấn đề về ba thời kỳ, bởi vì chỉ có Vô Sắc Pháp thôi và sẽ có nghĩa lý là "phối hợp" **(Sampayoga).** Và trong Nhân Duyên là như thế nào thì trong Cảnh Duyên v.v. cũng như thế ấy. Trong Dị Thục Quả Duyên thì chỉ có lời giải đáp về một thời kỳ thôi.

Bấy giờ, khi trình bày lời giải đáp thể theo mãnh lực của số lượng, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"trong Nhân Duyên có ba thời kỳ" (Hetuyā tīṇi)** v.v. (ở điều 398). Trong những lời giải đáp ấy, Ngài quy định số lượng trong tất cả Tam Đề như thế này, đó là: Pháp Thiện với Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký. Và

trong mỗi một Tam Đề thường chỉ có được Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký thôi. Trong Giai Đoạn này, có hai thể loại quy định đó là: trong 22 Duyên có lời giải đáp về ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có lời giải đáp về một thời kỳ với trường hợp như thế này. Lời giải đáp ở Phần Thuận Tùng Duyên thường không có trong Hậu Sinh Duyên, vì lẽ ấy trong việc tỷ giảo của các Nhị Đề Tam Đề v.v. với mãnh lực của những lời giải đáp như thế này, đó là lời giải đáp về ba và một thời kỳ. Dị Thục Quả Duyên trong bất luận Nhị Đề Tam Đề nào thì Nhị Đề Tam Đề ấy chỉ có một lời giải đáp. Nên hiểu biết việc tính toán như thế này, rằng trong các Duyên còn lại thì có lời giải đáp về ba thời kỳ. Nghĩa từ còn lại trong trong Phần Thuận Tùng của Giai Đoạn Hỗn Hòa đây có nội dung chủ yếu như thế ấy.

Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Hỗn Hòa

PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN - PACCAYAPACCANĪYANAYA

[401] 1. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử hỗn hòa với các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh lên.

2. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn hỗn hòa với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

[402] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trưởng Duyên... Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

[403] 2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên v.v.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên, v.v.

Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Hậu Sinh Duyên...có ba thời kỳ.

Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, có ba thời kỳ.

[404] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực, tức là Tư Tâm Sở Thiện hỗn hòa với các Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện hỗn hòa với các Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở ở phần Vô Ký Dị Thục Quả hỗn hòa với các Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên.

[405] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên v.v.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên v.v.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên trong Phần Phân Tích Duyên Hệ **(Paccayavibhaṅga)** Giai Đoạn Hỗn Hòa thì không có Tái Tục, chỉ có thể có ở trong các Duyên còn lại.

[406] 1. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Thiền Na Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn câu hành Ngũ Thức khởi sinh lên v.v. hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

[407] 1. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên v.v. hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân v.v.

[408] 1. Pháp Thiện hỗn hòa với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

2. Pháp Bất Thiện hỗn hòa với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, v.v., hai Uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

3. Pháp Vô Ký hỗn hòa với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, tức là trong Vô Sắc Địa Giới, ba Uẩn hỗn hòa với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, v.v., hai uẩn hỗn hòa với hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên không có Tái Tục.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

[409] Trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[410] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ…Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ.

[411] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ…Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai

thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ.

[412] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ.

[413] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ.

[414] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ.

[415] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, v.v., do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ.

[416] Do bởi Phi Trưởng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[417] Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ.

[418] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[419] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[420] Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên...do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có

ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[421] Do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[422] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[423] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[424] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[425] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[426] Do bởi Phi Thiền Na Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

[427] Do bởi Phi Thiền Na Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

[428] Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[429] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ…Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

[430] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ…Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

[431] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Đối Nghịch Duyên

GIẢI THÍCH PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

Và Pháp Thiện đương nhiên không có được trong Phần Đối Nghịch Duyên, do đó Ngài mới thực hiện lời giải đáp chỉ có kể từ Pháp Bất Thiện trở đi. Tất cả lời giải đáp ấy có nội dung minh hiển rõ ràng.

Và lời chẳng hạn nào đó đã nói rằng **"Trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ" (NaHetuyā dve)** (điều 409), tức là Ngài đề cập nhằm để khải thuyết việc quy định phương thức pháp số lời giải đáp trong Phần Đối Nghịch Duyên. Trong lời nói ấy có việc quy định số lượng ở ba thể loại, đó là: **"hai thời kỳ, ba thời kỳ, một thời kỳ".** Bậc Hiền Trí nên liễu tri việc pháp số, bởi do việc tỷ giảo Duyên trong các Nhị Đề Tam Đề v.v. với mãnh lực của những thể loại số lượng ấy. Ngay trong quan niệm này đương nhiên cũng chỉ có việc tính toán lời giải đáp đặc biệt ở phần ít hơn, vì việc tỷ giảo Duyên được tính toán nhiều hơn với Duyên được tính toán ít hơn. Thường có được số lượng lời giải đáp tương đương, bởi do việc tỷ giảo với Duyên được tính toán tương đương. Cũng do ở trong Giai Đoạn này chỉ có Vô Sắc Pháp làm Sở Duyên, do đó Ngài mới khải thuyết 10 Duyên, đó là: Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Thiền Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ưng Duyên theo sự tác thành "Đối Nghịch" **(Paccanika).** Và 14 Duyên còn lại thường không có được. Ngay cả trong các Duyên đã có được đó, Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Dị Thục Quả Duyên đương nhiên không có được trong Sở Duyên ở phần Dị Thục Quả.

Lời nói rằng **"do bởi Phi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ" (NaHetupaccayā nādhipatiyā dve)** (điều 410) đó là "trong Phi Nhân Duyên có được hai lời giải đáp". Ngay cả trong hai nhóm giải đáp còn lại cũng có Phần này tương tự. Lời nói rằng

"trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ" (NaKamme ekaṃ) đó là "Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký", vì sắp xếp Tư Tâm Sở Duy Tác Vô Nhân cho làm Sở Duyên. Lời nói rằng **"trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ" (NaVipāke dve)** có nghĩa là "hai lời giải đáp với mãnh lực của Si Vô Nhân **(Ahetukamoha)** và Duy Tác Vô Nhân **(Ahetukakiriyā)**". Lời nói rằng **"trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ" (NaJhāne ekaṃ)** nên hiểu biết là "lời giải đáp ở phần Vô Ký với mãnh lực của Ngũ Thức Vô Nhân **(Ahtukapañcaviññāṇa)**". Lời nói rằng **"trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ" (NaMagge ekaṃ)** nên hiểu biết là "lời giải đáp ở phần Vô Ký với mãnh lực của Dị Thục Quả và Duy Tác Vô Nhân". Bậc tu học nên hiểu biết nội dung trong việc tỷ giảo các Duyên theo phương sách này vậy.

Kết Thúc Giải Thích Phần Đối Nghịch Duyên

PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN
(PACCAYĀNULOMAPACCANĪYANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

[432] Do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[433] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[434] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[435] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyê, do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[436] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên v.v...do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[437] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên v.v. do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên lại giản lược...do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[438] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên v.v. do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyê, do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[439] Do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, v.v., do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên lại giản lược. Do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[440] Do bởi Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[441] Do bởi Trưởng Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Trưởng Duyên, do bởi Nhân Duyên, v.v., do bởi Vô Gián Duyên, do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại "do bởi Cảnh Duyên làm Căn Nguyên".

[442] Do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

[443] Do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[444] Do bởi Trùng Dụng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

[445] Do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[446] Do bởi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[447] Do bởi Dị Thục Quả Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ.

Do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[448] Do bởi Vật Thực Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[449] Do bởi Quyền Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[450] Do bởi Thiền Na Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Thiền Na Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[451] Do bởi Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba

thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[452] Do bởi Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[453] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ.

[454] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

[455] Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên lại giản lược.. Do bởi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên lại giản lược...

...Do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Vật Thực Duyên lại giản lược...

Do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Nhân Duyên lại giản lược...

...Do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên lại giản lược...

...Do bởi Bất Ly Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ.

[456] Do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Duyên có Cảnh Duyên làm Căn Nguyên.

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên

GIẢI THÍCH PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

Đặc biệt 10 Duyên, có Phi Nhân Duyên v.v. đã có đề cập trong thời gian trước, thường được tác thành Đối Nghịch trong Phần Thuận – Nghịch Duyên, các Duyên còn lại thì không được. Ngay cả trong các Duyên đã được đặt ở vị trí theo Phần Thuận Tùng Duyên ở trong Nhân Duyên, thì Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên thường không được tác thành Đối Nghịch. Nên hiểu biết các nghĩa từ với mãnh lực của từ ngữ đã có đề cập trong thời gian trước.

Kết Thúc Giải Thích Phần Thuận – Nghịch Duyên

PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN
(PACCAYAPACCANĪYĀNULOMANAYA)
VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

[457] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ…Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[458] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ…v.v. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ. (Trong mỗi Duyên có hai thời kỳ).

[459] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ…Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện

Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[460] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. (Trong mỗi Duyên có một thời kỳ).

[461] Do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[462] Do bởi Phi Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ...v.v..Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

Thời kỳ mà có Phi Trưởng Duyên làm Căn Nguyên nên phân tích tương tự với thời kỳ mà có Phi Nhân Duyên làm Căn Nguyên bằng cách khấu lưu Phi Nhân Duyên làm chủ yếu.

[463] Do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ v.v. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ.

Nên cho quảng nghĩa tiếp tục ở mỗi câu mà không có viết "có ba thời kỳ". Trong thời kỳ mà có Phi Tiền Sinh Duyên làm Căn Nguyên nên thực hiện vấn đề trong Trùng Dụng Duyên và trong Đồ Đạo Duyên, mỗi loại thêm một vấn đề bằng cách khấu lưu Phi Nhân Duyên làm chủ yếu. Phần còn lại tương tự với Phi Nhân Duyên.

"Do bởi Phi Hậu Sinh Duyên" hoàn bị tương tự với "do bởi Phi Trưởng Duyên".

[464] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vật

Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[465] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[466] Do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Câu còn lại nên cho quảng nghĩa theo phương sách này. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[467] Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ v.v. Nên phân tích tiếp tục cho hoàn bị. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

Do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

Thời kỳ mà có Phi Dị Thục Quả Duyên làm Căn Nguyên chỉ có điều sai biệt với nhau thôi. Phần còn lại tương tự với thời kỳ mà có Phi Nhân Duyên làm Căn Nguyên.

[468] Do bởi Phi Thiền Na Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời

kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[469] Do bởi Phi Thiền Na Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[470] Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[471] Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên lại giản lược.

[472] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực

Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[473] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[474] Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, ngay cả thời kỳ có Phi Trùng Dụng Duyên làm Căn Nguyên cũng tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm Căn Nguyên. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, khi thêm cả ba Căn Nguyên này cũng tương tự với nhau.

(Do bởi Phi Bất Tương Ưng Duyên v.v. do bởi Phi Đồ Đạo Duyên trong Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ).

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Hòa

GIẢI THÍCH PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

Chỉ có Si Vô Nhân **(Ahetukamoha)** thường được Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Sở Duyên của Phần Nghịch – Thuận Duyên, và các Pháp còn lại thường không được. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên, bậc tu học nên hiểu biết là "thường được tám cái Tâm Vô Nhân trong Phi Thiền Na Duyên". Lời nói rằng **"Trong Cảnh Duyên có một thời kỳ" (Ārammaṇe ekaṃ)** đó là "Vô Ký với Vô Ký" với mãnh lực của Tư Tâm Sở Duy Tác Vô Nhân trong Vô Sắc Địa Giới. Lời giải đáp nào thường có được và không được theo phương sách này, Bậc Hiền Trí nên liễu tri phương thức tính toán trong tất cả các Duyên với mãnh lực của lời giải đáp ấy.

Kết Thúc Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên
Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Hỗn Hòa
Kết Thúc Giai Đoạn Hỗn Hòa

----------00000----------

GIAI ĐOẠN TƯƠNG ƯNG (SAMPAYUTTAVĀRA)
PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN (PACCAYĀNULOMANAYA)

[475] 1. Pháp Thiện phối hợp với Pháp Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn phối hợp với một Uẩn ở phần Thiện khởi sinh lên, một Uẩn phối hợp với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn phối hợp với hai Uẩn khởi sinh lên.

[476] 2. Pháp Bất Thiện phối hợp với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn phối hợp với một Uẩn ở phần Bất Thiện khởi sinh lên, một Uẩn phối hợp với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn phối hợp với hai Uẩn khởi sinh lên.

[477] 3. Pháp Vô Ký phối hợp với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn phối hợp với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn phối hợp với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn phối hợp với hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn phối hợp với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn phối hợp với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn phối hợp với hai Uẩn khởi sinh lên. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN

[478] Trong Nhân Duyên có ba thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận Tùng Duyên

PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN - PACCAYAPACCANĪYANAYA

[479] 1. Pháp Bất Thiện phối hợp với Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử phối hợp với các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh lên.

[480] 2. Pháp Vô Ký phối hợp với Pháp Vô Ký khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên, tức là ba Uẩn phối hợp với một Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên, một Uẩn phối hợp với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn phối hợp với hai Uẩn khởi sinh lên.

Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, ba Uẩn phối hợp với một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh lên, một Uẩn phối hợp với ba Uẩn khởi sinh lên, hai Uẩn phối hợp với hai Uẩn khởi sinh lên. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

[481] Trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Kết Thúc Phần Đối Nghịch Duyên

PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

[482] Do bởi Nhân Duyên trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

[483] Do bởi Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có hai thời kỳ…Trong Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

Ý nghĩa trong Giai Đoạn Tương Ưng tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Hỗn Hòa

Ý nghĩa trong Giai Đoạn Hỗn Hòa tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Tương Ưng

Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên

GIẢI THÍCH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN TƯƠNG ƯNG

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Giai Đoạn Tương Ưng.

Lời nói rằng **"phối hợp với Pháp Thiện" (Kusalaṃ dhammaṃ sampayutto)** có nghĩa là "thực hiện Pháp Thiện cho tác thành Tương Ưng Duyên". Nghĩa từ còn lại trong việc miêu thuật này, nên hiểu biết theo Phần đã đề cập trong Giai Đoạn Hỗn Hòa.

Và trong đoạn cuối của Giai Đoạn Tương Ưng đây, lời nói như thế này **"Ý nghĩa trong Giai Đoạn Tương Ưng tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Hỗn Hòa. Ý nghĩa trong Giai Đoạn Hỗn Hòa tương tự ý nghĩa trong Giai Đoạn Tương Ưng"**, Đức Thế Tôn thuyết giáo nhằm để khải thuyết rằng hai Giai Đoạn ấy có ý nghĩa bất sai biệt. Quả thực, theo nội dung chủ yếu của cả hai Giai Đoạn này thì không có chi sai biệt với nhau cả, tương tự từ ngữ **"Liên Quan" (Paṭicca)** với **"Câu Hành" (Sahajāta)** và từ ngữ **"nương nhờ" (Paccayā)** với **"y chỉ" (Nissaya)**; mặc dù như thế ấy, Ngài thuyết giáo nhằm để nhấn mạnh ý nghĩa hỗ tương nhau. Quả thực, trong lời chẳng hạn như thế này "các con ngựa mà người ta buộc đôi vào nhau" dù cho vật dụng không được phối hợp nhau, Ngài cũng vẫn gọi là "được hỗn hòa". Trong lời nói chẳng hạn như thế này "bất luận sự thẩm tra **(Vimaṅsā)** nào đã câu hành với giải đãi **(Kosajja)**, đã tương ưng với giải đãi, dù cho sự kiện hỗn tạp lẫn nhau cũng vẫn đạt được tương ưng". Cả hai Giai Đoạn này, Đức Thế Tôn thuyết giáo nhằm để nhấn mạnh đến thực tính của Tương Ưng Duyên có trạng thái cùng đồng sinh với nhau v.v. là Giai Đoạn Hỗn Hòa, và nhằm để nhấn mạnh đến Hỗn Hòa Pháp **(Saṃsaṭṭhadhamma)** có việc đồng cùng sinh với nhau v.v. là trạng thái tác thành Tương Ưng Duyên thể theo Giai Đoạn Tương Ưng. Hơn nữa, cả hai Giai Đoạn này, Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng Đức Thế Tôn thuyết giáo theo phương thức Thuyết Giáo Hoàn Hảo **(Desanāvilāsa)** (việc thuyết giáo một cách quảng bác) thể theo phẩm cách của Bậc Hữu Tình sẽ trắc tri với trường hợp ấy, vả lại với mãnh lực của sự liễu tri uyên bác trong Từ Vô Ngại Giải **(Niruttipaṭisambhidā).**

Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Tương Ưng
Kết Thúc Giai Đoạn Tương Ưng

----------00000----------

GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA)
PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN (PACCAYĀNULOMANAYA)

I. NHÂN DUYÊN (HETUPACCAYA)

[484] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là các Nhân ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Nhân Duyên.

2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là các Nhân ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nhân Duyên.

3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là các Nhân ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nhân Duyên.

[485] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là các Nhân ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Nhân Duyên.

5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là các Nhân ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nhân Duyên.

6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là các Nhân ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nhân Duyên.

[486] 7. Pháp vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là các Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nhân Duyên.

Trong sát na Tái Tục, các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tái Tục do bởi Nhân Duyên.

GIẢI THÍCH NỘI DUNG GIAI ĐOẠN PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ
GIẢI THÍCH NHÂN DUYÊN (*)

[(*): Kể từ đây trở đi, Bộ Kinh Chú Giải không có đặt chủ đề, Ngài giải thích tiếp nối với nhau trong Phiên Bản dịch thuật này, nêu Chú Giải xen kẽ để ở phần cuối **Pāli** đặt thành chủ đề, nhằm để cho thấu hiểu là giải thích câu chuyện nào đó]

484 – 486] Và trong sáu thời kỳ đây, Bậc Hiền Trí nên liễu tri Phần linh tinh hỗn hợp như thế này "có một số Duyên không đặt ở vị trí theo Phần Thuận Tùng Duyên, chỉ đặt ở vị trí theo Phần Đối Nghịch Duyên thôi, và có một số không đặt ở vị trí theo Phần Đối Nghịch Duyên, chỉ đặt ở vị trí theo Phần Thuận Tùng Duyên thôi, và có một số đặt vị trí ở cả hai phía theo Phần Thuận Tùng Duyên và theo Phần Đối Nghịch Duyên một cách bất định.

Và trong các hỗn hợp linh tinh ấy, vấn đề thứ nhất nên hiểu biết với mãnh lực của Hậu Sinh Duyên, vấn đề thứ hai nên hiểu biết với mãnh lực Bộ Tứ Pháp Thú **(Catukkapaṭṭhāna),** vấn đề thứ ba nên hiểu biết với mãnh lực của Duyên còn lại tương hợp với nhau.

Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong Giai Đoạn Vấn Đề. Lời nói chẳng hạn như thế này **"Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Nhân Duyên" (Kusalo dhammo dhammassa Hetupaccayena paccayo)** Đức Thế Tôn thuyết giáo nhằm để khải thuyết lời Đáp Vấn **(Visajjanāvāra)** cần nêu lên trong Tam Đề Thiện **(Kusalatika)** với Duyên đã có được, chẳng hạn như thế này "Pháp Thiện có nên làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Nhân Duyên không" mà lẽ thường Pháp Thiện này, khi tự khởi sinh lên thì thường khởi sinh lên do bởi 22

Duyên còn lại, loại trừ Hậu Sinh Duyên và Dị Thục Quả Duyên. Khi Pháp Thiện sẽ làm duyên đối với Pháp Thiện thì cũng thường làm duyên do bởi 20 Duyên còn lại, loại trừ Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Tương Ưng Duyên; vì lẽ ấy Pháp Thiện thường làm duyên đối với Pháp Thiện với bất luận Duyên nào, khi sẽ khải thuyết những thể loại Duyên ấy theo thuận tự, Đức Thế Tôn mới lập ý bắt đầu với lời nói rằng **"do bởi Nhân Duyên" (Hetupaccayena)** v.v. Tiếp theo đây nên hiểu biết lời giải thích trong nghĩa từ ấy. Bất luận sự thuyết giáo nào, Đức Thế Tôn không thuyết giáo rằng **"Nhân làm duyên đối với các Pháp tương ưng"** tương tự trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ **(Paccayavibhaṅgavāra)** (chỉ có) thuyết giáo như thế này "Nhân làm duyên đối với các Uẩn tương ưng". Trong sự việc mà Đức Phật Ngài thuyết giáo như thế, có lợi ích trong việc dẫn khởi như thế. Quả thực, Đức Thế Tôn thuyết giáo rằng **"đối với các Pháp" (Dhammānaṃ)** như thế này, là nhằm để sẽ khải thuyết nghĩa lý "trống không". Trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ ấy, các Pháp khi sẽ khởi sinh từ Duyên thì thường khởi sinh theo thành nhóm Pháp, không có khởi sinh lên theo thực tính đơn độc được; vì lẽ ấy, nhằm để khải thuyết nghĩa lý là "thành nhóm" trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ này, Đức Phật mới thuyết giáo rằng **"đối với các Uẩn" (Khandhānaṃ).** Hơn nữa, việc khải thuyết Sở Duyên, Đức Phật lập ý nêu lên với mãnh lực của Uẩn trong Giai Đoạn Liên Quan v.v. vì lẽ ấy mới lập tức đưa lên khải thuyết ngay trong Giai Đoạn Vấn Đề này lần nữa theo thuận tự ấy. Vấn hỏi rằng: "Và vì lý do nào trong Giai Đoạn này mới lập ý đưa lên nhằm để khải thuyết như thế ?" Trả lời là: "nhằm để khải thuyết việc phân tích một cách bất hỗn tạp với nhau".

Quả thực, khi Đức Phật thuyết giáo chẳng hạn như thế này "Pháp còn lại khởi sinh lên do bởi nương vào một Pháp", bậc tu học cũng không có khả năng sẽ hiểu biết Năng Duyên và Sở Duyên một cách bất hỗn tạp với nhau rằng "Pháp này khởi sinh lên do bởi nương nhờ Pháp định danh kia" khi là như thế ấy, Xiển Thuật **(Uddesa)** với Xiển Minh **(Niddesa)** cũng sẽ không có điều sai biệt với nhau, vì lẽ ấy, bậc tu học nên hiểu biết rằng Đức Phật lập ý nêu việc thuyết giáo lên như thế ấy cũng nhằm để khải thuyết việc phân tích một cách bất hỗn tạp.

Lời nói rằng **"Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ" (Cittasamuṭṭhānarūpaṃ)** thuyết giáo nhằm để trình bày rằng "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên". Thế nhưng trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ, Đức Thế Tôn không lập ý thực hiện việc phân tích với mãnh lực của Pháp Thiện v.v. không thuyết giáo rằng "có Tâm làm Xuất Sinh Xứ", mà thuyết giáo là "có Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ" nhằm để trình bày Sắc Pháp khởi sinh lên với mãnh lực của các Nhân một cách phổ thông, vì lẽ ấy Sắc Pháp mà có Nhân Vô Ký làm Xuất Sinh Xứ trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ ấy mới hội tập đến với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục. Trong lời giải đáp còn lại cũng tương tự, bậc tu học nên hiểu biết nội dung chủ yếu theo phương cách này.

Kết Thúc Giải Thích Nhân Duyên

II. CẢNH DUYÊN (ĀRAMMAṆAPACCAYA)

[487] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi tư khảo lại việc xả thí, trì giới và thọ trì bát quan trai giới ấy.

2/. Người tư khảo lại những Thiện Sự đã từng tích lũy thiện hảo trong thời gian trước.

3/. Người xuất khỏi Thiền Định rồi tư khảo lại Thiền Định ấy.

4/. Các Bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc rồi tư khảo lại Tâm Dũ Tịnh.

5/. Các Bậc Hữu Học đã xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy.

6/. Bất luận các Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Pháp Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau và là Vô Ngã.

7/. Người với Tha Tâm Trí tri đắc Tâm của tha nhân có sự tề toàn với Tâm Thiện.

8/. Thiện Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Thiện Thức Vô Biên Xứ do bởi Cảnh Duyên.

9/. Thiện Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ do bởi Cảnh Duyên.

10/. Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí và Vị Lai Tiên Giác Trí do bởi Cảnh Duyên.

[488] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên, tức là

1/. Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về Thiện Sự ấy; vì tư duy đến Thiện Sự ấy, tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên.

2/. Người có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về các Thiện mà mình đã từng tích lũy thiện hảo trong thời gian trước; vì tư duy đến Thiện Sự ấy, tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên.

3/. Người xuất khỏi Thiền Định rồi có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về Thiền Định; vì tư duy đến Thiền Định ấy, tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử thường khởi sinh lên. Đối với Bậc có sự di hận **(Vippaṭisāra)** khi Thiền Định đã bị táng thất, ưu thọ thường khởi sinh lên.

[489] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy; tư khảo đến Nghiệp Lực đã từng tích lũy thiện hảo trong thời gian trước; tư khảo kiến giải minh lượng Pháp Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; với Tha Tâm Trí tri đắc Tâm của tha nhân có sự tề toàn với Tâm Thiện.

2/. Bất luận các Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Pháp Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; khi Tâm Thiện đã diệt đi rồi Tâm Na Cảnh ở phần Dị Thục Quả thường khởi sinh lên.

3/. Người có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về Thiện Sự; vì tư duy đến Thiện Sự ấy, tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên; khi Tâm Bất Thiện đã diệt đi rồi Tâm Na Cảnh ở phần Dị Thục Quả thường khởi sinh lên.

4/. Thiện Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Dị Thục Quả và Duy Tác Thức Vô Biên Xứ do bởi Cảnh Duyên.

5/. Thiện Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Dị Thục Quả và Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ do bởi Cảnh Duyên.

6/. Các Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Tiên Giác Trí và Tâm Khai Môn do bởi Cảnh Duyên.

[490] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Người có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vào tham ái; vì tư duy đến tham ái ấy, tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên.

2/. Người có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vào tà kiến; vì tư duy đến tà kiến ấy, tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên.

3/. Bởi do tư duy hoài nghi, hoài nghi, tà kiến, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên.

4/. Bởi do tư duy trạo cử, trạo cử, tà kiến, hoài nghi và ưu thọ thường khởi sinh lên.

5/. Bởi do tư duy ưu thọ, ưu thọ, tà kiến, hoài nghi và trạo cử thường khởi sinh lên.

[491] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Các Bậc Hữu Học tư khảo lại các Pháp phiền não đã được đoạn tận, tư khảo lại các Pháp phiền não đã được ức chế, thường tri đắc các Pháp phiền não đã từng khởi sinh trong thời gian trước.

2/. Bất luận các Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Pháp Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; với Tha Tâm Trí thường tri đắc Tâm của tha nhân có sự tề toàn với Tâm Bất Thiện.

3/. Các Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Tiên Giác Trí và Tâm Khai Môn do bởi Cảnh Duyên.

[492] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Bậc Vô Sinh tư khảo lại các Pháp phiền não đã được đoạn tận, tri đắc các Pháp phiền não đã từng khởi sinh trong các thời gian trước, thường tư khảo kiến giải minh lượng thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; với Tha Tâm Trí, tri đắc Tâm của tha nhân có sự tề toàn với Tâm Bất Thiện.

2/. Bất luận các Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Pháp Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; khi Tâm Bất Thiện đã diệt đi rồi Tâm Na Cảnh ở phần Dị Thục Quả thường khởi sinh lên.

3/. Các Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Tiên Giác Trí và Tâm Khai Môn do bởi Cảnh Duyên.

[493] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Bậc Vô Sinh tư khảo lại Tâm Quả, tư khảo lại Níp Bàn.

2/. Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Quả và đối với Tâm Khai Môn do bởi Cảnh Duyên.

3/. Bậc Vô Sinh thường tư khảo kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; tư khảo kiến giải minh lượng Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Sắc Tâm Cơ và các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

4/. Bậc Vô Sinh khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới; với Tha Tâm Trí, tri đắc Tâm của tha nhân có sự tề toàn với Tâm ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác.

5/. Duy Tác Không Vô Biên Xứ làm duyên với Duy Tác Thức Vô Biên Xứ do bởi Cảnh Duyên.

6/. Duy Tác Thức Vô Biên Xứ làm duyên với Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ do bởi Cảnh Duyên.

7/. Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Cảnh Duyên.

8/. Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức do bởi Cảnh Duyên.

9/. Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức do bởi Cảnh Duyên.

10/. Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức do bởi Cảnh Duyên.

11/. Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức do bởi Cảnh Duyên.

12/. Các Uẩn ở phần Vô Ký làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Tiên Giác Trí và Tâm Khai Môn do bởi Cảnh Duyên.

[494] 8. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Các Bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Quả, tư khảo lại Níp Bàn.

2/. Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dũ Tịnh và Tâm Đạo do bởi Cảnh Duyên.

3/. Bất luận các Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; tư khảo kiến giải minh lượng Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Sắc Tâm Cơ và các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

4/. Bậc Vô Sinh khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới; với Tha Tâm Trí, tri đắc Tâm của tha nhân có sự tề toàn với Tâm ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác.

5/. Các Uẩn ở phần Vô Ký làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí và Vị Lai Tiên Giác Trí do bởi Cảnh Duyên.

[495] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên, tức là:

1/. Người có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về Nhãn, vì tư duy đến Nhãn ấy, tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử, ưu thọ thường khởi sinh lên.

2/. Người có sự hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Sắc Tâm Cơ và các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác; vì tư duy đến về Nhĩ ấy, v.v. tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử, ưu thọ thường khởi sinh lên.

GIẢI THÍCH CẢNH DUYÊN

487 – 495] Lời nói rằng **"xả thí" (Dānaṃ datvā)** là "buông bỏ vật phẩm chỗ đáng cho ra". Hơn nữa, tức là Tư Tâm Sở làm Tác Nhân Xả Thí. Lời nói rằng **"cho ra" (Datvā)** là "tu chính Tư Tâm Sở cho thuần khiết", là "cho khiết tịnh".

Lời nói rằng **"tuân thủ giới luật" (Sīlaṃ samādayitvā)** là "thường xuyên tuân thủ giới luật" **(Samādānaniccasīla)** với mãnh lực của Giới Luật có 5 Chi hoặc 10 Chi v.v. "Phát Nguyện Kiềm Chế" **(Samādānavirati)** lập ý khải thuyết với nghĩa từ này. Còn "Phòng Chỉ Kiềm Chế" **(Sampattavirati)** và "Sát Tuyệt Kiềm Chế" **(Samucchedavirati)** lại không có thuyết giáo, vì không có hiển lộ tác thành giới luật trong thế gian. Dù xác thực là không có thuyết giáo, thế nhưng cũng được tác thành Cảnh Duyên như nhau. Cả hai Pháp Kiềm Chế ấy, Sát Tuyệt Kiềm Chế tác thành Cảnh Thiện duy nhất đối với các Bậc Hữu Học, không có đối với các hạng người khác.

Lời nói rằng **"thọ trì bát quan trai giới" (Uposathakammaṃ katvā)** là "phụng hành bát trai giới" có 8 Chi trong ngày bát quan trai giới mà Ngài đã nói như thế này "bất sát mạng hữu tình và bất thâu đạo vật phẩm mà chủ nhân vật phẩm không có cho v.v." **(*)**

[(*): Tăng Chi Bộ Kinh, Phẩm Ba Chi **(Aṅguttara Nikāya, Tikanipāta)]**

Lời nói rằng **"tư khảo lại việc xả thí, trì giới và thọ trì bát quan trai giới ấy" (Taṃ paccavekkhati)** có nghĩa là "Bất luận Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu thường tư khảo lại Thiện Sự ấy. Hơn nữa, ngay cả Bậc Vô Sinh cũng thường tư khảo lại. Quả thực, đối với Bậc Vô Sinh, Thiện Sự đã thực hiện trước kia cũng vẫn gọi là Thiện Sự như nhau, và Ngài thường tư khảo lại với bất luận Tâm nào thì Tâm ấy gọi là Tâm Duy Tác; vì lẽ ấy, Tâm Duy Tác ấy mới không có được ở trong quan niệm như thế này **"Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện" (Kusalo dhammo kusalassa dhammassa).** Quả thực, các Nghiệp Lực sắp sửa thực hiện, được thuyết giáo rằng "đã xả thí rồi, đã thọ trì rồi, đã thực hiện rồi" trong lời nói như thế này **"đã từng tích lũy thiện hảo trong thời gian trước" (Pubbe suciṇṇāni).** Các Nghiệp Lực này nên hiểu biết là "không có sắp sửa thực hiện". Hơn nữa, lời này thuyết giáo nhằm để trình bày Thiện Dục Địa Giới còn lại với Thập Phúc Hành Tông **(Puññākiriyāvatthu)** có xả thí v.v.

Lời nói rằng **"xuất khỏi Thiền Định" (Jhānaṃ vuṭṭhahitvā** tương đương với **Jhānā vuṭṭhahitvā).** Hơn nữa, từ ngữ **Pāli** cũng có thể loại này. Lời nói rằng **"Bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc" (Sekkhā gotrabhuṃ)** thuyết giáo ngụ ý đến Bậc Thất Lai. Quả thực, Bậc Thất Lai **(Sotāpanna)** thường tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc. Còn lời nói rằng **"Dũ Tịnh" (Vodānaṃ)** đây, thuyết giáo ngụ ý đến Bậc Nhất Lai **(Sakadāgāmī)** và Bậc Bất Lai **(Anāgāmī),** bởi vì Tâm của các Ngài ấy gọi là "Pháp Chủng Thuần Khiết". Lời nói rằng **"Các Bậc Hữu Học" (Sekkhā)** là Bậc Thất Lai, Bậc Nhất Lai và Bậc Bất Lai.

Lời nói rằng **"xuất khỏi Đạo" (Maggā vuṭṭhahitvā)** tức là xuất khỏi Đạo mà mình đã chứng đắc với mãnh lực của việc vượt qua Hữu Phần **(Bhavaṅga)** của Đạo và Quả. Còn việc xuất ra khỏi Đạo hoàn toàn rồi tư khảo lại thì thường là không có.

Trong lời nói rằng **"Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường" (Kusalaṃ aniccato),** bậc tu học nên hiểu biết "đích thị chính là Thiện hiện hành trong Tam Địa Giới đã thâm khắc vào Minh Sát Trí". Thế nhưng tầng Thiện Minh Sát duy nhất là Dục Địa Giới. Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết Thiện Sắc Địa Giới với lời nói rằng **"Tha Tâm Trí" (Cetopariyañāṇena).** Khải thuyết đặc biệt chỉ ở trong Thiện Vô Sắc Địa Giới đang khởi sinh lên với mãnh lực tác thành Cảnh của Thiện Vô Sắc Địa Giới thì với lời nói chẳng hạn như là **"Không Vô Biên Xứ" (Ākāsānañcāyatanaṃ).** Lập ý khải thuyết chỉ với mãnh lực của Pháp thôi, và không liên quan

đến con người. Với lời nói rằng **"các Uẩn Thiện làm duyên đối với Thần Túc Trí" (Kusalā khandhā iddhividhañāṇassa)** v.v. chính vì lý do ấy mà Tha Tâm Trí dù Ngài đã chủ tâm lấy trong thời gian trước, cũng vẫn thuyết giáo lặp lại trong quan niệm này lần nữa. Lời nói rằng **"hỷ duyệt" (Assādeti)** là "thụ hưởng hạnh phúc và hỷ duyệt với Tâm tương ưng với Tham **(Lobha)** mà câu hành Hỷ Thọ. Lời nói rằng **"tâm khoáng thần di" (Abhinandati)** tức là hỷ duyệt, là thành người khoái lạc, hài lòng với mãnh lực của Ái Dục **(Taṇhā)** có Hỷ Lạc **(Pīti),** hoặc là vô cùng hỷ duyệt với mãnh lực khấu nhân tâm huyền trong Pháp mà mình đã khán kiến. Lời nói rằng **"tham ái...thường khởi sinh lên" (Rāgo uppajjati)** có nghĩa là "Tham Ái thường khởi sinh lên đối với người đang hỷ duyệt". Thuyết giáo nghĩa từ này là ngụ ý đến cả tám cái Tâm câu hành Tham. Lời nói rằng **"tà kiến thường khởi sinh lên" (Diṭṭhi uppajjati)** có nghĩa là Tà Kiến tương ưng với bốn cái Tâm với mãnh lực của sự thấy sai trật rằng "có Ta ở trong Ta" v.v. thường khởi sinh đối với người vô cùng hỷ duyệt. Và trong trường hợp này, Hoài Nghi thường khởi sinh đối với người bất định quyết tâm (hoài nghi). Trạo Cử sẽ thường khởi sinh đối với người có tâm thần bất định. Sân Hận thường khởi sinh đối với người đang cùng khốn nghĩ rằng "Thiện Nghiệp Lực mà mình vẫn chưa hề được thực hiện" v.v. Lời nói rằng **"vì tư duy đến Thiện Sự ấy" (Taṃ ārabbha)** có nghĩa là "tác hành các Nghiệp Lực ấy mà mình đã tích lũy trong thời gian trước cho thành Cảnh". Quả thực, từ ngữ này là đối số nhiều thành số ít. Vả lại, theo nguồn gốc thì từ ngữ này là số ít (là hình chữ cổ xưa).

Lời nói rằng **"Bậc Vô Sinh đã xuất khỏi Đạo" (Arahā maggā vuṭṭhahitvā)** có nghĩa là "đã xuất khỏi với mãnh lực của việc vượt qua Hữu Phần **(Bhavaṅga)** trong thuận tự của Quả trong Lộ Trình Đắc Đạo và Tâm Phản Cung Tự Tỉnh **(Paccavekkhaṇacitta)** của Bậc Vô Sinh ấy là Vô Ký Duy Tác". Khi Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết Cảnh Duyên thuộc thể loại Vô Ký Duy Tác này xong, nhằm để sẽ khải thuyết Cảnh Duyên ở phần Vô Ký Dị Thục Quả nữa, Ngài mới thuyết giáo với lời mở đầu rằng **"Các Bậc Hữu Học" (Sekkhāvā).** Lời nói rằng **"khi Tâm Thiện đã diệt đi rồi" (Kusale niruddhe)** là "khi Lộ Trình Đồng Lực Minh Sát Trí **(Vipassanājavanavithī)** đã dứt". Lời nói rằng **"Dị Thục Quả" (Vipāko)** tức là Dị Thục Quả Dục Địa Giới. Lời nói rằng **"Tâm Na Cảnh" (Tadārammaṇatā)** là "tác thành Na Cảnh" giải thích là "Tâm ấy (Tâm Na Cảnh) tác hành Thiện kiến giải minh lượng vào Cảnh của Đồng Lực Thiện cho thành Cảnh khởi sinh lên". Và sẽ không chỉ có khởi sinh duy nhất với mãnh lực của Na Cảnh, mà vẫn còn khởi sinh với mãnh lực của Hữu Phần Tái Tục **(Paṭisandhi bhavaṅga)** và Tâm Tử nữa. Quả thực, đối với người tác hành Nghiệp Lực cho thành Cảnh rồi đi tái tục thì Dị Thục Quả thường có Thiện tác thành Cảnh tương tự. Thế nhưng Dị Thục Quả ấy không lập ý khải thuyết ở trong chỗ này vì khó hiểu. Lời nói rằng **"hỷ duyệt...về việc Thiện" (Kusalaṃ assādeti)** v.v. thuyết giáo nhằm để khải thuyết Dị Thục Quả có Thiện tác thành Cảnh trong chỗ cuối cùng của Đồng Lực Bất Thiện. Lời này nói rằng **"đối với Dị Thục Quả Thức Xứ" (Viññāṇañcāyatanavipākassa)** dù là Pháp khó hiểu, Đức Phật cũng vẫn thuyết giáo với mãnh lực của Dị Thục Quả được, vì Dị Thục Quả Đáo Đại **(Mahaggatavipāka)** không khởi sinh theo sự việc tác thành Na Cảnh. Lời nói rằng với **"đối với Tâm Duy Tác" (Kiriyassa)** là Thiện Không Vô Biên Xứ làm duyên theo phương thức Cảnh Duyên, đối với Tâm Duy Tác của vị đã đạt đến bậc Vô Sinh rồi Nhập Thiền Định một cách trái ngược lại **(Paṭiloma)**, hoặc một cách

xen kẽ một tầng Thiền Định trong Cảnh nơi là Không Vô Biên Xứ mà chưa từng thâm nhập. Lời nói rằng **"đối với Tha Tâm Trí" (Cetopariyañaṇassa)** v.v. cần phải kết nối với Khai Môn ở phía trước, và trong điều này có lời giải thích như thế này "các Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với Khai Môn của Tâm ấy (Tâm Thắng Trí) do bởi Cảnh Duyên. Lời nói rằng **"tham ái" (Rāgaṃ)** là tham ái của mình hoặc của tha nhân, thế nhưng trong quan niệm này đã có việc giải thích một cách minh hiển rồi, với mãnh lực từ nơi tham ái của mình. Lời nói rằng **"hỷ duyệt" (Assādeti)** v.v. có nghĩa lý như đã đề cập, thế nhưng trong cả ba điều Pháp có Hoài Nghi v.v. không thuyết giáo là **"hỷ duyệt" (Assādeti)** vì không có thực tính sẽ thích đáng duyệt ý. Và Tà Kiến thường khởi sinh lên trong vị trí này. Đức Thế Tôn đã không thuyết giáo Tà Kiến để ở trước theo thuận tự đi đến, vì lời nói rằng **"hỷ duyệt" (Assādeti)** đã bị hủy bỏ, và Tà Kiến ấy Đức Thế Tôn thuyết giáo các Pháp ấy trong các Pháp có Hoài Nghi v.v. đồng dạng với nhau trước rồi thuyết giáo trong thuận tự của các Pháp ấy. Và các Pháp có Tham Ái v.v. này, nên hiểu biết việc khởi sinh lên của Ưu Thọ với mãnh lực không tự ức chế được rằng "tại làm sao các Ác Pháp này khởi sinh lên ?" hoặc với mãnh lực thương tâm hối hận **(Vippattisāra)** có lời nói chẳng hạn như vầy "Ta lại tạo tác điều xấu ác, Ta lại tạo tác Nghiệp Lực ty liệt".

Lời nói rằng **"về Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường" (Cakkhuṃ aniccato)** có nghĩa là "11 Sắc Pháp, đó là: 10 Sắc Thô Thiển Xứ **(Oḷārikāyatana)** và một Sắc Vật **(Vatthu rūpa)**" Ngài đã chủ tâm lấy, vì hiện bày theo thuận tự Minh Sát Trí. Sắc Xứ **(Rūpāyatana)** v.v. Ngài cũng chủ tâm lấy nữa, vì tác thành Cảnh của Nhãn Thức v.v. Và cũng do thuyết giáo như thế này là với mãnh lực của Thức **(Viññāṇa)**, không phải thuyết giáo với mãnh lực của Giới **(Dhātu)**, vì thế mới không có chủ tâm lấy Ý Giới. Nên hiểu biết việc chủ tâm lấy Cảnh, và trong chỗ này vẫn không có chủ tâm lấy hết cả thế này. Lời nói rằng **"tư khảo lại Tâm Quả, tư khảo lại Níp Bàn" (Phalaṃ paccavekkhan ti nibbānaṃ paccavekkhanti)** thuyết giáo nhằm để khải thuyết Cảnh Thiện Sự hình thành việc tư khảo.

Kết Thúc Giải Thích Cảnh Duyên

III. TRƯỞNG DUYÊN (ADHIPATIPACCAYA)

[496] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Trưởng Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Trưởng và Câu Sinh Trưởng.

Ở phần Cảnh Trưởng, tức là:

1/. Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi thực hiện Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

2/. Người thực hiện các Thiện Sự đã từng tích lũy trong thời gian trước, cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

3/. Người đã xuất khỏi Thiền Định, thực hiện Thiền Định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

4/. Các Bậc Hữu Học thực hiện Tâm Chuyển Tộc cho thành Cảnh một cách kiên định, rồi tư khảo lại. Thực hiện Tâm Dũ Tịnh cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

5/. Các Bậc Hữu Học đã xuất khỏi Đạo, thực hiện Đạo cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

Ở phần Câu Sinh Trưởng, tức là: Thiện ở phần Trưởng làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Trưởng Duyên.

[497] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Trưởng Duyên, chỉ có duy nhất một thể loại, đó là Cảnh Trưởng, tức là:

1/. Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định; khi đã thực hiện Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

2/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di về các Thiện Sự đã từng tích lũy trong thời gian trước; vì thực hiện Thiện Nghiệp Lực ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, khi đã thực hiện Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

3/. Người đã xuất khỏi Thiền Định thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện Thiền Định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định; khi đã thực hiện Thiền Định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

[498] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Trưởng Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Trưởng và Câu Sinh Trưởng.

Ở phần Cảnh Trưởng, tức là Bậc Vô Sinh đã xuất khỏi Đạo, thực hiện Đạo ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

Ở phần Câu Sinh Trưởng, tức là Thiện ở phần Trưởng làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Trưởng Duyên.

4. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Trưởng Duyên, chỉ có duy nhất một thể loại, đó là: Câu Sinh Trưởng, tức là Thiện ở phần Trưởng làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Trưởng Duyên.

[499] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Trưởng Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Trưởng và Câu Sinh Trưởng.

Ở phần Cảnh Trưởng, tức là người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện tham ái cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi đã thực hiện tham ái ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên. Thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện tà kiến cho thành Cảnh một cách kiên định . Khi đã thực hiện tà kiến ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

Ở phần Câu Sinh Trưởng, tức là Bất Thiện ở phần Trưởng làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Trưởng Duyên.

[500] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Trưởng Duyên, có hai thể loại, chỉ có duy nhất một thể loại, đó là: Câu Sinh Trưởng, tức là Pháp Bất Thiện ở phần Trưởng làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Trưởng Duyên.

[501] 7. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Trưởng Duyên, chỉ có duy nhất một thể loại, đó là: Câu Sinh Trưởng, tức là Bất Thiện ở phần Trưởng làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Trưởng Duyên.

[502] 8. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Trưởng Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Trưởng và Câu Sinh Trưởng.

Ở phần Cảnh Trưởng, tức là:

1/. Bậc Vô Sinh thực hiện Tâm Quả cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại, thực hiện Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

2/. Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Quả do bởi Trưởng Duyên.

Ở phần Câu Sinh Trưởng, tức là: Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác ở phần Trưởng làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Trưởng Duyên.

[503] 9. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Trưởng Duyên, chỉ có duy nhất một thể loại, đó là: Cảnh Trưởng, tức là:

1/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện Nhãn cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi đã thực hiện Nhãn ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

2/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện Nhĩ…Tỷ, Thiệt, Thân, sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Sắc Tâm Cơ và các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi đã thực hiện Nhĩ v.v. ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

GIẢI THÍCH TRƯỞNG DUYÊN

496 – 504] Trong Xiển Minh Cảnh Duyên, Đức Phật lập ý khải thuyết Thiện hữu quan trong Ngũ Địa Giới với mãnh lực của Bậc Hữu Học và Phàm Phu. Trong Xiển Minh Câu Sinh Trưởng cũng tương tự. Bậc Vô Sinh thường không có việc thực hiện cho kiên định trong các Pháp Thiện Hiệp Thế vì đã chứng đắc Pháp bậc tối thượng, vì lẽ ấy mới lập ý khải thuyết đặc biệt chỉ ở phần Đạo Vô Sinh thôi.

Kết Thúc Giải Thích Trưởng Duyên

IV. VÔ GIÁN DUYÊN (ANANTARAPACCAYA)

[505] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện khởi sinh sau sau do bởi Vô Gián Duyên.

2/. Thuận Tùng làm duyên đối với Chuyển Tộc.

3/. Thuận Tùng làm duyên đối với Dũ Tịnh.

4/. Chuyển Tộc làm duyên đối với Đạo.

5/. Dũ Tịnh làm duyên đối với Đạo do bởi Vô Gián Duyên.

[506] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Thiện làm duyên đối với Sinh Xuất **(Vuṭṭhāna).**

2/. Đạo làm duyên đối với Quả.

3/. Thuận Tùng của Bậc Hữu Học làm duyên đối với Nhập Thiền Quả.

4/. Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bậc Thánh Nhân xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Vô Gián Duyên.

[507] 3. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện khởi sinh sau sau do bởi Vô Gián Duyên.

[508] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Bất Thiện làm duyên đối với Sinh Xuất do bởi Vô Gián Duyên.

[509] 5. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh sau sau do bởi Vô Gián Duyên.

2/. Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Khai Môn.

3/. Duy Tác làm duyên đối với Sinh Xuất.

4/. Thuận Tùng của Bậc Vô Sinh làm duyên đối với Nhập Thiền Quả.

5/. Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bậc Vô Sinh xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Vô Gián Duyên.

[510] 6. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Vô Gián Duyên, tức là: 1/. Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện do bởi Vô Gián Duyên.

[511] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện do bởi Vô Gián Duyên.

GIẢI THÍCH VÔ GIÁN DUYÊN

505 – 511] Trong Vô Gián Duyên, lời nói rằng **"khởi sinh trước trước" (Purimā purimā)** Đức Thế Tôn thuyết giáo kết hợp Pháp Thiện khởi sinh trong cùng một Địa Giới và khác biệt Địa Giới. Lời nói rằng **"Thuận Tùng làm duyên đối với Chuyển Tộc. Thuận Tùng làm duyên đối với Dũ Tịnh" (Anulomaṃ gotrabhussa anulomaṃ vodānassa)** thuyết giáo với mãnh lực của Cảnh sai biệt nhau. Lời nói rằng **"Chuyển Tộc làm duyên đối với Đạo. Dũ Tịnh làm duyên đối với Đạo" (Gotrabhū maggassa vodānaṃ maggassa)** thuyết giáo với mãnh lực của Địa Giới sai biệt nhau. Và nghĩa từ **"Thiện"** trong lời nói rằng **"Thiện làm duyên đối với Sinh Xuất" (Kusalaṃ vuṭṭhānassa)** đây, tức là Thiện hiện hành trong Tam Địa Giới. Lời nói rằng **"Sinh Xuất" (Vuṭṭhānaṃ)** là Dị Thục Quả hiện hành trong Tam Địa Giới. Các vị Cần Phẫn Tu Hành Giả **(Yogāvacara)** thường xuất khỏi từ Lộ Trình Đồng Lực Thiện với những Dị Thục Quả ấy, vì thế Dị Thục Quả ấy Ngài mới gọi là "Sinh Xuất". Sinh Xuất ấy có hai thể loại, đó là: 1/. Na Cảnh và 2/. Hữu Phần. Cả hai thể loại Sinh Xuất ấy là Sinh Xuất của Thiện Dục Địa Giới, một thể loại Hữu Phần duy nhất đó là Sinh Xuất của Thiện Đáo Đại. Lời nói rằng **"Đạo làm duyên đối với Quả" (Maggo phalassa)** đây, Đức Phật thuyết giáo tách ly ra, vì Dị Thục Quả Siêu Thế không làm được Sinh Xuất, vì hữu quan trong Lộ Trình Đồng

Lực. Lời nói rằng **"Thuận Tùng của Bậc Hữu Học" (Sekkhānaṃ anulomaṃ)** có nghĩa là "Thiện thường không tác thành Vô Gián Duyên đối với Pháp Hữu Học **(Sekkhadhamma)**, vì lẽ ấy mới lập ý thực hiện việc tách ly ra. Lời nói rằng **"đối với Nhập Thiền Quả" (Phalasamāpattiyā)** là Nhập Thiền Quả của Quả Thất Lai, Quả Nhất Lai và Quả Bất Lai. Lời nói rằng **"đối với Nhập Thiền Quả" (Phalasamāpattiyā)** tức là Nhập Thiền Quả Bất Lai **(Anāgāmiphalasamāpatti).** Trong Tâm Bất Thiện thường có được cả hai Sinh Xuất Dị Thục Quả. Trong lời nói rằng **"ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác" (Vipākābyākatā kiriyābyākatā)** đây, bậc tu học nên hiểu biết Vô Ký Dị Thục Quả đặc biệt chỉ đối với Vô Ký Dị Thục Quả, và tương tự Vô Ký Duy Tác đặc biệt chỉ đối với Vô Ký Duy Tác. Lời nói rằng **"Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Khai Môn" (Bhavaṅgaṃ Āvajjanāya)** v.v. thuyết giáo với mãnh lực của Pháp hỗn hòa nhau. Trong lời nói rằng **"Duy Tác" (Kiriyā)** đó, Duy Tác Dục Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với cả hai Sinh Xuất Dị Thục Quả, và Duy Tác Đáo Đại làm Vô Gián Duyên chỉ đối với Hữu Phần thôi. Đức Thế Tôn lập ý bắt đầu với lời nói rằng **"Các Pháp Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với Pháp Thiện khởi sinh sau sau do bởi Vô Gián Duyên"** khải thuyết với bất luận bảy thời kỳ trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ ở thời gian trước, rằng "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện" (do bởi Vô Gián Duyên). Trong quan niệm này, Ngài phân tích Vô Gián Duyên một cách giản yếu với mãnh lực của các thời kỳ ấy. Thế nhưng, rằng theo quảng nghĩa trong quan niệm này, Ngài đã nói rằng **"Bậc Hiền Trí nên quy định xiển minh 10 – 17 – 60 chẵn và nhiều hơn đó nữa cho trông thấy tốt đẹp".** Quả thực, Vô Gián Duyên đây chẳng phải xiển minh chỉ có bảy thể loại ấy thôi, mà xiển minh thường có được 10 thể loại như thế này: 1/. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, 2/. Đối với Dị Thục Quả, 3/. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, 4/. Đối với Dị Thục Quả, 5/. Dị Thục Quả làm duyên đối với Dị Thục Quả, 6/. Đối với Duy Tác, 7/. Duy Tác làm duyên đối với Pháp Thiện, 8/. Đối với Pháp Bất Thiện, 9/. Đối với Dị Thục Quả, 10/. Đối với Duy Tác. Và Vô Gián Duyên này đặc biệt sẽ được xiển minh không chỉ có đối với một thể loại thôi, mà vẫn còn xiển minh được 17 thể loại nữa, đó là: 1/. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, 2/. Đối với Dị Thục Quả Thiện, 3/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện,

4/. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, 5/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, 6/. Đối với Dị Thục Quả Thiện,

7/. Dị Thục Quả Thiện làm duyên đối với Dị Thục Quả Thiện, 8/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, 9/. Đối với Duy Tác,

10/. Dị Thục Quả Bất Thiện làm duyên đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, 11/. Đối với Dị Thục Quả Thiện, 12/. Đối với Duy Tác,

13/. Duy Tác làm duyên đối với Duy Tác, 14/. Đối với Thiện, 15/. Đối với Bất Thiện, 16/. Đối với Dị Thục Quả Thiện, và 17/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện.

Và Vô Gián Duyên này đặc biệt sẽ được xiển minh không chỉ có đối với 17 thể loại thôi, mà vẫn còn xiển minh được 60 thể loại nữa. Là như thế nào ?

Là Thiện tác thành Vô Gián Duyên đối với sáu thể loại Thiện, đó là: 1 - 4/. Pháp Thiện Dục Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với cả bốn thể loại Thiện theo sự sai biệt của Địa Giới, 5/. Pháp Thiện Sắc Địa Giới và 6/. Pháp Thiện Vô Sắc Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với Pháp Thiện khởi sinh trong các Địa Giới của mình.

Còn Thiện tác thành Vô Gián Duyên đối với 12 thể loại Dị Thục Quả, đó là:

1/. Pháp Thiện Dục Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới, 2/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, 3/. Đối với Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, 4/. Đối với Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới, 5/. Đối với Dị Thục Quả Siêu Thế,

6/. Pháp Thiện Sắc Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, 7/. Đối với Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới,

8/. Pháp Thiện Vô Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới, 9/. Đối với Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, 10/. Đối với Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới, 11/. Đối với Dị Thục Quả Siêu Thế,

12/. Pháp Thiện Siêu Thế làm duyên đối với Dị Thục Quả Siêu Thế,

Còn Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Duyên đối với năm thể loại, đó là: 1/. Đối với Pháp Bất Thiện, 2/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, 3 - 5/. Đối với Dị Thục Quả hiện hành trong Tam Địa Giới.

Còn Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với bốn thể loại Dị Thục Quả, đó là: 1/. Đối với Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới, 2/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, 3/. Đối với Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, 4/. Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới.

Dị Thục Quả Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với ba thể loại, đó là: 1 - 3/. Đối với Dị Thục Quả Thiện hiện hành trong cả Tam Địa Giới.

Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới làm Vô Gián Duyên đối với hai thể loại, đó là: 1/. Đối với Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới, và 2/. Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới.

Dị Thục Quả Siêu Thế làm Vô Gián Duyên đối với bốn thể loại, đó là: 1 – 4/. Đối với Dị Thục Quả Thiện hiện hành trong Tứ Địa Giới.

Dị Thục Quả Thiện làm Vô Gián Duyên đối với 13 thể loại, đó là: Đối với Dị Thục Quả với trường hợp như thế này.

Dị Thục Quả Bất Thiện làm Vô Gián Duyên đối với hai thể loại, đó là: 1/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, và 2/. Đối với Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới.

Ngay cả trong tất cả Dị Thục Quả tác thành Vô Gián Duyên đối với 15 thể loại Dị Thục Quả theo trường hợp như thế này. Dị Thục Quả tác thành Vô Gián Duyên ngay cả đối với Duy Tác có bốn thể loại, đó là: 1/. Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới làm duyên đối với Duy Tác Dục Địa Giới, 2/. Đối với Dị Thục Quả Bất Thiện, 3/. Đối với Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, và 4/. Tương tự đối với Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới cũng làm duyên đối với Duy Tác Dục Địa Giới.

Duy Tác làm Vô Gián Duyên đối với năm thể loại Duy Tác, đó là: 1 - 3/. Duy Tác Dục Địa Giới làm duyên đối với Duy Tác hiện hành trong Tam Địa Giới. 4/. Duy Tác Sắc Địa Giới, 5/. Duy Tác Vô Sắc Địa Giới đặc biệt chỉ đối với Duy Tác trong các Địa Giới của mình.

Duy Tác làm Vô Gián Duyên đối với 11 thể loại Dị Thục Quả, đó là: 1 - 5/. Duy Tác Dục Địa Giới làm duyên đối với Dị Thục Quả Bất Thiện và Dị Thục Quả Thiện hiện hành trong trong Tứ Địa Giới, 6 - 7/. Duy Tác Sắc Địa Giới làm duyên đối với Dị Thục Quả Thiện Dục Địa Giới và Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, 8 - 11/. Duy Tác Vô Sắc Địa Giới làm duyên đối với Dị Thục Quả Thiện hiện hành trong Tứ Địa Giới.

Còn Duy Tác Dục Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện, có hai thể loại, đó là: 1/. Đối với Pháp Thiện, và 2/. Đối với Pháp Bất Thiện, tức là đối với Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện Dục Địa Giới.

Vô Gián Duyên Xiển Minh thường có được 60 chẵn với trường hợp như thế này.

Vô Gián Duyên này sẽ được xiển minh không chỉ có đối với 60 chẵn thể loại thôi, mà vẫn còn xiển minh được nhiều hơn nữa. Là như thế nào ? Là:

1/. Cái Tâm Đại Thiện Dục Địa Giới thứ nhất làm Vô Gián Duyên đối với 53 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với chính bản thân, 2/. Đối với bốn cái Tâm Thiện Sắc Địa Giới, 3/. Đối với 16 cái Tâm Thiện Siêu Thế Hỷ Thọ vì phối hợp tác thành căn cơ, tập hợp lại làm duyên đối với 21 cái Tâm Thiện, 4/. Làm duyên đối với 32 cái Tâm Dị Thục Quả nữa, đó là: 11 cái Tâm Dị Thục Quả Dục Địa Giới khởi sinh với mãnh lực của Na Cảnh và Hữu Phần trong chỗ cuối cùng của Đồng Lực, 5/. Đối với Dị Thục Quả Sắc Địa Giới và Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới chỉ có hiện hành với mãnh lực của Hữu Phần thôi, 6/. Đối với 12 cái Tâm Dị Thục Quả Siêu Thế hiện hành với mãnh lực của Nhập Thiền Quả.

Cái Tâm Đại Thiện thứ hai cũng tương tự.

Còn cái Tâm Đại Thiện thứ ba và thứ tư thường tác thành Vô Gián Duyên đối với 21 cái Tâm còn lại, loại trừ Thiện khởi sinh trong các Địa Giới cao hơn và Dị Thục Quả Siêu Thế.

Cái Tâm Đại Thiện thứ năm và thứ sáu tác thành Vô Gián Duyên đối với 33 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với chính bản thân, 2/. Đối với chín cái Tâm Thiện câu hành Xả Thọ khởi sinh trong các Địa Giới cao hơn và 3/. Đối với 23 cái Tâm Dị Thục Quả.

Cái Tâm Đại Thiện thứ bảy và thứ tám tác thành Vô Gián Duyên chỉ đối với 21cái Tâm thôi.

Năm Tâm Thiện Sắc Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với 10 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với Thiện Sắc Địa Giới khởi sinh ở phía sau bản thân, 2/. Đối với bốn cái Tâm Đại Dị Thục Quả Tương Ưng Trí và 3/. Đối với năm cái Tâm Dị Thục Quả Sắc Địa Giới.

Thể theo chính ở Phần này, tất cả các Tâm Vô Sắc Địa Giới thì cái Tâm thứ nhất tác thành Vô Gián Duyên đối với 11 cái Tâm phối hợp với Tâm Dị Thục Quả của mình. Cái Tâm Thiện Vô Sắc Địa Giới thứ hai làm Vô Gián Duyên đối với 12 cái Tâm. Cái Tâm Thiện Vô Sắc Địa Giới thứ ba làm Vô Gián Duyên đối với 13 cái Tâm. Cái Tâm Thiện Vô Sắc Địa Giới thứ tư làm Vô Gián Duyên đối với 15 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 14 cái Tâm và 2/. Đối với một cái Tâm Nhập Thiền Quả.

Tâm Thiện Siêu Thế đặc biệt chỉ làm duyên đối với các Tâm Dị Thục Quả của mình thôi.

Tất cả tám cái Tâm câu hành Tham, từng mỗi cái Tâm Bất Thiện tác thành Vô Gián Duyên đối với 21 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 11 cái Tâm Ý Thức Giới Dị Thục Quả Dục Địa

Giới, 2/. Đối với 9 cái Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại, và 3/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Hai cái Tâm câu hành Sân tác thành Vô Gián Duyên đối với bảy cái Tâm, đó là: 1/. Đối với sáu cái Tâm Ý Thức Giới Dị Thục Quả Dục Địa Giới câu hành Xả Thọ, và 2/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Hai cái Tâm câu hành Hoài Nghi và Trạo Cử tác thành Vô Gián Duyên đối với 21 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 11 cái Tâm Ý Thức Giới Dị Thục Quả Dục Giới phối hợp với Tâm Dị Thục Quả Vô Nhân câu hành Hỷ Thọ, 2/. Đối với chín cái Tâm, đó là: a/. Đối với năm cái Tâm Dị Thục Quả Sắc Địa Giới và b/. Đối với bốn cái Tâm Dị Thục Sắc Vô Sắc Địa Giới, và 3/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Ngũ Thức ở phía Dị Thục Quả Thiện tác thành Vô Gián Duyên đối với Ý Giới ở phía Dị Thục Quả Thiện. Ý Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với hai cái Ý Thức Giới ở phía Dị Thục Quả. Hai cái Ý Thức Giới ở phía Dị Thục Quả ấy, cái Tâm câu hành Hỷ Thọ tác thành Vô Gián Duyên đối với 12 cái Tâm, đó là: 1/. 10 cái Ý Thức Giới ở phía Dị Thục Quả làm nhiệm vụ ở phần Hữu Phần, 2/. Đối với chính bản thân khởi sinh ở phía sau bản thân trong thời gian làm Na Cảnh, và 3/. Đối với Duy Tác Đoán Định **(Voṭṭhabbanakiriyā).** Còn Ý Thức Giới Vô Nhân câu hành Xả Thọ tác thành Vô Gián Duyên đối với 12 cái Tâm tương tự, đó là: 1/. Đối với Ý Giới Khai Môn, 2/. Đối với Ý Thức Giới Khai Môn (có hai vị trí), và 3/. Đối với 10 cái Ý Thức Giới Dị Thục Quả.

Đại Dị Thục Quả ở phần Tam Nhân **(Tihetuka)** tác thành Vô Gián Duyên đối với 21 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 10 cái Ý Thức Giới ở phía Dị Thục Quả thuộc Dục Địa Giới. Loại trừ Tâm Thẩm Tấn Hỷ Thọ **(Somanassasantīraṇa).** 2/. Đối với Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, 3/. Đối với Dị Thục Quả Vô Sắc Giới, và 4/. Đối với cả hai Tâm Khai Môn.

Dị Thục Quả Nhị Nhân **(Duhetukavipāka)** tác thành Vô Gián Duyên đối với 12 cái Tâm còn lại, loại trừ Dị Thục Quả Đáo Đại.

Năm Dị Thục Quả Sắc Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với 19 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 17 cái Tâm Tái Tục Dị Thục Quả Thiện Hữu Nhân **(Sahetukakusalavipākapaṭi sandhicitta)** hiện hành trọng cả Tam Địa Giới, và 2/. Đối với hai cái Tâm Khai Môn.

Trong những Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới, cái Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới thứ nhất tác thành Vô Gián Duyên đối với chín cái Tâm, đó là: 1/. Đối với bốn cái Tâm Tái Tục Dị Thục Quả Thiện Tam Nhân thuộc Dục Địa Giới, 2/. Đối với bốn cái Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới và 3/. Đối với một cái Tâm Khai Ý Môn **(Manodvārāvajjanacitta).**

Cái Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới thứ hai tác thành Vô Gián Duyên đối với tám cái Tâm, loại trừ một cái Tâm Dị Thục Quả bậc thấp hơn.

Cái Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới thứ ba tác thành Vô Gián Duyên đối với bảy cái Tâm, loại trừ hai cái Tâm Dị Thục Quả bậc thấp hơn.

Cái Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Địa Giới thứ tư tác thành Vô Gián Duyên đối với sáu cái Tâm, loại trừ ba cái Tâm Dị Thục Quả bậc thấp.

Bốn cái Tâm Dị Thục Quả Siêu Thế tác thành Vô Gián Duyên đối với 14 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 13 cái Tâm Dị Thục Quả Tam Nhân, và 2/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Ngũ Thức ở phía Dị Thục Quả Vô Nhân tác thành Vô Gián Duyên đối với Ý Giới Dị Thục Quả Bất Thiện. Ý Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với Ý Thức Giới Vô Nhân ở phía Dị Thục Quả Vô Nhân.

Ý Thức Giới Vô Nhân ở phía Dị Thục Quả Bất Thiện đó, tác thành Vô Gián Duyên đối với 12 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau trong thời gian làm Na Cảnh, 2/. Đối với 9 cái Tâm Dị Thục Quả hiện hành với mãnh lực của Tái Tục và Hữu Phần trong thời kỳ Tử Vong **(Cutikāla),** và 3/. Đối với hai cái Tâm Duy Tác Dục Địa Giới câu hành với Xả Thọ.

Ý Giới Duy Tác tác thành Vô Gián Duyên đối với 10 cái Tâm Ngũ Thức.

Duy Tác Tiếu Sinh tác thành Vô Gián Duyên đối với 13 cái Tâm mà không tính trùng lặp, đó là: 1/. Đối với chín cái Tâm Dị Thục Quả Tam Nhân hiện hành với mãnh lực của Hữu Phần trong Cõi Ngũ Uẩn, và 2/. Đối với năm cái Tâm Dị Thục Quả câu hành Hỷ Thọ, và 3/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Duy Tác Đoán Định **(Voṭṭhabbanakiriyā)** tác thành Vô Gián Duyên đối với 45 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 10 cái Tâm Duy Tác Dục Địa Giới, loại trừ Ý Giới Duy Tác, 2/. Đối với tám cái Tâm Thiện Dục Địa Giới, 3/. Đối với 12 cái Tâm Bất Thiện, và 4/. Đối với 15 cái Tâm Dị Thục Quả hiện hành với mãnh lực của Hữu Phần trong Cõi Ngũ Uẩn.

Hai cái Tâm Duy Tác Tam Nhân Dục Địa Giới câu hành Hỷ Thọ tác thành Vô Gián Duyên đối với 25 cái Tâm đã tính rồi không tính lại nữa, đó là: 1/. Đối với 13 cái Tâm Dị Thục Quả Tam Nhân hiện hành với mãnh lực của Hữu Phần, 2/. Đối với năm cái Tâm Dị Thục Quả câu hành với Hỷ Thọ với mãnh lực của Na Cảnh, 3/. Đối với bốn cái Tâm Duy Tác Sắc Địa Giới hiện hành với mãnh lực của Chuẩn Bị **(Parikamma),** 4/. Đối với bốn cái Tâm Vô Sinh Nhập Thiền Quả câu hành Hỷ Thọ với mãnh lực của Vô Sinh Nhập Thiền Quả, và 5/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Hai cái Tâm Duy Tác Nhị Nhân câu hành Hỷ Thọ tác thành Vô Gián Duyên đối với 17 cái Tâm mà không tính trùng lặp với nhau, đó là: 1/. Đối với 13 cái Tâm Hữu Phần theo như đã đề cập, 2/. Đối với năm cái Tâm Na Cảnh, và 3/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Hai cái Tâm Duy Tác Tam Nhân Dục Địa Giới câu hành Xả Thọ tác thành Vô Gián Duyên đối với 24 cái Tâm mà không tính trùng lặp với nhau, đó là: 1/. Đích thị đối với 13 cái Tâm Hữu Phần, 2/. Đối với 6 cái Tâm Dị Thục Quả câu hành Xả Thọ hiện hành với mãnh lực của Na Cảnh, 3/. Đối với một cái Tâm Duy Tác Sắc Địa Giới hiện hành với mãnh lực của Chuẩn Bị, 4/. Đối với bốn cái Tâm Duy Tác Vô Sắc Địa Giới, 5/. Đối với một cái Tâm Vô Sinh Nhập Thiền Quả, và 6/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Hai cái Tâm Duy Tác Nhị Nhân câu hành Xả Thọ tác thành Vô Gián Duyên đối với 18 cái Tâm mà không tính trùng lặp với nhau, đó là: 1/. Đối với 13 cái Tâm Hữu Phần, 2/. Đối với sáu cái Tâm Na Cảnh, và 3/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Từng mỗi cái của tất cả Tâm Duy Tác Sắc Địa Giới tác thành Vô Gián Duyên đối với 10 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với chín cái Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong Cõi Ngũ Uẩn, và 2/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau.

Tất cả Tâm Duy Tác Vô Sắc Địa Giới, cái Tâm Duy Tác Vô Sắc Địa Giới thứ nhất tác thành Vô Gián Duyên đối với 11 cái Tâm, đó là: 1/. Đối với 9 cái Tâm Hữu Phần trong Cõi Ngũ Uẩn, 2/. Một cái nữa trong Cõi Tứ Uẩn, và 3/. Đối với một cái chính bản thân khởi sinh ở phía sau. Cái Tâm Duy Tác Vô Sắc Địa Giới thứ hai thường được hai cái Tâm Hữu Phần trong Cõi Tứ Uẩn. Cái Tâm Duy Tác Vô Sắc Địa Giới thứ ba được ba cái. Cái Tâm Duy Tác Vô Sắc Địa Giới thứ tư thường được bốn cái Tâm Hữu Phần, và một cái nữa Nhập Thiền Quả. Từng mỗi cái của tất cả Tâm Duy Tác Vô Sắc Địa Giới ấy tác thành Vô Gián Duyên đối với 11 - 12 – 13 và 15 cái theo thuận tự như vầy.

Vô Gián Duyên thường được xiển minh trong rất nhiều thể loại với trường hợp như thế này, vì lý do ấy Ngài mới nói rằng **"Bậc Hiền Trí nên quy định xiển minh 10 – 17 – 60 chẵn và nhiều hơn đó nữa cho trông thấy tốt đẹp".**

Kết Thúc Giải Thích Vô Gián Duyên

V. ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN (SAMANANTARAPACCAYA)

[512] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện khởi sinh sau sau do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

2/. Thuận Tùng làm duyên đối với Chuyển Tộc do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

3/. Thuận Tùng làm duyên đối với Dũ Tịnh do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

4/. Chuyển Tộc làm duyên đối với Đạo do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

5/. Dũ Tịnh làm duyên đối với Đạo do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

[513] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Thiện làm duyên đối với Sinh Xuất **(Vuṭṭhāna)** do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

2/. Đạo làm duyên đối với Quả do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

3/. Thuận Tùng của Bậc Hữu Học làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

4/. Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bậc Thánh Nhân xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

[514] 3. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là Các Uẩn Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện khởi sinh sau sau do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

[515] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là Bất Thiện làm duyên đối với Sinh Xuất do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

[516] 5. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh sau sau do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

2/. Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Khai Môn do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

3/. Duy Tác làm duyên đối với Sinh Xuất do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

4/. Thuận Tùng của Bậc Vô Sinh làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

5/. Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bậc Vô Sinh xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

[517] 6. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Vô Gián Duyên, tức là Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

[518] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Đẳng Vô Gián Duyên, tức là Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện do bởi Đẳng Vô Gián Duyên.

512 – 518] Đẳng Vô Gián Duyên v.v. đã có nội dung minh hiển.

VI. CÂU SINH DUYÊN (SAHAJĀTAPACCAYA) (*)

[(*): Kể từ Duyên thứ 16, Bộ Chú Giải không có giải đáp]

[519] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Câu Sinh Duyên, tức là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Câu Sinh Duyên. Ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Câu Sinh Duyên. Hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Câu Sinh Duyên.

[520] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên.

[521] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, tức là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên.

[522] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Câu Sinh Duyên, tức là một Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Câu Sinh Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Câu Sinh Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Câu Sinh Duyên.

[523] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên.

[524] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, tức là một Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do

bởi Câu Sinh Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên.

[525] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, tức là:

1/. Một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên.

2/. Trong sát na Tái Tục, một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Câu Sinh Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và đối với Sắc Tái Tục do bởi Câu Sinh Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Câu Sinh Duyên.

3/. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ do bởi Câu Sinh Duyên.

4/. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn do bởi Câu Sinh Duyên.

5/. Một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên. Ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên. Hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên.

6/. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh do bởi Câu Sinh Duyên.

7/. Một Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên.

8/. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh do bởi Câu Sinh Duyên.

9/. Một Sắc Đại Hiển ở phần Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên.

10/. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh do bởi Câu Sinh Duyên.

11/. Một Sắc Đại Hiển ở phần Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh do bởi Câu Sinh Duyên.

12/. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Câu Sinh Duyên. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh do bởi Câu Sinh Duyên.

[526] 8. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên.

[527] 9. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Câu Sinh Duyên.

VII. HỖ TƯƠNG DUYÊN (AÑÑAMAÑÑAPACCAYA)

[528] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên.

[529] 2. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là một Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên.

[530] 3. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là:

1/. Một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên. Ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên. Hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên.

2/. Trong sát na Tái Tục, một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ do bởi Hỗ Tương Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Cơ do bởi Hỗ Tương Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ do bởi Hỗ Tương Duyên.

3/. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ do bởi Hỗ Tương Duyên. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn do bởi Hỗ Tương Duyên.

4/. Một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Hỗ Tương Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Hỗ Tương Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Hỗ Tương Duyên.

5/. Đối với Sắc Ngoại Phần…Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ…Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ v.v. (*) [(*): xem điều 524].

6/. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Hỗ Tương Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Hỗ Tương Duyên.

VIII. Y CHỈ DUYÊN (NISSAYAPACCAYA)

[531] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Y Chỉ Duyên, tức là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên.

[532] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Y Chỉ Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên.

[533] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Y Chỉ Duyên, tức là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên.

[534] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Y Chỉ Duyên, tức là một Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên.

[535] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Y Chỉ Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên.

[536] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Y Chỉ Duyên, tức là một Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên.

[537] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Y Chỉ Duyên, tức là:

1/. Một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên.

2/. Trong sát na Tái Tục, một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Y Chỉ Duyên.

3/. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ do bởi Y Chỉ Duyên. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên.

4/. Một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Y Chỉ Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Y Chỉ Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Y Chỉ Duyên.

5/. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh do bởi Y Chỉ Duyên.

6/. Ở phần Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ...

7/. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Y Chỉ Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Y Chỉ Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Y Chỉ Duyên.

8/. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh do bởi Y Chỉ Duyên.

9/. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Y Chỉ Duyên, Nhĩ Xứ...Tỷ Xứ...Thiệt Xứ...Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức do bởi Y Chỉ Duyên.

10/. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác do bởi Y Chỉ Duyên.

[538] 8. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Y Chỉ Duyên, tức là Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện do bởi Y Chỉ Duyên.

[539] 9. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Y Chỉ Duyên, tức là Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện do bởi Y Chỉ Duyên.

[540] 10. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Y Chỉ Duyên, tức là một Uẩn ở phần Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với một Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên.

[541] 11. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Y Chỉ Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện và các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên.

[542] 12. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Y Chỉ Duyên, tức là một Uẩn ở phần Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với một Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên, hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Y Chỉ Duyên.

[543] 13. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Y Chỉ Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện và các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Y Chỉ Duyên.

IX. CẬN Y DUYÊN (UPANISSAYAPACCAYA)

[544] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cận Y Duyên, có ba thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

Ở phần Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới; thực hiện các Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

2/. Người thực hiện các Thiện Sự đã từng tích lũy thiện hảo trong thời gian trước, cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

3/. Người xuất khỏi Thiền Định, thực hiện Thiền Định cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

4/. Các bậc Hữu Học thực hiện Tâm Chuyển Tộc cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại. Thực hiện Tâm Dũ Tịnh cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

5/. Các Bậc Hữu Học xuất khỏi Đạo, thực hiện Đạo cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

Ở phần Vô Gián Cận Y Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn Thiện khởi sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện khởi sinh sau sau do bởi Cận Y Duyên.

2/. Thuận Tùng làm duyên đối với Chuyển Tộc do bởi Cận Y Duyên.

3/. Thuận Tùng làm duyên đối với Dũ Tịnh do bởi Cận Y Duyên.

4/. Chuyển Tộc làm duyên đối với Đạo do bởi Cận Y Duyên.

5/. Dũ Tịnh làm duyên đối với Đạo do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người nương nhờ Tín rồi xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

2/. Người nương nhờ Tín…Giới…Văn…Thí…Tuệ...rồi xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

3/. Tín…Giới…Văn…Thí…Tuệ làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ do bởi Cận Y Duyên.

4/. Chuẩn Bị của Sơ Thiền làm duyên đối với Sơ Thiền do bởi Cận Y Duyên.

5/. Chuẩn Bị của Nhị Thiền làm duyên đối với Nhị Thiền do bởi Cận Y Duyên.

6/. Chuẩn Bị của Tam Thiền làm duyên đối với Tam Thiền do bởi Cận Y Duyên.

7/. Chuẩn Bị của Tứ Thiền làm duyên đối với Tứ Thiền do bởi Cận Y Duyên.

8/. Chuẩn Bị của Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Không Vô Biên Xứ do bởi Cận Y Duyên.

9/. Chuẩn Bị của Thức Vô Biên Xứ làm duyên đối với Thức Vô Biên Xứ do bởi Cận Y Duyên.

10/. Chuẩn Bị của Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Vô Sở Hữu Xứ do bởi Cận Y Duyên.

11/. Chuẩn Bị của Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên đối với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ do bởi Cận Y Duyên.

12/. Sơ Thiền làm duyên đối với Nhị Thiền do bởi Cận Y Duyên v.v.

13/. Tứ Thiền làm duyên đối với Không Vô Biên Xứ, Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Thức Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ làm duyên đối với Vô Sở Hữu Xứ, Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ do bởi Cận Y Duyên.

14/. Chuẩn Bị của Thiên Nhãn Trí làm duyên đối với Thiên Nhãn Trí do bởi Cận Y Duyên.

15/. Chuẩn Bị của Thiên Nhĩ Giới làm duyên đối với Thiên Nhĩ Giới do bởi Cận Y Duyên.

16/. Chuẩn Bị của Thần Túc Trí làm duyên đối với Thần Túc Trí do bởi Cận Y Duyên.

17/. Chuẩn Bị của Tha Tâm Trí làm duyên đối với Tha Tâm Trí đối với Cận Y Duyên.

18/. Chuẩn Bị của Túc Mạng Tùy Niệm Trí làm duyên đối với Túc Mạng Tùy Niệm Trí do bởi Cận Y Duyên.

19/. Chuẩn Bị của Tùy Nghiệp Thú Trí làm duyên đối với Tùy Nghiệp Thú Trí do bởi Cận Y Duyên.

20/. Chuẩn Bị của Vị Lai Tiên Giác Trí làm duyên đối với Vị Lai Tiên Giác Trí do bởi Cận Y Duyên.

21/. Thiên Nhãn Trí làm duyên đối với Thiên Nhĩ Giới do bởi Cận Y Duyên.

22/. Thiên Nhĩ Giới làm duyên đối với Thần Túc Trí do bởi Cận Y Duyên.

23/. Thần Túc Trí làm duyên đối với Tha Tâm Trí do bởi Cận Y Duyên.

24/. Tha Tâm Trí làm duyên đối với Túc Mạng Tùy Niệm Trí do bởi Cận Y Duyên.

25/. Túc Mạng Tùy Niệm Trí làm duyên đối với Tùy Nghiệp Thú Trí do bởi Cận Y Duyên.

26/. Tùy Nghiệp Thú Trí làm duyên đối với Vị Lai Tiên Giác Trí do bởi Cận Y Duyên.

27/. Chuẩn Bị của Sơ Đạo làm duyên đối với Sơ Đạo do bởi Cận Y Duyên.

28/. Chuẩn Bị của Nhị Đạo làm duyên đối với Nhị Đạo do bởi Cận Y Duyên.

29/. Chuẩn Bị của Tam Đạo làm duyên đối với Tam Đạo do bởi Cận Y Duyên.

30/. Chuẩn Bị của Tứ Đạo làm duyên đối với Tứ Đạo do bởi Cận Y Duyên.

31/. Sơ Đạo làm duyên đối với Nhị Đạo do bởi Cận Y Duyên.

32/. Nhị Đạo làm duyên đối với Tam Đạo do bởi Cận Y Duyên.

33/. Tam Đạo làm duyên đối với Tứ Đạo do bởi Cận Y Duyên.

34/. Các Bậc Hữu Học đã nương nhờ Đạo, thực hiện Nhập Thiền Định vẫn chưa sinh cho khởi sinh lên, Nhập Thiền Định đã khởi sinh rồi tư khảo kiến giải minh lượng các Pháp Hành (Pháp Hữu Vi) thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

35/. Đạo làm duyên đối với Nghĩa Vô Ngại Giải **(Atthapaṭisambhidā),** Pháp Vô Ngại Giải **(Dhammapaṭisambhidā),** Từ Vô Ngại Giải **(Niruttipaṭisambhidā),** Biện Vô Ngại Giải **(Paṭibhāṇapaṭisambhidā),** và đối với việc tác thành Bậc thông tuệ trong Xứ **(Ṭhāna)** và Phi Xứ **(Aṭhāna)** của các Bậc Hữu Học do bởi Cận Y Duyên.

[545] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cận Y Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

Ở phần Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện các Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi thực hiện các Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

2/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện các Thiện Sự đã từng tích lũy thiện hảo trong thời gian trước cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi thực hiện các Thiện Sự ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

3/. Người đã xuất khỏi Thiền Định thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện Thiền Định cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi thực hiện Thiền Định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người đã nương nhờ Tín thường ngã mạn, chấp thủ tà kiến.

2/. Người đã nương nhờ Giới…Văn…Thí…Tuệ rồi thường ngã mạn, chấp thủ tà kiến.

3/. Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến và đối với sự dục vọng do bởi Cận Y Duyên.

[546] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cận Y Duyên, có ba thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

Ở phần Cảnh Cận Y Duyên, tức là Bậc Vô Sinh xuất khỏi Đạo, thực hiện Đạo cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

Ở phần Vô Gián Cận Y Duyên, tức là;

1/. Thiện làm duyên đối với Sinh Xuất do bởi Cận Y Duyên.

2/. Đạo làm duyên đối với Quả do bởi Cận Y Duyên.

3/. Thuận Tùng của các Bậc Hữu Học làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

4/. Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bậc Thánh Nhân xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người nương nhờ Tín rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an, thường cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

2/. Người nương nhờ Giới...Văn...Thí...Tuệ rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an, thường cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

3/. Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, đối với Thân Thọ Khổ, đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

4/. Thiện Nghiệp Lực làm duyên đối với Dị Thục Quả do bởi Cận Y Duyên.

5/. Bậc Vô Sinh nương nhờ Đạo thực hành việc Nhập Thiền Định Duy Tác vẫn chưa khởi sinh cho khởi sinh lên, Nhập Thiền Định Duy Tác đã khởi sinh, tư khảo lại Pháp Hành (Pháp Hữu Vi) thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

6/. Đạo làm duyên đối với Nghĩa Vô Ngại Giải **(Atthapaṭisambhidā),** Pháp Vô Ngại Giải **(Dhammapaṭisambhidā),** Từ Vô Ngại Giải **(Niruttipaṭisambhidā),** Biện Vô Ngại Giải **(Paṭibhāṇapaṭisambhidā),** và đối với việc tác thành Bậc thông tuệ trong Xứ **(Ṭhāna)** và Phi Xứ **(Aṭhāna)** của các Bậc Vô Sinh do bởi Cận Y Duyên.

7/. Đạo làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

[547] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cận Y Duyên, có ba thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

Ở phần Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện thạm ái cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi đã thực hiện tham ái cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

2/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện tà kiến cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi đã thực hiện tà kiến cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

Ở phần Vô Gián Cận Y Duyên, tức là 3/. Các Uẩn Bất Thiện khởi sinh lên trước trước làm duyên đối với các Uẩn khởi sinh sau sau do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là 4/. Người đã nương vào tham ái rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thâu đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn

dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

5/. Người đã nương vào sân hận rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thâu đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

6/. Người đã nương vào si mê, ngã mạn, tà kiến và sự dục vọng rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thâu đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

7/. Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến và sự dục vọng làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến và đối với sự dục vọng do bởi Cận Y Duyên.

[548] 8/. Sát mạng hữu tình làm duyên đối với sát mạng hữu tình do bởi Cận Y Duyên.

9/. Sát mạng hữu tình làm duyên đối với thâu đạo tài vật..đối với tính dục tà hạnh …đối với vọng ngữ…đối với ly gián ngữ…đối với thô ác ngữ…đối với hồ ngôn loạn ngữ… đối với ý tham ác…đối với ý cừu hận…đối với ý tà kiến do bởi Cận Y Duyên.

10/. Thâu đạo tài vật làm duyên đối với thâu đạo tài vật do bởi Cận Y Duyên.

11/. Thâu đạo tài vật làm duyên đối với tính dục tà hạnh, đối với vọng ngữ (giản lược nội dung), đối với ý tà kiến và đối với sát mạng hữu tình do bởi Cận Y Duyên.

Nên liên kết cho thành vòng luân chuyển tỉnh lược.

[549] 12/. Tính dục tà hạnh làm duyên đối với tính dục tà hạnh do bởi Cận Y Duyên.

13/. Tính dục tà hạnh làm duyên đối với sát mạng hữu tình v.v. đối với thâu đạo tài vật do bởi Cận Y Duyên.

14/. Vọng ngữ làm duyên đối với vọng ngữ do bởi Cận Y Duyên.

15/. Vọng ngữ làm duyên đối với sát mạng hữu tình v.v. đối với tính dục tà hạnh do bởi Cận Y Duyên.

16/. Ly gián ngữ làm duyên đối với ly gián ngữ do bởi Cận Y Duyên.

17/. Ly gián ngữ làm duyên đối với sát mạng hữu tình v.v. đối với vọng ngữ do bởi Cận Y Duyên.

18/. Thô ác ngữ (hạ lưu thoại) làm duyên đối với thô ác ngữ do bởi Cận Y Duyên.

19/. Thô ác ngữ (hạ lưu thoại) làm duyên đối với sát mạng hữu tình v.v. đối với ly gián ngữ do bởi Cận Y Duyên.

20/. Hồ ngôn loạn ngữ làm duyên đối với hồ ngôn loạn ngữ do bởi Cận Y Duyên.

21/. Hồ ngôn loạn ngữ làm duyên đối với sát mạng hữu tình v.v. đối với thô ác ngữ do bởi Cận Y Duyên.

22/. Ý tham ác làm duyên đối với ý tham ác do bởi Cận Y Duyên.

23/. Ý tham ác làm duyên đối với sát mạng hữu tình v.v. đối với hồ ngôn loạn ngữ do bởi Cận Y Duyên.

24/. Ý cừu hận làm duyên đối với ý cừu hận do bởi Cận Y Duyên.

25/. Ý cừu hận làm duyên đối với sát mạng hữu tình v.v. đối với ý tham ác do bởi Cận Y Duyên.

26/. Ý tà kiến làm duyên đối với ý tà kiến do bởi Cận Y Duyên.

27/. Ý tà kiến làm duyên đối với sát mạng hữu tình, thâu đạo tài vật, tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận do bởi Cận Y Duyên.

[550] 28/. Nghiệp lực sát mạng mẫu thân (*) làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng mẫu thân do bởi Cận Y Duyên.

[(*): Ý nghĩa trong điều 548 – 549 – 550 tập hợp lại ở trong điều 547, là với "Bất Thiện làm duyên đối với Bất Thiện".]

29/. Nghiệp lực sát mạng mẫu thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn…chuẩn xác tà kiến do bởi Cận Y Duyên.

30/. Nghiệp lực sát mạng phụ thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân do bởi Cận Y Duyên.

31/. Nghiệp lực sát mạng phụ thân tác thành nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến… nghiệp lực sát mạng mẫu thân do bởi Cận Y Duyên.

32/. Nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh do bởi Cận Y Duyên.

33/. Nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh làm duyên đối với nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai v.v. nghiệp lực sát mạng phụ thân do bởi Cận Y Duyên.

34/. Nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai làm duyên đối với nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai do bởi Cận Y Duyên.

35/. Nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai làm duyên đối với nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn v.v. nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh do bởi Cận Y Duyên.

36/. Nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn làm duyên đối với nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn do bởi Cận Y Duyên.

37/. Nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn làm duyên đối với chuẩn xác tà kiến v.v. nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai do bởi Cận Y Duyên.

38/. Chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với chuẩn xác tà kiến do bởi Cận Y Duyên.

39/. Chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng mẫu thân, nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai và đối với nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn do bởi Cận Y Duyên.

Nên liên kết cho thành vòng luân chuyển tỉnh lược.

[551] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cận Y Duyên, chỉ có duy nhất một thể loại, đó là Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người đã nương vào tham ái rồi xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

2/. Người đã nương vào sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng rồi xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

3/. Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ do bởi Cận Y Duyên.

4/. Người đã sát mạng hữu tình rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

5/. Người đã thâu đạo vật phẩm mà chủ nhân vật phẩm không có cho rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

6/. Người đã nói lời giả dối rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

7/. Người đã nói lời ly gián rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

8/. Người đã nói lời thô tục (hạ lưu thoại) rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

9/. Người đã nói lời vô ích rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

10/. Người đã cắt chận nơi giao lộ rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

11/. Người đã cướp đoạt không cho dư sót rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

12/. Người đã thực hiện cướp đoạt chỉ trong một nhà rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

13/. Người đã đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

14/. Người đã mạo phạm vợ của tha nhân rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

15/. Người đã thực hiện việc sát lược thôn dân rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

16/. Người đã thực hiện việc sát lược thị dân rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng hữu tình ấy, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

17/. Người đã sát mạng mẫu thân rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng mẫu thân, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới.

18/. Người đã sát mạng phụ thân rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng phụ thân, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới.

19/. Người đã sát mạng Bậc Vô Sinh rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực sát mạng Bậc Vô Sinh, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới.

20/. Người đã chích thân huyết Đức Như Lai với Tâm hiểm ác rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực chích thân huyết Đức Như Lai, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới.

21/. Người đã phá hòa hợp Tăng Đoàn rồi kỳ vọng để sẽ thanh trừ quả báo của việc phá hại Tăng Đoàn, mới xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới.

[552] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cận Y Duyên, có hai thể loại, đó là: Vô Gián Cận Y và Thường Cận Y.

Ở phần Vô Gián Cận Y, tức là Bất Thiện làm duyên đối với Sinh Xuất **(Vuṭṭhāna)** do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người đã nương vào tham ái rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an, thường cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

2/. Người đã nương vào sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an, thường cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

3/. Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, Thân Thọ Khổ và Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

4/. Bất Thiện Nghiệp Lực làm duyên đối với Dị Thục Quả do bởi Cận Y Duyên.

[553] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cận Y Duyên, có ba thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

Ở phần Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

1/. Bậc Vô Sinh thực hiện Quả cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại. Thực hiện Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

2/. Níp Bàn làm duyên đối với Quả do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Vô Gián Cận Y Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh sau sau do bởi Cận Y Duyên.

2/. Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Khai Môn.

3/. Duy Tác làm duyên đối với Sinh Xuất **(Vuṭṭhāna).**

4/. Thuận Tùng của Bậc Vô Sinh làm duyên đối với Nhập Thiền Quả.

5/. Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của Bậc Thánh Nhân xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Thân Thọ Lạc làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, đối với Thân Thọ Khổ và đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

2/. Thân Thọ Khổ làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, đối với Thân Thọ Khổ và đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

3/. Quý Tiết làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, đối với Thân Thọ Khổ và đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

4/. Vật Thực làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, đối với Thân Thọ Khổ và đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

5/. Trú Xứ làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, đối với Thân Thọ Khổ và đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

6/. Thân Thọ Lạc, Thân Thọ Khổ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, Thân Thọ Khổ và đối với Nhập Thiền Quả do bởi Cận Y Duyên.

7/. Nhập Thiền Quả làm duyên đối với Thân Thọ Lạc do bởi Cận Y Duyên.

8/. Bậc Vô Sinh nương nhờ Thân Thọ Lạc thực hành việc Nhập Thiền Định Duy Tác vẫn chưa khởi sinh cho khởi sinh lên, Nhập Thiền Định Duy Tác đã khởi sinh, tư khảo lại Pháp Hành (Pháp Hữu Vi) thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

9/. Bậc Vô Sinh nương nhờ Thân Thọ Khổ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ, thực hành việc Nhập Thiền Định Duy Tác vẫn chưa khởi sinh cho khởi sinh lên, Nhập Thiền Định Duy Tác đã khởi sinh, tư khảo lại Pháp Hành (Pháp Hữu Vi) thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

[554] 8. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cận Y Duyên, có ba thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

Ở phần Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

1/. Bậc Hữu Học thực hiện Quả cho thành Cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại. Thực hiện Níp Bàn cho thành cảnh một cách kiên định rồi tư khảo lại.

2/. Níp Bàn làm duyên đối với Chuyển Tộc, Dũ Tịnh và Đạo do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Vô Gián Cận Y Duyên tức là Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn ở phần Thiện do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người đã nương nhờ Thân Thọ Lạc rồi xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

2/. Người đã nương nhờ Thân Thọ Khổ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ rồi xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành Thiền Định cho khởi sinh lên, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh lên, thực hành Đạo cho khởi sinh lên, thực hiện Thắng Trí cho khởi sinh lên, thực hiện Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên.

3/. Thân Thọ Lạc, Thân Thọ Khổ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ do bởi Cận Y Duyên.

[555] 9. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cận Y Duyên, có ba thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên, Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

Ở phần Cảnh Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện Nhãn cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi đã thực hiện Nhãn ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

2/. Người thường hỷ duyệt, tâm khoáng thần di vì thực hiện Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Sắc Tâm Cơ và các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác

cho thành Cảnh một cách kiên định. Khi đã thực hiện Nhĩ v.v. ấy cho thành Cảnh một cách kiên định rồi thì tham ái, tà kiến thường khởi sinh lên.

Ở phần Vô Gián Cận Y Duyên, tức là Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện do bởi Cận Y Duyên.

Ở phần Thường Cận Y Duyên, tức là:

1/. Người đã nương nhờ Thân Thọ Lạc rồi sát mạng hữu tình, thâu đạo vật phẩm mà chủ nhân vật phẩm không có cho, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

2/. Người đã nương nhờ Thân Thọ Khổ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ rồi sát mạng hữu tình, thâu đạo vật phẩm mà chủ nhân vật phẩm không có cho, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

3/. Thân Thọ Lạc, Thân Thọ Khổ, Quý Tiết, Ẩm Thực, Trú Xứ làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng do bởi Cận Y Duyên.

GIẢI THÍCH CẬN Y DUYÊN

551 – 555] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Cận Y Duyên.

544] Lời nói rằng **"nương nhờ Tín" (Saddhaṃ upanissāya)** là thực hiện Đức Tin (tức là sự tương tín) trong Nghiệp Lực, Quả Báo của Nghiệp Lực, kiếp này và kiếp sau v.v. cho thành chỗ nương nhờ một cách kiên cố, giống như là người ta tin rằng phía dưới mặt đất có nước mới đào mặt đất như thế nào thì danh môn đệ tử có Đức Tin cũng như thế ấy, tin Quả Báo và Thiện Công Đức của xả thí v.v. rồi thường "Hiến Cấp Thí" **(Paricāgadāna)** v.v. vì lẽ ấy, Ngài mới nói rằng **"nương nhờ Tín".** Trong lời nói rằng **"nương nhờ Giới" (Sīlaṃ upanissāya)** v.v. giải thích rằng "thực hành các thể loại Pháp này có Giới v.v. cho thành chỗ nương nhờ một cách kiên cố". Quả thực, người có Giới Luật là bậc thông tuệ trong Uy Lực Tối Thượng của Giới Luật **(Sīlānubhāva)** và trong Thiện Công Đức của Giới Luật. Do y cứ Giới Luật **(Sīla)** mới xả thí đối với người có Giới Luật, tuân thủ Giới Luật bậc cao thượng, thọ trì bát quan trai giới trong ngày bán nguyệt, có ngày 14 âm lịch v.v. cho thuần khiết, bất khuyết phạp. Do y cứ "Phẩm Chất Giới Luật" **(Sīlasampatti)** thường thực hành các Ân Đức Pháp **(Guṇadhamma)** có Thiền Định v.v. cho khởi sinh lên. Ngay cả bậc đa văn thính kiến, với Tuệ Văn Như Nguyện Dĩ Thường **(Sutamaya Paññā)** đã trắc tri đến mọi thể loại phẩm chất hữu quan với Phúc Hành Tông **(Puññakiriyavatthu)** có xả thí v.v. và sự sai biệt của sầu muộn âm trầm và sự thuần khiết của Thiện Pháp có xả thí v.v. và y cứ Tuệ Văn tu hành Thiện Pháp có

xả thí v.v. Ngay cả bậc phóng khí có sự khiêm tốn trong phương thức hiến cấp, y cứ việc tín ngưỡng cùng với việc quyên hiến **(Cāga)** của mình mới xả thí, tuân thủ giới luật vì liễu giải rằng xả thí mà người có Giới cho ra thường có rất nhiều quả báo, thọ trì bát quan trai giới vì việc thực hành như thế mới thành người có Tâm thuần khiết, thường thực hành các Ân Đức Pháp **(Guṇadhamma)** có Thiền Định v.v. cho khởi sinh lên. Phía bậc hữu phước quy định việc liễu đắc lợi ích trong kiếp này và kiếp sau, và phương sách sẽ siêu xuất khỏi thế gian, y cứ tri thức một cách chu đáo rằng bởi do điều thực hành này có thể làm cho bản thân người ta đạt đến sự lợi ích vừa ở trong kiếp này vừa ở trong kiếp sau, vì thế thường tu hành Thiện Pháp có xả thí v.v., và Pháp có Tín v.v. sẽ không chỉ là đức tính duy nhất của việc xả thí không thôi, thường là đức tính ngay chính của Tín v.v. sẽ khởi sinh lại với bản thân trong ngày vị lai, vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ tác thành Cận Y Duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ" (Saddhā sīlaṃ sutaṃ cāgo paññā saddhāya sīlassa sutassa cāgassa paññāya).** Lời nói rằng **"Chuẩn Bị" (Parikammaṃ)** có nghĩa là bậc tu học nên chủ tâm lấy Chuẩn Bị ở trong phần ban đầu, không phải tác thành Vô Gián Duyên, mà đích thị là Chuẩn Bị của Thiên Nhãn Thức, thường có đối với cả hai Trí, đó là: Túc Mạng Tùy Niệm Trí và Vị Lai Tiên Giác Trí, ngoài ra không có Chuẩn Bị. Cả hai Trí này đích thị là thị tùng của Thiên Nhãn. Khi đã thành tựu Thiên Nhãn ấy, cả hai Trí cũng thành tựu theo. Ngay khi là như thế, bậc tu học nên hiểu biết rằng Chuẩn Bị của Nhãn Thức lập ý hướng tâm nhằm để thể loại tri thức ấy tác thành Chuẩn Bị của cả hai Trí, bởi vì cả hai Trí ấy không có mọi chuẩn tắc **(Gati)** tương tự Thiên Nhãn, và do vậy mới đặc biệt có thêm Chuẩn Bị ở trong cả Trí này. Lời nói rằng **"Thiên Nhãn làm duyên đối với Thiên Nhĩ Giới" (Dibbacakkkhu dibbāya sotādhā tuyā)** (điều 544 điều phụ 21) có nghĩa là "Thiên Nhãn của bậc trông thấy Sắc ở nơi xa xôi, rồi sẽ cần phải lắng nghe âm thanh của thể loại Sắc ấy, tác thành Cận Y Duyên đối với sự thanh triệt của Nhĩ Giới". Và Thiên Nhĩ Giới thường tác thành Cận Y Duyên đới với Thần Túc Trí với mãnh lực thành người đã thính đáo âm thanh của thể loại Sắc ấy, rồi có ý định đi đến chỗ ấy. Bậc Hiền Trí nên liễu tri việc tác thành Cận Y Duyên với mãnh lực của sự phù trợ đối với các Pháp ấy trong tất cả mọi nơi, với trường hợp như thế này. Lời nói rằng **"đã nương nhờ Đạo, thực hiện Nhập Thiền Định vẫn chưa sinh cho khởi sinh lên" (Maggaṃ upanissāya anuppannaṃ samāpattiṃ)** (điều 544 điều phụ 34) có nghĩa là "Với các Đạo ấy, bất luận Bậc Thánh Nhân nào thực hiện các Nhập Thiền Định cho khởi sinh lên vì tình huống nguy hiểm hy thiểu và đã đoạn lìa, vì thế, Đạo của các Bậc Thánh Nhân ấy mới gọi là "tác thành Cận Y Duyên đối với Nhập Thiền Định". Lời nói rằng **"tư khảo kiến giải" (Vipassanti)** là "thường kiến giải minh lượng vì nhu yếu cho Đạo bậc cao khởi sinh lên". Lời nói rằng **"Nghĩa Vô Ngại Giải" (Atthapaṭisambhidā)** là lời mở đầu, đích thị là Đức Thế Tôn thuyết giáo đến các Pháp Vô Ngại Giải **(Paṭisambhidā)** đã được thành tựu bởi do việc chứng đắc Đạo. Vả lại, chính đích thị Đạo gọi là tác thành Cận Y vì hiện hành trong các Cảnh ấy về sau của các Pháp Vô Ngại Giải này đã được thành tựu với trường hợp như thế này.

545] Lời nói rằng **"đã nương nhờ Tín Tín thường ngã mạn, chấp thủ tà kiến" (Saddhaṃ upanissāya jappeti)** có nghĩa là "thường làm cho ngã mạn hiện hành rằng "Ta là người có Tín kiền thành". Lời nói rằng **"thường chấp thủ tà kiến" (Diṭṭhiṃ gaṇhāti)** có nghĩa

là "người suy nghĩ với mãnh lực của niềm tin trong các lời nói mà bất tư khảo nội dung với Trí Tuệ, là thường chấp thủ lấy Tà Kiến với mãnh lực của sự ngộ giải rằng "người hiện hữu v.v." Lời nói rằng **"Giới, Văn, Thí, Tuệ" (Sīlaṃ sutaṃ cāgaṃ paññaṃ)** có nghĩa là "khởi sinh Ngã Mạn lên rằng "Ta là người có Giới Luật (Giới), là người đã nghiêng tai lắng nghe (Văn), có sự buông bỏ (Thí), có tri thức mọi phương diện (Tuệ)". Và khi người thực hiện sự ngộ giải với mãnh lực của Tà Kiến cho khởi sinh lên trong Giới, Văn, Thí và Tuệ, tương tự sự ngộ giải với mãnh lực của Ngã Mạn, thường chấp thủ lấy Tà Kiến. Nên hiểu biết thẩm định trong lời nói rằng **"đối với tham ái" (Rāgassa)** v.v. các thể loại Tà Kiến, Ngã Mạn ấy, từng mỗi Pháp tác thành Cận Y Duyên đối với tham ái trong thời gian y cứ Phẩm Chất có Tín v.v. rồi tán dương bản thân. Tác thành Cận Y Duyên đối với Sân Hận trong thời gian y cứ Phẩm Chất có Tín v.v. rồi trào tiếu tha nhân. Tác thành Cận Y Duyên đối với Si Mê tương ưng với cả hai Tham Ái và Sân Hận tác thành Cận Y Duyên đối với sự dục vọng Hữu Công Đức **(Bhavasampatti)** và Tài Sản Công Đức **(Bhogasampatti)** vì y cứ Phẩm Chất có Tín v.v. Đức Thế Tôn lập ý chỉ có khải thuyết Thiện Hiệp Thế **(Lokiyakusala)** trong quan niệm này thôi, với trường hợp như vầy. Còn Thiện Siêu Thế **(Lokuttarakusala)** là Pháp an tịnh, tinh lương, tối thượng, tuyệt diệt Pháp Bất Thiện, vì thế, mới coi như là bất tác thành Cận Y Duyên đối với Bất Thiện trong quan niệm này, tương tự mặt trăng bất tác thành Cận Y Duyên đối với bóng tối như thế ấy.

546] Lời nói rằng **"làm cho bản thân phải khốn khổ" (Ātāpeti)** v.v. Đức Thế Tôn thuyết giáo nhằm để khải thuyết Vô Ký Pháp với mãnh lực của Thân Thọ Khổ. Quả thực, người có Tín, y cứ Tín, không sợ hãi đối với sự lạnh quá nóng quá, chỉ quan tâm trong việc kiến tạo v.v. có các trường hợp sai khác, gọi là thường làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an. Người nghĩ suy rằng "Ta đã có Tài Sản Công Đức **(Bhoga sampatti)** rồi sẽ tạo tác Phước Báu" gọi là "thường cảm thọ khổ đau vì có sự tầm cầu làm khởi nhân". Ngay cả người có Giới, gọi là "thường làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an với mãnh lực của Khổ Hành Điều Tiết Dục **(Dhūtaṅga – Tu Hành Đầu Đà),** có việc tu hành ở ngoài trời **(Abbhokāsikavatthu - Tu Hành Không Khoáng Xứ)** v.v. nhằm để thọ trì Giới Luật". Gọi là "thường cảm thọ khổ đau vì có sự tầm cầu làm khởi nhân" với mãnh lực thành người thọ trì Khổ Hành Điều Tiết Dục với việc tu hành trì bình khất thực **(Piṇḍapāta)** v.v. Ngay cả người đã nghiêng tai lắng nghe (Văn), nghĩ suy rằng "Ta sẽ thực hành cho phù hợp đối với Bậc Đa Văn **(Bāhussuta)**". Trì bình khất thực theo Phần đã đề cập đến, gọi là "thường làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an". Gọi là "thường cảm thọ khổ đau vì có sự tầm cầu làm khởi nhân". Ngay cả người có sự buông bỏ (Thí), vì tâm tính luôn thiên hướng trong việc phóng khí, xả khí cho hết đến nỗi không còn điều kiện để phụng dưỡng sinh mạng mình, hoặc thực hiện việc xả khí khí quan v.v. gọi là "thường làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an". Gọi là "thường cảm thọ khổ đau vì có sự tầm cầu làm khởi nhân" vì đã đem vật chất ra để tiến hành việc phóng khí. Ngay cả người hữu trí (Tuệ), y cứ sự hữu trí, không suy nghĩ đến sự lạnh nóng v.v. tận lực chú tâm trong việc học thuộc lòng, với nghĩ suy rằng "Ta sẽ làm cho có Trí Tuệ tăng lên cao tột" gọi là "thường làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho bản thân tiêu táo bất an". Trông thấy tác nghiệt trong

Tà Mạng và Thiện Công Đức trong Chánh Mạng, mới từ bỏ Tà Mạng và tầm cầu cơ năng phụng dưỡng sinh mệnh với việc mưu sinh triệt để can tịnh. Gọi là "thường cảm thọ khổ đau vì có sự tầm cầu làm khởi nhân".

Lời nói rằng **"đối với Thân Thọ Lạc" (Kāyikassa sukhassa)** là "đối với Thân Thọ Lạc trong thời gian An Lạc khởi sinh lên đối với sắc thân, mà có Sắc tinh lương, có Tín v.v. làm Xuất Sinh Xứ, đã tiếp xúc trong thời gian sử dụng công cụ của sự an lạc mà khởi sinh lên bởi do y cứ Phẩm Chất có Tín v.v. Và đối với Thân Thọ Lạc có sự hân hoan và hỷ lạc **(Pīti),** không có sự khốn khổ với mãnh lực của công cụ sự an lạc làm khởi nhân, làm Xuất Sinh Xứ đã xúc cấp; và đối với Thân Thọ Lạc trong thời gian Quả Dị Thục an lạc khởi sinh lên vì công cụ của sự an lạc ấy đã tạo tác trong thời gian khởi sinh lên của sự an lạc. Và đối với Thân Thọ Khổ trong thời gian Khổ Đau khởi sinh lên theo Phần đã đề cập đến, và trong thời gian có việc sát mạng và bị giam trong ngục tù mà người đã phải ức chế vì không có được Ân Đức Phẩm Vị **(Guṇasamapatti)** có Tín v.v. phối hợp. Và trong thời gian Nhập Thiền Quả, y cứ Tín v.v. hiện hành, từng mỗi Pháp trong các Pháp có Tín v.v. nên hiểu biết rằng làm duyên do bởi Cận Y Duyên đối với Nhập Thiền Quả. Lời nói rằng **"Thiện Nghiệp Lực" (Kusalaṃ kammaṃ)** là Tư Tâm Sở Thiện **(Kusalacetanā)** tác thành Cận Y Duyên đối với Dị Thục Quả của mình. Thế nhưng Tư Tâm Sở ấy đặc biệt phải có năng lực, thường không có năng lực yếu đuối được. Trong điều ấy có câu chuyện như tiếp theo đây **(Udāharaṇa - làm lệ chứng).**

"Kể chuyện với nhau rằng: Một phụ nữ muốn thắt cổ tự tử, mới treo sợi dây trên thân cây, và sửa soạn sắp bày vật dụng thích hợp. Ngay lúc đó, một kẻ cướp **(Cora)** nghĩ suy rằng "về đêm Ta đi thẳng vào nhà ấy rồi sẽ lấy sợi dây này buộc một số vật dụng lấy cắp đi, rồi mới lấy con dao cắt dây xuống". Theo trình tự, sợi dây ấy đã biến thành con rắn độc hù dọa, và tên cướp sợ hãi không dám đi vào. Phụ nữ ra khỏi nhà và đã đút cổ vào trong sợi dây thòng lọng thắt cổ tự tử. Tư Tâm Sở đã có năng lực cấm chỉ hãm lạc điều nguy hiểm tác thành Cận Y Duyên đối với Dị Thục Quả của mình với trường hợp như thế này". Thế nhưng lời nói này cũng không đáng giữ lấy một cách xác tín, bởi vì Nghiệp Lực đã có cơ hội cấm chỉ được điều nguy hiểm của Dị Thục Quả thế này thì thường cho quả báo, còn Nghiệp Lực vẫn chưa cho trổ sinh Dị Thục Quả như đã đề cập thì không tác thành Cận Y Duyên đối với Dị Thục Quả. Trong lời nói rằng **"Nghiệp Lực" (Kammaṃ)** đây, Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng "đó là Nghiệp Lực hiện hành trong cả Tứ Địa Giới". Và lời nói mà Ngài đã nói tiếp theo "Đạo tác thành Cận Y Duyên đối với Nhập Thiền Quả", là đã nói với mãnh lực của Pháp mà không có Tư Tâm Sở **(Cetanā).** Với lời nói ấy, khải thuyết cho thấy rằng "đích thị Pháp vẫn còn cho Dị Thục Quả khởi sinh lên tác thành Cận Y Duyên đối với Dị Thục Quả của mình".

547] Lời nói rằng **"đã nương vào tham ái rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình" (Rāgaṃ upanissāya pāṇaṃ hanati)** có nghĩa là "Người có tính xung động trong bất luận vật dục nào, thường sát mạng hữu tình ngăn cản trong vật dục ấy, hoặc vì lợi ích đối với vật dục ấy. Ngay cả trong thâu đạo tài vật, v.v. bậc tu học nên hiểu biết nội dung theo phương sách này. Lời nói rằng **"cắt chặn nơi giao lộ" (Sandhiṃ chindati)** v.v. thuyết giáo với mãnh lực của "Thâu Đạo" **(Adinnādāna).** Lời nói rằng **"nơi giao lộ" (Sandhiṃ)** trong quan niệm ấy ngụ ý

lấy "vách nhà". Lời nói rằng **"cướp đoạt không cho dư sót" (Nillopaṃ harati)** là "kẻ trộm lẻn đi vào".

Lời nói rằng **"thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà" (Ekāgārikaṃ karoti)** là "rất nhiều người cùng nhau bao quanh phía sau duy nhất một căn nhà để cướp đoạt". Lời nói rằng **"đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ" (Paripanthe tiṭṭhati)** là "đứng rình thực hiện điều hung ác người lữ hành". Trong lời nói rằng **"đã nương vào sân hận rồi" (Dosaṃ upanissāya)** v.v. có nghĩa là "tạo tác sự sân hận cho khởi sinh lên với mãnh lực của sự phẫn hận rằng "Ông ấy đã gây sự hủy diệt hoàn toàn đối với Ta" v.v. cho tác thành Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"đã nương vào si mê rồi" (Mohaṃ upanissāya)** là "tác hành sự si mê che giấu tác nghiệt trong "Sát Mạng" **(Pāṇātipāta)** v.v. cho tác thành Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"đã nương vào ngã mạn" (Mānaṃ upanissāya)** là "thực hiện sự kiêu ngạo rằng "Tại sao mới không được giết chứ", "tại sao chúng ta mới không được trộm chứ" cho tác thành Cận Y Duyên. Hoặc giải thích rằng "Gặp ai ông ta cũng coi thường vũ nhục" rồi dẫn lấy việc coi thường ấy cũng tác thành Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"đã nương vào tà kiến rồi" (Diṭṭhiṃ upanissāya)** là "tạo tác tà kiến trong "các nghi thức cúng tế thần thánh" **(Yaññā)** v.v. tương tự các vị Bà La Môn và nhóm người ăn bám **(Pārāsita)** cùng bọn người dã man **(Milakkha – Dã Nhân)**, cho tác thành Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"sự dục vọng" (Patthanaṃ upanissā ya)** là "thực hiện sự dục vọng chẳng hạn như thể loại này "nếu như Tôi hoàn thành xuất sắc công việc này, và sẽ thực hiện lễ cúng tế như thế này cho Ngài, hoặc Ngài hãy đem vật lễ cúng tế Hội Chúng Thiên kia đến cho Tôi, hoặc hãy đem lấy cho người đằng kia, hoặc là Ngài hãy đến cùng làm bạn hữu **(Sahāya)** của chúng tôi đang thực hiện công việc này", cho thành Cận Y Duyên. Trong lời nói rằng **"tham ái, sân hận, ngã mạn, tà kiến và sự dục vọng làm duyên đối với tham ái" (Rāgo doso māna diṭṭhi patthanā rāgassa)** đây, tham ái vừa tác thành Cận Y Duyên đối với tham ái và vừa đối với Pháp có sân hận v.v. Ngay cả trong sân hận v.v. cũng có Phần này tương tự.

548] Lời nói rằng **"Sát mạng làm duyên đối với sát mạng" (Pāṇātipāto pāṇātipā tassa)** có nghĩa là "người ưa thích sát mạng hữu tình thường sẽ lại sát mạng hữu tình khác nữa, vì đặt ở trong vị trí bất kiềm chế". Hoặc là thường sát mạng gia quyến bằng hữu của người bị sát mạng đến gây tổn thương lần nữa. Sát Mạng **(Pāṇātipāta)** tác thành Cận Y Duyên đối với Sát Mạng **(Pāṇātipāta)** với trường hợp như thế này. Lại nữa, Sát Mạng tác thành Cận Y Duyên đối với Thâu Đạo **(Adinnādāna)** v.v. trong thời gian sát mạng chủ nhân hoặc thủ hộ nhân, lấy cắp đồ đạc của họ đi. Trong việc sát mạng người chồng rồi mạo phạm vợ của người, trong thời gian nói dối rằng "không có sát mạng", trong thời gian nói lời ly gián nhằm để che giấu Nghiệp Lực tự bản thân đã tạo tác, hoặc vì muốn tạo tác Nghiệp Lực mà vẫn chưa được tạo tác trong thời gian nói lời thô tục (hạ lưu thoại), nói lời vô ích, trong thời gian chú mục kỳ vọng được tài sản của tha nhân, trong thời gian nghĩ suy rằng khi ông ta đã bị sát tử rồi thân tộc cùng thân hữu, triều thần của ông ta phải tiêu thất toàn bộ đi v.v., và trong thời gian chấp thủ tà kiến với mãnh lực của người đã tạo tác Nghiệp Lực khốn khổ rằng Sát Mạng của ông ta sẽ dứt khoát như thể này v.v. Bậc Hiền Trí nên liễu tri nội dung trong sự luân chuyển Pháp có Thâu Đạo **(Adinnādāna)** v.v. làm khởi nhân theo phương sách này.

550] Lời nói rằng **"Nghiệp lực sát mạng mẫu thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng mẫu thân" (Mātughātakammaṃ mātughātakammassa)** có nghĩa là "Nghiệp Lực sát mạng mẫu thân tác thành Cận Y Duyên đối với Nghiệp Lực sát mạng mẫu thân". Đối với người trông thấy người khác đã sát mạng mẫu thân rồi vì thế cũng sát mạng mẫu thân của mình với sự nghĩ suy rằng việc làm như thế thích đáng; hoặc với mãnh lực của việc sát mạng trong một kiếp rồi sát mạng trong kiếp khác nữa; hoặc trong cùng một kiếp với nhau, với khả năng của việc chỉ thị lặp đi lặp lại rằng Ngài hãy đi sát mạng mẫu thân của ông ta; hoặc với mãnh lực của việc sát hại lần thứ hai nhằm để cho dứt khoát tử vong với việc sát hại hai lần. Ngay cả câu còn lại, bậc tu học nên hiểu biết nội dung tương tự theo chỗ thích hợp với Phần này. Một vài nhóm Giáo Thọ nói rằng Bất Thiện có năng lực bất tác thành Cận Y Duyên đối với Bất Thiện có năng lực yếu kém, vì lẽ ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo chỉ với mãnh lực của Vô Gián Nghiệp Lực **(Anantariyakamma)** hữu quan với Nghiệp Lực Đạo Lộ **(Kammapatha)** thôi. Như thế, không đáng tin cậy nhận chân. Bởi vì người tạo đã tác Nghiệp Lực có Sát Mạng v.v. bị can ngăn lại "vì sao tạo tác thế ấy" thường thực hiện trạng thái vừa nổi giận vừa nóng nảy. Và khi phiền não có ước lượng ít oi đã khởi sinh lên, ông ta thường để cho phiền não ấy tăng lên và thường thực hiện việc xâm phạm, vì lẽ ấy Pháp Bất Thiện hữu năng lực thường tác thành Cận Y Duyên đối với Pháp Bất Thiện suy bạc lực, và Pháp Bất Thiện suy bạc lực cũng thường tác thành Cận Y Duyên ngay cả đối với Bất Thiện hữu năng lực tương tự. Và lời nào mà Ngài đã nói để ở trong lời giải thích xiển thuật của Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ rằng "Pháp gọi là "tác thành Cận Y Duyên" vì có nghĩa lý "là Tác Nhân hữu năng lực". Lời nói ấy Ngài đã nói chỉ "vì thực tính của việc thành Tác Nhân hữu năng lực" mà thôi, không phải là Pháp tác thành Cận Y Duyên. Quả thực, các Nghiệp Lực và Phiền Não, là đa năng lực hoặc suy bạc lực, sẽ là Tác Nhân đều có năng lực hết cả.

551] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong lời nói rằng **"Người đã nương vào tham ái rồi thường xả thí" (Rāgaṃ upanissāya dānaṃ deti)** v.v. Người thấm nhập y cứ sự hỷ duyệt trong Sinh Hữu **(Uppattibhava)** hoặc trong các tài sản **(Bhoga)** rằng như thế này "làm thế nào Ta mới sẽ đầu nhập kết bằng hữu với Chúng Thiên tầng Tứ Đại Thiên Vương được nhỉ ?" rồi mới xả thí. Ngay cả trong việc tuân thủ giới luật và thọ trì bát quan trai giới cũng có Phần này tương tự. Và khi người thực hành Thiền Định cho khởi sinh vì nhu yếu ức chế tham ái, thực hành Minh Sát Trí cho khởi sinh vì nhu yếu xả ly tham ái, thực hành Đạo cho khởi sinh vì nhu yếu đoạn tuyệt Hữu **(Bhava),** đoạn tuyệt Sinh **(Jāti)** gọi là liên kết y kháo tham ái làm cho khởi sinh lên. Lại nữa, khi thúc đẩy cho Thắng Trí và Nhập Thiền Định khởi sinh, vì muốn cho xa lìa tham ái cũng gọi là liên kết y kháo tham ái cho khởi sinh lên tương tự. Quả thực, chỉ với sự nhu yếu này thôi, vị ấy thường đã là người xa lìa tham ái.

Lời nói rằng **"đối với Tín" (Saddhāya)** là sự tương tín hiện hành với mãnh lực của xả thí v.v. Ngay cả trong Giới v.v. cũng có Phần này tương tự. Giống như là khi thúc đẩy Tín v.v. cho khởi sinh với mãnh lực của xả thí v.v. gọi là liên kết y kháo tham ái cho khởi sinh như thế nào, bậc tu học nên hiểu biết rằng ngay cả tham ái v.v. cũng gọi là tác thành Cận Y Duyên đối với Tín v.v. như thế ấy. Lời nói rằng **"để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực" (tassa paṭighātatthāya)** là "nhằm để cấm chỉ Dị Thục Quả", giải thích là "nhằm để cho Dị Thục Quả

không có cơ hội khởi sinh lên". Trong các Pháp Xuất Sinh Phản Ứng **(Sappaṭighātadhamma)** (Pháp có việc thanh trừ) chỉ có giải thích ngắn này. Vấn hỏi rằng: "Bất luận Pháp Vô Gián Nghiệp Lực nào không có "bài xích lực" **(Paṭighāta)** (thanh trừ) tại làm sao Đức Thế Tôn lại thuyết giáo rằng **"để sẽ thanh trừ quả báo của nghiệp lực"** trong các Pháp Vô Gián Nghiệp Lực ấy ?" Trả lời là "thuyết giáo với mãnh lực phẩm cách của vị ấy". Quả thực, vị ấy thường có phẩm cách là sẽ tiến hành để nhu yếu sẽ tiêu trừ Pháp ấy (Dị Thục Quả). Đức Thế Tôn lập ý chủ tâm lấy phẩm cách ấy, mới thuyết giáo như thế này.

552] Lời nói rằng **"Người đã nương vào tham ái rồi làm cho bản thân phải khốn khổ" (Rāgaṃ upanissāya attānaṃ ātāpeti)** bậc tu học nên hiểu biết lại tất cả sự việc theo Phần trước, ấy là "người trông thấy phần Phước Báu đã được tạo tác gian nan khốn khổ của người đã hỷ duyệt trong bất luận tài sản nào, thì thường cũng (bắt chước) làm theo như thế ấy". Lời nói rằng **"đối với Thân Thọ Lạc" (Kāyikassa sukhassa)** là "hoạch đắc sự an lạc do thực hiện Thiện Sự với mãnh lực của việc vượt thoát Bất Thiện có tham ái v.v." hoặc là với mãnh lực của việc thụ hưởng tính dục **(Paribhogakāma)** của người vẫn chưa trông thấy tác nghiệt với mãnh lực của tham ái v.v. Lời nói rằng **"đối với khổ đau" (Dukkhassa)** là "sự khổ đau khởi sinh lên với mãnh lực của việc tiếp cận phiền não v.v." (việc tự làm cho bản thân phải khốn khổ) hoặc sự khổ đau khởi sinh lên với mãnh lực của việc sát mạng và việc bị giam trong ngục tù hiện hành bởi tác nhân của tham ái v.v. Lời nói rằng **"đối với Nhập Thiền Quả" (Phalasamāpattiyā)** ngụ ý đến Ân Đức Pháp **(Guṇadhamma)** mà vị Cần Phẫn Tu Hành Giả **(Yogāvacara)** cho khởi sinh lên, vì đã đoạn tuyệt được phiền não có tham ái v.v. hoặc ngụ ý đến Chủng Đức **(Guṇajāti)** mà Bậc đã chán ghét những thể loại tham ái ấy v.v. đã am hiểu sâu sắc.

553] Lời nói rằng **"Thân Thọ Lạc" (Kāyikaṃ sukhaṃ)** v.v. có nghĩa là "khi sự an lạc khởi sinh lên, người hỷ duyệt sự an lạc ấy, thực hiện sự an lạc ấy cho khởi sinh lên hoài hoài với cùng một thể loại tác duyên ấy. Sự an lạc ở thời gian trước gọi là tác thành Cận Y Duyên đối với sự an lạc ở thời gian sau. Và trong những sự lạnh nhạt v.v. khi người ta giao thiệp quá mức mà sự nóng nảy có sự nóng nảy do bởi lửa v.v. Sự an lạc ban đầu thường tác thành Cận Y Duyên đối với sự khổ đau sau này. Hơn nữa trong quan niệm này, Thân Thọ Khổ của vị khấu nhân tâm huyền trong các dục trần rằng "tiếp xúc cánh tay có lông mềm mại của nữ du sĩ ngoại đạo **(Paribbājikā)** này là an lạc thực nhỉ !" như thế này, thường tác thành Cận Y Duyên đối với Thân Thọ Khổ trong địa ngục. Còn khi vị du già tu hành giả **(Yogī)** có sự an lạc vì không có bệnh và Nhập Thiền Quả, Thân Thọ Lạc thường tác thành Cận Y Duyên đối với Nhập Thiền Quả. Và khi người thụ hưởng sự an lạc vì đã tiêu trừ khổ đau, tương tự Đức Thế Tôn Nhập Thiền Quả, trấn tịnh bệnh hoạn **(Ābādha)** vì đã tiêu trừ khổ đau, Thân Thọ Khổ thường tác thành Cận Y Duyên đối với Thân Thọ Lạc và đối với Nhập Thiền Quả. Quý tiết **(Utu)** tốt đẹp thường tác thành Cận Y Duyên đối với sự an lạc và đối với Nhập Thiền Quả. Quý tiết không tốt đẹp thường tác thành Cận Y Duyên đối với sự khổ đau. Hơn nữa, khi người dục cầu thụ hưởng sự an lạc khởi sinh lên với mãnh lực của Sắc Pháp khởi sinh trong Nhập Thiền Định bằng cách ức chế sự không tốt đẹp bởi do Quý Tiết biến hoại. Cho dù Quý Tiết sẽ không tốt đẹp (của Ngài) cũng được làm duyên đối với Nhập Thiền Quả tương tự. Ngay cả trong Ẩm

Thực **(Bhojana)** và Trú Xứ **(Senāsana)** cũng có Phần này tương tự. Tiếp đến, lời nói rằng **"Thân Thọ Lạc" (Kāyikaṃ sukhaṃ)** v.v. Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết kết hợp lại nhau một cách đặc biệt. Thế nhưng bậc tu học nên hiểu biết sự làm duyên của những thể loại Pháp ấy thể theo Phần đã đề cập trong thời gian trước tương tự. Lời nói rằng **"Nhập Thiền Quả làm duyên đối với Thân Thọ Lạc" (Phalasamāpatti kāyikassa sukhassa)** là "Nhập Thiền Định làm duyên đối với sự an lạc khởi sinh lên với mãnh lực của Sắc Pháp có Nhập Thiền Định làm Xuất Sinh Xứ".

Quả thực, vị du già tu hành giả **(Yogī)** đã xuất khỏi Nhập Thiền Định rồi thường được thụ hưởng sự an lạc ấy.

554] Trong lời nói rằng **"Người đã nương nhờ Thân Thọ Lạc rồi xả thí" (Kāyikaṃ upanissāya sukhaṃ dānaṃ)** v.v. bậc tu học nên hiểu biết sự an lạc và sự khổ đau tác thành Cận Y Duyên với mãnh lực an lạc đã được đón nhận rồi vẫn chưa có suy giảm đi, rằng "làm thế nào sự an lạc này của Ta sẽ không được suy giảm đi nhỉ ?" hoặc với mãnh lực của việc đạt đáo an lạc mà bản thân chưa đạt đến, rằng "làm thế nào Ta sẽ am hiểu sâu sắc sự an lạc thế này trong lần sau nữa nhỉ ?" Ngay cả trong khổ đau cũng nên hiểu biết với mãnh lực của sự suy giảm đi, rằng "làm thế nào khổ đau sẽ suy giảm đi nhỉ ?" hoặc với mãnh lực của dục cầu không cho khổ đau khởi sinh, rằng "khổ đau thế này không nên khởi sinh lại nữa". Đích thị Quý Tiết, Vật Thực và Trú Xứ có Phần như đã đề cập. Tiếp đến, ngay cả trong lời nói rằng **"Thân Thọ Lạc" (Kāyikaṃ sukhaṃ)** v.v. có nghĩa là "vì Tín thường khởi sinh ngay cả với người đã đạt đáo an lạc" như trong lời nói rằng "Bần đạo **Moggallāna** Bậc giải thoát thống khổ, việc thâm khắc lý giải Đức Phật Ngài vừa là tác thành y thác **(Saraṇa)** và vừa là tác thành thiện lương, thường khởi sinh ngay với người đạt đáo khổ đau"**(*)**

[**(*)**: Tăng Chi Bộ Kinh **(Sampayuttanikāya),** Phẩm Sáu Xứ **(Saḷāyatanavagga)** 18 / [524 / 331]

Và như trong lời nói rằng "Đức Thế Tôn tự giác ngộ thật phù hợp một Đức Phật, Đức Phật ấy thường khải thuyết nhằm để quy định liễu đắc khổ đau thế này".**(*)**

[**(*)**: Tiểu Bộ Kinh – Tự Thuyết Kinh **(Khuddakanikāya - Udāna)** 25 / 59 / 93]

Lại nữa, người thường làm cho hoàn mãn trong Giới Luật v.v. nhằm để phối hợp bản thân trong an lạc, và xa lìa khỏi sự khổ đau, vì lẽ ấy an lạc và khổ đau, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết tác thành Cận Y Duyên của Tín v.v. Ngay cả Quý Tiết v.v. bậc tu học nên phối hợp lý giải một cách thích hợp.

555] Ngay cả trong lời nói rằng **"Người đã nương nhờ Thân Thọ Lạc rồi sát mạng hữu tình" (Kāyikaṃ sukhaṃ upanissāya pāṇaṃ hanati)** v.v. nên hiểu biết sự an lạc v.v. tác thành Cận Y Duyên đích thị theo đường lối của Phần mà Bần Đạo đã đề cập rồi vậy.

Và trong Câu Phân Phối **(Bhājanīya)** của Cận Y Duyên đây, bậc tu học nên rằng Cận Y Duyên được chia ra 23 thời kỳ, đó là: 1/. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cận Y Duyên ba thời kỳ, 2/. Đối với Pháp Bất Thiện hai thời kỳ, 3/. Đối với Pháp Vô Ký ba thời kỳ. 4/. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cận Y Duyên ba thời kỳ, 5/. Đối với Pháp Thiện một thời kỳ, 6/. Đối với Pháp Vô Ký hai thời kỳ.

Ngay cả Pháp Vô Ký cũng làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cận Y Duyên ba thời kỳ, 7/. Đối với Pháp Thiện ba thời kỳ, 8/. Đối với Bất Pháp Thiện ba thời kỳ. Như thế mới thành tám thời kỳ Pháp Thiện, sáu thời kỳ Pháp Bất Thiện, chín thời kỳ Pháp Vô Ký.

Kết Thúc Giải Thích Cận Y Duyên

X. TIỀN SINH DUYÊN (PUREJĀTAPACCAYA)

[556] 1. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Tiền Sinh Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Tiền Sinh và Vật Tiền Sinh.

Ở phần Cảnh Tiền Sinh, tức là:

1/. Bậc Vô Sinh tư khảo kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

2/. Bậc Vô Sinh tư khảo kiến giải minh lượng Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc…và Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

3/. Bậc Vô Sinh khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

4/. Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Tiền Sinh Duyên.

5/. Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức, Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức, Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức, Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức do bởi Tiền Sinh Duyên.

Ở phần Vật Tiền Sinh, tức là:

1/. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Tiền Sinh Duyên.

2/. Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức do bởi Tiền Sinh Duyên.

3/. Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức do bởi Tiền Sinh Duyên.

4/. Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức do bởi Tiền Sinh Duyên.

5/. Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức do bởi Tiền Sinh Duyên.

6/. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác do bởi Cận Y Duyên.

[557] 2. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Tiền Sinh và Vật Tiền Sinh.

Ở phần Cảnh Tiền Sinh, tức là:

1/. Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

2/. Bậc Hữu Học và Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc và Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

3/. Bậc Hữu Học và Phàm Phu khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

Ở phần Vật Tiền Sinh, tức là Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên.

[558] 3. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên, có hai thể loại, đó là: Cảnh Tiền Sinh và Vật Tiền Sinh.

Ở phần Cảnh Tiền Sinh, tức là:

1/. Người hỷ duyệt, tâm khoáng thần di Nhãn, vì tư duy Nhãn ấy thì tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên.

2/. Người hỷ duyệt, tâm khoáng thần di Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc và Sắc Tâm Cơ, vì tư duy Nhĩ v.v. thì tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử và ưu thọ thường khởi sinh lên.

Ở phần Vật Tiền Sinh, tức là Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên.

GIẢI THÍCH TIỀN SINH DUYÊN

556 – 558] Trong Tiền Sinh Duyên, ngay cả Nhãn Xứ v.v. Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Sắc Pháp thô thiển. Còn Thủy Giới **(Āpodhātu)** v.v. chỉ có tác thành Cảnh Tiền Sinh Duyên thôi. Lời nói rằng **"Ở phần Vật Tiền Sinh tức là Nhãn Xứ" (Vatthupure jātaṃ cakkhvāyatanaṃ)** v.v. Đức Thế Tôn thuyết giáo nhằm để khải thuyết Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên trước. Lời nói rằng **"Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả" (Vatthu vipākābyākatānaṃ)** thuyết giáo ngụ ý đến Tiền Sinh Duyên trong Thời Kỳ Chuyển Khởi.

Kết Thúc Giải Thích Tiền Sinh Duyên

XI. HẬU SINH DUYÊN (PACCHĀJĀTAPACCAYA)

[559] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Hậu Sinh, đó là các Uẩn Thiện khởi sinh đằng sau làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hậu Sinh Duyên.

[560] 2. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Hậu Sinh, đó là các Uẩn Bất Thiện khởi sinh đằng sau làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hậu Sinh Duyên.

[561] 3. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Hậu Sinh, đó là các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh đằng sau làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hậu Sinh Duyên.

GIẢI THÍCH HẬU SINH DUYÊN

559 – 561] Trong Hậu Sinh Duyên, lời nói rằng **"đối với sắc thân này" (Imassa kāyassa)** tức là sắc thân phối hợp với Tứ Sắc Đại Hiển. Lời nói rằng **"làm duyên do bởi Hậu Sinh Duyên" (Pacchājātapaccayena paccayo)** có nghĩa là "thành Pháp khởi sinh đằng sau và

làm duyên với mãnh lực của việc bang trợ. Hậu Sinh Duyên này khi đến Phần Thuận Tùng trong Giai Đoạn Vấn Đề **(Pañhāvāra)** rằng "sự làm duyên bởi do nghĩa lý đích thị chính là bang trợ mới gọi là Hậu Sinh Duyên".

Kết Thúc Giải Thích Hậu Sinh Duyên

XII. TRÙNG DỤNG DUYÊN (ĀSEVANAPACCAYA)

[562] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Trùng Dụng Duyên, đó là:

1/. Các Uẩn Thiện khởi sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện khởi sinh sau sau do bởi Trùng Dụng Duyên.

2/. Tâm Thuận Tùng làm duyên đối Tâm Chuyển Tộc do bởi Trùng Dụng Duyên.

3/. Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Dũ Tịnh do bởi Trùng Dụng Duyên.

4/. Tâm Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo do bởi Trùng Dụng Duyên.

5/. Tâm Dũ Tịnh làm duyên đối với Tâm Đạo do bởi Trùng Dụng Duyên.

[563] 2. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Trùng Dụng Duyên, đó là các Uẩn Bất Thiện khởi sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện khởi sinh sau sau do bởi Trùng Dụng Duyên.

[564] 3. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Trùng Dụng Duyên, đó là các Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Duy Tác khởi sinh sau sau do bởi Trùng Dụng Duyên.

GIẢI THÍCH TRÙNG DỤNG DUYÊN

562 – 564] Trong việc chủ tâm lấy lời nói chẳng hạn như là **"Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc" (Anulomaṃ gotrabhussa)** trong Trùng Dụng Duyên chia ra được một Phần. Nên hiểu biết nguyên nhân của việc chia ra ấy đích thị chính là theo Phần đã đề cập trong thời gian trước vậy.

Kết Thúc Giải Thích Trùng Dụng Duyên

XIII. NGHIỆP LỰC DUYÊN (KAMMAPACCAYA)

[565] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Nghiệp Lực Duyên, đó là Tư Tâm Sở làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Nghiệp Lực Duyên.

[566] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nghiệp Lực Duyên, có hai thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên và Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

Ở phần Câu Sinh, tức là Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nghiệp Lực Duyên.

Ở phần Dị Thời, tức là Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục do bởi Nghiệp Lực Duyên.

[567] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Nghiệp Lực Duyên, đó là Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nghiệp Lực Duyên.

[568] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Nghiệp Lực Duyên, đó là Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Nghiệp Lực Duyên.

[569] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nghiệp Lực Duyên, có hai thể loại, đó là Câu Sinh Duyên và Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

Ở phần Câu Sinh, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nghiệp Lực Duyên.

Ở phần Dị Thời, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục do bởi Nghiệp Lực Duyên.

[570] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nghiệp Lực Duyên.

[571] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nghiệp Lực Duyên, đó là Tư Tâm Sở ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Nghiệp Lực Duyên.

Trong sát na Tái Tục, Tư Tâm Sở ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tái Tục do bởi Nghiệp Lực duyên. Tư Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ do bởi Nghiệp Lực Duyên.

GIẢI THÍCH NGHIỆP LỰC DUYÊN

565 – 571] Trong lời này nói rằng **"Tư Tâm Sở làm duyên đối với các Uẩn tương ưng" (Kusalā cetanā sampayuttakanaṃ)** trong Nghiệp Lực Duyên, Tư Tâm Sở Đức Thế Tôn không thuyết giáo rằng "Câu Sinh" vì không có việc phân tích tác thành Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên và Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Thế nhưng trong việc giải đáp **(Vissajjanā – Đáp Vấn)** Pháp Vô Ký, việc phân tích ấy hiện hữu, vì lẽ ấy Tư Tâm Sở tác thành Câu Sinh và Dị Thời. Đức Thế Tôn mới thuyết giáo để trong Giai Đoạn ấy. Từ ngữ "Tái Tục" **(Paṭisandhi)** thuyết giáo với mãnh lực của Sắc Tái Tục. Lời nói rằng **"Tư Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ" (Cetanā vatthussa)** thuyết giáo nhằm để khải thuyết rằng "Vô Sắc Pháp y kháo Sắc Tâm Cơ trong sát na Tái Tục thường hiện hành vì Sắc Tâm Cơ làm duyên một cách đích thực. Ngay cả Tư Tâm Sở cũng được làm đối với Sắc Tâm Cơ.

Kết Thúc Giải Thích Nghiệp Lực Duyên

XIV. DỊ THỤC QUẢ DUYÊN (VIPĀKAPACCAYA)

[572] Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Dị Thục Quả Duyên, đó là: một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Dị Thục Quả Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Dị Thục Quả Duyên.

Trong sát na Tái Tục, một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Dị Thục Quả Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Dị Thục Quả Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Dị Thục Quả Duyên. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc tâm Cơ do bởi Dị Thục Quả Duyên.

GIẢI THÍCH DỊ THỤC QUẢ DUYÊN

Ngay cả trong Dị Thục Quả Duyên, bậc tu học nên hiểu biết nội dung trong Thời Kỳ Tái Tục theo Phần này tương tự.

Kết Thúc Giải Thích Dị Thục Quả Duyên

XV. VẬT THỰC DUYÊN (ĀHĀRAPACCAYA)

[573] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Vật Thực Duyên, đó là Vật Thực ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Vật Thực Duyên.

[574] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Vật Thực Duyên, đó là Vật Thực ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Vật Thực Duyên.

[575] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Vật Thực Duyên, đó là Vật Thực ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Vật Thực Duyên.

[576] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Vật Thực Duyên, đó là Vật Thực ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Vật Thực Duyên.

[577] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Vật Thực Duyên, đó là Vật Thực ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Vật Thực Duyên.

[578] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Vật Thực Duyên, đó là Vật Thực ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Vật Thực Duyên.

[579] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Vật Thực Duyên, đó là Vật Thực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Vật Thực Duyên.

Trong sát na Tái Tục, Vật Thực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tái Tục do bởi Vật Thực Duyên.

Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này do bởi Vật Thực Duyên.

GIẢI THÍCH VẬT THỰC DUYÊN

573 – 579] Lời nói rằng **"đối với sắc thân này" (Imassa kāyassa)** trong Vật Thực Duyên có nghĩa là "làm duyên do bởi Vật Thực Duyên với mãnh lực của Sắc Pháp vẫn tồn tại có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ cho khởi sinh lên, với mãnh lực của việc bang trợ đối với Sắc Pháp còn lại trong sắc thân thành tựu với Tứ Sắc Đại Hiển này hiện hành với mãnh lực của Tứ "Thừa Kế" **(Santati) (*)** gọi là Vật Thực **(Āhāra).**

[(*) Sắc sinh từ Tứ Xuất Sinh Xứ, đó là: Nghiệp Lực, Tâm Thức, Quý Tiết, Vật Thực].

Ngay cả trong Quyền Lực Duyên **(Indriyapaccaya)** v.v., bậc tu học nên hiểu biết Thời Kỳ Tái Tục đích thị là theo Phần mà Bần Đạo đã có đề cập đến. Trong tất cả nghĩa từ còn lại có nội dung minh hiển hết cả rồi vậy.

Kết Thúc Giải Thích Vật Thực Duyên
Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Giai Đoạn Phân Tích Vấn Đề

XVI. QUYỀN LỰC DUYÊN (INDRIYAPACCAYA) (*)

[(*): Phần giải thích của Bộ Chú Giải coi như đã chấm dứt, kể từ Duyên thứ 16 cho đến hết không có Bộ Chú Giải giải đáp.]

[580] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Quyền Lực Duyên, đó là các Quyền Lực ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Quyền Lực Duyên.

[581] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Quyền Lực Duyên, đó là các Quyền Lực ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Quyền Lực Duyên.

[582] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Quyền Lực Duyên, đó là các Quyền Lực ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Quyền Lực Duyên.

[583] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Quyền Lực Duyên, đó là các Quyền Lực ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Quyền Lực Duyên.

[584] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Quyền Lực Duyên, đó là các Quyền Lực ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Quyền Lực Duyên.

[585] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Quyền Lực Duyên, đó là các Quyền Lực ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Quyền Lực Duyên.

[586] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Quyền Lực Duyên, đó là:

1/. Các Quyền Lực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy tác làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Quyền Lực Duyên.

2/. Trong sát na Tái Tục, các Quyền Lực ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tái Tục do bởi Quyền Lực Duyên.

3/. Nhãn Quyền Lực làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Quyền Lực Duyên.

4/. Nhĩ Quyền Lực làm duyên đối với Nhĩ Thức do bởi Quyền Lực Duyên.

5/. Tỷ Quyền Lực làm duyên đối với Tỷ Thức do bởi Quyền Lực Duyên.

6/. Thiệt Quyền Lực làm duyên đối với Thiệt Thức do bởi Quyền Lực Duyên.

7/. Thân Quyền Lực làm duyên đối với Thân Thức do bởi Quyền Lực Duyên.

8/. Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục do bởi Quyền Lực Duyên.

XVII. THIỀN NA DUYÊN (JHĀNAPACCAYA)

[587] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Thiền Na Duyên, đó là các Chi Thiền Na ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Thiền Na Duyên.

[588] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Thiền Na Duyên, đó là các Chi Thiền Na ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Thiền Na Duyên.

[589] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Thiền Na Duyên, đó là các Chi Thiền Na ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Thiền Na Duyên.

[590] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Thiền Na Duyên, đó là các Chi Thiền Na ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Thiền Na Duyên.

[591] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Thiền Na Duyên, đó là các Chi Thiền Na ở phần Bất Thiện làm duyên đối với sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Thiền Na Duyên.

[592] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Thiền Na Duyên, đó là các Chi Thiền Na ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Thiền Na Duyên.

[593] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Thiền Na Duyên, đó là các Chi Thiền Na ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Thiền Na Duyên.

Trong sát na Tái Tục, các Chi Thiền Na ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tái Tục do bởi Thiền Na Duyên.

XVIII. ĐỒ ĐẠO DUYÊN (MAGGAPACCAYA)

[594] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Đồ Đạo Duyên, đó là các Chi Đạo ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Đồ Đạo Duyên.

[595] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Đồ Dạo Duyên, đó là các Chi Đạo ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Đồ Đạo Duyên.

[596] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Đồ Đạo Duyên, đó là các Chi Đạo ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Đồ Đạo Duyên.

[597] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Đồ Đạo Duyên, đó là các Chi Đạo ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Đồ Đạo Duyên.

[598] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Đồ Đạo Duyên, đó là các Chi Đạo ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Đồ Đạo Duyên.

[599] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Đồ Đạo duyên, đó là các Chi Đạo ở phần Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Đồ Đạo Duyên.

[600] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Đồ Đạo Duyên, đó là các Chi Đạo ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Đồ Đạo Duyên.

Trong sát na Tái Tục, các Chi Đạo ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Tái Tục do bởi Đồ Đạo Duyên.

XIX. TƯƠNG ƯNG DUYÊN (SAMPAYUTTAPACCAYA)

[601] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Tương Ưng Duyên, đó là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên.

[602] 2. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Tương Ưng Duyên, đó là một Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên.

[603] 3. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Tương Ưng Duyên, đó là một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên.

Trong sát na Tái Tục, một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Tương Ưng Duyên.

XX. BẤT TƯƠNG ƯNG DUYÊN (VIPPAYUTTAPACCAYA)

[604] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Bất Tương Ưng Duyên, có hai thể loại, đó là: ở phần Câu Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

[605] 2. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Bất Tương Ưng Duyên có hai thể loại, đó là Câu Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Bất Thiện làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

[606] 3. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Bất Tương Ưng Duyên, có ba thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là:

1/. Các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

2/. Trong sát na Tái Tục, các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với Sắc Tái Tục do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ưng Duyên. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Ở phần Tiền Sinh Duyên, tức là:

1/. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

2/. Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ thức do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

3/. Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

4/. Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

5/. Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

6/. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

[607] 4. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Bất Tương Ưng Duyên, chỉ có một thể loại, đó là Tiền Sinh, tức là Sắc Tâm Cơ khởi sinh trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

[608] 5. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Bất Tương Ưng Duyên, chỉ có một thể loại, đó là Tiền Sinh, tức là Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện do bởi Bất Tương Ưng Duyên.

XXI. HIỆN HỮU DUYÊN (ATTHIPACCAYA)

[609] 1. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, đó là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Hiện Hữu duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên.

[610] 2. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hiện Hữu Duyên, có hai thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Thiện câu sinh với nhau làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Thiện làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hiện Hữu Duyên.

[611] 3. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Hiện Hữu Duyên, đó là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên.

[612] 4. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, đó là một Uẩn làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên.

[613] 5. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hiện Hữu Duyên, có hai thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên.

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện câu sinh với nhau làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hiện Hữu Duyên.

[614] 6. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Hiện Hữu Duyên, đó là một Uẩn làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên.

[615] 7. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hiện Hữu Duyên, có năm thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên.

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là:

1/. Một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên.

2/. Trong sát na Tái Tục, một Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với ba Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn và Sắc Tái Tục do bởi Hiện Hữu Duyên. Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ do bởi Hiện Hữu Duyên. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên.

3/. Một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Hiện Hữu Duyên. Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh do bởi Hiện Hữu Duyên. Sắc Ngoại Phần...Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ...Sắc Quý Tiết Xuất Sinh Xứ v.v.

4/. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng, một Sắc Đại Hiển làm duyên đối với ba Sắc Đại Hiển do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Sắc Đại Hiển làm duyên đối với một Sắc Đại Hiển do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Sắc Đại Hiển làm duyên đối với hai Sắc Đại Hiển do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Tiền Sinh Duyên, tức là:

1/. Bậc Vô Sinh tư khảo kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

2/. Bậc Vô Sinh tư khảo khán kiến Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

3/. Bậc Vô Sinh khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí.

4/. Bậc Vô Sinh thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

5/. Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Hiện Hữu Duyên, Thinh Xứ v.v. Khí Xứ v.v. Sắc Xứ v.v. Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức do bởi Hiện Hữu Duyên.

6/. Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức do bởi Hiện Hữu Duyên.

7/. Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức do bởi Hiện Hữu Duyên.

8/. Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức do bởi Hiện Hữu Duyên.

9/. Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức do bởi Hiện Hữu Duyên.

10/. Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức do bởi Hiện Hữu Duyên.

11/. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Duyên, tức là các Uẩn ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Vật Thực Duyên, tức là Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Quyền Lực Duyên, tức là Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục do bởi Hiện Hữu Duyên.

[616] 8. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, chỉ có một thể loại, đó là Tiền Sinh Duyên, tức là:

1/. Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

2/. Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu tư khảo kiến giải minh lượng Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

3/. Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí.

4/. Bậc Hữu Học hoặc Phàm Phu thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

5/. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên.

[617] 9. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, chỉ có một thể loại, đó là Tiền Sinh Duyên, tức là:

1/. Người hỷ duyệt, tâm khoáng thần di Nhãn, vì tư duy Nhãn ấy thì tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử, ưu thọ thường khởi sinh lên.

2/. Người hỷ duyệt, tâm khoáng thần di Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc …Sắc Tâm Cơ, vì tư duy Nhĩ ấy v.v. thì tham ái, tà kiến, hoài nghi, trạo cử, ưu thọ thường khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên.

[618] 10. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, chỉ có một thể loại, đó là Câu Sinh – Tiền Sinh (*), tức là một Uẩn ở phần Thiện câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên v.v. hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên.

[(*)]: Câu Sinh Tiền Sinh **(SahajātaPurejāta)** ngụ ý đến "tác thành Câu Sinh kết hợp với Tiền Sinh" **(Missaka – Hỗn Hợp)**]

[619] 11. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hiện Hữu Duyên, có ba thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Vật Thực Duyên (*) và Hậu Sinh Quyền Lực Duyên.

[(*): ngụ ý đến "Hậu Sinh kết hợp với Vật Thực"]

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Vật Thực Duyên, tức là các Uẩn khởi sinh về sau và Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Quyền Lực Duyên, tức là các Uẩn Thiện khởi sinh về sau và Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục do bởi Hiện Hữu Duyên.

[620] 12. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, chỉ có một thể loại, đó là Câu Sinh Tiền Sinh, tức là một Uẩn ở phần Bất Thiện câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên, ba Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với một Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên, hai Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Hiện Hữu Duyên.

[621] 13. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Hiện Hữu Duyên, có ba thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Vật Thực Duyên và Hậu Sinh Quyền Lực Duyên.

Ở phần Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện câu sinh với nhau và Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Vật Thực Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện khởi sinh về sau và Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này khởi sinh trước do bởi Hiện Hữu Duyên.

Ở phần Hậu Sinh Quyền Lực Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện khởi sinh về sau và Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục do bởi Hiện Hữu Duyên.

XXII. VÔ HỮU DUYÊN (NATTHIPACCAYA)

[622] Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Vô Hữu Duyên, đó là các Uẩn Thiện khởi sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện khởi sinh sau sau do bởi Vô Hữu Duyên v. v.

Nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Vô Gián Duyên.

XXIII. LY KHỨ DUYÊN (VIGATAPACCAYA)

[623] Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Ly Khứ Duyên, đó là các Uẩn Thiện khởi sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện khởi sinh sau sau do bởi Ly Khứ Duyên v.v.

Nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Vô Gián Duyên.

XXIV. BẤT LY DUYÊN (AVIGATAPACCAYA)

[624] Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Bất Ly Duyên, đó là một Uẩn ở phần Thiện làm duyên đối với ba Uẩn do bởi Bất Ly Duyên, ba Uẩn làm duyên đối với một Uẩn do bởi Bất Ly Duyên, hai Uẩn làm duyên đối với hai Uẩn do bởi Bất Ly Duyên v.v.

Nên cho quảng nghĩa tương tự thể loại Hiện Hữu Duyên.

Kết Thúc Giai Đoạn Phân Tích Vấn Đề

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN

I. PHẦN NHÂN CĂN NGUYÊN (HETUMŪLAKANAYA)

PHẦN THUẦN TỊNH CĂN NGUYÊN (SUDDHAMŪLAKANAYA)

625] Trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

11 NHÂN TẤU HỢP – HETUSABHĀGA 11

626] Vì Nhân Duyên trong Trưởng Duyên có bốn thời kỳ...Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bốn thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

24 NHÂN HIỆP LỰC - HETUGHAṬANĀ 24
(9 BIẾN HÀNH HIỆP LỰC - SĀMAÑÑAGHAṬANĀ 24)

627] 1. Năm Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Sáu Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

7. Tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

8. Bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU QUYỀN LỰC ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC
(SAINDRIYAMAGGAGHAṬANĀ 9)

10. Bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

11. Tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

12. Chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

13. Tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

14. Tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

15. Chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

16. Mười Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

17. Chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

18. Mười Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 HỮU TRƯỞNG QUYỀN LỰC ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC (SĀDHIPATIINDRIYAMAGGAGHAṬANĀ 6)

19. Tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

20. Mười Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

21. Chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

22. Chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

23. Chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

24. Mười Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

II. PHẦN CẢNH CĂN NGUYÊN
(ĀRAMMAṆAMŪLAKANAYA)

7 CẢNH TẤU HỢP - ĀRAMMAṆASABHĀGA 7

[628] Vì Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ…Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5 CẢNH LINH TINH HIỆP LỰC
(ĀRAMMAṆAPAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 5)

[629] 1. Ba Duyên đó là: Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên có bảy thời kỳ.

2. Bốn Duyên đó là: Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Sáu Duyên đó là: Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

5. Tám Duyên đó là: Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

III. PHẦN TRƯỞNG CĂN NGUYÊN
(ADHIPATIMŪLAKANAYA)

15 TRƯỞNG TẤU HỢP – ADHIPATISABHĀGA 15

[630] Vì Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có bốn thời kỳ…Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có tám thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có tám thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có tám thời kỳ.

30 TRƯỞNG HIỆP LỰC (ADHIPATIGHAṬANĀ 30)
6 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 6 (*)

[(*): Hiệp Lực thứ 1, 2 và 3 là Hỗn Hợp Hiệp Lực **(Missakaghaṭanā)** đó là:
Câu Sinh + Linh Tinh. Không phối hợp với Tâm]

[631] 1. Ba Duyên đó là: Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có tám thời kỳ.

2. Bốn Duyên đó là: Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có tám thời kỳ.

3. Năm Duyên đó là: Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

4. Ba Duyên đó là: Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên có bảy thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

24 CÂU SINH HIỆP LỰC (SAHAJĀTAGHAṬANĀ 24)
6 DỤC TRƯỞNG HIỆP LỰC - CHANDĀDHIPATIGHAṬANĀ 6

7. Năm Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

8. Bảy Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

9. Sáu Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

10. Sáu Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

11. Tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

12. Bảy Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 TÂM TRƯỞNG HIỆP LỰC - CITTĀDHIPATIGHAṬANĀ 6

13. Bảy Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

14. Chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

15. Tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

16. Tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

17. Mười Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

18. Chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 CẦN TRƯỞNG HIỆP LỰC - VIRIYĀDHIPATIGHAṬANĀ 6

19. Bảy Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

20. Chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

21. Tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

22. Tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

23. Mười Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

24. Chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 THẨM TRƯỞNG HIỆP LỰC - VIMAṂSĀDHIPATIGHAṬANĀ 6

25. Tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

26. Mười Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

27. Chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

28. Chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

29. Mười một Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

30. Mười Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

IV. PHẦN VÔ GIÁN CĂN NGUYÊN (ANANTARAMŪLAKANAYA)

6 VÔ GIÁN TẤU HỢP – ANANTARASABHĀGA 6

[632] Vì Vô Gián Duyên trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

3 VÔ GIÁN LINH TINH HIỆP LỰC (ANATARAPAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 3)

[633] 1. Năm Duyên đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

V. PHẦN ĐẲNG VÔ GIÁN CĂN NGUYÊN (SAMANANTARAMŪLAKANAYA)

6 ĐẲNG VÔ GIÁN TẤU HỢP – SAMANANTARASABHĀGA 6

[634] Vì Đẳng Vô Gián Duyên trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

3 ĐẲNG VÔ GIÁN LINH TINH HIỆP LỰC (SAMANANTARAPAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 3)

[635] 1. Năm Duyên đó là: Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

VI. PHẦN CÂU SINH CĂN NGUYÊN (SAHAJĀTAMŪLAKANAYA)

14 CÂU SINH TẤU HỢP – SAHAJĀTASABHĀGA 14

[636] Vì Câu Sinh Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

10 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 10

[637] 1. Bốn Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

2. Năm Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Năm Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Năm Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

7. Sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

8. Bảy Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

10. Bảy Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

VII. PHẦN HỖ TƯƠNG CĂN NGUYÊN (AÑÑAMAÑÑAMŪLAKANAYA)

14 HỖ TƯƠNG TẤU HỢP – AÑÑAMAÑÑASABHĀGA 14

[638] Vì Hỗ Tương Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

6 HỖ TƯƠNG CÂU SINH HIỆP LỰC (AÑÑAMAÑÑASAHAJĀTAGHAṬANĀ 6)

[639] 1. Năm Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

4. Sáu Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

5. Bảy Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Bảy Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

VIII. PHẦN Y CHỈ CĂN NGUYÊN (NISSAYAMŪLAKANAYA)

17 Y CHỈ TẤU HỢP – NISSAYASABHĀGA 17

[640] Vì Y Chỉ Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có tám thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

20 Y CHỈ HIỆP LỰC - NISSAYAGHAṬANĀ 20
10 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 10 (*)

[(*): Không phối hợp với Tâm]

[641] 1. Ba Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

2. Bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có tám thời kỳ.

3. Bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

4. Bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

5. Năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

6. Năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

7. Năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

8. Sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

9. Tám Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

10. Sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

10 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 10

11. Bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

12. Năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

13. Sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

14. Năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

15. Sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

16. Năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

17. Sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

18. Bảy Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

19. Sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

20. Bảy Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

IX. PHẦN CẬN Y CĂN NGUYÊN
(UPANISSAYAMŪLAKANAYA)

13 CẬN Y TẤU HỢP – UPANISSAYASABHĀGA 13

[642] Vì Cận Y Duyên trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ…Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

CẬN Y HIỆP LỰC (UPANISSAYAGHAṬANĀ)
7 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 7

[643] 1. Ba Duyên đó là: Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

3. Tám Duyên đó là: Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

4. Năm Duyên đó là: Cận Y Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Cận Y Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

6. Hai Duyên đó là: Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ.

7. Sáu Duyên đó là: Cận Y Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

X. PHẦN TIỀN SINH CĂN NGUYÊN (PUREJĀTAMŪLAKANAYA)

8 TIỀN SINH TẤU HỢP – PUREJĀTASABHĀGA 8

[644] Vì Tiền Sinh Duyên trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

TIỀN SINH HIỆP LỰC (PUREJĀTAGHAṬANĀ)
7 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 7

[645] 1. Ba Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

2. Năm Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Bốn Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Sáu Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Tám Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

7. Sáu Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XI. PHẦN HẬU SINH CĂN NGUYÊN (PACCHĀJĀTAMŪLAKANAYA)

3 HẬU SINH TẤU HỢP – PACCHĀJĀTASABHĀGA 3

[646] Vì Hậu Sinh Duyên trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ…Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

HẬU SINH HIỆP LỰC (PACCHĀJĀTAGHAṬANĀ)
1 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 1

1. Bốn Duyên đó là: Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

XII. PHẦN TRÙNG DỤNG CĂN NGUYÊN (ĀSEVANAMŪLAKANAYA)

5 TRÙNG DỤNG TẤU HỢP – ĀSEVANASABHĀGA 5

[647] Vì Trùng Dụng Duyên trong Vô Gián Duyên có ba thời kỳ…Trong Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

TRÙNG DỤNG TẤU HỢP (ĀSEVANAGHAṬANĀ)
1 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 1

1. Sáu Duyên đó là: Trùng Dụng Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

XIII. PHẦN NGHIỆP LỰC CĂN NGUYÊN (KAMMAMŪLAKANAYA)

14 NGHIỆP LỰC TẤU HỢP – KAMMASABHĀGA 14

[648] Vì Nghiệp Lực Duyên trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ…Trong Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

11 NGHIỆP LỰC HIỆP LỰC (KAMMAGHAṬANĀ 11)
2 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 2

[649] 1. Hai Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có hai thời kỳ

2. Sáu Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

9 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 9

3. Sáu Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

4. Bảy Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Tám Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

6. Bảy Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

7. Bảy Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

8. Tám Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Chín Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

10. Tám Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

11. Chín Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XIV. PHẦN DỊ THỤC QUẢ CĂN NGUYÊN (VIPĀKAMŪLAKANAYA)

DỊ THỤC QUẢ TẤU HỢP - VIPĀKASABHĀGA 14

[650] Vì Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên

có một thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

DỊ THỤC QUẢ HIỆP LỰC (VIPĀKAGHAṬANĀ)
5 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 5

[651] 1. Năm Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

3. Bảy Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

4. Sáu Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

5. Bảy Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XV. PHẦN VẬT THỰC CĂN NGUYÊN
(ĀHĀRAMŪLAKANAYA)

11 VẬT THỰC TẤU HỢP – ĀHĀRASABHĀGA 11

[652] Vì Vật Thực Duyên trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ...Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

34 VẬT THỰC HIỆP LỰC - ĀHĀRAGHAṬANĀ 34
1 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 1

[653] 1. Ba Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

33 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 33
9 BIẾN HÀNH HIỆP LỰC - SĀMAÑÑAGHAṬANĀ 9

2. Năm Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

6. Sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

7. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

8. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Bảy Duyên đó là; Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

10. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU NGHIỆP LỰC HIỆP LỰC - SAKAMMAGHAṬANĀ 9

11. Sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

12. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

13. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

14. Bảy Duyên đó là; Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

15. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

16. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

17. Chín Duyên đó là; Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

18. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

19. Chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU QUYỀN LỰC HIỆP LỰC - SAINDRIYAGHAṬANĀ 9

20. Sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

21. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

22. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

23. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

24. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

25. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

26. Chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

27. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

28. Chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 HỮU TRƯỞNG QUYỀN LỰC HIỆP LỰC (SĀDHIPATIINDRIYAGHAṬANĀ 6)

29. Bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

30. Chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

31. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

32. Tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

33. Mười Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

34. Chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XVI. PHẦN QUYỀN LỰC CĂN NGUYÊN
(INDRIYAMŪLAKANAYA)

14 QUYỀN LỰC TẤU HỢP – INDRIYASABHĀGA 14

[654] Vì Quyền Lực Duyên trong Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

76 QUYỀN LỰC HIỆP LỰC - INDRIYAGHAṬANĀ 76
4 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 4 (*)

[(*): Hiệp Lực thứ 1, 2 và 3 là Hỗn Hợp Hiệp Lực **(Missakaghaṭanā)** đó là: Câu Sinh + Linh Tinh]

[655] 1. Ba Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

2. Bốn Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

3. Năm Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

72 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 72
9 BIẾN HÀNH HIỆP LỰC - SĀMAÑÑAGHAṬANĀ 9

5. Năm Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

6. Sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

7. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

8. Sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

9. Sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

10. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

11. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

12. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

13. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC - SAMAGGAGHAṬANĀ 9

14. Sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

15. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

16. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

17. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

18. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

19. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

20. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

21. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

22. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU THIỀN NA HIỆP LỰC - SAJHĀNAGHAṬANĀ 9

23. Sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

24. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

25. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

26. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

27. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

28. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

29. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

30. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

31. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU THIỀN NA ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC - SAJHĀNAMAGGAGHAṬANĀ 9

32. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

33. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

34. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

35. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

36. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

37. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

38. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

39. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

40. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU VẬT THỰC HIỆP LỰC - SAĀHĀRAGHAṬANĀ 9

41. Sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

42. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

43. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

44. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

45. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

46. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

47. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

48. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

49. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 HỮU TRƯỞNG ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC - SĀDHIPATIMAGGAGHAṬANĀ 6

50. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

51. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

52. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

53. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

54. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

55. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 HỮU TRƯỞNG VẬT THỰC HIỆP LỰC - SĀDHIPATIĀHĀRAGHAṬANĀ 6

56. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

57. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

58. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

59. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

60. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

61. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU NHÂN ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC - SAHETUMAGGAGHAṬANĀ 9

62. Bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

63. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

64. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

65. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

66. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

67. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

68. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

69. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

70. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 HỮU NHÂN TRƯỞNG ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC (SAHETUADHIPATIMAGGAGHAṬANĀ 6)

71. Tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

72. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

73. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

74. Chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

75. Mười một Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

76. Mười Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XVII. PHẦN THIỀN NA CĂN NGUYÊN
(JHĀNAMŪLAKANAYA)

10 THIỀN NA TẤU HỢP – JHĀNASABHĀGA 10

[656] Vì Thiền Na Duyên trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

36 THIỀN NA HIỆP LỰC - JHĀNAGHAṬANĀ 36
9 BIẾN HÀNH HIỆP LỰC - SĀMAÑÑAGHAṬANĀ 9

[657] 1. Năm Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

7. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

8. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU QUYỀN LỰC HIỆP LỰC - SAINDRIYAGHAṬANĀ 9

10. Sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

11. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

12. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

13. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

14. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

15. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

16. Chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

17. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

18. Sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC - SAMAGGAGHAṬANĀ 9

19. Sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

20. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

21. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

22. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

23. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

24. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

25. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

26. Chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

27. Chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU QUYỀN LỰC ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC
(SAINDRIYAMAGGAGHAṬANĀ 9)

28. Bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

29. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

30. Chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

31. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

32. Tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

33. Chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

34. Mười Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

35. Chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

36. Mười Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XVIII. PHẦN ĐỒ ĐẠO CĂN NGUYÊN (MAGGAMŪLAKANAYA)

13 ĐỒ ĐẠO TẤU HỢP – MAGGASABHĀGA 13

[658] Vì Đồ Đạo Duyên trong Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

57 ĐỒ ĐẠO HIỆP LỰC - MAGGAGHAṬANĀ 57
9 BIẾN HÀNH HIỆP LỰC - SĀMAÑÑAGHAṬANĀ 9

[659] 1. Năm Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

7. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

8. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU QUYỀN LỰC HIỆP LỰC - SAINDRIYAGHAṬANĀ 9

10. Sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

11. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

12. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

13. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

14. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

15. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

16. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

17. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

18. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU THIỀN NA HIỆP LỰC - SAJHĀNAGHAṬANĀ 9

19. Sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

20. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

21. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

22. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

23. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

24. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

25. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

26. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

27. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU QUYỀN LỰC HIỆP LỰC - SAINDRIYAGHAṬANĀ 9

28. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

29. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

30. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

31. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

32. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

33. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

34. Mười Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

35. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

36. Mười Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 HỮU TRƯỞNG QUYỀN LỰC HIỆP LỰC (SĀDHIPATIINDRIYAGHAṬANĀ 6)

37. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

38. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

39. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

40. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

41. Mười Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

42. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9 HỮU NHÂN QUYỀN LỰC HIỆP LỰC (SAHETUINDRIYAGHAṬANĀ 9)

43. Bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

44. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

45. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

46. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

47. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

48. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

49. Mười Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

50. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

51. Mười Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6 HỮU NHÂN TRƯỞNG QUYỀN LỰC HIỆP LỰC (SAHETUADHIPATIINDRIYAGHAṬANĀ 6)

52. Tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

53. Mười Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

54. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

55. Chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

56. Mười một Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

57. Mười Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XIX. PHẦN TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN (SAMPAYUTTAMŪLAKANAYA)

13 TƯƠNG ƯNG TẤU HỢP – SAMPAYUTTASABHĀGA 13

[660] Vì Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ…Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ.

Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

2 TƯƠNG ƯNG HIỆP LỰC - SAMPAYUTTAGHAṬANĀ 2

[661] 1. Sáu Duyên đó là: Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

2. Bảy Duyên đó là: Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XX. PHẦN BẤT TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN (VIPPAYUTTAMŪLAKANAYA)

17 BẤT TƯƠNG ƯNG TẤU HỢP – VIPPAYUTTASABHĀGA 17

[662] Vì Bất Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

13 BẤT TƯƠNG ƯNG HIỆP LỰC - VIPPAYUTTAGHAṬANĀ 13
9 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 9 (*)

[(*): Hiệp Lực thứ 1 – 4 là Hỗn Hợp Hiệp Lực]

[663] 1. Ba Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

2. Bốn Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

3. Năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

4. Năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Bốn Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

6. Năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

7. Sáu Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

8. Tám Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Sáu Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

4 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 4

10. Năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

11. Sáu Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

12. Sáu Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

13. Bảy Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XXI. PHẦN HIỆN HỮU CĂN NGUYÊN (ATTHIMŪLAKANAYA)

18 HIỆN HỮU TẤU HỢP – ATTHISABHĀGA 18

[664] Vì Hiện Hữu Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có tám thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

29 HIỆN HỮU HIỆP LỰC - ATTHIGHAṬANĀ 29
19 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 19 (*)

[**(*)**: Hiệp Lực 1 – 11 là Hỗn Hợp Hiệp Lực]

[665] 1. Hai Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

2. Ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

3. Ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có tám thời kỳ.

4. Bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có tám thời kỳ.

5. Ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

6. Ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

7. Bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

8. Ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

9. Bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

10. Năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có bốn thời kỳ.

11. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

12. Bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

13. Ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

14. Năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

15. Bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có có ba thời kỳ.

16. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

17. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

18. Tám Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

19. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Đây gọi là Phần Linh Tinh **(Pakiṇṇakanaya).**

10 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 10

[666] 1. Bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

2. Năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duy6en, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

4. Năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

5. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

6. Năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

7. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

8. Bảy Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

9. Sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

10. Bảy Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

XXII. PHẦN VÔ HỮU CĂN NGUYÊN (NATTHIMŪLAKANAYA)

6 VÔ HỮU TẤU HỢP – NATTHISABHĀGA 6

[667] Vì Vô Hữu Duyên trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

3 VÔ HỮU LINH TINH HIỆP LỰC (NATTHIPAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 3)

[668] 1. Năm Duyên đó là: Vô Hữu Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên và Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Vô Hữu Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên và Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Vô Hữu Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

XXIII. PHẦN LY KHỨ CĂN NGUYÊN (VIGATAMŪLAKANAYA)

6 LY KHỨ TẤU HỢP – VIGATASABHĀGA 6

[669] Vì Ly Khứ Duyên trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ.

3 LY KHỨ LINH TINH TẤU HỢP - VIGATAPAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 3

[670] 1. Năm Duyên đó là: Ly Khứ Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên và Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ.

2. Sáu Duyên đó là: Ly Khứ Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên và Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ.

3. Sáu Duyên đó là: Ly Khứ Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Vô Hữu Duyên có một thời kỳ.

XIV. PHẦN BẤT LY CĂN NGUYÊN (AVIGATAMŪLAKANAYA)

18 BẤT LY TẤU HỢP – AVIGATASABHĀGA 18

[671] Vì Bất Ly Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có tám thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

29 BẤT LY HIỆP LỰC - AVIGATAGHAṬANĀ 29
19 LINH TINH HIỆP LỰC - PAKIṆṆAKAGHAṬANĀ 19 (*)
[(*): Hiệp Lực 1 – 11 là Hỗn Hợp Hiệp Lực]

[672] 1. Hai Duyên đó là: Bất Ly Duyên và Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

2. Ba Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

3. Ba Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên và Hiện Hữu Duyên có tám thời kỳ.

4. Bốn Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có tám thời kỳ.

5. Ba Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Vật Thực Duyên và Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ.

6. Ba Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Quyền Lực Duyên và Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ.

7. Bốn Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ.

8. Ba Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ.

9. Bốn Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ.

10. Năm Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có bốn thời kỳ.

11. Năm Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

12. Bốn Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

13. Ba Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

14. Năm Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

15. Bốn Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có có ba thời kỳ.

16. Sáu Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

17. Sáu Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

18. Tám Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

19. Sáu Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

Đây gọi là Phần Linh Tinh **(Pakiṇṇakanaya).**

10 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 10

[673] 20. Bốn Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ.

21. Năm Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duy6en, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

22. Sáu Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

23. Năm Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ.

24. Sáu Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

25. Năm Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

26. Sáu Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

27. Bảy Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

28. Sáu Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

29. Bảy Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Phần Thuận Tùng Duyên

GIẢI THÍCH VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG HIỆP LỰC PHẦN THUẬN TÙNG DUYÊN CỦA GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ

PHẦN NHÂN CĂN NGUYÊN (HETUMŪLAKANAYA)

[625] Bây giờ, nhằm để sẽ khải thuyết lời giải đáp trong Giai Đoạn Vấn Đề này với mãnh lực của phương thức pháp số, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo lời nói rằng **"Trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ" (Hetuyā satta)** v.v. Các lời nói ấy, lời nói rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** là "có lời giải đáp bảy thời kỳ" tức là như thế này "lời giải đáp ba thời kỳ có Thiện làm căn nguyên, đó là: Pháp Thiện với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Thiện và Pháp Thiện – Pháp Vô Ký với Pháp Thiện. Pháp Bất Thiện có lời giải đáp ba thời kỳ tương tự với Pháp Thiện. Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký chỉ có lời giải đáp về một thời kỳ thôi.

Lời nói rằng **"Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ" (Ārammaṇe nava)** là "trong Cảnh Duyên có lời giải đáp chín thời kỳ mà từng mỗi thời kỳ có một câu đầu và một câu cuối cùng **(Avasāna).** Lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có mười thời kỳ" (Adhipatiyā dasa)** là (trong Trưởng) có lời giải đáp mười thời kỳ, như thế này:

1/. Lời giải đáp bốn thời kỳ có Pháp Thiện làm căn nguyên, đó là: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Câu Sinh Duyên và Cảnh Duyên, làm duyên đối với Pháp Thiện chỉ có do bởi Cảnh Duyên thôi, làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên và do bởi Cảnh Duyên, làm duyên đối với Pháp Thiện – Pháp Vô Ký chỉ có do bởi Câu Sinh Duyên thôi.

2/. Lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên, đó là: Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Câu Sinh Duyên và Cảnh Duyên, làm duyên đối với Pháp Vô Ký chỉ có do bởi Câu Sinh Duyên thôi, làm duyên đối với Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký chỉ có do bởi Câu Sinh Duyên thôi, (và)

3/. Lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên, đó là: Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên và Cảnh Duyên, làm duyên đối với Pháp Thiện

chỉ có do bởi Cảnh Duyên thôi, làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên tương tự. Và trong Trưởng Duyên này thường có được bảy thời kỳ Cảnh Trưởng và bảy thời kỳ Câu Sinh Trưởng tương tự.

Lời nói rằng **"Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ" (Anantare satta)** tức là trong Vô Gián Duyên có lời giải đáp bảy thời kỳ, như thế này: "lời giải đáp hai thời kỳ có Pháp Thiện làm căn nguyên, lời giải đáp hai thời kỳ có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên, lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên". Ngay cả trong Đẳng Vô Gián Duyên cũng có lời giải đáp bảy thời kỳ tương tự như vầy.

Lời nói rằng **"Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ" (Sahajāte nava)** có nghĩa là trong Câu Sinh Duyên có lời giải đáp chín thời kỳ, như thế này: "lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Thiện làm căn nguyên, lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên, lời giải đáp một thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên, lời giải đáp một thời kỳ có Pháp Thiện – Pháp Vô Ký làm căn nguyên, lời giải đáp một thời kỳ có Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký làm căn nguyên.

Lời nói rằng **"Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ" (Aññamaññe tīṇi)** tức là trong Hỗ Tương Duyên có lời giải đáp ba thời kỳ, như thế này: "Pháp Thiện với Pháp Thiện một thời kỳ, Pháp Bất Thiện với Pháp Bất Thiện một thời kỳ, Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký một thời kỳ".

Lời nói rằng **"Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ" (Nissaye terasa)** có nghĩa là trong Y Chỉ Duyên có lời giải đáp 13 thời kỳ, như thế này: "lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Thiện làm căn nguyên, lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên, lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên đích thị do bởi Câu Sinh Duyên. Và trong lời giải đáp thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên đây, thường có được với Tiền Sinh Duyên, quả thực là Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký làm Câu Sinh Duyên với nhau cũng được, làm Tiền Sinh Duyên cũng được. Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện chỉ có do bởi Tiền Sinh Duyên thôi, làm duyên đối với Pháp Bất Thiện cũng tượng tự. Pháp Thiện – Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên, làm duyên đối với Pháp Vô Ký chỉ có do bởi Câu Sinh Duyên thôi. Pháp Bất Thiện – Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên, làm duyên đối với Pháp Vô Ký một cách duy nhất chỉ có do bởi Câu Sinh Duyên.

Lời nói rằng **"Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ" (Upanissaye nava)** có nghĩa là trong Cận Y Duyên có lời giải đáp chín thời kỳ, từng mỗi thời kỳ có một câu đầu tiên và một câu cuối cùng. Trong Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ ấy, Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết phân loại 23 thời kỳ. Các thời kỳ ấy, Cảnh Cận Y Duyên có bảy thời kỳ, Vô Gián Cận Y Duyên có bảy thời kỳ, Thường Cận Y Duyên có chín thời kỳ.

Lời nói rằng **"Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ" (Purejāte tīṇi)** có nghĩa là trong Tiền Sinh Duyên có lời giải đáp ba thời kỳ, như thế này: "Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện".

Lời nói rằng **"Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ" (Pacchājāte tīṇi)** có nghĩa là trong Hậu Sinh Duyên có lời giải đáp ba thời kỳ, như thế này: "Pháp Thiện làm duyên đối với

Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký".

Lời nói rằng **"Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ" (Āsevane tīṇi)** có nghĩa là trong Trùng Dụng Duyên có lời giải đáp ba thời kỳ tương tự với Hỗ Tương Duyên.

Lời nói rằng **"Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ" (Kamme satta)** có nghĩa là trong Nghiệp Lực Duyên có lời giải đáp bảy thời kỳ tương tự Nhân Duyên. Các lời giải đáp bảy thời kỳ ấy thì Dị Thời Nghiệp Lực Duyên được đến trong lời giải đáp hai thời kỳ, và trong năm thời kỳ còn lại đặc biệt chỉ được đến với Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên thôi.

Lời nói rằng **"Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ" (Vipāke ekaṃ)** tức là trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ, đó là Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký.

Trong Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, từng mỗi Duyên có lời giải đáp bảy thời kỳ đích thị tương tự với Nhân Duyên. Và trong quan niệm này, Quyền Lực Duyên đã có rồi với mãnh lực của Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên.

Lời nói rằng **"Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ" (Sampayutte tīṇi)** tức là trong Tương Ưng Duyên có lời giải đáp ba thời kỳ, như thế này: "lời giải đáp một thời kỳ có Pháp Thiện làm căn nguyên, một thời kỳ có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên, ba thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên, đó là: Pháp Vô Ký với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký với Pháp Bất Thiện làm duyên do bởi Câu Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên; Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký làm duyên do bởi Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên; Pháp Thiện với Pháp Vô Ký và Pháp Bất Thiện với Pháp Vô Ký là duyên do bởi Vật Tiền Sinh Duyên".

Lời nói rằng **"Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ" (Atthiyā terasa)** có nghĩa là trong Hiện Hữu Duyên có lời giải đáp 13 thời kỳ, như thế này: "ba thời kỳ có Pháp Thiện làm căn nguyên, đó là: Pháp Thiện với Pháp Thiện làm duyên do bởi Câu Sinh Duyên, Pháp Vô Ký với Pháp Thiện làm duyên do bởi Câu Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên; Pháp Thiện – Pháp Vô Ký với Pháp Thiện làm duyên chỉ có duy nhất do bởi Câu Sinh Duyên; ba thời kỳ ở phần Pháp Bất Thiện làm căn nguyên cũng có tương tự; thế nhưng Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký làm duyên do bởi Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên; Pháp Thiện và Pháp Vô Ký và Pháp Bất Thiện với Pháp Vô Ký làm duyên do bởi Vật Cảnh Tiền Sinh Duyên; Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên; đích thị chính Pháp Bất Thiện với Pháp Vô Ký ấy làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên; Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên và đích thị chính Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký ấy làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên.

Trong Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có lời giải đáp bảy thời kỳ tương tự Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên. Trong lời này nói rằng **"Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ" (Avigate terasa)** là trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ tương tự Hiện Hữu Duyên. Như thế, trong Phần Thuận Tùng Duyên của Giai Đoạn Vấn Đề này có việc quy định bảy thể loại phương thức pháp số, như thế này: lời giải đáp một thời kỳ, ba thời kỳ, năm thời kỳ, bảy thời kỳ, chín

thời kỳ, mười thời kỳ, 13 thời kỳ. Trong số lượng lời giải đáp bảy thể loại ấy, lời giải đáp một thời kỳ chỉ có một Duyên thôi với khả năng Dị Thục Quả Duyên.

Lời giải đáp ba thời kỳ có năm Duyên với khả năng Hỗ Tương Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên và Tương Ưng Duyên.

Lời giải đáp năm thời kỳ chỉ có một Duyên thôi với khả năng Bất Tương Ưng Duyên.

Lời giải đáp về bảy thời kỳ có mười Duyên với khả năng Nhân Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên.

Lời giải đáp chín thời kỳ có ba Duyên với khả năng Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên và Cận Y Duyên.

Lời giải đáp mười thời kỳ chỉ có một Duyên thôi với khả năng Trưởng Duyên. Lời giải đáp 13 thời kỳ có ba Duyên với khả năng Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Như thế, bậc tu học quy định các thời kỳ đã được trình bày trong các Duyên ấy như đã giải thích đến đây, với mãnh lực của số lượng cho thật tốt đẹp, rồi nên thẩm định số lượng qua việc tỷ giảo Duyên trong Nhị Căn Nguyên **(Dukamūla)** và Tam Căn Nguyên **(Tikamūla)** v.v. với mãnh lực của các Duyên ấy. Bậc Hiền Trí không nên phối hợp Duyên ở phần Tấu Hợp **(Sabhāga)** với nhau (không được vào với nhau), hoặc ở phần mâu thuẫn với nhau. Là như thế nào ? Là Trưởng còn lại, loại trừ Thẩm Trưởng, trong Cảnh Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vật Thực Duyên, Thiền Na Duyên, Vô Hữu Duyên và Trưởng Duyên. Ly Khứ Duyên là Bất Tấu Hợp **(Visabhāga)** của Nhân Duyên trước tiên. Câu Sinh Duyên v.v. là Tấu Hợp **(Sabhāga)** (được vào với nhau) của Nhân Duyên. Vì lý do nào ? Vì có thực tính tương tự. Quả thực, Nhân Duyên làm duyên do bởi Tác Nhân **(Hetu)** đối với bất luận Pháp nào, thì cũng làm Câu Sinh Duyên v.v. đối với các Pháp ấy. Thế nhưng không làm Cảnh Duyên v.v. đối với các Pháp ấy. Vì lý do ấy, Cảnh Duyên v.v.mới gọi là "bất tấu hợp đối với Nhân Duyên", vì lẽ ấy, Nhân Duyên mới không nên phối hợp với những thể loại chẳng hạn như Cảnh Duyên v.v., hoặc là không nên phối hợp những thể loại chẳng hạn như Cảnh Duyên v.v. với Nhân Duyên. Ngay cả Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Tương Ưng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên cũng mâu thuẫn lẫn nhau, mới không nên phối hợp với nhau nữa. Các thể loại Pháp ấy, bậc tu học sẽ có được bất luận thời kỳ nào trong việc phối hợp với Pháp được vào với nhau, loại trừ Pháp không được vào với nhau đi, nhằm để sẽ khải thuyết một cách giản yếu các thể loại thời kỳ ấy, Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"Vì Nhân Duyên trong Trưởng Duyên có bốn thời kỳ" (Hetupaccayā adhipatiyā cattāri)** v.v. Các thể loại thời kỳ ấy, do việc tỷ giảo Nhân Duyên với Trưởng Duyên (vì lấy Nhân Duyên cùng với Trưởng Duyên) đích thực được bảy thời kỳ với mãnh lực của phương thức pháp số Duyên ít hơn; ngay khi là như thế, vì trong tất cả các Trưởng, chỉ có Thẩm Trưởng ngoài ra đây là không làm được Nhân Duyên, vì thế Đức Thế Tôn lập ý loại trừ Pháp ở phần Bất Tấu Hợp (không được vào với nhau) đi, mới thuyết giáo rằng **"bốn thời kỳ" (Cattāri)** với mãnh lực của Pháp ở phần Tấu Hợp với nhau. Lời giải đáp bốn thời kỳ ấy, bậc tu học nên hiểu biết là như thế này "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Nhân Duyên, do bởi

Trưởng Duyên, là Thẩm Trưởng **(Vimaṃsādhipati)** ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng". Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, do bởi Trưởng Duyên là "Thẩm Trưởng ở phần Thiện làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ". Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, do bởi Trưởng Duyên là "Thẩm Trưởng ở phần Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ". Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Nhân Duyên, do bởi Trưởng Duyên là "Thẩm Trưởng ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn tương ưng và Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Cũng trong chỗ này, nên chủ tâm lấy Vô Ký Dị Thục Quả chỉ từ nơi Pháp Siêu Thế **(Lokuttaradhamma)** thôi.

Còn Cảnh Duyên và Vô Gián Duyên v.v. Ngài lại không có phối hợp vì là Bất Tấu Hợp **(Visabhāga)** với nhau.

Bậc tu học khi đã hiểu biết về thời kỳ có được và không có được trong tất cả các Duyên theo phương sách này rồi thì nên phối hợp làm thời kỳ với mãnh lực ở phần có được.

626] Lời nói rằng **"Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ" (Sahajāte satta)** có nghĩa là "lời giải đáp đã có ở trong Nhân Duyên". Lời nói rằng **"Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ" (Aññamaññe tīṇi)** tức là "đích thị lời giải đáp đã có ở trong Phần Thuần Tịnh Hỗ Tương Duyên" **(SuddhikaAññamaññapaccaya)** (hoàn toàn Hỗ Tương Duyên). Lời nói rằng **"Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ" (Nissaye satta)** tức là "lời giải đáp đã có ở trong Nhân Duyên". Lời nói rằng **"Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ" (Vipāke ekaṃ)** là "đã ở trong Dị Thục Quả Duyên hoàn toàn". Lời nói rằng **"Trong Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên có bốn thời kỳ" (Indriyamaggesu cattāri)** là "đích thị có Phần như đã đề cập trong thời gian trước". Lời nói rằng **"Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ" (Sampayutte tīṇi)** tức là "đích thị lời giải đáp đã có ở trong Phần Thuần Tịnh Tương Ưng Duyên" **(Suddhika Sampayuttapaccaya).** Lời nói rằng **"Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ" (Vippayutte tīṇi)** tức là "bậc tu học nên hiểu biết lời giải đáp chỉ rút lấy Sắc Pháp mà có Tâm Thiện v.v. làm Xuất Sinh Xứ lên làm Sở Duyên". Lời nói rằng **"Trong Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ" (Atthiavigatesu satta)** là "đích thị lời giải đáp đã có ở trong Nhân Duyên".

627] Nhân Duyên có việc phối hợp giải thích cùng với bất luận nhóm Duyên nào, có 21 Duyên với Trưởng Duyên v.v. Đức Thế Tôn khi lập ý khải thuyết lời giải đáp trong Phần Nhị Căn Nguyên **(Dumūlakanaya)** với mãnh lực của nhóm Duyên ấy như thế này rồi, bấy giờ, nhằm để sẽ khải thuyết phương thức pháp số trong Phần Tam Căn Nguyên **(Timūlakanaya)** v.v. mới thiết lập điều quy định, thuyết giáo rằng **"Năm Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ" (Hetusahajātanissayaatthiavigatanti satta)** v.v. với trường hợp như vầy.

Thế nhưng trong các kinh điển, Bậc Giáo Thọ Sư đã viết tên Duyên có văn tự bị thiếu sót đi, là như thế này **(Nissa Upanissa Adhipa)** Ngài viết các từ ngữ ấy với mãnh lực của sự bất quan tâm, vì lẽ ấy trong nền tảng như thế mới phải thêm phần **Pāli** cho đầy đủ. Và điều quy định mà Ngài đã thiết lập thường trình bày đến nghĩa lý rằng "Vì hội tập vào với bốn Duyên

có Câu Sinh Duyên v.v. thì Nhân Duyên đây thường có được lời giải đáp bảy thời kỳ chỉ trong Phần phân tích của mình thôi." Và nếu như hội tập Hỗ Tương Duyên vào trong quan niệm này thì thường có được lời giải đáp ba thời kỳ trong Hỗ Tương Duyên. Nếu hội tập vào với Tương Ưng Duyên thì đích thị có lẽ có được lời giải đáp ba thời kỳ ấy thôi. Nếu hội tập Bất Tương Ưng Duyên vào với nhau cũng có được lời giải đáp ba thời kỳ ở trong Nhị Đề Nhân – Bất Tương Ưng. Nếu hội tập vào với Dị Thục Quả Duyên thì thường chỉ có được duy nhất một lời giải đáp thôi, vì tỷ giảo các Duyên ở phần Tấu Hợp **(Sabhāga)** với Dị Thục Quả. Thế nhưng nếu hội tập vào với Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên thì trong chỗ này thường có được lời giải đáp bốn thời kỳ trong Phần Nhị Căn Nguyên với Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên ấy. Thế nhưng hội tập Hỗ Tương Duyên vào với cả hai Duyên ấy thì cho lấy đem ra lời giải đáp hai thời kỳ, đó là: "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký" và "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký". Trong các lời giải đáp bốn thời kỳ trình bày để trong Nhị Đề Nhân – Trưởng thường có được lời giải đáp hai thời kỳ còn lại, mới sẽ bổ sung Tương Ưng Duyên vào trong chỗ này nữa, và chính vì thế duy trì được lời giải đáp hai thời ký ấy. Và nếu như thêm Bất Tương Ưng Duyên vào thì sẽ có được lời giải đáp hai thời kỳ ngoài ra đó nữa. Nếu như bổ sung Dị Thục Quả Duyên vào trong các nhóm Duyên ấy thì thường chỉ có được duy nhất lời giải đáp một thời kỳ trong Nhị Đề ấy. Và khi không phụ gia thêm Duyên mà có phương thức tính toán ít hơn Nhị Đề Nhân – Trưởng với Trưởng Duyên thì thường chỉ có được lời giải đáp bốn thời kỳ thôi. Khi vừa gia phụ thêm vào thì thường có được lời giải đáp hai thời kỳ và một thời kỳ với mãnh lực của chính nhóm Duyên ấy. Bậc tu học khi đã thấu hiểu số lượng ở trong việc phối hợp hội tập với nhau của các Duyên ấy như đã miêu thuật đến đây rồi, và nên tiếp tục phối hợp số lượng pháp số trong Phần Tam Căn Nguyên **(Timūlakanaya)** v.v.

Và các nhóm Hiệp Lực **(Ghaṭanā)** đây, Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Nhân Duyên có chín Hiệp Lực, thì theo bốn nhóm Hiệp Lực đầu tiên nhất với Phần Biến Hành không có Dị Thục Quả Hiệp Lực (là vẫn chưa có hội tập với Dị Thục Quả Duyên) thế nhưng trong đoạn giải đáp Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký thì thường có được Dị Thục Quả làm tác nhân trong chỗ này.

Năm Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó, thuyết giáo với mãnh lực của Nhân ở phần Dị Thục Quả, và đã thuyết giáo trong chỗ ấy với Dị Thục Quả ở phần Câu Sinh và Sắc Pháp ở phần Câu Sinh với các Dị Thục Quả. Các nhóm Hiệp Lực ấy, Dị Thục Quả và Sắc Pháp mà có Dị Thục Quả ấy làm Xuất Sinh Xứ thì thường có được trong Hiệp Lực đầu tiên. Trong Hiệp Lực thứ hai thì có được Dị Thục Quả và Sắc Vật trong Thời Kỳ Tái Tục. Trong Hiệp Lực thứ ba thì đặc biệt duy nhất chỉ có được Vô Sắc Pháp. Hiệp Lực thứ tư đặc biệt chỉ có Sắc Vật thôi.

Mười lăm Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó hữu quan với Quyền Lực Duyên, thuyết giáo với mãnh lực của Nhân Vô Si **(Amohahetu).** Trong mười lăm nhóm Hiệp Lực ấy, nhóm đầu tiên có chín Hiệp Lực không có Trưởng. Nhóm sau có sáu Hiệp Lực và có Trưởng. Ngay cả trong bốn Hiệp Lực đầu tiên không có Trưởng, trong từng mỗi Hiệp Lực đã được thuyết giáo với Nhân Vô Si tương tự với nhóm thuộc Biến Hành. Năm Hiệp Lực sau được thuyết giáo với mãnh lực của Nhân Vô Si ở phần Dị Thục Quả.

Các nhóm Hiệp Lực không có Trưởng ấy, lập ý khải thuyết Hiệp Lực đầu tiên để trong Nhị Đề Nhân – Trưởng trong thời gian trước có bốn thời kỳ. Trong Hiệp Lực thứ hai cắt bỏ Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Trong Hiệp Lực thứ ba không có Sắc Vật. Trong Hiệp Lực thứ tư có được Pháp Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm. Pháp Vô Ký thường chỉ có được Sắc Pháp mà có Pháp Vô Ký làm Xuất Sinh Xứ thôi (Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục).

Ngoài ra đó, Hiệp Lực thứ năm phối hợp với Dị Thục Quả, có Phần như đã đề cập trong thời gian trước. Ba Hiệp Lực có Trưởng ở phía trên lại được thuyết giáo với mãnh lực của Nhân thể theo Phần Biến Hành với cả ở phần Dị Thục Quả và không ở phần Dị Thục Quả. Hiệp Lực thứ nhất trong các nhóm Hiệp Lực ấy có bốn thời kỳ, đích thị có Phần như đã đề cập rồi vậy. Trong Hiệp Lực thứ hai không có Sắc Pháp. Trong Hiệp Lực thứ ba không có Vô Sắc Pháp. Ngoài ra đó, ba Hiệp Lực được thuyết giáo với mãnh lực của Nhân phía Dị Thục Quả. Hiệp Lực thứ nhất trong các nhóm Hiệp Lực ấy đã có được cả Sắc Pháp và Danh Pháp. Hiệp Lực thứ hai chỉ có được Danh Pháp thôi. Và Hiệp Lực thứ ba đặc biệt chỉ có Sắc Pháp. Bậc tu học khi đã thấu hiểu số lượng ở trong việc phối hợp hội tập với nhau của các Duyên ấy như đã miêu thuật đến đây rồi, và nên tiếp tục phối hợp số lượng pháp số trong Phần Tam Căn Nguyên **(Timūlakanaya)** v.v.

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

PHẦN CẢNH CĂN NGUYÊN
(ĀRAMMAṆAMŪLAKANAYA)

628 – 629] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Hiệp Lực có Cảnh làm căn nguyên. Có bảy Duyên với Trưởng Duyên v.v. là Tấu Hợp với Cảnh Duyên, 16 Duyên còn lại là Bất Tấu Hợp với nhau, vì lẽ ấy không nên phối hợp 16 Duyên ấy (với Cảnh Duyên) và chỉ nên phối hợp với bảy Duyên ấy thôi. Các nghĩa từ ấy, với lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ" (Adhipatiyā satta)** có nghĩa là (trong Trưởng Duyên có lời giải đáp bảy thời kỳ) đó là lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Thiện làm căn nguyên như thế này "Pháp Thiện làm duyên 1/. Đối với Pháp Thiện, 2/. Đối với Pháp Bất Thiện, 3/. Đối với Pháp Vô Ký"; lời giải đáp một thời kỳ có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên; lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên. Lời nói rằng **"Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ" (Nissaye tīṇi)** là lời giải đáp ba thời kỳ, có Pháp Vô Ký làm căn nguyên đích thị với mãnh lực của Vật.

Lời nói rằng **"Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ" (Upanissāye satta)** tương tự như đã đề cập trong thời gian trước. Lời nói rằng **"Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ" (Purejāte tīṇi)** là lời giải đáp ba thời kỳ, có Pháp Vô Ký làm căn nguyên với mãnh lực của Vật và Cảnh. Lời nói rằng **"Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ" (Vippayutte tīṇi)** là lời giải đáp ba thời kỳ, có Pháp Vô Ký làm căn nguyên với mãnh lực duy nhất của Vật. Lời nói rằng **"Trong Hiện Hữu và Bất Ly Duyên có ba thời kỳ" (Atthiavigatesu tīṇi)** là lời giải đáp ba thời kỳ, có Pháp Vô Ký làm căn nguyên với mãnh lực của Vật và Cảnh. Tương tự thể loại

trong Phần Nhân Căn Nguyên, Ngài thiết lập Hiệp Lực nhằm để khải thuyết điều quy định như thế nào, ngay cả trong Phần Cảnh Căn Nguyên v.v. cũng như thế ấy tương tự.

Các nhóm Hiệp Lực ấy, đối với năm Hiệp Lực mà Ngài thiết lập để ở trong Phần Cảnh Căn Nguyên này thì Hiệp Lực thứ năm trong các nhóm Hiệp Lực ấy có Trưởng với mãnh lực của Cảnh Trưởng Duyên. Các nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** là lời giải đáp đã có chính ngay trong Nhị Đề Cảnh – Trưởng. Hiệp Lực thứ hai không có Trưởng. Các nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"ba thời kỳ" (tīṇi)** là lời giải đáp có Pháp Vô Ký làm căn nguyên với mãnh lực của Vật và Cảnh, hoặc duy nhất với một mãnh lực của Cảnh. Hiệp Lực thứ ba phối hợp trong Y Chỉ Duyên. Các nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"ba thời kỳ" (tīṇi)** là có Vô Ký làm căn nguyên với mãnh lực của Vật. Hiệp Lực thứ tư và Hiệp Lực thứ năm có Trưởng trong hai điều ấy. Lời nói rằng **"một thời kỳ" (ekaṃ)** trong Hiệp Lực thứ bốn, tức là Pháp Bất Thiện có Pháp Vô Ký làm căn nguyên với mãnh lực của Vật và Cảnh, hoặc duy nhất với một mãnh lực của Cảnh. Lời nói rằng **"một thời kỳ" (ekaṃ)** trong Hiệp Lực thứ năm, tức là Pháp Bất Thiện có Pháp Vô Ký làm căn nguyên tác thành Y Chỉ Duyên.

Bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số trong Phần Tam Căn Nguyên v.v. với mãnh lực Duyên đã có được trong quan niệm này, như đã miêu thuật đến đây. Ngay cả trong Phần có Trưởng Duyên làm căn nguyên, cũng tương tự. Thế nhưng, đối với Bần Đạo sẽ xin không nói lời giải thích một cách quảng nghĩa với mãnh lực của Cảnh Duyên, Quyền Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên, và chỉ sẽ đề cập một cách thích hợp trong các chỗ ấy thôi.

PHẦN TRƯỞNG CĂN NGUYÊN
(ADHIPATIMŪLAKANAYA)

630 – 631] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Trưởng Duyên. Lời nói rằng **"Trong Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ" (Sahajāte satta)** là lời giải đáp bảy thời kỳ, có Pháp Thiện làm căn nguyên với mãnh lực của Câu Sinh Duyên. Lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên, và lời giải đáp nữa một thời kỳ có Pháp Vô Ký làm căn nguyên. Và Cảnh Trưởng Duyên thường không có được Câu Sinh Duyên và Câu Sinh Duyên cũng thường không có được Cảnh Trưởng Duyên. Lời nói rằng **"Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ" (Aññamaññe tīṇi)** là có lời giải đáp ba thời kỳ, chỉ có với mãnh lực của Câu Sinh Trưởng Duyên thôi. Lời nói rằng **"Trong Y Chỉ Duyên có tám thời kỳ" (Nissaye aṭṭha)** là có Pháp Thiện làm căn nguyên ba thời kỳ, có Pháp Bất Thiện làm căn nguyên ba thời kỳ, và có Pháp Vô Ký làm căn nguyên hai thời kỳ. Quả thực, Trưởng ở phần Pháp Vô Ký thường làm chỗ nương nhờ của Pháp Vô Ký tác thành Câu Sinh Duyên và Cảnh Duyên thường làm chỗ nương nhờ của Pháp Bất Thiện tác thành chỉ duy nhất Cảnh Duyên. Thế nhưng không làm chỗ nương nhờ của Pháp Thiện tác thành cả hai trường hợp. Lời giải đáp có Vô Ký làm căn nguyên chỉ có hai thời kỳ thôi, hội tập thành lời giải đáp tám thời kỳ với lời giải thích như vầy.

Lời giải đáp bảy thời kỳ trong Cận Y Duyên đích thị tương tự với Cảnh Duyên. Lời nói rằng **"Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ" (Purejāte ekaṃ)** là Pháp Vô Ký Trưởng **(Abyākatādhipati)** làm duyên đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực của Cảnh Duyên. Lời nói

rằng **"Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ" (Vipāke ekaṃ)** là Pháp Vô Ký Siêu Thế **(Lokut tarābyākata)** với Pháp Vô Ký. Lời giải đáp bảy thời kỳ trong Vật Thực Duyên v.v. đích thị đã có trong Phần Nhất Căn Nguyên **(Ekamūlakanaya)** trong thời gian trước. Lời nói rằng **"Trong Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ" (Vippayutte cattāri)** là Pháp Vô Ký với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký và Pháp Thiện với Pháp Vô Ký. Lời giải đáp tám thời kỳ trong Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên đích thị tương tự với Y Chỉ Duyên. Và trong quan niệm này, các Hiệp Lực mà Ngài bất phối hợp với Cảnh Duyên v.v. theo thuận tự, phối hợp với Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trước. Vấn hỏi rằng "Vì lý do nào ?" Trả lời là "Vì hội tập cả hai Trưởng Duyên vào với nhau". Các nhóm Hiệp Lực ấy, trong Hiệp Lực đầu có được Vật và Cảnh (Vật Cảnh - **Vatthārammaṇa**) với mãnh lực của Cảnh Trưởng Duyên.

Trong Hiệp Lực thứ hai chỉ có duy nhất Vật, đối với người có sự hỷ duyệt một cách mãnh liệt với mãnh lực làm chỗ nương nhờ (đối với người thực hiện cho mãnh liệt với mãnh lực làm chỗ nương nhờ rồi đang hỷ duyệt). Trong Hiệp Lực thứ ba có được Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với các Sắc Pháp do bởi Câu Sinh Trưởng Duyên. Có được Vật làm duyên đối với Bất Thiện do bởi Cảnh Trưởng Duyên. Ba điều Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Cảnh Trưởng Duyên. Các nhóm Hiệp Lực ấy, lời nói rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** trong Hiệp Lực thứ nhất mà Bần Đạo đã nói trong thời gian trước rồi.

Lời nói rằng **"một thời kỳ" (ekaṃ)** trong Hiệp Lực thứ hai, là Vật và Cảnh khởi sinh trước làm duyên đối với Bất Thiện. Trong Hiệp Lực thứ ba, chỉ có Vật làm duyên đối với Bất Thiện thôi. Ba điều Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó, phổ biến đối với Pháp cả ở phần Dị Thục Quả và chẳng phải Dị Thục Quả, được thuyết giáo với mãnh lực của Câu Sinh Trưởng Duyên. Các nhóm Hiệp Lực ấy, trong Hiệp Lực thứ nhất có được cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Hiệp Lực thứ hai đặc biệt chỉ có được duy nhất một thể loại Vô Sắc Pháp. Hiệp Lực thứ ba chỉ có được Sắc Pháp thôi. Ba Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Dị Thục Quả Trưởng Duyên **(Vipākādhipatipaccaya).**

Ngay cả ba Hiệp Lực ấy, Hiệp Lực thứ nhất có được cả Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Hiệp Lực thứ hai có được Vô Sắc Pháp. Hiệp Lực thứ ba chỉ có được Sắc Pháp thôi. Sáu Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó phối hợp với Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên, được thuyết giáo với mãnh lực của Tâm Trưởng Duyên **(Cittādhipatipaccaya).** Sáu nhóm Hiệp Lực ấy thì ba Hiệp Lực không có Dị Thục Quả và ba Hiệp Lực có Dị Thục Quả. Phương thức tính toán trong các nhóm Hiệp Lực ấy đã minh hiển rồi. Sáu Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với Cần Trưởng Duyên **(Viriyādhipatipaccaya).**

Vấn hỏi rằng "Chẳng phải Đức Thế Tôn nên thuyết giáo Hiệp Lực với mãnh lực của Cần Trưởng theo thuận tự là đầu tiên hay sao ? (thế mà) vì sao Đức Phật lại không thuyết giáo như thế ?" Giải đáp là "Vì nhóm Hiệp Lực ấy tương tự với Hiệp Lực đã thuyết giáo với mãnh lực của Nhân ở phía trước". Quả thực, Hiệp Lực đã thuyết giáo với mãnh lực của Nhân ở phía trước hữu quan với Đồ Đạo **(Magga),** vì Nhân Vô Si là Thẩm Trưởng, và vì Thẩm Trưởng hình thành Chánh Kiến **(Sammādiṭṭhi).** Lại nữa, ngay cả Cần cũng coi như là Đồ Đạo, vì là Chánh Tinh Tấn **(Sammāvāyāma)** và Tà Tinh Tấn **(Micchāvāyāma),** vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới

thuyết giáo luân chuyển các Hiệp Lực với Cần ấy là tương tự với Hiệp Lực đã thuyết giáo với mãnh lực của Nhân ở phía trước. Phương thức tính toán ngay cả trong nhóm Hiệp Lực ấy đã minh hiển.

PHẦN VÔ GIÁN – ĐẲNG VÔ GIÁN CĂN NGUYÊN
(ANANTARA – SAMANANTARAMŪLAKANAYA)

632 – 635] Lời nói rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** trong Hiệp Lực có Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên làm căn nguyên, có nghĩa là "có lời giải đáp bảy thời kỳ như thế này: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên ngay cả ba: đối với Pháp Thiện, đối với Pháp Bất Thiện và đối với Pháp Vô Ký. Lời nói rằng **"Trong Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ" (Kamme ekaṃ)** là Tư Tâm Sở Thiện Đạo **(Kusalamaggacetanā)** làm duyên đối với Pháp Vô Ký Dị Thục Quả của mình. Và trong nhóm Duyên ấy chỉ có ba Hiệp Lực thôi. Nhóm Hiệp Lực ấy phối hợp theo thuận tự lời giải đáp có nhiều thời kỳ.

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Hiệp Lực có Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên và Y Chỉ Duyên làm căn nguyên. Bất luận Duyên nào đã được thuyết giáo để trong Phần Nhị Căn Nguyên, thì các Duyên ấy là tấu hợp với Duyên đang ở phía trên, vì lẽ ấy bậc tu học khi đã thấu hiểu phương thức tính toán ở trong Phần Nhị Căn Nguyên rồi thì nên hiểu biết phương thức tính toán trong từng mỗi các Hiệp Lực với mãnh lực của Duyên được tính toán ít hơn trong các Duyên dẫn dắt liên tiếp đến phía cuối cùng.

PHẦN CÂU SINH CĂN NGUYÊN
(SAHAJĀTAMŪLAKANAYA)

636 – 637] Các nhóm Hiệp Lực ấy, Hiệp Lực mà có Câu Sinh Duyên làm căn nguyên thì có 10 nhóm Hiệp Lực. Trong 10 nhóm Hiệp Lực ấy, ở phần Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực có năm Hiệp Lực, ở phần Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực cũng có năm Hiệp Lực.

Trong cả hai thể loại ấy, ở phần Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực trước thì trong Hiệp Lực thứ nhất có lời giải đáp chín thời kỳ như thế này: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, đối với Pháp Vô Ký, và đối với Pháp Thiện – Pháp Vô Ký; Pháp Thiện – Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, hội tập lại thành bốn thời kỳ. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, đối với Pháp Vô Ký, đối với Pháp Bất Thiện - Vô Ký; Pháp Bất Thiện – Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký. Pháp Vô Ký chỉ có làm duyên đối với Pháp Vô Ký thôi. Các lời giải đáp ấy trong lời giải đáp tám thời kỳ có Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện v.v. có được cả Vô Sắc Pháp (Danh Pháp) và Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ, trong Pháp Vô Ký thì có được Sắc Vật. Các Sắc Pháp thì chỉ có được Sắc Vật thôi trong lời giải đáp phía Pháp Vô Ký trong Hiệp Lực thứ hai.

Trong Hiệp Lực thứ ba thì chỉ Vô Sắc Pháp thôi ngay cả ba Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực thứ tư thì đặc biệt chỉ có Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ thôi. Trong Hiệp Lực thứ năm thì có được Vô Sắc Pháp với Sắc Vật trong Thời Kỳ Tái Tục.

Trong Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực, trong Hiệp Lực thứ nhất có được Tâm Dị Thục Quả và Sắc Pháp mà có Tâm Dị Thục Quả làm Xuất Sinh Xứ. Trong Hiệp Lực thứ hai thì có được Dị Thục Quả và Sắc Vật. Trong Hiệp Lực thứ ba thì chỉ có duy nhất Dị Thục Quả. Trong Hiệp Lực thứ tư thì chỉ có được Sắc Pháp mà có Tâm Dị Thục Quả làm Xuất Sinh Xứ thôi. Trong Hiệp Lực thứ năm thì đặc biệt chỉ có Sắc Vật.

PHẦN HỖ TƯƠNG CĂN NGUYÊN
(AÑÑAMAÑÑAMŪLAKANAYA)

638 – 639] Trong Phần Hỗ Tương Căn Nguyên có sáu Hiệp Lực. Các sáu nhóm Hiệp Lực ấy, ba Hiệp Lực đầu tiên là Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực và ba Hiệp Lực cuối là Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực. Phương thức tính toán trong các nhóm Hiệp Lực ấy minh hiển rồi.

PHẦN Y CHỈ CĂN NGUYÊN
(NISSAYAMŪLAKANAYA)

640 – 641] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Phần có Y Chỉ Duyên làm căn nguyên. Lời nói rằng **"Vì Y Chỉ Duyên trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ" (Nissayapaccayā Ārammaṇe tīṇi)** bậc tu học nên hiểu biết lời giải đáp ba thời kỳ với mãnh lực của Pháp Thiện v.v. liệt cử Vật **(Vatthu)** lên tác thành Cảnh hiện hành (hiện hành do bởi lấy Vật làm Cảnh). Lời nói rằng **"Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ" (Upanissaye ekaṃ)** là Pháp Bất Thiện khẩu lưu Vật tác thành Cảnh Cận Y khởi sinh lên. Nghĩa từ còn lại nên hiểu biết theo Phần mà Bần Đạo đã đề cập trong Phần Nhị Căn Nguyên trong thời gian trước.

Và trong Y Chỉ Duyên này có mười Hiệp Lực. Sáu nhóm Hiệp Lực ở phía trên được thuyết giáo với mãnh lực của Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên. Bốn Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo duy nhất với mãnh lực của Tiền Sinh Duyên. Tiếp nối mười Hiệp Lực được thuyết giáo duy nhất với mãnh lực của Câu Sinh Duyên.

Trong các nhóm Hiệp Lực ấy, lời nói rằng **"13 thời kỳ" (terasa)** trong Hiệp Lực thứ nhất tức là lời giải đáp 13 thời kỳ mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo đích thị để ở trong Phần Phân Tích Y Chỉ Duyên. Lời nói rằng **"tám thời kỳ" (aṭṭha)** trong Hiệp Lực thứ hai tức là lời giải đáp tám thời kỳ, đó là lời giải đáp bảy thời kỳ với mãnh lực của Câu Sinh Trưởng Duyên và một thời kỳ ở phần Bất Thiện do thực hiện Vật **(Vatthu)** cho mãnh liệt. Lời nói rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** trong Hiệp Lực thứ ba tức là lời giải đáp bảy thời kỳ đích thị đã có ở trong Quyền Lực Duyên.

Lời nói rằng **"năm thời kỳ" (pañca)** trong Hiệp Lực thứ tư tức là lời giải đáp năm thời kỳ đích thị đã có ở trong Bất Tương Ưng Duyên. Lời nói rằng **"bốn thời kỳ" (cattāri)** trong Hiệp Lực thứ năm tức là lời giải đáp có Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Sắc Pháp mà có

Tâm làm Xuất Sinh Xứ, và Vật làm duyên đối với Pháp Bất Thiện. Lời nói rằng **"ba thời kỳ" (tīṇi)** trong Hiệp Lực thứ sáu tức là Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Trong bốn Hiệp Lực với khả năng của Tiền Sinh Duyên, lời nói rằng **"ba thời kỳ" (tīṇi)** trong Hiệp Lực thứ nhất tức là Vật làm duyên đối với Pháp Thiện v.v. và Vật có Nhãn v.v. làm duyên đối với Pháp Vô Ký. Trong Hiệp Lực thứ hai chỉ có Vật thôi làm duyên đối với Pháp Thiện v.v. Trong Hiệp Lực thứ ba, lời nói rằng **"một thời kỳ" (ekaṃ)** tức là Vật làm duyên đối với Pháp Bất Thiện. Trong Hiệp Lực thứ tư, tức là Vật có Nhãn v.v. làm duyên đối với năm nhóm của Tâm Thức (tức là Ngũ Song Thức). Bậc tu học nên hiểu biết theo Phần mà Bản Đạo phân tích mười Hiệp Lực ra thành hai phía, đó là: Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực và Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực do bởi Câu Sinh Duyên mà đã đề cập để ở trong Phần Câu Sinh Căn Nguyên rồi.

PHẦN CẬN Y CĂN NGUYÊN
(UPANISSAYAMŪLAKANAYA)

642 – 643] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Hiệp Lực mà có Cận Y Duyên làm căn nguyên. Lời nói rằng **"Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ" (Ārammaṇe satta)** là lời giải đáp đã có ở trong Cảnh Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ" (Adhipatiyā satta)** cũng tức là những thời kỳ ấy tương tự. Các Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên thì đích thị những lời giải đáp ấy đã có ở trong Vô Gián Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"Trong Y Chỉ Duyên có một thời kỳ" (Nissaye ekaṃ)** tức là Vật làm duyên đối với Pháp Bất Thiện. Lời nói rằng **"Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ" (Purejāte ekaṃ)** tức là Vật hoặc Cảnh đích thị làm duyên đối với Pháp Bất Thiện ấy. Lời nói rằng **"Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ" (Āsevane tīṇi)** thuyết giáo với mãnh lực của Vô Gián Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ" (Kamme dve)** thuyết giáo với mãnh lực của Thường Cận Y Duyên. Lời nói rằng **"Trong Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ" (Vippayutte ekaṃ)** thuyết giáo với mãnh lực của Cảnh Cận Y Duyên. Trong Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên cũng tương tự.

Lời giải đáp bảy thời kỳ trong Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên tương tự với Vô Gián Duyên. Và Hiệp Lực mà có Cận Y Duyên làm căn nguyên thì có bảy Hiệp Lực. Các nhóm Hiệp Lực ấy với ba điều ở phía trên được thuyết giáo với mãnh lực Cảnh Cận Y Duyên. Trong ba Hiệp Lực ấy, trong Hiệp Lực thứ nhất với lời nói rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** có nghĩa là "có lời giải đáp bảy thời kỳ như thế này: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện v.v. Pháp Vô Ký cũng tương tự (hội tập thành sáu). Pháp Bất Thiện làm duyên duy nhất đối với Pháp Bất Thiện. Lời nói rằng **"một thời kỳ" (ekaṃ)** trong Hiệp Lực thứ hai có nghĩa là "Pháp Vô Ký có Nhãn v.v. làm duyên đối với Pháp Bất Thiện". Trong Hiệp Lực thứ ba tức là Vật làm duyên đối với Pháp Bất Thiện. Hai Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Vô Gián Cận Y Duyên. Việc tính toán trong các nhóm Hiệp Lực này đã minh hiển. Tiếp nối từ nơi đó, có hai Hiệp Lực nữa được thuyết giáo với mãnh lực của Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên. Trong hai Hiệp Lực ấy, Tư Tâm Sở Thiện và Bất Thiện Hiệp Thế, Ngài chủ tâm

lấy thể theo sự tác thành duyên trong Hiệp Lực thứ nhất. Còn trong Hiệp Lực thứ hai chủ tâm chỉ lấy duy nhất Thiện Siêu Thế.

PHẦN TIỀN SINH CĂN NGUYÊN
(PUREJĀTAMŪLAKANAYA)

644 – 645] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Hiệp Lực có Tiền Sinh Duyên làm căn nguyên. Lời nói rằng **"Trong Cảnh Duyên có ba thời kỳ" (Ārammaṇe tīṇi)** tức là Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện v.v. Lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có một thời kỳ" (Adhipatiyā ekaṃ)** tức là Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện. Trong các Hiệp Lực còn lại cũng có cùng một Phần này. Và có Phần này có bảy nhóm Hiệp Lực, trong các nhóm Hiệp Lực ấy, Hiệp Lực thứ nhất được thuyết giáo với mãnh lực của Vật và Cảnh. Hiệp Lực thứ hai được thuyết giáo với mãnh lực của Vật. Hiệp Lực thứ ba được thuyết giáo với mãnh lực của Cảnh. Hiệp Lực thứ tư được thuyết giáo với mãnh lực của thời gian Vật làm Cảnh. Hiệp Lực thứ năm được thuyết giáo với mãnh lực của Cảnh Trưởng Duyên. Hiệp Lực thứ sáu được thuyết giáo với mãnh lực của thời gian Vật làm Cảnh Trưởng Duyên. Hiệp Lực thứ bảy được thuyết giáo với mãnh lực của Nhãn Vật v.v.

PHẦN HẬU SINH CĂN NGUYÊN
(PACCHĀJĀTAMŪLAKANAYA)

646] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Hiệp Lực có Hậu Sinh Duyên làm căn nguyên. Hai mươi Duyên thường phối hợp không được, và đặc biệt chỉ phối hợp được có ba Duyên thôi. Trong Phần này đích thị chỉ có một Hiệp Lực thôi. Hiệp Lực ấy nên hiểu biết với mãnh lực của Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với sắc thân. Ngay cả trong Phần có Trùng Dụng Duyên làm căn nguyên cũng có cùng một Hiệp Lực tương tự.

PHẦN NGHIỆP LỰC CĂN NGUYÊN
(KAMMAMŪLAKANAYA)

648 – 649] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Hiệp Lực có Nghiệp Lực Duyên làm căn nguyên. Lời nói rằng **"Trong Vô Gián Duyên có một thời kỳ" (Anantare ekaṃ)** Ngài đã đề cập với mãnh lực của Tư Tâm Sở trong Đạo **(Magga).** Trong lời nói rằng **"Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ" (Aññamaññe tīṇi)** nên chủ tâm lấy ngay cả Vật trong Thời Kỳ Tái Tục. Lời nói rằng **"Trong Cận Y Duyên có hai thời kỳ" (Upanissaye dve)** tức là hai thời kỳ đã đề cập trong thời gian trước với mãnh lực của Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên. Và ngay cả các Hiệp Lực còn lại, nên hiểu biết theo Phần đã đề cập như thế này trong thời gian trước. Và trong Phần này có 11 nhóm, và hai Hiệp Lực đầu tiên của các nhóm Hiệp Lực ấy được thuyết giáo với mãnh lực của Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Do chia ra Thường Cận Y Duyên và Vô Gián Cận Y Duyên, tiếp nối từ nơi đó có bốn Hiệp Lực nữa với mãnh lực

của "Đồng Thời Nghiệp Lực Duyên" **(Ekakhaṇikakammapaccaya)** của các Pháp ở cả phần Hữu Dị Thục Quả và Vô Dị Thục Quả. Trong bốn điều Hiệp Lực ấy, trong Hiệp Lực thứ nhất đã có được Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ cùng câu hành với Vô Sắc Pháp. Trong Hiệp Lực thứ hai đã có được Vật câu hành với Vô Sắc Pháp. Trong Hiệp Lực thứ ba đặc biệt chỉ có duy nhất Vô Sắc Pháp. Trong Hiệp Lực thứ tư đặc biệt chỉ có Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, còn Sắc Tái Tục đã có được trong Thời Kỳ Tái Tục. Tiếp nối từ nơi đó, năm Hiệp Lực nữa là Hữu Dị Thục Quả, và có Phần mà Bần Đạo đã đề cập trong thời gian trước rồi.

PHẦN DỊ THỤC QUẢ CĂN NGUYÊN
(VIPĀKAMŪLAKANAYA)

650 – 651] Năm Hiệp Lực ở trong Phần có Dị Thục Quả Duyên làm căn nguyên và đã có nội dung minh hiển rồi.

PHẦN VẬT THỰC CĂN NGUYÊN
(ĀHĀRAMŪLAKANAYA)

652 – 653] Lời nói rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** v.v. trong Phần có Vật Thực Duyên làm căn nguyên, có Phần mà Bần Đạo đã đề cập tương tự. Và trong Phần này có tất cả 34 nhóm Hiệp Lực. Năm Hiệp Lực đầu tiên trong các nhóm Hiệp Lực ấy, Ngài đã đề cập do bởi tác thành ở cả phần Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực và Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực tương tự. Trong Hiệp Lực thứ nhất của các Hiệp Lực ấy thì thường có được cả Tứ Thực. Trong Hiệp Lực thứ hai đặc biệt chỉ có ba Danh Vật Thực thôi. Trong Hiệp Lực thứ ba thì có Vật làm Sở Duyên. Trong Hiệp Lực thứ tư không có Vật. Trong Hiệp Lực thứ năm chỉ có Sắc Pháp làm Sở Duyên. Tiếp nối từ nơi đó thì có năm Hiệp Lực nữa, có Phần như Bần Đạo đã đề cập trong thời gian trước. Tiếp nối từ nơi đó là chín Hiệp Lực mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo với mãnh lực của Vật Thực là Tư Tâm Sở **(Ý Tư Thực - Manosañcetanāhāra).** Tiếp nối từ nơi đó là chín Hiệp Lực được thuyết giáo với mãnh lực của Thức Thực mà không có Trưởng. Tiếp nối từ nơi đó là sáu Hiệp Lực được thuyết giáo với mãnh lực của Thức Thực mà có Trưởng. Trong sáu Hiệp Lực ấy thì có ba Hiệp Lực được thuyết giáo với mãnh lực của các Pháp ở cả phần Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực và Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực tương tự (hoặc hội tập nhau). Ba Hiệp Lực khác được thuyết giáo chỉ với duy nhất mãnh lực Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực. Trong ba Hiệp Lực ấy, không có Sắc Vật vì không có Dị Thục Quả Hiệp Thế **(Lokiyavipāka).**

PHẦN QUYỀN LỰC CĂN NGUYÊN
(INDRIYAMŪLAKANAYA)

654 – 655] Lời nói rằng **"Trong Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ" (Purejāte ekaṃ)** trong Phần có Quyền Lực Duyên làm căn nguyên, có một Hiệp Lực đó là: Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký với mãnh lực của Nhãn Quyền Lực v.v. Hiệp Lực có hai căn nguyên còn lại, nên

hiểu biết theo Phần mà Bản Đạo đã đề cập trong thời gian trước. Và trong Phần này có tất cả 76 nhóm Hiệp Lực. Hiệp Lực thứ nhất trong 76 nhóm Hiệp Lực ấy có được các Quyền Lực theo nghĩa lý tác thành duyên. Trong Hiệp Lực thứ hai không có Sắc Mạng Quyền Lực, bởi vì ngay cả Sắc Mạng Quyền Lực ấy thường không làm chỗ nương nhờ. Trong Hiệp Lực thứ ba tức là Vô Sắc Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Pháp. Trong Hiệp Lực thứ tư tức là Nhãn Quyền Lực v.v. làm duyên đối với Nhãn Thức v.v. Tiếp nối từ nơi đó là chín Hiệp Lực mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo với mãnh lực của Vô Sắc Quyền Lực câu sinh với nhau. Chín Hiệp Lực kế tiếp từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Quyền Lực hình thành Đồ Đạo **(Magga).** Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Quyền Lực ở phần Chi Thiền **(Aṅgajhāna).** Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Quyền Lực ở cả phần Thiền Na và Đồ Đạo. Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo chỉ với duy nhất mãnh lực Quyền Lực. Sáu Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó thì có Trưởng. Sáu Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó phối hợp với Đồ Đạo, với mãnh lực của Cần Trưởng và Thẩm Trưởng. Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó thì không có Trưởng, với mãnh lực của Nhân Vô Si. Trong tất cả sáu nhóm Hiệp Lực mà có Trưởng ấy, có cả Phần bất phối hợp và phối hợp do bởi Dị Thục Quả Duyên, và nên hiểu biết theo Phần mà Bản Đạo đã đề cập trong thời gian trước.

PHẦN THIỀN NA CĂN NGUYÊN
(JHĀNAMŪLAKANAYA)

656] Ngay cả trong Hiệp Lực có hai căn nguyên mà có Thiền Na Duyên làm căn nguyên, cũng nên hiểu biết theo Phần mà Bản Đạo đã đề cập trong thời gian trước tương tự. Và trong Phần này có tất cả 36 nhóm Hiệp Lực. Chín Hiệp Lực đầu tiên của các nhóm Hiệp Lực ấy được Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của tất cả Chi Thiền Na, không nhắm đến sự tác thành Quyền Lực và Đồ Đạo. Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với Chi Thiền Na ở phần Quyền Lực. Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với Chi Thiền Na hình thành Đồ Đạo. Chín Hiệp Lực tiếp đến được thuyết giáo với Chi Thiền Na ở phần Quyền Lực và Đồ Đạo. Lại nữa, cả bốn Hiệp Lực phía trên trong chín nhóm Hiệp Lực này phổ biến đối với Hữu Dị Thục Quả và Vô Dị Thục Quả. Năm Hiệp Lực cuối thì chỉ có được Hữu Dị Thục Quả thôi. Các nhóm Hiệp Lực ấy đã được Bản Đạo đề cập trong thời gian trước tương tự.

PHẦN ĐỒ ĐẠO CĂN NGUYÊN
(MAGGAMŪLAKANAYA)

658 – 659] Trong Phần Hiệp Lực có hai căn nguyên mà có Đồ Đạo Duyên làm căn nguyên thì nên hiểu biết theo Phần mà Bản Đạo đã đề cập rồi vậy. Và trong Phần này có tất cả 57 nhóm Hiệp Lực. Chín Hiệp Lực đầu tiên của các nhóm Hiệp Lực ấy được Đức Thế Tôn thuyết giáo với toàn Chi Đồ Đạo, không hội tập đến sự tác thành Quyền Lực và Thiền Na. Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Đồ Đạo ở phần Quyền Lực. Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Đồ Đạo ở phần Thiền Na.

Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Đồ Đạo cả ở phần Quyền Lực và Thiền Na. Sáu Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực Đồ Đạo ở phần Trưởng. Chín Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Đồ Đạo và Nhân không làm Trưởng. Sáu Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó được thuyết giáo với mãnh lực của Đồ Đạo và Nhân làm Trưởng. Trong nhóm có chín Hiệp Lực thì hiện hữu năm nhóm là Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực. Trong nhóm có sáu Hiệp Lực thì hiện hữu ba nhóm Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực. Còn lại là Phổ Thông **(Sādhāraṇa).** Nhóm Hiệp Lực ấy có Phần như Bầ Đạo đã đề cập trong thời gian trước rồi.

PHẦN TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN
(SAMPAYUTTAMŪLAKANAYA)

660 – 661] Trong Phần Hiệp Lực có hai căn nguyên mà có Tương Ưng Duyên làm căn nguyên đã minh hiển rồi. Trong Phần này chỉ có hai Hiệp Lực thôi. Trong hai Hiệp Lực ấy, một Hiệp Lực đã được Đức Thế Tôn thuyết giáo với mãnh lực của Pháp phổ thông, một Hiệp Lực kia được thuyết giáo mãnh lực của Dị Thục Quả.

PHẦN BẤT TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN
(VIPPAYUTTAMŪLAKANAYA)

662 – 663] Ngay cả trong Phần có Bất Tương Ưng Duyên làm căn nguyên, Hiệp Lực có hai căn nguyên đã minh hiển rồi. Trong Phần này có tất cả 13 nhóm Hiệp Lực. Lời nói rằng **"năm thời kỳ" (pañca)** trong Hiệp Lực thứ nhất tức là Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với cả ba Pháp: 1/. Đối với Pháp Thiện, 2/. Đối với Pháp Bất Thiện và 3/. Đối với Pháp Vô Ký.

Và trong Phần này, Bất Tương Ưng Duyên đây câu sinh với nhau cũng có, khởi sinh về sau và khởi sinh trước cũng có. Trong Hiệp Lực thứ hai chỉ có khởi sinh trước và câu sinh với nhau thôi. Và đích thị nhóm Duyên ấy đã được Đức Thế Tôn thuyết giáo để trong Hiệp Lực thứ ba với mãnh lực của Trưởng. Các nhóm Duyên ấy có được bốn thời kỳ như thế này: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký và đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực của Cảnh Trưởng Duyên. Lời nói rằng **"ba thời kỳ" (tīṇi)** trong Hiệp Lực thứ tư tức là Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Pháp Vô Ký. Và trong chỗ này có được cả Sắc Quyền Lực và Danh Quyền Lực. Trong Hiệp Lực thứ năm chỉ có Danh Pháp làm duyên thôi. Trong Hiệp Lực thứ sáu tức là Sắc Vật (Sắc Pháp) làm duyên. Trong Hiệp Lực thứ bảy tức là Sắc Pháp làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký với mãnh lực của Minh Sát Trí. Chỉ có Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực tác thành hỷ duyệt. Trong Hiệp Lực thứ tám tức là đích thị Sắc Tâm Cơ ấy làm duyên đối với Pháp Bất Thiện. Trong Hiệp Lực thứ chín tức là Nhãn v.v. làm duyên đối với Pháp Vô Ký. Trong Hiệp Lực thứ mười thì Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Trong Hiệp Lực thứ 11 tức là Vật làm duyên đối

với các Uẩn trong Thời Kỳ Tái Tục. Trong Hiệp Lực thứ 12 tức là các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tái Tục trong Thời Kỳ Tái Tục. Trong Hiệp Lực thứ 13 tức là các Uẩn làm duyên đối với Sắc Vật trong Thời Kỳ Tái Tục.

PHẦN HIỆN HỮU CĂN NGUYÊN
(ATTHIMŪLAKANAYA)

664 – 665] Nên hiểu biết thẩm định trong Phần có Hiện Hữu Duyên làm căn nguyên. Lời nói rằng **"Trong Cận Y Duyên có một thời kỳ" (Upanissaye ekaṃ)** tức là Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực của Cảnh Cận Y Duyên. Các Hiệp Lực còn lại trong Phần Nhị Căn Nguyên đã minh hiển rồi. Và trong Phần này có tất cả 29 nhóm Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực thứ nhất có được Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên với mãnh lực của Vô Sắc Pháp, Vật Cảnh **(Vatthārammaṇa)**, Sắc Đại Hiển, Quyền Lực và Vật Thực. Trong Hiệp Lực thứ hai có được Đoàn Thực và Sắc Mạng Quyền Lực khởi sinh trong đằng sau. Chỉ có Hiệp Lực thứ nhất và thứ hai với Trưởng Duyên, Ngài sắp thành Hiệp Lực thứ ba và Hiệp Lực thứ tư trong nhóm Hiệp Lực tiếp nối. Đặc biệt Hiệp Lực thứ nhất với Tứ Vật Thực lại được sắp thành Hiệp Lực thứ năm. Hiệp Lực thứ nhất với Sắc Mạng Quyền Lực sắp thành Hiệp Lực thứ sáu. Hơn nữa, với Sắc Pháp và Vô Sắc Quyền Lực lại được sắp thành Hiệp Lực thứ bảy. Và hoặc là đặc biệt chỉ có Hiệp Lực thứ hai với các Pháp Quyền Lực sắp thành Hiệp Lực thứ bảy thôi. Đặc biệt Hiệp Lực thứ nhất và thứ hai với Bất Tương Ưng Duyên sắp thành Hiệp Lực thứ tám và Hiệp Lực thứ chín. Các nhóm Hiệp Lực ấy, trong Hiệp Lực thứ chín với Trưởng Duyên sắp thành Hiệp Lực thứ mười. Trong Hiệp Lực thứ 11 tiếp nối từ nơi đó, lấy Sắc Vật ra với mãnh lực làm duyên. Trong Hiệp Lực thứ 12 chỉ có các Vô Sắc Pháp làm duyên thôi. Trong Hiệp Lực thứ 13 có Vật ở phần Cảnh làm duyên. Trong Hiệp Lực thứ 14 chỉ có Vật làm duyên thôi. Trong Hiệp Lực thứ 15 chỉ có Cảnh làm duyên thôi. Trong Hiệp Lực thứ 16 chỉ có Vật làm Cảnh thôi. Trong Hiệp Lực thứ 17 đích thị Vật làm Cảnh theo sự tác thành Cảnh Trưởng. Trong Hiệp Lực thứ 18 đích thị Vật làm Cảnh với mãnh lực của Cảnh Cận Y Duyên. Trong Hiệp Lực thứ 19 chỉ có Vật v.v. làm duyên thôi. Cả 19 nhóm Hiệp Lực này gọi là Linh Tinh Hiệp Lực **(Pakiṇṇakaghaṭanā)** mà Đức Thế Tôn đã thuyết giáo do bởi không chủ tâm lấy Câu Sinh. Mười nhóm Hiệp Lực tiếp nối từ nơi đó đã được thuyết giáo với mãnh lực của Câu Sinh Hiệp Lực.

PHẦN VÔ HỮU LY KHỨ CĂN NGUYÊN
(NATTHIVIGATAMŪLAKANAYA)

667 – 670] Trong Phần có Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên làm căn nguyên có hai Hiệp Lực với mãnh lực của Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên và Nghiệp Lực Duyên tương tự trong Phần có Vô Gián Duyên và Đẳng Vô Gián Duyên làm căn nguyên.

PHẦN BẤT LY CĂN NGUYÊN

671 – 673] Hiệp Lực mà có Bất Ly Duyên làm căn nguyên đích thị tương tự với Phần có Hiện Hữu Duyên làm căn nguyên.

Và các Hiệp Lực đã đề cập ở trong Giai Đoạn Vấn Đề đây chỉ có hai thể loại thôi, đó là: Linh Tinh Hiệp Lực và Câu Sinh Hiệp Lực. Các nhóm Linh Tinh Hiệp Lực và Câu Sinh Hiệp Lực, với các Hiệp Lực mà Ngài bắt đầu đề cập kể từ Cảnh Duyên làm căn nguyên v.v. bất liên hiệp Câu Sinh, gọi là **Linh Tinh Hiệp Lực.**

Các nhóm Linh Tinh Hiệp Lực ấy, ngay cả trong Hiệp Lực có Cảnh Duyên làm căn nguyên cũng có năm Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Trưởng Duyên làm căn nguyên thì có sáu Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Vô Gián Duyên làm căn nguyên thì có ba Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Đẳng Vô Gián Duyên làm căn nguyên thì có ba Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Y Chỉ Duyên làm căn nguyên thì có 10 Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Cận Y Duyên làm căn nguyên thì có bảy Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Tiền Sinh Duyên làm căn nguyên thì bảy Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Hậu Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên làm căn nguyên thì mỗi thể loại chỉ có một Hiệp Lực thôi. Trong Hiệp Lực có Nghiệp Lực Duyên làm căn nguyên thì có hai Hiệp Lực. Có Vật Thực Duyên làm căn nguyên thì có một Hiệp Lực. Có Quyền Lực Duyên làm căn nguyên thì có bốn Hiệp Lực. Có Bất Tương Ưng Duyên làm căn nguyên thì có chín Hiệp Lực. Có Hiện Hữu Duyên làm căn nguyên thì có 19 Hiệp Lực. Có Vô Hữu Duyên làm căn nguyên và Ly Khứ Duyên làm căn nguyên thì có ba Hiệp Lực. Có Bất Ly Duyên làm căn nguyên thì có 19 Hiệp Lực. Như thế, hết cả thảy Linh Tinh Hiệp Lực mới có 103 Hiệp Lực. Và các nhóm Hiệp Lực này gọi là **Linh Tinh Hiệp Lực** vì không có việc quy định với Câu Sinh Duyên. Và Hiệp Lực được có Câu Sinh Duyên, Ngài gọi là **Câu Sinh Hiệp Lực.** Nhóm Hiệp Lực ấy thường không được có trong Hiệp Lực có Cảnh Duyên làm căn nguyên. Trong Hiệp Lực có Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên làm căn nguyên, bởi vì các nhóm Duyên ấy thường không làm duyên đối với Pháp câu sinh với nhau. Lại nữa, các nhóm Pháp ấy không làm duyên đối với Pháp câu sinh với nhau như thế nào thì thường không tác thành Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên và Tương Ưng Duyên đối với Pháp không được câu sinh với nhau như thế ấy. Vì lẽ ấy, tất cả 24 Hiệp Lực trong Hiệp Lực có Nhân Duyên làm căn nguyên đích thị mới gọi là **Câu Sinh Hiệp Lực.** Trong Hiệp Lực có Trưởng Duyên làm căn nguyên thì có 24 Hiệp Lực. Trong Hiệp Lực có Câu Sinh Duyên làm căn nguyên thì có 10 Hiệp Lực. Có Hỗ Tương Duyên làm căn nguyên thì có sáu Hiệp Lực. Có Y Chỉ Duyên làm căn nguyên thì 10 Hiệp Lực. Có Nghiệp Lực Duyên làm căn nguyên thì chín Hiệp Lực. Có Dị Thục Quả Duyên làm căn nguyên thì có năm Hiệp Lực. Có Vật Thực Duyên làm căn nguyên thì 33 Hiệp Lực. Có Quyền Lực Duyên làm căn nguyên thì có 72 Hiệp Lực. Có Thiền Na Duyên làm căn nguyên thì có 36 Hiệp Lực. Có Đồ Đạo Duyên làm căn nguyên thì có 57 Hiệp Lực. Có Tương Ưng Duyên làm căn nguyên thì có hai Hiệp Lực. Có Bất Tương Ưng Duyên làm căn nguyên thì có bốn Hiệp Lực.

Có Hiện Hữu Duyên làm căn nguyên thì có 10 Hiệp Lực. Có Bất Ly Duyên thì có 10 Hiệp Lực như thế này.

Hết cả thảy Câu Sinh Hiệp Lực mới có 312 Hiệp Lực. Hết cả thảy Hiệp Lực có 415, đó là: Linh Tinh Hiệp Lực ở phía trên có 103 Hiệp Lực và nhóm Câu Sinh Hiệp Lực này nữa có 312 Hiệp Lực, kết hợp trong Giai Đoạn Vấn Đề với trường hợp như thế này.

Các nhóm Duyên ấy, bất luận Duyên Pháp **(Paccayadhamma)** nào không hiện bày với mãnh lực tên gọi, chỉ được biết với nhau, ngay cả các nhóm Duyên ấy cũng nên khải thuyết trong các Hiệp Lực, Ngài đã đề cập một cách phổ thông đối với Pháp ở phần Dị Thục Quả và chẳng phải Dị Thục Quả, chẳng hạn kể từ Phần có Nhân làm căn nguyên v.v. trở đi. Quả thực, các nhóm Pháp này, đó là: 12 Nhân, sáu Cảnh, bốn Trưởng, bốn Vật Thực, 10 Quyền Lực, bảy Chi Thiền Na, gọi là Duyên Pháp **(Paccayadhamma).** Các nhóm Pháp ấy, bất luận Pháp nào là phần Thiện một cách độc nhất, là phần Bất Thiện một cách độc nhất, là phần Dị Thục Quả Thiện một cách độc nhất, là phần Dị Thục Quả Bất Thiện một cách độc nhất, là phần Dị Thục Quả một cách độc nhất, là phần chẳng phải Dị Thục Quả một cách độc nhất, Bậc Hiền Trí quy định các nhóm Pháp ấy cho tốt đẹp, nên phối hợp Pháp ở phần Dị Thục Quả vào trong Hiệp Lực ở phần Dị Thục Quả, nên phối hợp Pháp mà chẳng phải Dị Thục Quả vào trong Hiệp Lực chẳng phải Dị Thục Quả một cách thích hợp để sẽ phối hợp được.

Kết Thúc Giải Thích Việc Pháp Số Thời Kỳ Trong Hiệp Lực Phần Thuận Duyên Của Giai Đoạn Vấn Đề

TUYỂN BẠT PHẦN NGHỊCH DUYÊN CỦA GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (*)

[**(*):** Lời nói rằng **"Tuyển Bạt" (Uddhāra)** là từ ngữ được sử dụng trong Bộ Chú Giải, là phương cách hội tập nhóm Duyên vào với nhau bằng cách chọn lọc ra các Duyên không có liên quan. Trong quyển kinh này, xin sử dụng từ ngữ này một cách nhất quán]

[674] Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên...do bởi Câu Sinh Duyên...do bởi Cận Y Duyên...

Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên...do bởi Cận Y Duyên.

Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cảnh Duyên...do bởi Câu Sinh Duyên...do bởi Cận Y Duyên...do bởi Hậu Sinh Duyên...do bởi Nghiệp Lực Duyên...

Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên.

[675] Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên...do bởi Câu Sinh Duyên...do bởi Cận Y Duyên...

Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên...do bởi Cận Y Duyên..

Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cảnh Duyên...do bởi Câu Sinh Duyên...do bởi Cận Y Duyên...do bởi Hậu Sinh Duyên...do bởi Nghiệp Lực Duyên...

Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên.

[676] Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký do bởi Cảnh Duyên...do bởi Câu Sinh Duyên...do bởi Cận Y Duyên...do bởi Tiền Sinh Duyên...do bởi Hậu Sinh Duyên...do bởi Vật Thực Duyên...do bởi Quyền Lực Duyên...

Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên...do bởi Cận Y Duyên...do bởi Tiền Sinh Duyên...

Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên...do bởi Cận Y Duyên...do bởi Tiền Sinh Duyên...

[677] Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, có hai thể loại, đó là Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên. Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, có bốn thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên.

[678] Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, có hai thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên. Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, có bốn thể loại, đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên.

Kết Thúc Việc Tuyển Bạt Phần Đối Nghịch Duyên Của Giai Đoạn Vấn Đề

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN

[679] Trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

PHẦN PHI NHÂN CĂN NGUYÊN (NAHETUMŪLAKANAYA)

[680] Vì Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên

có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[681] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[682] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[683] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên

có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[684] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[685] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[686] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[687] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Tiền Sinh Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ.

Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[688] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, v.v., vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[689] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v., vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ.. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[690] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v, vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[691] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v, vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[692] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v., vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[693] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v., vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ... Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[694] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v., vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

PHẦN PHI CẢNH CĂN NGUYÊN
(NAĀRAMMAṆAMŪLAKANAYA)

[695] Vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[696] Vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ. v.v. Pháp số này nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên. Vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên tương tự với Phần Phi Nhân Căn Nguyên.

PHẦN PHI CÂU SINH CĂN NGUYÊN
(NASAHAJĀTAMŪLAKANAYA)

[697] Vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có

chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[698] Vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

Vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên.. đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI HỖ TƯƠNG CĂN NGUYÊN
(NAAÑÑAMAÑÑAMŪLAKANAYA)

[699] Vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Phi Nhân Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[700] Vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[701] Vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI Y CHỈ CĂN NGUYÊN
(NANISSAYAMŪLAKANAYA)

[702] Vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Nhân Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[703] Vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[704] Vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi

Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI CẬN Y CĂN NGUYÊN
(NAUPANISSAYAMŪLAKANAYA)

[705] Vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[706] Vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[707] Vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy

thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[708] Vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Phi Y Chỉ Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[709] Vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI TIỀN SINH CĂN NGUYÊN
(NAPUREJĀTAMŪLAKANAYA)

[710] Vì Phi Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[711] Vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ...Trong Phi Vô Gián duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên

có 13 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[712] Vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[713] Vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[714] Vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v., vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[715] Vì Phi Hậu Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[716] Vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[717] Vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Hỗ Tương Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[718] Vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật

Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[719] Vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược. Vì Phi Trùng Dụng Duyên tương tự với Phi Nhân Duyên.

PHẦN PHI NGHIỆP LỰC CĂN NGUYÊN
(NAKAMMAMŪLAKANAYA)

[720] Vì Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[721] Vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...

Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[722] Vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v., vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[723] Vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi

Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[724] Vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược. Vì Phi Dị Thục Quả Duyên tương tự với Phần Phi Nhân Căn Nguyên.

PHẦN PHI VẬT THỰC CĂN NGUYÊN
(NAĀHĀRAMŪLAKANAYA)

[725] Vì Phi Vật Thực Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[726] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có 15 thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[727] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[728] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có

11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[729] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[730] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[731] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[732] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

PHẦN PHI QUYỀN LỰC CĂN NGUYÊN
(NAINDRIYAMŪLAKANAYA)

[733] Vì Phi Quyền Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[734] Vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên...đây là việc trình bày một cách giản lược. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[735] Vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Câu Sinh Duyên trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên

có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[736] Vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 11 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[737] Vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. (Nên tính như thế này) vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[738] Vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Nghiệp Lực Duyên trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[739] Vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Nghệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ. Vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại Phần Phi Nhân Căn Nguyên. Vì Phi Tương Ưng Duyên nên trình bày cho quảng nghĩa tương tự thể loại Phần Phi Hỗ Tương Căn Nguyên.

PHẦN PHI BẤT TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN
(NAVIPPAYUTTAMŪLAKANAYA)

[740] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[741] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[742] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Bất ly Duyên có chín thời kỳ.

[743] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên lại giản lược Duyên làm căn nguyên. Vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[744] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên lại giản lược Duyên làm căn nguyên. Vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi

Quyền Lực Duyên trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ, v.v.,..Trong Phi Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

PHẦN PHI HIỆN HỮU CĂN NGUYÊN
(NOATTHIMŪLAKANAYA)

[745] Vì Phi Hiện Hữu Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[746] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ.

[747] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[748] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (lại giản lược Duyên làm căn nguyên). Vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ.. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[749] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (lại giản lược Duyên làm căn nguyên). Vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[750] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[751] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ. Vì Phi Vô Hữu Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ (đây là việc trình bày một cách giản lược). Trong Phi Vô Hữu Duyên và trong Phi Ly Khứ Duyên tương tự với Phi Nhân Duyên. Vì Phi Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ (đây là việc trình bày một cách giản lược). Vì Phi Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ. Vì Phi Bất Ly Duyên tương tự với Phi Hiện Hữu Duyên.

Kết Thúc Việc Pháp Số Thời Kỳ
Trong Phần Đối Nghịch Duyên Của Giai Đoạn Vấn Đề

GIẢI THÍCH VIỆC TUYỂN BẠT PHẦN ĐỐI NGHỊCH DUYÊN (VIỆC THU TẬP DUYÊN VÀO THÀNH NHÓM)

674 – 751] Bây giờ là Phần Đối Nghịch Duyên. Nên hiểu biết thẩm định trong Phần Đối Nghịch, như tiếp theo đây.

Các Vấn Đề đã hiện hữu chẳng hạn như theo Phần "Pháp Bất Thiện nương nhờ Pháp Bất Thiện khởi sinh lên do bởi Phi Nhân Duyên" trong Giai Đoạn Liên Quan v.v. xiển minh ra một cách giản lược với mãnh lực của các Duyên đã hiện hữu như thế nào, thì như thế ấy khi trình bày Phần Đối Nghịch một cách giản yếu, với độc nhất trạng thái bất quảng nghĩa, các Bậc Pháp Tướng Kiết Tập Pháp Tạng mới xiển minh Duyên thuộc Pháp Thiện v.v. ở Phần Thuận chẳng hạn như là **"Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên" (Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo)**. Và chính Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết các thể loại Duyên ấy với mãnh lực thành từng nhóm Duyên Hệ, và bất khải thuyết với mãnh lực của mỗi thể loại Duyên. Bậc Hiền Trí nên liễu tri phân loại mối Duyên Hệ mà Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết theo thành nhóm ở tại nơi ấy.

Quả thực, ngay tất cả 24 thể loại Duyên này thì thường được hội tập vào trong tám Duyên. Trong tám Duyên nào ? Đó là trong Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên. Như thế nào ?

Quả thực, 16 Duyên còn lại, loại trừ tám Duyên này thì có sáu Duyên, đó là: Nhân Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên và Tương Ưng Duyên câu sinh với nhau thành cùng một phần, trích yếu hội tập vào trong Câu Sinh Duyên vì đích thị làm duyên đối vối các Pháp câu sinh với nhau.

Còn năm Duyên này, đó là Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên khởi sinh lên rồi diệt mất, thường được hội tập vào trong Cận Y Duyên, theo thực tính của Vô Gián Cận Y Duyên vì làm duyên đối với Pháp khởi sinh lên trong thuận tự của mình.

Y Chỉ Duyên có hai thể loại, do chia thành Câu Sinh Y Duyên và Tiền Sinh Y Duyên. Trong hai thể loại ấy, Câu Sinh Y Duyên thường được hội tập vào trong Câu Sinh Duyên vì

làm chỗ nương nhờ của các Pháp câu sinh với nhau; Tiền Sinh Y Duyên thường được hội tập vào trong Tiền Sinh Duyên.

Ngay cả Trưởng Duyên cũng có hai thể loại, đó là Câu Sinh Trưởng Duyên và Cảnh Trưởng Duyên. Trong hai thể loại ấy, Câu Sinh Trưởng Duyên thường được hội tập vào trong Câu Sinh Duyên vì đích thị làm Trưởng Duyên đối với các Pháp câu sinh với nhau. Cảnh Trưởng Duyên đích thị làm Vô Gián Cận Y Duyên, vì lẽ ấy mới hội tập vào trong Cận Y Duyên theo thực tính của Cảnh Cận Y Duyên.

Bất Tương Ưng Duyên có ba thể loại, do chia thành Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hậu Sinh Duyên. Trong ba thể loại ấy, Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên thường được hội tập vào trong Câu Sinh Duyên vì đích thị làm Bất Tương Ưng Duyên đối với các Pháp câu sinh với nhau. Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên thường được hội tập vào trong Tiền Sinh Duyên vì Pháp khởi sinh lên trước làm duyên đối với Pháp khởi sinh trong phía sau. Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên thường được hội tập vào trong Hậu Sinh Duyên vì Pháp khởi sinh lên trong phía sau làm duyên với mãnh lực của việc phù thực đối với Pháp khởi sinh lên trước.

Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, mỗi Duyên có sáu thể loại với mãnh lực của Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên, và với mãnh lực của Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, mỗi Duyên có một Duyên nữa. Các nhóm Duyên ấy, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên thường được hội tập vào trong Câu Sinh Duyên vì chỉ có các Pháp câu sinh với nhau làm duyên do bởi Hiện Hữu Duyên và do bởi Bất Ly Duyên thôi. Tiền Sinh Duyên thường được hội tập vào trong Tiền Sinh Duyên vì Pháp khởi sinh trước làm duyên đối với Pháp khởi sinh phía sau. Các Hậu Sinh Duyên thường được hội tập vào trong Hậu Sinh Duyên vì Pháp khởi sinh phía sau làm duyên với mãnh lực của việc phù thực đối với Pháp khởi sinh trước. Các Pháp ở phần Vật Thực thường được hội tập vào trong Đoàn Thực Duyên. Và các Pháp ở phần Quyền Lực thường được hội tập vào trong Sắc Mạng Quyền Lực Duyên. Mười sáu thể loại Duyên này nên hiểu biết là trích yếu hội tập vào trong tám Duyên này với trường hợp như vầy. Lại nữa, ngay cả tám Duyên này cũng có liệt kê vào trong Hỗ Tương Duyên. Quả thực, Cảnh Duyên đã trình bày ở phía trên thành hai thể loại, bởi do chia ra "làm Trưởng" và "chẳng phải Trưởng". Trong hai thể loại ấy, Duyên ở phần "làm Trưởng" thường được hội tập vào trong Cận Y Duyên theo thực tính của Cảnh Cận Y Duyên. Ở phần "chẳng phải Trưởng" thường toàn là Cảnh Duyên.

Ngay cả Nghiệp Lực Duyên cũng có hai thể loại với mãnh lực của Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên và Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Trong hai thể loại ấy, Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên thường hội tập vào trong Câu Sinh Duyên vì làm Nghiệp Lực Duyên đối với các Pháp câu sinh với mình. Dị Thời Nghiệp Lực Duyên có hai thể loại, đó là "Hữu Năng Lực" **(Balava)** và "Suy Bạc Lực" **(Dubbala)**. Trong hai thể loại ấy, Hữu Năng Lực Nghiệp Lực Duyên **(Balavakammapaccaya)** làm duyên làm chỗ nương nhờ một cách cường liệt đối với các Pháp Dị Thục Quả, vì lẽ ấy mới hội tập vào trong Cận Y Duyên. Lại nữa, Hữu Năng Lực Nghiệp Lực Duyên thường làm duyên đối với các Sắc Pháp. Còn Suy Bạc Lực Nghiệp Lực Duyên thường chỉ có làm duyên đối với các Vô Sắc Pháp thể theo Dị Thời Nghiệp Lực Duyên thôi.

Ngay cả Vật Thực Duyên cũng có hai thể loại, theo phần Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Trong hai thể loại ấy, Vô Sắc Vật Thực chỉ có làm duyên đối với Pháp câu sinh với mình thôi, vì thế mới hội tập vào trong Câu Sinh Duyên. Sắc Vật Thực thường không có làm duyên đối với các Pháp câu sinh với nhau, thường khởi sinh lên trước hoặc khởi sinh về sau. Sắc Vật Thực đã vượt qua sát na Sinh **(Uppādakhaṇa)** rồi đến sát na Trụ **(Ṭhitikhaṇa)** của mình thường vẫn còn làm Vật Thực Duyên cho thành tựu, vì lẽ ấy mới sắp làm Vật Thực Duyên.

Ngay cả Quyền Lực Duyên cũng có hai thể loại, theo phần Sắc Pháp và Vô Sắc Pháp. Trong hai thể loại ấy, Quyền Lực Duyên ở phần Vô Sắc Pháp thường cho thành tựu việc làm Quyền Lực Duyên đối với các Pháp câu sinh với mình, vì lẽ ấy mới hội tập vào trong Câu Sinh Duyên. Còn Sắc Quyền Lực Duyên (Quyền Lực Duyên ở phần Sắc Pháp) có hai thể loại, bởi do chia ra thành nội phần và ngoại phần. Trong hai thể loại ấy, Nội Phần Quyền Lực Duyên khởi sinh lên trước làm Quyền Lực Duyên đối với Nhãn Thức v.v. luôn cả Pháp tương ưng mà khởi sinh lên ở phía sau, vì lẽ ấy đích thị mới hội tập vào trong Tiền Sinh Duyên. Ngoại Phần Quyền Lực Duyên tức là Sắc Mạng Quyền Lực. Ngay cả Danh Sắc Quyền Lực ấy sẽ làm duyên đối với các Pháp câu sinh với nhau, và thường chỉ có làm với mãnh lực cung dưỡng thôi, không phải với mãnh lực của việc cho khởi sinh lên, vì lẽ ấy mới sắp làm Quyền Lực Duyên.

Cả tám thể loại Duyên này, nên hiểu biết là "thường được hội tập vào lẫn nhau với trường hợp như thế này. Đây là Phần Tổng Hợp **(Saṅgaha)** với mãnh lực làm Hỗ Tương của 16 Duyên còn lại, và của chính tám thể loại Duyên ấy, chỉ có trong tám Duyên này.

Bây giờ, bậc tu học nên hiểu biết cả 24 Duyên hội tập vào trong từng mỗi Duyên trong tám Duyên này. Cả 24 Duyên ấy, chỉ có Cảnh Duyên thường hội tập vào trong Cảnh Duyên thôi, mà là Duyên đầu tiên (thứ nhất) của tám Duyên ấy, còn 23 Duyên còn lại thường không được hội tập vào. Mười lăm Duyên này, đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Y Duyên, Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Vật Thực Duyên, Câu Sinh Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Bất Ly Duyên thường được hội tập vào trong Câu Sinh Duyên thứ hai. Chín Duyên này, đó là Cảnh Duyên ở phần Trưởng, Trưởng Duyên ở phần Cảnh, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Hữu Năng Lực Nghiệp Lực Duyên ở phần Dị Thời, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên thường được hội tập vào trong Cận Y Duyên thứ ba. Sáu Duyên này, đó là Tiền Sinh Duyên, Tiền Sinh Y Duyên, Tiền Sinh Quyền Lực Duyên, Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên, Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Bất Ly Duyên thường được hội tập vào trong Tiền Sinh Duyên thứ tư.

Bốn Duyên này, đó là Hậu Sinh Duyên, Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên, Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên và Hậu Sinh Bất Ly Duyên thường được hội tập vào trong Hậu Sinh Duyên thứ năm. Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, Ngài đã liệt kê vào trong Nghiệp Lực Duyên thứ sáu. Ba Duyên này, đó là Vật Thực Duyên, Vật Thực Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Bất Ly Duyên, Ngài đã liệt kê với mãnh lực Đoàn Thực trong Vật Thực Duyên thứ bảy. Ba Duyên này, đó là Sắc Mạng Quyền Lực Duyên, Quyền Hiện Hữu Duyên và Quyền Bất Ly Duyên thường được hội tập vào trong Quyền Lực Duyên thứ tám. Bậc tu học khi đã hiểu biết là từng các Duyên ấy hội

tập vào trong từng mỗi Duyên trong cả tám Duyên này như vầy, thì nên hiểu biết là bất luận Duyên nào đến hội tập vào trong bất luận Duyên nào thì Duyên ấy Ngài đã chủ tâm lấy với mãnh lực của Duyên hội tập vào.

Mười lăm điều Vấn Đề **(Pañhā)** này, đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Cảnh Duyên" chẳng hạn như thế này trong Phần Đối Nghịch đây, trong 49 điều Vấn Đề mà Ngài đã nêu lên lời giải đáp rồi, với mãnh lực của tám Duyên này làm chỗ hội tập của các Duyên với trường hợp như vầy. Các Vấn Đề ấy, Vấn Đề khai đầu trước tiên với Thiện có bốn điều, đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện - Vô Ký". Vấn Đề khai đầu với Bất Thiện cũng có bốn điều tương tự. Còn Vấn Đề khai đầu với Vô Ký có ba điều, đó là "Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện". Vấn Đề khai đầu với hai căn nguyên cuối cùng với một căn nguyên có bốn Vấn Đề, đó là "Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký". Các thể loại Vấn Đề ấy, bất luận Duyên nào chắc chắn là có được trong Vấn Đề thứ nhất thì Ngài hội tập các Duyên ấy rồi nói là ba Duyên. Trong Vấn Đề thứ hai có hai Duyên. Trong Vấn Đề thứ ba có năm Duyên. Trong Vấn Đề thứ tư chỉ có một Duyên thôi. Trong Vấn Đề thứ năm có ba Duyên. Trong Vấn Đề thứ sáu có hai Duyên. Trong Vấn Đề thứ bảy có năm Duyên. Trong Vấn Đề thứ tám chỉ có một Duyên thôi. Trong Vấn Đề thứ chín có bảy Duyên. Trong Vấn Đề thứ 10 có ba Duyên. Trong Vấn Đề thứ 11 có ba Duyên. Trong Vấn Đề thứ 12 có hai Duyên. Trong Vấn Đề thứ 13 có bốn Duyên. Trong Vấn Đề thứ 14 có hai Duyên. Ngay cả trong Vấn Đề thứ 15 cũng có bốn Duyên tương tự với nhau. Các nhóm Duyên ấy Đức Thế Tôn không có thuyết giáo là **"do bởi Câu Sinh Duyên" (Sahajātapaccayena)** mà thuyết giáo là **"câu sinh với nhau, khởi sinh phía sau" (Sahajātaṃ pacchājātaṃ)** Bần Đạo sẽ miêu thuật nguyên nhân trong việc thuyết giáo như thế ấy trong thời gian tới.

Và rằng khi theo giản lược thì trong quan niệm này có việc quy định chỉ có sáu nhóm Duyên thôi, đó là 1 - 2 – 3 – 4 - 5 và 7 Duyên. Quả thực, cả 24 Duyên Đối Nghịch có lời khởi điểm là "việc quy định Vấn Đề với mãnh lực của việc quy định một cách tột đỉnh trong Phần Đối Nghịch của Giai Đoạn Vấn Đề, và việc quy định Duyên mà Ngài đã hội tập vào từng mỗi Duyên ấy, trình bày nơi này có Phi Nhân Duyên v.v. thì Duyên của Giai Đoạn Vấn Đề tiếp nối từ nơi đây thường không có được trong cùng một Phần Đối Nghịch, mà sẽ có được về sau, vì lẽ ấy chỉ có duy nhất một Duyên rằng như thế này "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký do bởi Câu Sinh Duyên". Khi Duyên ấy bị phủ định trong bất luận Vấn Đề nào thì Vấn Đề ấy thường khuyết phạp đi. Và cả hai Duyên đã đến trong bất luận Vấn Đề nào rằng như thế này "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện do bởi Cảnh Duyên và do bởi Cận Y Duyên", các Duyên ấy một khi Duyên thứ nhất đã bị phủ định rồi, như thế này **"vì Phi Cảnh Duyên" (Nārammaṇapaccayā)** thì Vấn Đề ấy thường có được với mãnh lực của Duyên ngoài ra đây; thế nhưng một khi cả hai Duyên ấy đã bị phủ định rồi, thì thời kỳ ấy mới khuyết phạp

đi. Cả 3 – 4 – 5 hoặc 7 nhóm Duyên thường có được trong bất luận Vấn Đề nào thì Vấn Đề ấy thường có được trong các Duyên ấy với mãnh lực của các Duyên còn lại, loại trừ Duyên mà Ngài đã phủ định, như đã được miêu thuật như thế này. Và một khi các Duyên đã bị phủ định rồi, thì tất cả các thời kỳ ấy thường khuyết phạp đi. Và như vậy, đây là thực tính ở trong điều này.

Bậc Hiền Trí nên liễu tri chủng loại của các Duyên mà Ngài đã nói tóm tắt trong các Vấn Đề ấy, kể từ đầu và việc giảm bớt hoặc không giảm bớt từng các Vấn Đề ấy, trong từng các Duyên ấy, với thực tính này.

Tiếp theo đây, là sự quảng nghĩa trong câu chuyện ấy. Trong Vấn Đề thứ nhất trước tiên, Ngài đã khải thuyết 19 Duyên với ba Duyên. Như thế nào ? Quả thực, Pháp Thiện thường không làm duyên đối với Pháp Thiện chỉ có do bởi Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Tương Ưng Duyên thôi, mà thường làm duyên do bởi 20 Duyên còn lại. Các Duyên ấy thì Cảnh Duyên chỉ có một Duyên thôi. Còn 15 Duyên do hội tập các Duyên vào với nhau, Ngài nói rằng thường được hội tập vào trong Câu Sinh Duyên. Khi Nhân Duyên bị phủ định đi thì các Duyên ấy mới có 14 Duyên. Và lời nói rằng "Pháp Thiện thường làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Câu Sinh Duyên" là Đức Phật thuyết giáo ngụ ý đến 12 Duyên còn lại, bởi do lấy hai Duyên này ra, vì Pháp Thiện không làm Dị Thục Quả Duyên (và) không làm Bất Tương Ưng Duyên đối với Pháp Thiện. Ngài nói rằng "chín Duyên thường được hội tập ngay cả trong Cận Y Duyên với mãnh lực làm chỗ hội tập của các Duyên".

Các nhóm Duyên ấy, Cảnh Duyên ở phần Trưởng và Trưởng Duyên ở phần Cảnh tăng bổ vào với Cận Y Duyên với mãnh lực làm Cảnh Cận Y Duyên. Phía Pháp Thiện thường không làm Dị Thời Nghiệp Lực Duyên đối với Pháp Thiện, vì lẽ ấy Ngài mới lấy đem ra, rồi nói rằng **"làm duyên với Cận Y Duyên" (Upanissayapaccayena paccayo)** (ở điều 674) vì ngụ ý lấy sáu Duyên còn lại. Nên hiểu biết 19 Duyên mà Ngài đã khải thuyết với ba Duyên trong Vấn Đề thứ nhất (Thiện – Thiện) với trường hợp như thế này. Các nhóm Duyên ấy, trong Phi Nhân Đối Nghịch **(NaHetupaccanīya)** đây, Pháp Thiện thường làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Phi Nhân Duyên, vì lẽ ấy Bậc Hiền Trí nên rút lấy **Pālī** lên trình bày theo Phần mà Ngài đã nói trong Cảnh Duyên v.v. với lời khởi điểm rằng như thế này "Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi thường tư khảo lại Thiện Sự ấy, thường tư khảo đến các Thiện Sự đã thực hiện thiện hảo rồi trong thời gian trước".

Và khi Cảnh Duyên đã bị phủ định rồi, thì Bậc Hiền Trí nên đem toàn bộ của Cảnh Duyên ấy ra, bổ sung toàn bộ của Nhân Duyên rồi trình bày phần **Pālī** ấy và trùng lặp lại. Ngay cả trong việc phủ định Duyên còn lại cũng có phần này tương tự. Và khi bất luận Duyên nào bị phủ định ra thì bất luận thời kỳ nào bị khuyết phạp đi, Bần Đạo sẽ miêu thuật các thời kỳ ấy trong thời gian tới.

Và trong Vấn Đề thứ hai (Thiện – Bất Thiện) Ngài đã khải thuyết ba Duyên với hai Duyên. Như thế nào ? Đó là "Pháp Thiện thường không làm duyên đối với Pháp Bất Thiện với Vô Gián Duyên v.v." vì lẽ ấy Đức Phật mới đem lấy nhóm Vô Gián Duyên v.v. ra, rồi thuyết giáo là **"làm duyên do bởi Cận Y Duyên" (Upanissayapaccayena paccayo)** bởi do ngụ ý lấy Cảnh Trưởng Duyên và Thường Cận Y Duyên mà Đức Phật đã liệt kê vào với Cảnh Cận Y

Duyên. Vì lẽ ấy, Bậc Hiền Trí nên hiểu biết là cả ba nhóm Duyên này, Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết với hai Duyên trong Vấn Đề thứ hai, đó là hoàn toàn Cảnh Duyên với Trưởng Duyên và Cận Y Duyên với mãnh lực của Cảnh Trưởng Duyên.

Và trong Vấn Đề thứ ba (Thiện – Vô Ký) Ngài đã khải thuyết 18 Duyên với năm Duyên. Như thế nào ? Đó là "Pháp Thiện thường không làm duyên đối với Pháp Vô Ký chỉ có do bởi Hỗ Tương Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Tương Ưng Duyên thôi, mà làm do bởi 19 Duyên còn lại. Các nhóm Duyên ấy thì Cảnh Duyên chỉ có một Duyên thôi. Cũng vì Pháp Thiện thường không làm duyên đối với Pháp Vô Ký với Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Tương Ưng Duyên. Nhân Duyên bị phủ định ra, thì Ngài chủ tâm lấy một bộ Nghiệp Lực Duyên nữa, vì lẽ ấy Ngài mới đem năm nhóm Duyên này ra, rồi khải thuyết 10 Duyên theo Câu Sinh Duyên. Sáu Duyên mà Ngài đã đề cập trong thời gian sau do bởi Cận Y Duyên, loại trừ Trùng Dụng Duyên thì Duyên còn lại mới có năm. Hậu Sinh Duyên chỉ có một thôi. Nghiệp Lực Duyên có hai thể loại với mãnh lực Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên và Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, vì lẽ ấy bậc tu học nên hiểu biết là 18 nhóm Duyên đây mà Ngài đã khải thuyết với năm Duyên trong Vấn Đề thứ ba với trường hợp như thế này.

Trong Vấn Đề thứ tư, Ngài đã khải thuyết 10 Duyên chỉ có với một Duyên thôi. Như thế nào ? Đó là, quả thực, Pháp Thiện thường không làm duyên đối với Pháp Thiện – Vô Ký với Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên và Bất Tương Ưng Duyên. Trong những 15 Duyên mà Ngài đã đề cập trong Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên đã bị phủ định rồi, như thế bậc tu học nên trừ năm nhóm Duyên này ra, rồi nên hiểu biết là Ngài đã khải thuyết 10 Duyên còn lại với một Duyên trong Vấn Đề thứ tư này.

Và các nhóm Duyên ấy, Ngài đã khải thuyết với các nhóm Duyên ấy.

Trong bốn điều Vấn Đề có các nhóm Pháp Thiện này v.v. như thế nào thì bậc tu học nên hiểu biết là từng các nhóm Duyên ấy Đức Thế Tôn đã khải thuyết với từng các nhóm Duyên ấy trong bốn điều Vấn Đề, ngay cả có Pháp Bất Thiện v.v. như thế ấy (Bốn Vấn Đề là Bất Thiện – Bất Thiện, Bất Thiện – Bất Thiện, Bất Thiện – Vô Ký, Bất Thiện – Bất Thiện).

Ngài đã khải thuyết 23 Duyên với bảy Duyên trong Vấn Đề thứ nhất của ba điều Vấn Đề có Pháp Vô Ký v.v. tiếp nối từ nơi đó là như thế nào ? Đó là Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký ngay cả do bởi 24 Duyên. Và khi Nhân Duyên bị phủ định ra, mới có 23 Duyên. Các nhóm Duyên ấy thì Cảnh Duyên chỉ có một Duyên thôi. Cũng vì Nhân Duyên ở phần Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên, là do Ngài chủ tâm chỉ lấy một bộ nhằm để liệt kê Pháp bất câu sinh với nhau ở trong quan niệm này, vì thế Ngài mới đem ba nhóm Duyên ấy ra, rồi khải thuyết 12 Duyên với Câu Sinh Duyên. Có sáu Duyên mà Ngài đã khải thuyết trong thời gian sau do bởi Cận Y Duyên. Tiền Sinh Duyên chỉ có một Duyên thôi. Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên cũng tương tự. Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng 23 nhóm Duyên này mà Ngài đã khải thuyết với bảy Duyên trong quan niệm này với trường hợp như vầy.

Ngay cả trong Vấn Đề thứ hai, Ngài đã khải thuyết 12 Duyên với ba Duyên. Như thế nào ? Đó là Cảnh Duyên chỉ có một Duyên thôi. Còn sáu Duyên, đó là Cảnh Trưởng Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Cận Y Duyên, Ngài

đã khải thuyết với mãnh lực của Cảnh Cận Y Duyên do bởi Cận Y Duyên. Và Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, Ngài đã khải thuyết do bởi Tiền Sinh Duyên. Bậc Hiền Trí nên liễu tri rằng 12 nhóm Duyên này mà Ngài đã khải thuyết với ba Duyên trong Vấn Đề thứ hai với trường hợp như thế này. Ngay cả trong Vấn Đề thứ ba cũng có Phần này.

Trong Vấn Đề thứ nhất của bốn điều Vấn Đề mà có hai căn nguyên tiếp nối từ nơi đó, Đức Phật không có thuyết giáo rằng **"do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên" (Sahajātapaccayena Purejātapaccayena)** khải thuyết ba Duyên với mãnh lực Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên với hai Duyên rồi Đức Phật thuyết giáo rằng **"câu sinh với nhau, khởi sinh trước với nhau" (Sahajātaṃ Purejātaṃ).** Quả thực, các Uẩn Thiện khi cho thành tựu việc làm duyên đối với Pháp Thiện cùng với Sắc Vật làm Câu Sinh Duyên, dù có thực là như thế cũng không làm Câu Sinh Duyên được. Vì lý do nào ? Vì hỗn hòa với Sắc Vật. Vì lẽ ấy Ngài mới nói rằng **"câu sinh với nhau" (Sahajātaṃ)** với mãnh lực Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên mà làm nhóm Câu Sinh ấy. Ngay cả trong Sắc Vật cũng có Phần này tương tự. Quả thực, ngay cả Sắc Vật ấy sẽ khởi sinh trước cũng xác thực, nhưng không có làm Tiền Sinh Duyên được, vì hội tập với Uẩn. Lời nói rằng **"khởi sinh trước" (Purejātaṃ)** đã thuyết giáo với mãnh lực của Y Chỉ Duyên v.v. khởi sinh trước một cách duy nhất.

Với mãnh lực của bốn Duyên: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, Đức Phật đã lập ý khải thuyết với bốn Duyên mà Ngài nói rằng **"Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên" (Sahajātaṃ Pacchājātaṃ Āhāraṃ Indriyaṃ)** trong Vấn Đề thứ hai. Trong thời kỳ này thường có được Câu Sinh Duyên, không có được Hậu Sinh Duyên v.v. và lời nói ấy Ngài đã nói với mãnh lực của Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, đề cập là Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên bởi vì các Uẩn Thiện – Vô Ký và Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Y Sinh do bởi bốn Phần, đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên, Bất Ly Duyên. Và Pháp Thiện khởi sinh về sau đích thị làm duyên đối với các nhóm Sắc Y Sinh ấy với các nhóm Sắc Đại Hiển tương tự với mãnh lực của Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Ngay cả Đoàn Thực với Pháp Thiện khởi sinh về sau cũng làm duyên đối với sắc thân khởi sinh trước với mãnh lực của Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Ngay cả Sắc Mạng Quyền Lực với Pháp Thiện khởi sinh về sau cũng làm duyên đối với Sắc Tái Tục đích thị với mãnh lực của Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Như thế, lời này nói rằng **"Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên" (Sahajātaṃ Pacchājātaṃ Āhāraṃ Indriyaṃ)** Đức Phật đã thuyết giáo ngụ ý đến việc làm duyên do bởi bốn Phần này. Và Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên thường không có được trong quan niệm này. Ngay cả trong hai điều Vấn Đề hội tập với Pháp Bất Thiện, trong thời gian tới cũng có Phần này tương tự. Bậc Hiền Trí nên hiểu biết chủng loại của các Duyên mà Ngài đã nói một cách giản lược để trong các nhóm Vấn Đề ấy trong quan niệm này, với trường hợp như vầy. Và trong thời gian tới Bần Đạo sẽ làm cho minh hiển việc giảm bớt hoặc không giảm bớt từng các Vấn Đề ấy, trong từng các Duyên ấy.

GIẢI THÍCH NỘI DUNG TAM ĐỀ THIỆN PHÁT THÚ (*)

[(*): Phiên dịch theo chủ đề của Phiên Bản Chú Giải Thái Ngữ. Phiên Bản Chú Giải Miến Điện là **"Chú Giải Toán Thuật Đối Nghịch" (Paccanīyagaṇanavaṇṇanā) = Giải Thích Việc Pháp Số Trong Phần Đối Nghịch** phù hợp với chủ đề của Tạng **Pālī**]

679 – 751] Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết 15 thời kỳ, đây là **"Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện" (Kusalo dhammo kusalassa dhammassa)** v.v. với khả năng Phần Thuận Tùng. Vì ngay trong Phần Đối Nghịch thì đích thị là cũng không có khởi sinh hơn những thời kỳ này được, chỉ có thấp hơn này thôi, vì thế, bấy giờ nhằm để khải thuyết thời kỳ sẽ có được trong Phần Đối Nghịch của bất luận thời kỳ nào kể từ đầu tiên với mãnh lực số lượng, Đức Thế Tôn mới lập ý bắt đầu lời nói rằng **"Trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ" (NaHetuyā paṇṇarasa)** v.v. (ở phần đầu của điều 679).

Các nghĩa từ ấy, lời nói rằng **"Trong Phi Nhân Duyên" (NaHetuyā)** là có được 15 thời kỳ với khả năng của các Duyên theo như đã khải thuyết. Trong Phi Cảnh Duyên thì Nhân Duyên thường tăng bổ vào trong Câu Sinh Duyên. Trong từng thời kỳ ấy, Cảnh Duyên hoàn toàn thường khuyết phạp đi. Những thời kỳ ấy thường có được lời giải đáp với mãnh lực của Duyên còn lại. Ngay cả trong Duyên còn lại cũng tương tự trong Phi Cảnh Duyên. Nhân Duyên thường được tương hợp trong Câu Sinh Duyên. Và các Duyên đặt ở vị trí Phần Đối Nghịch rằng như thế này **"Trong Phi Cận Y Duyên, trong Phi Vô Gián Duyên" (NaUpanissaye NaAnantare)** (các Duyên ấy) thường khuyết phạp đi trong các thời kỳ ấy. Các thời kỳ ấy thường tiếp thu lời giải đáp với mãnh lực Duyên còn lại. Còn bốn thời kỳ trong Phi Câu Sinh Duyên thường bị khuyết phạp, đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký, Pháp Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện và Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện". Quả thực, Ngài đề cập đến Duyên liệt kê vào nhóm 1 (việc hội tập Duyên) với mãnh lực của 11 Duyên, là **"làm duyên do bởi Câu Sinh Duyên" (Sahajātapaccayena paccayo)** (ở điều 674 – 676). Trong hai điều thời kỳ đầu tiên của bốn nhóm thời kỳ này, một khi Tổng Hợp Duyên bị phủ định ra **(Paṭisedha),** thì các thời kỳ ấy thường không có tiếp thu được lời giải đáp, bởi do tình trạng khác. Lời nói rằng **"câu sinh với nhau, khởi sinh trước với nhau" (Sahajātaṃ Purejātaṃ)** Ngài nói ngụ ý lấy Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong hai điều thời kỳ cuối cùng. Khi Câu Sinh Duyên bị phủ định ra, thì thường là các thời kỳ ấy vừa không có được lời giải đáp với mãnh lực của Duyên còn lại, có Nhân Duyên v.v. và vừa không có được Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên, Bất Ly Duyên; vì lẽ ấy mà cả bốn thời kỳ này mới khuyết phạp đi. Lời nói rằng **"11 thời kỳ" (Ekādasa)** Ngài lại nói với mãnh lực của thời kỳ còn lại.

Trong điều ấy, nên có lời vấn hỏi rằng "Khi Nhân Duyên bị phủ định ra, thì các thời kỳ ấy mới có với mãnh lực của Trưởng Duyên v.v. còn lại. Vậy vì lý do nào khi Câu Sinh Duyên bị phủ định ra, thì thời kỳ mới không có với mãnh lực của Nhân Duyên v.v. còn lại ? Giải đáp

là "Vì không có Pháp sẽ đến dẫn chứng". Quả thực, Nhân Duyên v.v. gọi là "vẫn còn có Pháp (còn lại để) dẫn chứng" vì vẫn còn có một Phần Câu Sinh Duyên nữa (hoặc vì là một Phần của Câu Sinh Duyên). Vì lẽ ấy, một khi nhóm Nhân Duyên v.v. ấy đã bị phủ định ra, thì các thời kỳ ấy thường được tiếp thu lời giải đáp với mãnh lực của Duyên khác. Thế nhưng Câu Sinh Duyên không có Pháp (còn lại để) dẫn chứng, thường gom lấy hết cả thảy Nhân Duyên v.v. vào cùng, vì lẽ ấy khi Câu Sinh Duyên ấy bị phủ định ra **(Paṭisedha),** thì hết cả thảy các Nhân Duyên ấy v.v. mới cùng bị phủ định ra, bởi vì Nhân Duyên v.v. được gọi là "sẽ bất câu sinh với nhau thì thường là không có". Vì Câu Sinh Duyên không có Pháp dẫn chứng, và một khi Câu Sinh Duyên ấy bị phủ định ra, thì cả hai thời kỳ ấy mới không có, với trường hợp như vầy. Và trong thời kỳ mà Ngài đã có lời giải đáp rằng **"câu sinh với nhau, khởi sinh trước với nhau" (Sahajātaṃ Purejātaṃ)** thì mặc dù chỉ có Câu Sinh Duyên sẽ xác thực là không có, nhưng vì trong quan niệm này, các Vô Sắc Uẩn chỉ có câu sinh với nhau làm duyên với mãnh lực Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Và khi Câu Sinh Duyên đã bị phủ định rồi, thì nhất định Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên câu sinh với nhau thành một Phần duy nhất, cũng cùng bị phủ định ra, và vì thế ngay cả các thời kỳ ấy mới không có được lời giải đáp. Tất cả bốn thời kỳ ấy trong quan niệm này mới khuyết phạp đi, với trường hợp như vầy. Lời nói rằng **"11 thời kỳ" (Ekādasa)** là Ngài chỉ có đề cập với mãnh lực thời kỳ còn lại thôi. Ngay cả trong Phi Hỗ tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Tương Ưng Duyên, các thời kỳ ấy cũng khuyết phạp đi. Vấn hỏi rằng "Vì lý do nào ?" Giải đáp là "vì có chuẩn tắc **(Gati)** tương tự Câu Sinh Duyên, tự hồ như là "Câu Sinh Duyên ở phần Vô Sắc Pháp thường hội tập Tứ Vô Sắc Uẩn một cách không dư sót như thế nào, thì ngay cả Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên cũng như thế ấy". Vì lẽ ấy nên hiểu biết là "khi nhóm Duyên này đã bị phủ định ra rồi, thì các thời kỳ ấy mới không có được lời giải đáp, vì các nhóm Duyên này có chuẩn tắc tương tự với Câu Sinh Duyên"; vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"Trong Phi Hỗ Tương Duyên có 11 thời kỳ, Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ, Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ" (NaAññamaññe ekādasa NaNissaye ekādasa NaSampayutte ekādasa).** Trong điều ấy, nên có lời vấn hỏi rằng "Các nhóm Duyên này có chuẩn tắc tương tự Câu Sinh Duyên vì làm chỗ hội tập của Tứ Uẩn sai biệt do bởi Thiện v.v. một cách bất sai biệt thực sự, thế nhưng loại trừ Câu Sinh Duyên rồi, thì Pháp Thiện cũng không làm duyên do bởi trường hợp khác, đối với Pháp Thiện – Vô Ký; vì lẽ ấy khi Pháp Thiện ấy bị phủ định ra thì thời kỳ ấy cũng khuyết phạp đi (là lẽ thường nhiên) thế nhưng Pháp Thiện thường không làm Hỗ Tương Duyên đối với Pháp Thiện – Vô Ký, một khi Pháp Thiện ấy bị phủ định ra. Tại làm sao thời kỳ ấy mới phải khuyết phạp đi cùng ?" Giải đáp là "Vì có sự hiện hành với mãnh lực của Pháp nương nhờ hỗ tương nhau (Hỗ Tương Duyên) tự hồ như là Pháp Thiện – Vô Ký không làm Câu Sinh Duyên đối với Pháp Thiện, thế nhưng thời kỳ ấy cũng khuyết phạp đi trong khi rút lấy Pháp Thiện ra, vì có sự hiện hành do bởi Y Chỉ Duyên v.v. với mãnh lực của Pháp câu sinh với nhau như thế nào, ngay cả trong quan niệm này khi rút Pháp Thiện ấy ra thì thời kỳ ấy thường khuyết phạp đi, vì có sự hiện hành do bởi làm Câu Sinh Duyên v.v. với mãnh lực của Pháp ở phần Hỗ Tương Duyên như thế ấy".

Và lời nói rằng **"làm duyên do bởi Hỗ Tương Duyên" (NaAññamaññapaccayena paccayo)** có nội dung như thế này "bất luận Pháp nào đạt đến coi như là Hỗ Tương Duyên thì việc làm duyên với nhóm Pháp ấy thường không có, thế nhưng khi Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện – Vô Ký với mãnh lực của Câu Sinh Duyên v.v., thường bất thành chỉ với Pháp là Hỗ Tương Duyên thôi, vì lẽ ấy khi Pháp Thiện ấy bị phủ định ra thì thời kỳ ấy mới khuyết phạp đi, và thời kỳ ấy thường khuyết phạp đi như thế nào, thì ngay cả ba thời kỳ còn lại cũng thường khuyết phạp đi như thế ấy. Ngay cả bốn thời kỳ ấy thường khuyết phạp đi với trường hợp như vầy.

Ngay cả trong lời nói rằng **"Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ" (NaNissaye ekādasa)** đây, có lời giải đáp như thế này "vì Nhân chỉ có làm duyên các Pháp câu sinh với nhau thành một Phần đồng nhất, làm chỗ nương nhờ của các thời kỳ ấy, vì thế khi Pháp làm chỗ nương nhờ bị phủ định ra thì các thời kỳ ấy mới khuyết phạp đi cùng.

Lời nói rằng **"Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 13 thời kỳ" (Purejāte terasa)** có nghĩa là có 13 thời kỳ, vì đem lấy hai thời kỳ có hai căn nguyên có lời giải đáp mà Ngài đã có nói rằng **"câu sinh với nhau, khởi sinh trước với nhau" (Sahajātaṃ Purejātaṃ)** ra đi, tự hồ như là "Khi rút lấy Câu Sinh Duyên ra thì các lời giải đáp ấy thường không có lời giải đáp với mãnh lực của Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, một cách đặc biệt chỉ có ở phần Tiền Sinh Duyên như thế nào, ngay khi Tiền Sinh Duyên đã bị phủ định ra đi, thì các thời kỳ ấy thường không có được lời giải đáp với mãnh lực của Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, một cách đặc biệt chỉ có Hậu Sinh Duyên như thế ấy; vì lẽ ấy bậc tu học nên hiểu biết rằng có 13 thời kỳ vì đã đem ra những thời kỳ ấy.

Trong lời nói rằng **"Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ" (NaPacchājāte paṇṇarasa)** đây, thường có được các thể loại Vấn Đề ấy ngay cả với mãnh lực của Duyên còn lại, loại trừ Hậu Sinh Duyên trong các "Xứ Cảnh Vị Lai" **(Āgatasathāna),** (khởi nguyên) là **"làm duyên do bởi Hậu Sinh Duyên" (Pacchājātapaccayena paccayo)** hoặc là như thế này **"câu sinh với nhau, khởi sinh trước với nhau, Vật Thực, Quyền Lực" (Sahajātaṃ Purejātaṃ Āharaṃ Indriyaṃ),** vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới thuyết giáo chỉ có 15 thời kỳ thôi. Trong các nghĩa từ **"Trong Phi Nghiệp Lực Duyên" (NaKamme)** v.v. có lời giải đáp là "vì Nhân ở ngay Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên, và cũng chỉ là một Phần của Tứ Uẩn sai biệt do bởi Thiện v.v. vì thế, loại khỏi các Pháp ấy đi, thì Pháp câu sinh với nhau mới được sắp làm duyên với mãnh lực của Pháp còn lại, vì lẽ ấy, việc giải đáp Vấn Đề mới không khuyết phạp đi, dù chỉ một điều duy nhất.

Lời nói rằng **"Trong Phi Tương Ưng Duyên có 11 thời kỳ" (NaSampayutte ekādasa)** có nghĩa là "vì Nhân là Pháp tương ưng với nhau làm duyên với mãnh lực của Pháp nương nhờ hỗ tương nhau có Câu Sinh Duyên v.v. trong bốn thời kỳ ấy, vì thế nên hiểu biết rằng chỉ có các thời kỳ ấy khuyết phạp đi, vì phủ định Tương Ưng Duyên.

Lời nói rằng **"Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ" (NaVippayutte nava)** có nghĩa là "sáu thời kỳ này, đó là: bốn thời kỳ mà chỉ có độc nhất câu cuối cùng khởi sinh rặt chỉ với mỗi Pháp có hai căn nguyên, và hai thời kỳ mà có câu cuối cùng khởi sinh chỉ

với Pháp có hai căn nguyên và hai căn nguyên đã phối hợp một cách duy nhất với Duyên Pháp Bất Tương Ưng. Các thời kỳ ấy thường làm duyên với mãnh lực Câu Sinh Duyên v.v.; vì lẽ ấy khi Bất Tương Ưng Duyên bị phủ định ra đi, thì ngay cả các thời kỳ ấy cũng thường khuyết phạp đi cùng; vì lẽ ấy mới chỉ có được chín thời kỳ thôi với Nhân Duyên v.v. Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ" (NaVippayutte nava).** Ngay cả trong Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, bậc tu học nên hiểu biết chỉ có chín thời kỳ ấy thôi. Quả thực, các thời kỳ ấy nhất định phối hợp với Pháp là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên, vì lẽ ấy các thời kỳ ấy mới khuyết phạp đi vì việc phủ định các Pháp Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên ấy, dù cho bất luận thời kỳ nào đã hiện hữu. Bậc tu học nên điểm xuyết bố trí lời giải đáp trong các thời kỳ ấy với mãnh lực của Cảnh Duyên, hoặc với mãnh lực của Vô Gián Duyên v.v. Bậc tu học nên điểm xuyết bố trí lời giải đáp với mãnh lực của năm Duyên sai biệt với Câu Sinh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên, hoặc với mãnh lực của Pháp Bất Tương Ưng vẫn đang hiện hữu với nhau và vẫn chưa có xa lìa đi. Khi Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết thời kỳ trong Phần Đối Nghịch thể theo phương thức pháp số như thế này, bấy giờ khi sẽ khải thuyết việc pháp số Duyên Hệ với mãnh lực của Duyên có hai căn nguyên v.v. mới lập ý bắt đầu lời nói rằng **"Vì Phi Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ" (NaHetupaccayā Nārammaṇe paṇṇarasa)** v.v. (ở điều 680) tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong nghĩa từ ấy. Trong Nhị Đề Phi Nhân Căn Nguyên **(NaHetumūlakaduka)** làm duyên ở phần Pháp Số nhiều hơn, và khi phối hợp với Duyên ở phần Pháp Số ít hơn thì thường làm duyên ở phần Pháp Số ít hơn. Trong Phần Tam Căn Nguyên **(Timūlakanaya),** hai thời kỳ đó là: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện. Trong lời nói rằng **"Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ" (NaUpanissaye terasa)** thường khuyết phạp đi. Vấn hỏi rằng "Vì lý do nào ?" Trả lời là "Vì Phi Cận Y Duyên mà Ngài kết nối với Phi Cảnh Duyên. Quả thực, các thời kỳ này hiện hành với mãnh lực của Cảnh Duyên và Cận Y Duyên. Và cả hai Duyên ấy đã bị phủ định ra, thì các thời kỳ ấy Ngài mới chủ tâm lấy với số lượng chỉ có của Cảnh Trưởng Duyên và Cảnh Cận Y Duyên thôi.

Ngay cả trong Phần Lục Căn Nguyên **(Chamūlakanaya),** lời nói rằng **"Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ" (NaUpanissaye terasa)** đích thị cũng chính là 13 thời kỳ ấy. Thế nhưng trong Thất Lục Căn Nguyên **(Sattamūlakanaya),** lời nói rằng **"Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ" (NaUpanissaye satta)** tức là tám thời kỳ, đó là: bốn thời kỳ hiện hành với mãnh lực của Vô Gián Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên đây, đó là 1/. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, 2/. Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, 3/. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, 4/. Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện; và với bốn thời kỳ khuyết phạp đi trong quan niệm này vì hữu quan với Câu Sinh Duyên mà thường khuyết phạp đi; vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới thuyết giáo rằng **"bảy thời kỳ" (satta)** là với mãnh lực của Duyên còn lại. Lời nói rằng **"Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 11 thời kỳ" (NaPurejāte ekādasa)** là có 11 thời kỳ vì hữu quan với Câu Sinh Duyên. Lời nói rằng **"Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ" (NaPacchājāte nava)** có nghĩa là "Quả thực trong 11 thời kỳ này, vì tiến hành lấy hai thời kỳ có hai căn nguyên và có Pháp Vô Ký là câu cuối cùng

đã có lời giải đáp là **"câu sinh với nhau, khởi sinh trước với nhau, Vật Thực, Quyền Lực" (Sahajātaṃ Purejātaṃ Āharaṃ Indriyaṃ)** (ở điều 677 – 678) ra đi ngay khi có việc phủ định Câu Sinh Duyên thì các thời kỳ ấy cũng vẫn không có khuyết phạp đi với mãnh lực của Hậu Sinh Duyên. Thế nhưng, khi có việc phủ định Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên thì các thời kỳ này thường khuyết phạp đi; vì lẽ ấy Đức Thế Tôn mới thuyết giáo là **"chín thời kỳ" (nava)** là với mãnh lực của Duyên còn lại.

Lời nói rằng **"Trong Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ" (NaNissaye ekādasa)** trong Phần Bát Căn Nguyên **(Aṭṭhamūlakanaya)** các nghĩa từ giải thích đích thị tương tự với Phần mà Bần Đạo đã đề cập trong thời gian trước rồi vậy. Tiếp theo đây nên hiểu biết thẩm định trong Phần Cửu Căn Nguyên **(Navamūlakanaya).** Lời nói rằng **"Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ" (NaUpanissaye pañca)** (ở điều 685) có nghĩa là "có năm thời kỳ, đó là: ba thời kỳ có ba nhóm của Pháp Thiện v.v. có Pháp Vô Ký là nơi cuối cùng, và hai thời kỳ có hai căn nguyên có Pháp Vô Ký là câu cuối cùng. Nên hiểu biết thẩm định trong năm thời kỳ ấy với mãnh lực của Pháp là Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, Đoàn Thực, Sắc Mạng Quyền Lực và Hậu Sinh Duyên.

Trong Phần Thập Căn Nguyên **(Dasamūlakanaya)** đích thị các thời kỳ ấy thường có ngay trong nghĩa từ chẳng hạn như là **"Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ" (NaPurejāte pañca).** Lời nói rằng **"Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ" (NaPacchā jāte tīṇi)** là thời kỳ còn lại, vì tiến hành lấy hai thời kỳ có hai căn nguyên có Pháp Vô Ký là câu cuối cùng đã hiện hữu với mãnh lực của Hậu Sinh Duyên ra đi, đích thị ba thời kỳ ấy thường có ngay trong Phi Hậu Sinh Duyên. Lời nói rằng **"Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ" (NaAtthiyā dve)** (ở điều 686) đó là Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tái Tục (Sắc bị Nghiệp Lực kiến tạo) với mãnh lực của Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Và trong quan niệm này thường không được Dị Thục Quả vì hữu quan với Cận Y Duyên. Việc pháp số trong Phần Thập Nhất Căn Nguyên **(Ekādasamūlakanaya)** đích thị cũng tương tự với Phần mà Bần Đạo đã đề cập trong thời gian trước.

Trong Phần Thập Nhị Căn Nguyên **(Dvādasamūlakanaya)** lời nói rằng **"Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ" (Nakamme ekaṃ)** (ở điều 688) là Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký, và trong điều ấy, bậc tu học nên hiểu biết thẩm định với mãnh lực của Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên. Ngay cả trong Phần Thập Tam Căn Nguyên **(Terasamūlakanaya)** v.v. đích thị là bậc tu học nên chủ tâm lấy lời giải đáp này trong "Xứ Cảnh Vị Lai" **(Āgatasathāna)** là **"một thời kỳ" (ekaṃ)** trong tất cả các Duyên. Thế nhưng trong Vật Thực Duyên, nên hiểu biết lời giải đáp với mãnh lực của Quyền Lực Duyên. Trong Quyền Lực Duyên nên hiểu biết lời giải đáp với mãnh lực của Vật Thực Duyên.

Trong Phần Thập Tứ Căn Nguyên **(Catudasamūlakanaya)** v.v. thường không có được trong Phi Hiện Hữu Duyên và Phi Bất Ly Duyên vì hữu quan với Phi Nghiệp Lực Duyên, vì lý do ấy Ngài mới không đề cập đến. Ngài đề cập lời nói rằng **"Vì Phi Vật Thực Duyên Phi Thiền Na Duyên" (Nāhārapaccayā NaJhānapaccayā)** do bởi tiến hành lấy Quyền Lực Duyên ra đi, vì lẽ ấy trong vị trí như thế ấy, bậc tu học nên hiểu biết lời giải đáp một thời kỳ với mãnh lực của Quyền Lực Duyên. Lời nói rằng **"Vì Phi Dị Thục Quả Duyên vì Phi Quyền**

Lực Duyên" (NaVipākapaccayā NaIndriyapaccayā) (ở điều 690) Ngài đề cập do bởi đem Vật Thực Duyên ra đi, vì lẽ ấy trong vị trí ấy nên hiểu biết lời giải đáp một thời kỳ với mãnh lực của Vật Thực Duyên, và được gọi là "việc pháp số trong hai thời kỳ này định đặt theo sự việc làm đối nghịch" thì thường là không có, vì lẽ ấy Ngài mới không khải thuyết chung với nhau.

Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

Tiếp theo đây, ngay cả trong Phần Phi Cảnh Căn Nguyên v.v., nên hiểu biết thẩm định việc quy định số lượng căn nguyên trong các Nhị Đề chỉ có bốn thôi, đó là: 15 – 13 – 11 – 9. Còn trong Phần Tam Căn Nguyên v.v. thường có được số lượng lời giải đáp mà Ngài đã quy định, đó là bổ túc thêm 7 – 5 – 3 - 2 – 1 nữa, vì trong việc cùng phối hợp với nhau của đa số Duyên, thì bất luận có được lời giải đáp nào trong việc cùng phối hợp với nhau của bất luận Duyên nào trong các nhóm Duyên ấy, thì bậc tu học nên quy định các lời giải đáp và các Duyên ấy cho tốt đẹp, rồi nêu lên lời giải thích theo Phần mà Bần Đạo đã đề cập trong thời gian trước. Thế nhưng, trong hết cả thảy các Phần Phi Cảnh Căn Nguyên v.v. bậc tu học nên liên kết các Câu có Câu Phi Cảnh v.v. với Câu Phi Nhân đã trải qua rồi diệt mất đầu tiên, xong rồi thực hiện Phần Luân Hoàn (Luân Chuyển Tuần Hoàn). Vả lại, vì Câu Nhân ấy tương tự với Phần đã đề cập trong Phần Phi Nhân Căn Nguyên, vì thế Ngài mới không khải thuyết một cách quảng nghĩa, và chỉ khải thuyết một cách giản lược. Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong các nghĩa từ ấy. Trong Phần Phi Nhân Căn Nguyên, vì trong Phi Cảnh Duyên và vì trong Phi Cận Y Duyên, mỗi phân loại thường có được 15 thời kỳ với nhau, thường có được 13 thời kỳ vì cùng phối hợp với nhau như thế nào, thì trong tổng quát thường chỉ có được 13 thời kỳ như thế ấy thôi. Tự hồ như là trong Phi Cận Y Duyên nhất tề thường có bảy thời kỳ với Phi Cảnh Duyên và Phi Câu Sinh Duyên như thế nào, thì ngay trong Phi Câu Sinh Duyên nhất tề cũng có bảy thời kỳ với Phi Cận Y Duyên và Phi Cảnh Duyên như thế ấy. Lời nói rằng **"Vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ" (NaNissayapaccayā NaUpanissayapaccayā NaPacchājāte tīṇi)** (ở điều 286) là lời giải đáp ba thời kỳ có Pháp Thiện v.v. và Pháp Vô Ký là nơi cuối cùng. Trong các Duyên ấy có Sắc Tái Tục và Sắc Vật Thực làm Sở Duyên.

Trong bốn nhóm có Phi Vật Thực Duyên và Phi Quyền Lực Duyên làm căn nguyên, thường không có thời kỳ một cách nhất định, tương tự trong Phần Phi Nhân Căn Nguyên, vì bất liên kết với Phi Nghiệp Lực Duyên. Trong Phần Phi Quyền Lực Căn Nguyên, lời nói rằng **"Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ, vì lẽ ấy nên làm việc pháp số như thế này" (Nāhāre tīṇīti kātabbaṃ)** (ở điều 737) giải thích là "loại trừ Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên, bậc tu học nên liên kết hai Duyên này từ Phi Quyền Lực Duyên, rồi thực hiện việc pháp số với Phi Vật Thực Duyên với hai Duyên này, là như thế này **"Vì Phi Quyền Lực Duyên, v.v., vì Phi Cận Y Duyên trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Vì Phi Quyền Lực Duyên, v.v., vì Phi Tiền Sinh Duyên trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ" (Na**

Indriyapaccayā v.v. NaUpanissayapaccayā Nāhāre tīṇi). Các Câu ấy, lời nói rằng **"ba thời kỳ" (tīṇi)** là "đích thị Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Pháp Vô Ký".

Tiếp theo đây có lời giải thích trong nghĩa từ ấy: Pháp Thiện và Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tái Tục và đối với sắc thân khởi sinh trước do bởi Hậu Sinh Duyên. Còn Tâm và Tâm Sở ở phần Vô Ký làm duyên một cách duy nhất do bởi Hậu Sinh Duyên. Bậc tu học nên điểm xuyết bố trí ba lời giải đáp với mãnh lực của các Duyên này, như lời giải thích đến đây.

Và Đức Thế Tôn đã thuyết giáo rằng **"Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ" (Nāhāre dve)** (điều 737) vì liên kết với Hậu Sinh Duyên trong thời gian sau. Trong điều ấy chỉ có lời giải đáp này "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực ở phần Sắc Tái Tục" và "Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực ở phần Sắc Tái Tục tương tự"; thế nhưng, vì Vật Thực Duyên bị phủ định ra, Đoàn Thực mới không được làm duyên, ngay cả với mãnh lực Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

Trong Phần Tứ Căn Nguyên **(Catumūlakanaya)** của Phần Phát Thú có Phi Bất Tương Ưng Duyên làm căn nguyên. Lời nói rằng **"Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ" (Na Upanissaye pañca)** (điều 741) là "có lời giải đáp năm thời kỳ, đó là: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện câu sinh với nhau; Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, là đề cập đến Sắc Tái Tục; Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện câu sinh với nhau; Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, là đề cập đến Sắc Tái Tục; Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký câu sinh với nhau. Lời nói rằng **"Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên v.v. trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ" (NaVippayutte v.v. NaUpanissaye tīṇi)** là ba thời kỳ có Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Pháp Vô Ký, theo Phần mà Bần Đạo đã đề cập trong thời gian trước.

Lời nói rằng **"Vì Phi Hiện Hữu Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ" (No Atthipaccayā NaHetuyā nava)** là chín thời kỳ mà Ngài đã nói rằng "khởi sinh vì Phi Nhân Duyên trong Phi Hiện Hữu Duyên". Quả thực, tất cả các thời kỳ ấy, một thời kỳ có một căn nguyên là chỗ cuối cùng, thường có được với mãnh lực của Vô Gián Duyên và Thường Cận Y Duyên. Ngay cả trong lời nói rằng **"Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ" (Na Ārammaṇe nava)** bậc tu học nên đặt chính các thời kỳ ấy trong Phi Cảnh Duyên, rồi phân chia Cận Y Duyên ra làm hai. Lời nói rằng **"cho đến ngay cả Y Chỉ Duyên" (Yāva nissayampi)** có nghĩa là "trong Phần có Phi Hiện Hữu Duyên làm căn nguyên" bậc tu học nên đặt trong Phi Cảnh Duyên với việc luân chuyển như thế này **"Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên" (NoAtthipaccayā NaHetupaccayā NaĀrammaṇapaccayā)** đi cho đến Y Chỉ Duyên rồi nên điểm xuyết bố trí lời giải đáp hai thời kỳ trong Phi Cận Y Duyên cùng với Duyên như thế này, hoặc bất luận một Duyên nào có Phi Trưởng Duyên v.v. tiếp sau đây.

Đức Thế Tôn đã thiết lập thực tính như thế này rồi chủ tâm lấy bảy Duyên, kể từ Phi Cảnh Duyên cho đến Phi Y Chỉ Duyên nữa, rồi thuyết giáo rồi **"Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ" (NaUpanissaye dve)** (điều 746) trong điều này, bậc tu học nên điểm xuyết bố trí lời giải thích **(Yojanā)** (liên từ) từ Phi Cảnh Duyên với tất cả Câu, luôn cả có Phi Y Chỉ Duyên là chỗ cuối cùng, phía trước và phía sau, là như thế này **"Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi**

Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân – Phi Cảnh Trưởng Duyên trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ (NoAtthipaccayā NaHetupaccayā NaĀrammaṇapaccayā NaUpanissaye dve NoAtthi paccayā NaHetunārammaṇanādhipatipaccayā NaUpanissaye dve). Và lời nói rằng **"hai thời kỳ" (dve)** ở trong chỗ này, bậc tu học nên hiểu biết với mãnh lực của Duyên, của Sắc Tái Tục, với mãnh lực của Dị Thời Nghiệp Lực Duyên, đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký". Trong Phi Tiền Sinh Duyên v.v. với Câu Phi Cận Y nên hiểu biết là có lời giải đáp hai thời kỳ trong chỗ của Nhị Đề. Thế nhưng trong quan niệm này, Ngài không chủ tâm lấy Nghiệp Lực Duyên. Vì khi chủ tâm lấy Nghiệp Lực Duyên ấy thì hai thời kỳ ấy thường khuyết phạp đi cùng, thường không có được lời giải đáp trong việc tỷ giảo bất luận lời giải đáp nào với bất luận lời giải đáp nào, lời giải đáp nào thì có được và lời giải đáp nào khuyết phạp đi, bậc tu học nên quy định hết tất cả lời giải đáp ấy cho tốt đẹp, rồi nên làm rõ thêm số lượng trong tất cả Phần Đối Nghịch.

Kết Thúc Giải Thích Nội Dung Tam Đề Thiện Phát Thú

PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN
PHẦN NHÂN CĂN NGUYÊN
(HETUMŪLAKANAYA)

NHÂN TẤU HỢP - HETUSABHĀGA

[752] Vì Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

24 NHÂN HIỆP LỰC - HETUGHAṬANĀ 24

[753] 1. Vì năm Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong

Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[754] 2. Vì sáu Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên, Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[755] 3. Vì bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[756] 4. Vì sáu Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[757] 5. Vì sáu Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ... Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y

Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[758] 6. Vì sáu Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[759] 7. Vì tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[760] 8. Vì bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[761] 9. Vì tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên

có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[762] 10. Vì bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[763] 11. Vì tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[764] 12. Vì chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[765] 13. Vì tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có

hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[766] 14. Vì tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[767] 15. Vì chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[768] 16. Vì 10 Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[769] 17. Vì chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi

Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[770] 18. Vì 10 Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[771] 19. Vì tám Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[772] 20. Vì 10 Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[773] 21. Vì chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên

có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[774] 22. Vì chín Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[775] 23. Vì 11 Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[776] 24. Vì 10 Duyên đó là: Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

PHẦN CẢNH CĂN NGUYÊN
(ĀRAMMAṆAMŪLAKANAYA)

CẢNH TẤU HỢP - ĀRAMMAṆASABHĀGA

[777] Vì Cảnh Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên

có chín thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

5 CẢNH HIỆP LỰC - ĀRAMMAṆAGHAṬANĀ 5

[778] 1. Vì ba Duyên đó là: Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời lỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[779] 2. Vì bốn Duyên đó là: Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[780] 3. Vì sáu Duyên đó là: Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba

thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[781] 4. Vì sáu Duyên đó là: Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[782] 5. Vì tám Duyên đó là: Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Cảnh Căn Nguyên

PHẦN TRƯỞNG CĂN NGUYÊN (ADHIPATIMŪLAKANAYA)

TRƯỞNG TẤU HỢP – ADHIPATISABHĀGA

[783] Vì Trưởng Duyên trong Phi Nhân Duyên có 10 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục

Quả Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 10 thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

30 TRƯỞNG HIỆP LỰC - ADHIPATIGHAṬANĀ 30

[784] 1. Vì ba Duyên đó là: Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có tám thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có tám thời kỳ.

[785] 2. Vì bốn Duyên đó là: Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có tám thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có tám thời kỳ.

[786] 3. Vì năm Duyên đó là: Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương

Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[787] 4. Vì ba Duyên đó là: Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[788] 5. Vì sáu Duyên đó là: Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[789] 6. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[790] 7. Vì năm Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị

Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[791] 8. Vì bảy Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[792] 9. Vì sáu Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[793] 10. Vì sáu Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[794] 11. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một

thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[795] 12. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[796 (*)] Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[(*): Tạng **Pāli** vượt qua điều này, vì không có Chi Pháp, mới tính điều Hiệp Lực thứ 13 ở điều 797, trừ điều 796]

[797] 13. Vì bảy Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[798] 14. Vì chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong

Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[799] 15. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[800] 16. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[801] 17. Vì 10 Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[802] 18. Vì chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong

Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[803] 19. Vì bảy Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[804] 20. Vì chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[805] 21. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên cọ ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[806] 22. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời

kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[807] 23. Vì 10 Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[808] 24. Vì chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[809] 25. Vì tám Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[810] 26. Vì 10 Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền

Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[811] 27. Vì chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[812] 28. Vì chín Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[813] 29. Vì 11 Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[814] 30. Vì 10 Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

PHẦN VÔ GIÁN CĂN NGUYÊN
(ANANTARAMŪLAKANAYA)

VÔ GIÁN TẤU HỢP – ANANTARASABHĀGA

[815] Vì Vô Gián Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

3 VÔ GIÁN HIỆP LỰC - ANANTARAGHAṬANĀ 3

[816] 1. Vì năm Duyên đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[817] 2. Vì sáu Duyên đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương

Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[818] 3. Vì sáu Duyên đó là: Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Vô Gián Căn Nguyên

PHẦN ĐẲNG VÔ GIÁN CĂN NGUYÊN (SAMANANTARAMŪLAKANAYA)

ĐẲNG VÔ GIÁN TẤU HỢP – SAMANANTARASABHĀGA

[819] Vì Đẳng Vô Gián Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

3 ĐẲNG VÔ GIÁN HIỆP LỰC - SAMANANTARAGHAṬANĀ 3

[820] 1. Vì năm Duyên đó là: Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong

Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[821] 2. Vì sáu Duyên đó là: Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[822] 3. Vì sáu Duyên đó là: Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Giận Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Đẳng Vô Gián Căn Nguyên

PHẦN CÂU SINH CĂN NGUYÊN
(SAHAJĀTAMŪLAKANAYA)

CÂU SINH TẤU HỢP – SAHAJĀTASABHĀGA

[823] Vì Câu Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời

kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ.

10 CÂU SINH HIỆP LỰC - SAHAJĀTAGHAṬANĀ 10

[824] 1. Vì bốn Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ.

[825] 2. Vì năm Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[826] 3. Vì sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[827] 4. Vì năm Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh

Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[828] 5. Vì sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[829] 6. Vì năm Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[830] 7. Vì sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[831] 8. Vì bảy Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[832] 9. Vì sáu Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[833] 10. Vì bảy Duyên đó là: Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Câu Sinh Căn Nguyên

PHẦN HỖ TƯƠNG CĂN NGUYÊN
(AÑÑAMAÑÑAMŪLAKANAYA)

HỖ TƯƠNG TẤU HỢP – AÑÑAMAÑÑASABHĀGA

[834] Vì Hỗ Tương Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời

kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

6 HỖ TƯƠNG HIỆP LỰC - AÑÑAMAÑÑAGHAṬANĀ 6

[835] 1. Vì năm Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[836] 2. Vì sáu Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[837] 3. Vì sáu Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[838] 4. Vì sáu Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[839] 5. Vì bảy Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[840] 6. Vì bảy Duyên đó là: Hỗ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Hỗ Tương Căn Nguyên

PHẦN Y CHỈ CĂN NGUYÊN
(NISSAYAMŪLAKANAYA)

Y CHỈ TẤU HỢP – NISSAYASABHĀGA

[841] Vì Y Chỉ Duyên trong Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ.

Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ.

20 Y CHỈ HIỆP LỰC - NISSAYAGHAṬANĀ 20

[842] 1. Vì ba Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ.

[843] 2. Vì bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có tám thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có tám thời kỳ.

[844] 3. Vì bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên

có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[845] 4. Vì bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[846] 5. Vì năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[847] 6. Vì năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[848] 7. Vì năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời

kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[849] 8. Vì sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[850] 9. Vì tám Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[851] 10. Vì sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[852] 11. Vì bốn Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong

Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ.

[853] 12. Vì năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[854] 13. Vì sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[855] 14. Vì năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[856] 15. Vì sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi

Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[857] 16. Vì năm Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[858] 17. Vì sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[859] 18. Vì bảy Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[860] 19. Vì sáu Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[861] 20. Vì bảy Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Y Chỉ Căn Nguyên

PHẦN CẬN Y CĂN NGUYÊN
(UPANISSAYAMŪLAKANAYA)

CẬN Y TẤU HỢP – UPANISSAYASABHĀGA

[862] Vì Cận Y Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

7 CẬN Y HIỆP LỰC - UPANISSAYAGHAṬANĀ 7

[863] 1. Vì ba Duyên đó là: Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[864] 2. Vì sáu Duyên đó là: Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[865] 3. Vì tám Duyên đó là: Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[866] 4. Vì năm Duyên đó là: Cận Y Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong

Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[867] 5. Vì sáu Duyên đó là: Cận Y Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[868] 6. Vì hai Duyên đó là: Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[869] 7. Vì sáu Duyên đó là: Cận Y Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ …Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Cận Y Căn Nguyên

PHẦN TIỀN SINH CĂN NGUYÊN
(PUREJĀTAMŪLAKANAYA)

TIỀN SINH TẤU HỢP – PUREJĀTASABHĀGA

[870] Vì Tiền Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

7 TIỀN SINH HIỆP LỰC - PUREJĀTAGHAṬANĀ 7

[871] 1. Vì ba Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ.Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[872] 2. Vì năm Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[873] 3. Vì bốn Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[874] 4. Vì sáu Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[875] 5. Vì sáu Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[876] 6. Vì tám Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một

thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[877] 7. Vì sáu Duyên đó là: Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Tiền Sinh Căn Nguyên

PHẦN HẬU SINH CĂN NGUYÊN (PACCHĀJĀTAMŪLAKANAYA)

HẬU SINH TẤU HỢP – PACCHĀJĀTASABHĀGA

[878] Vì Hậu Sinh Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

1 HẬU SINH HIỆP LỰC - PACCHĀJĀTAGHAṬANĀ 1

[879] Vì bốn Duyên đó là: Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời

kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

Kết Thúc Phần Hậu Sinh Căn Nguyên

PHẦN TRÙNG DỤNG CĂN NGUYÊN (ĀSEVANAMŪLAKANAYA)

TRÙNG DỤNG TẤU HỢP – ĀSEVANASABHĀGA

[880] Vì Trùng Dụng Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

1 TRÙNG DỤNG HIỆP LỰC - ĀSEVANAGHAṬANĀ 1

[881] Vì sáu Duyên đó là: Trùng Dụng Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

Kết Thúc Phần Trùng Dụng Căn Nguyên

PHẦN NGHIỆP LỰC CĂN NGUYÊN (KAMMAMŪLAKANAYA)

NGHIỆP LỰC TẤU HỢP – KAMMASABHĀGA

[882] Vì Nghiệp Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

11 NGHIỆP LỰC HIỆP LỰC - KAMMAGHAṬANĀ 11

[883] 1. Vì hai Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên trong Phi Nhân Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có hai thời kỳ.

[884] 2. Vì sáu Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[885] 3. Vì sáu Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[886] 4. Vì bảy Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[887] 5. Vì tám Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[888] 6. Vì bảy Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[889] 7. Vì bảy Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[890] 8. Vì tám Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[891] 9. Vì chín Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[892] 10. Vì tám Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[893] 11. Vì chín Duyên đó là: Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên

PHẦN DỊ THỤC QUẢ CĂN NGUYÊN (VIPĀKAMŪLAKANAYA)

DỊ THỤC QUẢ TẤU HỢP – VIPĀKASABHĀGA

[894] Vì Dị Thục Quả Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

5 DỊ THỤC QUẢ HIỆP LỰC - VIPĀKAGHAṬANĀ 5

[895] 1. Vì năm Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất

Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[896] 2. Vì sáu Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[897] 3. Vì bảy Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[898] 4. Vì sáu Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[899] 5. Vì bảy Duyên đó là: Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong

Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên

PHẦN VẬT THỰC CĂN NGUYÊN (ĀHĀRAMŪLAKANAYA)

VẬT THỰC TẤU HỢP – ĀHĀRASABHĀGA

[900] Vì Vật Thực Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

34 VẬT THỰC HIỆP LỰC - ĀHĀRAGHAṬANĀ 34

[901] 1. Vì ba Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[902] 2. Vì năm Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ.

Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[903] 3. Vì sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[904] 4. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[905] 5. Vì sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[906] 6. Vì sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián

Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[907] 7. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[908] 8. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[909] 9. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[910]10. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi

Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[911]11. Vì sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[912]12. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[913]13. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[914]14. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ.

Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[915]15. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[916]16. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[917] 17. Vì chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên,và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[918] 18. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi

Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[919] 19. Vì chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[920] 20. Vì sáu Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[921] 21. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[922] 22. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên

có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[923] 23. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[924] 24. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[925] 25. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[926] 26. Vì chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ.

Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[927] 27. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[928] 28. Vì chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[929] 29. Vì bảy Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[930] 30. Vì chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong

Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[931] 31. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[932] 32. Vì tám Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[933] 33. Vì 10 Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[934] 34. Vì chín Duyên đó là: Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong

Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Vật Thực Căn Nguyên

PHẦN QUYỀN LỰC CĂN NGUYÊN (INDRIYAMŪLAKANAYA)

QUYỀN LỰC TẤU HỢP – INDRIYASABHĀGA

[935] Vì Quyền Lực Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

76 QUYỀN LỰC HIỆP LỰC - INDRIYAGHAṬANĀ 76

[936] 1. Vì ba Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[937] 2. Vì bốn Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong

Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[938] 3. Vì năm Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[939] 4. Vì sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có một sát na. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[940] 5. Vì năm Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[941] 6. Vì sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[942] 7. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[943] 8. Vì sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[944] 9. Vì sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên

có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[945] 10. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[946] 11. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[947] 12. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[948] 13. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên

có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[949] 14. Vì sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

15. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên,Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

16. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

17. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

18. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

19. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

20. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

21. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

22. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

23. Vì sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

24. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

25. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

26. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

27. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

28. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

29. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

30. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

31. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

32. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

33. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

34. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên

và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

35. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

36. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

37. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

38. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

39. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

40. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

41. Vì sáu Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

42. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

43. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

44. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

45. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

46. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

47. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

48. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

49. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

50. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

51. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

52. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

53. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

54. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

55. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

56. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

57. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

58. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

59. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

60. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

61. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

62. Vì bảy Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

63. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

64. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

65. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi

Cảnh Duyên có hai thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

66. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

67. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

68. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

69. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

70. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[950] 71. Vì tám Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[951] 72. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền

Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[952] 73. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có hai thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

[953] 74. Vì chín Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[954] 75. Vì 11 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ... Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[955] 76. Vì 10 Duyên đó là: Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Quyền Lực Căn Nguyên

PHẦN THIỀN NA CĂN NGUYÊN
(JHĀNAMŪLAKANAYA)

THIỀN NA TẤU HỢP – JHĀNASABHĀGA

[956] Vì Thiền Na Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

37 THIỀN NA HIỆP LỰC - JHĀNAGHAṬANĀ 37

[957] 1. Vì năm Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

2. Vì sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

3. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

4. Vì sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

5. Vì sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

6. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

7. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

8. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

9. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

10. Vì sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

11. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

12. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

13. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

14. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

15. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

16. Vì chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

17. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

18. Vì chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

19. Vì sáu Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

20. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

21. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

22. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

23. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

24. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

25. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

26. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

27. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

28. Vì chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

29. Vì bảy Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

30. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

31. Vì chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

32. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

33. Vì tám Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

34. Vì chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

35. Vì 10 Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

36. Vì chín Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

37. Vì 10 Duyên đó là: Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Thiền Na Căn Nguyên

PHẦN ĐỒ ĐẠO CĂN NGUYÊN (MAGGAMŪLAKANAYA)

ĐỒ ĐẠO TẤU HỢP – MAGGASABHĀGA

[958] Vì Đồ Đạo Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ…Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[959] 1. Vì năm Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

2. Vì sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

3. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

4. Vì sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

5. Vì sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

6. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

7. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

8. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

9. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

10. Vì sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

11. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

12. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

13. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

14. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

15. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên. Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

16. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

17. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

18. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

19. Vì sáu Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

20. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

21. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

22. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

23. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

24. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

25. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất

Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

26. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

27. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

28. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

29. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

30. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

31. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

32. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

33. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

34. Vì 10 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

35. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

36. Vì 10 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

37. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

38. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

39. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

40. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

41. Vì 10 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

42. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

43. Vì bảy Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

44. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

45. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

46. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

47. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

48. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

49. Vì 10 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu

Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

50. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

51. Vì 10 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

52. Vì tám Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

53. Vì 10 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

54. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có hai thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có hai thời kỳ.

55. Vì chín Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

56. Vì 11 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

57. Vì 10 Duyên đó là: Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Đồ Đạo Căn Nguyên

PHẦN TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN
(SAMPAYUTTAMŪLAKANAYA)

TƯƠNG ƯNG TẤU HỢP – SAMPAYUTTASABHĀGA

[960] Vì Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba

thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

2 TƯƠNG ƯNG HIỆP LỰC - SAMPAYUTTAGHAṬANĀ 2

[961] 1. Vì sáu Duyên đó là: Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

2. Vì bảy Duyên đó là: Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ. v.v. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Tương Ưng Căn Nguyên

PHẦN BẤT TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN (VIPPAYUTTAMŪLAKANAYA)

BẤT TƯƠNG ƯNG TẤU HỢP – VIPPAYUTTASABHĀGA

[962] Vì Bất Tương Ưng Duyên trong Phi Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

13 BẤT TƯƠNG ƯNG HIỆP LỰC - VIPPAYUTTAGHAṬANĀ 13

[963] 1. Vì ba Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi

Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[964] 2. Vì bốn Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[965] 3. Vì năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[966] 4. Vì năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên

có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[967] 5. Vì bốn Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[968] 6. Vì năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[969] 7. Vì năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ.. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[970] 8. Vì tám Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên

có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[971] 9. Vì sáu Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[972] 10. Vì năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[973] 11. Vì sáu Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[974] 12. Vì sáu Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực

Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[975] 1. Vì năm Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên...Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[976] 13. Vì bảy Duyên đó là: Bất Tương Ưng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Bất Tương Ưng Căn Nguyên

PHẦN HIỆN HỮU CĂN NGUYÊN
(ATTHIMŪLAKANAYA)

HIỆN HỮU TẤU HỢP – ATTHISABHĀGA

[977] Vì Hiện Hữu Duyên trong Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ.

29 HIỆN HỮU HIỆP LỰC - ATTHIGHAṬANĀ 29

[978] 1. Vì hai Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ.

[979] 2. Vì ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ.

[980] 3. Vì ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có tám thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có tám thời kỳ.

[981] 4. Vì bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có tám thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có

tám thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có tám thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có tám thời kỳ.

[982] 5. Vì ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[983] 6. Vì ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[984] 7. Vì bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[985] 8. Vì ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi

Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[986] 9. Vì bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có năm thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ.

[987] 10. Vì năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có bốn thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có bốn thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bốn thời kỳ.

[988] 11. Vì năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[989] 12. Vì bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[990] 13. Vì ba Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[991] 14. Vì năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[992] 15. Vì bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong

Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[993] 16. Vì sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ... Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[994] 17. Vì sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[995] 18. Vì tám Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[996] 19. Vì sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng

Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[997] 20. Vì bốn Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có chín thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có chín thời kỳ.

[998] 21. Vì năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[999] 22. Vì sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ... Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[1000] 23. Vì năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời

kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có ba thời kỳ.

[1001] 24. Vì sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[1002] 25. Vì năm Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[1003] 26. Vì sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ.. Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[1004] 27. Vì bảy Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên

có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[1005] 28. Vì sáu Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

[1006] 29. Vì bảy Duyên đó là: Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ưng Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có một thời kỳ...Trong Phi Cảnh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trưởng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Vô Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Hiện Hữu Căn Nguyên

PHẦN VÔ HỮU CĂN NGUYÊN – PHẦN LY KHỨ CĂN NGUYÊN – PHẦN BẤT LY CĂN NGUYÊN (NATTHIMŪLAKANAYA – VIGATAMŪLAKANAYA – AVIGATAMŪLAKANAYA)

[1007] Vì Vô Hữu Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Vì Ly Khứ Duyên trong Phi Nhân Duyên có bảy thời kỳ.

Cả Vô Hữu Duyên, cả Ly Khứ Duyên trình bày tương tự với Vô Gián Duyên.

Vì Bất Ly Duyên trong Phi Nhân Duyên có 13 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên Ngài đã cho quảng nghĩa như thế nào, thì Bất Ly Duyên nên trình bày cho quảng nghĩa như thế ấy.

Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Của Giai Đoạn Vấn Đề

GIẢI THÍCH PHẦN THUẬN – NGHỊCH DUYÊN

752 – 1007] Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Phần Thuận – Nghịch Duyên. Bất luận Duyên nào trong các Duyên đã có việc pháp số trong Phần Thuận Tùng Duyên như thế này **"Trong Nhân Duyên có chín thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có bảy thời kỳ" (Hetuyā satta Ārammaṇe nava)** và trong Phần Đối Nghịch Duyên như thế này **"Trong Phi Nhân Duyên có 15 thời kỳ. Trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ" (NaHetuyā paṇṇa rasa NaĀrammaṇe paṇṇarasa)** đã định đặt theo Phần Thuận Tùng Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết việc pháp số với mãnh lực của thời kỳ tương tự trong các thời kỳ đã có trong Phần Đối Nghịch Duyên của Duyên đã được định đặt theo sự việc làm Đối Nghịch với thời kỳ đã có trong Phần Thuận Tùng Duyên của các Duyên ấy. Quả thực, trong Phần Thuận Tùng Duyên đã có bảy thời kỳ trong lời nói rằng **"Trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ" (Hetuyā satta).** Trong Phần Đối Nghịch, ở Phi Cảnh Duyên đã có 15 thời kỳ trong lời nói rằng **"Trong Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ" (Na Ārammaṇe Paṇṇarasa).** Tất cả 15 thời kỳ mà Ngài đã đề cập trong Phi Cảnh Duyên thì bảy thời kỳ này **"Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện – Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện – Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký"** tương tự với bảy thời kỳ mà Ngài đã đề cập để ở trong Nhân Duyên. Lời nói rằng **"Vì Nhân Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ" (Hetupaccayā NaĀrammaṇe satta)** Ngài đã nói ngụ ý lấy bảy thời kỳ ấy. Ngay cả trong lời nói rằng **"Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ" (NaAdhipatiyā satta)** v.v. cũng có Phần này tương tự.

Còn trong Phi Câu Sinh Duyên thường không có được thời kỳ, cho dù rất có thể đồng dạng, vì Nhân Duyên không có việc bất câu sinh với nhau, vì lẽ ấy Ngài mới không điểm xuyết bố trí lời giải thích với Phi Câu Sinh Duyên ấy. Ba thời kỳ có Pháp Thiện v.v. thường có được Sắc Xứ **(Rūpāyatana)** trong Phi Hỗ Tương Duyên. Lời nói rằng **"ba thời kỳ" (tīṇi)** Ngài đã nói ngụ ý lấy ba thời kỳ ấy. Trong Phi Tương Ưng Duyên cũng tương tự. Còn trong Phi Bất Tương Ưng Duyên thì bậc tu học nên hiểu biết ba thời kỳ với mãnh lực của Vô Sắc Pháp, đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký". Phi Y Chỉ Duyên, Phi Hiện Hữu Duyên và Phi Bất Ly Duyên thường không có được, tương tự Phi Câu Sinh Duyên, vì lý do ấy Ngài mới không điểm xuyết bố trí lời giải thích lập lại với các Duyên ấy. Trong điều này có việc quy định chỉ có hai thể loại, đó là **"bảy thời kỳ, ba thời kỳ"** với trường hợp như thế này. Bậc tu học nên giảm bớt số lượng của Duyên được tính đếm nhiều hơn với Duyên được tính đếm ít

hơn, với mãnh lực của điều quy định ấy, xong rồi nên hiểu biết phương thức pháp số trong tất cả các Duyên Hiệp Lực.

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong các Hiệp Lực **(Ghaṭanā)** ấy. Lời nói rằng **"Vì bốn Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ" (HetuSahajātaNissayaAtthi Avigatanti NaĀrammaṇe satta)** có nghĩa là bậc tu học nên làm rõ thêm là "Trong Phi Cảnh Duyên có bảy thời kỳ theo Phần như thế này "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên, Bất Ly Duyên và Phi Cảnh Duyên"; "Nhân Thiện làm duyên đối với các Uẩn tương ưng do bởi Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên, Bất Ly Duyên và Phi Cảnh Duyên". Ngay cả trong lời nói rằng **"Trong Phi Trưởng Duyên có bảy thời kỳ" (NaAdhipatiyā satta)** v.v. cũng có Phần này tương tự.

Trong Hiệp Lực thứ hai, Ngài đề cập là **"ba thời kỳ" (tīṇi)** trong Duyên còn lại, loại trừ Phi Tương Ưng Duyên, vì vừa tăng bổ Hỗ Tương Duyên vào. Còn trong Phi Tương Ưng Duyên, Ngài đề cập là **"một thời kỳ" (ekaṃ)** ngụ ý đến Danh Pháp và Sắc Pháp trong Thời Kỳ Tái Tục mà bất tương ưng lẫn nhau (phân ly lẫn nhau). Và trong qua niệm này thường không có được Hỗ Tương Duyên tác thành Phần Đối Nghịch, vì tăng bổ vào trong Phần Hiệp Lực Thuận **(Anulomaghaṭanā),** vì lẽ ấy Ngài mới không có đề cập là **"Trong Phi Hỗ Tương Duyên" (NaAññamaññe).** Ngay cả trong các Hiệp Lực còn lại, Ngài không đề cập các Duyên được tăng bổ, thường không có được tác thành Phần Đối Nghịch tương tự trong quan niệm này. Trong Hiệp Lực thứ ba chỉ có lời giải đáp ba thời kỳ ấy thôi, trong khắp cả mọi nơi, vì Tương Ưng Duyên vừa được tăng bổ vào. Trong Hiệp Lực thứ tư có lời giải đáp ba thời kỳ, đó là "Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ", vì vừa tăng bổ Bất Tương Ưng Duyên vào. Trong Hiệp Lực thứ năm, vì có Dị Thục Quả Duyên vừa tăng bổ vào trong Phần Nhị Đề, mới có lời giải đáp một thời kỳ, đó là "Pháp Vô Ký với Pháp Vô Ký". Ngoài ra đây, trong Dị Thục Quả Duyên và Tương Ưng Duyên cũng có Phần này tương tự.

Lời nói rằng **"Vì bảy Duyên đó là: Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên trong Phi Cảnh Duyên có bốn thời kỳ" (HetuSahajātaNissayaIndriyaMaggaAtthiAvigatanti NaĀramma ṇe cattāri)** (điều 672) có nghĩa là bậc tu học nên hiểu biết lời giải đáp bốn thời kỳ trong Phi Cảnh Duyên với mãnh lực của bảy Duyên này, đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp thiện làm duyên đối với Pháp Thiện – Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký". Ngay cả trong Hiệp Lực còn lại cũng có Phần này tương tự. Lời nói rằng **"Trong Phi Hỗ Tương Duyên có hai thời kỳ" (NaAñña maññe dve)** đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện – Vô Ký, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký". Ngay cả trong lời giải đáp hai thời kỳ thì về sau cũng có Phần này tương tự. Bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số với mãnh lực của Duyên có được trong các Hiệp Lực theo phương sách này.

Và tất cả các Hiệp Lực ấy thì Ngài đã nói rằng có 415 Hiệp Lực với mãnh lực Câu Sinh Hiệp Lực **(Sahajātaghaṭanā)** và với mãnh lực Linh Tinh Hiệp Lực **(Pakiṇṇakaghaṭanā)** trong

Phần Thuận – Nghịch Duyên này. Mặc dù vậy, ngay cả trong tất cả các Duyên định đặt theo Phần Thuận Tùng Duyên trong các Hiệp Lực ấy thường không có được ở Phần Đối Nghịch. Và trong Phần Nhân Căn Nguyên đây, đã có 19 Duyên theo Phần Đối Nghịch, vì năm Duyên định đặt theo Phần Thuận Tùng Duyên trong Hiệp Lực thứ nhất. Như thế, đặc biệt chỉ có Duyên còn lại định đặt ở Phần Thuận Tùng Duyên, đã đi đến tác thành Phần Đối Nghịch. Và một khi theo Phần Thuận Tùng Duyên trong quan niệm này thì nên hiểu biết là đa số các Duyên đã đi đến tác thành Phần Đối Nghịch. Như vậy, bậc tu học nên hiểu biết các phương thức này một cách thích hợp, ngay cả trong Phần có Cảnh Duyên làm căn nguyên v.v. tương tự trong Phần có Nhân Duyên làm căn nguyên.

Kết Thúc Giải Thích Phần Thuận – Nghịch Duyên

VIỆC PHÁP SỐ THỜI KỲ TRONG PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

PHẦN PHI NHÂN CĂN NGUYÊN
(NAHETUMŪLAKANAYA)

[1008] Vì Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Phi Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Phi Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Phi Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Phi Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Phi Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Phi Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1009] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ... Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1010] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có

chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1011] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có chín thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1012] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1013] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ...Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1014] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1015] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, v.v., vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ…Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[1016] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (Ngài lại giản lược Phần căn nguyên) vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Tiền Sinh Duyên trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ…Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[1017] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (Ngài lại giản lược Phần căn nguyên) vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ…Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1018] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (Ngài lại giản lược Phần căn nguyên) vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ…Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1019] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (Ngài lại giản lược Phần căn nguyên) vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ…Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1020] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (Ngài lại giản lược Phần căn nguyên) vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ... Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1021] Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (Ngài lại giản lược Phần căn nguyên) vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duy6en, vì Phi Ly Khứ Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ…Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

PHẦN PHI CẢNH CĂN NGUYÊN (NAĀRAMMAṆAMŪLAKANAYA)

[1022] Vì Phi Cảnh Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ…Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y

Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1023] Vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

PHẦN PHI TRƯỞNG CĂN NGUYÊN
(ADHIPATIMŪLAKANAYA)

[1024] Vì Phi Trưởng Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên.

PHẦN PHI VÔ GIÁN CĂN NGUYÊN
(NAANANTARAMŪLAKANAYA)

[1025] Vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

PHẦN PHI ĐẲNG VÔ GIÁN CĂN NGUYÊN
(NASAMANANTARAMŪLAKANAYA)

[1026] Vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong

Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI CÂU SINH CĂN NGUYÊN
(NASAHAJĀTAMŪLAKANAYA)

[1027] Vì Phi Câu Sinh Duyên trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1028] Vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1029] Vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ...Trong Tiền Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI HỖ TƯƠNG CĂN NGUYÊN
(NAAÑÑAMAÑÑAMŪLAKANAYA)

[1030] Vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có tám thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Y

Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1031] Vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1032] Vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI Y CHỈ CĂN NGUYÊN
(NANISSAYAMŪLAKANAYA)

[1033] Vì Phi Y Chỉ Duyên trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1034] Vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một

thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[1035] Vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ...Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI CẬN Y CĂN NGUYÊN
(NAUPANISSAYAMŪLAKANAYA)

[1036] Vì Phi Cận Y Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1037] Vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI TIỀN SINH CĂN NGUYÊN
(NAPUREJĀTAMŪLAKANAYA)

[1038] Vì Phi Tiền Sinh Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong

Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[1039] Vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có chín thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có chín thời kỳ.

[1040] Vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên có chín thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời lỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI HẬU SINH CĂN NGUYÊN
(NAPACCHĀJĀTAMŪLAKANAYA)

[1041] Vì Phi Hậu Sinh Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1042] Vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực

Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[1043] Vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ...Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI TRÙNG DỤNG CĂN NGUYÊN
(NAĀSEVANAMŪLAKANAYA)

[1044] Vì Phi Trùng Dụng Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có năm thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1045] Vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI NGHIỆP LỰC CĂN NGUYÊN
PHẦN PHI DỊ THỤC QUẢ CĂN NGUYÊN
(NAKAMMAMŪLAKANAYA – NAVIPĀKAMŪLAKANAYA)

[1046] Vì Phi Nghiệp Lực Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong

Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1047] Vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược. Vì Phi Dị Thục Quả Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ (nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên)...Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

PHẦN PHI VẬT THỰC CĂN NGUYÊN
(NAĀHĀRAMŪLAKANAYA)

[1048] Vì Phi Vật Thực Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1049] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có chín thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có 13 thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có bảy thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

[1050] Vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, v.v., vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ...Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

PHẦN PHI QUYỀN LỰC CĂN NGUYÊN
(NAINDRIYAMŪLAKANAYA)

[1051] Vì Phi Quyền Lực Duy6en trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ. Vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên (Ngài lại giản lược Phần Căn Nguyên) vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ...Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Vì Phi Quyền Lực Duyên trong Nghiệp Lực Duyên có bảy thời kỳ. Vấn Đề **(Pañhā)** tương tự trong Phần Phi Nhân Căn Nguyên. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI THIỀN NA CĂN NGUYÊN
(NAJHĀNAMŪLAKANAYA)

[1052] Vì Phi Thiền Na Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ. Phần Phi Thiền Na Căn Nguyên này nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên.

PHẦN PHI ĐỒ ĐẠO CĂN NGUYÊN
(NAMAGGAMŪLAKANAYA)

[1053] Vì Phi Đồ Đạo Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược...Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ. Nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên.

PHẦN PHI TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN
(NASAMPAYUTTAMŪLAKANAYA)

[1054] Vì Phi Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có tám thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ

Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1055] Vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có năm thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có một thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1056] Vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có năm thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có bảy thời kỳ.

[1057] Vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên (Ngài lại giản lược Phần căn Nguyên)...vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ...Trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[1058] Vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, v.v., vì Phi Y Chỉ duyên, vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Tiền Sinh Duyên trong Hậu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược.

PHẦN PHI BẤT TƯƠNG ƯNG CĂN NGUYÊN

[1059] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ...Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Tiền Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có năm thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có năm thời kỳ.

[1060] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ...Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ. Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[1061] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên trong Câu Sinh Duyên có ba thời kỳ...Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ. Trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ. Trong Dị Thục Quả Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có ba thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ. Trong Thiền Na Duyên có ba thời kỳ. Trong Đồ Đạo Duyên có ba thời kỳ. Trong Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có ba thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có ba thời kỳ.

[1062] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Y Chỉ Duyên (*) có ba thời kỳ...Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[(*): Không có Duyên này]

[1063] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ...Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1064] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên (Ngài lại giản lược Phần Căn Nguyên) vì Phi Nghiệp Lực Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ...Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1065] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên v.v. vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Vật Thực Duyên trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ...Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1066] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên (Ngài lại giản lược Phần Căn Nguyên) vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ...Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1067] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên (Ngài lại giản lược Phần Căn Nguyên) vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ...Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

[1068] Vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Nhân Duyên (Ngài lại giản lược Phần Căn Nguyên) vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ...Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ.

PHẦN PHI HIỆN HỮU CĂN NGUYÊN
(NOATTHIMŪLAKANAYA)

[1069] Vì Phi Hiện Hữu Duyên trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ...Trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ. Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[1070] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ...Trong Đẳng Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ. Trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên có ba thời kỳ. Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ. Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ.

[1071] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ...Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ.

[1072] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Cận Y Duyên, vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng

Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên, vì Phi Bất Ly Duyên trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ.

[1073] Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên, vì Phi Trưởng Duyên, vì Phi Vô Gián Duyên, vì Phi Đẳng Vô Gián Duyên, vì Phi Câu Sinh Duyên, vì Phi Hỗ Tương Duyên, vì Phi Y Chỉ Duyên, vì Phi Tiền Sinh Duyên, vì Phi Hậu Sinh Duyên, vì Phi Trùng Dụng Duyên, vì Phi Nghiệp Lực Duyên, vì Phi Dị Thục Quả Duyên, vì Phi Vật Thực Duyên, vì Phi Quyền Lực Duyên, vì Phi Thiền Na Duyên, vì Phi Đồ Đạo Duyên, vì Phi Tương Ưng Duyên, vì Phi Bất Tương Ưng Duyên, vì Phi Vô Hữu Duyên, vì Phi Ly Khứ Duyên, vì Phi Bất Ly Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ.

PHẦN PHI VÔ HỮU CĂN NGUYÊN
(NONATTHIMŪLAKANAYA)

[1074] Vì Phi Vô Hữu Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ…Đây là việc trình bày một cách giản lược…Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ. Nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên.

PHẦN PHI LY KHỨ CĂN NGUYÊN
(NOVIGATAMŪLAKANAYA)

[1075] Vì Phi Ly Khứ Duyên trong Nhân Duyên có bảy thời kỳ…Đây là việc trình bày một cách giản lược…Trong Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ. Nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên.

PHẦN PHI BẤT LY CĂN NGUYÊN
(NOAVIGATAMŪLAKANAYA)

[1076] Vì Phi Bất Ly Duyên trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ. Đây là việc trình bày một cách giản lược…Trong Vô Hữu Duyên có bảy thời kỳ. Trong Ly Khứ Duyên có bảy thời kỳ. Nên cho quảng nghĩa tương tự Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên.

Kết Thúc Pháp Số Thời kỳ
Trong Phần Nghịch – Thuận Duyên Của Giai Đoạn Vấn Đề
Kết Thúc Tam Đề Thứ Nhất: Tam Đề Thiện

GIẢI THÍCH PHẦN NGHỊCH – THUẬN DUYÊN

1008 – 1076] Bất luận thời kỳ nào tương tự với thời kỳ của Duyên đã được định vị ở Phần Thuận Tùng, trong tất cả các thời kỳ của Duyên đã được định vị ở Phần Đối Nghịch, trong tất cả các Duyên đã có việc pháp số trong Phần Thuận Tùng như thế này **"Trong Nhân**

Duyên có bảy thời kỳ, trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ" và trong Phần Đối Nghịch như thế này **"Trong Nhân Duyên có 15 thời kỳ, trong Cảnh Duyên có 15 thời kỳ"**, bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số với mãnh lực của các thời kỳ ấy ngay cả trong Phần Nghịch – Thuận Duyên (này).

Quả thực, trong Phi Nhân Duyên ở Phần Đối Nghịch có được 15 thời kỳ như Tạng **Pālī** nói rằng **"Trong Nhân Duyên có 15 thời kỳ" (NaHetuyā paṇṇarasa).** Trong Cảnh Duyên ở Phần Thuận Tùng có được chín thời kỳ như Tạng **Pālī** nói rằng **"Trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ" (Ārammaṇe nava).** Bất luận một thời kỳ nào trong chín thời kỳ, trong 15 thời kỳ mà Ngài đã đề cập để trong Phi Nhân Duyên là cùng đồng dạng với chín thời kỳ mà Ngài đã đề cập để ở trong Phi Cảnh Duyên. Bậc tu học nên hiểu biết việc pháp số với mãnh lực của các thời kỳ ấy. Tất cả các thời kỳ ấy, bất luận một thời kỳ nào trong chín thời kỳ mà Ngài đã đề cập để trong Cảnh Duyên, thì các thời kỳ ấy tương tự với chín thời kỳ này, đó là: Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, đối với Pháp Bất Thiện, đối với Pháp Vô Ký; Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, đối với Pháp Thiện, đối với Pháp Vô Ký; Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, đối với Pháp Thiện, đối với Pháp Bất Thiện trong 15 thời kỳ mà Ngài đã đề cập trong Phi Nhân Duyên. Lời nói rằng **"Vì Phi Nhân Duyên trong Cảnh Duyên có chín thời kỳ" (NaHetuyā Ārammaṇe nava)** (điều 1008) Ngài đề cập ngụ ý đến chín thời kỳ ấy. Ngay cả trong lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ" (Adhipatiyā dasa)** v.v. cũng có Phần này tương tự. Quả thực, bất luận thời kỳ nào mà Ngài đã đề cập trong Phần Thuận Tùng **(Anulomagaṇanā)** (việc pháp số thời kỳ trong Phần Thuận Tùng Duyên) của Cảnh Duyên v.v. thì ngay cả các thời kỳ ấy nên hiểu biết là thường được thích dụng, ngay cả trong việc tỷ giảo với Phi Nhân Duyên.

Bậc tu học nên hiểu biết việc làm rõ thêm về **Pālī** của các thời kỳ ấy theo phương sách này, đó là "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên". Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thường tư khảo lại các Thiện Sự ấy. Người thường tư khảo lại các Thiện Sự đã từng tích lũy trong thời gian trước. Trong lời này nói rằng **"Vì Phi Nhân Duyên trong Trưởng Duyên có 10 thời kỳ" (NaHetupaccayā Adhipatiyā dasa)** bậc tu học nên làm rõ thêm thời kỳ ở trong Phần Phân Tích Thuận Tùng **(Anulomavibhaṅga)** với mãnh lực của Trưởng còn lại, khi đã loại trừ Thẩm Trưởng. Trong quan niệm này, có việc quy định sáu phương thức pháp số, như thế này 9 – 10 – 7 – 3 – 13 – 1, bậc tu học nên giảm bớt việc đếm (số lượng) ngay cả của Duyên mà có việc pháp số nhiều hơn Duyên có việc pháp số ít hơn, với mãnh lực của việc quy định các phương thức pháp số ấy, rồi nên hiểu biết phương thức pháp số trong việc tỷ giảo của toàn bộ các Phần có ba căn nguyên v.v. có Phần Phi Nhân Căn Nguyên v.v. Đây là đặc tính phổ cập trước tiên. Thế nhưng đặc tính này vẫn không hiện hành trong việc tỷ giảo toàn bộ, và trong việc tỷ giảo bất luận Duyên nào với bất luận Duyên nào, bất luận thời kỳ nào mâu thuẫn nhau thì nên đem các thời kỳ ấy ra đi, rồi nên hiểu biết phương thức pháp số trong quan niệm này, với mãnh lực của các Duyên ấy vẫn đang còn ở lại. Và trong lời này nói rằng **"Vì Phi Nhân Duyên, vì Phi Cảnh Duyên trong Trưởng Duyên có bảy thời kỳ" (NaHetupaccayā NaĀrammaṇa paccayā Adhipatiyā satta)** (điều 1009) thường cấm chỉ được ba thời kỳ này với mãnh lực của

Cảnh Trưởng Duyên, đó là: **Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Bất Thiện.** Vấn hỏi rằng "Vì lý do nào ?" Trả lời là "Vì Ngài đã nói rằng **"Vì Phi Cảnh Duyên" (NaĀrammaṇapaccayā)**" vì lẽ ấy, trong quan niệm này thì bậc tu học nên đem các thời kỳ ấy ra đi, rồi nên hiểu biết bảy thời kỳ theo Phần của Câu Sinh Trưởng Duyên, đó là: **Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện, đối với Pháp Vô Ký, đối với Pháp Thiện – Vô Ký; Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện, đối với Pháp Vô Ký, đối với Pháp Bất Thiện – Vô Ký; Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký.** Các thời kỳ này thường có được, là với mãnh lực của Trưởng còn lại, khi đã loại trừ Thẩm Trưởng, vì Tạng **Pālī** nói rằng **"Vì Phi Nhân Duyên" (NaHetupaccayā).** Trong Phần Nhị Đề, bậc tu học nên hiểu biết phương thức pháp số với mãnh lực Duyên có phương thức pháp số ít hơn, và với mãnh lực số lượng bất mẫu thuẫn nhau, với trường hợp như thế này.

Và trong bất luận các Duyên nào định đặt theo Phần Đối Nghịch, là bất luận Duyên nào không định đặt theo Phần Thuận Tùng, bậc tu học nên hiểu biết ngay với các Duyên ấy. Vấn hỏi rằng "Rằng đến đây là như thế nào ?" Trả lời là "Khi Vô Gián Duyên định đặt theo Phần Đối Nghịch thì Đẳng Vô Gián Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên thường không định đặt theo Phần Thuận Tùng. Khi Câu Sinh Duyên định đặt theo Phần Đối Nghịch thì Nhân Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên và Tương Ưng Duyên thường không định đặt theo Phần Thuận Tùng. Khi Y Chỉ Duyên (*) định đặt theo Phần Đối Nghịch thì Vật Tiền Sinh Duyên thường không định đặt theo Phần Thuận Tùng. Khi Vật Thực Duyên hoặc Quyền Lực Duyên định đặt theo Phần Đối Nghịch thì Nhân Duyên, Hỗ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên và Tương Ưng Duyên thường không định đặt theo Phần Thuận Tùng. Thế nhưng, khi Cảnh Duyên định đặt theo Phần Đối Nghịch thì Trưởng Duyên và Cận Y Duyên thường không định đặt theo Phần Thuận Tùng. Lại nữa, Cảnh Trưởng Duyên và Cảnh Cận Y Duyên thì thường không thể có được. Theo phương sách này, trong mỗi tình trạng diễn biến thì nên hiểu biết lời giải đáp ở phần "có được" và "không có được", rồi nên làm rõ thêm về các thời kỳ với mãnh lực của lời giải đáp ở phần "có được".

[(*): Nội dung chủ yếu trong các Câu này thì mâu thuẫn đối với thực tính và Tạng **Pālī** ở điều 1048 và điều 1051, tuy nhiên cần phải phiên dịch tương đồng theo Bộ Chú Giải **Pālī** của cả Thái ngữ và Miến ngữ].

Ngay cả các thời kỳ trong lời nói rằng **"Trong Vô Gián Duyên có bảy thời kỳ" (Anantare satta)** ở Phần Tam Căn Nguyên v.v. đích thị đã có ở trong Phần Nhị Căn Nguyên. Còn trong Phần Thất Căn Nguyên v.v. lời nói rằng **"Vì Phi Câu Sinh Duyên trong Y Chỉ Duyên có ba thời kỳ" (NaSahajātapaccayā Nissaye tīṇi)** đó là "ba thời kỳ ở trong Vật Y Chỉ Duyên **(Vatthunissayapaccaya)** với mãnh lực của Tiền Sinh Duyên". Lời giải đáp hai thời kỳ trong Nghiệp Lực Duyên với mãnh lực của Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Lời giải đáp một thời kỳ trong Vật Thực Duyên với mãnh lực của Đoàn Thực. Lời giải đáp một thời kỳ trong Quyền Lực Duyên với mãnh lực của Sắc Mạng Quyền Lực Duyên. Các Pháp có Pháp Thiện v.v. mà có Pháp Vô Ký là chỗ cuối cùng với mãnh lực của Hậu Sinh Duyên đã đến theo thuận tự với

lời nói rằng **"Trong Bất Tương Ưng Duyên có ba thời kỳ" (Vippayutte tīṇi).** Lời nói rằng **"Trong Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có năm thời kỳ" (AtthiAvigatesu pañca)** có nghĩa là "lời giải đáp với ba thời kỳ ấy và lời giải đáp hai thời kỳ này, đó là: **Pháp Thiện – Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện – Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký"** thường có với mãnh lực của Hậu Sinh Quyền Lực Duyên **(Pacchājātindriyapaccaya).** Và kể từ Hậu Sinh Duyên làm Đối Nghịch **(Paccanīka)** trở đi. Lời nói rằng **"Trong Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có một thời kỳ" (AtthiAvigatesu ekaṃ)** đó là: "Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký", với mãnh lực của Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên, một khi đã chủ tâm lấy Vật Thực Duyên rồi, thì không nên chủ tâm lấy Quyền Lực Duyên. Lại nữa, một khi chủ tâm lấy Quyền Lực Duyên rồi, thì tương tự không nên chủ tâm lấy Vật Thực Duyên. Vấn hỏi rằng "Vì lý do nào ?" Trả lời là "Vì khi cả hai Duyên mà Bậc Chú Giải Sư chủ tâm lấy duy nhất một Duyên, cũng sẽ không có việc đếm thời kỳ; ngay cả chẳng hạn như khi Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên định đặt theo Phần Đối Nghịch. Đức Thế Tôn không lập ý thực hiện Phần Thuận Tùng cho thành một điều duy nhất, do bởi Vật Thực Duyên hoặc do bởi Quyền Lực Duyên (nhưng làm cho tách ly nhau) rồi thuyết giáo trong chỗ cuối cùng là **"Trong Quyền Lực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ. Trong Vật Thực Duyên có một thời kỳ. Trong Hiện Hữu Duyên có một thời kỳ. Trong Bất Ly Duyên có một thời kỳ" (Indriye ekaṃ Atthiyā ekaṃ Avigate ekaṃ Āhāre ekaṃ Atthiyā ekaṃ Avigate ekaṃ).** Đích thị các nghĩa từ còn lại ở trong quan niệm này đã có nội dung minh hiển rồi.

Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

Tiếp theo đây, nên hiểu biết thẩm định trong Phần Phi Cảnh Căn Nguyên v.v. Trong Phần Hỗ Tương Căn Nguyên, lời nói rằng **"Vì Phi Hỗ Tương Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ" (NaAññamaññapaccayā Hetuyā tīṇi)** tức là các Pháp có Pháp Thiện v.v. làm duyên đối với Sắc Pháp mà có Tâm làm Xuất Sinh Xứ. Lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có tám thời kỳ" (Adhipatiyā aṭṭha)** có nghĩa là "những 10 thời kỳ mà Ngài đã đề cập để trong Trưởng Duyên thì có được tám thời kỳ còn lại, bởi do chiết khấu hai thời kỳ ra, đó là: **(*)** "Pháp Thiện làm duyên đối với Pháp Thiện và Vô Ký, Pháp Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký'. Lời nói rằng **"Trong Câu Sinh Duyên có năm thời kỳ" (Sahajāte pañca)** tức là hai thời kỳ này "Pháp Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký, Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Vô Ký" cùng với ba thời kỳ mà Ngài đã đề cập để ở trong Nhân Duyên.

[**(*):** Phần **Pālī** của Bộ Chú Giải Thái ngữ ở trang 150 dòng thứ 11 là **"Kusalo kusalassa akusalo akusalassa"** tức là Pháp Thiện – Pháp Thiện **(Ku – Ku),** Pháp Bất Thiện – Pháp Bất Thiện **Aku – Aku)** đã sai trật thực tính. Trong chỗ này, nên phiên dịch theo Phần **Pālī** của Bộ Chú Giải Miến ngữ, đó là **"Kusalo kusalābyākatassa akusalo akusalābyāka tassa"**]

Lời nói rằng **"Trong Y Chỉ Duyên có bảy thời kỳ" (Nissaye satta)** có nghĩa là "hai thời kỳ này "Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thiện, Pháp Vô Ký làm duyên đối với Pháp

Bất Thiện" cùng với năm thời kỳ thường có với mãnh lực tác thành Vật **(Vatthu).** Lời nói rằng **"Trong Nghiệp Lực Duyên có ba thời kỳ" (Kamme tīṇi)** đích thị là "ba thời kỳ mà Ngài đã đề cập trong Nhân Duyên ấy thôi". Ngay cả trong Tam Đề còn lại cũng có Phần này tương tự. Lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có ba thời kỳ" (Adhipatiyā tīṇi)** đó là "thời kỳ mà đã đề cập trong thời gian trước".

Trong Phần Phi Vật Thực Căn Nguyên, lời nói rằng **"Trong Hỗ Tương Duyên có ba thời kỳ" (Aññamaññe tīṇi)** có nghĩa là "bậc tu học nên hiểu biết về thời kỳ với mãnh lực Tâm Sở **(Cetasika)** còn lại, loại trừ Vật Thực. Cũng ngay trong quan niệm này, trong Phi Vật Thực Duyên và Phi Quyền Lực Duyên, Ngài chủ tâm chỉ có lấy mỗi lần một Duyên thôi, không chủ tâm lấy hai Duyên hợp lại nhau, tương tự trong thời gian trước (tức là trình bày phân ly, bất trình bày hội tập).

Lời nói rằng **"Vì Phi Tương Ưng Duyên trong Nhân Duyên có ba thời kỳ" (NaSam payuttapaccayā Hetuyā tīṇi)** tương tự với thời kỳ mà Ngài đã đề cập để ở trong Phi Hỗ Tương Duyên trong thời gian trước. Lời nói rằng **"Trong Trưởng Duyên có tám thời kỳ" (Adhipatiyā aṭṭha)** tương tự với lời giải đáp đã đề cập trong thời gian trước. Nên hiểu biết thẩm định trong Phi Bất Tương Ưng Căn Nguyên, lời nói rằng **"Trong Nghiệp Lực Duyên có năm thời kỳ" (Kamme pañca)** đó là "có năm thời kỳ như thế này "Tư Tâm Sở có Thiện v.v. làm duyên đối với Pháp Thiện v.v. câu sinh với nhau, Tư Tâm Sở Thiện và Bất Thiện khởi sinh dị biệt sát na làm duyên đối với Pháp Dị Thục Quả, và đối với Sắc Pháp mà có Nghiệp Lực làm Xuất Sinh Xứ". Trong Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên có ba thời kỳ tương tự với Câu Sinh Duyên. Trong Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên v.v. có ba thời kỳ tương tự với Nhân Duyên.

Trong Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên, có lời giải thích là "vì Nhân **(Hetu)** gọi là "không có Phi Hiện Hữu **(NoAtthi)**" mà khẳng định có Hiện Hữu **(Atthi),** vì thế Ngài mới không chủ tâm lấy Nhân Duyên ấy, rồi nói rằng **"Trong Phi Cảnh Duyên có chín thời kỳ" (NaĀrammaṇe nava)** (Nhân Duyên trình bày không được). Ngay cả các Duyên khác hài hòa thực tính với Hiện Hữu Duyên thường không định đặt theo Phần Thuận Tùng trong quan niệm này tương tự Nhân Duyên.

Và trong lời này nói rằng **"Trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ" (Kamme dve)** Ngài đề cập với mãnh lực của Dị Thời Nghiệp Lực Duyên. Toàn bộ Duyên thường có được theo Phần Đối Nghịch. Và các thời kỳ, tiếp nối từ nơi ấy Ngài không chủ tâm lấy bất luận Duyên nào, ngay cả đã có ở Phần Thuận Tùng; chủ tâm lấy theo Phần Đối Nghịch thì dĩ hậu Duyên ấy thường có được việc phối hợp. Chính vì lý do ấy, trong quan niệm này Ngài mới nói rằng **"Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên v.v. vì Phi Bất Ly Duyên trong Nghiệp Lực Duyên có hai thời kỳ" (NoAtthipaccayā NaHetupaccayā – pe - NoAvigata paccayā Kamme dve).** Vấn hỏi rằng "Và vì lý do nào Ngài mới không chủ tâm lấy Duyên ấy trong vị trí của chính bản thân mình vậy ?" Trả lời là "Vì khi toàn bộ Duyên còn lại định đặt theo Phần Đối Nghịch thì thường chỉ có được duy nhất một Duyên thôi là ở Phần Thuận Tùng". Quả thực, đây là thực tính trong Phần Nghịch – Thuận Duyên: "khi toàn bộ Duyên định đặt ở Phần Đối Nghịch, và Duyên nào được làm duyên duy nhất ở Phần Thuận Tùng thì dĩ hậu Ngài sẽ đề cập

đến Duyên ấy". Ngay cả trong lời nói rằng **"Vì Phi Hiện Hữu Duyên, vì Phi Nhân Duyên v.v. vì Phi Bất Ly Duyên trong Cận Y Duyên có chín thời kỳ" (No Atthipaccayā NaHetupaccayā – pe – NoAvigatapaccayā Upanissaye nava)** cũng có Phần này tương tự. Và nghĩa từ này Ngài đã đề cập với mãnh lực của Thường Cận Y Duyên. Trong mỗi thời kỳ "có được" và "không có được" mà Ngài đã đề cập đầu tiên và về sau, nên hiểu biết theo Phần này vậy.

Kết Thúc Giải Thích Phần Nghịch – Thuận Duyên Của Giai Đoạn Vấn Đề
Và Kết Thúc Nội Dung Của Tam Đề Thiện Phát Thú

TỰ MẪU K

Kataññūkatavedī: Báo Đáp Ân Đức
Kaṭattārūpa: Sắc Tái Tục
Kabaḷiṅkārāhāra: Đoàn Thực
Karuṇā: Bi Mẫn
Kalalarūpa: Sắc Chủng Tử
Kattukamyatāchanda: Tưởng Tác Dục
Kammajarūpa: Sắc Nghiệp
Kammapaccaya: Nghiệp Lực Duyên
Kammapatha: Nghiệp Lực Đạo Lộ
Kammaṭṭhāna: Nghiệp Xứ
Kāmabhava: Dục Hữu, Dục Giới Hữu
Kāmāvacarakiriyā: Duy Tác Dục Địa Giới
Kāmāvacarakusala: Thiện Dục Địa Giới
Kāmāvacarakusalacetanā: Tư Tâm Sở Thiện Dục Địa Giới
Kāmāvacarabhūmi: Dục Địa Giới, Cõi Dục Giới
Kāmāvacaravipāka: Dị Thục Quả Dục Địa Giới
Kāmāvacaravipākahetu: Nhân Dị Thục Quả Dục Địa Giới
Kāmesumicchācāra: Tính Dục Tà Hạnh
Kālavimutti: Ngoại Thời
Kālapaṭipakkhayuga: Bất Đồng Thời
Kāya: Sắc Thân
Kāyapassaddhi: Thân Bình Tịnh
Kāyaviññāṇa: Thân Thức
Kāyāyatana: Thân Xứ
Kāyikadukkha: Thân Thọ Khổ
Kāyikasukha: Thân Thọ Lạc
Kāyindrīya: Thân Quyền Lực
Kāraṇa: Nguyên Nhân
Kiriyā: Duy Tác
Kiriyākhandha: Uẩn Duy Tác
Kiriyācitta: Tâm Duy Tác
Kiriyājavana: Đổng Lực Duy Tác
Kiriyājāti: Giống Duy Tác, Chủng Loại Duy Tác
Kiriyāñāṇasampayutta: Duy Tác Tương Ưng Trí
Kiriyābyākatakhandha: Uẩn Vô Ký Duy Tác

Kiriyābyākata: Vô Ký Duy Tác
Kiriyāmanodhātu: Ý Giới Duy Tác
Kiriyāhetu: Nhân Duy Tác
Kukkucca: Hối Hận, Yếm Ố, Yếm Phiền, Tâm Phiền
Kusalakhandha: Uẩn Thiện
Kusalacetanā: Tư Tâm Sở Thiện
Kusalajavanavithī: Lộ Trình Đổng Lực Thiện
Kusalajavana: Đổng Lực Thiện
Kusalajāti: Giống Thiện, Chủng Loại Thiện
Kusaladhamma: Thiện Pháp, Pháp Thiện
Kusalabyākata: Vô Ký Thiện
Kusalavipāka: Dị Thục Quả Thiện
Kusalahetu: Nhân Thiện
Kusalajavana: Đổng Lực Thiện
Kusalañāṇasampayutta: Thiện Tương Ưng Trí
Kusalatika: Tam Đề Thiện
Kosajja: Giải Đãi, Lại Nọa
Koṭikappa: Mười Triệu Kiếp

TỰ MẪU G - KH – GH

Khandaka: Đoạn Văn
Geyya: Thi Tập
Gāthā: Thi Thư, Kệ Ngôn
Gandhāyatana: Khí Xứ
Gandhārammaṇa: Khí Cảnh, Cảnh Khí
Guṇasamapatti: Ân Đức Phẩm Vị
Guṇajāti: Chủng Đức
Gotrabhū: Chuyển Tộc
Gotrabhūkusala: Chuyển Tộc Thiện
Ghaṭanā: Hiệp Lực
Ghānaviññāṇa: Tỷ Thức
Ghānaviññāṇadhātu: Tỷ Thức Giới
Ghāna: Tỷ, Lỗ Mũi
Ghānāyatana: Tỷ Xứ
Ghānindriya: Tỷ Quyền

TỰ MẪU C

Catukkapaṭṭhāna: Bộ Tứ Phát Thú

Catutthajhāna: Tứ Thiền
Catumūlakanaya: Phần Tứ Căn Nguyên
Catuvokārabhava: Tứ Uẩn Hữu, Cõi Giới Tứ Uẩn
Cakkhvāyatana: Nhãn Xứ
Cakkhāyatana: Nhãn Xứ
Cakkhundriya: Nhãn Quyền
Cakkhupasāda: Nhãn Thanh Triệt
Cakkhuviññāṇa: Nhãn Thức
Cakkhuviññāṇacitta: Tâm Nhãn Thức
Cakkhuviññāṇadhātu: Nhãn Thức Giới
Cāga: Thí
Cātumahārājikā: Tứ Đại Thiên Vương
Cittacetasika: Tâm – Tâm Sở
Cittajarūpa: Sắc Tâm
Cittasamuṭṭhānarūpa: Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ
Citta: Tâm
Cittekaggatā: Nhất Tâm
Cuticitta: Tâm Tử
Cūḷavedalla: Tiểu Phương Quảng
Cuddasakamūlakanaya: Phần Thập Tứ Căn Nguyên
Cetanā: Tư Tâm Sở
Cetanākamma: Tư Tâm Sở Nghiệp Lực
Cetanādhamma: Pháp Tư Tâm Sở
Cetanāhāra: Tư Thực
Cetasika: Tâm Sở
Cetasikadhamma: Pháp Tâm Sở
Cetopariyañāṇa: Tha Tâm Trí

TỰ MẪU CH – J

Chamūkanaya: Phần Lục Căn Nguyên
Chanda: Dục
Chandādhipati: Dục Trưởng
Janakapaccaya: Xuất Sinh Duyên
Javana: Đổng Lực
Jayamaṅgala: Hảo Vận Khí Kiết Tường
Jātaka: Kinh Bổn Sinh, Túc Sinh Truyện
Jivhā: Thiệt, Lưỡi
Jivhāyatana: Thiệt Xứ
Jivhāviññāṇa: Thiệt Thức

Jivhāviññāṇadhātu: Thiệt Thức Giới
Jivhindriya: Thiệt Quyền

TỰ MẪU JH – Ñ

Jhānapaccaya: Thiền Na Duyên
Ñāṇavippayutta: Bất Tương Ưng Trí
Ñāṇasampayutta: Tương Ưng Trí
Ñeyyadhamma: Chánh Giáo Nghĩa Pháp

TỰ MẪU ṬH

Ṭīkā: Phụ Chú Giải
Ṭhāna: Xứ, Vị Trí
Ṭhitarūpa: Sắc Trụ
Ṭhitikhaṇa: Sát Na Trụ

TỰ MẪU T – TH

Tatiyajhāna: Tam Thiền
Tadārammaṇacitta: Tâm Na Cảnh
Tadārammaṇa: Na Cảnh
Tattramajjhattatā: Trung Gian
Tikatikapaṭṭhāna: Tam Đề Tam Đề Phát Thú
Tikapaṭṭhāna: Tam Đề Phát Thú
Tika: Tam, Ba
Tipiṭaka: Tam Tạng
Timūlakanaya: Phần Tam Căn Nguyên
Tiratanānubhāva: Uy Lực Tối Thượng Tam Bảo
Tihetukakāmāvacaravipāka: Dị Thục Quả Dục Địa Giới Tam Nhân
Tihetuka: Tam Nhân
Terasamūlakanaya: Phần Thập Tam Căn Nguyên
Tevīsatimūlakanaya: Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên
Theragāthā: Trưởng Lão Tăng Kệ
Therīgāthā: Trưởng Lão Ni Kệ
Thīna: Hôn Trầm

TỰ MẪU D

Dānapāramī: Xả Thí Toàn Thiện, Xả Thí Ba La Mật

Dvādasamūlakanaya: Phần Thập Nhị Căn Nguyên
Dvāvīsatimūlakanaya: Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên
Dvipañcaviññāṇacitta: Tâm Ngũ Song Thức
Dasamūlakanaya: Phần Thập Căn Nguyên
Diṭṭhi: Kiến
Diṭṭhisāmaññatā: Kiến Giải Bình Hằng
Dibbacakkhu: Thiên Nhãn
Dibbasotadhātu: Thiên Nhĩ Giới
Dukkhavedanā: Khổ Thọ
Dukkhaṃ: Khổ Đau
Dukatikapaṭṭhāna: Nhị Đề Tam Đề Phát Thú
Dukapaṭṭhāna: Nhị Đề Phát Thú
Dukamātikā: Mẫu Đề Nhị
Dukamūlakanaya: Phần Nhị Căn Nguyên
DukamūlaEkaavasāna: Nhị Căn Nguyên Nhất Hoàn Kết
Dutiyajhāna: Nhị Thiền
Duhetukavipāka: Dị Thục Quả Nhị Nhân
Desanā: Thuyết Giáo
Desanāvilāsa: Thuyết Giáo Hoàn Hảo
Domanassa: Ưu Thọ
Dosa: Sân Hận

TỰ MẪU DH

Dhammajāti: Pháp Chủng
Dhammānubhava: Uy Lực Tối Thượng Pháp Bảo
Dhammadāna: Pháp Thí
Dhammasaṅgaṇīpakaraṇa: Kinh Pháp Tụ
Dhammasaṅgāhakācāriya: Đức Pháp Tướng Kiết Tập Pháp Tạng
Dhammasenāpati: Đức Pháp Vương, Pháp Tướng, Nghĩa Sư Chi Trưởng
Dhammapaṭisambhidā: Pháp Vô Ngại Giải
Dhammapaccanīya: Pháp Đối Nghịch
Dhammapada: Kinh Pháp Cú
Dhammavinaya: Pháp Luật
Dhammānuloma: Pháp Thuận Tùng
Dhammānulomapaccanīyapaṭṭhāna: Pháp Thuận – Nghịch Phát Thú
Dhammārammaṇa: Cảnh Pháp
Dhūtaṅga: Tu Hành Đầu Đà, Khổ Hành Điều Tiết Dục

TỰ MẪU N

Navamūlakanaya: Phần Cửu Căn Nguyên
NaHetupaccaya: Phi Nhân Duyên
NaĀrammaṇadhamma: Pháp Phi Cảnh
Natthipaccaya: Vô Hữu Duyên
Nānākhaṇikakammapaccaya: Dị Thời Nghiệp Lực Duyên
Nānākhaṇika: Sát Na Dị Biệt
Nāmarūpa: Danh Sắc
NāmaĀhāra: Danh Vật Thực
NāmaIndriya: Danh Quyền Lực
Nikāya: Tông Phái
Niddesa: Xiển Minh
Nipphannarūpa: Sắc Thành Sở Tác
Nibbāna: Níp Bàn
Niyatamicchādiṭṭhi: Chuẩn Xác Tà Kiến
Nirutti: Ngôn Ngữ
Niruttipaṭisambhidā: Từ Vô Ngại Giải
Nirodhakhaṇa: Sát Na Diệt
Nissayapaccaya: Y Chỉ Duyên
Nissayavāra: Giai Đoạn Y Chỉ
Nissaya: Y Chỉ
Nevasaññānāsaññāyatanakiriyā: Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ
Nevasaññānāsaññāyatanakusala: Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ
Nevasaññānāsaññāyatana: Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ

TỰ MẪU P

Paribbājikā: Nữ Du Sĩ Ngoại Đạo
Parikamma: Chuẩn Bị
Parivāra: Tập Yếu
Puññakiriyāvatthu: Phúc Hành Tông
Puñña Kamma: Phước Báu Nghiệp Lực
Pubbenivāsānusatiñāṇa: Túc Mạng Tùy Niệm Trí
Pañcakhandha: Ngũ Uẩn
Pañcapakaraṇaṭṭhakathā: Chú Giải Ngũ Bộ Kinh
Pakatūpanissayapaccaya: Thường Cận Y Duyên
Pakatūpanissaya: Thường Cận Y
Pakiṇṇakaghaṭanā: Linh Tinh Hiệp Lực
Paṭiccavāra: Giai Đoạn Liên Quan
Paṭicca: Liên Quan

Paṭighāta: Bài Xích Lực (Thanh Trừ)
Paṭipuggala: Đối Đẳng Nhân
Paṭibhāga: Đối Ứng
Paṭibhāṇapaṭisambhidā: Biện Vô Ngại Giải
Paṭisandhi: Tái Tục
Paṭisandhicitta: Tâm Tái Tục
Paṭisandhikāla: Thời Kỳ Tái Tục
Paṭisandhikhaṇa: Sát Na Tái Tục
Paṭisandhiviññāṇa: Thức Tái Tục
Paṭisandhivipāka: Dị Thục Quả Tái Tục
Paṭisedha: Phủ Định, Phủ Nhận
Paṭhamajhāna: Sơ Thiền
Pabhava: Khởi Nguyên, Hữu Nhân, Nguyên Thủy
Parikappapucchā: Quyết Tâm Thẩm Vấn
Paricāgadāna: Hiến Cấp Thí
Paribhogakāma: Việc Thụ Hưởng Tính Dục
Pavattikāla: Thời Kỳ Chuyển Khởi
Paccanika: Đối Nghịch
Paccanīyapaṭṭhāna: Phần Nghịch Duyên Phát Thú
Paccayavāra: Giai Đoạn Duyên Sinh
Paccayavibhaṅgavāra: Giai Đoạn Phân Tích Duyên Hệ
Paccayasaṅgaha: Tổng Hợp Duyên
Paccaya: Duyên, Duyên Hệ
Paccayānuloma: Thuận Duyên
Paccayānulomapaccanīyapaṭṭhāna: Phần Thuận – Nghịch Duyên Phát Thú
Paccayuppanna: Sở Duyên
Paccayuppannadhamma: Pháp Sở Duyên
Paccavekkhaṇacitta: Tâm Phản Cung Tự Tỉnh
Pacchājātapaccaya: Hậu Sinh Duyên
Pacchājātavippayutta: Hậu Sinh Bất Tương Ưng
Pacchājātavippayuttapaccaya: Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên
Pacchājātatthipaccaya: Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên
Pañcadvāra: Ngũ Môn
Pañcamūlakanaya: Phần Ngũ Căn Nguyên
Pañcaviññāṇa: Ngũ Thức
Pañcaviññāṇadhamma: Pháp Ngũ Thức
Pañcavokārabhava: Ngũ Uẩn Hữu, Cõi Giới Ngũ Uẩn
Paññā: Tuệ
Pañhāvāra: Giai Đoạn Vấn Đề
Paṭṭhāna: Phát Thú

Paṇḍita: Bậc Hiền Trí
Paṇṇarasamūlakanaya: Phần Thập Ngũ Căn Nguyên
Paṇṇattivāra: Giai Đoạn Định Danh
Payoga: Cần Miễn
Parivarata Atthakathā: Chú Giải Cải Biến
Pāṇātipāta: Sát Mạng
Pārāsita: Nhóm Người Ăn Bám
Pitughātakamma: Nghiệp Lực Sát Mạng Phụ Thân
Pisuṇāvācā: Ly Gián Ngữ
Pīti: Hỷ
Pītisomanassa: Hân Hoan Duyệt Ý
Pucchāvāra: Giai Đoạn Thẩm Vấn
Purisindriya: Nam Quyền Lực
Purejātanissayapaccaya: Tiền Sinh Y Duyên
Purejātapaccaya: Tiền Sinh Duyên
Purejātavippayutta: Tiền Sinh Bất Tương Ưng

TỰ MẪU PH

Pharusavācā: Thô Ác Ngữ
Phalacitta: Tâm Quả
Phalasamāpatti: Nhập Thiền Quả
Phassa: Tiếp Xúc
Phassāhāra: Xúc Thực
Phoṭṭhabba: Sở Xúc
Phoṭṭhabbāyatana: Xúc Xứ
Phoṭṭhabbārammaṇa: Cảnh Xúc

TỰ MẪU B – BH

Bīja: Chủng Tử
Buddhavacana: Phật Ngôn
Buddhānubhāva: Uy Lực Tối Thượng Đức Phật
Buddhasāsanā: Phật Giáo
Buddhamāmaka: Tín Đồ Phật Giáo
Byāpāda: Cừu Hận
Byañjana: Hình Thái
Brahmapārisajjā: Bộc Tòng Phạm Thiên, Phạm Chúng Thiên
Bāhiramahābhūtarūpa: Sắc Đại Hiển Ngoại Phần
Bāhirarūpa: Sắc Ngoại Phần

Bhavasamapatti: Hữu Công Đức
Bhavaṅga: Hữu Phần
Bhavaṅgacitta: Tâm Hữu Phần
Bhāvanā: Tu Tập
Bhāvarūpa: Sắc Bản Tính
Bhogasamapatti: Tài Sản Công Đức
Bhojana: Ẩm Thực, Thiện Thực, Phạn Thực

TỰ MẪU M

Maṅgalasutta: Kinh Kiết Tường
Manasikāra: Tác Ý
Manodvāra: Ý Môn
Manodhātu: Ý Giới
Manoviññāṇadhātu: Ý Thức Giới
Manosañcetanāhāra: Ý Tư Thực
Maggavithī: Lộ Trình Đắc Đạo
Mahaggatakiriyā: Duy Tác Đáo Đại
Mahaggatakusala: Thiện Đáo Đại
Mahāpaṭṭhānapakaraṇa: Đại Kinh Điển Phát Thú
Mahābhūtarūpa: Sắc Đại Hiển
Mahāvedalla: Đại Phương Quảng
Maggapaccaya: Đồ Đạo Duyên
Macchariya: Lận Sắc
Mātikānikkhepavāra: Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề
Mātughātakamma: Nghiệp Lực Sát Mạng Mẫu Thân
Māna: Ngã Mạn
Micchattaniyatacitta: Tâm Tà Thực Tính Cố Nhiên
Micchākammanta: Tà Nghiệp
MicchāĀjīva: Tà Mạng
Micchādiṭṭhi: Tà Kiến
Micchāvācā: Tà Ngữ
Micchāvāyāma: Tà Tinh Tấn
Micchāsamādhi: Tà Định
Micchāsaṅkappa: Tà Tư Duy
Middha: Thụy Miên
Milakkha: Dã Nhân, Người Dã Man
Muditā: Tùy Hỷ
Musāvāda: Vọng Ngữ
Mūlarāka: Căn Nguyên

Mahā Moggallāna: Đại Trưởng Lão Mục Kiền Liên
Moghapañhā: Vô Hiệu Vấn Đề
Mohamūlacitta: Tâm Căn Si
Moha: Si Mê

TỰ MẪU Y – R

Yathākammūpagañāṇa: Tùy Nghiệp Thú Trí
Yamakapakaraṇa: Kinh Song Đối
Yamakapātihāriya: Song Đối Thần Túc Thông
Yevāpanakacetasika: Lánh Ngoại Tâm Sở, Tâm Sở Ngoài Ra
Yonisomanasikāra: Như Lý Tác ý, Tác Ý Khôn Khéo
Yogāvacara: Cần Phẫn Tu Hành Giả
Rasa: Vị
Rasāyatana: Vị Xứ
Rasārammaṇa: Cảnh Vị
Rāga: Tham Ái
Rūpa: Sắc, Sắc Pháp
Rūpakāya: Sắc Thân
Rūpajāti: Sắc Chủng, Giống Sắc
Rūpajīvitindriya: Sắc Mạng Quyền
Rūpabhava: Sắc Hữu, Cõi Sắc Giới
RūpaRūpa: Sắc Sắc
Rūpaindriya: Sắc Quyền Lực
Rūpāyatana: Sắc Xứ
Rūpābyākata: Vô Ký Sắc
Rūpārammaṇa: Cảnh Sắc
Rūpāvacara: Cõi Sắc Giới
Rūpāvacarakiriyā: Duy Tác Sắc Giới, Duy Tác Sắc Địa Giới
Rūpāvacarakusala: Thiện Sắc Giới, Thiện Sắc Địa Giới
Rūpāvacarakusalacetanā: Tư Tâm Sở Thiện Sắc Giới, Tư Tâm Sở Thiện Sắc Địa Giới
Rūpāvacarakusalahetu: Nhân Thiện Sắc Giới, Nhân Thiện Sắc Địa Giới
Rūpāvacarabhūmi: Sắc Địa Giới, Cõi Sắc Giới
Rūpāvacaravipāka: Dị Thục Quả Sắc Địa Giới, Dị Thục Quả Sắc Giới

TỰ MẪU L

Lohiruppādakamma: Nghiệp Lực Chích Huyết Thân Đức Như Lai
Lokiyavipāka: Dị Thục Quả Hiệp Thế
Lokiyadhammadesanā: Thuyết Giáo Pháp Hiệp Thế

Lokuttarakusalacetanā: Tư Tâm Sở Thiện Siêu Thế
Lokuttarakusalahetu: Nhân Thiện Siêu Thế
Lokuttarabhūmi: Siêu Thế Địa Giới
Lokuttaravipāka: Dị Thục Quả Siêu Thế
Lobhahetu: Nhân Tham

TỰ MẪU V

Vaṇṇanā: Giải Thích
Vatthu: Vật, Vật Chất, Vật Phẩm
Vatthukāma: Vật Dục
Vatthupurejātapaccaya: Vật Tiền Sinh Duyên
Vatthupurejāta: Vật Tiền Sinh
Vatthurūpa: Sắc Vật
Vācanāmagga: Bối Tụng Đạo Lộ
Vigatapaccaya: Ly Khứ Duyên
Vicāra: Tứ, Khảo Lự, Tư Sách, Thám Cứu, Thẩm Tra, Khảo Tra, Tư Khảo
Vicikicchā: Hoài Nghi
Viññāṇakhandha: Thức Uẩn
Viññāṇadhātu: Thức Giới
Viññāṇañcāyatanakusala: Thiện Thức Xứ
Viññāṇañcāyatana: Thức Xứ
Viññāṇāhāra: Thức Thực
Vinicchaya: Thẩm Định
Vitakka: Tầm, Tư Lự, Tư Duy
Vithīcitta: Lộ Trình Tâm
Vippattisāra: Thương Tâm Hối Hận
Vipāka: Dị Thục Quả
Vipākakhandha: Uẩn Dị Thục Quả
Vipākacitta: Tâm Dị Thục Quả
Vipākajāti: Giống Dị Thục Quả, Dị Thục Quả Chủng
Vipākañāṇasampayutta: Dị Thục Quả Tương Ưng Trí
Vipākapaccaya: Dị Thục Quả Duyên
Vipākamanodhātu: Ý Giới Dị Thục Quả
Vipākamūlakanaya: Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên
Vipākābyākata: Vô Ký Dị Thục Quả
Vipassanā: Minh Sát
Vipassanti: Tư Khảo Kiến Giải
Vipassanājavanavithī: Lộ Trình Đổng Lực Minh Sát
Vimaṃsā: Thẩm

Vimaṃsādhipati: Thẩm Trưởng
Vimokkha: Giải Thoát
Viraticetasika: Tâm Sở Kiềm Chế, Tâm Sở Ngăn Trừ Phần
Viriya: Cần
Viriyādhipati: Cần Trưởng
Virodhipaccaya: Đối Nghịch Duyên
Vigatimūlakanaya: Phần Ly Khứ Căn Nguyên
Vissajjanā: Đáp Vấn, Lời Giải Đáp
Vuṭṭhāna: Sinh Xuất
Vedanākhandha: Thọ Uẩn
Vedalla: Phương Quảng
Veneyyasatta: Hữu Tình Khả Huấn Luyện
Veyyākaraṇa: Giải Thuyết
Voṭṭhabbanakiriyā: Duy Tác Đoán Định
Voṭṭhabbana: Đoán Định
Vodāna: Dũ Tịnh
Vorakāsa: Cơ Duyên Tuyệt Hảo

TỰ MẪU S

Sakkapañhāsutta: Đế Thích Sở Vấn Kinh
Saccadhamma: Pháp Chân Đế
Saraddhā: Tín, Đức Tin
Sabbaññuta Ñāṇa: Toàn Giác Trí
Sīla: Giới Luật
Sīlasāmaññatā: Giới Luật Bình Hằng
Sīlānubhava: Uy Lực Tối Thượng Giới Luật
Sīlasampatti: Phẩm Chất Giới Luật
Samādānaniccasīla: Thường Xuyên Tuân Thủ Giới Luật
Samādānavirati: Phát Nguyện Kiềm Chế
Sampattavirati: Phòng Chỉ Kiềm Chế
Samucchedavirati: Sát Tuyệt Kiềm Chế
Sakadāgāmīphala: Nhất Lai Quả (Tư Đà Hàm Quả)
Sati: Niệm, Tri Giác, Lý Trí, Lý Tính
Sati Paññā: Niệm Tuệ, Tài Trí
Samanantarapaccaya: Đẳng Vô Gián Duyên
Samantapaṭṭhāna: Hoàn Bão Phát Thú
Samādhi: An Chỉ, Thiền Định
Samāpatti: Nhập Định, Nhập Thiền
Samuṭṭhāna: Xuất Sinh Xứ

Savipākaghaṭanā: Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực
Sahajātakammapaccaya: Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên
Sahajātaghaṭanā: Câu Sinh Hiệp Lực
Sahajātapaccaya: Câu Sinh Duyên
Sahajātavāra: Giai Đoạn Câu Sinh
Sahajātavippayutta: Câu Sinh Bất Tương Ưng
Sahajātavippayuttapaccaya: Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên
Sahajāta: Câu Sinh
Sahajātatthipaccaya: Câu Sinh Hiện Hữu Duyên
Sahajātādhipati: Câu Sinh Trưởng
Sahajātādhipatipaccaya: Câu Sinh Trưởng Duyên
Sahetukakāmāvacaravipāka: Dị Thục Quả Dục Địa Giới Hữu Nhân
Sahetukakusalavipākapaṭisandhicitta: Tâm Tái Tục Dị Thục Quả Thiện Hữu Nhân
Sahetukacitta: Tâm Hữu Nhân
Saṅghānubhava: Uy Lực Tối Thượng Tăng Bảo
Saṅkhāradhamma: Pháp Hữu Vi (Pháp Hành)
Saṅkhārakhandha: Hành Uẩn
Saṅgahanaya: Phần Tổng Hợp
Saṅgītikāla: Thời Kỳ Kiết Tập
Saṅgāyanā: Hội Nghị Kiết Tập Tam Tạng
Saṅghabhedakamma: Nghiệp Lực Phá Hòa Hợp Tăng Đoàn
Saṃsaṭṭhavāra: Giai Đoạn Hỗn Hòa
Saññākhandha: Tưởng Uẩn
Sattamūlakanaya: Phần Thất Căn Nguyên
Sattarasakamūlakanaya: Phần Thập Thất Căn Nguyên
Saddayuga: Đồng Âm Thanh
Saddāyatana: Thinh Xứ
Saddārammaṇa: Cảnh Thinh
Saddhā: Tín, Đức Tin
Santati: Thừa Kế
Santīraṇakicca: Thẩm Tấn Sự Vụ
Sappaṭighātadhamma: Pháp Xuất Sinh Phản Ứng (Pháp Có Việc Thanh Trừ)
Sabbamūlakanaya: Phần Tổng Căn Nguyên
Sampayuttapaccaya: Tương Ưng Duyên
Sampayuttavāra: Giai Đoạn Tương Ưng
Sampayoga: Phối Hợp
Samphappalāpa: Hồ Ngôn Loạn Ngữ, Nói Lời Vô Ích
Sambhava: Khởi Sinh
Sammākammanta: Chánh Nghiệp
Sammājīva: Chánh Mạng

Sammādiṭṭhi: Chánh Kiến
Sammādiṭṭhisutta: Kinh Chánh Kiến
Sammāvācā: Chánh Ngữ
Sammāvāyāma: Chánh Tinh Tấn
SammāĀjīva: Chánh Mạng
Saṃsaṭṭhadhamma: Hỗn Hòa Pháp
Sārammaṇadhamma: Hữu Cảnh Pháp
Sāsanadhamma: Giáo Dục Phật Pháp
Sāsanapuggala: Giáo Dục Nhân Tính
Sāsanasathāna: Giáo Dục Sở Tại
Sāsanavidhī: Giáo Dục Lễ Nghi
Sukhavedanā: Lạc Thọ
Sutamayapaññā: Tuệ Văn Như Nguyện Dĩ Thường, Tuệ Văn
Suta: Văn
Suttanipāta: Kinh Tập
Suttānuloma: Kinh Tạng Phụ Thuộc
Sekkhadhamma: Pháp Hữu Học
Senāsana: Trú Xứ
Sotāpanna: Bậc Thất Lai (Bậc Tu Đà Hườn)
Sotāpattiphala: Thất Lai Quả (Quả tu Đà Hườn)
Sotaviññāṇa: Nhĩ Thức
Sotaviññāṇacitta: Tâm Nhĩ Thức
Sota: Nhĩ, Lỗ Tai
Sotāyatana: Nhĩ Xứ
Sotindriya: Nhĩ Quyền
Somanassa: Hỷ Thọ
Somanassañāṇa: Hoan Hỷ Trí
Soḷasamūlakanaya: Phần Thập Lục Căn Nguyên

TỰ MẪU H

Hadayavatthu: Sắc Tâm Cơ, Sắc Ý Vật
Hasituppādakiriyā: Duy Tác Tiếu Sinh
Hiri: Tàm
Hetāvigataduka: Nhị Đề Nhân – Bất Ly
Hetuphala: Nhân Quả Liên Quan
Hetupaccaya: Nhân Duyên
Hetupaccayaanulomanaya: Nhân Duyên Phần Thuận Tùng
HetuSampayuttaduka: Nhị Đề Nhân – Tương Ưng
HetuĀrammaṇaAdhipatitika: Tam Đề Nhân – Cảnh – Trưởng

Akusala: Bất Thiện
Akusalakhandha: Uẩn Bất Thiện
Akusalacetanā: Tư Tâm Sở Bất Thiện
Akusalajavana: Đổng Lực Bất Thiện
Akusalajāti: Giống Bất Thiện, Bất Thiện Chủng
Akusaladhamma: Pháp Bất Thiện
Akusalamūlakanaya: Phần Bất Thiện Căn Nguyên
Akusalavipāka: Dị Thục Quả Bất Thiện
Akusalahetu: Nhân Bất Thiện
Akusalapada: Câu Bất Thiện
Acchariya Abbhūtadhamma: Vị Tằng Hữu Thần Kỳ
Aṅgajhāna: Chi Thiền Na
Aṅgamagga: Chi Đồ Đạo (12)
Ajanakapaccaya: Bất Xuất Sinh Duyên
Aññoññapaṭipakkhayuga: Bất Đồng Dạng
Attanomati: Tư Kiến, Cá Nhân Kiến Giải
Atthakathā: Chú Giải
Atthayuga: Đồng Nghĩa Lý
Adinnādāna: Thâu Đạo
Adosa: Vô Sân
Adhipatipaccaya: Trưởng Duyên
Adhimokkha: Thắng Giải
Adhivacana: Từ Ngữ
Anattā: Vô Ngã
Anantarapaccaya: Vô Gián Duyên
Anantariyakamma: Vô Gián Nghiệp Lực
Anantarūpanissayapaccaya: Vô Gián Cận Y Duyên
Anāgataṅsañāṇa: Vị Lai Tiên Giác Trí
Anāgāmīphala: Bất Lai Quả (A Na Hàm Quả)
Aniccaṃ: Vô Thường
Aniyatadhamma: Bất Định Pháp
Anuṭīkā: Tiểu Phụ Chú Giải
Anuloma: Thuận Tùng
Anulomakusala: Thiện Thuận Tùng
Anulomagaṇanā: Phần Thuận Tùng
Anulomapaccanīyapaṭṭhāna: Thuận – Nghịch Phát Thú
Anulomapaṭṭhāna: Thuận Tùng Phát Thú
Anuññāta: Sự Phê Chuẩn

Anottappa: Vô Quý
Apariyāpanna: Pháp Bất Hữu Quan Tam Giới
Abbhokāsikavatthu: Tu Hành Không Khoáng Xứ
Abbhūtadhamma: Vị Tằng Hữu Pháp
Abhijjhā: Ý Tham Ác
Abhiññā: Thắng Trí
Abhiññākusala: Thiện Thắng Trí
Abhidhammamātikā: Các Câu Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp
Amohahetu: Nhân Vô Si
Amoha: Vô Si
Arahattamagga: Đạo Vô Sinh
Arahantaghātakamma: Nghiệp Lực Sát Mạng Bậc Vô Sinh
Ahirika: Vô Tàm
Arūpakhandha: Vô Sắc Uẩn
Arūpajīvitindriya: Vô Sắc Mạng Quyền
Arūpadhamma: Vô Sắc Pháp
Arūpabhava: Vô Sắc Hữu
Arūpabhūmi: Vô Sắc Địa Giới
Arūpavipāka: Dị Thục Quả Vô Sắc Giới
Arūpaindriya: Vô Sắc Quyền Lực
Arūpāvacara: Cõi Vô Sắc Giới
Arūpāvacarakiriyā: Duy Tác Vô Sắc Giới
Arūpāvacarakusala: Thiện Vô Sắc Giới
Arūpāvacarakusalahetu: Nhân Thiện Vô Sắc Giới
Arūpāvacarabhūmi: Vô Sắc Địa Giới
Arūpāvacaravipāka: Dị Thục Quả Vô Sắc Giới
Alobhahetu: Nhân Vô Tham
Alobha: Vô Tham
Avigatapaccaya: Bất Ly Duyên
Avipākaghaṭanā: Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực
Asaññabhava: Vô Tưởng Địa Giới
Asaññasattabrahma: Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tưởng
Asaññasatta: Vô Tưởng Hữu Tình
Asaṅkhatadhātu: Vô Vi Giới **(Nibbāna)**_
Ahetukacitta: Tâm Vô Nhân
Ahetukacittuppāda: Tâm Khởi Sinh Vô Nhân
Ahetukapañcaviññāṇa: Ngũ Thức Vô Nhân
Ahetukamanoviññāṇadhātu: Ý Thức Giới Vô Nhân
Ahetukamoha: Si Vô Nhân
Ahetukavipāka: Dị Thục Quả Vô Nhân

Ahetukavipākamanoviññāṇadhātu: Ý Thức Giới Dị Thục Quả Vô Nhân
Aññamaññapaccaya: Hỗ Tương Duyên
Aññamaññā: Hỗ Tương
Aṭṭhamūlakanaya: Phần Bát Căn Nguyên
Aṭṭhārasamūlakanaya: Phần Thập Bát Căn Nguyên
Atthapaṭisambhidā: Nghĩa Vô Ngại Giải
Atthidhamma: Hiện Hữu Pháp
Atthipaccaya: Hiện Hữu Duyên
Abyākatadhamma: Pháp Vô Ký
Abyākatapada: Câu Vô Ký
Abyākatavipāka: Vô Ký Dị Thục Quả
Abyākata: Vô Ký
Abyākatādhipati: Vô Ký Trưởng
Ākāsāṇañcāyatanakusala: Thiện Không Vô Biên Xứ
Ākāsāṇañcāyatana: Không Vô Biên Xứ
Ākiñcaññāyatana: Vô Sở Hữu Xứ
Āgatasathāna: Xứ Cảnh Vị Lai
Ācariyavāda: Giáo Thọ Kiến Giải
Āmisadāna: Tài Thí
Āmisapūjā: Dụng Vật Phẩm Tế Lễ
Āpodhātu: Thủy Giới
Āyatana: Xứ, Cảm Giác Khí Quan, Cảm Giác Đối Tượng
Ārammaṇapaccaya: Cảnh Duyên
Ārammaṇapurejātapaccaya: Cảnh Tiền Sinh Duyên
Ārammaṇapurejāta: Cảnh Tiền Sinh
Ārammaṇādhipati: Cảnh Trưởng
Ārammaṇādhipatipaccaya: Cảnh Trưởng Duyên
Ārammaṇādhipatiduka: Nhị Đề Cảnh Trưởng
Ārammaṇūpanissayapaccaya: Cảnh Cận Y Duyên
Ārammaṇūpanissaya: Cảnh Cận Y
Āvajjanacitta: Tâm Khai Môn
Āvajjanamanodhātu: Ý Giới Khai Môn
Āvajjana: Khai Môn
Āsevanapaccaya: Trùng Dụng Duyên
Āhāra: Vật Thực, Thực Phẩm
Āhārajarūpa: Sắc Vật Thực
Āhārapaccaya: Vật Thực Duyên
Āhārasamuṭṭhānarūpa: Sắc Vật Thực Xuất Sinh Xứ
Āhāratthipaccaya: Vật Thực Hiện Hữu Duyên
Itivuttaka: Như Thị Ngữ Kinh

Itthindriya: Nữ Quyền Lực
Iddhividhañāṇa: Thần Túc Trí
Indriyapaccaya: Quyền Lực Duyên
Indriyarūpa: Sắc Quyền Lực
Isisattamo: Đệ Thất Ẩn Tu Giả
Issā: Tật Đố, Đố Kỵ, Ngật Thố
Utu: Quý Tiết
Utusamuṭṭhānarūpa: Quý Tiết Xuất Sinh Xứ
Udāna: Tự Thuyết Kinh
Uddhacca: Trạo Cử, Hồ Tư Loạn Tưởng
Uddesavāra: Giai Đoạn Xiển Thuật
Ubhatovibhaṅga: Nhất Đối Phân Tích
Upekkhā: Xả, Bất Thiên Tâm, Bất Thiên Bất Ỷ
Upekkhāvedanā: Xả Thọ
Uposathakamma: Thọ Trì Bát Quan Trai Giới
Upacaya: Tích Trữ
Upathambhaka: Lòng Bảo Trợ
Upathambhapaccaya: Bảo Trợ Duyên
Upanissayapaccaya: Cận Y Duyên
Uppattibhava: Sinh Hữu
Uppādakhaṇa: Sát Na Khởi Sinh
Upādārūpa: Sắc Y Sinh
Upāyāsa: Não Hại
Ekavatthuka: Đồng Trú Căn
Ekārammaṇa: Đồng Cảnh
Ekuppāda: Đồng Sinh
Ekanirodha: Đồng Diệt
Ekaaggasāsanūpathambhaka: Bậc Đệ Nhất Bảo Trợ Tôn Giáo
Ekakhaṇikakammapaccaya: Đồng Thời Nghiệp Lực Duyên
Ekamūlakanaya: Phần Nhất Căn Nguyên
EkamūlaEkaavasāna: Nhất Căn Nguyên Nhất Hoàn Kết
Ekavīsatimūlakanaya: Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên
Ekādasakamūlakanaya: Phần Thập Nhất Căn Nguyên
Ekūnavīsatimūlakanaya: Phần Thập Cửu Căn Nguyên
Okkantikkhaṇa: Sát Na Tái Tục
Okāsa: Môn Hộ
Ottappa: Quý, Úy Tội, Nội Cửu, Quý Cửu
Oḷārikāyatana: Sắc Thô Thiển Xứ

----------00000----------

LỜI PHỤC NGUYỆN CỦA BIÊN TẬP VIÊN

Với tài trí bất khả tỷ giảo của Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ (SANTAKICCO MAHĀ THERA)** đã hình thành sắc bén và đã dịch thuật toàn bộ Tạng **Abhidhamma** từ Chánh Tạng **Pāḷi** sang Việt Ngữ; tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dầy của Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ**.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khải trí vào sở học sở cầu thuộc Kỷ Hạ, và vun bồi **Tam Thập Pháp Toàn Thiện (Tam Thập Pháp Ba La Mật)** với hạnh Trí Tuệ, thành tựu **Toàn Giác Trí (SABBAÑÑUTA ÑĀṆA)** xuyên suốt cho đến ngày Kỷ Hạ chứng đắc được Quả Vị Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức biên tập Bộ Chú Giải Phát Thú **(PAṬṬHĀNA)** Phần I **(BHĀGA I)** Quyển thứ 85 / 91 thuộc Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, hội túc duyên Quả Phước Báu to lớn, con xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báu thanh cao nầy hướng đến hai bậc Đại Ân Sư của con, là Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ (SANTAKICCO MAHĀ THERA)** và Ngài Đại Trưởng Lão **SIÊU VIỆT (ULĀRO MAHĀ THERA)** với tất cả lòng thành kính tri ân của con.

Ngưỡng mong công đức biên tập Bộ Chú Giải Phát Thú **(PAṬṬHĀNA)** Phần I **(BHĀGA I)** Quyển thứ 85 / 91 thuộc Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, hội túc duyên Quả Phước Báu to lớn, con xin thành kính dâng Quả Phước Báu thanh cao nầy hướng đến Song Thân trí kính của con (là Cha: Lê Văn Bé / Mẹ: Võ Thị Lý); và cũng xin cho đến Cô Tư Tu Nữ Phạm Thị Yên kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định, Quận 6), đến Cô Diệu Pháp (thế danh là Vũ Thị Phương – Annapolis, Maryland), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ thùy từ hộ trì Chánh Pháp, đến Cô Tu Nữ Tịnh Nhẫn **KHANTIMĀ** (Lê Thị Phương Thảo) và những Bậc Hữu Ân Phật Tử cao quý đã ủng hộ và trợ giúp cho việc đánh máy, hiệu đính, điều chỉnh và bổ túc với tất cả những kỷ năng kỳ công, và phát hành Bộ Chú Giải Phát Thú **(PAṬṬHĀNA)** Phần I **(BHĀGA I)** Quyển thứ 85 / 91 thuộc Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, và chí đến toàn thể Quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp, xin luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thảy.

Ngưỡng mong **Ân Đức Pháp Bảo** với Tam Tạng Chánh Pháp luôn mãi được tồn tại lâu dài đến năm ngàn năm Phật Lịch, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Phạm Thiên, Chư Thiên và Nhân Loại, và với tất cả chúng sinh hữu duyên và khả huấn luyện.

Anumodanā, Anumodanā, Anumodanā
Với tất cả tấm lòng từ ái
(Mettāparamatthapāramī)
Hết lòng cẩn kính,
Bhikkhu Pasādo
(Nguyện Hoàn Thành Hạnh Nguyện Chánh Đẳng Giác)
Sādhu, Sādhu, Sādhu

----------00000----------

Bố Thí, Pháp Thí vô song,
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp hương.
Bậc Trí biết cách cúng dường,
Kiên trì chân chính, con đường phúc vinh.

In the world, there are three things of value for one who gives ...
Before giving, the mind of the giver is happy,
While giving, the mind of the giver is peaceful.
After giving, the mind of the giver is uplifted.
(A.N. 6.37)

----------00000----------

Gió Từ quét sạch rừng phiền não,
Mưa Pháp trôi đùa áng lợi danh

----------00000----------

SABBADĀNAṂ DHAMMĀNAṂ JINĀTI
PHÁP THÍ THÙ THẮNG HƠN MỌI THÍ

VÔ NHÂN KÍCH XÚC ĐẠO QUẢ NAN THÀNH
Không người công kích, Đạo Quả khó thành

----------00000----------

"Trắc ẩn chi Tâm,
Nhân chi đoan dã,
Tu ố chi Tâm,
Nghĩa chi đoan dã."
"Có lòng trắc ẩn là nguồn gốc của con người,
Có biết xấu hổ là nguồn gốc của nghĩa khí !"

----------00000----------

"Đạo tất kiên Tâm,
Kiên Tâm tất Đạo thành.
Kiến công huân tảo hồi trình,
Tốc tiến am tu chân thân,

Nhất nhật phi thăng,
Tiên ban liệt danh."
"Khi tin Đạo phải dâng lòng thành,
Sự nghiệp huy hoàng ắt vượng thân.
Nhưng hãy xây Chùa sớm tụng niệm,
Phi thân tiên vị với biệt danh."

----------00000----------

Sādhu, Sādhu, Sādhu.
Lành thay, Lành thay, Lành thay.

CẢM TÁC ĐỀ THI

Thu vãng phù dung đoạt lợi tranh,
Tinh thần dụng tận vạn thiên thiên,
Hóa tài hao tán giai nhân mệnh,
Cốt nhục oan cừu mạc oán thiên !
Nhạn quá quan san dong dực quyện,
Hoa khai hàn lĩnh nhất chi tiên,
Đáo đầu phùng đắc dương sơ hữu,
Ngã diệc lăng vân thượng bích thiên.
Bình sinh từ thiện lạc thiên chân,
Mao tiết lưu phương cập hậu côn,
Thân hữu kỷ đa vinh hiển sự,
Trùng trùng điệp điệp báo Hoàng Ân.
Long xà đáo xứ thị quy kỳ,
Vạn lý giang san bất cái di,
Thiên bạn chi lan hương ánh nhật,
Phi phàm trực hướng cửu thiên thời !

----------00000----------

CHÚ Ý:

Xin sửa chữa một số điểm sai sót trong Chánh Tạng PHÁT THÚ, Quyển 40:

1.Trang 115 [104]:

Phi Trưởng Duyên..Phi Tiền Sinh Duyên.. Phi Hậu Sinh Duyên..Phi Trùng Dụng Duyên…Phi Dị Thục Quả Duyên..Phi Bất Tương Ưng Duyên với Phi Nhân Duyên có **2** thời kỳ.

2. Trang 117 [107]:

Phi Tương Ưng Duyên với Phi Cảnh Duyên có **5** thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có **5** thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên có **5** thời kỳ.

3. Trang 122 [121] :

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có **5** thời kỳ.

4. Trang 123 [122]:

Phi Vật Thực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có **5** thời kỳ.

5. Trang 124 [127]:

Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ưng Duyên có **1** thời kỳ.

6. Trang 130, 138, 139, 144 [144], [166], [169], [184]:

Phi Trưởng Duyên với ….có **9** thời kỳ.

7. Trang 141 [176]:

Phi Vô Gián Duyên..Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Tương Ưng Duyên có **5** thời kỳ.

8. Trang 199:

Dưới hàng **Phi Hậu Sinh Duyên với ...**xin bổ túc thêm:

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ưng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

9. Trang 216 [318]:

Dưới hàng **Dị Thục Quả Duyên với…**xin bổ túc thêm:

Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

10. Trang 218, 219, 222 [319], [320], [322]:

Vô Hữu Duyên với …Ly Khứ Duyên với …có **7** thời kỳ.

11. Trang 227:

Trùng Dụng Duyên … và Đồ Đạo Duyên … có **1** thời kỳ.

12. Trang 240: Phần Cửu Căn Nguyên

Xin sửa "Phi Nghiệp Lực Duyên thứ hai" là "Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và **Phi Đồ Đạo Duyên** có 1 thời kỳ".

13. Trang 304, hàng thứ 2 xin sửa lại: "Pháp Thực Tính **Vô Ký…**"

Biên Tập Viên thành thật xin cáo lỗi về những điểm sai sót.
Xin các Bậc Học Giả niệm tình tha thứ.

----------0000000----------

CATUDDISA SAṄGHA VIHĀRA
BAN TU THƯ TỨ PHƯƠNG TĂNG TỰ
5044 OLD SHIPPS STORE ROAD. BEALETON, VA. 22712

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG ẤN TỐNG KINH SÁCH

Tu Nữ Tịnh Duyên $22.00
Tu Nữ Phước An Thanh.....$50.00
Tu Nữ Minh Giới.....$50.00
Tu Nữ An Như.....$218.00
Tu Nữ Tịnh Hỷ.....$500.00
Tu Nữ Tịnh Nhẫn Khantimā (Lê Thị Phương Thảo).....$700.00
(Xin Hồi Hướng cho Cô Chú Bác, Lê Xuyến, Lê Thị Hòa, Lê Thị Bé, Lê Thị Xíu, Lê Thị Ngọt, Lê Thị Diệu, Lê Thị Như, Lê Dứt, và Chia Quả Phước Báu Em Thomas V Le, Võ Nhựt Viên, Các Cháu J. Le, Peter Le)
Cô Nhị Tường.....$216.00
Gđ. Kim Ngọc Trần (Thiện Kim), Casey Hằng Nguyễn (Diệu Mỹ), các Con Kayla Hồng Vy Trần, Kaylin Ngọc Vy Trần, Bà Ngô Khanh.....$200.00
DDS. Linh T. Trần.....$200.00
Cô Nguyễn Ngọc Hoa (Tịnh Nhân) & Đức Nguyễn.....$1,400.00
Chị Lý Kim Huệ $10,000.00
(Hồi Hướng Phước Báu Cho Ông Nội Lý Hữu, Bà Nội La Nga, Ông Ngoại Trương Văn Báu, Bà Ngoại Chung Thị Khém, Ba Lý Trân và Mẹ Trương Thị Mùi)
Cô Tuyết Cao (P.D.Đồng Thanh).....$500.00
Cô Ngọc Thanh.....$180.00
Cô Nguyễn Thị Thu Thảo.....$50.00
Cô Khuê T. Vũ.....$50.00
Cô Lạc Mãn (Mai Võ).....$400.00
Bà Trần Thị Bằng (Diệu Đạt).....$400.00
Gđ. Thùy Oanh & Dương Thái Bình.....$200.00
Gđ. Hoàng Chương & Tường Vân.....$100.00
Gđ. Trịnh Thái Hằng, Trịnh Đức Minh, Trịnh Đức Huy,Nguyễn Tăng Bích Hạnh.$400.00
Cô Bình Ngọc (Hương Bửu Brewster).....$300.00
Gđ. Chị Linh & Andy Từ.....$250.00
Gđ. Lê Văn Định & Phạm Thị Nga.....$500.00
(Xin Hồi Hướng Cho Ông Bà Lê Chư, Nguyễn Thị Cho, Phạm Lợi, Nguyễn Thị Cúc, Cha Mẹ Lê Huyến, Phạm Thị Mịn, Phạm Hữu Hương, Nguyễn Thị Long)
Gđ. Phạm Hữu Đạt & Lê Ái Cơ.....$100.00
(Xin Hồi Hướng Cho Cha Mẹ Phạm Ngọc Bá, Đặng Thị Sang, Chia Quả Phước Báu các Con

Thomas Phạm, Hữu Thiện Phạm)

Gđ. Thạch Xuân & Lê Thị Phượng, conTâm Thạch & Trí Thạch.....$1,320.00

Cô Ruth Nga Nguyễn (Minh Tâm).....$300.00

Cô Lê Thị Kim Loan.....$100.00

Cô Lê Thị Kin Dung.....$200.00

Cô Sáu Canni Thạch.....$250.00

Gđ. Lê Văn Hướng (Nhuận Thiện), Trần Thị Lộc và các con Lê Thị Minh Trang, Lê Minh Nghiêm.....$800.00

Cô Nguyễn Thị Thu Hồng.....$60.00

Lê Thị Minh Trang.....$40.00

Cô Kim Thạch Phạm.....$1,000.00

Gđ. Việt Đỗ & Nguyễn Thanh Tuyền.....$3,000.00

(Hồi Hướng Cho Bà Ngô Thị Kim Xuân, Ông Ngoại Lê Trung Nghĩa, Cậu Út Lê Hữu Khoa, Cậu Bảy Lê Khanh)

Gđ. Huỳnh Văn Tây (Minh Phương)&Huỳnh Lan (Diệu Tuyết) $400.00

(Hồi Hướng Cho Cha Trần Văn Dậu, Trần Văn Bảy, Trần Văn Nhiều, Bà Đinh Thị Kiếm, Dương Thị Hên, Trần Thị Hai, và Cha Huỳnh Ngọc Đảnh)

Cụ Lưu Hoa.....$30.00

Vivian Huỳnh.....$20.00

Cô Lý Thủy Tiên & Phan Văn Hội.....$200.00

(Xin Hồi Hướng Cha Mẹ Lý Chiêu Phong và Lâm Đông Phi, xin Chia Quả Phước Báu các Con và Cháu)

Cô Cinta, Cô Mai, Cô Lan, Cô Sáu, Cô Vân & Anh Tình.....$1,000.00

Gđ. Cô Lệ Hoa (Lương Thu Hồng, Lê Thương (Lệ Tâm), Crystal Le (Tâm Hiếu Duyên), và Holly Kiều Lê (Tâm Hiếu Nguyệt) $1,350.00

Bác Huệ Tâm.....$100.00

Bác Diệu Huy.....$50.00

Bác Thanh Ngọc.....$50.00

Cô Nguyễn Thị Thu Hằng.....$200.00

Cô Huỳnh Ngọc Đính (Dayā), các con Nguyễn Đan Châu, Nguyễn Đông Phương..$450.00

Ông Thiện Chơn.....$50.00

Cô Huỳnh Ngọc Mai.....$50.00

Cô Huỳnh Ngọc Lan và con Sujatā Nguyễn Hồng Ân.....$600.00

Cô Phương T. Trần & Michael Harding $400.00

(Hồi Hướng Ông Nội Trần Văn Quới, Bà Nội Lê Thị Lập, Ông Ngoại Trần Văn Cự, Bà Ngoại Nguyễn Thị Liễu, Cha Trần Văn Sanh; và xin chia Quả Phước Báu đến Mẹ Trần Thị Sum)

Gđ. Tôn Thất Ban & Nguyễn Thị Mận.....$500.00

Gđ. Tôn Nữ Các Phương (Tâm Thiện) & Quang Phạm.....$1,000.00

Gđ. Phạm Bá Tình (Tâm Nhiệt) & Phạm Cẩm Vân (Diệu Giác).....$5,000.00

(Hồi Hướng Cho Cha Mẹ Phạm Bá Giáp, Nguyễn Thị Hớn, Nguyễn Thị Rớt, Trương Ấn, Trần Thị Thương, Trương Hoàng Phiên)

Gđ. Bác Sĩ Hoàng Đình Hiển (Tuệ Hiểu) & Cô Thanh Tịnh €150.00

Lý Tùng Phương (Tịnh Phước) €400.00

Đỗ Lê Vân €250.00

Sādhu! Sādhu! Sādhu!
Lành Thay! Lành Thay! Lành Thay!

Kinh Sách đã được in ấn và phát hành:

1) ÂN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỂN)
2) NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA NGÀI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỂN)
3) CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỤ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỂN)
4) TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP –
   - ❖ TẬP I – CHƯƠNG I, II & III (1000 QUYỂN) – TỔNG HỢP TÂM, TÂM SỞ & LINH TINH
   - ❖ TẬP II – CHƯƠNG IV (200 QUYỂN) – LỘ TRÌNH TÂM
   - ❖ TẬP II – CHƯƠNG IV (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (50 QUYỂN)
   - ❖ TẬP III – CHƯƠNG V (QUYỂN I – QUYỂN II – QUYỂN III (100 QUYỂN)) – TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH
   - ❖ TẬP IV – CHƯƠNG VI & VII – TỔNG HỢP PHÂN TÍCH SẮC PHÁP (100 QUYỂN)
   - ❖ TẬP V – CHƯƠNG VIII (QUYỂN I – QUYỂN II) – LIÊN QUAN TƯƠNG SINH (100 QUYỂN)
5) GIÁO ÁN TRƯỜNG BỘ KINH (1000 QUYỂN)
6) GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP I (500 QUYỂN)
7) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
8) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
9) KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỂN)
10) KINH KIẾT TƯỜNG – TÁI BẢN (200 QUYỂN)
11) KINH ĐẠI PHÁT THÚ (TRỌN BỘ: TẬP I – TẬP V, 200 QUYỂN)
12) AN TỊNH THÙ THẮNG ĐẠO (200 QUYỂN)
13) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT – TẬP I (300 QUYỂN)
14) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH I (200 QUYỂN)
15) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH II (200 QUYỂN)
16) GIÁO KHOA THƯ TỨ PHÁP SIÊU LÝ (100 QUYỂN)
17) PHẬT ĐẠO ĐƯA TỚI SỰ BÌNH AN VÀ NIỀM HẠNH PHÚC (100 QUYỂN)
18) SƯU TẬP PHÁP I - NGHIỆP, PHƯỚC, BALAMẬT (200 QUYỂN)
19) SƯU TẬP PHÁP II – NHÂN SINH TRÍ TUỆ (100 QUYỂN)
20) SƯU TẬP PHÁP III – PHÁP SIÊU LÝ - PHÁP CHẾ ĐỊNH (100 QUYỂN)
21) SƯU TẬP PHÁP IV – Ý NGHĨA LỄ DONTĀ VÀ LỄ KAṬHINA (100 QUYỂN)
22) SƯU TẬP PHÁP V - Ý NGHĨA LỄ THƯỢNG NGUYÊN & LỄ TAM HỢP (100 QUYỂN)
23) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ (100 QUYỂN)
24) MỘT SỰ TU TẬP 300 GIÂY HOẶC MỘT PHƯƠNG PHÁP HÀNH THIỀN "NĂM PHÚT" (100 QUYỂN)
25) QUÁ TRÌNH THIỀN TUỆ GIÁC & MỘC DỤ KINH (50 QUYỂN)
26) TRI THỨC VỀ CÁC MỘNG CẢNH & TỨ SINH HOẠT BỔ PHẨM (100 QUYỂN).
27) BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH III (100 QUYỂN)
28) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ & ĐẠO LỘ ĐẾN NIBBĀNA (100 QUYỂN)
29) PHƯỚC BÁU - THIỆN CÔNG ĐỨC (100 QUYỂN)
30) XIỂN THUẬT PHÂN TÍCH KINH (100 QUYỂN)
31) BỘ PHÁT THÚ – CHÁNH TẠNG (QUYỂN THỨ 40)(100 QUYỂN)
32) CHÚ GIẢI PHÁT THÚ – CHÁNH TẠNG (PHẦN I- QUYỂN I)(50 QUYỂN)

33) NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA NGÀI KUṆḌALĀ (100 QUYỂN)

Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:

- ❖ VÔ TỶ PHÁP ĐỐI VỚI NHỮNG THIỀN GIẢ (100 QUYỂN)
- ❖ TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP – TẬP VI – CHƯƠNG IX - SAMĀDHIKAMMAṬṬHĀNA & VIPASSANĀKAMMAṬṬHĀNA (100 QUYỂN)
- ❖ BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH IV (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI THANH TỊNH ĐẠO (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI ĐẠI NIỆM XỨ (100 QUYỂN)
- ❖ CHÁNH TẠNG VÔ TỶ PHÁP **(Abhidhamma Piṭaka)**

1) PHÁP TỤ & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)
2) PHÂN TÍCH & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)

- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP II (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP III (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- ❖ TIẾN TRÌNH THIỀN MINH SÁT TUỆ (100 QUYỂN)
- ❖ GIỚI ĐỨC HIỀN GIẢ KINH (100 QUYỂN)
- ❖ BẢO TẠNG TRÍ TUỆ PHẬT GIÁO (100 QUYỂN)
- ❖ PHẬT GIÁO VỊ SƠ HỌC GIẢ (100 QUYÊN)
- ❖ ĐẠO HÀNH LAI ĐÁO NÍP BÀN (100 QUYỂN)

****